Lý Tống

Hồi Ký

Ó ĐEN



Lê Tùng Châu trình bày

April 2019

http://tieulun.hopto.org

Hồi Ký Ó ĐEN của Lý Tống, viết năm 1989, xuất bản năm 1990 ở USA, 220 trang. Vì bản original book nguyên thủy đã 29 năm qua nay không hề tìm được một scanning PDF book nào trên Cyberspace, nên Lê Tùng Châu thực hiện bản PDF Book này từ nguồn typing Text tại Wordpress Blog của Lý Tống (https://lytong.wordpress.com/) để tỏ lòng tri ân và kính cẩn tiếc thương người anh hùng QLVNCH vừa tạ thế Apr. 05, 2019.

http://tieulun.hopto.org

Hồi Ký

Ó ĐEN

Lý Tống

http://tieulun.hopto.org



Freedom Fighter **Lý Tống** [1946-2019]

http://tieulun.hopto.org

LỜI TỰA

Tôi viết cuốn truyện nầy với mục đích đầu tiên là để trả món nợ tinh thần đối với các bạn bè, những kẻ thường yêu cầu tôi kể đi kể lại về những giai thoại đời sống của mình, mà họ, hoặc là chứng nhân của một giai đoạn nào đó và muốn biết thêm về những giai đoạn khác, hoặc họ đã được nghe lời đồn, nhưng muốn được chính tôi xác nhận hoặc kể chi tiết hơn... mà tôi thường kiếm cớ hẹn lần lữa bởi vì tôi sẽ chán tôi nếu cứ tiếp tục làm vui lòng họ. Vâng. Không gì chán bằng cứ kể về mình và kể đi kể lại hàng trăm lần cho hàng trăm kẻ khác nhau nghe.

Mục đích kế là gợi lên một ý niệm mới cho những bạn bè gặp hoàn cảnh khó khăn đang tìm cách vượt thoát khỏi Việt Nam tìm tự do bằng chính kinh nghiệm của bản thân tôi.

Ngoài ra, tôi muốn ghi lại những kỷ niệm không thể nào quên được của quãng thời gian quan trọng đã ảnh hưởng sâu đậm đến cuộc sống, đến nhân sinh quan mình về một chế độ mà những đặc tính được nhìn ngắm dưới nhiều góc cạnh khác nhau tùy hoàn cảnh và vị trí của mỗi người. Và đặc biệt, về cuộc vượt biên đường bộ đã được một số báo chí trên thế giới đánh giá là độc nhất vô nhị trong lịch sử vượt biển tìm tự do của người tị nạn Việt Nam.

Những giai thoại, những nhân vật, những tên tuổi trong truyện đều hoàn toàn có thật, họ hiện sống tại Mỹ, Pháp, Úc, Gia Nã Đại v.v... hoặc đang bị đọa đày tại các vùng kinh tế mới hoặc bị giam cầm trong trong các nhà tù của chế độ Cộng sản Việt Nam.

Tôi viết về tôi — cái tôi đáng ghét và đáng yêu — với những tâm trạng, xúc cảm chân thành nhất, một người đầy tật xấu nhưng biết hướng thượng, cố gắng tự đấu tranh để trau dồi tâm hồn và nghị lực, để sống đời sống do mình lựa chọn và đạt những mục đích tự mình đặt ra.

Vì không muốn bịa đặt thêm, nên câu chuyện có thể không hấp dẫn bằng những câu chuyện hoang đường, tưởng tượng. Vì không muốn tự đánh bóng mình để trở thành một nhân vật mẫu mực, nên tôi vẫn kể lại cả những khuyết điểm, nhứng điều tầm thường, trần tục đã xảy ra trong một quãng đời sống đầy biến cố và sóng gió đã qua.

Mỗi người có một cách sống và một cách suy nghĩ. Nhưng nếu cuộc sống của tôi có gợi nên những tình cảm yêu mến, những giây phút thú vị cho bạn bè, cho độc giả, thì đó là một tri ân lớn mà tôi cần phải bày tỏ, là một phần thưởng mà tôi sẽ mãi mãi trân trọng.

New Orleans, ngày 20 tháng 7 năm 1989

Lý Tống

http://tieulun.hopto.org

Lời Giới Thiệu
của người làm lại sách PDF

Bạn đang cầm trên tay cuốn sách **Hồi Ký Ó ĐEN** của Trung Úy Pilot Không Quân VNCH Lý Tống [1946-2019], viết năm 1989, xuất bản năm 1990 ở USA, 220 trang. Vì bản original book nguyên thủy đã 29 năm qua, nay không hề tìm được một scanning PDF book nào trên Cyberspace, nên Lê Tùng Châu thực hiện lại bản PDF Book này từ nguồn typing Text tại Wordpress Blog của Lý Tống (https://lytong.wordpress.com/), có sửa chữa vài lỗi morasse, làm bìa mới và layout cẩn thận nội dung, trước là để tỏ lòng tri ân và kính cẩn tiếc thương người anh hùng QLVNCH vừa tạ thế Apr. 05, 2019, sau là để tạo điều kiện dễ dàng cho nhiều bạn đọc nào chưa đọc, chưa biết gì về hành trạng ái quốc quên mình lừng lẫy của Trung Úy Pilot Lý Tống … nay được đọc lại một cách rành mạch.

Vào ngày 5 tháng Tư 1975, Trung Úy Pilot Lý Tống nhận lệnh oanh tạc cầu Ba Ngòi ở Cam Ranh để chận đường tiến quân của Việt Cộng. Phi cơ bị bắn rơi và ông bị bắt làm tù binh khi còn khoảng 3 tuần nữa VC mới vào được Saigon. Ông bị giam ở các trại tù thuộc địa phận Nha Trang từ ngày đó. Tập Hồi Ký hơn 200 trang này gồm 3 Chương là để thuật lại hành trình ở tù cộng sản và quyết tâm vượt ngục cho bằng được từ 1975 đến 1983 khi đến được Tân Gia Ba vào đầu tháng 3, 1983 và được đón nhận sang Mỹ quốc vào ngày 25 tháng 8, 1983 để kịp đón ngày sinh nhật ông, ngày 1 tháng 9, 1983 với bạn bè đồng đội cũ ở Boston.

Trong 7 năm đó, Ý chí tìm Tự Do và năng lực hành động thực của ông ngoài đời quá đỗi ly kỳ nghẹt thở khi phải chịu tù đày qua 4 quốc gia, vượt ngục nhiều lần thoát các trại tù Việt cộng khét tiếng tàn ác phi nhân ở Phú Yên (2 lần), vượt biên sang Cambodge bị bắt (vượt ngục 2 lần), vượt biên sang Thái Lan bị bắt (vượt ngục 2 lần), vượt biên sang Mã Lai Á bị bắt (vượt ngục 1 lần), và cuối cùng là vượt biên từ Mã Lai Á sang Tân Gia Ba (Singapore) bằng cách mạo hiểm bơi bộ qua Eo Biển Johore Strait 3 cây số nối liền 2 nước Mã Lai Á và Tân Gia Ba để cuối cùng đến được đất liền Tân Gia Ba … đã khiến rất nhiều người **không tin ông có thể làm được**, trong những người không tin đó có nhiều viên chức Di Trú của Liên Hiệp Quốc, UNHCR (United Nations High Commissioner for Refugees, Cao Uỷ Tị nạn Liên Hiệp Quốc), ICRC (International Committee of the Red Cross, Ủy Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế) cũng như các chuyên viên Tình Báo, Phản Gián, các viên chức Tòa Đại Sứ Mỹ cũng như của nhiều nước thế giới tự

http://tieulun.hopto.org

do đóng tại Thái Lan, Mã Lai Á lẫn ở Tân Gia Ba. Cũng đâu phải vô cớ mà Julian, Chuyên viên Phản gián của Cơ quan Tình báo Tân Gia Ba đã nói với Lý Tống vào cuối tháng 8, 1983 rằng: "*anh là bậc Thầy của Papillon*" (*)

Hành trình thoát hiểm sinh tử 9 phần chết 1 phần sống đó quả là khủng khiếp vượt khỏi những thực tế khả sinh hữu tồn của một con người bình thường giữa cõi trần gian đầy tàn nhẫn nghiệt ngã trơ trụi này, là một lẽ.

Một Phần khác không kém quan trọng khiến người đọc kinh ngạc khâm phục tác giả khi lần dở từng trang từng dòng, đó là khả năng tự chủ, ham học hỏi hiểu biết, suy tư khách quan và cao sâu, khối lượng kiến thức có được dồi dào, và đặc biệt là khả năng viết văn Việt của Lý Tống rất mực hiền lành tự nhiên, giản dị sáng tỏ, cách diễn đạt ý tưởng và diễn tiến rành mạch xác định trên từng trang văn làm ta liên tưởng tới những áng văn dịu dàng cao nhã của những bậc tiền bối như Hồ Dzếnh, Hữu Loan, Phùng Quán, Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Nguyễn Mạnh Côn, Võ Phiến, Bùi Giáng, Doãn Quốc Sỹ, Mai Thảo, Vũ Thư Hiên, Tô Hải ... trong kho tàng văn chương của người Việt quốc gia tuyệt không chút dính dáng dấu vết bóng dáng quái thai dị dạng nào của cái gọi là câu chữ của đoàn người cộng sản vô thần phi nhân dốt nát suốt tám chục năm qua đã và đang ra sức tàn phá vốn liếng văn hóa dân tộc ngàn năm của Cha Ông để lại cho non sông gấm vóc này. Vì thế, đọc Lý Tống còn là một cách khác để trau giồi tiếng Mẹ đẻ, để thưởng thức Văn hay và học cách viết Văn đẹp không thể thiếu đối với nhiều thế hệ sinh sau cơn quốc nạn 1975 của xứ sở.

Và đó cũng là điều mong mỏi của người làm lại sách PDF **Hồi Ký Ó ĐEN**, xin trân trọng mến tặng và mời độc giả.

Tuần Thất thứ nhất ngày Ó Đen Lý Tống từ trần
Apr. 11, 2019
Lê Tùng Châu

(*): *Papillon [1906-1973] tức Henri Charrière, người Pháp, một huyền thoại "người tù thế kỷ", bị kết án (nhầm) chung thân khổ sai từ 1923, bị giam tại trại tù Beaulieu, tỉnh Caen thuộc vùng Normandie của nước Pháp, rồi vượt ngục liên tục qua rất nhiều trại tù ... cho đến 1945 vượt thoát được đến Venezuela năm 1945, được trao trả tự do, có quốc tịch Venezuela và lập gia đình tại đây. Henri Charrière là tác giả của tập hồi ký có tựa "Papillon", xuất bản 1969 tại Pháp, chuyển thành phim điện ảnh "Papillon" vào 1973 do đạo diễn Franklin Schaffner, tài tử Steve McQueen thủ vai 'Papillon')*

http://tieulun.hopto.org

Chương I

Vượt Ngục Tại Việt Nam

Phi Vụ Cuối Cùng

Ngày 5 tháng 4 năm 1975, đang ngủ say trong phòng trực chiến, chúng tôi giật mình thức giấc vì những trái đạn pháo kích đầu tiên trong ngày của Việt Cộng. Có tiếng càu nhàu chửi thề vì bị phá rầy giấc ngủ ngon, có kẻ kéo lại chiếc mền xô lệch, trùm bó người như một đòn chả, tiếp tục ru cơn ngủ nướng. Pháo kích chỉ là chuyện thường tình đối với giới lính tráng. Một lịch sử bốn ngàn năm chiến tranh, từ đánh Tàu, Tây, Nhật rồi Cộng sản, đã sinh ra trong máu người dân Việt một loại kháng tố. Bỗng tiếng chuông điện thoại reo inh ỏi. Như bị dí một điếu xì gà đang cháy đỏ vào chân, tôi nhảy chồm về phía điện thoại. Chỉ có tiếng gọi của nhiệm vụ mới đủ sức trấn áp cơn buồn ngủ và cơn giá lạnh ray rứt da thịt buổi sáng.

— Allo. Lý Tống tôi nghe.

— Chào Hitler (có người lại gọi tôi là Charlot vì bộ râu của tôi). Rất tiếc đã quấy rầy bạn quá sớm, bạn cho một phi tuần cất cánh ngay. Chi tiết nhận sau trên tần số Phong Giao.

— OK. Rõ.

Tôi đánh thức Võ Nguyên Bá, người được mệnh danh là "sát quân." Các bạn đều sợ bay chung với Bá, và họ có lý do chính đáng. Sau Phi vụ trở về một mình, để lại xác người "wing man" trên trận địa, Bá đã dẫn hai wing men khác bay close formation đâm đầu vào núi chết không còn tìm thấy chút thịt da. Bá thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, bay trở về Biên Hòa, phi cơ hết xăng, rớt ngoài đầu phi đạo trong một buổi chiều giông gió cuồng loạn. Phi đoàn chuyển Bá qua Phi đội bay Test, vì mọi người đều từ chối bay chung với Bá. Trận chiến càng ngày càng ác liệt, sự thiếu hụt phi công trở nên trầm trọng. Tôi tình nguyện dẫn Bá đi, tôi tự tin và tôi muốn giúp Bá vượt qua cơn khủng hoảng tinh thần.

http://tieulun.hopto.org

Chúng tôi chạy vội ra phi cơ, giầy chưa kịp cột giây, áo bay còn banh ngực. Tôi quơ vội tay trên mặt cockpit lấy ít sương sớm rửa mặt cho tỉnh táo. Không còn bị ràng buộc bởi qui tắc an phi trong giờ phút khẩn cấp, phi cơ phóng nhanh trên taxi way, vừa quẹo vào runway, phi cơ gần đạt tốc độ cất cánh. Tôi nhận đủ các chi tiết khi vừa nghiêng cánh chào phi trường, phi cơ quan sát chưa cất cánh kịp. Vị trí đặt súng pháo kích im tiếng đã lâu. Công tác chuyển sang đánh sập ba chiếc cầu có tên Ba Ngòi ở Cam Ranh để chận đường tiến quân của Việt Cộng. Nha Trang thất thủ hai ngày trước và Việt Cộng chuẩn bị đánh Phan Rang. Thật lạ lùng, ngay chính những nhà khí tượng chuyên nghiệp cũng ngạc nhiên vì sự chuyển biến thời tiết quá đột ngột. Mây mù giăng khắp bầu trời làm trở ngại hoạt động Không Quân, những người duy linh nghĩ rằng Trời buồn và khóc cho số phận Nhân dân miền Nam.

Riêng tôi, tôi khẳng định, Việt Cộng đang sử dụng vũ khí hóa học để làm mây nhân tạo, thay đổi thời tiết. Chúng tôi bay trên những tầng mây trùng điệp chờ phi cơ L.19. Tôi bực mình nghe câu báo cáo đầu tiên:

— Phòng không kinh khủng quá.

Tôi buột miệng chửi thề không cưỡng được:

— Đù mẹ, các chú lạnh cẳng sớm thế.

Tôi ra lệnh cho Bá bay cover tại chỗ, rồi trượt cánh xuyên mây xuống thẳng vị trí báo cáo có nhiều phòng không. "Bay trên ngọn cỏ, dưới ngọn cây" là sở trường của tôi. Tôi làm hai low passes trên phi đạo Cam Ranh, nơi được chiếc L19 ghi nhận hiểm nghèo nhất.

— Đâu? Phòng không đâu? Bạn thấy tôi không? Ráng bình tĩnh chút xíu chứ!

Và để trừng phạt, tôi tống hết ga, bất thình lình chui từ dưới bụng chiếc L19 phóng vụt qua mặt, để hai ông phản lực với một luồng turbulance dữ dội cách windshield chừng vài thước. Trò đùa giỡn này tuyệt đối cấm vì có thể làm phi cơ bạn bị stall, một tai nạn nguy hiểm. Tôi bắt đầu trở về mục tiêu, chuẩn bị đánh bom, ra lệnh cho Bá tiếp tục ở chờ trên mây vì nếu bắt Bá xuống dưới trần mây 1,500 feet đánh bom là một điều đau khổ nhất cho Bá. Những hình ảnh chết chóc thê thảm đã đóng một dâu ấn quá sâu đậm vào đầu óc Bá, trong cặp mắt Bá, nỗi kinh hoàng vẫn còn phảng phất chưa nguôi. Sau khi đánh xong, tôi sẽ cho Bá xuống làm một pass, thế là ổn.

Đồng bào di tản chạy quá đông trên đường, trên cầu, tôi không thể vô trách nhiệm đánh bừa để gây thiệt hại cho dân chúng. Tôi làm low pass đầu tiên 50 feet để báo hiệu, tiếp tục đến low pass thứ ba mọi người mới hoàn toàn tránh xa khỏi mục tiêu. Một số phòng không 12 ly 7, 23 ly, 37 ly bắn rải rác đầy đó, tôi chẳng quan tâm vì tôi biết rõ khả năng và tinh thần của pháo thủ cao xạ Việt Cộng: Những dây xích sắt khóa chân không thể nâng cao được tài nghệ và sự can đảm.

Tôi lấy cao độ để biểu diễn một pha ngoạn mục đầu tiên. Thật hoàn toàn bất ngờ, tiếng nổ tàn bạo dữ dội của một trái hỏa tiễn tầm nhiệt SA7 đã cắt đứt đôi phi cơ tại ống thoát phản lực. Phần thân và đuôi tan nát rơi lả tả như những chiếc lá vàng, Cockpit quay cuồng lồng lộn, những đụn khói và tiếng réo sôi giận dữ của lửa, một lực G quá lớn dán chặt thân thể tôi vào ghế ngồi. Tôi dồn hết tàn lực di chuyển bàn tay phải về chiếc cò bấm nhảy dù hình chữ D đặt dưới cạnh bàn chân. Như một lực sĩ vất vả cố ép một lò xo quá cứng ngoài khả năng mình, tôi chuyển động bàn tay. Sức nóng của trận bão lửa đã kích thích hỏa

http://tieulun.hopto.org

pháo trong hệ thống ghế nhảy dù tự động, đã phóng tôi ra ngoài. Chưa kịp cảm giác được lực 12 G phóng ghế lái, và sức xô bật ra khỏi ghế, bỗng nhiên tôi thấy mình lơ lửng, đong đưa giữa trời, trong tiếng gào rú của trận cuồng phong.

Đàng xa, mặt biển thấp thoáng bạt ngàn. Chưa kịp điều chỉnh thân người sau bốn, năm lượt đưa võng, tôi đáp nguyên cả cạnh sườn phải xuống bờ nấm mộ rất lớn có tên Mã Tướng vì nhảy dù ở cao độ quá thấp. Vội vã luồn tay chân ra khỏi các sợi dây an toàn thay vì mở khóa, tôi bắt đầu chạy về hướng an toàn rậm rạp. Trên đường chạy, bỗng nhiên tôi liên tưởng đến Alain Delon, đến Charles Bronson, tôi mường tượng thấy họ đang chạy trốn trong các đoạn phim săn đuổi hồi hộp. Tôi cảm thấy mình chạy khác kỹ thuật đóng phim của họ, tôi có cần phải khom mình về phía trước, trán nhăn xếp, hằn vết suy tư, mắt đảo ngược xuôi để quan sát tình hình? Tôi chợt mỉm cười vì sự so sánh liên tưởng, và vì ý nghĩ khôi hài của mình. Tôi vẫn giữ cái dáng chạy lòng khòng của mình, đóng một phim sống về cuộc trốn chạy theo kiểu riêng của mình, hoàn toàn thoải mái và hào hứng. Tôi chui vào đám rừng mía dầy đặc, nằm xuống, lười biếng nhàn nhã cắn từng khúc mía ngọt ngào. Take it easy, man! Tôi lẩm bẩm một mình, tôi nghỉ dưỡng sức và nghe ngóng tình hình. Bỗng có tiếng gọi nhỏ, vừa khẩn trương, vừa thân thiết:

— Anh Phi công ơi! Anh mới đây đâu rồi?

Tôi len lén và nhẹ nhàng bò sâu vào phía trong, rủa thầm:

— Bố mày! Bao nhiêu năm xông pha lửa đạn, ông kinh nghiệm đầy mình. Ông đâu phải là con nít mà mày dụ kiểu đó!

Tôi cứ ngờ là Việt Cộng giả dạng. Tiếng người gọi xa dần và mất hút. Bỗng một chiếc trực thăng từ Phan Rang xuất hiện, bay về hướng tôi và đảo nhiều vòng quan sát. Đến giờ phút này, tôi mới thấm nỗi đau của những kẻ hời hợt với sự an toàn của bản thân mình. Biết bao nhiêu lần tôi bị Thiếu Tá Nguyễn Tiến Xương, Trưởng phòng An Phi, cằn nhằn vì không chịu mang áo lưới. Tôi còn coi thường không thèm lãnh cả súng P38 khi đổi về Phan Rang và tự biện hộ:

— Ông thề sẽ chẳng bao giờ nhảy dù. Nếu chúng mày bắn đứt cánh, ông sẽ biểu diễn bay bằng một cánh trở về phi trường đáp đẹp!

Tôi ỷ vào cái thiên tài bay bổng của mình. Và giờ nầy! Ước gì chỉ cần có một trái khói, không cần flare, kính hiệu hay radio, tôi đã thừa phương tiện để đánh dấu vị trí của mình. Người bạn trực thăng thật tận tụy nhưng cuối cùng đành quay trở về vì không tìm thấy dấu vết tôi, hơn nữa, phòng không địch đang quăng những mẻ lưới lửa lớn vây bắt con chim lạc loài. Tôi đưa tay lên trời, vẫy chào buồn bã:

— Thôi từ giã. Bạn yêu dấu!

Xuyên qua những cụm khói tử thần, tôi lẳng lặng nhìn theo cánh chim bạn đến khi mất hút ở phương trời Phan Rang thân thương. Niềm hy vọng cuối cùng đã tan vỡ, tôi biết rằng, từ giờ phút nầy, tôi chỉ còn một mình với những hiểm nguy chồng chất. Tôi lom khom đứng dậy quan sát địa thế. Tôi đang ở giữa lưng chừng đồi thoai thoải và dưới kia là Quốc lộ nhộn nhịp đông người tranh nhau chạy loạn. Tôi nhớ đến bài học thoát hiểm đầu tiên: "Quốc lộ là hướng an toàn nhất cho những phi công bị nạn."

http://tieulun.hopto.org

Tôi vạch kế hoạch đi len lỏi giữa các bụi mía để đến gần đường rầy xe lửa, băng qua một quãng đồng trống trải và tiến về một chòi nhỏ đầu tiên nằm lẻ loi tách biệt khỏi khu xóm nhà lúc nhúc. Lại có thêm một điều để tiếc nuối. Ôi cuộc đời cứ thế mà tiếp tục để mỗi ngày ta lại khám phá ra một điều mới để tiếc nuối! Ước gì tôi có một cái quần sọt và một cái áo thun. Tôi thuộc loại người đơn giản hóa, trong chiếc áo bay đầy phù hiệu lộng lẫy hoa hòe mà chắc chắn những thiếu nữ mộng mơ đã dệt bao nhiêu huyền thoại, bao mối cảm tình thầm lặng đắm say, vâng! ở trong đó, dưới chiếc áo bay lập dị đó, tôi chỉ dành một ân sủng duy nhất cho chiếc mini xì líp được phép đèo bồng vào sáng nay, lúc vội vã, tôi còn bỏ quên người bạn bé nhỏ đó! Không thể tồng ngồng đi giữa thanh thiên bạch nhật, tôi đành phải mặc bộ đồ bay đặc biệt và trở thành mục tiêu lồ lộ cho những cặp mắt rình rập theo đuổi. Người đầu tiên khám phá ra tôi, làm phiền tôi, không phải là Việt Cộng mà là các em nhỏ, bắt đầu một đứa, hai đứa, và sau đó, cả đám hội con nít chạy theo tôi reo hò: "Hoan hô anh Phi công!"

Chẳng thể nào ngăn cản được sự nồng nhiệt của các em, tôi chịu đựng sự ngưỡng mộ trong niềm hạnh phúc khôn khổ! Tôi đã lách được vào cái chòi dự trù, chớp được chiếc áo mưa tròng vào để giả dạng nhưng quá trễ! Một họng súng đã chĩa vào lưng và một tiếng quát lớn:

— Đưa tay lên!

Người bắt tôi là một anh du kích già, tuy vẫn còn gân guốc, nếu là bây giờ chắc tôi đã vặn cổ anh ta trong chớp mắt. Tôi quay lại và bị đánh một báng súng vào cằm. Chưa từng có Phi công nào sống sót sau khi lãnh nguyên một trái hỏa tiễn SA7, thế mà tôi xuống đất an toàn không rụng một sợi lông, giờ đây, lại chính anh già du kích làm tôi rơm rớm máu. Có tiếng phản đối của dân chúng khi họ bắt đầu tụ tập lại khá đông:

— Làm gì đánh người ta!

Lại có tiếng thì thầm:

— Hồi nãy em đi kiếm anh, kêu anh quá trời anh nghe thấy không? Vừa thấy anh, chạy tới, là anh biến mất. Nếu gặp, giờ nầy em đã đưa anh đi trốn tới đâu rồi!

Tôi lẳng lặng nghe và lẳng lặng đau đớn. Lần đầu tiên trong đời mình, tôi không tin người và nhận một hậu quả trầm trọng. Tôi đã phải trả một giá đắt cho một kinh nghiệm sống bằng sáu năm tù tội. Trong tù, tôi bắt đầu làm quen với ngôn ngữ Cộng sản, cách sử dụng từ ngữ, cách biểu lộ ý nghĩ. Ôi! Làm sao Việt Cộng lại có được tiếng kêu tha thiết, ngọt ngào kia dù là một diễn viên thượng thặng trên sân khấu!

Tôi bị dẫn ra đường quốc lộ, vẫn một mình anh du kích già lẽo đẽo theo sau. Tôi bỗng phóng chạy khi thấy một chiếc xe lam chở đồ đạc tiến gần nhưng chụp hụt thành xe vì quá trễ. Một chiếc Honda dame vừa tới nhưng tiếc thay lốp xe sau bị xẹp! Tay du kích già bắt kịp, hăm dọa:

— Nếu chạy nữa, tôi sẽ bắn.

Cũng vừa lúc chiếc xe Dodge ngụy trang có nhiệm vụ lùng kiếm tôi vừa tới. Họ bàn giao và tôi bị trói dẫn lên xe. Bầu trời bỗng náo động vì nhiều phi cơ A37 xuất hiện. Các chiến hữu đang đi trả thù cho tôi, kẻ được báo cáo và tin tưởng đã chết. Những trái bom bắt đầu rơi vung vãi khắp nơi. Tôi ngạc nhiên thấy phi cơ tấn công cả những chiếc tàu thả neo ngoài biển xa và gần nhất, bom đang rớt trên đầu tôi. Bộ

http://tieulun.hopto.org

đội trên xe vội nhảy xuống núp vào hố cá nhân cạnh những gốc dừa. Tôi đứng "tương tư" giữa trời, nhìn những cánh chim thân yêu. Một Phi công được chết dưới những trái bom bè bạn mình chắc thú vị hơn chết trong tay kẻ thù. Tiếng mảnh bom xé ngang tai, vài đọt dừa trước mặt bị tiện đứt, đổ xuống. Một tên Việt Cộng chạy ra, chộp tay kéo tôi vào nơi trú ẩn. Tôi đi lừng khừng ngắm nhìn trận địa pháo nhả đạn và biết vì sao sáng nay tôi không khám phá ra họ. Điều rõ ràng là họ đang thiếu đạn kinh khủng. Cuộc tiến công quá dễ dàng, quá nhanh đã làm cho bộ phận tiếp tế không đáp ứng kịp. Tôi quan sát cách họ bắn máy bay để thấy rằng "bắt chim trời cá biển" không phải là chuyện dễ. Chỉ có hỏa tiễn tầm nhiệt là đáng ngại vì nó quá hiện đại, còn khả năng con người, nhất là con người Cộng sản, thì hạn hẹp quá. Cuối cùng là tỉ số 0-0. Huề. Những trái bom chỉ phạt đứt một số cây dừa, những quả đạn phòng không chỉ góp thêm một tí bụi ô nhiễm vào không khí.

Cuộc tranh cãi bắt đầu gay gắt, các loại pháo phòng không đang tranh công với nhau, anh 12 ly 7 khẳng định đã bắn rơi Lý Tống, anh 23 ly, 37 ly cực lực bảo vệ chiến công mình. Tôi cười thầm nghĩ đến xạ thủ SA7 nằm lăn lóc trên sườn đồi, anh ta sẽ điên tiết khi chiến công mình bị các pháo bạn tranh giành câu xé. Tôi nghĩ đến đoạn đầu khẩu trong cuốn truyện Vùng Trời viết về Không Quân Bắc Việt do Hà Nội xuất bản, trong đó Thủ trưởng Pháo Binh nói đùa với Thủ trưởng Không Quân:

— Nếu một ngày nào biển Đông cạn, tất cả chúng ta đều vào tù ráo!

Vâng! Không có gì dễ bằng báo cáo đã hạ được nhiều phi cơ địch, và tất cả đều rơi xuống biển Đông! Trên đường đi có vài tên bộ đội hỗn láo bắt tôi cúi mặt xuống vì chúng không chịu được bản mặt nghênh nghênh kênh kiệu của tôi. Tôi quắc mắt trừng các chú bé, tên lính áp giải kịp thời hòa giải mọi xung đột. Chúng dẫn tôi ra đường, tập họp dân chúng để lập Tòa án Nhân dân.

Chúng đã từng thành công với loại luật rừng nầy: Một Nguyễn Du, Thiếu tá Phi công anh hùng Vùng I, chiếc đầu được treo giá bạc triệu, bị bắn rơi và bị ném đá đến chết; Phi công danh tiếng Trần Thế Vinh, người bạn cùng khóa 65A Không Quân với tôi và biết bao nhiêu người đã đi vào huyền sử. Nhưng rõ ràng, lịch sử không được lập lại tại đây, nơi thành phố duyên hải đầy thân thuộc nầy. Khu giải trí Cây số 9 đâu có ai lạ mặt tôi, họ thương cảm tôi, một khách chơi quen, hào phóng đang lâm nạn, một chiến sĩ đang bị sa cơ. Những tên cò mồi lăng xăng chạy đi chạy lại hò hét, khích động nhưng chẳng ai thèm hưởng ứng. Cuối cùng chúng chỉ thành công trong một cuộc dàn cảnh. Vài tên nhảy vào đè tôi xuống, xỉa xói, chửi bới. Lúc đầu, tôi nhẫn nhục để làm nổi bật sự tàn bạo dã man của Cộng sản nhưng nửa chừng đổi ý, vùng đứng dậy, quắc mắt nhìn chúng và nhổ nước miếng vào mặt tên đạo diễn thô bỉ. Khán giả khoái chí cười ồ, vì thế, thay vì ném đá tôi, họ lại ném thuốc lá, bánh ngọt và các loại quà khác.

Tôi được chở lên đèo Rù Rì, trời nửa đêm sương mù lạnh lẽo. Tầm nhìn xa không quá mười thước, tên tài xế mới ra nghề, chạy xe dục dặc như ho gà. Tôi tính lừa thế đánh cái đầu vào mặt tên ngồi bên cạnh, đứng dậy dứt một đá vào cổ tên tài xế trước mặt là xong. Thật dễ dàng trên một chiếc xe jeep mui trần, nhưng xe bỗng ngừng ở một trạm gác. Tôi ngồi ngoài xe giữa đêm sương giá, núi rừng âm u tăm tối đang chứa đựng một âm mưu sâu hiểm. Về sau, tôi được biết đó là buổi họp quan trọng, một phe muốn xử bắn tôi ngay đêm đó tại trên đèo, vì không moi được chút tin tức nào trong suốt những cuộc thẩm vấn dọc đường, một phe muốn kiên trì thuyết phục. Cuối cùng tôi được chuyển đến Trại Chi Lăng là nơi an dưỡng tạm thời của Việt Cộng. Lần đầu tiên tôi thấy được sự tác hại của các loại bom napalm và bom bi vì chất cháy lân tinh và các viên đạn nhỏ không chừa một hố nấp cá nhân nào trong tầm sát hại của nó. Tại đây, một Thủ trưởng Đặc Công và một Thủ trưởng Pháo Binh thay phiên nhau thẩm vấn, hứa hẹn và dụ dỗ tôi vẽ bản đồ phi trường Phan Rang:

http://tieulun.hopto.org

— Anh sẽ được tha chết và được sử dụng phục vụ Không Quân Cách Mạng.

Tôi cương quyết từ chối:

— Một mạng sống của Lý Tống không thể đánh đổi với hàng trăm, hàng ngàn mạng của các chiến sĩ đang tử thủ trên tuyến đầu giữ nước. Xin lỗi các ông, tôi không phải là loại người tham sinh úy tử để làm một hành động phản bội ngu xuẩn như vậy!

Họ lại kiên trì đưa đề nghị khác:

— Nếu anh lên đài phát thanh, kêu gọi chiến hữu của anh đầu hàng, nhấn mạnh rằng Cách Mạng sẽ rộng lượng khoan hồng đối với tất cả ai trở về hàng ngũ dân tộc, nhấn mạnh Chính sách Đại Đoàn kết, Chính sách Nhân đạo của Cách Mạng...

Tôi ngắt lời:

— Thưa ông, có những con vật khi bị mắc bẫy còn biết đánh tín hiệu để báo cho đồng loại tránh xa nơi đánh bẫy. Là con người, không lẽ tôi lại thua loài vật, dẫn dụ bè bạn, chiến hữu vào cái bẫy nhân đạo, hòa hợp giả hiệu của các ông sao ?

Tôi chuẩn bị để chết. Nhưng số phận vẫn bắt tôi sống. Và tôi vẫn thích được mang chữ "cố," cố Đại úy Phi công, bởi kỷ niệm của Phi vụ cuối cùng.

http://tieulun.hopto.org

Freedom Fighter Lý Tống

from the other viewings

+ **Lý Tống là thần tượng của tuổi trẻ Nha Trang.**

(Đại úy Ngọc, Sĩ quan Chiến tranh Chính trị Sư Đoàn II Không Quân)

+ **Nếu Bốn Vùng Chiến Thuật có bốn Lý Tống, Việt Cộng sẽ không ngóc đầu lên nổi.**

(Đại úy Nguyễn Bảy, Trưởng Phòng Huấn Luyện Phi Đoàn 548)

+ **Lý Tống là bậc thầy của Papillon.**

(Julian, Trưởng Phòng Phản Gián Singapore)

+ **Anh là người đàn ông hướng dẫn được định mệnh đời mình.**

(Miss Hạnh, sinh viên Văn Khoa Sàigòn, người tình Lý Tống)

+ **Your courage is an example and inspiration to all who would know the price of Freedom.**

(Tổng Thống Mỹ Ronald Reagan).

+ **He'll probably be the mayor of Santa Ana inside ten years.**

(Dan Sullivan, U.S. Refugee Coordinator for Indonesia and Singapore)

+ **Like Eisenhower, a fighter for Freedom, a hero from another war.**

(Tiến sĩ Stephen E. Ambrose, Sử gia Hoa Kỳ)

+ **Ly Tong is in a class by himself.**

(Barry Wain, Nhật báo The Wall Street Journal)

+ **His flight has become one of the great escape sagas of our time.**

(Anthony Paul, Nguyệt san Reader's Digest)

http://tieulun.hopto.org

Bắt Đầu Cuộc Đời Tù Binh

Tôi được chuyển về Suối Dầu. Những tay tội phạm và du đãng Nha Trang như "Tới đen", "Thi bản đồ" đều rủ rê tôi vượt nhà giam. Tôi quyết định ở lại với lý do: Tôi cần tìm hiểu Chủ nghĩa Cộng sản. Bao năm trời chiến đâu chống Cộng, tôi chỉ biết về Cộng sản qua các bài thuyết trình của Khối Chiến Tranh Chính Trị, hoặc thấy Cộng sản bằng hàng hàng thây ma la liệt dưới những trái bom tàn phá dữ dội của mình. Trừ lần gặp vài tên Việt Cộng tại Bến Cát cách hơn mười năm chưa cho tôi một khái niệm nào về Cộng sản. Tôi muốn biết rõ bộ mặt thật của Cộng sản. Không như một số tù binh bạn tuy thù Cộng sản nhưng họ thề không động đến một cuốn sách nào của Cộng sản, tôi quyết tâm sẽ ngấu nghiến kỹ lưỡng hầu hết sách thư viện có được. Phải nghiên cứu ưu khuyết điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, dùng Chủ nghĩa Cộng sản để đả kích đệ tử của Bác và Đảng.

Tôi ngồi lặng lẽ nhìn hàng loạt người chui qua lỗ cửa sổ song sắt vừa bị bẻ gãy. Phải tự đấu tranh giữ vững lập trường tôi mới ngồi yên được, vì tiếng gọi tự do đang vang dội ngoài kia, và cuộc trốn chạy thập phần dễ dãi. Cuộc đào tẩu quá nhộn nhịp, ồn ào nên người thứ 21 bị phát giác, tất cả đều chạy thoát an toàn.

Tôi lại bị chuyển Trại. Tại đây có âm mưu "Hổ" tức là vượt ngục bằng cách đào sâu xuống nền nhà, xuyên qua vườn ra ngoài hàng rào. Tôi vẫn từ chối không tham gia vì tổ chức quá lộ liễu, các phòng bên cạnh quá vội vã, nên phòng chính thức của tôi chưa đào xong, họ đã đào xuyên qua tường sang ngồi đợi. Âm mưu bị bại lộ nên công tác canh gác được tăng cường tối đa. Một đêm, một tay du đãng có tiếng là "Hồng thúi" vừa bị bắt nhốt trong lúc đang phê xì ke chỉ vì đập cửa làm ồn, y bị một tên Thượng Cộng dí súng ngay vào đầu, bắn vỡ sọ chết tại chỗ.

Tôi lại bị đưa về Quân lao Nha Trang. Một đêm tôi bị bịt mắt, còng tay chở xe chạy ra bờ biển Nha Trang cùng hai người khác. Chúng tôi rỉ tai nhau: "Chắc đi mò tôm quá!" Bao nhiêu người đã được đưa ra bờ biển, một bao bố, một cục đá lớn và một con người: cột lại, ném xuống biển. Thật dễ dàng, chẳng hề tốn một viên đạn. Cộng sản quí và tiết kiệm đạn, một viên đạn giá tương đương 3 kg củ mì, đập một cán cuốc, đánh một bá súng vào đầu, nhanh, kín, chẳng tốn kém. Đại úy Trưng ngồi bên cạnh lâm râm cầu nguyện. Cuối cùng chúng tôi bị đem nhốt vào xà lim của Nha Cảnh Sát Đặc Biệt cũ. Ban đêm, phòng hẹp lại không có đèn, mò mẫm chung quanh chỉ thấy cứt khô vung vãi, tôi cởi quần thế chỗi quét tạm, ngả mình đánh một giấc thoải mái.

Xà lim thời trước chỉ nhốt một người, thời hạn tối đa là ba ngày, bây giờ chúng tôi hai người, kẻ nằm xuôi, người nằm ngược, chật như nêm, và nằm cả hàng tháng trời. Có những ngày nhà cầu bị nghẹt, nước ngập gần tới chỗ nằm, đủ các loại phẩn cục cứng hoặc bầy nhầy nhão nhẹt… nổi lều bều, thối và ngột ngạt đến chóng mặt. Thế mà Cao Kỳ Sơn vẫn hát nhạc Trịnh Công Sơn, bố già Đại Tá Như vẫn đốt lốp cao su nấu cà phê khói. Có những tay cai ngục lóc nhóc khoảng 15 tuổi, có những mụ Cán bộ mập úc núc như bao gạo chỉ xanh vì bị phù thủng, bắt chúng tôi phải xưng hô: Thưa Ông, Thưa Bà. Cũng chính tại đây, tiếng xe tăng T54 hàng ngày ào ạt tiến về Nam, nghiền nát tâm sự ngổn ngang của những con người thất thế. Tin Sàigòn thất thủ làm chúng tôi ngỡ ngàng, thất vọng. Thế là hết!

http://tieulun.hopto.org

Trại Tù Lam Sơn

Lại di chuyển đến trại tù Lam Sơn. Lần đầu tiên sau nhiều tháng tôi được thấy nhà cửa, cây cảnh chung quanh mình và được đi lại trong một phạm vi rộng rãi. Những nắm cơm vừa sống vừa khê, vừa mốc, đầy cát, mỗi ngày được ném vào xà lim, những ngụm nước uống hạn chế, đổ vội, hắt qua lỗ cửa sắt nhỏ, vung vãi trên mặt mũi và thân người của xà lim Nha Trang đã gây ấn tượng hạnh phúc cho nơi tù đày mới. Chính sách của Cộng sản khôn ngoan, quỉ quyệt. Họ không đẩy kẻ thù xuống địa ngục ngay, sợ rằng sự tuyệt vọng và phẫn nộ của tập thể tù binh đông đảo có thể gây nên những phản ứng bất lợi, những cuộc bạo động liều lĩnh. Họ hé cửa địa ngục cho thấy sự kinh hoàng, rồi đóng lại để đe dọa. Họ nới một chút cho nạn nhân hy vọng, rồi bóp lại từ từ. Cái bàn tay bóp cổ nhuần nhuyễn đến nỗi nạn nhân đã tắt thở mà vẫn tưởng mình còn thoi thóp. Nhà tù ngoài cái cùm, cái ách của kẻ thù đè nặng trên đầu, trên cổ, tù binh còn mang cái ách do bọn phản bội, bọn ăng ten tạo ra. Những tư tưởng tiêu cực bạc nhược của những con người tham sống sợ chết, vị kỷ cá nhân đã làm cho không khí u ám của địa ngục trần gian tăm tối bi thảm thêm.

Như một Sơn khói, hình ảnh phản bội đáng ghê tởm nhất và cũng là một biểu tượng tượng trưng nhất về những thủ đoạn gian ác của Cộng sản trong kế hoạch chia để trị. Sơn khói đã gài bẫy đưa bạn mình đi trốn trại cho vệ binh bắn chết tại Lam Sơn, và báo cáo với ác ý làm cho một tù binh khác bị siết cổ chết tại trại tù 53.

Với ăng ten Hoàng, tên thường dọa tù binh bạn bằng câu tuyên bố: Sau lưng tôi có Bác và Đảng, ai chống tôi tức chống Bác, chống Đảng, chống nhân dân… Tôi đã dùng bài bản đã học được để ca ngợi Bác và Đảng trong một buổi học tập quan trọng, tiếp đến "móc lò": Bác và Đảng là cái gì linh thiêng, tối cao… nhưng tiếc thay lại chỉ đứng sau lưng, sau đít của Trại Trưởng kiêm Nhà Trưởng Hoàng mà thôi. Thế là Hoàng bị hạ bệ và suýt bị ăn đòn.

Với một Đãi già, kẻ chủ trương thuyết Hàn Tín luồn trôn gây tinh thần đầu hàng, hèn nhát cho những người thiếu kiên trì, can đảm, tôi đã chửi xéo:

— Tôi rất phục, rất ngưỡng mộ cái phong thái Hàn Tín của anh. Anh đóng vai Hàn Tín còn xuất sắc hơn cả Hàn Tín. Hàn Tín chỉ luồn trôn một người, còn anh, anh luồn trôn hết những thằng mọi Cộng sản. Tiếc rằng suốt đời, anh chỉ giống Hàn Tín giai đoạn luồn trôn, còn giai đoạn Hàn Tín làm anh hùng, chẳng bao giờ anh giống được.

Cộng sản là một loại từ-ngữ-chủ-nghĩa. Họ sáng tạo đủ loại từ mới, áp đặt và cưỡng bức ngôn ngữ theo mục đích của họ. Với Mỹ, họ dùng chữ đế quốc xâm lược, với các nước xã hội chủ nghĩa, họ dùng chữ lớn mạnh. Nhà tù lại gọi Trại học tập cải tạo, tù binh gọi là học viên. Người dân tìm cách chống đối và giải trí qua các mẩu chuyện phiếm, tiếu lâm về các anh cán ngố về thành phố, hoặc chơi trò đảo ngược chữ để chơi xỏ. Chẳng hạn Trường xây đời mới đảo ngược thành Trầy xương đời mới, hoặc Hồ Chí Minh thành Hồ Chính Mi, chính mi đã gây bao nhiêu thảm cảnh, như một bộ đội trong cơn tức giận điên cuồng đã chỉ vào ảnh Hồ Chí Minh lên án, khi sáu anh em anh ta đều bị nhà nước bắt ra chiến trường để trở thành tử sĩ, và riêng cá nhân anh cũng thành liệt sĩ (bị trúng bom bại liệt không còn đi đứng được).

http://tieulun.hopto.org

Lần đầu tiên làm bản khai lý lịch, trong phần địa chỉ trở về khi được phóng thích, tôi đã khai: "Số 1 Mạc Đĩnh Chi." Sau khi nghiên cứu hồ sơ và được biết số 1 Mạc Đĩnh Chi là Nghĩa Trang Quân Đội ngay giữa thành phố Sài Gòn, tên Phó trưởng trại đã kêu tôi lên trình diện để khiển trách:

— Anh dám giỡn mặt, coi thường Cách Mạng hả? Tại sao anh khai địa chỉ tại nghĩa trang quân đội ngụy?

— Thưa cán bộ. Tôi nghĩ rằng ở tù kiểu nầy thì khi được phóng thích chỉ còn có nước đem đi chôn, chứ làm gì còn sống nổi để trở về nhà!

Đã hiểu được Cộng sản, hiểu cái học thuyết sai nhầm từ căn bản bởi vì Cộng sản tiêu diệt quyền tư hữu cá nhân, bởi vì muốn xây dựng Chủ nghĩa Cộng sản, con người Cộng sản bắt buộc phải đạt được một số đặc tính đạo đức cách mạng mà chỉ có những bậc thánh mới hội đủ, và thật sự nếu mọi người đều đạt được cái đạo đức cách mạng đó, thì thế giới chẳng cần một chế độ xã hội hoặc một chủ thuyết chính trị nào nữa cả.

Thấy được cái tính chất khôi hài của hai học thuyết đối nghịch: Chủ nghĩa Duy Vật lại thường nhân danh lý tưởng và đạo đức để kềm chế con người, còn dưới ảnh hưởng của Chủ nghĩa Duy Tâm, những sinh hoạt xã hội lại kích thích con người sống thiên về vật chất và hưởng thụ; hiểu rõ những Cán bộ Cộng sản, những con vẹt học nói, mà từ người lãnh đạo đến anh nông dân dốt nát đều có cùng trình độ ăn nói và nhận thức thuộc lòng giống nhau, sự nghèo nàn và cằn cỗi của trí tuệ mà những bài diễn văn từ những khoảng cách thời gian hằng chục năm vẫn y như nhau, vẫn không hề có một tư tưởng mới lạ, "Chủ nghĩa Cộng sản chỉ là một đứa con tật nguyền của Chủ nghĩa Tư bản" tôi nhận định và quyết định trốn thoát trại tù Cộng sản để trở về chiến tuyến đấu tranh của mình.

Vượt Ngục Trại Tù Lam Sơn

Ý nghĩ vượt ngục càng thôi thúc hơn vì một biến cố mới xảy ra. Hoàng, sau khi bị tôi chơi khăm để hạ bệ, lại còn bị tôi nguyền rủa: "Đồ chó đẻ, mầy độc ác còn hơn những tên cai ngục Việt Cộng" bèn đặt chuyện, mật báo lên Bộ Chỉ huy trại để tìm cách hại tôi. Buổi sáng hôm sau, hai tên vệ binh trang bị súng ống chạy sồng sộc vào chỗ tôi ở, trói tay tôi, chĩa súng vào lưng dẫn độ đi giữa cặp mát ngỡ ngàng hoảng hốt của các bạn đồng tù. Trên đường đến phòng thẩm vấn, tôi bất chợt chứng kiến một cảnh khủng khiếp. Đó là buổi thăm nuôi bỏ túi, trong đó vợ con tù binh đứng chen chúc ngoài hàng rào kẽm, và bên trong tù binh sắp hàng một để được gọi tên. Một người bạn tù chợt nhận ra được vợ con mình sau nhiều ngày xa cách, mừng rỡ quá bèn gọi lớn tên và vẫy tay rối rít. Trong cơn xúc động, anh ta đã bước lệch ra khỏi hàng như kẻ mộng du không nghe tiếng quát tháo của tên Cán bộ hướng dẫn. Một loạt súng nổ và người tù ngã gục sóng soài trước những cặp mắt kinh hoàng của vợ con. Thấy cái chết bất ngờ của một người bạn vì lý do thật tầm thường, tôi chợt hồi hộp lo lắng về số phận mình. Tôi tưởng tượng mình đang đi về pháp trường và "đùng, đùng" tôi gục xuống sau loạt đạn và thế là hết. Nhưng thật may, cái chết của người bạn tù đã thu hút tâm trí của các tên phụ trách điều tra hoàn toàn, họ bận bịu lo giải quyết chuyện xảy ra đột ngột, nên khi bị dẫn vào, tôi chỉ nhận được một tiếng quát đe dọa:

— Mầy còn cứng đầu, có ngày ông sẽ vặn gãy cổ mầy. Coi thằng kia mà làm gương.

http://tieulun.hopto.org

Nói xong, y mở trói và đuổi tôi đi về.

Ngày 7 tháng 10 năm 1975, tôi và Kiên, Trung úy Pháo Binh gặp nhau tại điểm hẹn, nơi chúng tôi đã tập trung những đồ dùng cần thiết được chuyển dần ra hàng ngày, để bắt đầu cuộc trốn chạy khỏi nhà tù Cộng sản. Chúng tôi lẩn tránh đám quản chế dẫn tù binh đi làm, băng rừng đi về hướng đèo Phượng Hoàng. Càng lúc tôi càng chiếm dần quyền quyết định mặc dù trong kế hoạch, Kiên chịu trách nhiệm dẫn đường. Tôi hủy bỏ ý đồ leo qua ngọn núi có thác nước, mà mỗi chiều đi làm về, từ trại tù Lam Sơn, chúng tôi vẫn thường ngắm nhìn như một bức tranh đẹp và là điểm chuẩn để định hướng trốn trại. Những khối đá cheo leo dốc đứng, có nơi phải mất nửa giờ chưa đi được hai mươi thước đường dốc. Viên thuốc uống ngừa sốt rét làm mặt Kiên đỏ nhừ, đầu choáng váng muốn bệnh. Kiên đã nản lòng vì thể lực yếu và đoạn đường đầy chướng ngại vật. Sau khi băng qua nhiều đám rừng khá vất vả, tôi quyết định rẽ về hướng một con suối để nghỉ chân, dùng mùng lưới ni lông bắt cá lòng tong ăn sống và ngủ lại qua đêm. Chiếc võng quá cũ trăn trở dưới lưng như muốn rách toẹt vì sức nặng. Hai đứa treo võng nằm sát nhau, mệt mỏi không đủ sức để nói chuyện, chuyền qua lại điếu thuốc rê đăng nghét, chịu đựng cơn lạnh về đêm của núi rừng.

Sáng hôm sau, chúng tôi băng qua những trảng tranh rộng, cao ngập đầu người, ra đường đón xe. Xe bộ đội nhộn nhịp qua lại, dịch vụ bán xăng nhớt lậu công khai trên đèo của giới tài xế nhà binh làm chúng tôi vỡ mộng về những lời đồn đãi: Đèo Phượng Hoàng do quân Kháng chiến kiểm soát một phần. Sau khi bị nhiều xe qua mặt từ chối không cho quá giang, chúng tôi được một người chạy xe Honda chở nhờ lên đèo, chỗ chiếc xe hàng chở gạo đang bị hư và đang sửa, để xin đi nhờ lên Ban Mê Thuột. Xe chạy giữa đèo, hai bên đồi núi trùng trùng điệp điệp. Tưởng tượng kế hoạch đi bộ băng rừng của Kiên, tôi chợt bất giác rùng mình kinh hãi. Trong những đãy rừng núi hun hút bạt ngàn kia, chúng tôi sẽ trở thành gì nếu không phải là những bộ xương khô vất vưởng đói khát. Mặc dù thất vọng về tình hình đèo Phượng Hoàng cũng như khả năng dẫn đường của Kiên, tôi vẫn cương quyết đi về hướng dự định,

Tại Ban Mê Thuột có tin đồn Tướng Nguyễn Cao Kỳ và Ngô Quang Trưởng đã rời Mỹ trở về lập chiến khu. Huyền thoại! Có ai mơ mộng như tù binh chúng tôi, nếu không có những tin bịa đặt như vậy và tin tưởng như vậy, làm sao chúng tôi có thể sống và chịu đựng những ngày tháng đày đọa miên viễn, không có một chút hy vọng ở ngày mai. Những buổi chiều chuyển mùa, tiếng sấm đất nổ rền âm vang từng loạt dài, chúng tôi vẫn ngỡ là tiếng B52 đang rải thảm. Có khi ở gần những bãi tập bắn, chúng tôi vẫn ngỡ và đồn đãi là đang có giao tranh. Nếu biết rõ các ông Tướng, ông Tá của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đang đâu tăt mặt tôi với cuộc mưu sinh ở Mỹ, chắc chắn tâm trạng của người tù sẽ khôn khổ biết bao. Người trong nước hy vọng người ngoài nước, người ngoài nước trông chờ người trong nước! Đó là lý do vì sao đã hàng chục năm, mặc dù bạo quyền Cộng sản đã hoàn toàn thất bại trong các kế hoạch kinh tế, an sinh, ngoại vận… mặc dù toàn dân bất mãn, chế độ Cộng sản vẫn còn tồn tại!

Sau khi vượt qua nhiều trạm gác tương đối dễ dàng, bởi vì mỗi lần xe sắp đến cổng gác, người lơ xe cầm giấy nhảy xuống chạy bộ đến trước, vừa trình giấy, lại vừa kẹp theo một ít tiền hối lộ trong giấy, tên gác khỏi cần xét xe, vẫy tay ra lệnh cho chạy luôn. Đang yên chí vì tình hình thuận lợi, xe chúng tôi lần nầy bất ngờ bị chận giữ lại vì gần tới giờ giới nghiêm. Hành khách được hướng dẫn đến một nhà ngủ tạm, chờ sáng mai tiếp tục lên đường.

Thấy dễ dãi, tôi bỏ ngay ý định lẻn trốn đi luồn qua rừng để thoát qua khu vực kiểm soát. Bất ngờ tối đến, có toán tuần tiễu đi kiểm soát giấy tờ. Và chúng tôi bị bắt! Kiên nhát gan nên khi tên trưởng toán

http://tieulun.hopto.org

chĩa súng vào màng tang đe dọa là khai thật tất cả, do đó vai trò giả dạng một người dân đi làm rẫy quên đem theo giấy tờ của tôi cũng bị lộ tẩy theo. Chúng tôi bị giữ tại chỗ hai ngày, chờ xe trại tù Lam Sơn áp giải về. Khi giải lên xe, tôi bị trói quặt vào thành xe, sợi dây siết quá chặt làm những mạch máu bị bít nghẽn. Cơn đau bừng bừng như dòng nước lũ đang cuồn cuộn chảy bỗng bị bức tường thành chắn bít ngang, dội lại tung tóe lên tận óc não. Yêu cầu nới rộng dây không được đáp ứng, tôi bèn thét lớn: "Đồ quân vô nhân đạo. Tụi mầy chặt tay tao đi còn hơn." Hai tên vệ binh nhào vào định đánh tôi, nhưng tên Cán bộ trưởng toán hiền lạnh ngăn lại và ra lệnh nới lỏng dây trói.

Trên đường đèo, ở nhiều khúc quẹo gắt, tôi định tìm cách đạp vào tay lái tên tài xế, cho cả xe lao xuống vực, chết chung một đám. Tên vệ binh linh cảm được điều tôi nghĩ nên đổi chỗ ngồi, kèm sát bên trái tôi, làm vật cản che tên lái xe.

Trở Về Địa Ngục Trần Gian

Về đến trại, tôi bị tống giam vào thùng Conex. Ngày hôm sau, hai tên gác mở cửa lôi tôi ra, chúng bắt tôi quay lưng lại rồi hô lớn.

— Quì xuống!

Tôi vẫn đứng bình thản như không hề nghe thấy.

— Quì xuống!

Tiếng hét càng lớn hơn hòa lẫn cùng tiếng cơ bẩm súng lên đạn lách cách. Đám bạn tù binh nghe ồn, ùn ùn kéo lại đứng dọc theo hàng rào theo dõi. Tên thứ hai bèn nói nhỏ:

— Thôi kệ, trói nó lại, dẫn đi.

Một Tòa án Nhân dân kiểu bỏ túi được lập lên trước văn phòng Bộ Chỉ huy Trại với nhiều khuôn mặt lạ chưa từng thấy. Đám vệ binh đứng dàn hàng ngang trong đội hình chuẩn bị bắn xử tử tại pháp trường, tên trưởng toán đến đứng nghiêm trước mặt tôi, dõng dạc hô lớn:

— Quì xuống.

Mặt tôi đanh lại cương quyết. Mệnh lệnh được lập lại đồng thời cùng những viên đạn bay chéo qua tai, qua đầu tôi. Tôi nổi giận quát lớn:

— Bắn đi! Lý Tống nầy chết đi còn có trăm ngàn Lý Tống khác.

Phản ứng dữ dội bất ngờ của tôi làm những tay súng bỗng khựng lại, những khuôn mặt bỗng ngớ ngẩn.

Tên chủ tọa bèn đổi thái độ ra lệnh:

— Dẫn nó lại đây.

http://tieulun.hopto.org

Họ hỏi tôi nguyên nhân và mục đích trốn trại. Tôi trả lời:

— Mỗi người đều có một nhiệm vụ. Là Phi công tôi có nhiệm vụ chu toàn phi vụ, tận tụy với những trái bom mình ném xuống. Là Tù binh tôi có nhiệm vụ vượt ngục.

Sau một hồi tra hỏi, tên chánh án nhấn mạnh:

— Nếu tiếp tục ngoan cố anh sẽ nhận lãnh một bản án tối đa.

Tôi mỉm cười khẳng quyết:

— Khi một người được ca ngợi và yêu mến ở phe bên nầy, thì chắc chắn họ sẽ bị nguyền rủa và kết án như một tay tội phạm nguy hiểm ở phe đối nghịch. Bản án các ông càng nặng thì càng tăng giá trị những cống hiến và hy sinh của cá nhân tôi đối với đất nước và dân tộc.

Tôi bị đem nhốt trở lại Conex. Một chuyên viên tra tấn đặc biệt đến tận Conex, dùng kềm rút từ từ những móng chân của tôi để trừng trị. Tôi cắn răng chịu đựng, thản nhiên để y rút trọn năm móng chân.

— Các người chỉ rút được móng chân ta, nhưng không bao giờ rút được ý chí sắt đá đã đúc thành khối vững chắc trong đầu ta!

Tôi nằm trong một conex nhỏ, kín mít, đặt tênh hênh giữa trời. Trời nắng như thiêu đốt, từng ngụm nước nhỏ vừa trôi qua cuống họng đã biến thành những giọt mồ hôi rơi lộp độp liên tục trên mặt đáy thùng sắt. Tôi như cái bánh trong lò hấp, thấy mình đang khô và chín dần. Cơn đày đọa của ngày được nối tiếp bằng cơn quằn quại của đêm. Ban đêm trời rét, hơi người bốc lên gặp trần sắt lạnh đông lại, nhỏ xuống, bộ quần áo duy nhất ẩm ướt suốt đêm. Hai chân đóng băng, người tê cứng như tảng thịt bỏ trong ngăn đông lạnh. Nằm trong conex gần nửa năm, tôi có đủ thì giờ để nhận xét và suy gẫm về những chuyện vụn vặt của cuộc đời nói chung và bản thân mình, nói riêng.

Tôi đặc biệt chú ý đến thành phần Bộ đội Cộng sản. Có những tên gác, trong bữa ăn, lấy đũa xăm vào tô cơm xem nhà bếp tù có dấu đồ ăn cho tôi không? Trái lại, có những người khuyến khích và cho phép bạn tôi tiếp tế thêm trong phiên trực của họ. Con người khi sinh ra đời, Thiện-Ác vốn là tính bẩm sinh, không phải Nhân sinh tính bổn thiện. Cộng sản là môi trường thích hợp cho những tính ác nẩy mầm và phát triển. Những người bản chất hiền lành, thương người vẫn ít bị biến thể, không biểu lộ lòng tốt ồn ào như những nhà đạo đức giả; sự tế nhị, kín đáo của một số bộ đội tốt bụng đem đến sự cảm thông giữa những con người thù địch. Những kẻ xấu như bèo bọt, rác rưởi nổi lềnh bềnh trên mặt dòng nước cuốn, cái nhìn hời hợt, nông cạn sẽ đánh giá sai lầm về khối nước trong lành thầm lặng dưới sâu.

Kẻ xấu thường dùng những thủ đoạn đê tiện. Có những tên Việt Cộng lấy vải cờ vàng ba sọc đỏ để may quần lót, hoặc lấy tên các lãnh tụ thù địch để đặt tên cho chó. Những con chó Lích, Ky, Tiệu, là những tên đọc trại theo giọng Bắc của Nixon, Kỳ, Thiệu. Tôi vừa giận vừa tức cười khi có đứa lại đặt tên cho một con chó mới đem về là Ný Tống.

Cùng nằm trong nhà tù, mỗi người tù đều có những ưu tư giống nhau nhưng lại có những cách làm khuây nguôi nỗi ưu tư những cách khác nhau. Với tôi, ngoài những mưu tính để thoát củi sổ lồng mà những kế hoạch, những chi tiết đã chiếm một khoảng lớn thời gian nghiên cứu, thời gian còn lại có lẽ là

http://tieulun.hopto.org

những hồi tưởng về đời sống cũ với những vui, buồn, với những ưu, khuyết điểm, cần phát huy hoặc khắc phục, là những cuộc đấu khẩu với bọn điều tra cần chuẩn bị trước để đối phó, là những tập luyện cần phải chú tâm.

Sự tập luyện để giữ vững tinh thần và ý chí không chỉ diễn ra trong lúc còn tỉnh thức mà còn phải xuyên qua cả trong giấc ngủ. Có những đêm giật mình thức giấc vì cơn ác mộng mà miệng vẫn còn há lớn kinh hoàng, mồ hôi còn ướt đẫm trong thời tiết giá lạnh sau những cuộc rượt đuổi, chém giết trong giấc mơ. Trong truyện Tàu, có một nhân vật kỳ lạ, bởi vì ông ta trong một lần nằm ngủ thấy bị kẻ thù lăng nhục, nên khi tỉnh giấc, ông cắp kiếm ngồi phục ở trong vườn nhà, chờ kẻ thù trong giấc mơ trở lại để đánh trả thù. Ông ta chờ từ ngày này qua ngày nọ, đêm ngày không ngủ, đến lúc kiệt lực và chết vì một mối uất hận, vì một mục đích trả thù viển vông. Tôi thì trả thù kẻ trong mơ — hay chính ra trả thù sự hèn nhát, khiếp nhược của mình trong giấc mơ — bằng cách vừa tỉnh thức là vận dụng sự hồi tưởng và trí tập trung để nằm mơ trở lại, để tìm những khuôn mặt, những quang cảnh của giấc mơ vừa qua.

Sau một thời gian tập luyện, tôi đã thành công khi vừa thức dậy vì bị rượt đuổi thất đảm là có thể tiếp tục mơ lại, thấy lại và chiến đấu trở lại. Và thật tuyệt là trong cuộc chiến đấu trong giấc mơ kế tiếp, tôi đã một mình tả xung hữu đột giữa đám kẻ thù hung hãn, và chiến thắng những kẻ mà tôi vừa bị đại bại. Có gì hạnh phúc bằng mình lại còn điều khiển được cả mình trong cuộc chiến đấu trong giấc mơ?!

Có những thời gian thừa thãi rỗi rãi, tôi nghịch ngợm, lưu tâm đến những con vật bé nhỏ quanh mình để giải trí, nhờ chút ánh sáng xuyên qua lỗ đạn nhỏ độc nhất. Tôi ngạc nhiên nhìn những con muỗi khôn khéo, lom khom đi trên hai chân, lách qua các khe hở nhỏ lắc léo để chui ra, vào conex bít kín. Những con kiến hèn mọn sống kỷ luật trong tổ chức xã hội qui củ, với sự phân biệt chủng tộc nặng nề giữa các loài vật. Những con kiến hôi nhỏ bé lù khù bị những con kiến đen nhanh nhẹn, xốc vác hiếp đáp; những con kiến lửa dữ tợn, khỏe mạnh, nghênh ngang tư thế bá chủ. Những cuộc tử chiến để giải quyết hận thù giữa loài vật.

Trận thư hùng giữa hai con kiến lửa, một heavy weight, và một light weight, kiến nhỏ cắn cổ kiến lớn, kiến lớn dùng càng siết gọng kềm ngang bụng kiến nhỏ. Cuộc chiến đấu quyết liệt kéo dài đến khi kiệt sức mà chết, như hai nhân vật trong truyện Tàu. Con kiến nhỏ chết trước, kiến lớn chiến thắng nhưng sau khi đi quờ quạng vài bước, cũng ngã xuống chết theo. Có trận đánh nhau có cả trọng tài giám sát, hai kiến đen trọng tài nằm rạp hai bên, chúi mũi theo dõi trận đấu rất nhiệt tình, tận tụy, và can thiệp khi có một võ sĩ kiến chơi không đúng luật! Chúng di chuyển và giữ khoảng cách, góc độ vuông vắn. Một kiến trọng tài sau hồi lâu theo dõi, đứng lên, vươn vai làm vài động tác cho đỡ mỏi, rồi bỏ đi như thể muốn ném lại một câu chửi thề: "Mẹ, hai chú mầy đánh nhau dằng dai quá. Tao về ngủ cho khỏe." Chú kiến trọng tài còn lại tiếp tục điều khiển trận đấu. Khi hai chú kiến địch thủ đều chết, kiến trọng tài tha cả hai về tổ.

Cuộc sống thật kinh khủng. Hàng ngày, hàng giờ trên khắp quả địa cầu, biết bao con người, biết bao loài vật đang gây chiến, tàn sát nhau để tranh sống, để thỏa mãn tham vọng, để giải quyết những mâu thuẫn phi lý. Nhìn về bản thân, và qua các sự khám phá và những kinh nghiệm đau lòng về cuộc sống người tù nhân, tôi nhận thấy sự thâm thúy của chính sách Làm chủ kinh tế sẽ làm chủ chính trị. Phải ở trong hoàn cảnh cùng khổ mới nhận chân được giá trị của từng con người và thấy hết được giá trị của từng hột cơm, chiếc xương cá. Vị giác và khứu giác của những con người đói khát trở nên tinh tế đặc biệt. Tôi phân biệt được cái vị thanh ngọt riêng biệt của từng ngụm nước lạnh lấy từ những giếng nước khác nhau, đun sôi ở những độ khác nhau. Cái vị ngọt ngào của đường, cái vị béo ngậy của mỡ gây những cảm giác

http://tieulun.hopto.org

chấn động cho thể xác khô héo, thiếu thốn. Tất cả cơ phận của bộ máy tiêu hóa ngây ngất đê mê khi được một chút thỏa mãn. Sự kích thích sâu xa, mãnh liệt tác động cả trong giấc ngủ. Ăn một miếng thịt nhỏ bé hiếm hoi cũng có thể tạo nên được một giấc mơ, một lần mộng tinh khoái lạc. Mộng tinh, mộng mị là những hạnh phúc tuyệt vời của những ngày tháng lao tù, đày đọa. Chưa bao giờ tôi nằm mơ nhiều như thời gian nằm conex. Hình như tối nào cũng nằm mơ, mỗi đêm mơ nhiều giấc mơ khác nhau. Đêm là một chuỗi những giấc mơ liên tiếp, và giấc mơ cứ quanh quẩn với chừng đó đề tài.

Tôi mơ thấy mình đang bay lượn trong chiếc phi cơ ngày cũ, phía dưới kia là một rừng cờ. Cờ vàng ba sọc đỏ phất phới trong những ngày hội lớn, quân và dân miền Nam đang tập họp lại và ùn ùn đứng đậy khởi nghĩa. Rồi bỗng nhiên tất cả biến mất, rừng núi bỗng xuất hiện bạt ngàn, và tôi đang bay lạn giữa trời một mình, không có cả phi cơ, hai tay chập chờn như đôi cánh chim, bay qua bao núi non, làng mạc, ruộng đồng như một chim trời thong dong vui thú, cho đến khi khả năng bay không còn nữa, tôi cứ rơi là đà xuống đất. Tôi cố vùng vẫy, cố vươn lên khi những ngọn cây càng lúc càng nhô lên, ào ào phóng lên và giật mình thức tỉnh khi tiếng la hét như vừa thoát ra khỏi cổ họng.

Có lúc tôi nằm mơ, thấy chạy xe một mình, ngược dòng thác xe cộ đang đổ tuôn rầm rộ về phía mình. Những người chạy ngược tôi hớt hãi, vội vàng, họ đội nón cối, họ mang dấu hiệu cờ đỏ sao vàng, họ tranh nhau, giành nhau chạy cho kịp giờ ấn định trong cuộc tháo lui hốt hoảng. Tôi vẫn chạy ngược chiều, quay cuồng chóng mặt vì tốc độ, vì mật độ đông đảo của xe, tôi thấy hào hứng vì mình là nhân chứng duy nhất đang chứng kiến sự tháo chạy kinh hoàng của kẻ địch bại trận.

Hoặc tôi mơ thấy những cao lâu tửu quán sang trọng, những mâm cỗ tiệc đầy ngập thức ăn ngon lành, tôi đang ngấu nghiên ăn, thèm khát ăn. Ăn từ bàn nầy đến bàn nọ, ăn từ đầu tiệc đến tàn tiệc, cái ăn trong giấc mơ đã vận động các cơ quan trong người phải cử động theo, lúc giật mình thức dậy, thấy miệng mình vẫn đang còn nhai, tay mình vẫn đang quơ quào trong không khí như đang gắp lấy món ăn thích khẩu.

Đặc biệt là những giấc mơ về đàn bà trong những đêm tôi bị sốt nặng vì năm ngón chân bị rút móng làm độc hành hạ. Hình như mỗi lần thân thể bệnh hoạn đau đớn, thần kinh cố gắng tạo ra những giấc mơ để an ủi, khuây khỏa cơn đau. Nhưng chính những giấc mơ đầy hình ảnh nữ nhân lại làm cho thân thể càng suy nhược hơn, và bệnh càng trầm trọng thêm.

Tôi thường bị kéo giật ra khỏi giấc mơ, tỉnh thức vì một tiếng động dữ dội. Tên Việt Cộng gác đã một lần vô tình ngồi dựa vào conex ban đêm và tôi đã vô tinh tiểu tiện xuyên qua lỗ nhỏ trên thành conex, đái ướt cả đầu y, đã trả hận bằng cách rủ thêm vài tên bạn, mỗi lần đi ngang conex nhốt tôi, lại ném vài cục đá thật lớn để trừng trị tôi, kẻ chúng nghĩ đã cố ý đái vào đầu để chơi xỏ họ. Trong thùng sắt kín, tiếng vang dội ầm ầm như một loạt bom nổ, kéo tôi trở lại với thực tế phũ phàng, với một bên ngực quặn đau ghê gớm bởi trái tim đập mạnh hỗn loạn như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Hạnh phúc — Bất hạnh. Ngày tháng chậm rãi trôi qua. Có những phút giây ngẩn ngơ lầm lẫn giữa ngày và đêm, giữa mộng và thực. Tôi cảm nhận cái ý nghĩa kỳ lạ của cuộc sống và con người. Cộng sản có nhận thức sâu sắc về con người nên dễ dàng chế ngự con người. Sự đói khát, sự đày đọa nâng cao giá trị những tiện nghi tầm thường, những chút hạnh phúc hèn mọn. Khi nhu cầu bức thiết bị hạn chế, sự thỏa mãn dễ dàng đạt đến tột độ. Sự khoái lạc của một người cu ly lam lũ bên ly rượu đế, nhâm nhi trong một quán cóc tồi tàn đạt hơn gấp bội nhà tỉ phú chán chê nhìn cao lương mỹ vị bày biện trong những tửu lầu sang trọng xa xỉ. Ôi tuyệt vời thay những giây phút nghỉ tay đứng chống cuốc giữa trời nắng, hơi nóng

http://tieulun.hopto.org

bốc ù tai, lim dim mắt tận hưởng một thoáng gió mát thoảng qua; những vá mỡ thực vật nuốt vội vàng lén lút trong các kho tiếp liệu nghèo nàn, kiểm soát chặt chẽ. Phải chăng vì cái hạnh phúc, khoái lạc kỳ lạ đó mà những tầng lớp bị áp bức bóc lột vẫn chịu đựng được cuộc sống đày ải, vẫn cảm thấy thèm khát sống trong những hoàn cảnh bi thương? Và tồi tệ hơn, có thể hãm hại nhau để được thỏa mãn cái nhu cầu hèn mọn đó!

Tiếng cửa sắt conex mỗi lần mở ra gầm lớn như một cơn giận vừa bùng nổ. Tôi đường bệ, thong thả bước ra, tiếng động như tiếng cồng báo hiệu để các bộ đội Cộng sản từ trong các gian nhà đổ ra chiêm ngưỡng. Vâng! Làm sao họ không hiếu kỳ cho được khi nhìn hai người tù bị kỷ luật với hai phong thái khác nhau. Ở conex bên cạnh, Kiên ngồi chồm hổm dưới đất, đầu cúi vục xuống tô đựng cơm, vẻ tội nghiệp. Còn bên nầy, tôi ngồi đỉnh đạc trên chiếc nón sắt, lưng dựa nhàn tản vào thành conex, vừa nhẩn nha nhai cơm vừa ngắm trời đất, phong cảnh một cách an nhiên tự tại. Nhờ đóng vai tội nghiệp nên Kiên chỉ bị nhốt mười lăm ngày rồi thả về trại với các tù khác, còn tôi thì tiếp tục nằm dài dài tại conex. Từ trước đến giờ họ chỉ nghe và đọc về các nhân vật huyền thoại do Cộng sản dựng ra, tô màu đánh bóng đề ca ngợi, giờ đây được thấy một hình ảnh bất khuất bằng xương bằng thịt, dù là kẻ thù, các chú bé bộ đội vẫn theo dõi một cách kiên trì. Sự hiếu kỳ không mai một theo thời gian. Gần sáu tháng trôi qua, vẫn những cặp mắt, vẫn những cái đầu chụm vào nhau, vẫn những câu thầm thì to nhỏ. Có chú bạo miệng so sánh:

— Người nầy đối với chế độ Sàigòn cũng cỡ như Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi bên mình vậy!

Câu so sánh đã trở thành như một lời tiên tri kỳ lạ. Bởi sau khi vượt ngục thoát trại tù A30 trở về Sàigòn, tôi ẩn nấp tại một căn nhà mà chung quanh đều bao bọc bởi tên Nguyễn Văn Trỗi! Trước mặt là Bưu điện Nguyễn Văn Trỗi. Bên phải là cầu Nguyễn Văn Trỗi. Bên trái là chợ Nguyễn Văn Trỗi. Sau lưng là phường đội Nguyễn Văn Trỗi, còn nhà thì nằm trên đường Nguyễn Văn Trỗi!

Trại Tù 52

Giữ vững lập trường trước sau như một, đó là kim chỉ nam của tôi. Nhớ hồi ở Trại Tù 52, trong khi chờ vệ binh dẫn đi làm, tôi đã buộc miệng chửi thề khi thấy thằng khùng xách súng lò dò lại:

— Đù mẹ, lại gặp thằng Hắc Ám khốn nạn nữa.

Thế là có tay ăng ten báo cáo ngầm lên trên, tôi bị đem cùm nhà kỷ luật, nhưng cương quyết không nhận tội. Lý do thứ nhất, tôi muốn biết đứa nào đã làm chuyện báo cáo tồi bại đó; thứ hai, tôi muôn thử thách bản thân mình, xem thử sự tra tấn có làm mình yếu đuối, đầu hàng trước những bằng chứng rõ ràng, trước họng súng đe dọa. Tôi nghĩ đến những chiến sĩ bị địch bắt vẫn cương quyết giữ kín những tin tức bí mật, quan trọng không khai. Mặc dù tên Quản giáo "Tay súng bá vàng" đã dùng áp lực bắt toàn đội công nhận rằng tôi có nói nhưng khi bị áp giải về trước buổi họp xét xử, tôi đã trừng mắt thách thức tên cán bộ:

— Ai báo cáo và làm chứng đâu? Tôi gằn giọng hỏi.

http://tieulun.hopto.org

Bốn đôi mắt tóe lửa, đằng đằng sát khí, gờm gờm nhìn nhau như muốn ăn tươi nuốt sống địch thủ trong cuộc đấu nhãn lực giữa tôi và tên Quản giáo làm đám chó săn "rét" quá nín luôn. Ăng ten là một nghề tồi bại, chỉ làm lén lút, chẳng đứa nào dại tự nhận, tự xưng tên. Đám Cán bộ cũng không muốn để lộ mặt những người đã tốn công gài vào. Kẹt quá, y bèn hô mấy tên vệ binh chực sẵn trước cửa:

— Vào bắt trói nó lại. Hai tên gác chạy vào, chĩa súng, trói ngược tay tôi về sau.
- Quì xuống! Tên Quản giáo thét lớn.

Tôi không tuân lệnh và dõng dạc trả lời:

— Điều 12 trong Chánh sách của Chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam qui định: "Không lăng nhục, đánh đập tù binh, không làm mất danh dự tù binh" Nếu Cán bộ không chấp hành đúng Chính sách Nhà nước, tôi không chấp hành lệnh Cán bộ.

Thế là cả bọn Vệ binh ùa vào kéo tôi đem nhốt phòng kỷ luật. Toàn bộ gian nhà chỉ có một vật duy nhất còn mới và chắc chắn, đó là cái cùm. Không cần phải hiện đại, tối tân với tường bê tông cốt sắt, với những song sắt lớn như các phòng giam tại các quốc gia tân tiến, và chính cái tồi tàn đơn giản đó, lại là một hình thức trừng trị nặng nề hơn, một hình thức bảo vệ an toàn hơn vì tên gác, hoặc bất cứ tên bộ đội nào ở từ xa cũng có thể quan sát được những hoạt động, cử động của người tù bị kỷ luật. Người tù phải nằm lạnh lẽo trên mặt đất trần trụi với hai cổ chân bị siết chặt trong cùm gỗ, và những cơn gió lạnh về đêm, những đợt nước tạt vào trong những ngày mưa gió là những đày đọa thường trực nhất mà người bị đày đọa không có lý do để buộc tội những hình thức đày đọa mình. Cùng kinh qua một cảnh cùng khổ, có người phải tự tử chết, có người vẫn sống một cách thản nhiên.

Chúng cùm tôi nằm sấp, chân hỏng cao. Chân cùm, tay trói cánh gà, sức nặng cả người dồn lên mặt đất tại một điểm tựa duy nhất ở đầu. Ngọn đèn dầu tù mù đủ soi bóng một đám người lố nhố như bầy quỷ ăn thịt người. Chúng bí mật làm hiệu và bất ngờ sáu đứa đồng loạt phóng chân đá vào người tôi. Tôi thét lên một tiếng lớn:

— Đồ hèn!

Cái âm vọng cuồng nộ của tiếng thét mà những người bạn tù trong Trại cách đó trăm thước nghe vang dội, lại tưởng là tiếng thét cuối cùng của một tử tội, không ngờ lại có mãnh lực làm kinh hoảng bọn người bất nhân đó. Cả bọn đều bỏ chạy tán loạn chỉ còn lại tên gác. Tên "môi thâm" cầm khẩu súng AK có gắn lưỡi lê, rà cái mũi dao nhọn hoắt rê rê khắp cổ, mặt mũi tôi. Cảm giác ớn lạnh của dụng cụ giết người, của tử thần, làm người tôi mọc gai ốc. Tất cả sức nóng trong người đều như dồn tập trung tại cái điểm tiếp xúc lạnh lẽo của mũi lưỡi lê đang di động, nên lớp mồ hôi vã ra khắp người lại càng lạnh tanh. Y nghiến răng phát ra những tiếng gầm gừ ma quái:

— Tao thèm đâm mầy một dao lút cán. Tao thèm mổ bụng mầy. Tao thèm rạch nát mặt mầy…

Tao thèm, cái tiếng thèm rung rung, rền rĩ như tiếng gào thê thiết của loài mèo trong đêm động tình. Y gằn giọng hỏi tôi một cách chế giễu:

— Hồi nãy mầy không quì, mầy bảo quì là nhục. Thế giờ nầy bị trói và cùm như con heo, mầy có thấy nhục không ?

http://tieulun.hopto.org

Tôi cười lớn bảo:

— Mầy không hiểu thế nào là nhục hả? Một bọn sáu người, vừa có quyền thế, vừa có súng ống, vừa có sức mạnh, lại đi hà hiếp, bắt nạt một kẻ tay không, cô thế, vừa bị cùm, vừa bị trói, mà mầy không thấy ai nhục à? Sáu con người đối xử với tao như đối xử với một con vật. Nhưng ai là con vật, ai là con người?!

Bên ngoài bỗng rộn ràng nhiều tiếng chân người. Tiếng hối thúc, tiếng mở kho dụng cụ, tiếng hỏi lao xao:

— Định chôn nó ở suối hay cạnh sau rừng?

Tôi chẳng hiểu chúng dàn cảnh dọa dẫm hay làm thiệt. Bỗng nhiên một cảm giác thanh thoát lâng lâng tràn ngập tâm hồn. Tôi nằm tận hưởng những giờ phút tuyệt vời cuối cùng của sự sống. Hạnh phúc òa vỡ như thác nước vừa phá tung đập chăn, trùm phủ toàn thân căng lên vì xúc động.

Tôi nằm chờ chết với một nụ cười vừa thoảng qua môi.

Bỗng có tiếng lao xao của sỏi đá. Và hai tên bộ đội xuất hiện. Một tên gằn giọng hỏi:

— Đây là lần cuối cùng. Nếu mầy nhận tội sẽ tha cho về ngay.

Tôi khẳng định:

— Không.

— Vậy thì mở cùm dẫn nó đi. Một tên ra lệnh.

— Tao không đi đâu hết. Tôi nói lớn. Muốn giết tao, bọn mày cứ bắn chết tao tại đây. Đừng bày trò dẫn ra ngoài, rồi hô hoán tao vượt ngục để bắn chết, như vậy không phải là thái độ anh hùng.

Họ đứng nhìn nhau, dùng dằng, rồi bỏ đi. Ngày hôm sau, tôi bị dẫn vào gặp Trưởng trại, y ra lệnh cho tất cả vệ binh ra khỏi phòng rồi bảo tôi:

— Tôi biết anh đã từng bất tuân lệnh quỳ của Cán bộ tại các Trại. Nếu ở trong trường hợp anh, tôi cũng sẽ theo gương anh khi bị buộc phải làm chuyện mất danh dự đó trước hàng trăm Chiến hữu của mình. Nhưng tại đây không có ai cả và Hồ Chủ tịch là một anh hùng vĩ đại không chỉ đối với Nhân dân Việt Nam mà các Lãnh đạo thế giới cũng đều ngưỡng phục. Ở đây, không có ai. Nếu anh chịu quì trước ảnh Hồ Chủ Tịch, tôi sẽ bỏ qua mọi tội lỗi của anh và tha anh về Trại ngay lập tức.

Tôi lắc đầu bảo:

— Cám ơn thành ý của ông. Ở đây không có ai nhưng còn có ông, có tôi, có Trời, có Đất và có lương tâm của tôi. Tôi thà trở lại nhà kỷ luật hơn làm chuyện hèn hạ, nhục nhã đó.

http://tieulun.hopto.org

Nói xong, tôi tự động bỏ về nhà cùm. Không ngờ Trưởng Trại lại hạ lệnh nhà cùm thả tôi về Trại dù chỉ mới bị nhốt 2 tuần. Vừa vào cổng, thấy bạn tù đang chơi bóng chuyền, tôi vội ném chiếu, mền xuống đất nhảy vào tham dự. Tôi nhảy lên đập biểu diễn một cú banh được nâng thật đẹp nhưng banh bị đính vào lưới.

— Đù mẹ, mang cùm nặng quá nhảy lên hết nổi rồi!

Tôi trần tình bằng một câu chửi thề. Hai tên vệ binh áp giải nhìn nhau lắc đầu bảo:

— Mẹ! Gặp thằng "Giặc lái" nầy tao cũng ớn luôn.

Đó là lần đầu tiên và duy nhất tôi bị đánh đập, ngoài lần bị rút năm ngón chân sau khi trốn trại tù Lam Sơn. Trong khi có nhiều bạn tù chỉ vì một lỗi tầm thường, cũng bị ăn đòn nặng. Có người bị đánh chết một cách thật lãng nhách như một tù binh tại Lam Sơn. Anh tù bị sốt nặng không được nghỉ lao động, trên đường đi, lên cơn làm sảng. Anh cuồng trí la hét và chạy nhào về phía mấy tên lính gác. Bộ đội hô hoán là tên tù giả vờ đóng tuồng để cướp súng! Cả bọn xúm vào, dùng súng, cây, đánh người tù bệnh một trận thẳng tay, xong đem về nhốt conex. Sáng mai, mở cửa, người tù binh chết tự lúc nào vì bị nứt sọ!

Sau nầy khi chuyển về Trại tù 53, tôi mới rõ một trong những lý do của sự may mắn của mình. Số là có một toán bộ đội miền Bắc vừa được đổi đến, toán người nầy mới đến nhưng đã gây nhiều thành tích khủng khiếp. Một tù binh trả lời ấp úng, liền bị bắt há miệng ngậm mũi súng, tên gác bất ngờ giật bá súng, đầu ruồi nòng súng móc văng mấy răng cửa. Miệng môi nạn nhân bị bể, máu phun tung tóe.

Liêu, một tù binh phụ trách canh tác đội, đang đứng tiểu tiện sau vườn. Thấy tên "tóc mai" đi qua, sợ quá nên quay lại chào, quên mất là tay đang cầm chim đang tiểu. Liêu bị "tóc mai" đánh cho một trận nhừ tử:

— Đồ bố láo! Mầy dám vừa cầm đầu bố mày vừa chào ông hả ?

Lại có năm tù binh khác cắt tranh thiếu chất lượng bị phạt quì trước cổng trại. Tên Cán bộ ra lệnh phạt, bỏ đi ăn cơm trưa rồi lại ngủ quên đi. Một Cán bộ khác thấy năm người quì đã mấy tiếng đồng hồ giữa trời trưa nắng chan chan, tội nghiệp, bèn tự tiện đến cho phép họ trở về nhà. Thế mà năm người vẫn tiếp tục quì và trả lời:

— Thưa cán bộ. Ông Cán bộ C. bắt quì thì khi nào ông Cán bộ C. tha chúng tôi mới dám về. Nếu về theo lời của cán bộ, ông C. sẽ đánh chúng tôi chết!

Chuyện đánh tù xảy ra như cơm bữa, thế mà tôi vẫn bình yên. Một hôm đi đốn cây, Thư "ròm" trung úy Bộ Binh, được đám vệ binh kêu lại nói chuyện trong giờ nghỉ giải lao:

— Anh có nhận xét gì về chúng tôi ?

Thấy đám hung thần ngàn năm một thuở mới có bữa dễ tính, Thư "ròm" nhẹ nhàng phát biểu:

— Dạ, toán của Cán bộ dữ quá, đánh đập nhiều quá làm anh em sợ!

http://tieulun.hopto.org

Một tên trong đám cười hỏi:

— Anh biết tại sao chúng tôi đánh các anh không?

— Dạ vì chúng tôi phạm lỗi, học tập chưa tốt, lao động chưa tốt, chấp hành nội quy chưa tốt. Thư ròm nhanh nhẩu trả lời.

— Không phải. Bỏ mấy câu lải nhải như vẹt đó đi. Y nhấn mạnh. Tại vì ngày trước các anh là Đại tá, Trung tá, Đại úy, Trung úy… nói chung, các anh có quyền hành trong tay, các anh ỷ quyền, lạm quyền, hung hãng phách lối, muốn đánh ai thì đánh, giết ai thì giết, muốn bỏ tù ai thì bỏ tù. Thế mà giờ nầy vào đây, một số trong các anh hèn quá, tồi quá. Đứng trước mặt chúng tôi run rẩy, khiếp nhược, van xin, luồn cúi. Chúng tôi tởm quá, khinh bỉ quá, nên đánh cho bõ ghét. Trái lại, đối với những người khác, chẳng hạn như Lý Tống… Anh có biết Lý Tống không?

— Dạ biết chứ. Thư "ròm" hăm hở gật đầu.

— Ví dụ như Lý Tống, anh ta lúc nào cũng hiên ngang, cũng hào hùng, bất khuất, tự tin. Chúng tôi sau lần thử lửa cũng nể, cũng phục, chúng tôi đâu dám đụng đến anh ta nữa.

Mặc dù đây không phải là nguyên do thông dụng để Cộng sản viện ra trừng trị tù binh bởi vì không thiếu gì tù binh ngoan cường bất khuất vẫn bị đánh đập hành hạ đến chết bởi những tên khát máu bẩm sinh, nhưng ít ra câu nói và ý nghĩ đó cũng diễn tả được một phần nhỏ những yếu tố quan hệ đến thế tương liên giữa người tù và cai tù cũng như bẩm chất riêng của từng con người thuộc các phe phái đối nghịch.

Một lần đi lao động, gặp một tay Cán bộ khó tính, hắc ám, y không cho phép tù binh đi tiểu, đi cầu trong giờ làm việc, ngay cả lúc đang bị tào tháo đuổi. Tôi đang đau bụng ráng nhịn và khi nghe tên vệ binh cho nghỉ, tôi phóng ngay vào bụi rậm xổ ngay "bầu tâm sự." Xong xuôi, vừa đi ra thoải mái, tôi ngạc nhiên thấy tất cả bạn tù lại đang làm việc. Thì ra giữa tên vệ binh và tên quản giáo có sự xung khắc nhau, tên nào cũng muốn tỏ mình có uy quyền. Vì thế khi tên vệ binh tự tiện cho nghỉ, tên Quản giáo lại ra lệnh làm việc tiếp và tôi trở thành kẻ vi phạm kỷ luật do y đặt ra. Y kêu tôi lại, nạt lớn:

— Ai cho anh đi ỉa. Anh không tuân theo điều lệnh của tôi sao?

Tôi nhún vai, trả lời:

— Vệ binh cho nghỉ, và tôi đi ỉa trong giờ giải lao.

Y tức tối vừa rút súng vừa gào lớn:

— Trong nầy chỉ có tôi là có quyền cho nghỉ. Tôi sẽ bắn bỏ bất cứ tù binh nào trái lệnh tôi.

Y cầm súng, chĩa vào mặt tôi, khẩu Colt 45 còn bọc trong bao giây ni lông quên gỡ ra vì giận và mất bình tĩnh. Tất cả tù binh và bộ đội đều đứng sững nhìn một cảnh kỳ lạ, tức cười. Kẻ cầm súng, mặt tái xanh, run rẩy, thiếu tự chủ, còn kẻ bị chĩa súng vào đầu, tay không, lại thản nhiên mỉm cười coi khinh.

http://tieulun.hopto.org

Cuối cùng mấy tên vệ binh hiềm khích với tên Quản giáo khoái chí đến kéo tôi đi chỗ khác, mặc cho tên Quản giáo lúng túng tức tối.

Người Anh Em

Thời ở tù tại trại Lam Sơn, một số Cán bộ gốc miền Nam, cấp lớn, thỉnh thoảng cũng đến thăm con em mình. Chủ nghĩa Cộng sản không gột rửa được những tình cảm con người, nhưng chế độ tàn bạo đã làm thay đổi, hạn chế những tình cảm ruột thịt. Họ thường trần tình:

— Cha vẫn thương con, nhưng không thể vì con mà ảnh hưởng đến Sự nghiệp Cách mạng xây dựng trong 30 năm qua.

Chính vì những hiện thực tồi tệ đó mà tôi đã tuyên bố sẽ từ chối gặp người anh nửa ruột thịt của mình nếu anh đến thăm tôi, với lối chơi chữ đồng âm dị nghĩa:

— Ngày xưa anh và tôi cùng máu mủ. Giờ đây anh đi theo Cộng sản, anh trở thành người khát / khác máu.

Tuy vậy ông anh cũng đã lặn lội đường xa đi tìm tôi ba lần ở ba trại tù khác nhau. Lần đầu tiên năm 1975, anh đến Trại Lam Sơn thuộc địa phận Nha Trang. Anh bị Ban Chỉ huy trại tù yêu cầu trở về vì đám ăng ten đã báo cáo câu tuyên bố trên của tôi. Năm sau, anh lại đi mấy ngày đường từ Sàigòn ra Tuy Hòa, băng đồng, vượt suối tìm đến Trại 52 thuộc tỉnh Phú Khánh. Lần nầy trại tù còn có lý do chính đáng hơn để cấm thăm nuôi: Tôi bị cùm nhà kỷ luật vì lý do chửi Cán bộ và không chấp hành lệnh bắt quì. Theo nội quy thì những tù binh bị phạt kỷ luật không được thăm nuôi trong vòng từ ba tháng trở lên.

Đẩu, người tù binh phụ trách chăn bò cho Trại, sau đó gặp tôi tả lại cảnh gặp anh tôi trên đường. Anh tôi hỏi:

— Anh có phải tù binh ở trại nầy không?

— Dạ phải.

— Anh có biết Lý Tống không ?

— Dạ biết. Nó đang bị kỷ luật,

— Tôi là anh nó đây. Tôi đi thăm nó mấy lần mà lần nào cũng bị đuổi về không cho gặp.

Nói đến đây anh khóc nức nở. Đẩu diễn tả dáng dấp người đàn ông cao dong dỏng, gầy, đeo kính cận, rất trí thức, rất tình cảm, và cái buổi chiều thật buồn trên con đường thật vắng lặng, heo hút, người đàn ông cúi mặt lầm lũi trên đường về, vừa đi vừa khóc tức tưởi. Đẩu kể lại với sự xúc động chân tình và tôi cũng xúc động theo. Năm sau, cùng với đứa con gái lớn, anh lại phải vượt đoạn đường xa hơn, hiểm

http://tieulun.hopto.org

nghèo hơn, đi đến khu vực nhà tù Trại 53 mà chung quanh chập chùng núi non và lác đác vài buôn làng người Thượng.

Ngày xưa Lưu Bị ba lần yết kiến Khổng Minh để cầu hiền tài, ngày nay, người anh cùng cha khác mẹ đi tìm tôi ba lần mới được gặp mặt. Gặp anh, tôi nhớ lại những câu chuyện năm xưa, những ngày khói lửa ngập tràn xóm làng, quê hương. Cha tôi là một địa chủ giàu có với hàng trăm mẫu ruộng cò bay thẳng cánh, với uy tín và khả năng kinh tế, cha tôi đã tập hợp tất cả nông dân trong làng, huyện, hướng dẫn và nuôi nấng họ để thành lập Mặt trận Kháng chiến tại Quận Hương Thủy, Thừa Thiên, Huế chống lại bọn thực dân Pháp. Nhà tôi trở thành Bộ Chỉ huy.

Ngày ngày một bộ phận nhà bếp lo phụ trách nấu từng chảo cơm lớn để cấp phát cho lực lượng thanh niên chiến đấu cũng như những người dân nghèo đói thiếu thốn. Tất cả kế hoạch phòng thủ làng xã đều được truyền đi và báo cáo tại đây. Thế rồi quân Pháp đã dùng lực lượng vũ trang mạnh bằng xe tăng, máy bay, tấn công và càn quét toàn vùng, cha tội cùng toàn bộ tham mưu bị bắt, bị dẫn vào rừng và bị xử băn. Chiếc đầu bị chặt đứt lìa khỏi thân thể tại một địa điểm bí mật và hẻo lánh mà sau nầy, khi những người Thượng trong toán dẫn tội nhân đi hành hình kể lại với câu nói ngắn bằng tiếng Pháp *couper la tête* và bàn tay làm dấu cứa ngang chiếc cần cổ đang ngửa lên. Gia đình tôi đã khổ công nhiều năm vẫn không tìm ra được địa điểm xử tử để hốt xương cốt người thân yêu về chôn cất.

Người anh đang bị giam giữ tại nhà tù nghe tin cha chết, vượt ngục trốn thoát. Lực lượng kháng chiến địa phương hoàn toàn tan rã, anh trốn vào rừng. Cuối cùng không còn đường nào khác, anh đành đi tập kết, mười mấy năm sau trở lại Sàigòn với chúc Giáo sư dạy văn và sinh ngữ khiêm nhường tại Đại học, sau khi Sàigòn bị mất vào tay Cộng sản.

Trại Tù 53

Tại Trại 53, nhóm Quách Giang gồm bảy người, đào thoát được ba tháng. Một hôm trong công tác về nhà nhận đồ tiếp tế, Quách Giang bị bắt chỉ vì khát nước vào vườn dân bẻ trộm mía. Tệ hơn nữa, thay vì làm kế hoãn binh để nhóm trong rừng kịp thời di chuyển, Quách Giang đưa điều kiện để dẫn du kích đi tìm bắt trọn ổ đồng bọn: "Một bữa ăn ngon với một chai rượu và một con gà luộc" Sau khi sa lưới, bốn người được chuyển giao nhốt tại nhà cùm trại 53. Một bữa trưa, sau giờ ăn cơm, cả trại tù nhớn nhác vì những tiếng la thét kinh hoàng.

Đứng dọc theo hàng rào, tù binh chứng kiến cảnh nhà kỷ luật đang bốc cháy nhưng chưa có lệnh nên không ai được ra cổng để cứu người bị nạn. Lửa gặp tranh khô, gió lớn, bốc cháy tàn bạo, tiếng kêu cứu của người bị đốt cháy chìm trong tiếng gào rú của cơn bão lửa. Đợi khi nhà cùm hoàn toàn thiêu rụi, Ban Chỉ huy Trại mới cho lệnh xuất trại cấp cứu. Chúng tôi chỉ còn kịp khiêng xác bạn bè bị cháy căng phồng, nứt nẻ từ nhà cùm đến nhà xác. Lửa đã giải phóng đôi chân họ khỏi cặp cùm bằng gỗ, lửa mở rộng khung cửa hàng ngày đóng im ỉm, giam cầm cuộc đời phạm nhân trong bóng tối miên viễn.

Quách Giang sống sót một mình nhờ nằm ở gian nhà sau, có hầm đất che chở. Tôi ở trần cõng Quách Giang vào bệnh xá, mùi thịt người cháy khét lợm giọng. Hơi thịt người cháy hít vào phổi, ngấm vào da

http://tieulun.hopto.org

thịt cả tuần còn tởm lợm buồn nôn. Quách Giang bị cưa hai bàn chân, hai tuần sau, cưa lên đầu gối và sau đó cưa lên tận háng, vì Việt Cộng ít khi thừa thuốc trụ sinh để chích cho tù, nhất là tù trốn trại.

Quách Giang được thả về. Việt Cộng không có tài trị bệnh, nhưng là một bậc danh sư về định bệnh: Ít có tù nào được phóng thích vì bệnh mà lại sống quá hai tháng. Quách Giang không chỉ chịu đau đớn vì vết thương thể xác, mà vết thương tinh thần còn trầm trọng hơn. Sự hối hận về hành động ngu xuẩn và hèn hạ của mình đã hãm hại đồng bạn nên tự tử chết tại nhà.

Điều trắng trợn, thô bỉ nhất là Ban Chỉ huy Trại bắt tên chó săn "Sơn khói" Khối trưởng của tù, làm bản báo cáo lên Ty Công An để chạy tội đốt nhà kỷ luật: "Toàn thể tù binh trại 53 nhận tội vô ý làm cháy nhà kỷ luật!"

Ấn tượng kinh hoàng chưa kịp phai mờ, thì chuyện khủng khiếp khác xảy ra. Một chuyên viên sát nhân từ Hà Nội được biệt phái đến điều tra. Trung uý Cường, ông già hớt tóc, cựu Trung úy An ninh Quân đội, được hỏi thăm sức khỏe đầu tiên. Cường "già" khai trương nhà kỷ luật mới. Sau khi bị cháy, nhà kỷ luật được xây cất lại theo kiểu mẫu tiêu chuẩn, gồm nhiều phòng, xây thành hầm chữ A, đắp bằng đất sét. Bề cao không đủ đứng, bề dài không đủ nằm, hai bàn chân bị cùm thò ra bên ngoài cửa.

Cùm gỗ là hai thanh gỗ ghép lại, khoét hai lỗ vừa khổ với cổ chân. Ban đêm những bàn chân nằm trơ trọi bên ngoài trông thật kinh dị, những bàn chân khốn khổ vì lạnh lẽo, vì muỗi đốt. Có lúc bị kiến, rắn cắn hoặc chó, chuột gặm và những tên gác ác độc, mỗi lần đi ngang lại đá, đạp hoặc dùng cây đập. Nhân ngày Quốc khánh 2-9, Cường già được đặc ân cho về trại một ngày. Cường già thổ lộ với người bạn thân cận nhất:

— Chúng nó muôn tôi khai toàn bộ hệ thống an ninh và các nhân viên liên hệ cũ. Tôi cương quyết giữ bí mật vì sợ nguy hiểm cho tính mạng nhiều người. Tôi cũng biết rõ, với những đòn tra tấn độc ác của tên chuyên viên, tôi sẽ không sống nổi vì vậy chỉ có tự tử là giải pháp tốt nhất để thoát khỏi đại nạn nầy.

Tối hôm đó, Cường già uống thuốc ngủ dấu sẵn, trút hơi thở cuối cùng. Chúng tôi lại thức đêm đi đào huyệt và khiêng xác chết đi chôn. Việt Cộng vẫn thơ ngây nghĩ rằng bóng đêm sẽ bao che những việc làm tàn ác mờ ám của họ.

Cường già nằm chưa ấm đất thì một tù binh khác bị nhốt thế chỗ. Người này là một tù binh bị bệnh, không được nghỉ làm việc, không được phát thuốc uống, anh ta tức giận nguyền rủa cái bệnh xá mà thuốc đỏ được xem là thuốc cấp cứu. Vì có sự hiềm khích sẵn, "Sơn khói" báo cáo mật lên Trại. Sau hai đêm bị cùm, Cán bộ Trại thông báo: "Tù binh bị kỷ luật đã thắt cổ tự tử!" và giải thích: "Anh ta dùng giây vải quân quanh cổ, rồi dùng hai tay mình tự siết cổ đến chết! " Cả Trại tù 53 xôn xao căng thẳng.

Một hôm đang cưa gỗ, tôi bỗng ngừng tay theo linh cảm. Tên chuyên viên giết người, từ hồi nào, đang đứng đó nhìn tôi, đôi mắt âm u như bóng tối thoát ra từ chín tầng địa ngục. Một dòng điện lạnh vụt chạy qua cột xương sống. Lần đầu tiên trong đời tôi bắt gặp một cặp mắt kinh dị như vậy. Cặp mắt như có oan hồn lẩn khuất, cặp mắt của kẻ thèm khát giết người và đã từng nhiều lần nhúng tay vào máu. Lần đầu tiên tôi cảm thấy rờn rợn bất an. Tôi chờ đợi. Có đêm giữa giấc ngủ giật mình thảng thốt. Tôi biết rằng, nếu chết, lần nầy chắc chắn sẽ không chết nhẹ nhàng như một phát súng nổ vào đầu, như một lưỡi cuốc đập vào óc, mà cái chết sẽ khủng khiếp và ghê rợn hơn. Nhưng số tôi vẫn chưa chết. Tên chuyên viên giết người đột nhiên biến mất khỏi trại.

http://tieulun.hopto.org

Đấu Khẩu: Một Hình Thức Đấu Tranh Trong Nhà Tù Cộng sản

Tất cả mọi người đều có quyền ngăn tôi làm điều xấu. Nhưng không một ai có thể ngăn tôi làm điều tốt đẹp, hữu ích.

Công bằng mà nói, trong nhà tù Cộng sản, có nhiều loại lính Cộng sản và nhiều loại tù. Cũng có những bộ đội biết điều, chịu chơi, và cũng có nhiều anh chị em tù nhân luôn luôn hiên ngang, không khuất phục. Họ chấp nhận chết, hoặc cùm kẹp, để bảo tồn danh dự và khí phách. Không kể những người đã từng được tù binh ngưỡng mộ trong tất cả những trại tù khác trên khắp lãnh thổ Việt Nam, riêng tại Nhà tù A30, đã có những tấm gương sáng.

Một chị Hồng, Dược sĩ, bị kết tội phản động, âm mưa lật đổ chính quyền. Trước Tòa án Nhân dân, sau khi nghe kết án sáu năm khổ sai, chị Hồng đã thản nhiên đáp lại: "Tôi sợ chế độ các ông không còn tồn tại đến ngày đó để giữ tôi! " Tên chánh án tức tối điên người thét lớn: "Tăng lên 12 năm khổ sai."

Một Khang "cụt," vượt biên bị bắt, mấy tên bộ đội Việt Cộng nhóc con nhìn thân thể tàn phế của Khang hỏi một cách chế nhạo: "Mầy bị cụt giò làm sao đi vượt biên được?" Khang trả lời một cách ngang nhiên: "Tôi đi vượt biên bằng cái đầu!"

Một Khải đã lớn tiếng chỉ trích: "Cán bộ không đủ khả năng và đạo đức để làm Quản giáo chúng tôi" và đã vạch ngực hét lớn: "Bắn đi!" khi đám đông Cán bộ quản chế xông vào định hành hung Khải.

Một "cô bé lọ lem" 15 tuổi, bị bỏ tù vì tội "Chống phá Cách mạng." Trong cảnh tù đày khổ hình, em lúc nào cũng vui đùa, yêu đời. Em vui đùa cho kẻ thù thấy em coi khinh những hình phạt, những tra tấn, nhưng về đêm, em vẫn thường nằm khóc một mình, những giọt nước mắt thánh thiện đã làm tôi xúc động. Tôi viết mấy dòng thơ tặng em:

Những nụ cười của ngày
Đã nâng cao phẩm chất những giọt nước mắt của đêm.
Ơi cô bé lọ lem!
Hãy mãi mãi xanh tươi nụ cười
Và đời sẽ cùng em nâng niu những dòng nước mắt!

Và chính hình ảnh can đảm đó đã thúc dục tôi làm một bài thơ để cám cảnh phận tù và nổ vào bọn ăn ten, nhân dịp Trại bắt mỗi người viết một bài cho Bích báo Xuân. Tôi ngưng làm thơ đã mấy năm, kể từ khi bị buộc tội "Bôi nhọ nền văn hóa, văn chương của cách mạng" bởi vì tôi rêu rao quảng cáo: "Làm thơ mướn ca ngợi Bác và Đảng mỗi bài giá hai cục đường. Cam đoan hay hơn thơ Tố Hữu!"

http://tieulun.hopto.org

Cuộc Hóa Thân Mùa Xuân

Mỗi dịp lễ lớn, Việt Cộng thường cho làm báo tường và bắt tù binh phải làm thơ, viết văn để đánh giá mức độ "học tập tiến bộ" của mỗi người. Đây là bài thơ Xuân nhân dịp Tết, đã được ban giáo dục Trại Tù A30 nghiên cứu kỹ và ghi vào Hồ sơ đen của Lý Tống.

Mùa Xuân — Ngày mai

Có thể nào ca ngợi mùa Xuân
Khi con tim ta không hề rung động?
Có thể nào nói đến ngày mai
Khi hôm nay ta quên mình đang sống?

Ta — Hôm nay
Có thể nào cứu được cây
Khi những rễ cây không tự mình vươn đi tìm mạch sống?

Và người!
Một lũ người bất nhân?
Và người
Một bọn người vong thân!

Có thể nào rửa hết được vết nhơ
Trong đầu những con-vật-người hèn hạ?
Có thể nào soi sáng được lương tri
Cho người — Kẻ mong suốt đời quì lụy?

Phải luộc vào nước sôi
Phải tắm lửa nắng, mưa dầm
Như cuộc hóa thân
Của đời hạt lúa.
Phải túm lấy cổ
Phải nhổ tróc da đầu
Phải nhận xuống bùn sâu
Như nhánh mạ non
Để đâm xanh
Những nhành lứa trổ.
Có hạnh phúc nào không vươn lên từ đau khổ?
Và thăng hoa nào... không tổn thương?
(Lý Tống)

Chú Thích: Hạt giống lúa phải được ngâm nước nóng để mọc mầm trước khi gieo mạ, và sau đó nhổ mạ để cấy lúa. Những quá trình trong giai đoạn trồng lúa cũng khắc nghiệt như quá trình "cải tạo" để tôi luyện của một người tù.

http://tieulun.hopto.org

Một thầy Thu, Giáo chủ trẻ tuổi của một Tôn giáo Hòa đồng mới, có khá nhiều tín đồ. Thầy Thu, một nhân vật được mô tả là vị cứu thế tương lai theo sách Sấm Ký. Thầy sinh tại Tuy Hòa, với các dị tướng Kim ngưu bào tạng (bao tử bò, ăn xong nhai lại), hai ngón tay cái có chữ Vương, miệng có dấu chữ Đinh đúng như lời tiên tri. Cán bộ Việt Cộng có lần lột da tay Thầy để xóa dấu chữ Vương! Thầy Thu không hề đến trường học, tất cả kiến thức thông thái đều được truyền thông trực tiếp bởi Thượng Đế bằng thứ ngôn ngữ Đại La Thiên. Những người tù nằm chung phòng kỷ luật với thầy đều xác nhận là nhiều đêm, tự nhiên họ giật mình thức giấc vì một thứ ngôn ngữ lạ lùng ríu rít giữa thinh không lúc thầy Thu đang ngồi tham thiền trong tình trạng mộng du.

Thầy Thu xây dựng học thuyết mới Chính Trị Thiên Mệnh. Tôi được nghe thầy Thu giải thích một số ít về cách vận động và hướng dẫn quần chúng, một số triết học cơ bản. Thầy có một kiến thức uyên bác, mặc dù chưa hề đọc một cuốn sách nào. Chưa học một trường nào, chưa từng đến võ đường, thầy còn dùng võ nghệ siêu đẳng bẩm sinh để thu phục các giới giang hồ hảo hớn ở Tuy Hòa. Thầy sáng tác những bài thơ, nhạc và đặc biệt bài Quốc Ca tương lai của Việt Nam nghe thật hùng tráng với một số từ ngữ mới lạ. Mặc dù có một số người đả phá, cho rằng thầy dùng ma thuật, và chỉ trích rằng đã có nhiều nữ đệ tử hiến thân làm vợ thầy, nhưng một số khác, đặc biệt là nhóm trí thúc trong Trại A30 lại hoàn toàn tin tưởng như những kẻ cuồng tín.

Họ tin rằng Triều đại Quân chủ tương lai của Việt Nam với 72 bộ sẽ có thật, và Vương quốc Việt Nam sẽ bao trùm cả khu vực Đông Nam Á. Tất cả mọi tín ngưỡng của thế giới đều sẽ qui về một mối. Tôi được thầy Thu mời đến chỗ thầy nói chuyện vài lần ngắn ngủi, kể từ khi thầy được thả ra khỏi nhà kỷ luật. Riêng cá nhân tôi, tôi chưa có đủ dữ kiện để phán xét, nhưng theo Cường, một sĩ quan trẻ có nhiều quan điểm chững chạc và ý kiến sắc bén đã phát biểu:

—Tôi chưa được chứng kiến những phép lạ đó. Tôi không xác nhận phe cuồng tín hay phe chống đối đúng, nhưng rõ ràng có thể khẳng định rằng Thầy Thu là bậc thầy siêu việt về chiến tranh tâm lý chống Cộng sản.

Có một sự thật đau lòng chúng ta cần thú nhận. Đó là nếu tất cả tù binh biết đoàn kết, tất cả tù binh đều biết tự trọng, tự bảo vệ danh dự mình, sẵn sàng hy sinh để đấu tranh tới cùng, chắc chắn, những thảm cảnh đày đọa của kẻ thù áp đặt trong nhà tù sẽ giảm bớt.

Một số Trại tù giam giữ riêng các chiến sĩ phục quốc, có Trại Cộng sản không những không dám đánh đập tù mà còn không ngăn cản được chuyện anh em tổ chức Chào Cờ, hát Quốc Ca trong những ngày lễ cũ của miền Nam.
Cái thời tù binh đành phải sống nhẫn nhục để được yên thân, trừ một số ít luồn cúi, bợ đỡ vì những quyền lợi nhỏ mọn, vì ích kỷ cá nhân, những lối bạo mồm bạo miệng đã tăng thêm huyền thoại cho thái độ không khuất phục trước kẻ thù ngay chính trong nhà tù Cộng sản.

Tôi nhớ đêm sinh hoạt đọc báo. Khi nghe đoạn: “Chế độ Pôn Pốt thật dã man tàn bạo. Bọn Pôn Pốt áp búc, bóc lột đến nỗi người dân phải lánh vào rừng, bắt rắn để ăn,” tôi cười rộ nói lớn:

— Thiên đàng! Thiên đàng!

Tên Quản giáo quắc mắt nhìn tôi, hỏi:

http://tieulun.hopto.org

— Anh muốn đùa hả ?

– Đâu có. Bởi vì ở đây cả năm rồi không còn lấy một con rắn. Lâu lâu gặp một con, cả chục đứa giành nhau, thiếu điều đập cuốc vào đầu nhau. Kampuchia còn nhiều rắn để ăn thi đúng là thiên đàng!

Nhớ hôm một Cán bộ Việt Cộng cao cấp đến "tham quan". Trước cảnh Trại tù rực rỡ những vườn hoa, hoa trước sân cổng trại, hoa giữa các sân nhà, vị nầy hứng khởi khen ngợi:

— Trại A30 đẹp lộng lẫy như một cô gái 18 tuổi dậy thì.

Vô tình đứng gần, tôi không dằn được, buộc miệng nói móc:

— Thưa ông, chừng sang năm, khi hoa xương rồng bắt đầu nở bông chen chúc cùng các hoa kẽm gai rào chung quanh Trại, ông sẽ thấy A30 đẹp đẽ gấp ngàn lần.

Cây xương rồng được trồng xen kẽ giữa hai lớp kẽm gai để tăng cường sự vững chắc và kiên cố của hàng rào bao bọc quanh nhà tù. Các Cán bộ trại đi hướng dẫn phái đoàn trừng mắt nhìn tôi và sau đó vài ngày bỗng có lệnh phá bỏ một số vườn hoa!

Hay là biện pháp nhốt tù trong rừng sâu, trong những môi trường dễ mắc bệnh lại thiếu thuốc men, tạo ra những bộ xương người gầy còm đi bằng ba chân, vì thiếu chân thứ ba, cái gậy, họ sẽ không lết tới lết lui nổi, hoặc nằm bất động tại chỗ, lâu ngày, những vết thương lở lói, sinh dòi bọ lúc nhúc. Hay áp dụng biện pháp xếp hạng tù binh theo tiêu chuẩn A, B, C, D để phân phát lương thực, nghĩa là những tù binh tiến bộ, chịu làm tay sai, làm chó săn, được lãnh cơm phần A gấp hai lần phần D, dành cho những tù lao động thiếu chất lượng, tư tưởng chưa giác ngộ, ngoan cố, bất trị. Trại tù còn ưu tiên cho các Nhà trưởng, Tổ trưởng, và các thành phần chịu cộng tác với họ được ngủ đêm với vợ mỗi lần thăm nuôi. Chính những người tù từng có ý phản đối, tẩy chay cái xảo thuật dùng mồi vợ để nhử chồng, từng quan niệm gay gắt rằng "Biện pháp nầy đã hạ giá trị của người vợ xuống mức một cô gái điếm" cuối cùng lại phải đầu hàng mọi điều kiện để được ngủ với vợ một đêm! Họ tự bào chữa: "Cần bàn chuyện gia đình với vợ." Được một lần, họ lại muốn được những lần kế tiếp, và họ sẵn sàng làm bất cứ gì để đạt được nguyện vọng đó. Tập thể tù binh càng ngày càng phân hóa, chia rẽ, bạc nhược, bởi vì Cộng sản là một tâm lý gia đầy kinh nghiệm, biết sử dụng đủ cách để làm cho con người cam chịu và chấp nhận: Thà sống nô lệ hơn là chết. Những tù binh phạm kỷ luật của Trại tù sẽ nhận được những biện pháp trừng trị đặc biệt.

Không kiểm soát và chi phối hoàn toàn được cái phần trong đầu của tù binh, Cộng sản dùng biện pháp vật chất để lung lạc và biến chất những tù binh thiếu lập trường và tinh thần bạc nhược. Không những chỉ đày đọa tù nhân bằng lao động khổ sai, Việt Cộng còn kềm kẹp bằng tiêu chuẩn lương thực tồi tệ. Chuyện ăn uống làm tôi nhớ đến hôm một phái đoàn cao cấp xuống thăm Trại tù A30, có lẽ họ đến bất ngờ nên Trại chưa kịp chuẩn bị tăng thêm một ít lương thực, cái lượng lương thực họ cắt xén hàng ngày để làm của riêng, mặc dù cái tiêu chuẩn chính đã vô cùng khiêm nhường. Phái đoàn lại đến vào giờ phát cơm chiều, nên một số Cán bộ đã đi vòng vòng hỏi thăm làm vẻ như chăm sóc, chiếu cố đến anh em tù binh. Khi thấy Đạm mang một cái tô đựng cơm, cái tô được cắt ra từ cái nón nhựa lính cũ để xài cho bền, một Cán bộ chặn hỏi:

— Phần cơm Nhà nước phát như vậy chắc anh ăn đủ no chứ?

http://tieulun.hopto.org

Đạm cười khẩy trả lời:

— Dạ nếu phần nầy tôi ăn một mình thì cũng tạm no. Nhưng tiếc thay phần nầy lại phát cho một tổ mười người!

Tay Cán bộ mặt ngố ra vì ngượng, bỏ đi thẳng một hơi.

Hoặc như tại Trại tù A30, Cộng sản dùng những danh từ thật kêu để đặt tên những con đường. Chẳng hạn con đường đi vào cổng (cái cổng luôn luôn đóng kín và kiểm soát nghiêm nhặt) có tên Đường Tình Thương, và đoạn đường chính từ khu A đi khu B có tên Đường Tiến Bộ. Khôi hài thay, đường Tiến Bộ lại chấm dứt tại nghĩa trang chôn những người tù chết vì bệnh hoạn, tự tử hoặc bị xử tử. Vì thế, tôi đã đặt mấy câu thơ để châm biếm tên những con đường. Trong đó có hai câu:

Đường Tình Thương bít kín lối về
Đường Tiến Bộ hướng về nghĩa địa.

Tôi nhớ lần đột nhập vào vườn của đám vệ binh bẻ trộm bắp. Bẻ xong, nướng xong, và phân phát cho bạn bè vừa hết một bao cát, thì tên Quản giáo đi ngang bắt gặp. Y chận tôi lại hỏi:

— Bắp đâu anh có ?

— Tôi lượm.

— Nói láo. Phải anh bẻ đằng vườn kia không ?

Tôi tỉnh bơ không trả lời.

— À, thằng nầy láo. Tại sao tao hỏi mầy không trả lời? Mầy tên gì ?

Tôi vẫn không thèm lên tiếng. Y tức quá chạy tới một bụi chuối, xé một mớ giây chuối rồi xông lại tôi nói lớn:

— Tao trói đầu mầy, dẫn mầy về Trại, cùm đầu mầy lại. Đồ phá hoại sản xuất!

Bất thình lình tôi bỏ chạy. Y vừa đuổi theo vừa la báo động để các tên vệ binh có súng rượt theo tôi. Về đến vị trí tập trung của Đội, tôi ngừng lại, y vừa thở hổn hển, vừa hỏi dồn dập:

— Tại sao mầy chạy? Tại sao tao hỏi tên mầy mà mầy khỏng trả lời. Có phải mầy là tên Lý Tống hung dữ nhất trong Trại nầy không ?

— Vâng, tôi thủng thỉnh đáp. Tôi không nói tên bởi vì không chỉ một mình Cán bộ, mà tất cả các Cán bộ trong Trại đều biết tên tôi. Còn chuyện chạy thì… bởi vì tôi sợ.

Nghe chữ sợ, y khoái chí quên cả tức giận, lập lại:

http://tieulun.hopto.org

— Lý Tống mà cũng biết sợ à!

— Phải sợ chứ! Cán bộ biết sao không?

— Sao ? Y nhanh nhẩu hỏi.

— Tại vì cái chỗ Cán bộ bắt tôi là chỗ vắng vẻ, không có nhà, không có người, Cán bộ lại không có súng. Trong khi Cán bộ hùng hổ sỉ vả, nhào vào định đánh tôi, trói tôi, tôi sợ rằng, nếu đứng lại, tôi sẽ nổi nóng, sẽ nổi máu liều, do đó tôi sợ nguy hiểm cho tính mạng của cán bộ, và… phiền nhiễu cho bản thân tôi.

Tên vệ binh cụt hứng, chửi càn theo giọng Bắc:

— Đù mẹ. Mầy nà thằng bố náo. Núc lào mầy cũng ní nuận, chơi chữ.

Và sau đó y chẳng hề nhắc lại tội bẻ bắp của tôi.

Hoặc như lần đi cày, tên Cán bộ ngồi rình trong một bụi chuối, thấy tôi vừa cày vừa ""cải thiện"" (bắt nhái, rắn, cua, ốc…), luống cày ngoằn ngoèo không đều, giận quá y sỉ vả:

— Anh cày như con cặc!

Buổi tối, trong phần kiểm điểm, tôi khẩn khoản tự phê bình mình về tác phong lao động thiếu tiến bộ, sau đó nói thêm:

— Lời chửi mắng "Cày như con cặc" của Cán bộ không những chỉ làm tôi tự thấy lỗi lầm của mình mà còn giải phóng cho tôi khỏi điều dằn vặt ám ảnh trong nhiều năm qua. Đó là chuyện con cặc của bảy năm về trước! Số là trước kia, tôi vừa là Phi công, vừa là Quản lý Câu Lạc bộ Sĩ Quan. Một hôm chuẩn bị làm tiệc lớn đãi quan khách từ Bộ Tư Lệnh ra thăm căn cứ, tôi chỉ thị cho nhà bếp làm một số món ăn đặc biệt. Thế mà hôm đó, đầu bếp của tôi lại làm hư món ăn chính của buổi tiệc. Giận quá tôi đã chửi lớn: "Nấu ăn gì như con cặc!"

Thưa Cán bộ, thưa anh em, sau khi chửi một câu mất dạy như thế, tôi cảm thấy áy náy bức rức về thái độ tục tĩu, thiếu giáo dục, côn đồ và khôn nạn đó. Tôi đau đớn, khổ sở, dằn vặt bảy năm nay bởi vì những từ ngữ thiếu văn hóa, mọi rợ, hạ cấp đó. Thế nhưng từ khi nghe Cán bộ Quản giáo, một Nhà Cách mạng chân chính, một người đáng kính đáng trọng vì tác phong đạo đức Xã hội Chủ nghĩa lại cũng dùng chữ con cặc, tôi thấy tâm hồn nhẹ nhàng hẳn đi, những dằn vặt, ám ảnh của bảy năm qua đã được giải phóng. Một con người đáng kính đáng trọng mà còn dùng con cặc để diễn tả tư tưởng mình, thì một kẻ tầm thường, tội lỗi như tôi, nếu có lỡ dùng chữ con cặc thì cũng chưa đáng để gọi là đồ mất dạy.

Tù binh Khang đã dùng quyền Nhà trưởng bắt tôi ngưng trò chửi xiên chửi xỏ trong lúc Cán bộ Ly giận tím mặt đành ngồi im. Có lần đi cắt tranh xa, thấy dấu chân cọp chúng tôi được lệnh tập trung tại một chỗ gần, an toàn. Vì có dấu sẵn một số tranh mấy hôm trước, tôi lén bỏ toán cắt tranh đi lấy. Qua khỏi truông rừng vắng, tôi bắt đầu ái ngại, những tiếng động lạ bất chợt chung quanh làm tôi nhiều lần giật mình đánh thót. Cảm tưởng như có cọp đang rình rập đâu đây làm mũi tôi cứ đánh hơi thấy mùi hôi thối, và đôi tai bỗng trở thành nhạy bén, khuếch đại những âm thanh trung bình thành vang dội khủng khiếp.

http://tieulun.hopto.org

Nghĩ đến một đầu cọp rằn rện, nhe nanh múa vuốt vồ chụp vào người, một chút ớn lạnh chạy dọc từ cột xương sống, tôi phải tự tranh đấu với sự yếu đuối của bản thân đến kỳ cùng.

Tôi nghĩ đến một ngày vượt ngục băng mưa, vượt gió, một mình trong đêm, qua những cánh rừng bạt ngàn bí hiểm đầy thú dữ, và sự đói lạnh, sự cô đơn… bỗng nhiên tôi bình tĩnh trở lại. Nếu không thắng được những cảm giác sợ hãi, tôi sẽ không thực hiện được ý định vượt ngục của mình. Tôi nghĩ cách dùng đòn xóc, cọp sẽ không dám nhảy phủ lên. Tôi còn khôi hài nghĩ đến chuyện dùng lưỡi liềm lẹ tay cắt bộ dái cọp về ngâm rượu uống nếu cọp phóng qua đầu, hoặc quá bất ngờ, tôi sẽ dùng nhãn lực của mình đấu lại cọp. Tôi tin rằng, như có người đã nói, những người cặp mắt có thần có thể khuất phục hoặc làm cọp sợ.

Lúc vệ binh kiểm soát thấy thiếu tôi, họ bèn đổ xô đi tìm. Họ không sợ tôi bị cọp bắt mà nghi tôi bỏ trốn. Khi tìm thấy tôi ngồi nhàn tản một mình trong khu rừng vắng vẻ nguy hiểm, Quản giáo Thu lên tiếng khiển trách:

— Tại sao tôi đã cấm đi xa mà anh không tuân lệnh ? Anh lên đây lỡ gặp cọp rồi sao ?

— Thì liều với nó chứ sao. Tôi trả lời.

— A! Người anh hùng mà cũng liều mạng à ?

Tên Thu khoái trá bắt bẻ chữ liều mà tôi sử dụng.

— Vâng! Thưa cán bộ. Mình chỉ anh hùng với những người có lương tri, lương tâm, có hiểu biết, chứ với loài thú dữ, loài thú vật man rợ, hay cả với những con-thú-người, những loại mặt-người-dạ-thú, mất nhân tính, mình phải liều mạng với nó chứ!

Tên Cán bộ Thu giận tái mặt, bỏ đi không nói thêm một lời.

Mưu Sinh Trong Nhà Tù Cộng sản

Tôi nhớ lại những ngày mưa dầm, gió rét, đoàn tù binh cúi gập mình trên những cánh đồng bùn sình ngập tới háng, đến bụng. Tù nhân gầy gò run rẩy trong chiếc áo mưa, trong các lớp áo cũ đã được chắp vá nhiều lần đến dày cộm, riêng tôi vẫn đứng cởi trần, đầu không đội nón, nghiến răng chịu đựng những lằn roi mưa, gió quất rát buốt khắp thân thể. Hay những lần đi cày bừa, có lúc đuối sức, nằm sấp trên bùn bám vào chiếc bừa gỗ cho trâu kéo đi, đuôi trâu đập ruồi, lằn, phóng những tia bùn bắn mạnh vào mặt mũi làm mắt cay xè, buốt xót vì chất nước dơ dáy sền sệt, và đàn đỉa đói lúc nhúc, nhờn nhợt góp thêm cái vòi để cố hút những giọt máu đã khô cạn vì lao lực của cuộc sống tù đày.

Tôi đã tập quen với các loài rắn rít độc địa, tôi học cách dùng tay không để bắt rắn lục, rắn mai gầm và có lần bắt cả rắn hổ dài cả ba thước. Con rắn lớn, dài ngoằn, trườn nhanh qua đám ruộng làm dạt những đám lúa thành những lượn sóng dài khi bị đám tù binh cầm cây rượt đuổi. Tôi chạy bọc đón đầu bất ngờ, nên rắn phóng bừa vào người, tôi kịp thời chụp ngang cổ rắn rồi đập đầu rắn xuống đất đến chết. Thành

http://tieulun.hopto.org

tích "vua bắt rắn" của tôi bất ngờ bị cậu Lăng đoạt mất. Cậu Lăng, một Phi công, đã dùng tay bắt một con trăn lớn bằng bắp chân, nặng hơn mười lăm kí lô. Dùng hai tay đè đầu trăn, Lăng chịu toàn thân cho trăn quân siết. Một số bạn tù ở gần dùng liềm và cây nhảy vào giết trăn phụ cậu Lăng.

Sự đói khát tập cho người tù quen ăn với những thứ kinh tởm nhất và bao tử tù nhân cũng quen tiêu hóa những thứ kỳ lạ nhất. Có người than thở mơ mộng:

— Ước gì trời cho ta được cái lưỡi và bao tử trâu bò để ta ăn được cỏ.

Hoặc phân bì, ganh tị, thèm khát thân phận của trâu bò, mặc dù trâu bò dưới Chế độ Xã hội Chủ nghĩa cũng bị bóc lột tối đa đến gầy gò, còm cõi. Chúng tôi tập ăn, và ăn một cách ngon lành cả những con chuột đỏ hỏn vừa sinh, những con cá đã chết, những con gà vịt trôi sông, sắp bị vữa nát. Cóc nhái, châu chấu, rắn rít, cắc kè… nói chung những gì nhúc nhích được đều ăn được.

Chuyện ăn cóc làm tôi nhớ các chị em tù. Những người "giặc đến nhà đàn bà phải đánh," bị kết tội phản động, chống chính quyền, và bị giam giữ tại Trại tù A30.

Nào dì Thư (em gái của Đảng Trưởng Quốc Dân Đảng) vừa thấy con cóc vội vàng chụp lấy cây chổi đuổi dồn vào góc kẹt nhà. Nào soeur Mai chạy lấy cái rổ úp con cóc và ni cô tức thời lấy gô đựng cóc của tôi, dùng cây khều cóc vào gô để tích trữ. Các chị em thấy lớp đa cóc sù sì đều ghê sợ, nhưng phải ráng bạo dạn cùng nhau bắt để ủng hộ Lý Tống.

Khi đã ăn được, người ta còn phải tập tay nghề điêu luyện để có thể tranh giành với người khác, bởi vì những sinh vật hèn mọn nầy đã bị tiêu diệt dần, càng ngày càng trở thành của quý hiếm trong các xứ sở nghèo nàn, thiếu thốn dưới chế độ Cộng sản. Tôi còn nhớ rõ lần tranh bắt rắn với Lăng. Trên đường ra ruộng làm việc, chúng tôi cùng bất chợt thấy một con rắn hổ ngựa trườn băng mình qua bờ đất. Lăng nhanh như cắt phóng đuổi theo làm con rắn hoảng hồn phóng xuống nước và Lăng cũng vội vàng nhảy theo xuống mương, lặn hụp rượt đuổi theo rắn. Nước mương vốn đã đục, sau một hồi vùng vẫy càng đục ngầu, dơ dáy thêm, Lăng quần thảo với rắn hơn năm phút. Thấy Lăng nhào chụp chỗ nầy, lặn đuổi chỗ kia, tôi chỉ đứng trên bờ mỉm cười, chờ khi cậu mệt phờ và thất vọng vì con rắn đã biến mất, tôi chuẩn bị cách thức phỗng tay trên. Tôi tính theo phương pháp: Người mệt, rắn cũng mệt và hốt hoảng, rắn lặn lâu hơn người nhưng không thể lặn mãi dưới nước được. Tôi đứng chỗ bờ ao, nhìn bao quát cả đoạn mương vì thế khi rắn vừa trồi đầu lên khỏi mặt nước, tôi thấy ngay và phóng lao xuống mương bằng một pha đẹp mắt, ra tay lẹ làng chụp ngay cổ rắn, trong khi đầu tôi cắm ngập vào lớp bùn nhão ở bờ mương bên kia. Tôi đưa cánh tay có con rắn dài quấn quanh lên trời trước khi thò cái mặt đầy bùn lên khỏi mặt nước.

Chuột cũng là một loại thức ăn thích khẩu và quí hiếm. Thiếu phương tiện, tù binh sáng chế bẫy chuột bằng lon guigoz, hoặc kiếm tre, kẽm giây thép bỏ để đan thành lồng bẫy. Bắt chuột cũng có nhiều phái: Phái cầm quyền và phái bắt lậu. Phái cầm quyền gồm các chức sắc như Nhà trưởng, Tổ trưởng, được Cán bộ cho phép và có ăn chia, nên họ có thể đem những nơm chuột đặt vào các lỗ chuột rồi hun khói cho chuột chạy ra, hoặc cuốc bờ ruộng rồi phăng lần xuống ổ chính làm chuột chạy trốn, cuối cùng lọt vào bẫy hoặc bị đập bằng cây. Phái bắt lậu lợi dụng những lúc đi phát quang các hàng rào hoặc trong mùa gặt lúa, có điều nguy hiểm là vì không có đồ nghề nên thường chỉ bắt bằng tay. Có những con chuột to bằng nắm tay, khi bị chộp trúng, bèn dùng cả bộ răng nhọn hểu cắn vào tay người tù. Những tay liều, cố đấm ăn xôi, vừa la đau, vừa ráng bóp chặt chuột, đập cho chuột chết, mặc dù bàn tay đã bị cắn tét

http://tieulun.hopto.org

từng lỗ lớn, máu chảy ròng ròng, buốt đến tận óc, và chắc chắn là họ coi thường cả cái bệnh dịch hạch. Những tay nhát gan thường thả chuột ngay khi bị cắn. Nhất là vào mùa gặt lúa, chuột bị động ổ chạy tán loạn, thế là kẻ liềm, người đòn xóc đập, phang, và không thiếu gì kẻ bị phang, đập trúng đầu, trúng vai vì giành nhau, sau đó, có lúc lại còn bị đám vệ binh kiểm soát đập bằng đòn xóc, bằng súng, bởi vì dám "cải thiện" trong giờ lao động, làm giảm năng suất.

Ngoài những thứ trời cho ngày càng hiếm hoi dần vì mức sinh sản của chúng không đáp ứng đủ nhu cầu đòi hỏi vô hạn của đám tù nhân đông đảo đói khát, chúng tôi thường "cải thiện" với những loại thực phẩm do chính tay mình sản xuất như bắp, sắn, đậu, chuối…

Lúc đầu chúng buộc tội tù "cải thiện" là ăn cắp của công, nhưng về sau, có những anh em tù lý luận rằng lương thực do tù làm ra, tù có quyền ăn, không ăn cắp của ai cả. Cái đám không làm mà lại ngồi trên ăn trước, bóc lột mồ hôi, sức lao động của tù (tức đám Cán bộ), mới là ăn cắp, nên từ đó Trại đổi tội danh thành "phá hoại sản xuất". Tội phá hoại sản xuất nặng hơn ăn cắp của công, nhưng tù nào cũng khoái mang tội danh nầy, bởi vì phá hoại sản xuất cũng là một hình thức tích cực chống lại kẻ thù. Vừa chống kẻ thù lại vừa no bụng, thì đúng là vừa có tiếng lại vừa có miếng.

Đám tù hình sự thường bị khó khăn trong việc ""cải thiện"" bởi vì họ bị kiểm soát chặt chẽ hơn khi đi lao động và khi trở về Trại, lại bị quản thúc trong khu vực giới hạn riêng rẽ. Vì thế, họ chẳng kiếm được gì nhiều ngoài vài nắm lúa dấu diếm trong túi, rồi chờ lúc vắng lính gác lấy ra, bỏ vào ca sắt dùng chày gỗ giã cho tróc vỏ rồi ăn sống, hoặc hái rau đại rửa qua toa khi đi tắm đem về nhai ăn thêm cho đỡ đói. Đám tù binh thường làm những phần việc có quan hệ trực tiếp đến lương thực, lại được dành một dãy nhà bếp để nấu nướng, nên thỉnh thoảng vẫn lợi dụng được sơ hở để nhập nhằng đồ thăm nuôi với đồ "cải thiện", tăng thêm chất độn cho đỡ đói. Tôi không có người thăm nuôi, nhưng mỗi lần đi làm vẫn mang theo một nồi lớn số 6 (sáu người ăn) để chứa những đồ "bất hợp pháp" kiếm được. Tùy hên xui, nhiều lúc phải xách nồi không đi, lại xách nồi không về, có lúc đồ lại nhiều chứa trong nồi không hết nên phải lận dấu trong bụng, trong quần áo, nên có thời gian, mặc dù trời nắng, tôi vẫn choàng tấm vải dầu làm áo mưa bên ngoài mỗi lần đi qua cổng Trại, tập cho đám lính gác cổng quen mắt để họ không để ý. Tấm vải dầu như tấm bùa hộ mạng che chở được nhiều lần chuyển đồ táo bạo nhờ thế mà tôi vẫn tương đối ít đói hơn một số tù đồng cảnh ngộ. Áo quần và tấm vải dầu hầu như đã trở thành phương tiện để dấu đồ hơn là mặc che mưa nắng, bởi vì ra đến vị trí làm việc, lúc nào tôi cũng chỉ mặc độc nhất một cái quần đùi để tập cho da thịt, thân thể dạn dày với nắng mưa.

Có điều khôi hài là tôi ""cải thiện"" bạo nhất nhưng chưa từng bị cùm vì tội ""cải thiện"" như một số bạn xui xẻo khác, một phần nhờ may mắn, một phần cũng vì thành tích hung dữ của mình nên đám Cán bộ cũng lơ là ít kiếm chuyện.

Có lần tôi chặt nguyên cả buồng chuối dấu trong túi bao cát khệ nệ xách về. Đi qua cầu ngang suối tắm bất ngờ túi vải cũ mục, chuối xổ rớt ra, Khang "nhà trưởng" vừa phát giác sắp sửa hô hoán, tôi bèn đá luôn chuối rớt xuống suối và nhảy ùm xuống nước để phi tang. Người khác chắc chắn là đã bị đưa ra buổi họp để sinh hoạt kiểm thảo, trong lúc tôi già miệng vừa chửi thề vừa cự lại, thế rồi Khang cũng đành chịu êm luôn.

Một lần khác xách nguyên một xoong đầy bắp giống, khi vừa qua cổng bị Tuấn trật tự Trại chận lại, mở nắp ra. Mặc dù bị bắt quả tang, nhưng khi tôi trừng mắt nhìn, Tuấn cũng ngại đành bỏ qua và chỉ cằn nhằn trách cứ:

http://tieulun.hopto.org

— Ông làm vừa vừa thôi, chứ có ngày tôi bị mất chức trật tự vì ông quá!

Một lần vào lò nấu đường lấy ca múc nước đường vào guigoz đem về ăn bị tên Cán bộ phụ trách thấy được rượt bắt. Đến khi dẫn vào văn phòng của y, thay vì bị ăn mấy cây gậy như hình phạt thường lệ, tôi lại chỉ bị y khiển trách:

— Tôi chưa thấy đứa nào ngang nhiên và lì lợm như anh. Tôi tha cho anh lần nầy, lần sau tái phạm bị nhốt nhà cùm đừng trách tôi không báo trước.

Trước khi đuổi tôi trở về Đội, không biết nghĩ sao, y lại với tay lên nóc tủ, lấy túi ni lông đựng bánh đường đen đưa cho tôi rồi xua tay đuổi:

— Anh đi cho khuất mắt tôi.

Nói vậy nhưng y lại ra lệnh cho tù phụ trách lò đường mỗi tuần dấu lon nước đường vào bụi cho tôi, tránh cảnh tôi ngang nhiên vào tự self-service một cách trắng trợn. Hồi hộp và nhức tim nhất là lần tôi lén vào nhà xay gạo, xúc luôn một nồi lớn gạo nếp thơm Trại đang chuẩn bị để đãi Cán bộ cao cấp từ Ty Công An xuống tham quan. Buổi trưa có hai tù nữ canh gạo là Trung và Lý. Trung giả vờ đắp tờ báo lên mặt làm như ngủ say còn Lý thì có thai, mang cái bụng to đang ngồi trong phòng bên hông. Lúc đi ra tôi theo cửa hông nên bất ngờ bị bắt gặp. Lý cằn nhằn bắt tôi trả lại, nhưng tôi cứ tỉnh bơ xách đi luôn. Mụ Cán bộ ngủ trưa trên gác nghe tiếng cãi cọ bên dưới, giật mình thức giấc, xuống hỏi Lý chuyện gì. Tôi đã nhanh chân biến mất về Trại, còn Lý thì sau một hồi nói chống chế dấu diếm không xong bèn khai thật. Câu chuyện tôi lấy một nồi gạo nếp thơm làm Đội tù nữ phải ngồi cả tuần để kiểm điểm. Còn tôi, cứ hồi hộp chờ đối phó nếu bị Trại gọi lên hỏi tội, không ngờ mấy tuần trôi qua vẫn chẳng nghe ai nhắc đến tên mình.

Buồn cười nhất là lần đi bẻ bắp. Tôi vừa làm việc vừa nhai bắp sống một cách ngon lành. Tên Cán bộ Thu rình rập đâu đó bỗng phát giác được, y gọi tôi lại bảo:

— Anh có biết ăn bắp của Trại phạm tội gì không ?

— Tội "cải thiện" của công. Tôi đáp.

— Không phải chỉ riêng tội "cải thiện". Làm như vậy là anh bôi xấu chế độ, anh làm cho kẻ khác nghĩ rằng Nhà nước không cho tù ăn no, để cho tù đói khát. Anh bôi nhọ Chính sách Nhân đạo của Nhà nước… Bây giờ anh cho tôi biết tội của anh đáng trừng trị như thế nào ?

— Cùm nhà kỷ luật. Tôi đáp gọn lỏn.

Và trái với sự lo lắng của các bạn tù, và cả ngoài sức tưởng tượng của tôi, tên Cán bộ Thu phạt tôi như sau:

— Anh lựa cho tôi hai mươi trái bắp lớn nhất rồi đem đi nướng. Xong, anh ngồi đó, ăn trước mặt tôi, anh phải ăn cho hết. Nếu không hết tôi sẽ có biện pháp nặng với anh.

http://tieulun.hopto.org

Tôi ăn được chừng mười trái thì no căng bụng, nên đành nhẫn nha ngồi gặm từ từ. Giờ làm việc vừa hết, các Đội khác trên đường đi về, ngang qua chỗ tôi ngồi, ai cũng trố mắt nhìn tôi kinh ngạc vì từ xưa đến giờ họ chưa từng thấy tù binh nào lại ngồi ăn bắp một cách thoải mái ngang nhiên giữa thanh niên bạch nhật trước mắt Cán bộ như tôi. Tôi ráng ăn thêm vài trái nữa và hết nuốt thêm nổi, nhìn Cán bộ Thu nói tỉnh:

— Cám ơn Cán bộ. Ngon quá. Đã quá. Tôi no rồi.

Tưởng y định phạt tôi bằng hình thức khác, không ngờ y bảo:

— Thôi, đứng dậy đi về. Đem theo về nhà tối ăn tiếp!

Tụi bạn tôi mừng dùm cho tôi và cũng mừng dùm cho họ. Sau đó, đứa nào cũng chen giành đi gần tôi, và trên đường về tôi chia mỗi đứa mỗi ít, vừa ăn vừa cười thỏa thích vì chuyện lạ chưa từng có trong lịch sử của nhà tù A30.

Chuyện ở tù của tôi ngoài những chuyện kinh hoàng khủng khiếp, vẫn còn có những chuyện oái oăm tức cười như vậy. Những chuyện thật khó tin nếu không cùng ở chung nhà tù và không từng chứng kiến.

Tôi Học Sinh Ngữ

Tôi nghĩ đến những ngày học tiếng Anh, tiếng Pháp vất vả trong Trại tù Việt Cộng, những ngày ngồi cưa gỗ với bài học kẹp vào bắp vế, mồ hôi đầm đìa nhỏ giọt nhòe nhoẹt màu mực xanh, những ngày làm ruộng, dấu diếm tờ giấy ghi bài. Bốn đứa: Tôi, Đạm, Nhứt và một bạn trước kia dạy tại trường Sinh Ngữ Quân Đội, vừa lom khom cấy lúa hoặc đố, hoặc ôn, hoặc kể nhau nghe những đoạn sách bằng tiếng Anh vừa đọc. Những buổi ăn sáng, chiếc bàn nhỏ, nửa bên chén cơm, nửa bên cuốn sách, những lúc ngồi đợi đi làm tại cổng, tay cứ kéo ra đút vô túi miếng giấy nhỏ học thêm những từ mới. Ngay cả dọc đường đi, đường về, vấp đá chảy máu chân bởi vì mắt bận nhìn bài không chú ý lối đi. Những đêm chen chúc chia sẻ ngọn đèn cùng đám đánh cờ tướng ồn ào vừa nhai chữ, vừa nhai những con mối có cánh bay vào đèn cháy sém một cách ngon lành, có lúc nhai nhầm những con kiến đen lớn có cánh lao vào lửa thiêu thân, đắng nghét phải nhổ ra. Những ca trực đêm, mắt láo liên canh chừng tên bộ đội kiểm soát, sợ bị tịch thu cuốn sách, những lúc moi móc trong đống giấy gói đồ thăm nuôi tìm những mẩu báo ngoại ngữ.

Những bữa kiểm nghiệm chạy ngược chạy xuôi vất vả để dấu cuốn tự điển quí như vàng. Có những lúc vào cầu tiêu thấy được một miếng giấy báo bằng tiếng Anh cũng cầm để đọc cho đỡ ghiền. Hoặc ngay cả thời kỳ tị nạn chen chúc ngồi giữa đám con nít ở bãi xem Tivi, có lúc ngủ gà ngủ gật vẫn chưa chịu về, cố ráng nghe thêm vài chữ. Gặp ai cũng hỏi, cũng học. "*Để làm thày tất cả mọi thầy, trước hết phải làm trò tất cả mọi trò*" tôi thích nhất câu châm ngôn đó.

Học trong lúc bị cấm đoán, học trong lúc nhọc nhằn, học trong lúc đói khát. Cái học không còn chỉ để mở mang trí tuệ, không còn chỉ là niềm vui, mà còn là một sự thách đố, một chăm bón niềm tin, một kiên trì tập luyện, một ý thức lạc quan, vươn lên, một lựa chọn thái độ sống...

http://tieulun.hopto.org

Muốn học được thêm nhiều ngữ vựng Anh Ngữ mới, ít nhất cũng phải có một cuốn tự điển tốt vì thế tôi đã dồn tất cả áo quần tốt nhất lính Thái tặng, ngoài một số đã biếu lại các anh em từ Việt Nam mới tới, để đổi một cuốn tự điển Oxford. Nhiều kỷ niệm đáng nhớ đều có liên quan đến những cuốn tự điển. Như thời ở Trại Tù 52, tôi thuộc thành phần chuyên chính vô sản, bởi không hề có thân nhân thăm nuôi. Tôi đã chạy vạy gần đứt hơi mới kiếm được một con gà con để nuôi làm vốn. Tôi nuôi gà như một người mẹ tận tụy nhất nuôi đứa con cầu tự. Tôi đóng chuồng bằng gỗ, tối tối đi bắt thằn lằn, ngày đi làm chỉ lo kiếm châu châu cho gà ăn, ngay cả cắc kè và rắn là hai món thực phẩm khan hiếm, tôi cũng phải nhín ra để chia sẻ cùng gà.

Một tối đang ngủ ngon, tôi giật mình bật dậy chạy như cháy nhà, như đại hồng thủy, chạy bất kể mưa to, gió lớn đang ào ạt trút xuống giữa khuya bởi vì nghe tiếng gà con thân yêu kêu la inh ỏi. Tôi chạy ra chuồng để hốt hoảng thấy cô bé đang bị cả một bầy kiến lửa cồ bu đỏ khắp mình mẩy. Tôi nhúng gà vào nước, ngồi bắt từng con kiến. Những mảnh thịt nhỏ bứt ra, rớm máu, đau như cắt da xẻ thịt mình, đau như lân chính bản thân tôi bị kiến hành hạ. Bắt hết kiến, tôi đem gà xuống nhà bếp hơ lửa cho ấm. Tôi ngồi, ướt đẫm lạnh run, nhưng thấy ấm lòng biết bao khi bộ lông xơ xác tang thương của gà đang khô dần, mượt mà dần. Tôi chăm sóc gà như thế cho đến ngày gà lớn, gà mái "nổ" có bộ lông xám lốm đốm trắng như nước da bị lang beng của tôi thời tù tội. "Chủ nào gà nấy," tôi an ủi con gà.

Thế rồi đến ngày gà đẻ, tôi ăn cái trứng đầu tiên để tưởng thưởng công lao khó nhọc của mình, những trứng kế tiếp tôi để dành cho gà ấp. Tôi tập gà như tập chim từ nhỏ, mỗi lần đem mồi về, tôi huýt gió và gà chạy lại. Mỗi buổi chiều, gà nhảy lên nóc chuồng cao mơ màng cùng tôi nhìn ngắm mặt trời đang lặn. Tôi yêu gà không những vì cái gia tài bé nhỏ sắp tới, mà vì cái nết dễ thương của gà. Thế mà khi biết Trung Tá Duy Không Quân có một cuốn tự điển Anh Việt, tôi phải sang tán tỉnh hết cách để đổi cho được. Tôi đề nghị:

— Anh mới bệnh dậy, bồi dưỡng bằng một con gà mái so, chắc chắn sẽ khỏe lại ngay. Hoặc nếu muốn nuôi, vài tháng sau anh sẽ có một bầy gà lớn. Một điều kiện nữa: Nếu tôi được thả về trước, tôi sẽ biếu lại anh cuốn tự điển.

Mất mấy ngày thương thuyết, tôi mới thành công. Một buổi chiều, tôi huýt gió và gà chạy theo tôi. Tôi đi trước, gà lúc thúc theo sau như bố với con, dẫn qua nhà anh Duy, nhiều đứa bạn đứng ngoài sân thấy tôi với gà hỏi lớn:

— Bố con mầy đi đâu đó ?

— Dẫn cháu đi đổi cuốn tự điển.

Tôi trả lời nghẹn ngào, xúc động.

Bạn bè nhìn cảnh tôi dẫn gà đi, có đứa ứa nước mắt. Tụi nó biết tôi cưng, tôi yêu cô bé như thế nào và tụi nó cũng biết tôi mê thích học như thế nào.

http://tieulun.hopto.org

Tình Và Tù

Sách tử vi bảo tôi có số đào hoa chiếu mệnh và có số được nữ nhân phù hộ. Tôi không tin, nhưng cuối cùng rõ ràng những biến cố quan trọng trong cuộc đời sóng gió của tôi đều có hình ảnh của những người đàn bà tham dự.

Tôi nhớ lại Thu An, ngày ở Trại tù Việt Cộng. Người con gái có khuôn mặt Tây Phương xinh đẹp, trở về thăm nhà sau sáu năm du học tại Hoa Kỳ và bị mắc kẹt lại. Ngày đầu gặp Thu An đi thăm nuôi bố, một sĩ quan tù binh ở cùng Trại Lam Sơn, tôi đã ngẩn ngơ ngồi tựa gốc cây nhìn nàng suốt buổi. Khi nàng trở về, tôi vội vã chạy theo lén đưa bức thư với hai hàng chữ nguệch ngoạc vừa sáng tác:

Giai nhân! Em là Nàng Thơ?
Hay ta chợt thấy trong mơ một lần?

Thế mà ba năm sau, tôi lại gặp nàng tại Trại tù A30 trong một hoàn cảnh bi đát, phải sửa lại hai câu thơ năm xưa, cho phù hợp với thân thế hiện tại của nàng:

Giai nhân! Em là tù nhân?
Sao ta nghe thấy bâng khuâng cả hồn!

Cuộc tình trong nhà tù đã đem lại rắc rối cho nhiều người. Có những đêm văn nghệ ngoài trời, tôi đã đánh lừa được bao nhiêu đôi mắt cú vọ của bọn ăng ten, trật tự, giả dạng len lỏi vào ngồi giữa đám tù con gái. Một lần tôi suýt bị cùm vì một chuyện bất ngờ. Tôi có một cô bạn gái hơn năm năm qua vẫn thường viết thư đòi ghé thăm, nhưng tôi vẫn khăng khăng từ chối. Tôi sợ rằng, nếu để tình cảm càng ngày càng tăng thêm với những ràng buộc, tôi không thể đáp ứng lại bằng những bổn phận, trách nhiệm phải có về sau, vì cuộc đời tôi còn biết bao nhiêu sóng gió hiểm nghèo, chính bản thân tôi, tôi còn chưa tự mình lo toan được. Nhưng lần nầy, Tết sắp đến, lại đang chuẩn bị vượt ngục, tôi đồng ý để cô bạn ghé thăm một lần, phần để hỏi thăm tin tức bên ngoài, phần báo tin về chuyện sắp ra đi của tôi, và hơn nữa, khuyên cô nên quyết định dứt khoát một hướng đi phù hợp cho tương lai bản thân mình. Chính trong lúc tôi đang bình an giữa đám tù nữ nhờ tấm lưng dềnh dàng to lớn của A Giang "mập," một cô gái Tàu vui tính che chở, để trò chuyện với Thu An, thì Cán bộ tiếp tân vào kiếm tôi báo tin có thân nhân. Cả đội quýnh quáng vì không biết tôi đã chuồn đi ngã nào, tự lúc nào, thế là có lệnh kiểm tra, trong lúc tình hình bất ổn, máy điện bỗng trở chứng và đèn tắt phụt.

Tôi lợi dụng dịp may luồn ra khỏi khu vực bất an. Chỉ trong khoảng khắc tôi đã thoát ra ngoài, vừa lúc đèn sáng lại. Tuy nhiên trên đường trở lại đội mình tôi bị một Cán bộ Quản giáo một đội khác chận lại.

— Anh ở đội nào mà chen vào đây?

— Đội 3.

— Anh qua đây làm gì, liên lạc hả?

— Đâu có, tôi đi tiểu mà.

http://tieulun.hopto.org

Tôi bị lục xét khắp người và tên Cán bộ moi ra được một tờ giấy nhỏ trong túi.

— À! Đây rồi, anh đi liên lạc với ai, giây nầy ghi chỉ thị gì đây ?

— Miếng giấy tôi chép để học Pháp Văn đó.

Cán bộ Việt Cộng có người còn không đọc rành tiếng Việt, huống gì tiếng Anh, tiếng Pháp nên tôi bị dẫn về văn phòng để chờ thẩm tra về miếng giấy. May nhờ trên đường đi gặp tên tù trật tự có chút vốn liếng sinh ngữ, dịch ra tiếng Việt và giải thích thuận lợi cho tôi nên tôi được thả. Có điều lạ là tên trật tự nầy (trật tự là một thứ tù làm tay sai cho Cán bộ để kiểm soát và trừng trị các tù khác) thường rất dữ tợn, đánh tù rất hăng, thế mà bữa đó y lại làm việc thiện với tôi, chưa kể sau khi đưa tôi đến cửa, y còn hỏi nhẹ nhàng, lấy lòng:

— Chương trình văn nghệ tối nầy hay không anh?

— Cũng tạm được. Tôi đáp gọn.

— Thôi anh vào nhà ngủ ngon nhé!

Thật khôi hài, hình như có một vài tên trật tự, một vài tên Nhà trưởng, vốn thường có mặc cảm vì biết rằng làm nghề nầy tức là có tội với anh em tù khác, nên thỉnh thoảng gặp tôi cũng ráng trần tình nầy nọ. Họ làm như tôi là một đại diện của tù binh, một vị quan tòa có thẩm quyền, nếu tôi thông cảm được cho họ một vài hoàn cảnh nào đó, là coi như họ được nhẹ bớt tội, và họ sẽ có dịp được tha thứ để trở lại cộng đồng tù binh của mình!

Rồi những ngày tôi và Thu An đợi nhau qua hàng rào kẽm gai trên đường ra bến tắm với những câu thơ, những bức thư tình ngắn ngủi, lén lút chuyển đưa. Đặc biệt trong những ngày Tết, Thu An đã nhờ Lý, cô bé có bụng bầu duy nhất từ cuộc tình vụng trộm trong Trại với một anh chàng tù đóng tuồng hát bội, chuyển quà cáp cho tôi. Cả hai thuộc đội tù hình sự gồm khoảng vài trăm người được giam riêng rẽ mặc dù ở cùng Trại A30 đang giữ năm ngàn tù binh chúng tôi.

Lý bị 20 năm khổ sai vì giết một đứa bé để lấy sợi dây chuyền vàng rồi vứt xác xuống giếng và anh chàng kép có án 20 năm vì mang tội giết người. Hai tội nhân bị buộc tội giết, bây giờ lại bị buộc tội yêu, bởi vì họ đã lợi dụng hoàn cảnh thuận lợi trong các công tác đặc biệt đi làm không có sự "quản lý" của Cán bộ để "quản lý" đời nhau. Nay góc suối, mai nương sắn, mốt vườn mía, họ đã tranh thủ giờ làm việc để "cải thiện" ái tình, vì vậy mà vụ chửa hoang trong Trại tù nổ lên như quả bom nguyên tử. Thượng cấp được tin khiển trách Ban Quản lý Trại, Cán bộ phụ trách trực tiếp chỉ còn biện pháp duy nhất là ép buộc Lý phá thai. Cô bé vốn cứng đầu giờ càng lì đòn tợn, khẳng quyết:

— Muốn giết con tôi thì cứ giết tôi trước!

Cuối cùng Trại tù đầu hàng, để đứa bé tượng hình của một cuộc tình sấm sét trong tù, mở mắt chào đời trong nhà tù, được nuôi dưỡng trong nhà tù và nhận lấy kiếp tù một cách tự nhiên. Một ngày lớn lên, chắc không ai đủ tư cách để tuyên bố câu nầy ngoại trừ đứa bé: *I was born to be a prisoner!*

http://tieulun.hopto.org

Ngày mồng một được xả Trại nửa ngày, là ngày hạnh phúc nhất trong những ngày ở tù của tôi. Tôi được Khang, một cựu Đại úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vì mến tôi qua những huyền thoại được lan truyền trong Trại tù, mời ghé đội thủ công để nghe nhạc, ăn Tết và đặc biệt đãi một chầu nhậu! Để có một chai rượu mời khách, đàn em của Khang đã liều mình chun trốn ra khỏi Trại đi vào làng dân để mua. Buổi tiệc hào hứng khởi đầu bằng một màn kinh hoàng hồi hộp vì chú đàn em đi quá lâu ngoài dự trù và trong lúc chúng tôi lo lắng chờ đợi lại nghe có tiếng súng nổ. Thà vượt ngục bị bắn chết còn vinh quang, chứ trốn Trại để mua rượu nhậu mà chết thì thật lãng nhách và đáng trách. Cũng may, anh chàng liều lĩnh đã về tới, mặt mày áo quần lấm đầy bụi đất, vì trên đường trở về nghe tiếng súng anh chàng tưởng bị lộ chạy tìm chỗ trốn trối chết. Ngồi nhậu trong Trại tù, có đám ca sĩ Ban Văn nghệ tù đàn hát giúp vui, lại còn có Thu An ngồi bên cạnh thì chắc chắn đó là một buổi tiệc hi hữu hiếm có trong nhà tù Cộng sản.

Cuộc tình trong tù của tôi làm tốn hết hàng chục buổi họp phê bình kiểm điểm. Một người tù như tôi thật có đủ chuyện để làm phiền các bạn tù cùng Tổ, và làm hao tốn cho anh em bạn tù khác. Bởi vì hầu như những tù binh dù thân hay chưa thân, có thăm nuôi mà gặp tôi cũng đều mời mọc tôi một chầu, mặc dù cái ăn là cái gay go quan trọng nhất của người tù.

Nội chuyện đôi dép râu Thu An tặng tôi cũng gây cảm hứng cho thi sĩ Tuấn (Phan Thiết) làm bài thơ *Huyền Thoại Của Một Người Đi Chân Đất* để tặng tôi. Bởi vì tôi đã thề "đầu đội trời, chân đạp đất," nên khi nhận dép nàng, tôi không mang mà lại cột giây đeo dép vào vai mỗi lần đi làm việc. Và thi sĩ khác là Hồ Tuấn đã đe dọa:

— Một ngày đẹp trời nào đó, tôi sẽ viết một tập thơ về cuộc sống của một tù binh kỳ lạ, mà mỗi huyền thoại là một đề tài cho những bạn tù đã từng sống ở Lam Sơn, 52, 53 và A30 khi kể về Trại tù cũ của mình.

Cuộc Vượt Ngục Trại Tù A 30

Thật ra lúc đầu tôi chưa định vượt ngục, tôi đang suy tính kế hoạch thủ tiêu một tên ăng ten thứ dữ để răn đe những tên phản bội, đâm sau lưng chiến sĩ, và để củng cố tinh thần của một số tù binh đang bị dao động bởi đủ mọi hình thức đe dọa, ám ảnh họ từng ngày, từng đêm. Nhưng cuộc đào thoát của bảy tù binh có tổ chức, cướp súng bộ đội để đi trốn đã bị thất bại nặng nề, làm sự theo dõi của Trại càng chặt chẽ hơn. Cướp được súng nhưng không cướp được đạn, bảy người đã bỏ chạy tán loạn, thất lạc nhau, cuối cùng năm người bị bắt lại. Chỉ hai người trước kia là Biệt Kích nên thoát được. Ra tòa, một người bị tử hình, hai người chung thân khổ sai, hai người 15 năm cấm cố.

Tình hình chưa lắng dịu đã có toán năm người khác đào tẩu. Rút kinh nghiệm, họ chọn thêm người biết nói tiếng Miên, Lào để xuyên rừng vượt biên giới. Nhiều tin đồn miệng họ đã đến Thái Lan sau hai tháng nhưng thực tế toán năm người đã đi lạc vào rừng hoang, vừa vắng bóng người, vừa thiếu thực phẩm thiên nhiên và nước uống để mưu sinh. Gian khổ, đói khát, sốt rét đã đồng lõa với Việt Cộng tấn công những con người khao khát tự do. Một buổi sáng thúc giấc, một người đã nằm chết từ lúc nào trên võng, buổi sáng kế tiếp, một người khác vừa trút hơi thở cuối cùng. Ba người còn lại thay đổi ý định, rời

http://tieulun.hopto.org

rừng núi đi về hướng buôn làng. Họ kiệt sức nằm bất tỉnh trên đường mòn heo hút. May được một người Thượng đi rừng gặp, cứu sống và đưa họ về buôn, du kích buôn giao trả Trại tù. Họ may mắn không bị các tên trật tự, Cán bộ phụ trách nhà cùm thẳng tay trừng trị tra khảo như toán trước, bởi vì tình trạng suy kiệt sắp chết. Đặc biệt Nguyễn Bảy, Đại úy Phi công PĐ548, bị sưng gan nặng vì sốt rét kinh niên, bụng càng ngày càng phình trướng trong khi thân thể càng ngày càng teo tóp. Biết Nguyễn Bảy sắp chết, Trại thả khỏi nhà cùm để tránh tai tiếng. Không ngờ gặp hên, tôi bắt được một ổ cóc vàng gần 50 con khi dọn chuồng heo. Cóc vàng và số thuốc gia đình đem đến đã kịp thời cứu sông Nguyễn Bảy.

Vì những biến cố trốn Trại trầm trọng, Trại được lệnh tăng cường kiểm soát và thẳng tay trấn áp những thành phần ngoan cố và Đội 3 là đối tượng chính. Nhà tù Cộng sản, nói chung, là nơi đày đọa con người tàn nhẫn nhất. Nhưng nói một cách công bằng, không phải nhà tù nào cũng tàn bạo và độc ác giống nhau. Chính sách nhà tù thay đổi theo từng địa phương, tùy theo tâm tính của từng tên Trại trưởng, và đặc biệt, tùy theo từng tên Cán bộ Quản giáo và Quản chế. Thay đổi một tên Trại trưởng là hình thức sinh hoạt của Trại đã có chiều hướng khác. Một tên Trại trưởng có chút lòng nhân từ, dễ dãi, chế độ ăn uống và làm việc của tù binh tương đối được nới rộng. Gặp tên Trại trưởng tàn ác, đầy hận thù, tù binh sẽ bị đặt trong tình trạng kinh hoàng đe dọa thường xuyên. Nhưng ngay chính trong cùng một Trại tù, mỗi Đội, mỗi Nhà, cũng có hình thái sinh hoạt không đồng đều. Nói cho cùng, số phận của tù binh chịu ảnh hưởng trực tiếp của tên Cán bộ Quản giáo của mình. Có những tên Quản giáo chịu chơi, làm lơ cho tù trong Đội mình được "cải thiện" dễ dãi, không gay gắt với công việc lao động hằng ngày. Nhưng trái lại, tên Quản giáo của Đội khác lại khắc nghiệt, dữ dằn, lúc nào cũng rình rập từng hành động của tù binh để kiểm điểm và trừng phạt. Ngoài ảnh hưởng của Quản giáo, tù binh còn buồn, vui từng ngày tùy theo từng tên Quản chế, đó là hai tên gác được biệt phái theo Đội và luân phiên thay đổi từ Đội nầy qua Đội khác. Gặp Quản giáo dễ, tên Quản chế dữ dằn cũng phải nương tay nhưng Quản giáo dữ lại gặp thêm Quản chế dữ, ngày lao động trở thành một ngày kinh hoàng khủng khiếp. Ngoài ra Nhà trưởng, Thư ký, Tổ trưởng, những người có nơi do tù chọn trong Đội của mình bầu ra, hay do Trại chỉ định, cũng ảnh hưởng đến số phận của người tù. Những tên Nhà trưởng, Tổ trưởng thiếu lương tâm, thường báo cáo để lấy điểm với Trại, cũng trực tiếp tạo thêm khó khăn, đau khổ cho bạn tù của mình.

Đội 3 là đội đặc biệt, tập họp những tay bất trị của các đội khác để dễ dàng kiểm soát.

Cậu Lăng, Trung úy Phi công, được chọn làm vật thí nghiệm đầu tiên. Với thân hình gân guốc, vạm vỡ (nhờ trước làm nhà bếp ăn uống đầy đủ và có thì giờ rảnh để tập thể dục), vừa được chuyển Đội, là một trong vài người hiếm hoi còn giữ được bắp thịt. Sau một hồi "tẩm quất" của sáu tên vệ binh với báng súng và đòn cây, cậu Lăng được dìu ra, lê bước khập khểnh nặng nhọc. Uống nước đái là món thần dược trị bệnh duy nhất để giải máu bầm của các trận tra khảo trong tù.

Rồi Nhánh, một thanh niên trẻ bạo miệng trong các lời phát ngôn chống đối, và cũng bạo tay trong mục "cải thiện" mưu sinh. Sau một trận đòn Nhánh nằm liệt giường mấy ngày, nói không ra tiếng. Rồi Cường, sĩ quan Biệt kích trẻ, với ý đồ tổ chức phản loạn trong Trại. Một trận đòn hội đồng đã làm con người vốn vui nhộn, hay đùa giỡn trở thành trầm lặng câm nín.

Và tiếp tục tới Điềm, và…

Cứ mỗi lần đánh xong một người, trên đường về bọn vệ binh lại vồ vập hỏi nhau:

— Đánh đến đứa nào rồi ? Tới phiên tên giặc lái Lý Tống chưa ?

http://tieulun.hopto.org

Bạn bè ai cũng lo lắng cho tôi. Tôi biết đã đến thời điểm chúng phải hạ bệ mình. Chúng đang chơi đòn thần kinh căng thẳng, sẽ đánh tôi để hạ nhục, để bắt tôi khuất phục, cương quyết hạ thành lũy cuối cùng. Tôi là cái gai gãy nằm trong da thịt chúng, khi da thịt còn lành lặn, chúng chưa dám mạnh tay nhổ ra, sợ đau da thịt, bây giờ vết thương mưng mủ, đã chín, chúng có thể nhịn đau, dùng tay nặn gai ra. Cá tính của mỗi người Cộng sản đều có thể dị biệt, mỗi thành phần Cộng sản đều có thể khác nhau tuy nhiên cái chánh sách chung chẳng bao giờ thay đổi. Đối với Cộng sản, "thối lui một bước chỉ để chuẩn bị tiến tới hai bước, đình chiến là cơ hội tiến công mà tránh được giao tranh, và các hiệp định là hình thức hợp thức hóa những tình trạng, những hoạt động bất hợp pháp."

Đám áo xanh quân đội còn ảnh hưởng chút tinh thần mã thượng của người lính, đám áo vàng công an sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn để đạt mục đích. Đã từ lâu chúng chưa dứt khoát, còn ngại vì tôi "nổi tiếng", mọi người đều biết và yêu mến. Chúng định dùng tù ngục, gông cùm, tra tấn, đói khát và thời gian bỏ tù vô hạn định để làm tôi mòn mỏi, kiệt lực. Chúng muốn tôi đầu hàng, khuất phục, chỉ cần tôi quì một lần để phá vỡ huyền thoại, để hạ bệ thần tượng, để tiêu diệt niềm tin, niềm hãnh diện của tù binh. Thay vì ngang nhiên mạng đổi mạng để giữ danh dự, tôi quyết định vượt ngục như lời tôi đã tuyên bố khi tên Cán bộ Cộng sản bảo tôi:

— Anh đừng hy vọng được thả về, bởi vì anh được xếp vào hạng cực kỳ ngoan cố, cực kỳ phản động.

Tôi trả lời:

— Các người có quyền bắt tôi, có quyền bỏ tù tôi. Nhưng ngày nào ra khỏi nhà tù là quyền của tôi.

Tôi chuẩn bị vượt ngục với một ý đồ táo bạo: Đột nhập phi trường địch đánh cướp máy bay, thả bom gây bạo động và nổi dậy. Tôi chấp nhận hy sinh, bởi vì nếu một con én không tạo được mùa xuân, thì ít nhất, cũng báo hiệu hay gợi được *cảm giác* mùa xuân.

Trường hợp may mắn không bị bắn rơi, tôi sẽ bay ra biển. Tôi đã nghiên cứu cờ của các nước Cộng sản. Nếu tìm được tàu của các nước tự do, tôi sẽ nhảy dù, nếu phi cơ có sẵn dù. Nếu không có dù, tôi sẽ đưa phi cơ vào vị thế triệt nâng stall, tức tốc độ tối thiểu phi cơ có thể đạt được trước khi rơi, để nhảy ra không cần dù. Nhưng liệu cơ thể tôi có chịu đựng nổi lực va chạm khi tôi nhảy ở tốc độ 90 miles một giờ (đối với phi cơ A37), ở cao độ khoảng 100 feet? Tốt nhất là đáp bụng phi cơ xuống mặt biển, và tìm cách thoát ra phi cơ kịp thời, trước lúc bị lực xoáy hút của nước khi phi cơ chìm, nhận tôi chết ngộp, hoặc sức nóng của nước sôi bởi đầu máy của phi cơ đang ở nhiệt độ cao sau một thời gian bay. Còn phải tính toán hướng chạy của tàu, tốc độ, khoảng cách, để khi tôi vừa ngoi lên khỏi mặt nước, thủy thủ đoàn kịp thời đến nơi cứu mình.

Theo dự tính, tôi sẽ đột nhập phi trường lúc xẩm tối, bò lại gần chỗ phi cơ thử máy lần chót để chuẩn bị cất cánh. Không biết đám cỏ ở phi trường có đủ cao để tôi ẩn nấp mà không bị những tên ngồi trên đài kiểm soát (control tower) phát giác không, vì thông thường như thời trước, cỏ cạnh phi đạo thường xuyên được cắt ngắn. Nếu phi vụ chỉ có một phi cơ, tương đối dễ dàng đánh cướp, nếu hai hoặc ba phi cơ cùng đội, tôi sẽ tấn công cách nào?

Chắc chắn cần có vũ khí để làm áp lực đe dọa Phi công địch. Trong thời gian nằm nhà tính toán, đứa cháu trai một hôm đi bắt cá bất ngờ vớt được một khẩu súng Colt 45. Khẩu súng nằm dưới nước khá lâu

http://tieulun.hopto.org

nên bị sét và chó lửa bị hư, khi bóp cò, lò xo yếu không đủ sức đập cho ngòi nổ của đạn phát nổ mà chỉ tạo nên một vết lõm nhẹ trên đít đạn mà thôi. Tôi ráng chùi rửa, sửa chữa nhưng vẫn không kết quả. Mang một khẩu súng thật, cồng kềnh nặng nề mà không bắn được, cũng chỉ phiền phức. Có lẽ tôi sẽ mua một khẩu súng nhựa của trẻ con chơi, lựa khẩu nào thật nhỏ, nhẹ, và có hình thức giống súng thật. Trong lúc bất ngờ và nguy hiểm, có lẽ Phi công địch không đủ bình tĩnh để nhận ra, tôi sẽ uy hiếp địch để cướp máy bay, cất cánh và dội bom nếu có sẵn sàng bom đạn. Nếu ý định nầy không thể thực hiện được vì hoàn cảnh, tôi sẽ bò vào bãi đậu phi cơ lúc nửa đêm, chọn phi cơ rồi mở máy vào lúc kiểng đánh thức, lợi dụng tiếng kiểng ồn ào che lấp tiếng động cơ nổ và vừa đủ sáng để bay ngoại quan (VFR, Visual Flight Rule).

… Và việc cần thiết nhất là gặp Đại úy Nguyễn Bảy, Trưởng phòng Huấn luyện ôn tập lại các động tác mở máy, chỉ số kính ngắm của từng loại bom theo cao độ, góc độ, tốc độ. Nguyễn Bảy nghe hỏi sinh nghi bèn càm ràm:

— Trời ơi! Ông lại định làm chuyện động trời gì nữa đây?

Nhà tù A30 gồm có hai Trại chính: Trại A và Trại B, cách nhau hơn một cây số, ngoài ra còn có những bộ phận làm việc và ở ngoài hàng rào của Trại như bộ phận mộc, bộ phận xe be, bộ phận đan, nhà tù nữ và các nhà chòi canh gác các khu sản xuất.

Trại B qui mô hơn, tường bằng bê tông và cửa sổ song sắt, Trại A tường xây bằng đất sét, bên trong lót mầm trĩ kiên cố và cửa sổ gỗ. Cả hai đều lợp ngói, chung quanh Trại tù A được rào hai lớp kẽm gai, và ở giữa trồng xương rồng để tăng cường cho kẽm gai.

Khu A được bố trí theo hình vẽ trang bên.

Riêng kế hoạch vượt ngục, Quí đã chỉ giúp đường đi nước bước ở Tuy Hòa và bồi dưỡng cho tôi ăn uống trong các ngày cuối để lấy sức dự trữ. Quí đòi đi theo nhưng tôi từ chối vì Quí thiếu kinh nghiệm trong các mission impossible. Nhà vách bằng đất nhưng mầm trĩ rất kiên cố, chắc chắn, cửa sổ bằng thanh gỗ lớn, dày, chỉ có thể dùng cưa để cắt nhưng không có cưa, hoặc không thể cưa vì sẽ bị lộ tẩy. Tôi dùng đinh lớn, lợi dụng những lúc ồn ào nhất, đóng theo kẽ nứt của các đinh nẹp, để ban đêm nạy và rút ra.

Tôi chuẩn bị kế hoạch chi tiết tỉ mỉ. Từ thời điểm: ngày chủ nhật nghỉ, điểm danh muộn, đến các sinh hoạt nhỏ hàng ngày: đổi phiên trực cơm và đặc biệt tập thói quen mỗi chủ nhật đều cho Lê Ngoạn phần cơm với lý do đi ăn cơm khách (nhưng nhiều lúc phải nhịn đói) để bạn tù không lưu ý sự vắng mặt của mình vào ngày chủ nhật.

Đúng giờ N+1 tôi không rút thanh gỗ ra được vì một trục trặc kỹ thuật nhỏ. "Quí bầm" giả vờ mớ để thúc dục tôi "nhanh lên, nhanh lên" (Quí nằm xa tôi và có tật hay mớ). Cái trục trặc kỹ thuật đó là một miếng dăm gỗ do đinh bị đóng lệch nên thay vì tét rộng kẻ nứt để rút ra lại ép nhỏ cái kẽ nứt, kẹp thanh gỗ cửa sổ cứng ngắt. Hơn nữa lại bất ngờ trùng ngày có số tù binh sắp được phóng thích ngủ riêng bên ngoài. Buổi tối họ mang đèn đóm đi lại nhộn nhịp ở khu nhà cầu gần hàng rào tôi định chui qua.

http://tieulun.hopto.org

Tôi đành hoãn lại kế hoạch. Bất ngờ có lệnh đổi chỗ nằm. Đổi chỗ nằm tù nhân thường xuyên là một biện pháp an ninh của nhà tù Cộng sản. Chỗ nằm mới không có cửa sổ, tôi đành phải phá cửa sổ phòng để dụng cụ nấu ăn cùng gian với phòng vệ sinh. Tôi ít khi bị bệnh nghỉ việc, nên khi giả bệnh yêu cầu ở nhà làm việc nhẹ vài hôm, Nhà trưởng nề nang phải chấp thuận. Tù binh trực Nhà hết chùi nhà cầu, lại rửa son nồi gần kề cửa sổ. Đợi khi anh ta đi gánh nước, tôi đi vòng ra sau hè, nghiên cứu từng thanh gỗ. Cửa sổ phòng cầu đặc biệt được đóng hai đinh nẹp (B) thay vì một đinh như phòng ngủ (A). Chỉ có duy nhất thanh gỗ (C), phần dưới đóng một đinh, tôi phải đóng đinh lớn vào ba điểm 1,2,3 theo kẽ nứt sẵn để nới rộng khe hở. Sau đó chờ đêm, sẽ dùng đinh nạy khe 3 rộng ra kéo thanh gỗ xuống theo hướng mũi tên để lấy ra rồi thay thanh gỗ giả thế vào. Tên trật tự đi đại tiện nhà cầu bên ngoài vừa xong đứng dậy, cũng may y không lưu ý theo dõi.

— Làm gì thế Lý Tống ? Y hỏi lấy lệ.

— Đóng đinh treo áo mưa. Tôi cười xuề xòa.

Tôi chuẩn bị một thanh gỗ giả y hệt cắt ngắn bớt lấy từ một ngôi nhà vừa bị phá bỏ. Điều trở ngại nhất là nhu cầu bài tiết của 150 người trong phòng. Phòng chứa đồ và phòng nhà cầu có chung một cửa ra vào, người ra người vào tấp nập. Công việc cứ bị gián đoạn từng chập. Có lần người đi tiểu vừa ra xong, tôi vội vã bắt tay tiếp tục, một lát sau lại có một người nữa từ trong nhà cầu lù lù đi ra làm tôi hết hồn tưởng đã bị lộ. Thì ra khi đi vào, người đi cầu đi nhờ ánh sáng hộp quẹt của một người đi tiểu, bởi vì phòng ban đêm rất tối, mỗi người thường di chuyên nhờ một hộp quẹt riêng bật sáng trên tay. Cái thanh gỗ, nếu dùng một cái đòn bẫy bẻ thật mạnh cũng có thể gãy, lại phải tốn đến ba đêm mất ngủ, cẩn thận xeo, nạy, kéo từng chút mới rút ra được. Bởi chỉ cần một tiếng động mạnh, hoặc một tù binh khác trông thấy được, chưa kể toán tuần tiễu bên ngoài phát hiện, kế hoạch sẽ bị bại lộ và phòng kỷ luật sẽ mở cửa chờ tôi.

Vượt nguc nhà tù Cộng sản khó hơn vượt ngục nhà tù các nước tự do. Ở nhà tù tự do, trong mỗi người bạn tù còn tàng ẩn một kẻ đồng lõa, một bạn đồng minh, họ cùng liên kết, góp tay để cùng nhau vượt ngục. Tại các nhà tù Cộng sản, trong mỗi người bạn tù còn rình rập một kẻ thù, một tên phản bội, một tên chỉ điểm, nên người tù cùng phòng còn đáng ngại hơn cả những tên gác tù. Họ có thể báo cáo, tố giác để lấy lòng tin, để tìm một ân huệ nào đó có lợi cho họ.

"Nhà tù Cộng sản là cái máy sàn lọc tinh vi nhất. Những thứ cặn bã, hư hỏng, mục nát lần lượt tranh nhau luôn lọt rơi xuống đáy sâu nhục nhã đê tiện. Chỉ còn lại những viên kim cương quí, răn rỏi, lóng lánh sáng ngời trên bề mặt."

Khuya ngày 11 rạng sáng 12 tháng 7 năm 1980, chờ lúc tù binh ngủ say, tôi cởi áo quần, gỡ thanh cửa sổ giả chun ra ngoài, bình tĩnh ngồi lại gắn vào như cũ, rồi bò chậm rãi về phía hàng rào kẽm gai. Với cái kềm nhỏ xíu, tôi bẻ kẽm gai chui lọt vào giữa hai hàng rào kẽm. Đang sửa sang hàng rào lại như cũ, bỗng ánh đèn pin lóe sáng. Một tên tuần tiễu bỗng xuất hiện. Tôi lập tức nằm đè người trên bụi xương rồng thấp lẩn tránh ánh đèn quét qua lại trên đầu, trên thân mình.

Gai xương rồng nhọn đâm xuyên suốt lớp da thịt trần truồng đau buốt. Y cẩn thận kiểm soát dãy nhà cầu, các góc tối, kín chung quanh rồi bỏ đi. Tôi bẻ loạt hàng rào kẽm gai thứ nhì, kẽm gai cũ, sét, nhưng cây kìm quá nhỏ làm tay tôi ê ẩm. Sau khi chun được ra ngoài, tôi ngồi nán nối gài lại kẽm gai gãy như cũ, tránh không để lại một dấu vết lạ. Nếu biết hướng tôi trốn, họ sẽ chận bắt dễ dàng. Trời ban đêm dày

http://tieulun.hopto.org

đặc sương mù, những trạm gác cao thường ngày nổi bật giữa trời, nay chìm khuất trong làn sữa trắng đục. Tôi tiếp tục ở truồng bơi qua suối. Vừa leo lên bờ lại gặp một ánh đèn pin khác. Tôi men theo bờ suối và băng ngang qua ngã ba suối lớn, cây gãy mục, bùn cỏ… làm vướng víu bước chân. Nước suối ban đêm lạnh tê buốt thân thể.

Bỗng có ánh đèn bão lập lòe của một tên bộ đội khác đang đi soi cá. Tôi quành phía phải, băng qua nhiều cánh đồng mía, sắn, bạt ngàn. Đỉnh núi làm chuẩn mờ nhạt từ xa, đến gần đã biến thể. Trời không trăng sao. Tôi nhìn lên dãy Ngân Hà lờ mờ trên trời để định hướng, nhiều đoạn đường phải đi vòng tránh trạm gác, có lúc phải bò qua dưới chân các chòi canh. Trời mù tối chỉ thấy ánh đèn mà không thấy được người cầm đèn đi kiểm soát. Quá nửa đêm, chó của toán du kích đánh hơi được tôi buộc tôi phải chạy thoát thân. Đường tối, nhiều bờ bụi, tôi té chui té nhủi, phần túi xách đựng đồ vướng víu nhiều lúc muốn vuột khỏi vai. May là chó và toán du kích lười biếng chỉ rượt theo một đoạn.

Tờ mờ sáng, tôi băng qua khỏi dãy núi với địa hình rối răm mà có lúc lạc lối, không còn điểm chuẩn nào để dẫn đường ngoài lời cầu nguyện và niềm tin ở Thượng Đế. Tôi ra tỉnh lộ sau khi kiểm soát áo quần, mặt mũi tươm tất, hòa lẫn vào đám dân quê dậy sớm ra đồng. Vừa leo lên xe Lam chở khách trờ tới, tôi chợt thấy chiếc xe Honda chở nữ Cán bộ phụ trách quân bưu chạy tới. Nếu tôi ra đường sớm hoặc xe trễ vài phút, chắc họ nhận diện được cái bản mặt quá quen thuộc của tôi. Ngã ba Phú Lâm với trạm kiểm soát lớn nghiêm ngặt chỉ là điều bịa đặt. Ngày chủ nhật, công an Việt Cộng tại Tuy Hòa nghỉ việc, không có một bóng áo vàng lai vãng ở các ngã tư. Tôi đi vào phố chính, kẻ tôi ngại nhất không phải là công an, mà chính là những tù binh của Trại A30, hoặc đã được thả về, hoặc đang đi phép. Tên Cán bộ Thu đã không thường lập đi lập lại: "Tuy Hòa là cái nôi của cách mạng" đó sao? Với sự kích động về địa phương tính, cùng sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền sở tại, Việt Cộng đã qui tụ được một số tù nhân tận tụy phục vụ cho họ, dù đó chỉ là hành động "nín thở qua sông." Tôi ghé vào một nhà quen biết, người bạn vừa mừng vừa sợ, giúp tôi một số quần áo, tiền bạc và dặn dò:

— Lỡ có ai hỏi thì cứ bảo đi phép.

Tôi có tạm đủ tiền nhờ bán cuốn tự điển, bán mấy hộ áo quần tù sọc đỏ rất hiếm chỉ được phát trong thời gian mấy năm đầu và giờ đây một số người vượt biên lại muốn mua vì họ cho rằng, bộ đồ đặc biệt nầy có thể giúp họ mạo nhận tù binh khi đến được các Trại Tị nạn. Xe cộ khan hiếm, tôi phải đổi từng chặn xe Lam, cuối cùng một xe đò chịu dừng lại đón.

Tôi lưu ý những dấu hiệu chớp đèn của các xe chạy ngược chiều. Lơ xe đò cho tôi biết "Trạm Đại Lãnh đang bị kiểm soát." Chạy xe cho nhà nước lương bổng ít nên một số tài xế phải chở thêm khách lậu ngoài tiêu chuẩn, họ phải cho khách xuống trước trạm và đón khách đi tiếp bên kia trạm.

— Tôi quên đem theo giấy, chắc phải xuống.

Tôi nói nhỏ với lơ xe. Anh ta nhìn tôi, rồi kề sát tai bảo:

— Anh vượt ngục Trại A30 ra phải không?

Tôi ngớ người trước câu hỏi bạo bất ngờ.

http://tieulun.hopto.org

— Anh rất bình tĩnh, rất khéo léo. Nhưng những người ở tù lâu ngày vẫn có cái dáng dấp đặc biệt, tôi biết.

Anh ta rỉ tai nói tiếp:

— Tôi đã từng chở giúp tù vượt ngục một vài lần trước đây. Anh đừng ngại.

Ôi! Những người Đồng bào của tôi ơi, các anh, các chị vẫn biết tội đồng lõa, giúp đỡ tù vượt ngục là một trọng tội, thế mà vẫn liều lĩnh dù chẳng nhận được một chút lợi lộc nào. Các anh chị đã mang lại niềm hy vọng cho tôi, Đồng bào vẫn thương chúng tôi, vẫn còn kỳ vọng ở chúng tôi, những chiến sĩ sa cơ thất thế trong bàn tay Cộng sản. Vậy chúng tôi vẫn còn có trọng trách đánh đuổi kẻ thù vì hạnh phúc và tự do của đồng bào.

Trở Về Nha Trang, Thành Phố Biển

Sau khi qua khỏi Đèo Cả một đoạn, tôi xuống xe đi vòng ra bãi biển theo lời chỉ dẫn. Những người chài lưới đang bận bịu với việc vá lưới và chuẩn bị ghe tàu. Người lơ xe chạy bộ ngược trở lại để đón tôi. Tôi khỏi trả tiền xe, lại còn được biếu đôi dép mới và mời ăn trưa tại quán. Tôi về nhà người bà con nhưng họ đi vắng, đám cháu chắt ngày trước giờ lớn lên chẳng biết ông khách lạ là ai. Tôi vào nhà ngồi nghỉ, chờ đợi. Cảnh giác và báo cáo là bài học căn bản của các cháu nhi đồng của "Bác." Các em còn có nhiệm vụ theo dõi và báo cáo tất cả hành động của cha mẹ mình cho chính quyền huống gì một người khách lạ. Nếu không phát giác kịp điều đó, có lẽ tôi đã bị công an khu vực tóm tại chỗ. Tôi đành rời nhà ra bãi biển. Một người con gái đạp xe ngược chiều vẫy tay chào và gọi tên:

— Lý Tống.

Tôi cười chào lại, tiếp tục đi. Được nhiều người biết có lúc thật bất lợi. Tôi chọn những đường vắng, tránh gặp người quen. Bờ biển Nha Trang, mười lăm năm trước, mỗi sáng chúng tôi vừa ngủ gật vừa chạy từ Quân trường, Căn Cứ Huấn Luyện Không Quân Nha Trang, ra Bưu điện. Trên đường về, bị lùa xuống khối nước biển lạnh cóng là một trong những sự tập luyện và là hình phạt thuộc Thời kỳ Huấn Nhục của Sinh viên Sĩ quan Không Quân.

Bao cuộc tình sôi nổi trên bãi biển thơ mộng ngày xưa.
Bãi biển ban trưa nằm phơi mình dưới nắng ấm, những dấu tích tình yêu còn phảng phất đâu đây. Nầy gốc thông nơi Hồng run rẩy trong nụ hôn đầu đời. Nầy ghế đá Mộng dựa đầu vào vai tôi thiêm thiếp ngủ.

"Tay anh em hãy tựa đầu ...
Trăm con chim mộng về bay đầu giường.
Ngủ đi em, mộng bình thường!
Ru em sẵn tiếng thuỳ dương mấy bờ..."
Tôi thầm thì hát.

http://tieulun.hopto.org

Tôi ngồi xuống cát, cơn gió nhẹ vọng lại âm vang lồng lộng của biển khơi, từng tiếng sóng xô bờ dào dạt. Tôi run rẩy trong nỗi hạnh phúc tuyệt vời. Biển ơi! Đã bao lần đi biển, có bao giờ ta cảm nhận được cái sức thu hút kỳ lạ của ngươi? Cái mặt nước mênh mông vĩ đại kia giục giã những niềm khát khao tự do tuyệt đối. Thiên nhiên hùng vĩ giải thoát tâm hồn con người ra khỏi những chật chội tù túng của cuộc sống. Tưởng tượng trong giờ phút hạnh phúc nầy, tôi bước xuống biển bơi mãi, bơi mãi… cho đến khi kiệt sức, rồi đắm chìm trong cái lòng biển êm đềm sâu thẳm kia. Khoảnh khắc tự do ngắn ngủi phù du đó đáng để đánh đổi cả một đời dài tù ngục. Năm năm trời gian khổ như một lớp bụi mỏng. Vừa ngâm người xuống nước, những vết tích nhục nhằn đã trôi đi, tôi quên hẳn mình là tù vượt ngục. Chẳng còn sự nguy hiểm, rình rập nào làm bận tâm trí mình, tôi chợt nghĩ đến một trong những người bạn gái. Những ngày tháng rực rỡ năm xưa, những mảnh bikini sắc màu sặc sỡ, những thân hình con gái dậy thì mơn mởn. Nỗi khao khát của sáu năm thiếu vắng, mùi hương da thịt năm xưa còn ngất ngây đâu đây, cảm giác đê mê của hai thân thể…

Tôi đón xe xích lô đến nhà Thu An. Sự mừng rỡ xen lẫn nỗi sợ hãi làm Thu An bối rối. Tôi hẹn gặp Thu An ngoài bãi biển. Thu An đến cùng hai em trai. Trong xã hội có quá nhiều tên mật thám, sự cẩn trọng là điều kiện an toàn cơ bản. Tôi sẽ ra đi và Thu An sẽ ở lại, những rắc rối phiền nhiễu có thể xảy ra. Chúng tôi chỉ bồi hồi ngồi nhìn nhau rồi Thu An chia tay sau khi tặng tôi một số tiền đi đường và cho người em trai đi tiễn.

Tuấn, em trai Thu An, có chút tình giao hảo cũ, lên xe đạp chở tôi đi vòng quanh để xem lại thành phố đầy dấu tích kỷ niệm. Tôi nép sát đầu vào vai Tuấn để che khuôn mặt quá quen thuộc của mình. Rạp xi nê Tân Tân vẫn còn tấp nập những cặp nhân tình. Kìa bệnh viện Nguyễn Huệ, một tháng dài nằm trị bệnh vẫn còn rõ mồn một từng nhân dáng. Thời gian đó có một số sinh viên Sĩ Quan Hải Quân nằm chung phòng với tôi. Việt Cộng pháo kích ngay Trung tâm Huấn luyện và họ, kẻ bị lãnh mảnh đạn vào chân phải đi khập khểnh, kẻ phải bị băng bó vì phỏng thân mình, tôi chỉ bị bệnh nhẹ nên thỉnh thoảng leo hàng rào bệnh viện ra phố đi chơi. Có lần tôi dẫn một cô bạn gái vào phòng và đùa giỡn tại đó, để chọc đám sinh viên Hải Quân. Chúng tôi giả vờ lấy drap trùm người lại, nằm trên giường ôm hôn và âu yếm nhau. Cả đám Hải Quân mặc dù không đứng dậy nổi vẫn ráng ngóc đầu lên, làm bộ mỗi đứa cầm một tờ báo đọc, nhưng thực sự đã lây điếu thuốc đốt xoi một lỗ nhỏ để rình theo dõi cảnh tự tình đầy hấp dẫn và gay cấn diễn ra trên giường bệnh viện trước mắt. Khi cô bạn gái ra về, tôi bị đám bạn bu lại chửi bới:

— Thằng bạn khốn nạn. Mầy cứ tái diễn cảnh nầy hoài chắc tụi tao phải cưa chân luôn quá.

Sau khi đi một vòng, Tuấn chở tôi vào một quán nhậu bình dân khá đông khách, may mắn là không gặp ai quen, chúng tôi chọn một góc kín, kêu món nhậu và rượu. Lâu ngày được ăn ngon và uống rượu, tôi ăn uống thỏa thích bù những ngày gian khổ. Tuấn nhậu vào càng nhiều lại nói ra càng dữ, khổ nỗi là anh chàng lại chỉ nói toàn tiếng Anh, cái giong mũi có accent của môt "ông Mỹ" đã làm một số khách ngồi bàn gần để ý và tôi cũng nhức tim không ít. Không lẽ bạn đang vui mà tôi lại ngăn cản, và hơn nữa đã lỡ mang tiếng lì lợm, dữ, khó lòng yêu cầu Tuấn nói nhỏ lại hay nói tiếng Việt Nam. Tôi biết là cái lì nầy sử dụng không đúng lúc, không đúng chỗ, nhưng cũng đành phải lì, hơn nữa cái bốc hứng của rượu ngà ngà làm tôi đành măng phú tất cả. Kệ mẹ nó, tới đâu thì tới, cứ vui chơi thoải mái cho một buổi nhậu tao phùng. Đến khi người ngồi bàn kế cận đột nhiên nói xen vào một câu tiếng Anh để cảnh giác chúng tôi:

— Có mấy tên công an mới vào quán, hai ông nên cẩn thận.

http://tieulun.hopto.org

Lúc đó Tuấn mới sực nhớ lại hiện trạng của tôi, một tên tù đang trên đường vượt ngục bôn tẩu, mới chịu ngưng câu chuyện và rời đi chỗ khác. Chúng tôi đến một quán cà phê nhạc để thưởng thức tiếp buổi tối phù du sắp tàn. Tôi run rẩy thưởng thức từng điếu thuốc ngon, từng ngụm cà phê nồng nàn, từng lời nhạc vàng mộng mị. Đã dễ chừng gần sáu năm tôi không hề được nghe công khai những loại nhạc tình cảm nầy. Ở trong tù bọn cán ngố cấm triệt để "nhạc ngụy," và chúng tôi chỉ hát lén hoặc nghe lén khi có người canh chừng để báo động.

Thì ra ở ngoài phố vẫn có những quán dám chơi nhạc vàng công khai. Thật "phép vua thua lệ làng." Bọn Cán bộ mỗi Phường đều có quyền riêng của một ông vua trong vùng cai quản của mình. Bọn họ cũng thích nghe nhạc vàng và nhất là khi được đút lót, cũng làm ngơ để cho một số quán thỉnh thoảng xen kẽ chơi nhạc vàng để câu khách. Tôi mơ màng nhìn cô chủ quán ngồi nghiêng nghiêng ở quầy hàng, trông đẹp như một bức tranh.

Thật hạnh phúc! Phải ở cảnh ngộ như tôi mới thấy trân trọng những giờ phút thần thánh quí báu đó. Có được bao người khách đang ngồi cùng tôi trong đêm nay cảm nhận được cùng một nỗi hạnh phúc tuyệt vời như vậy? Trong cảm giác ngây ngất của rượu, của nhạc, của nhan sắc, tôi giã từ thành phố lên đường. Tôi phải tiếp tục ra đi vì Tuấn cho biết phi trường Nha Trang đã lâu không có hoạt động của phi cơ.

Trong khi chờ đợi tàu hỏa, Tuấn đưa tôi đến nghỉ tạm tại một lò bánh mì, chào hỏi nói chuyện với vài người thợ đang làm đêm và bảo tôi nằm chờ Tuấn. Tôi nằm đu đưa chiếc võng đã quá cũ, tưởng chừng như không chịu đựng nổi sức nặng khiêm nhượng của thân thể gầy gò của mình. Tuấn đi quá lâu ngoài sự dự trù, tôi đang nằm mơ màng thì có tiếng hỏi:

— Ai nằm đây?

Tôi bật người ngồi dậy.

— Chào anh. Tôi là bạn Tuấn. Tôi nằm đợi Tuấn.

— Tuấn nào?

Tôi cố diễn tả Tuấn là ai, nhưng người chủ tiệm bánh mì vừa đi đâu trở về vẫn không hiểu. Tôi bảo:

— Mấy nhân công của anh cũng biết Tuấn mà. Tuấn bảo Tuấn là bạn của anh.

Người chủ lại hỏi hai người làm công về Tuấn, họ cũng có vẻ bỡ ngỡ hình như không quen biết Tuấn lắm, bảo:

— Có một ông dẫn ông nầy lại mua bánh mì ăn. Chúng tôi bận làm bên trong nên cũng không để ý lắm.

Tôi bối rối vô cùng, người chủ tiệm nhìn tôi nghi ngờ. Tôi bâng khuâng không biết nên bỏ đi hay vẫn ngồi đây chờ Tuấn. Có lẽ tôi phải đi, bởi vì ở tại đất nước nầy, chẳng có ai dám chứa người lạ trong nhà về đêm. Tôi cố trình bày và phân trần để tìm cách rút lui. Trong cơn hoang mang, lo lắng, bỗng xe Tuấn xuất hiện đầu ngõ. Tôi mừng rỡ vội vàng chào chủ nhà và đi ra đường, trách Tuấn:

http://tieulun.hopto.org

— Bạn làm tôi nhức tim quá! Tay chủ tiệm chẳng biết bạn là ai cả.

— Có lẽ lâu ngày tôi không ghé lại nên nó quên đó. Thôi, bỏ qua chuyện đó đi, mình lên ga xe lửa là vừa.

Nhà ga xe lửa vẫn sinh hoạt rộn ràng về đêm, hành khách nằm ngồi ngổn ngang đây đó chờ giờ lên đường. Một vài tên công an mang súng đi đi lại lại làm phận sự an ninh khu vực. Tuấn ghé vào một quán ăn mua một gói thuốc. Tôi đứng sững người trước ánh sáng ngọn đèn néon hắt ra từ trước cửa tiệm: Thằng Tuyết "cận thị" đang ngồi ăn khuya trong đó. Hắn là tù cùng Trại tù A30 vừa được phóng thích cách đó vài tháng. Ở Trại A30 hắn nổi tiếng là một tay ăng ten đắc lực. Chết mẹ rồi! Máu ăng ten là một loại máu độc, lúc nào cũng cồn cào rạo rực trong người những tên luôn tìm cách báo cáo hãm hại kẻ khác để tìm một ân sủng, một công trạng, và năm ngàn tù binh ở Trại A30 ai lại không biết Lý Tống huống gì Tuyết. Tôi không biết nó có kịp thấy tôi không, có lẽ đôi mắt cận thị đã không cho phép nó nhìn xa ra ngoài để nhận diện được tôi, hoặc nó đã thấy và đang tìm cách báo cáo cho bọn công an đang quanh quẩn gần đây.

Tôi quay người bước vội đi lẫn vào đám đông, hối Tuấn mau mua vé xe lửa vì tình trạng quá bất an và vẫn để mắt trông chừng xung quanh coi xem động tĩnh. Tuấn đi lòng vòng trong nhà ga để tìm cô bán vé quen biết. Giờ nầy cửa phòng bán vé chưa mở, cô bán vé không biết đã đến chưa. Tình trạng khá bi thiết và khẩn cấp đó, bất ngờ Tuấn thấy cô ta vừa dựng xe đạp ở hành lang bên trong, bước tới chào hỏi và nói chuyện.

Phải công nhận Tuấn có tài ngoại giao thật khá. Chẳng biết làm thế nào mà Tuấn gạ gẫm mua được một vé ở ngoài phòng bán vé, khi ở cái xứ Cộng sản nầy việc mua một cái vé phải tốn nhiều giấy tờ chứng minh, chưa kể phải đứng sắp hàng hằng tiếng đồng hồ. Chúng tôi đi vòng ra phía ngoài, rồi lợi dụng bóng tối lẩn theo đường rầy để đi vào chỗ xe lửa đậu. Chỉ có cách đi vào bất hợp pháp đó thôi, bởi vì đi qua cửa chính lại phải trình giấy tờ kiểm soát. Tôi chào Tuấn lần cuối, rồi leo lên xe lửa, trèo lên giá sắt đựng hành lý trên đầu các dãy ghế ngồi, nằm xuông nghỉ. Tôi nằm một mình trong bóng đêm và bắt đầu thiêm thiếp ngủ trong khi ngoài kia có lẽ Ty Công An Phú Khánh đã nhận được tin báo của Trại Tù A30 về trường hợp một tên tù vượt ngục và đang bủa lưới vây bắt.

Trở Về Sài Gòn, Thủ Đô VNCH

Trời sáng dần và hành khách bắt đầu tấp nập lên xe lửa. Một vài thanh niên có vẻ bụi đời cũng bắt chước tôi leo lên nằm trên khoang hành lý vĩ sắt vì bên dưới chật chội thiếu chỗ ngồi, dù ngồi dưới sàn. Xe lửa chạy cùng với sự nhộn nhạo, ồn ào hỗn tạp của đám hành khách. Đằng góc xe lửa có một nhóm bộ đội miền Bắc đang ngồi hút thuốc lào, có lẽ họ được chuyển vào công tác ở Sàigòn. Tôi nằm ngủ gà ngủ gật, đến gần trưa thức dậy và kêu cơm nước để ăn uống khi xe lửa đậu tại một nhà ga dọc đường. Đám con buôn bán hàng rong đang cố chen lấn lên xe lửa, gào rống, la hét để bán thức ăn.

Đã đến giờ toán kiểm soát vé trên xe lửa làm việc. Có mấy người dân không có vé đang bị mua vé phạt với giá cao; có một ông già ăn mặc dơ dáy rách rưới đang bị đẩy xuống xe lửa vì không có vé và không

http://tieulun.hopto.org

có tiền mua vé. Ông ta xuống xe lửa rồi lại bám leo lên khi xe lửa bắt đầu chuyển bánh. Đám soát vé lại ruồng theo bắt ông già ù lì. Nơi kia lại có những người cò kè thêm bớt, xin xỏ khi phải bị mua vé phạt. Tôi leo xuống sàn xe lửa, đứng lẫn lộn trong đám khách chờ soát vé. Tôi cũng cười, cũng chỉ chỏ, cũng bình phẩm trong bối cảnh hỗn loạn với nhiều cảnh éo le tức cười của sinh hoạt xe lửa phức tạp. Không hiểu sao hai tên soát vé lại bỏ sót tôi, vé cầm trong tay sẵn sàng đưa ra khi bị hỏi, nhưng họ cứ lấn tới, cứ nạt nộ, rồi lại đi qua. Mua được một cái vé thật nhiều gian truân thế mà cái vé giờ nầy lại không cần sử dụng tới, tôi mỉm cười tự nhủ:

— Nếu trên đời nầy có những kỷ vật quí giá cần giữ làm kỷ niệm, thì cái vé xe lửa không bị bấm lỗ nầy thật xứng đáng được giữ kỹ trong ký ức cuộc đời thăng trầm giông bão của ta.

Xe lửa, xe đò, nói chung những phương tiện chuyển vận đường xa đã trở thành những công cụ để đám viên chức nhà nước Cộng sản hối lộ, làm tiền một cách trắng trợn nhất. Với xe đò, những con buôn nhỏ thường bắt bô với tài xế để nhờ họ dấu diếm dùm vài chục cân thịt, hoặc thuốc tây, hoặc những sản phẩm địa phương ở những chỗ kín đáo dành riêng đặc biệt. Khi đến trạm kiểm soát, lơ xe lúc dẫn công an đi khám xe, thường ăn ý nhau để bỏ qua, đồng lõa để chia sẻ mối lợi. Vì thế mà giới buôn bán hàng lậu xe đò thường thường là phụ nữ, tương đối còn trẻ và có nhan sắc, bởi vì không những chỉ chi tiền, một số còn phải dan díu với lơ xe và tài xế, trở thành những nhân tình tạm bợ, để khi đến một tỉnh khác, trong khi bán hàng và chờ trở về, hẹn hò nhau tại những khách sạn bình dân gần các bến xe.

Tài xế, lơ xe trở thành giới đàn ông đào hoa nhất trong cái xã hội muôn mặt dưới chế độ Cộng sản. Riêng với xe lửa, phương tiện chuyển vận hữu hiệu hơn, các con buôn có thể chở lậu hàng chục bao gạo, hàng trăm, ngàn bó củi đốt, và một khi đã thỏa thuận giá tiền và địa điểm, xe lửa chạy chậm lại, người buôn lậu, ném hàng xuống dọc theo đường rầy và các xe ba-gác đã đứng chực sẵn, chất lên và chuyển đi.

Chuyến xe lửa tôi đi về Sàigòn đã xuống hàng an toàn tại bốn địa điểm, nhưng chuyến hàng thứ năm bị đổ bể vì công an được mật báo, rình sẵn và bắt trọn, tịch thu tất cả tang vật.

Cuối cùng xe lửa về đến Sàigòn gần 10 giờ tối. Tôi không chờ xe đến ga mới xuống, bởi vì ra cổng lại còn bị chận để soát vé một lần nữa nên đứng bám người ở bậc thang lên xuống và chờ khi xe lửa đi qua một khúc quành tối vắng, phóng người nhảy xuống đúng theo kỹ thuật: quay mặt về trước rồi nhảy lùi ngược hướng chạy của xe lửa. Tôi vừa học được cách nhảy đó của vài thanh niên đi cùng chuyến. Nhảy như vậy sẽ làm giảm sức kéo nhào về trước khi chân vừa chạm đất.

Đó là bài học đầu tiên khi tôi bắt đầu dấn thân vào cuộc sống lén lút bất hợp pháp cùng đám người sống trong bóng tối như tôi, tại thành phố đầy nhũng màu sắc bí ẩn của Sàigòn sau ngày bị mất vào tay bọn Cộng sản xâm lược.

Tôi lại nhớ đến các cô cháu hờ bạn của cô cháu trong thời gian trốn lánh ở Sài Gòn. Làm sao tôi cưỡng được bốn, năm cô cháu văn nghệ thích nghịch ngợm bông đùa. Sáu năm tù chỉ làm già dặn những kinh nghiệm của một đời người, nhưng tình cảm, tâm hồn người tù vẫn dừng lại ở mốc thời gian cũ, trẻ trung. Tôi trở thành nạn nhân, một nạn nhân hạnh phúc, vì được lọt vào trong một tổ quỉ toàn đàn bà con gái và mỗi cô cháu văn nghệ đều tự cho mình là một đối tượng duy nhất, độc tôn. Cho đến cái ngày họ khám phá được sự thật về trái tim đa tình "Tỉ Can 9 lỗ" của ông chú hàng xóm thì một phiên họp khoáng đại được triệu tập khẩn cấp nhằm ngày tôi đi vắng. Họ trách Lan.

http://tieulun.hopto.org

— Đồ gian ác. Mầy làm mai làm mối, mầy âm mưu dụ dỗ tụi tao cho chú mầy.

Sau đó, Chi đe dọa:

— Mỗi lần đi qua đây, tao sẽ ném đá chú mầy cho bõ ghét.

Phượng giận dữ:

— Tao sẽ đi báo công an bắt chú mầy về tội vượt ngục.

Vân góp vào:

— Tao sẽ "thiến" chú mầy.

Đến khi Lan tiết lộ: "Chú đi vượt biên đã mấy ngày, không biết có đi lọt hay bị bắt." Thế là cả đám sụt sùi, bù lu bù loa khóc:

— Trời ơi! Tội nghiệp chú! Cầu Trời phù hộ cho ông chú đáng thương!

Ngày vượt ngục trốn về Sài Gòn, có lần đi ngang khu vục nhà người anh ở, nghĩ cái tình cũ, tôi tạt ghé vào thăm. Anh tưởng tôi được thả về, đón tiếp một cách mừng rỡ nhưng đến khi nghe tôi tiết lộ chuyện vượt ngục, anh hoảng hồn không dám chứa chấp vì sợ bị vạ lây. Bởi cái ám ảnh, cái ảnh hưởng của chế độ yêu quái đó, nên dù là người rất tình cảm, anh cũng phải tự hạn chế và thủ thân trong một hoàn cảnh nguy hiểm.

Không những chỉ những người có óc Cộng sản, mà ngay cả những người quốc gia bị sống dưới chế độ Cộng sản cũng phải dứt bỏ những liên hệ ruột thịt vì an toàn bản thân. Một người anh khác cùng mẹ khác cha cũng đã trần tình: "Ở khu vực nầy anh là người có cấp bậc cao nhất được phóng thích về nhờ bị bệnh, nhưng bọn cớm vẫn thường rình rập theo dõi. Nếu nó tóm được em ở đây, anh cũng tàn đời luôn! " Vì thế mà trong đêm đột nhập phi trường Tân Sơn Nhất trong kế hoạch đánh cướp máy bay, trong lúc nằm yên ổn nghỉ ngơi tại chỗ ẩn trốn, tôi đã làm hai câu thơ để tự thương cảm mình:

Giữa lòng đất địch, ta còn có những đêm yên ngủ,
Trong lòng người thân, ta chẳng có một chốn nương thân.

Một Long "sức" cám cảnh gào lớn: "Trời ơi! Trung Tá Long, Trưởng phòng Hành Quân Chiến Cuộc mà lại ăn cháo heo! " trong khi tay vẫn không ngừng bốc những củ khoai sùng, nát, tôi vừa liều chun vào chuồng heo múc trộm.

Một cô gái trẻ đẹp, học thức, gia đình quyền quí một thời, bỗng cau có xẵng giọng "Mẹ sao kỳ vậy! Con làm việc đủ tiêu chuẩn thì mẹ cho con ăn đủ tiêu chuẩn chứ!" Miệng vừa nói tay vừa giật lại đĩa bánh bèo, khi người mẹ hiếu khách thấy tôi vào định chia sớt một ít để mời. Tôi lặng người, kinh hoàng, đau đớn. Từng chứng kiến cảnh tù nhân đói khát tranh giành nhau từng miếng cơm cháy, những cặp mắt so đo, thèm thuồng từng chút thịt chút cá trong những bữa ăn ngày lễ, tôi không ngờ một cô gái dễ thương, thánh thiện như Trinh lại có phản ứng kinh khủng như vậy.

http://tieulun.hopto.org

Tôi nhớ đến người anh khác ở Sàigòn. Ngày tôi trốn về gặp anh lần đầu, anh ôm tôi khóc lớn đầy xúc động. Tôi ít đi lại thăm anh bởi ngại rằng hoàn cảnh vượt ngục của mình sẽ đem lại hậu quả nguy hiểm cho gia đình anh, hơn nữa nhà anh con cái đông, cũng đang gặp hoàn cảnh thiếu thốn. Một lần đang ngồi trên lan can lầu — chỗ trú ẩn hàng ngày của tôi, bởi vì ngồi ở đó thì dù bà chủ nhà hay xét nét kiếm chuyện có xuống thăm hoặc nói chuyện với cô cháu cũng không thấy được tôi vì phòng và hành lang có tường ngăn và cửa khóa, hơn nữa với bức mành kín dày phủ phía ngoài, tôi có thể ngồi đó học, thỉnh thoảng nhìn dưới đường xem thiên hạ qua lại để giải buồn mà không ai thấy được mình — tôi chợt thấy dáng dấp vội vã luống cuống của người anh bên kia đường. Anh vừa tiến về hướng tôi, đôi mắt thỉnh thoảng liếc nhìn lên lan can chỗ tôi ngồi trong dáng lén lút, kín đáo. Tôi chợt cảm thấy vui mừng nghĩ rằng anh đang đến thăm tôi, nhưng vì cẩn thận sợ bị theo dõi, nên vừa đi vừa cảnh giác. Anh băng qua đường, mắt đảo láo liên, bước đi vội vã, hình như anh vẫn biết tôi thường ngồi đó.

Tôi chuẩn bị mở cửa sẵn để anh khỏi gõ cửa, khỏi phải đứng chờ đợi lâu bên ngoài nguy hiểm, rồi đứng cạnh cửa đợi chờ. Khoảng khắc chờ đợi cứ kéo dài ra mãi, tôi ngạc nhiên vì từ thang lầu bước lên chỉ cần hai phút mà mười phút trôi qua vẫn không nghe tiếng bước chân người. Đợi chừng mười lăm phút, không thấy động tĩnh, tôi mở cửa đi xuống lầu xem xét, chẳng thấy anh đâu! Có lẽ nào tôi nhìn nhầm người khác? Không! Mắt tôi không đến nỗi tệ để không nhận ra người thân trong vòng mười mấy thước. Có lẽ nào?

Tôi chợt nghĩ đến một điều mà chỉ nghĩ đến tôi đã thấy đau xót toàn thân. Có lẽ nào? Không, tôi không thể tưởng tượng là tôi có thể nghĩ như vậy, và không thể nào có chuyện như vậy. Tôi muốn xác nhận rằng tôi vừa chợt có một ý nghĩ không đúng, tôi muốn phá bỏ cái ám ảnh kỳ dị kia. Tôi khóa cửa phòng đi xuống đường, đi vòng ra phía chợ, len lén đi về phía tiệm phở mà đã một vài lần anh dẫn tôi đến đó đãi ăn. Ôi cái xứ sở nầy, dưới chế độ nầy, đãi nhau một tô phở là phải thân tình lắm, phải quí nhau lắm. Cái sự thật đau lòng không tưởng tượng được lại đang nằm sờ sờ trước mặt tôi. Anh đang ngồi tít phía trong góc tiệm và cẩn thận hơn, lại xoay lưng ra ngoài đường. Thì ra khi đi qua đường, anh lén lút vì sợ tôi thấy, chứ không phải vì sợ bọn công an theo dõi. Anh sợ lại phải mời tôi ăn một tô phở nữa, và anh phải ngồi quay lưng ra ngoài để lỡ tôi có đi ngang qua đó sẽ không nhận được anh. Tôi lẳng lặng bỏ đi, lòng quặn đau vì những thực trạng kinh hoàng của cuộc đời trong xã hội mới.

Tôi chợt nhớ đến H.Y., một người bạn Phi công cùng Khóa 65A. H.Y. không những cùng Khóa, bay cùng Phi đoàn 122, mà lại cùng là bạn nhậu thân thiết của những ngày tháng cũ. Nhà H. Y. ngày trước giàu có, và dù Cộng sản tịch thu một số xe cộ, tài sản vẫn còn tương đối khá hơn những người khác cùng cảnh ngộ. Ngày trốn tù về, tôi ghé thăm, vợ bạn tôi cho biết H.Y. vẫn còn đang bị ở tù ngoài Bắc. Vài tháng sau, tôi gặp một người bạn Không Quân khác cho biết H.Y. đã về rồi (và lại về trước cả ngày tôi đến thăm!). Không tin, tôi lại đến thăm H.Y. và lần nầy, may mắn hơn, tôi bất ngờ gặp được H.Y. đang đứng nói chuyện với một người khách trên hành lang. Tôi mừng rỡ gọi, và H.Y. xuống gặp tôi sau khi người khách lạ vừa về. H.Y. tay bắt mặt mừng, ngạc nhiên vì tưởng tôi đã chết trong trận đánh bom cuối cùng tại Cam Ranh. Chúng tôi kể hết từ chuyện tù đến chuyện ngày cũ và H.Y. hẹn tôi chúa nhật tuần sau trở lại cùng nhau đi nhậu một trận để tâm tình.

Chúa nhật tôi trở lại, bấm chuông và cô con gái lớn của H.Y. thò đầu ra cửa bảo tôi:

— Bố đi chơi từ sáng đến giờ chưa về.

http://tieulun.hopto.org

— Cháu biết hồi nào bố về không? Bố có dặn gì không?

— Dạ không. Bố đi có lúc đến tối khuya mới về, cháu không chắc.

Tôi nói nhắn lại:

— Bố về nói có chú Lý Tống ghé thăm. Thôi chúa nhật đến chú ghé lại.

Chúa nhật sau tôi lại ghé thăm H.Y. Tôi nghĩ có lẽ tuần trước H.Y. bận chuyện bất ngờ và tôi cũng nôn nóng vì tình nghĩa của chúng tôi ngày trước. Tôi bước lên thang lầu, lòng hớn hở vui mừng khi nghe tiếng H.Y. đang đùa giỡn với các con trong phòng. Ôi cái giọng thân thuộc nhừa nhựa, ồm ồm của H.Y., cái giọng đặc biệt đó mà ngày xưa mỗi lần đi tìm H.Y. chưa cần vào nhà, hoặc vào quán, tôi đã biết là có H.Y. bên trong hay không. Cái giọng đó gần sáu, bảy năm vẫn không thay đổi. Cái giọng đó cùng giọng của các đứa con H.Y. đang la hét, đùa nghịch bỗng tắt ngay, im hẳn khi nghe tiếng gõ cửa của tôi. Có giọng chú bé vọng ra:

— Ai đó?

— Lý Tông đây. Nói với bố có chú Lý Tống đến thăm.

— Bố đi vắng. Không có ở nhà.

Giọng chú bé lạnh lùng vẳng ra sau một giây lưỡng lự như đang hội ý bên trong. Tôi bàng hoàng thảng thốt. H.Y.! H.Y.! Tôi không tin ở tai mình, tôi không tin điều đang xảy ra trước mắt mình. Tôi nghẹn ngào không nói được tiếng nào. Bên trong cũng im lặng ngột ngạt. Tôi cũng thấy ngột ngạt muốn tức thở. Một luồng khí độc trong người chợt bốc lên trí não làm tôi chóng mặt, xây xẩm, bước đi như một xác chết. Tôi không còn đủ sức để nhấc chân lên, dù tôi đang bước xuống lầu. Tôi tựa vào thang lầu, bám vào tay cầm để cho thân mình tuột xuốhg. Cái xác cứng đờ đó cuối cùng cũng đã ra khỏi được cầu thang, kéo lê qua cái sân rộng và thoát được ra cổng. Mắt tôi như kẻ bị thắt cổ, bị giết chết, căng toét vì kinh hoàng, ngạc nhiên. Có lẽ nước mắt không còn đủ để diễn tả nỗi đau đớn chấn động đó. Những giọt máu đã ứa ra từ mắt để tôi cảm thấy bầu trời đỏ bầm trong nỗi tuyệt vọng ghê gớm.

Nỗi đau đó nổ bùng lại ngày hôm sau, khi bất ngờ đang đi trên đường Võ Tánh, tôi bỗng chợt giật mình vì một tiếng động đằng trước. Ngoài những lúc cần phải cảnh giác công an cảnh sát chận đường để tránh, đôi lúc tôi đi mơ màng như người mộng du mà không hề để ý những diễn biến chung quanh. Thì ra H.Y. và vợ vừa dẫn xe qua đường định vào tiệm ăn sáng nhưng bất ngờ thấy tôi, sợ phải mời ăn, luýnh quýnh định quẹo xe gấp vào hẻm tránh, không may bàn đạp xe đụng vào gốc cây làm H.Y. bị vấp té theo xe. Tôi lẳng lặng làm như không thấy, nhìn lơ đãng bên kia đường và tiếp tực đi thẳng.

Vâng. Chỉ mới bước sang giai đoạn ngũ niên lần thứ hai sau ngày "giải phóng" chỉ mới áp đặt chế độ khủng bố tinh thần và thể chất trong vòng sáu năm, Cộng sản đã biến đổi được tâm]ý con người vượt quá hẳn những điều ta có thể tưởng tượng được.

Những sự thật cay đắng trần truồng phơi bày lộ liễu đây đó một cách thản nhiên, những điều mà chỉ mới tượng hình trong tư tưởng cũng đủ làm ta ngượng ngùng xấu hổ không yên.

http://tieulun.hopto.org

Tôi nhớ những ngày bi thảm nhất của gia đình trong thời Pháp thuộc. Những ngày nhà thiếu gạo chỉ nấu một nồi cơm nhỏ. Cơm vừa dọn ra thì người chị lớn đã vội vã xúc một chén đổ xuống đất cho con chó già. Ôi con chó già gầy còm, rụng lông, ghẻ lở, vẫn sống dai dẳng không chịu chết. Có những lần trở trời bệnh hoạn, chó không ăn hết phần cơm, chúng tôi ngồi nhìn những hạt cơm thừa bừa bãi trên đất mà thèm thuồng, tiếc rẻ. Thật vậy, thời nô lệ Pháp, tâm tính con người vẫn chưa đến nỗi tồi tệ như thời nô lệ Cộng sản.

* *
*

Sự quan sát bị hạn chế bởi những dãy nhà cao, bởi những hàng rào kẽm gai giăng đây đó. Tôi chợt nảy ra một ý định táo bạo. Và thật đáng phàn nàn, như một kẻ thường tự nhận là day dreamer, tôi ít khi ngần ngại lưỡng lự thực hiện sáng kiến bất ngờ nào đó của mình.

Tôi leo thang lên château d'eau trước Bộ Tư Lệnh khi mọi vật đều ngái ngủ trong giấc trưa oi nồng. Tại một cao điểm lý tưởng hai phần ba chiều cao, tôi đứng tựa lưng vào thành cột bê tông như kẻ hóng mát nhàn du quan sát toàn bộ phi trường. Phía Tây Đài Kiểm soát, phía bãi đậu Air Viet Nam, những chiếc Boeing ngạo nghễ giữa đám phi cơ hành khách dân sự của Liên Xô. Dọc theo phi đạo North-South, đủ các loại vận tải cơ cũ vẫn nằm lặng lẽ trong các ụ phi cơ. Không một chiếc F5 hoặc A37 và thật bất ngờ, trên đoạn đường tôi qua lại tối hôm qua, một bãi đậu phi cơ LI9 ngay tại giao điểm đường ra cổng Huỳnh Hữu Bạc và đường nối liền Air Viet Nam. Trên 50 nàng L19 trắng tinh trong lớp sơn còn mới, mời mọc kêu gọi người tình xưa.

Nếu không có A37 với đầy đủ bom đạn để có thể ném bom gây bạo động và nổi dậy, có lẽ tôi phải chấp nhận một giải pháp yếu: Cướp một chiếc L19 bay ra biển Nam Hải đáp ép buộc trên Mẫu Hạm của Đệ Thất Hạm Đội hoặc đáp xuống biển theo những tính toán kỹ thuật chi tiết. Tôi xuống thang và sau đó leo hàng rào kẽm gai thoát ra phi trường vào lúc sẫm tối, đói khát vì không tìm được một quán ăn trong phi trường đã một thời đầy dẫy những Câu Lạc bộ sang trọng đến những Quán cóc lẹp xẹp dọc theo các Khu Gia binh. Bắt buộc phải trở ra để chuẩn bị cho cuộc đột nhập qui mô hơn với lương thực và nước uống đủ tử thủ nhiều ngày.

Ngày 13 tháng 9 năm 1981 (tôi chọn số 13 cấm kỵ) ghé lại nhà Hạnh. Lần này Hạnh phải bán cái quần jean tốt nhất để bao lại tôi một chầu linh đình. Quen thuộc đường đi, tôi hướng thẳng vào Trạm Máy đèn bỏ hoang, dỗ một giấc ngủ sớm để chuẩn bị hoạt động nửa đêm. Hai giờ sáng, tôi băng qua mấy liếp rau muống, leo lên chateau d'eau với ý định sẽ nằm lại trên bồn chứa nước suốt một ngày để nghiên cứu kỹ toàn bộ vị trí phi cơ cùng các sinh hoạt cần thiết. Hai bậc cầu thang cuối cùng ẻo lả run rẩy dưới những bước chân thận trọng, dò dẫm. Một nhà chòi nhỏ, một ngọn đèn dầu, một cái bàn với bình trà và điếu cày thuốc lào, hai đôi dép râu ở ngưỡng cửa, hai khẩu AK treo vách trong và hai tên Bộ đội nằm ngủ mê mệt dưới sàn. (Tôi đã tính sai một bước đầu của kế hoạch, mặc dù với sự quan sát tỉ mỉ lần đầu, tôi đinh ninh rằng cao điểm lý tưởng nầy không hề có sự canh gác.) Tôi liên tưởng đến một điệp vụ dễ dàng thực hiện: Đánh thuốc mê hai tên đang ngủ và bỏ thuốc độc vào bồn nước. Sinh mạng của toàn bộ Phi trường địch đang đặt dưới giá treo cổ.

Tôi đành trở xuống và tính một kế hoạch mới. Đến giấc trưa tôi lại chuẩn bị lên château d'eau. Tiếng kẻng nghỉ và kẻng cơm trưa hôm nay nghe khó phân biệt, tôi đứng tần ngần dưới chân bậc thang đầu, tính toán giờ giấc. Bầu không khí khô hanh thoi thóp trong giấc ngủ trưa. Riêng bộ phận "anh nuôi" sát

http://tieulun.hopto.org

bên là còn hoạt động. Tên gác chateau d'eau ăn cơm về chưa? Lên sớm bị lộ, lên trễ nhiều người qua lại trong giờ làm buổi chiều. Tôi nhắm mắt một giây tĩnh tâm và tự quyết định theo linh cảm riêng: Đợi mười phút nữa. Khoảng tám phút tôi đang trong tư thế chuẩn bị hành động thì có tiếng chân người. Tôi vội ẩn mình sau chân cột chateau d'eau bề ngang độ chừng một thước, đám cỏ tranh cằn cỗi không đủ che kín thân người.

Đường mòn tới cầu thang đi thẳng về hướng tôi và chân cầu thang cách tôi hai thước. Tôi ép mình thật sát vào lớp vôi sơn ngã màu, di chuyển khéo léo từ phải sang trái tránh sự phát hiện của tên gác đang tiến tới gần. Bước chân nặng nề bắt đầu dẫm lên những bậc thang sắt, bỗng nhiên tên gác dừng lại tại cầu thang thứ ba. Sự quan sát chăm chú một cách khác lạ càng dán thân mình tôi thật sát vào tường. Một cử động nhỏ cũng có thể lọt vào cặp mắt cú vọ kia. Tôi bất động như pho tượng đá, trừ hai con mắt. Qua tàn lá thưa thớt trên đầu, tôi thấy rõ từng biến đổi nhỏ trên khuôn mặt y. Tôi tính sẵn kế đóng vai một tay Bộ đội đi phóng uế bừa bãi vì bị Tào Tháo đuổi bất ngờ, nếu bị bại lộ vì không thể nào chạy thoát trong phi trường địch vào ban ngày mà không bị bắt hoặc hy sinh. Ba phút đằng đẵng trôi chậm chạp.

Qua những giây phút hiểm nghèo tôi chợt tự khám phá ở mình một đặc tính hiếm có: sự bình tĩnh. Sự bình tĩnh tăng dần theo mức độ nguy hiểm. Khi nòng súng chĩa vào đầu chuẩn bị bóp cò là lúc tôi đạt đến tột đỉnh của sự bình tĩnh. Sự bình tĩnh hài hòa trong sự siêu thoát, nỗi hạnh phúc kỳ lạ chợt tràn ngập như một ân huệ cuối cùng của sự sống.

Mười lăm phút sau khi tên gác có lẽ đã bắt đầu ngủ, tôi nhẹ nhàng leo lên thang. Đang quan sát, chợt một tiếng gọi lớn từ dưới đường vọng lên:

— Anh Trung!

Một chị Bộ đội dừng xe đạp bên đường, ngỡ tôi là người tình của ả. Tôi xua tay, ra dấu chỉ về hướng nhà ăn bên cạnh. "À! Thế ra chàng còn đang ở nhà ăn," chị ta nghĩ vậy và đạp xe đi tiếp. Tôi vội vã tranh thủ tụt thang trở về chỗ ẩn núp. Hú hồn! Tôi nằm nghỉ dưỡng nhưng không dám ngủ vì sợ ngủ quên, tiếng ngáy, tiếng thở mạnh có thể vọng vào tai những tên Bộ đội vừa đến, đang lo chăm bón rau muống cách vài thước, và cố kềm chế những tiếng ho, tiếng tằng hắng không cưỡng được.

Trước khi rời nơi ẩn nấp, tôi lấy viết ghi thêm 13-9-1981 vào chỗ lưu bút kỷ niệm lần trước "LýTống, 1-9-1981." (Ôi, một ngày vinh quang trở lại, ta sẽ dẫn bạn bè tới nơi chốn này để chia sẻ những giây phút hồi hộp căng thẳng của ngày hôm nay, tôi nghĩ.)

Đeo một bị xách nhỏ với mì gói và bi đông nước, tôi đảo một vòng qua Cư xá sau lưng Câu Lạc bộ Huỳnh Hữu Bạc để tìm nguồn tiếp tế nước khi cần. Những thùng phi nằm ngổn ngang trước các hiên nhà. Các cháu-ngoan-của-Bác thiếu ăn lười biếng nô đùa. Tôi leo lên hàng rào B40 thuộc khu vực Hangar. Những cỏ tranh cao che khuất những hào rãnh lởm chởm, nên khi phóng mình nhảy xuống, tôi suýt què chân vì sự bất cẩn, xem thường của mình. Ánh trăng cận rằm mọc sớm, tôi bò đi lại giữa các bãi đậu phi cơ. Sự cẩn thận quá đáng làm chậm quá trình di chuyển và chóng mệt. Tôi vươn vai đứng dậy, đi mò mẫm theo các bức thành ụ đậu phi cơ với những kỹ thuật tiêm nhiễm qua sách truyện, xi-nê.

Đây chỉ là một bãi phi cơ phế thải và hư hỏng nặng. Tôi lựa chọn một chỗ tạm nghỉ chờ đợi. Nửa đêm, tôi bò chậm rãi về phía bãi đậu L19. Không hề có tuần tiễu hay những chòi gác dọc theo các ụ, nhà vòm như ngày trước. Chỉ có một dãy nhà của nhóm chuyên viên phi đạo là dám phung phí xài một ngọn đèn

http://tieulun.hopto.org

néon suốt đêm. Tôi tiếp cận chiếc L19 đầu tiên, hai bánh trước dán cái ruột xẹp lép xuống nền xi-măng. Kính windshield bể từng mảng lớn. Nhẹ mở cửa, quan sát bên trong, bình điện, các phi cụ, phi kế đều bị gỡ cả! Lan 19 đứng xa trông mỹ miều như một mẫu hình toàn hảo của thẩm mỹ viện, càng đến gần càng thây sự tàn phá của giai đoạn tiền giải phẫu: Những vết cắt, vết mổ, vết đục đẽo bởi những bàn tay vụng về. Sự thất vọng tăng dần, không một chiếc phi cơ nào còn toàn vẹn. Sự tháo gỡ một phần theo kế hoạch chung, một phần theo kế hoạch riêng của một số "sưu tầm viên" Tôi trở về ụ đậu chiếc phi cơ C119 số đuôi 077 để ẩn náu nghỉ ngơi.

Bầy muỗi đói quần thảo suốt đêm lúc tôi đang trong cơn ngủ chập chờn đầy cảnh giác. Sáng hôm sau tôi leo lên phòng lái, ngồi vào ghế Trưởng Phi cơ với một chút ngụy trang che đậy để quan sát hoạt động rộn ràng trên phi đạo. Cảm giác náo nức, rạo rực theo từng tiếng gào rú của phi cơ chuẩn bị cất cánh ngày hôm trước nguội lạnh dần. Sự nhộn nhịp huyên náo tập trung vào những phi vụ huấn luyện *touch and go* của một loại phi cơ dân sự Liên Xô và hoạt động của các chiếc Boeing nước ngoài. Cách 150 thước, một chiếc L19 đang bị xẻ thịt trong Hangar. Tôi nhẩn nha nhai những sợi mì gói và uống nước lấy từ các vũng nước đọng trong các bãi chứa các bộ phận máy bay hư lộ thiên.

Khoảng một giờ trưa bỗng nhiên có hai tay thợ máy xăm xăm xách túi đồ nghề đi về phía tôi. Không có chỗ ẩn nấp kịp thời, tôi đành ngồi ì tại chỗ chuẩn bị làm vẻ như một tay Bộ đội Không Quân đang "cải thiện" vài đồ sưu tầm vụn vặt. May thay, khi một tên chuẩn bị leo lên phi cơ, tên kia góp ý:

— Chiếc này hôm qua gỡ hết rồi, qua chiếc kia đi.

Để tránh sự nguy hiểm bất ngờ tương tự, tôi leo xuống theo lối bánh mũi phi cơ, co ro trong một khoang phòng chật hẹp ngột ngạt chứa giây điện và giây cáp bánh lái phía bên phải. Gần ba tiếng đồng hồ không trăn trở cựa quậy, tôi bò trở lên phòng khách phi cơ, làm vài động tác thể dục. Khi tiếng đục gõ chát chúa ngưng hẳn và hai tên thợ máy dọn đồ đi về, tôi chuẩn bị xách túi đồ di chuyển qua dãy thùng Connex sát hàng rào cạnh cổng phụ Air Viet Nam. Lại thêm một lần may mắn. Một chiếc xe đạp xuất hiện trên đường, xe ngừng tại cổng và những mẩu đối thoại vọng lại. Không ngờ cái chòi yên lặng vắng vẻ kia lại có lính gác. Tôi đã đánh trần, chỉ mặc quần dài, đi lại thong dong trước mắt họ nhiều lần mà chẳng ai thèm để ý!

Đêm thứ ba tôi đi thám sát các khu vực bãi đậu phi cơ lân cận. Phi cơ A37 để ném bom không có. Phi cơ L19, Cessna hoàn toàn hư hỏng. Tất cả các loại vận tải cơ C119, C47, C123, Caribou... đều bị tháo gỡ phi cụ. Họ muốn phá hỏng để một ngày quân ta trở về không còn phi cơ để sử dụng, hay di chuyển những phi cụ quí giá ra miền Bắc để chuẩn bị ngày rút lui? Một ý nghĩ chủ quan xuyên qua tình hình thực tiễn vừa khám phá được.

Chưa nản chí tôi dự trù một kế hoạch khác. Tôi sẽ nằm phục kích vài ngày, nếu có cơ may, một trong ba loại phi cơ tôi lái được, ở một nơi khác ghé phi trường trong một phi vụ bất thường, tôi sẽ chộp lấy cơ hội. Hoặc tôi liều bò qua khoảng đất trống rộng từ khu quân sự sang khu Air Viet Nam, dưới ánh sáng chói lọi của bốn ngọn đèn pha cực mạnh, đột nhập vào phòng bánh mũi của chiếc Boeing đường quốc ngoại để stowaway. (Ý nghĩ sau đành hủy bỏ khi tôi đi kiểm soát đối chiếu các kiểu bánh mũi của các vận tải cơ, và nhận thấy nhiều loại đóng cửa phòng bánh mũi sau khi geardown nên không thể chui vào được và phi cơ Boeing thì tôi hoàn toàn mù tịt.)

http://tieulun.hopto.org

Tôi nằm lại thêm hai ngày, có lúc trốn trong phi cơ, lúc nằm dưới mương cỏ tranh rậm rạp. "Một phi trường chết," tôi tự kết luận. Trước khi quyết định từ giã Phi trường, tôi trở lại chiếc phi cơ 077 khắc tên "Lý Tống 13-9-1981" ở nose gear để kỷ niệm lần đột nhập phi trường thứ nhì, và gỡ một đồng hồ Air speed, một Cockpit light, hai oil pressures (cái món compass béo bở bán được giá lại không còn) về tặng Hạnh, Nguyễn Quang Trường (hiện ở Đan Mạch) và Lê Văn Dương (Úc Châu) cùng Phi Đoàn Ó Đen 548 cũ, và Quí bầm (Cali), người bạn tù Trại A.30, những chiến hữu đã bất ngờ gặp lại trong thời vượt ngục Trại A.30 và trốn tại Sài Gòn, có đóng góp lớn về vật chất và tinh thần trong mission impossible của tôi.

Tôi xách túi đồ nặng gồm bốn đồng hồ phi kế và gần một ký mì sợi chưa ăn hết. Hàng rào B40 phía trong, bên trên giăng ngang một lớp kẽm gai quấn theo hình ống tròn, khi vào chỉ cần leo lên nhảy qua, khi ra lại phải bẻ một khoảng trống mới leo lên được. Không có tiền để sắm một loại kềm cắt kẽm gai thích hợp, tôi phải đánh vật với dụng cụ tồi tệ bẻ qua lại nhiều lần đến khi giây kẽm gãy.

Trên đường trở ra, tôi gặp lại bảy tên Bộ đội hồi sáng, cái số 7 có hình lưỡi hái tử thần đã từng làm tôi ái ngại. Tôi dấu vội túi xách cồng kềnh vào đám cỏ cao ở bùng binh nhỏ nằm giữa ngã tư đường có đèn điện sáng. Tôi vờ châm thuốc như chờ đợi một người bạn gái trễ hẹn, tiếp tục trở ra khi họ không ngờ vực bỏ đi. Đường tối không kịp nhận ra hai tên Bộ đội đang ngồi bên lề đường vắng khi đi rẽ vào đám đất bỏ hoang, tôi ngồi xuống bên cạnh một bụi cây thấp giả vờ đại tiện.

Đây củng là chỗ tạm phóng uế bừa bãi mà tôi suýt bị một tên đi cầu bắt gặp trong khi đột nhập vào phi trường lần đầu. Sau đó tôi chậm rãi bò rút lui ra đường. Đoạn hàng rào tôi leo ra vào hình như đã được sử dụng bởi những tay Bộ đội trốn trại đi chơi hoặc chuyển đồ ăn cắp, nên có mấy ngày đã được sửa sang lại thay vì ngã sập nửa vời như trước. Một con đường xâm nhập rất dễ, nhưng cũng rất nguy hiểm, bởi vì những tên an ninh thợ săn trong khi rình rập những con chồn, con cáo lại có thể bất ngờ bắt gặp một con cọp lớn là tôi.

Mặc dù cuộc đột nhập phi trường không đạt được thành quả dự định, kinh nghiệm đã giúp tôi tự khám phá những khả năng tiềm tàng của mình và sự nhận định chính xác về khả năng của kẻ địch.

Trốn Thoát Khỏi Việt Nam

Sáng 23 tháng 9 năm 1981, ngày lễ Nam Kỳ Nổi Dậy của Việt Cộng, tôi thức dậy sớm, đeo túi hành trang lên vai, bước xuống thang gác nhẹ nhàng, thận trọng. Tôi mở cánh cửa sắt, kéo chậm và kín đáo hầu như ôm nâng cả khối sắt thép để khỏi gây tiếng động đánh thức cả nhà đang say ngủ và những nhà hàng xóm lân cận sát nách. Không khí ban mai mát lạnh ập vào xuyên suốt qua lớp áo quần mỏng và cũ. Những bóng dáng lẻ tẻ, lầm lũi của những người lao động, của những chị bán hàng thấp thoáng ẩn hiện trong ánh sáng mờ nhạt của những ngọn đèn đường. Tôi tiến về hướng đường Trần Hưng Đạo, chỗ bến xe buýt đi Xa cảng Miền Đông. Chiếc xe buýt đầu tiên trong ngày khật khưởng tiến lại trong dáng ngái ngủ. Tôi chen chúc tìm một chỗ đứng trong đám đông chật chội.

Cái làn da đen lem luốc mà tôi đã phải ngâm cả tiếng đồng hồ trong chậu chứa nước nhuộm để giả làm người Khmer trông không hoàn hảo lắm, bởi vì thuốc nhuộm không được tốt. Có một thứ hàng hóa nào

http://tieulun.hopto.org

sản xuất tại Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa nầy có phẩm chất tốt đâu. Tuy nhiên cái màu giả tạo đó cũng làm tôi có cái vẻ một người lao động chân chính hơn là làn da trắng của một dân chơi, một dân cậu, không phù hợp trong cái xã hội mới nầy.

Cái xách đựng mấy kí mì khô mà suốt bốn, năm tiếng đồng hồ hôm qua tôi đã phải ngồi giã cho vụn, nhuyễn ra bằng một cái chày nhỏ và một cái cối gỗ đến rã cả tay để biến cái đống mì sợi khổng lồ thành một khối tương đối nhỏ bằng một phần năm thể tích nguyên thủy vẫn còn có vẻ cồng kềnh. Cảm giác của một chuyến đi xa, của những bất trắc đang rình rập, của một hy vọng mù mờ, cháy leo lét trong những phần cảm xúc sâu xa. Xe vẫn tiếp tục dừng lại nhiều chặng đường để đón thêm khách, mặc dù đã đầy khối người hỗn độn cố chèn ép nhau để tìm một chỗ đứng, đã cảm thấy khó thở vì ngột ngạt.

Những cổng trại đề chữ "Quân Đội Nhân Dân", những đồn bót xuất hiện lẻ tẻ khi xe bắt đầu rời khỏi thành phố, những phần đất thân thương yêu dấu của một thuở rong ruổi ngày xưa đang ẩn náu nhiều thù địch, hiểm họa. Không hoàn toàn trông cậy vào những giấy tờ giả trong người trước những tên Công an chuyên nghiệp đang chờ chực ở từng trạm kiểm soát để lục lọi, tìm kiếm và để làm tiền, tôi vẫn chuẩn bị những phương thức khẩn cấp phòng hờ để thoát thân nếu bị bại lộ. Con đường vẫn bình yên, bởi vì những hiện thân của Xã hội Chủ nghĩa kia, có lẽ sau đêm thỏa mãn nhờ bắt địa được một chầu nhậu, một cuộc tình, đang lười biếng với giấc ngủ muộn. Tôi đến bến xe Xa cảng Miền Đông và tìm phòng bán vé sắp hàng.

Phương tiện chuyển vận đã trở thành hiếm hoi và khó khăn thêm mỗi ngày, những chiếc xe Liên Xô đã dần dần chiếm đa số trong những chiếc xe tạm sử dụng được còn sót lại từ chế độ cũ. Gọi là xe Liên Xô vì nó vừa có nghĩa Russia, vừa có nghĩa phải *liên tục xô đẩy* mới chạy được bởi vì những bình điện accu đã hỏng không được thay, và hành khách có nhiệm vụ thay thế demajeur để đẩy cho xe nổ máy.

Hành khách đứng sắp thành từng hàng dài. Sắp hàng là một hình thức văn minh của các nước tân tiến để giải quyết công việc nhanh chóng và công bình. Với Cộng sản, sắp hàng là một hình thức làm trì trệ và phiền nhiễu dân chúng, bởi sự khan hiếm trầm trọng của phương tiện chuyển vận và bởi cách làm việc thiếu trách nhiệm, và tinh thần tham nhũng của Cán bộ Cộng sản. Tôi xếp vào hàng ưu tiên của Công Nhân viên và Bộ đội, vì tôi đang sử dụng giấy đi công tác giả mạo.

Một chút lo lắng và hồi hộp. Những cặp mắt trần tục kia cuối cùng không khám phá được tung tích của tôi bởi vì cái phong thái Công nhân của tôi được đóng xuất sắc, bởi vì sự tinh xảo của những tay chuyên nghiệp làm giấy tờ giả.

Tôi lên xe ngồi đúng số ghế và liếc mắt quan sát hành khách. Một số ít Bộ đội ngồi lẫn lộn trên xe, một cô gái ngồi bên cạnh và một cụ già ngồi trước mặt. Tôi có thói quen tin cẩn phụ nữ và người già, bởi vì hai giới người đó thường tốt bụng và dễ tin người. Tôi thường giới hạn nói chuyện hoặc tiếp chuyện, và thường khi phải làm vẻ mệt mỏi buồn ngủ để khỏi tham dự hoặc trả lời những kẻ nhiều chuyện, thích cà kê dê ngỗng.

Nói là bạc, im lặng là vàng. Câu châm ngôn đó vĩnh viễn có giá trị. Nhưng im lặng không có nghĩa là cứ câm như hến trên suốt đoạn hành trình, bởi vì tôi chưa rành đường và cần phải hỏi một vài tin tức cần thiết. Chọn lựa kỹ càng đối tượng, tôi bắt chuyện một cụ già.

— Thưa bác. Bác đi Tây Ninh hay Gò Dầu Hạ?

http://tieulun.hopto.org

— Tôi đi Tây Ninh. Ông cụ trả lời.

Tôi gợi chuyện tiếp:

— Cháu làm việc dưới miền Tây. Nhân tiện về Sàigòn có người bạn cùng Tổ hợp nhờ cháu ghé nhà anh ấy ở Gò Dầu Hạ để gởi một ít quà. Cháu chưa từng ghé Gò Dầu Hạ. Bác có thể chỉ dùm lúc nào đến chỗ để cháu xuống xe.

— Vậy hả, nhưng nhà bạn cháu ở đâu tại Gò Dầu Hạ?

— Thưa bác, cạnh cái lò nấu đường ở gần cầu đó. (Đây là những tin tức tôi thăm dò được khi nói chuyện với một người tài xế ở Sài Gòn).

— À! Tôi biết rồi. Vậy cậu xuống ở ngã ba đằng kia. Đón xe đạp thồ hai đồng đi qua chợ. Qua cầu, kiếm phía tay phải.

— Cám ơn bác.

Tôi xuống xe đúng ngay chỗ chỉ dẫn và làm đúng lời chỉ dẫn. Những người đạp xe thồ ùa đến đám hành khách mới xuống xe để tranh mối. Sàigòn, các Tỉnh lỵ, nói chung Việt Nam, càng ngày càng phát minh ra nhiều nghề mới. Cái khó bó cái khôn đã trở thành lỗi thời. Sự khốn khó đã làm cho con người càng ngày càng khôn hơn, dù sự khôn ngoan đã trở thành khôn lỏi hoặc khôn vặt. Cả một dân tộc đang trở mình, đang quằn quại uốn mình để tìm một lối sinh tồn thích hợp trong thời buổi khó khăn, khắc nghiệt. Nhiều chú bé, cô bé đang tuổi đến trường cũng đã phải bỏ trường lớp để lăn lộn với cuộc mưu sinh. Miếng ăn, manh áo đã làm cho con người chóng trưởng thành và chóng trở thành thù địch với nhau.

Tôi đi bộ qua cầu. Một trạm xe lam, một dãy quán hàng luộm thuộm nhà tranh vách lá nằm túm tụm bên đường. Tôi kiếm một ghế ngồi, kêu món điểm tâm và giải khát. Ăn uống là một nhu cầu, nhưng chỗ ăn uống cũng là nơi để tìm hiểu những điều cần biết. Tôi quan sát sự sinh hoạt và nghe ngóng, tôi đã biết trước rằng từ đây lên đến biên giới Việt—Miên đoạn đường chỉ trong vòng hơn mười cây số nhưng phương tiện nào thuận lợi nhất để đi đến đó?

Đó là điều tôi đang cần tìm hiểu, cuối cùng tôi chọn lựa giải pháp là gọi một chú bé chạy xe đạp thồ và trả giá cho cuốc xe sắp tới. Đường xấu, ngược gió và nhiều ổ gà, cái thân hình nhỏ bé phải vật lộn với từng vòng bánh xe lăn để sinh tồn. Tôi đề nghị mình thay thế khi chú bé bắt đầu mệt mỏi. Lâu ngày không đạp xe, hai chân tôi mỏi nhừ sau một đoạn đường ngắn, tôi tự nhủ:

— Chỉ mới một chặng đầu gian lao mà ta không cố gắng được, làm sao hoàn thành được cuộc hành trình gian khổ xa vời vợi kia?

Ý nghĩ đó giúp tôi vượt thắng được những phản đối, yêu sách của đôi chân, của gân cốt, bắp thịt háng và mông đít. Tôi gợi chuyện cùng chú bé:

— Em còn đi học không?

http://tieulun.hopto.org

— Học hành gì nữa chú! Em bé tiếp tục với giọng chán chường. Em là con ngụy, Bố em cải tạo chưa về, Mẹ em vất vả vẫn không đủ nuôi thân. Em phải phụ giúp gia đình để sinh sống và để có chút tiền thỉnh thoảng đi thăm nuôi Bố.

— Chú nghe nói ở Gò Dầu Hạ dễ làm ăn hơn Sàigòn mà?

— Dễ là dễ vối tụi cớm, với đám con buôn có thân nhân liên hệ với Cách Mạng, chứ với gia đình Ngụy, còn lâu! Toát mồ hôi kiếm được chút tiền, lắm lúc không đủ cho tụi nó bắt địa. Mình mà không chịu tốn kém, lại phải đi kinh tế mới, còn cực khổ trăm phần. Mà để được yên ổn, để có thể biết điều, chỉ còn cách còng lưng làm việc và còng lưng cõng các Ngài Cách Mạng mà thôi.

Biết được tâm sự của em, tìm được người đồng hội đồng thuyền, tôi bắt đầu cởi mở câu chuyện:

— Thế tại sao em không liều qua lại biên giới buôn bán hàng lậu dễ kiếm tiền hơn không?

— Buôn bán cũng phải có vốn, cũng phải quen biết nhiều. Kiếm tiền thấy cũng dễ, nhưng kiếm được bốn năm lần, nó chận một vố, mất cả vốn lẫn lời. Không ở tù cũng sạt nghiệp, thôi thà cứ thế nầy mà chắc ăn hơn.

— Vậy em chưa từng đi qua biên giới lần nào sao?

— Em thì không nhưng bạn bè em thiếu gì đứa. Tụi nó nghề lắm, thường xuyên qua lại biên giới nên biết nhiều mánh lới. Đi đường nào, đi lúc nào, dấu diếm hàng thế nào, chạy làng thế nào. Tuy nguy hiểm, nhưng một số tụi nó vẫn tiếp tục.

— Gần đến biên giới chưa em?

— Còn vài cây số nữa. Mà chú định đi đâu vậy? Hình như chú không phải là người ở đây hả?

— Không. Chú ở Sàigòn. Nghe nói trên nầy đi buôn hàng lậu biên giới dễ kiếm tiền, chú định lên xem thử, coi làm ăn có được không để liệu đường.

— Nếu chú muốn qua biên giới, cháu sẽ giới thiệu mấy thằng bạn cháu.

— Có phải trả tiền nhiều lắm không?

— Chừng vài chục thôi à.

— Vậy làm thế nào để chú gặp bạn cháu?

— Đến chỗ cái gốc cây ở ngã ba đường kia, nơi có cái mả xi-măng lớn, chú đợi đó, cháu sẽ đi gọi.

Tôi xuống xe đứng quanh quẩn chờ đợi. Một người thợ hớt tóc lớn tuổi đang ngồi nhẩn nha nhổ râu mép đợi chờ những người khách hiếm hoi. Tôi châm thuốc hút, làm vẻ tự nhiên như đợi người nhà.

http://tieulun.hopto.org

Tôi chọn đường Gò Dầu Hạ thay vì Tây Ninh do những kinh nghiệm bay bổng trong thời kỳ hành quân sang Kampuchia đánh vào tận căn cứ đầu não chủ lực của Cộng sản. Tây Ninh, Đồn điền Chúp, Kampong Chàm, Snoon, Prek… bao nhiêu ngày đã miệt mài qua lại. Những con đường chết nằm trơ trọi giữa những cánh rừng ngút ngàn, những buôn làng đã bị đánh phá hoang tàn.

Này Kampong Trabek lần đi bay với Bạch Văn Thành. Bạch Văn Thành là một đại úy observateur có tiếng lì và bạt mạng. Đi bay chung với Thành là một nỗi đau khổ của các Phi công. Những anh Phi công già nặng nợ vợ con, lo kiếm tiền kiếm bạc gặp Thành là rầu thúi ruột. Còn những anh Phi công trẻ mới ra trường, nếu hăng tiết vịt, nghe Thành xúi ăn cứt gà thì có ngày bỏ mạng sa trường. Bởi vì bay với Thành là phải tìm cảm giác mạnh, phải đùa với lửa Thành mới vừa lòng. "Mỗi lần bay về mà không mang theo vài vết đạn thì chưa phải đi bay," Thành vẫn hung hăng tuyên bố.

Ngày đầu mới về Phi đoàn 122, tôi cũng đã được vài bạn briefing về Thành nhưng có lẽ Thành còn biết tội nhiều hơn ngay cả khi tôi chưa về đến Phi đoàn, bởi vì khi Phi đoàn vừa nhận được công điện báo sắp chuyển đến một Phi công mới tên Lý Tống là cả Phi đoàn đã xì xào về những thành tích bất hảo trong quá khứ của tôi. Thành chỉ đợi tôi được Huấn luyện Hành quân xong là ngỏ ý đi bay chung với tôi để thử sức và tôi cũng hân hoan nhận lời để xem thử Thành lì đòn đến mức nào.

Thành nghĩ tôi mới ra trường chắc còn bỡ ngỡ, chưa biết chấm tọa độ rành nên ngồi ghế sau cứ nhắc. Nào chỉnh sang trái một tí kẻo bị lệch hướng, nào còn mười dặm nữa sẽ đến target, tôi cứ im lặng mỉm cười không trả lời. Thành quên rằng, trong thời gian đó, các phi cơ quan sát ngoài nhiệm vụ hướng dẫn phi cơ khu trục do Phi công Việt Nam lái, còn phải hướng dẫn cả các phi cơ do các Phi công Mỹ từ Đệ Thất Hạm Đội vào để đánh bom. Tôi là một trong các Phi công Quan sát tương đối nói tiếng Anh thông thạo nên còn được huấn luyện đặc biệt để kềm hoặc giúp đỡ các observateur kém tiếng Anh và tôi còn có cả bằng Quan Sát viên danh dự sau khi tốt nghiệp Khóa Huấn luyện Dẫn FAC Mỹ (Forward Air Controller).

Thành cứ hối tôi, sao sắp đến mục tiêu mà không giảm cao độ đi, tôi vẫn cứ ù lì, bỗng nhiên Thành vỗ mạnh vào vai tôi và la lớn: "Phi cơ hỏng máy rồi, tôi không còn liên lạc vô tuyến được nữa." Thành hốt hoảng vì thấy phi cơ đột nhiên rơi xuống quá nhanh mà không biết là tôi đã cố ý tắt máy chơi để dọa Thành. Nếu phi cơ L19 có nút bấm nhảy dù như các loại phi cơ phản lực khác chắc Thành đã nhảy dù ra khỏi phi cơ khi thấy phi cơ đang rơi xuống theo thế triệt nâng stall.

Chờ khi phi cơ đã gần tới đất tôi bấm nút start để mở máy lại. Cũng may là bình điện còn mạnh và phi cơ còn tốt, nên máy nổ lại ngay và đủ sức phóng lên. Tuy vậy bụng phi cơ cũng suýt chà lán các xe vận tải của Việt Cộng đang cuống quýt chạy lủi vào lề để né tránh tai nạn. Tuy thoát khỏi crash trên đường, nhưng phi cơ không thoát khỏi một tràng đạn AK bắn thủng từ dưới bụng và xuyên suốt qua chiếc ghế Thành đang ngồi, năm viên đạn chộp trật Thành trong gang tấc. Từ đó Thành bớt hung hăng, bớt dỡn mặt với các Phi công bay chung với mình.

Rồi kia là Damber, chiến trường sục sôi lửa đạn từng giờ, ban ngày thì Nhảy Dù Mũ Đỏ làm chủ trận địa, đến đêm Cộng quân tràn ngập biển người. Tôi bay L19 hướng dẫn thả bom, chui luồn dưới những quả đạn pháo giao tranh của trận địa pháo. Cũng chính vì sự liều lĩnh của mình đã gây nên một hậu quả tai hại. Sau khi tôi vừa bàn giao tình hình chiến trường, phi cơ phiên kế tiếp vì sự nói khích của phe bạn dưới đất: "Biên Hòa bay yếu quá. Phải chịu chơi như Phi công Cần Thơ thượng phiên coi nào! " nên tự ái, đã từ cao độ bình thường ba bốn ngàn bộ giảm ga lao xuống thấp. Không may, chỉ vừa làm hai vòng

http://tieulun.hopto.org

low pass, phi cơ bị bắn đứt đôi, đâm đầu vào một hố nước sâu, phi hành đoàn hai người đều tử nạn. Chết sống thật khôn lường, mới còn đó đã mất đó. Kẻ sống, người chết, dù cùng một cảnh ngộ, trái đạn hình như có mắt, biết tránh những người cao số và tìm đến nhũng người vắn số.

Tôi lại nhớ ngày biệt phái Phú Quốc. Vị quận trưởng mới đổi về rất quí mến Không Quân, khi có giờ rỗi thường cùng chúng tôi đi bắn cá và ăn nhậu trên bờ biển. Ông dành một phòng riêng cho Phi Hành đoàn ở Quận đường và mỗi bữa cơm đều mời đủ mặt chúng tôi. Chúng tôi bay biệt phái nửa tháng nên lúc ngủ tại Dương Đông, lúc ngủ tại An Thới, phi trường ở phía Nam Phú Quốc.

Một hôm đang tiệc nhậu, sực nhớ cái hẹn ở An Thới, vì chữ tín, tôi đành rời cuộc vui, ra phi cơ cất cánh mặc dù trời đã tối. Bay đến An Thới, phần Phi trường không có đèn, phần đêm không trăng sao, chúng tôi không tìm thấy phi đạo. Máy vô tuyến FM hỏng. Tôi bay lượn trên Tiểu khu nhiều vòng, nhờ Sĩ quan trực đem xe jeep ra chiếu sáng phi đạo nhưng Sĩ quan trực vắng mặt. Sau khi bay thấp nhiều vòng, lấy bờ biển loáng thoáng lờ mờ làm đường chuẩn để xác định vị trí phi trường, tôi liền đáp theo linh tính. Bánh phi cơ suýt móc vào dãy hàng rào thép giăng ngang đầu phi đạo trên đường cận tiến final approach. Thật là một cú đáp hú hồn nhất trong đời bay bổng, bởi vì vừa thoáng thấy phi đạo là phi cơ đã chạm bánh ngay. Nếu bay lệch, phi cơ đã đâm đầu vào các thùng phuy chứa dầu hoặc các chướng ngại vật khác nằm hỗn độn hai bên đường bay.

Đến nửa đêm nghe báo động là quận Dương Đông đang bị địch tấn công bằng B40. Bộ đội đặc công Việt Cộng tràn ngập vào Quận đường, bắn sập phòng Quận trưởng và phòng Phi Hành đoàn. Sáng sớm, chúng tôi bay trở lại Dương Đông chỉ kịp đắp tấm drap trắng phủ lên thân thể vị Quận trưởng bị bắn nát bởi hàng trăm viên đạn, một nửa khuôn mặt bị mảnh hỏa tiễn chém bay mất. Nhìn những người nằm chết, tôi thấy rùng mình. Ôi! Tối hôm qua nếu tôi không vì chữ tín mà bỏ cuộc vui, ở lại ăn chơi và ngủ tại Dương Đông, thì trong đống gạch đá vụn nát, trong ngôi phòng sụp đổ tan tành kia đã có xác thân tôi dập vùi trong đó!

Số sống không chỉ dàn xếp cho con người muốn sống còn sống được trong hoàn cảnh hiểm nghèo, mà ngay cả kẻ muốn chết vẫn còn dịp để tiếp tục sống. Những ngày cuối cùng khi phần lớn miền Trung Việt Nam đã thất thủ vào tay Cộng sản Bắc Việt, tôi đã chuẩn bị cho mình một cái chết hữu ích. Người ta thường nghĩ tự tử là hèn nhát, thế mà kinh qua những giai đoạn sống, tôi lại cảm thây rằng: tự tử là hành động của những kẻ can đảm nhất. Những kẻ hèn nhát ít khi dám tự tử, họ có thể làm bất cứ hành động nào tồi tệ, bẩn thỉu, hèn mạt nhất để tiếp tục được sống, dù là đời sống của một con vật.

Tôi chỉ thấy được những kẻ hoặc quá can đảm mà tự tử, hoặc quá can đảm để luôn luôn sẵn sàng chấp nhận cái chết một cách hào hùng. Một Cường già thà uống thuốc độc tự tử, không chịu khai những bí mật của cơ sở và đồng đội liên hệ, những người lính Nhảy Dù rút chốt lựu đạn nổ banh xác khi Cộng sản tràn ngập khắp nơi vì không chịu đầu hàng kẻ địch. Các vị tướng Nam, tướng Hưng tự bắn vào tim, vào đầu khi Sàigòn thất thủ vì không thể tử thủ giữ miền Tây, sợ tổn thất sinh mạng của dân chứng.

Và trong lúc tinh thần vững mạnh nhất, tôi cũng đã chuẩn bị tự tử một lần mà bất thành. Số là sau khi Đà Nẵng, Cao Nguyên, và kế tiếp Nha Trang bị rơi vào tay bọn xâm lược, tôi biết rằng thế nước, vận nước đã tới hồi suy sụp không thể nào cứu vớt nổi bởi vì tinh thần hoang mang, lung lạc của quân nhân các cấp, của lòng dân mệt mỏi chán chường.

http://tieulun.hopto.org

Tôi đã dự trù sẽ ném bom vào các bộ phận đầu não đã gây nên cảnh tan nát, sụp đổ của miền Nam Việt Nam. Bốn thế lực chính đã bằng cách nầy hoặc cách khác, góp tay vào tình trạng hỗn loạn, bi thảm của Việt Nam: Cộng sản Bắc Việt, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, Hoa Kỳ và Chính phủ Nguyễn Văn Thiệu.

Tôi sẽ cất cánh từ phi trường Tân Sơn Nhất, ném hai trái bom đầu tiên vào trại Davis nằm gần phi đạo, trong đó các thành phần đại diện của Cộng sản Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam trong Ủy Ban Liên Hợp bốn thành phần đang trú ngụ. Xong quẹo về phía Tòa Đại Sứ Mỹ ném hai trái. Hai trái cuối cùng sẽ ném vào Dinh Độc Lập. Sau khi bay một vòng vẫy chào Sàigòn lần cuối, xong tôi sẽ đâm máy bay vào Dinh Độc Lập để kết liễu đời mình. Trong phi vụ đó, tôi sẽ liên lạc trên tần số Paris để báo cáo về mục đích của hành động của mình, và sẽ kêu gọi Chiến hữu mình phải có hành động quyết liệt hơn cho số phận của Đất nước, Dân tộc và bản thân mình.

Tôi đã bay trên không phận Sài Gòn nhiều lần để nghiên cứu các mục tiêu, và kế hoạch thi hành phi vụ tự vẫn đó, thế mà trước ngày thực hiện ý định mình, tôi đã bị bắn rơi tại Cam Ranh. Tôi không có dịp chết hữu ích như mình dự định, và ngay cả khi bị một trái hỏa tiễn tầm nhiệt SA7 bắn trúng cắt đứt đôi chiếc tàu bay, tôi lại vẫn bình an không hề bị một vết thương nhỏ, mặc dù từ xưa đến nay, chưa từng có một Phi công nào còn sống sót khi bị trúng hỏa tiễn SA7! Số mệnh. Có ai không tin số mệnh sau những biến cố kinh hoàng như thế?

Vượt Biên Giới Kampuchia

Tôi đứng chờ không lâu thì chú bé dẫn đến một người bạn lớn hơn. Trông dáng dấp, tôi biết ngay chú bé bạn là một tay lỏi đời, một tay không vừa. Vâng. Cuộc sống tranh cạnh, bon chen đã dạy cho một số em bé cách sống và cách đối xử đặc biệt, đã đục đẻo khắc chạm những đường nét đặc thù lên khuôn mặt và nhân dáng. Tôi không nhầm với những xét đoán đầu tiên. Tôi chỉ ngạc nhiên là hai em bé hoàn toàn khác nhau, đối nghịch nhau, lại là bạn của nhau.

— Chú cho tôi 200 đồng. Câu nói đầu tiên của chú bé mới đến.

— Hai trăm đồng? Sao nhiều thế? Bạn cháu bảo là vài chục thôi mà?

— Nó biết gì đâu. Đường đi lại bây giờ khó khăn lắm. Càng khó, tiền công càng phải đắt, phải cao, thế thôi.

— Thôi 50 đồng. Tôi trả giá.

— Phải 200 đồng vì đó là giá cả hiện tại, ai cũng vậy thôi.

Thấy đứng cò kè giữa đường có thể gây sự chú ý của kẻ qua đường và chắc chắn, có thể những tên Cớm chìm vùng biên giới dễ dàng nhận dạng, tôi dứt khoát:

-— Nếu cháu không chịu 50 đồng thì thôi vậy. Chú đi một mình cũng được.

http://tieulun.hopto.org

Tôi bỏ đi nhưng vẫn không quên dò chừng phản ứng của chú bé. Ăn không được thì đập đổ. Đó là câu châm ngôn quen thuộc của giới giang hồ, sự đập đổ trong trường hợp nầy chắc chắn thập phần nguy hiểm. Bởi vì có thể, buồn buồn, chú bé lại đi kiếm một tên Công an để báo cáo trường hợp một kẻ khả nghi. Tôi không thể thỏa mãn đòi hỏi của chú, bởi vì trong túi tôi chỉ có hơn 100 đồng và lắm lúc cũng chỉ vì kẹt vài chục bạc, người ta lại có thể kẹt cho sự an toàn của bản thân. Tôi giả vờ đi tiểu để quay lại quan sát. Chú bé thứ nhất đã đạp xe trên đường về, chú bạn đang đứng lưỡng lự rồi bỗng nhiên đạp xe chạy theo tôi.

— Anh ơi, có phải anh đi vượt biên không?

Chú bé bất thần hỏi. Tôi vội trả lời:

— Nói bậy anh đi tính chuyện buôn bán mà!

— Em hỏi thật đó, nếu anh đi vượt biên cho em đi theo với.

Nhìn nét mặt khẩn khoản, giọng nói cầu khẩn, tôi biết chắc em bé hỏi thật tình. Phải chăng Thượng Đế lại muốn giúp tôi một bạn đồng hành? Tôi đã từng gặp Đề, một người bạn tù, tại Sàigòn. Đề đề nghị đi chung và lo phí tổn lộ trình nhưng cuối cùng Đề đổi ý vì Đề vừa gặp được một cô nàng khá xinh đẹp và có tiền. Tâm trạng chung của những người "Tù cải tạo" được thả về, ai cũng muốn yên phận. Có một chút tình, một chút tiền, họ cảm thấy tạm thỏa mãn so với những ngày tháng lao nhọc tù tội, họ sợ tù đến nỗi, có người có thừa khả năng để đi mà không dám đi. Đi vượt biên càng ngày càng trở nên khó khăn, nguy hiểm, đi mười chuyến chỉ lọt một, hai, còn nếu bị bắt thì đành sạt nghiệp và ở tù. Nếu may mắn được cứu vớt: Hình ảnh bi thảm của sự vô vọng, nhục nhằn tại các trại tị nạn Đông Dương.

Có một bạn đồng hành có tiền, biết tiếng Khmer, là một yếu tố thuận lợi, dễ thành công. Mặc dù lúc Đề rút lời, tôi đã quyết định sẽ ra đi một mình, không tiền, với một số lương thực khô và hành trang đơn giản. Tôi muốn dùng mình làm thí điểm, tôi muốn mình là kẻ tiên phong, vạch một hướng đi, một giải pháp mới, để những người bạn cùng cảnh ngộ khó khăn, có đủ niềm tin để theo vết chân tôi. Nếu thất bại thì một mình tôi chịu, nếu thành công tôi sẽ liên lạc để hướng dẫn bạn bè với những kinh nghiệm thiết thực, bằng hành động dấn thân. Nhưng nếu đây là ý muốn của Thượng Đế? Làm sao tôi tiên liệu được, trong thời điểm nầy, tại vị trí nầy, tôi gặp được em bé nầy, và chắc chắn, em là người duy nhất có ý định táo bạo và liều lĩnh bất ngờ như vậy.

— Em có tiền không? Em biết tiếng Khmer không? Tôi hỏi.

— Có. Biết. Em nhanh nhẩu trả lời và hỏi vặn tôi. Thế anh có rành đường không?

— Khỏi lo. Anh có bản đồ, có địa bàn và hơn nữa, anh từng ở Miên và đi buôn bán bên Miên.

Dù sao tôi, cuối cùng, cũng phải dấu kín tông tích của mình.

— Vậy anh đợi em tí xíu, em gởi xe đạp về nhà.

http://tieulun.hopto.org

Vâng. Lại thêm một yếu tố tiền định khác. Nếu lúc đó tôi đã có sẵn một kinh nghiệm qua sự quan sát và hiểu biết như giờ nầy, biết rằng đi xe đạp là phương tiện an toàn nhất, dễ thành công nhất, thì chắc chắn chúng tôi đã dùng xe đạp để tiến hành ý định của mình, và số phận chúng tôi, hoặc riêng tôi đã chuyển sang hướng khác. Trong giờ phút đó, tôi chỉ biết gật đầu và chờ đợi.

Sự sống đã dạy cho tôi nhiều bài học cay đắng. Lần đầu tiên tôi không tin người, tôi đã bỏ lỡ một cơ hội bằng vàng và đánh đổi bằng sáu năm tù tội. Tôi sẽ tin người và yêu người, mặc dù đời nhiều dối trá và gian xảo. Phải tin người, yêu người, và người sẽ tin ta, yêu ta. Niềm tin và tình yêu có thể cải hóa những con người xấu nhưng chắc chắn không tin và yêu một cách mù quáng, bất cẩn. Tôi vẫn thận trọng, mặc dù thật tình.

Khi em bé khuất bóng ở một khúc quẹo, tôi vội kiếm một chỗ ẩn mình, ngồi trong một bụi rậm kín để có thể nhìn thấy người, quan sát người, mà người không nhìn thấy, nghi ngờ mình. Giả dụ em bé trở lại với một tên Cớm biên phòng, hay một Du kích tuần tiểu, chắc chắn họ sẽ thất vọng trong cuộc săn đuổi, tìm kiếm tôi.

Em bé trở lại, đi hối hả như chạy, và rõ ràng sự mất dạng của tôi làm em bối rối. Em sục sạo, đảo mắt tìm xuôi ngược, đi qua mặt tôi, ruồng đuổi một bóng ma vô hình đằng trước. Đến khi em tuyệt vọng, quay trở về, tôi mới chậm rãi đi ra đường đón em, sau khi tin chắc rằng, sau em, không có một ai, một toán người nào đang rình rập, hỗ trợ cho em.

— Trời đất ơi, anh làm em muốn khóc. Em vừa bán rẻ chiếc xe cho thằng bạn quen, giá 200 đồng, vội vã chạy theo anh và tưởng anh đã bỏ rơi em.

Tôi mỉm cười:

— Nào! Đồn phòng thủ biên giới đâu? Em định đi hướng nào đây?

— Đó. Đó.

Em chỉ về phía lá cờ đỏ sao vàng đang bay phần phật trên đỉnh Đồn Kiểm soát Biên phòng.

— Mình đi vòng tay phải. Băng qua đập đất cao phía trước.

Một vài ngôi nhà nằm lẻ loi, lác đác trên những cánh đồng vừa cấy lúa, những thân mạ xanh đang bén rễ, vươn những cánh tay nhỏ bé hứng giọt nắng ban mai trong giai đoạn chuyển biến mới của đời mình. Em bé đi chân không, quần xắn cao kiểu người nông dân chân chính. Tôi rảo bước theo em như hai người dân quê đi thăm đồng buổi sáng. Đâu đó, những toán người đang khom mình nhổ cỏ, một vài chú bé chạy rong chơi. Chúng tôi tránh xa những nơi có người và nhà, bỗng có ba cô gái trẻ mặc đồ bà ba đen, từ hướng bên trái đang đi về cùng một điểm với chúng tôi.

— Con buôn đấy anh ạ. Mình đi theo họ đi.

Tôi ra dấu đi chậm lại, nhường họ đi trước. Ba cô gái nhìn chúng tôi, có vẻ e ngại điều gì. Tôi chợt nghĩ ra. Nếu đi một hàng dọc năm người, chúng tôi sẽ tạo thành một hàng người dài, dễ gây sự chú ý của những tên gác ở trạm biên phòng cách đó không hơn một cây số. Chúng tôi chậm bước dần để tách làm

http://tieulun.hopto.org

hai toán riêng rẽ. Trên con đê dài, cao, nằm vắt ngang kia, có ai nằm phục kích, rình rập? Thôi, hãy để cho ba cô gái làm mồi, nếu thật sự có bẫy sập thì chúng tôi có đủ thời gian và khoảng cách để thoát thân. Sự bình yên của đoạn đường làm mất cảm giác hồi hộp và căng thẳng.

Nếu không có con đê đất kia, làm sao tôi phân biệt và nhận thức được rằng, tôi đã đứng trên phần đất thuộc lãnh thổ một quốc gia khác, làm sao tôi trút bỏ được một nửa gánh nặng nguy nan mà trọng tội của một tên tù vượt ngục đang là một bản án vô hình đeo đuổi từng bước chân tôi. Những cánh đồng cỏ xanh, những đàn trâu bò nhẩn nha ăn cỏ, những trẻ mục đồng đang chạy nhảy nô đùa. Cái không khí của cảnh vật, của con người, có phần nhẹ nhàng, thoải mái và khởi sắc bên phần lãnh thổ bạn. Tôi dặn em bé dừng chân chốc lát, vục đầu xuống con lạch nước ngòng ngoèo chảy giữa những đám lau lách để giải khát. Em bé lưỡng lự với đề nghị:

— Tới đằng kia vào chợ uống nước mía ngon hơn.

— Không! Mình phải tập uống những loại nước nầy để tiết kiệm tiền. Tôi nhấn mạnh.

Tôi moi một lỗ đất nhỏ, nhét những giấy tờ giả vào và lấp đất lại. Từ thời điểm nầy, nơi chôn nầy, tôi đã xử tử hình và mai táng tên Hoàng Nhật Tuấn, một công nhân dỡm của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Tôi có cảm tưởng nhẹ nhõm khi liên tưởng về những ngày nhục nhằn trốn chui trốn nhủi tại Sàigòn, có những tối vội vàng luồn lách qua các đường hẻm để tránh cuộc bố ráp, lục soát nhà, có những đêm nằm ngủ co ro trong những ngôi vườn hoang vắng, hay lăn lóc trên hè phố, lẫn lộn giữa đám người dân bần hàn bỏ trốn vùng kinh tế mới trở về thành phố. Những ngày chỉ ăn cháo qua bữa hoặc nhịn đói, hoặc phải đi bộ mười mấy cây số để kiếm một bữa ăn. Ngay cả những đứa bé lém lỉnh như thằng Cu Tí, 5 tuổi, lắm lúc cũng làm tôi nôn ruột bởi vì trò "cớm xét nhà" hú tim của nó.

Có lần đang ngồi học ở trước ban công nhà, nghe tiếng gõ cửa, tôi lủi vội vào góc bếp để ẩn nấp. Thằng bé ra mở cửa, rồi lại trở vào ra dấu:

— Có hai tên cớm, có đeo súng, đến xét nhà.

Tôi ra dấu cu Tí đừng làm gì để họ nghi có tôi ở trong nầy, và đồng thời chui sâu, sát vào góc kẹt. Một chốc chú bé lại trở vào, dùng tay, mắt để diễn tả những gì đang xảy ra bên ngoài. Tôi lại quơ tay ra hiệu cho chú bé đừng vào, đừng nói chuyện với tôi e nguy hiểm. Tôi lo lắng, hồi hộp, căng thẳng, mười lăm phút dài đăng đăng còn cu Tí cứ thập thò ra vào hoài. Cuối cùng, khi tất cả trở lại bình thường, tôi chui ra chỗ trốn để thăm hỏi cớ sự. Thì ra, chú bé hàng xóm bạn của cu Tí qua xin hai trái ớt, thế mà cu Tí cố tình đùa giỡn thành hai tên công an với hai khẩu súng để làm tôi thót ruột, lo lắng, chưa kể mặt mày, áo quần dính tèm lem bụi than và mồ hóng. Tôi kể lại chuyện cho má chú bé, chú bé bị đập một trận nên thân, nhưng thỉnh thoảng vẫn không bỏ được trò đùa giỡn hú tim tương tự.

Tôi bắt đầu đóng vai mới: Một người Khmer giả dạng. Chúng tôi hạn chế nói chuyện, sự vắng lặng ngôn từ tạo cho tôi thành dáng dấp của một người Khmer câm điếc. Một số xe đạp thồ và con buôn đi ngược chiều đến, tôi thấy được tình thế căng thẳng trước mặt qua câu chuyện của họ. Một toán lính Khmer đang chận bắt con buôn trên khúc đường quẹo thường được sử dụng để chuyển hàng lậu. Chúng tôi chuyển hướng, băng đồng để tránh chỗ nguy hiểm, ra đến đường lộ chính, leo lên hai chiếc xe đạp thồ sau khi ngã giá xong. Tình trạng chiếc xe đạp và tình trạng trọng lượng bất cân xứng đã tăng dần khoảng

http://tieulun.hopto.org

cách giữa hai xe. Tôi đập tay vào bắp vế người thanh niên Khmer, cố diễn tả bằng tay và bằng cái giọng ú ớ của kẻ câm bởi vì lưỡi và tai đã trở thành bất lực và vô dụng trước một loại ngôn ngữ lạ.

Hand language là một thứ quốc tế ngữ. Nỗi lo ngại lạc nhau của hai người đi chung được trấn an bằng sự cố gắng nỗ lực của đôi chân đã quen thuộc với những động tác thường nhật. Tại chợ trời biên giới hai thứ tiền tệ Việt—Miên đều thông dụng, hơn thế nữa, hối suất tương đối thấp. Tôi ngồi chờ chú bé trên băng ghế đối diện chợ, những nải chuối vàng lượm và một số hàng hóa để nằm chơ vơ trên ghế. Tôi ngồi ké né một bên, phân vân nghĩ đến chủ nhân của các đồ vật kia.

Người dân Miên có một ưu điểm về sự lương thiện. Ở Miên ít có tình trạng ăn cắp ăn trộm, và luật lệ rất khắt khe với những kẻ phạm tội nầy. Vì thế ít có người dân Miên ngại ngần khi để đồ đạc của mình bừa bãi đây đó. Hai lính Heng Samrin kè kè súng AK đi tuần tra dọc theo khu vực chợ búa. Tôi sốt ruột vì em bé nhõn nhơ ngồi bên kia quán nước và thật tệ, em lại uống nước mía một mình bất chấp lời khuyên nhủ của tôi. Không chờ đợi được, tôi tà tà đi về phía chợ, kiếm một ghế ngồi bên cạnh, tôi lừ mắt nhìn em bé ra dấu hỏi.

— Chưa đổi được tiền. Chờ chốc nữa.

Em chỉ vào cậu bé đứng bán quán nước:

— Bạn em.

Tôi gợi ý nên mua hai khăn cà ma quấn đầu cho giống phong tục người Miên. Sau khi đổi tiền chúng tôi đón xe Honda thồ đi Xoài Riêng ngay thay vì ở lại chờ chuyên bus chiều như đề nghị của em bé. Tôi phải rời xa khu vực bất trắc nầy càng sớm càng tốt. Tôi quyết định trong mọi vấn đề, trừ vấn đề thông dịch. Nhiệm vụ duy nhất của em là nói tiếng Khmer trong các dịch vụ giao thiệp. Chúng tôi đi chung xe với những người buôn gạo, xe chạy hàng tiếng đồng hồ, dừng lại, chuyển gạo xuống và tiếp tục hành trình và sau cùng đến Xoài Riêng vào buổi chiều. Bến xe đò ngổn ngang khách đứng ngồi chờ xe ngày mai, cũng như nhiều lính Bộ đội Heng Samrin. Xoài Riêng là thị trấn phong phú giàu có, ngày trước tôi vẫn thường nghiêng cánh để chiêm ngưỡng mỗi lần bay qua.

Xoài Riêng, Kỷ Niệm Vụ Báo Động Xe Tăng Địch

Cơn ác mộng về sự xuất hiện xe tăng địch rầm rộ khắp nơi: Miền Trung, Cao nguyên Trung Phần, các vùng biên giới… làm một số Phi công Vùng IV Chiến Thuật tự đặt mình trong tinh thần cảnh giác cao độ. Một hôm trên đường bay trở về Cần Thơ, sau phi vụ hành quân Châu Đốc, tôi nghe tiếng báo cáo khẩn trưởng của phi cơ bạn cùng Phi đoàn trên tần số Hành Quân chiến cuộc:

— Paddy. Paddy. Họa Mi 07 gọi.

— Họa Mi 07, Paddy nghe.

— Họa Mi 07 phát hiện được xe tăng địch tại tọa độ… phía Tây nam Xoài Riêng.

http://tieulun.hopto.org

— Họa Mi 07. Paddy lập lại. Tọa độ… Mười lăm xe tăng địch. Đúng không?

—Đúng. Cho phi tuần A37 cất cánh ngay và một Họa Mi khác lên thay thế, tôi phải trở về vì hết xăng.

Nhiều tiếng nhốn nháo trên tần số Paddy. Tiếng điện thoại réo vang, mọi bên lạc bỗng trở nên khẩn trương vì một tin tức quá hấp dẫn và sốt dẻo. Tôi bấm nút vô tuyến gọi:

— Paddy. Paddy. Họa Mi 08.

— Họa Mi 08. Paddy nghe.

— Họa Mi 08 trên đường từ Châu Đốc trở về. Xăng nhớt và trái khói đầy đủ. Sẽ chuyển vùng thay thế Họa Mi 07.

— OK. Cám ơn bạn. Bạn liên lạc với 07 và cho Paddy biết thêm tin tức khi đến mục tiêu.

— Họa Mi 07. Họa Mi 08 gọi.

— Họa Mi 07 nghe.

— OK. Có xe tăng thật hả? Quan sát kỹ dùm xem. Lạng quạng mà hố vừa bị bố lại mất mặt Họa Mi nghe bạn!

— Bảo đảm mà. Lên ngay đi. Tôi sẽ chỉ target cho bạn và phải rời vùng ngay.

Chiếc L19 vốn đã bay chậm, giờ nầy lại càng rù rờ như rùa bò, mặc dù tôi đã nôn nóng tống thêm ga, cuối cùng tôi đến vùng và bàn giao mục tiêu. Khoảng 15 chiếc xe nằm ẩn hiện trên các con đường mòn nhỏ, nòng súng dài quá khổ quay về hướng Nam. Vừa chào tạm biệt Họa Mi 07, tôi đã nghe tiếng nhiều phi tuần A37 gọi tới tấp trên tần số.

— Họa Mi 08. Thần Báo 03.

— Họa Mi 08. Thần Báo 04.

Tôi vừa giữ liên lạc tần số vừa giảm ga phóng xuống quan sát trận địa. Tôi vẫn thường check lại những tin tức và báo cáo vì thỉnh thoảng vẫn xảy ra trường hợp ngộ nhận. Một vài Phi công bạn loại già cả, hoặc lạnh cẳng nên thường bay ở độ cao, Quan Sát viên không có ống nhòm, nên ở cao độ nào đó, đôi mắt trần tục của người Quan Sát viên và Phi công thỉnh thoảng vẫn trông gà hóa cuốc. Điều nghi ngờ đó chỉ có thể kiểm nhận bằng lối bay "trên ngọn cỏ dưới ngọn cây" mà càng ngày những con người bạt mạng càng hiếm hoi dần. Tôi lủi xuống một vị trí phía Bắc và bất ngờ bay vù về Nam, cặp theo hàng cây cao dọc bên đường. Low pass với tốc độ nhanh tạo nên một tiếng gào rú lớn và cơn lốc turbulence làm những đống rơm rạ chất nghễu nghêu trên xe bay tung tóe. Tôi buột miệng chửi thề trên tần số vô tuyến:

— Đù mẹ. Chán thiệt.

http://tieulun.hopto.org

— Họa Mi 08. Thần Báo 03, 04, 05 đã có mặt trên vùng. Sẵn sàng đánh bom. Cho trái khói gấp.

— Thần Báo. Họa Mi 08 gọi. Bạn liên lạc với Paddy, xin mục tiêu khác.

— Họa Mi 08. Thần Báo… cho biết lý do gấp.

Tôi bực bội diễn tả về những chiếc xe tăng đã báo cáo, thật ra là một đoàn xe trâu chở rơm trên đường về. Xe chở tối đa nên nông dân đã nẹp thêm nhiều khúc tre dài để giữ rơm rạ khỏi đổ, những nòng súng dài quá khổ chỉ là những bó tre. Đám người kéo xe thấy phi cơ L19 quần thảo trên vùng, sợ hãi ép xe vào lề đường để tránh bị hiểu nhầm. Chính vì để tránh hiểu nhầm, họ làm cho người bạn gà mờ của tôi càng hiểu nhầm thêm. Nếu tôi cứ tà tà ghi nhận theo báo cáo mà hành động, số phận của mấy chục con người kéo xe và đám trâu bò kia sẽ ra sao?

* *
*

Chúng tôi đi quanh quẩn nghiên cứu tình hình. Một khu chợ nằm trên nền đất cao với vẻ mặt khang trang. Thấy đôi mắt thèm khát của em bé khi nhìn những ổ bánh mì, khoanh thịt treo lủng lẳng trong các hàng quán, tôi nghiêm khắc lập lại ý định đã vạch sẵn:

— Chỉ ăn lương khô mang theo và uống nước ruộng dọc đường.

Không thể ở lại một nơi nhốn nháo đông người mà không lường được những bất trắc, tôi ra lệnh em bé:

— Mướn ngay hai xe đạp thồ đi tiếp tục.

Chúng tôi chỉ cần ra khỏi thành phố và sẽ đón xe dọc đường để vượt qua khu vực kiểm soát với nhiều cổng trạm gác chận đường đã lơ là canh gác bởi vì vào giờ nầy xe cộ qua lại rất ít. Theo kinh nghiệm thì ít tên gác nào xét hỏi xe đạp thồ bởi vì cho rằng, chỉ có dân địa phương mới sử dụng phương tiện nầy. Chúng tôi xuống xe đứng đợi trước gian nhà bỏ trống, hơn nửa giờ trôi qua, không hề có bóng xe đò chạy cùng chiều. Tôi lại biết thêm một điều hữu ích là xe đi về hướng Nam Vangchỉ có thể đón được vào buổi sáng, còn buổi chiều xe ngược đường về biên giới Việt Nam. Chúng tôi lại đón xe đạp đi tiếp, vừa chậm lại vừa giá đắt từ bảy đến mười lần hơn giá xe đò, nhưng mỗi một đoạn đường đi về phía trước đều có giá trị của máu và tự do. Chắc chắn không có người chạy xe đạp thồ nào lại có tham vọng, hoặc tưởng tượng chuyện đạp xe chở người hàng trăm cây số về Nam Vang và không thể nào nói đúng địa danh của một buôn làng phía trước vì bản đồ quá cũ và tên địa phương đã thay đổi hoặc vị trí xê dịch.

— Chở tôi đến buôn làng đằng trước.

Thường thường mỗi buôn cách nhau từ 10 đến 15 cây số. Tôi khốn khổ vì con đường ngược gió. Ôi cơn gió mùa hắc ám khốc liệt như cái thắng áp lực, không chỉ cản tốc độ xe mà còn làm tay lái ngoằn ngoèo kéo dài khoảng đường xa. Tôi ê ẩm rã rời vì phải chuyển hết thành công lực lên gót chân trên cái bàn đạp chỉ còn lại một thỏi sắt mòn bóng lộn. Chúng tôi thay phiên nhau đạp và đạp đua để cố nuốt nhanh

http://tieulun.hopto.org

đoạn đường. Sự khốn khổ càng giục giã đôi chân khi số tiền đi đường nhỏ bé, sau mỗi cuốc xe, càng vơi dần.

Xe dừng xa một trạm gác, nhiều xe đò ngược chiều đang bị chận xét kỹ. Tôi thăm dò tình hình và đón xe đi tiếp nhưng trời đã quá chiều, không còn xe thồ nào chịu chạy xa. Tôi bắt đầu ái ngại về khả năng tiếng Khmer của em bé và khám phá được sự thật là em bé thông dịch viên đã dùng tới ba thứ ngôn ngữ để diễn đạt ý nghĩ của mình: Khmer—Việt—tay chân.

Một người lái xe chịu đi, một người khác lại để ý đến sự đáng khả nghi hơn là yêu cầu của chúng tôi. Anh chàng ỡm ờ không dứt khoát, sau khi xổ một tràng xi xô mà chuyên viên thông dịch của tôi hoàn toàn mù tịt, anh ta đạp xe về hướng trạm kiểm soát. Tôi chăm chứ theo dõi từng cử động của chàng ta, chỉ cần thấy bóng một Bộ đội mang AK leo lên xe đạp về hướng mình là tôi thoát chạy ngay.

Sự nghi ngại, cuối cùng, may mắn thay, vẫn chỉ là sự nghi ngại đơn thuần vì thực tế, sau khi đứng tiếp chuyện với tên gác trạm, y lên xe rẽ vào một đường làng bên cạnh. Mọi sinh hoạt vẫn bình thường. Trong bản chất của sự bất hợp pháp đã tiềm ẩn hình bóng của sự nghi ngờ, của sự thận trọng. Tôi vẫn chưa dứt được ý nghĩ, "Biết đâu tên gác cao cờ, thay vì đến bắt tại chỗ, y lại đứng chờ tôi tại trạm gác? "

Bánh xe càng lăn dần đến gần chỗ nguy hiểm, tôi lại càng cố gắng bình thản để trấn áp sự hồi hộp. Như một sợi dây thun, cứ mỗi lần kéo căng lại dãn dần một chút, đến một lúc, sợi dây thun không còn tính chất đàn hồi vì đã dãn tối đa. Những cảm giác hồi hộp, căng thẳng tê liệt dần và trở thành sự bình tĩnh. Sự bình tĩnh đạt đến độ lạnh lùng rồi biến dạng thành sự phẫn nộ, hung dữ. Đó là lý do, mà trong một vài trường hợp, kẻ chận người, bắt người, lại sợ người bị bắt, bị chận. Chúng tôi đi qua an toàn.

Tôi nhớ đến lần đầu tiên bay solo hành quân phản lực cơ A37. Những tràng đạn lửa phòng không 12.7 ly bắn thẳng vào mặt khi tôi chúi mũi phi cơ vào target thả bom. Bản năng sinh tồn buộc tôi phản ứng né tránh, bấm bom trong vị thế phi cơ mất quân bình. Sức ly tâm đẩy bạt những quả bom cách mục tiêu 200 thước. Quan Sát viên L19 chưa dứt câu chửi thề "Thả bom như con… " bỗng la lớn:

— Trúng kho xăng, trúng kho xăng. Hoan hô!

Tôi được thưởng một huy chương phi dũng chỉ vì mất bình tĩnh và thiếu tự chủ trong giờ phút hiểm nghèo! Thật oái oăm! Từ đó, mỗi ngày, tôi tự dùng lửa đạn chiến trường để trui luyện bản thân mình và trở thành một loại Phi công được các chiến hữu cùng đơn vị yêu mến và cảm phục.

Tình bạn và sự yêu mến đã đưa đến những đánh giá thiên vị và cường điệu đối với những thành tích tầm thường của tôi.

Với Thiếu Tá Nguyễn Phấn Chân: Lý Tống đi bay giống như đi tự tử.

Với Thiếu Tá Huỳnh Thanh Minh: Lý Tống còn liều mạng hơn Nguyễn Du (một Phi công lừng danh và nhiều thành tích nhất Vùng I Chiến Thuật)

Với Đại Úy Nguyễn Bảy: Nếu bốn Vùng Chiến Thuật có bốn Lý Tống, Việt Cộng không ngóc đầu lên nổi.

http://tieulun.hopto.org

Tôi nhớ đến phi vụ bắn rocket đoàn xe chuyển quân Việt Cộng tại đèo Phượng Hoàng. Đoàn xe dài, xe tiếp nối xe; rocket phóng vun vút từ phi cơ, rocket nối tiếp rocket; tôi say mê săn mồi, những con mồi cháy rực tan tành dưới sức tàn phá của từng quả anti-tank rocket. Bỗng toàn thân tàu rung chuyển, sức va chạm của hàng loạt đạn phòng không gây chấn động dữ dội. Tôi lết phi cơ đang liếm sát mặt đường ra khỏi vùng giao tranh, và báo cáo tình trạng khẩn cấp. Phi trường nhôn nháo với hàng dãy xe cứu hỏa, ambulance, quân cảnh và Phi Hành đoàn chuẩn bị cứu cấp. Bụng và cánh phi cơ bị lủng mười lỗ lớn, Inlet screen trái bị bẻ quằn lại, kính windshield mẻ lỗ chỗ do bởi… đá cục và mảnh rocket của tôi bắn ra văng lên trúng! Thì ra chính vì bay quá thấp mà tôi đã tự bắn mình chứ không trúng đạn phòng không như đã tưởng nghĩ.

— Bay như chú mầy có ngày Không Quân dẹp tiệm vì hết máy bay.

Đại Tá Không Đoàn trưởng buộc lòng phải khiển trách cái tinh thần chiến đấu tích cực quá đáng của tôi.

Tôi nhớ đến một phi vụ khác: Phí vụ Tử Thần.

Phi Vụ Tử Thần

Những năm trước 1965, khi nói đến những chiến công hiển hách của không lực Việt Nam Cộng Hòa, người ta thường nhắc đến những phi vụ oanh tạc miền Bắc. Nhưng từ khi các mặt trận giao tranh đã dần dần bị đẩy lùi về miền Nam, và đặc biệt sau khi Phi công Hoa Kỳ và các loại máy bay hiện đại như B52, F4, F105, A7… không còn trực tiếp tham chiến sau ngày Việt Nam hóa chiến tranh, và Không Quân VNCH đã trở thành nỗ lực chính duy nhất yểm trợ các đơn vị bạn dưới đất, một trong các trận oanh kích được đánh giá cao và thường được nhắc nhở là kỳ tích đánh sập cầu Dziên Bình của không đoàn 92 chiến thuật Phan Rang.

Cầu Dziên Bình là một chiếc cầu chiến lược quan trọng, con đường tiếp tế từ vùng ngã ba biên giới vào mặt trận Kon Tum đã được Hoa Kỳ kiến trúc bằng bê tông cốt sắt thật vững chắc trong những năm trước. Theo nhận xét của các sĩ quan tình báo Vùng II, chiến thắng Dziên Bình đã làm trì trệ nặng nề công việc tiến công xâm lược của Cộng sản Bắc Việt. Nếu không có trận Dziên Bình, chắc chắn ngày Quốc Hận được dời về một thời điểm nào đó vào cuối năm 1974 thay vì 30-4-1975.

Phi Vụ Tử Thần bắt đầu từ một buổi họp khẩn cấp do Đại Tá Không Đoàn trưởng Lê Văn Thảo triệu tập tại Phi đoàn Ó Đen 548 và mở đầu bằng những lời giận dữ:

— Các anh biết rằng, chúng ta đã áp dụng chiến thuật đánh BOBS (Beacon Only Bombing System) suốt hơn nửa năm vẫn chưa hạ được cầu Dziên Bình. Đó không phải là lỗi của ta, mà là lỗi kỹ thuật của Trung tâm Hướng dẫn BOBS. Điều không thể chấp nhận là sáng hôm nay, buổi sáng xuất quân đầu tiên với kế hoạch tấn công mới, Phi Hành đoàn cảm tử gồm hai người của Đệ nhất Phi đoàn Phản lực A37 lại quyết định rút lui một người sau một tháng tập luyện ròng rã loại bom mới *snack eye* (một loại bom nổ dùng thả ở độ thấp, sau khi được thả, một hệ thống dù sẽ trì hoãn tốc độ rơi của bom, giúp cho Phi công có đủ thì giờ đưa phi cơ ra khỏi vùng sát hại) Bây giờ các anh, phi đoàn A37 trẻ tuổi nhất Không Lực, các anh có tình nguyện đảm nhận trách nhiệm nặng nề này không?

http://tieulun.hopto.org

Phi công Không Quân VNCH không thiếu gì lúc phải bốc thăm vì số tình nguyện nhiều hơn số nhu cầu. Hình như chết đến nơi vẫn cười là một đặc tính cố hữu của những người lính mặc áo liền quần. Họ sống thật hồn nhiên, không tính toán, đi vào lửa đạn như đi dạ vũ, không khoác lác, không so bì, không kèn cựa.

Thế nhưng, đặc biệt với cầu Dziên Bình, người cảm tử quân cầm chắc cái chết. Phi đoàn 524 có lý do chính đáng để rút lui một trong hai chiếc phi cơ, bởi vì yếu tố bất ngờ chỉ dung tha phi cơ đầu tiên, chiếc thứ hai chỉ là một con mồi thiêu thân trong chiến thuật xung kích. Trận địa phòng không với hai Trung đoàn Pháo Cao xạ danh tiếng nhất miền Bắc kết hợp với Hỏa tiễn Tầm nhiệt SA7 cùng hàng ngàn súng lớn, nhỏ khác của ba Trung đoàn Bộ binh Cộng sản bố trí theo chiến thuật đan lưới để giữ vững một đầu cầu chiến lược quan trọng bậc nhất của vùng ba biên giới Việt Miên Lào. Thiếu Uý Bá đã ví von một cách sống động và đầy ấn tượng về sự khủng khiếp của hệ thống phòng không Dziên Bình:

— "Về đêm Dziên Bình bắt đầu khai hỏa trông giống như thành phố San Francisco vừa lên đèn!"

Phi đoàn Ó Đen 548 do Trung Tá Trần Mạnh Khôi (Ó Đen 01) chỉ huy là một loại hậu sinh khả úy, đã gây nhiều sóng gió khắp chiến trường. Nhưng sự hi sinh thảm khốc của sáu Phi công Phi đoàn trong một thời gian ngắn đã làm nhiều bàn tay lưỡng lự, nhiều quyết định đắn đo thận trọng. Nào Hỷ bị phòng không 57 ly bắn tử thương trên vùng trời Mộc Hóa không lấy được xác. Nào Thức bị gãy cánh bay tại Ban Mê Thuật, chết không toàn thây. Nào Kỷ rơi một cách thầm lặng khi hai trái bom vừa rời khỏi cánh trên đỉnh núi Bà Đen. Nào Anh cắm mũi phi cơ xuống một hồ nước ở trên vùng phụ cận Đà Lạt, và hai người bạn Phi công khác, đâm sầm phi cơ vào núi chết tan xác, chỉ còn lại hai nón bay, sau một phi vụ trở về trong lúc thời tiết xấu cùng cực. Sự im lặng nghiêm trọng bỗng òa vỡ như tiếng xì lớn của một quả bóng quá căng vừa bị đâm thủng khi tôi đứng dậy, xung phong tình nguyện.

— Lý Tống!

Tôi nói gọn, đảo mắt nhìn quanh tìm kiếm những đồng minh cảm tử trong Phi vụ Kamikaze:

— Ê! Sư phọ chơi chứ!

Thiếu Tá Nguyễn Tiến Xương (Ó Đen 04) lấp bấp, ấp úng:

— OK. Sợ gì!

Tôi hất mặt về phía phải:

— Ê! Minh chù, mầy còn chờ gì nữa!

Trung Uý Minh (Ó Đen 08) trọ trẹ giọng Huế:

— Đâu có ngán. Đồ đất sét!

Lúng túng chưa biết phải bắt cóc thêm tay độc thân lì lợm nào nữa thì Thiếu úy Hóa, một Phi công trẻ vừa du học Hoa Kỳ về, một tay điếc không sợ súng hăng hái đưa tay tình nguyện.

http://tieulun.hopto.org

Phi Vụ Tứ Thần bắt đầu vào buổi sáng mờ sương tại phi trường Pleiku Vùng II Chiến Thuật. Bốn chiếc phi cơ cảm tử kamikaze A37 cất cánh rời phi trường Pleiku. Đến không phận Kon Tum, phi cơ xuống cao độ dưới 500 feet, bay vòng, chờ giờ hẹn.

— Black Eagle combat formation.

Tiếng Leader Xương vang lên ngắn gọn. Bốn phi cơ theo đội hình chiến đấu bay "trên ngọn cỏ, dưới ngọn cây" hướng về cầu Dziên Bình. Trời mù tối vì thời tiết xấu. Chúng tôi bay len lỏi giữa các sườn núi thấp mây mù phủ kín bầu trời, thỉnh thoảng giật thót mình kéo mạnh cần lái vì những ngọn cây cao chợt xuất hiện trước mũi phi cơ. Sự phối hợp tác chiến khá chặt chẽ, khi 40 phi cơ do Đại Tá Thảo chỉ huy bay 20.000 feet vừa rải thảm hàng loạt bom xuống khu vực cầu Dziên Bình để đánh phủ đầu trận địa phòng không địch, và khi cột khói cuồn cuộn bốc lên, Thiếu Tá Xương cũng vừa báo cáo: "Số 1 *in hot*" Chiếc phi cơ từ dưới một khe suối bất ngờ phóng lên lấy cao độ rồi đâm bổ nhào xuống thả một loạt sáu trái bom. Bom cày nát con đường nhựa rộng và châm dứt tại mép đầu câu.

— Hơi ngắn. Số 2 *off left*.

"Hóa nhí" quẹo trái, lủi dài theo bờ sông tẩu thoát sau khi ném một loạt bom rơi lỏm bỏm xuống sông, cặp sát mép trái cạnh cầu. Tiếng Không Đoàn trưởng gào thét trên tần số khi số 2 vừa nghiêng cánh vào mục tiêu:

— Phòng không rát quá. Tất cả ra khỏi vùng, hủy bỏ phi vụ!

Tiếng hối thúc, tiếng la hét ngập ngụa trong nỗi kinh hoàng sợ hãi, trong nỗi cuống quýt lo âu.

— Ra hết. Nhanh lên không chết hết.

Tinh thần trách nhiệm đối với sự an nguy của Phi công trong Không Đoàn đã buộc Đại Tá Không Đoàn Trưởng thay đổi ý định trong giờ phút hiểm nghèo nhất. Tôi mím môi, giả điếc, phải chơi đến cùng dù phải gãy cánh tại đây. Tôi ôm mối hận Dziên Bình nửa tháng qua, tôi phải rửa hận, phải phục thù. Phục thù chính bản thân mình bởi vì, trong một phi vụ đánh BOBS, phi tuần 12 chiếc A37 do Đại úy Nguyễn Bảy (Ó Đen 05) lead, trong khi đang bay 20.000 feet và thả bom theo tín hiệu radio hướng dẫn, tôi đã tự ý lén bỏ formation, một mình len lỏi qua các tầng cao độ dày đặc đạn phòng không. Đạn 23 ly rải những cánh hoa đen tử thần trên không trung như những bông sen chen chúc trên mặt hồ sen. Những hoa khói 37 ly treo lơ lửng như những chùm lan rừng. Thiếu Tá Trần Thanh Minh (Ó Đen 03) từng theo Tướng Nguyễn Cao Kỳ bay chinh phạt miền Bắc đã phải thú nhận:

— Suốt cuộc đời bay bổng, tôi chưa từng thấy trận địa nào phòng không kinh khủng như cầu Dziên Binh.

Tôi len lách giữa các ngón tay bạch tuột nhám nhít độc địa đang líu quíu vồ chụp cánh chim sắt, nghiêng cánh ở turning base, cao độ 4,000 feet, đụng phải một đám mây nằm cản ở điểm quẹo in hot. Bị overshoot, tôi trượt cánh phi cơ vào mục tiêu, cố trườn tâm điểm kính nhắm vào giữa cầu và bấm bom. Vì ảnh hưởng lực ly tâm do đạp ép rudder quá mạnh, tất cả loạt bom chém trượt thành cầu rơi bỏm xuống sông. Nếu tôi đừng vội, nếu tôi bình tĩnh làm một dry pass quành lại một vòng khác rồi bấm bom,

http://tieulun.hopto.org

nếu tôi… Làm sao để tự thắng được cái bản ngã yếu đuối, làm sao để tự chủ trong những giờ phút cô đơn đầy hiểm nghèo đã trở thành người bạn đồng hành của người lính "chết không chiến trường" như những Phi công. Tôi đau khổ trằn trọc nhiều đêm vì chữ nếu. Phải phục hận! Tôi bổ nhào phi cơ xuống mục tiêu, khói của loạt bom "Hóa nhí" che lấp chiếc cầu, tay tôi khựng lại khi ngón cái đụng vào nút đỏ bấm bom trên cần lái:

— Số 3 dry pass. Tiếng nói khô, sắc, lạnh lùng bất chợt phát qua cổ họng tôi. Tôi gặt mạnh stick về phía phải, tiếng gào của Đại Tá Thảo trên tầng số khàn đặc và thất đảm:

— Ra ngay, ra ngay, phi vụ hủy bỏ.

Tôi không còn thấy lưới đạn phòng không vây bọc quanh mình. Phi cơ bị chòng chành mạnh bởi những khối lửa và sức nổ của họng súng phòng không, bởi những khối không khí hỗn loạn do sức đạn phóng đi. Lưới đạn lửa giăng kín hạn chế tầm nhìn xa.

— Số 4 in hot.

Nhiều tiếng la lớn trên tầng số:

— Sập rồi! Sập rồi!

Trung úy Minh (biệt danh Minh Chù, người được Hà Thúc Sinh nhắc đến trong "Đại Học Máu" không biết đã chết hay bị di chuyển đến một trại tù đặc biệt nào sau 1975) là số 4 chót, nhưng bất ngờ dứt điểm một cú đẹp đầu tiên. Tôi quành lại, bổ nhào xuống góp những trái bom khiêm nhường đánh bồi vào chiếc cầu vĩ đại đang sụp đổ. Vừa cất mũi phi cơ lên, tôi thót giật mình vì một quả hỏa tiễn Sam phóng lướt qua đầu. Không phải! Đại Tá Võ Văn Ân, Không Đoàn phó, một sư phọ chịu chơi, vừa chơi bạo một cú low pass trên cầu Dziên Bình để tìm cảm giác.
Không đoàn 92 Chiến thuật Không quân Phan Rang được tưởng thưởng gần 100 huy chương có giá trị và một số tiền lớn để tổ chức liên hoan. Trong lúc cụng ly, Thiếu Tá Nguyễn Thượng Tứ cười góp ý:

—Thằng đánh sập cầu Dziên Bình trái bom đầu tiên thật tuyệt. Nhưng thằng tình nguyện, động viên anh em tình nguyện và dám làm một go around trên cầu Dziên Bình còn đáng phục gấp bội!

Sau chiến thắng Dziên Bình, Phi đoàn 548 thừa thắng xông lên nện một vố thật mạnh làm tan tác Tiểu đoàn chủ lực của Sư Đoàn Sao Vàng Cộng sản, trong một phi vụ vào một đêm giông gió cuồng loạn. Phi vụ thành công do một lỗi lầm của tôi vì Thiếu Tá Chấn (Ó Đen 02) leader, sau khi cross check, thấy phi đội hầu như đang bay trên vùng Phi trường Phù Cát, cho rằng đài BOBS nhầm lẫn nên không bấm bom. Tôi vì quen tay, nghe tiếng "tè… " tín hiệu dài là ấn nút nên tất cả Phi công trong đội hình bám theo phía sau đều đồng loạt thả bom theo loạt bom đầu của phi cơ tôi. Tôi bị khiển trách trên đường về thì… tin đại thắng bay đến vào sáng hôm sau, bởi Cộng Quân đã đột nhập đến sát vòng đai phi trường, và chính những trái bom tưởng thả nhầm lại tiêu diệt toàn bộ địch quân. Số tử thi địch quá nhiều không chôn kịp trong một tuần lễ đã sinh thối làm nồng nặc cả vùng Phi trường Phù Cát.

http://tieulun.hopto.org

Một Chỗ Trú Đêm

Trời chuyển giông và mưa gió bắt đầu nổi dậy. Hướng gió mùa thường làm khó khăn giới hàng hải và giới hàng không, không ngờ, tôi, giới hàng bộ, giờ nầy cũng đau khổ vì gió. Gót chân đã phồng rộp, bắp thịt và xương cốt rã rời, nhưng sự kiên trì nhẫn nại vẫn còn giữ nguyên vẹn hình thái. Tôi hồi tưởng những dốc núi cao, trơn trợt và dựng đứng, mỗi ngày phải leo lên, có lúc phải bò lên, đứt thở, trong những công tác khiêng gỗ trại tù. Những ngày gánh tranh nặng nhọc, đi ngược gió giữa nắng trưa, trên con đường dài vô tận! Bỗng dưng, tôi thấy thoải mái nhẹ nhàng. Đúng ra tôi phải được trả công trong chuyến xe nầy bởi vì tài xế bỗng hoán chuyển thành hành khách, ngồi ung dung, dùng thớt lưng tôi để che mưa gió. Một xe đạp dừng lại ghé vào nhà để báo tin về muộn, chúng tôi đứng thu mình sau gốc cây, lạnh run.

Một số ngôi nhà chung quanh bị Bộ đội Việt Cộng chiếm cứ và sử dụng, bất cứ phum nào, làng nào, tùy theo dân số, tùy theo tình hình an ninh, đều có một số Bộ đội Việt Cộng tương xứng trấn đóng. Thật dễ nhận ra vì họ luôn luôn chiếm ngụ những gian nhà lớn nhất, kiên cố nhất trong vùng vì những loại nhà đó là tài sản của những tay tư sản, địa chủ cũ, tầng lớp giai cấp được trọng vọng trong Xã hội Tư bản và là tội nhân trong Xã hội Chủ nghĩa. Người lái xe, một Việt kiều, trở ra với một đề nghị bất ngờ:

— Nếu muốn, các anh có thể vào ở lại nhà tôi, sáng mai đi tiếp. Nhà nghèo, cơm mắm bò hóc không ngon, nhưng đủ để mời khách. Tuy nhiên, theo đúng thủ tục, các anh phải trình giấy tại phòng an ninh.

Tôi mỉm cười thiện cảm, cám ơn lòng hảo tâm, nhưng từ chối vì cần đi gấp. Điều đó chứng tỏ chúng tôi vẫn chưa bị nghi ngờ. Mưa càng nặng hạt, gió càng mạnh, đường đi bắt đầu tối dần. Chúng tôi vẫn lầm lũi đạp xe trong bóng tối, trong gió mưa, đi tới đâu, về đâu, tôi không hề biết trước và quan tâm đến. Cứ mỗi tấc đất xa rời cái địa ngục trần gian của Cộng sản, tôi lại tiến gần đến ánh sáng và hy vọng. Cuối cùng xe dừng lại, vì người lái xe cần thời gian để trở về. Lác đác những ngôi nhà tranh tiều tụy ẩn hiện trong màn đêm và màn mưa, người lái xe nói:

— Tôi biết nhà một người Việt kiều ở đây. Tôi sẽ xin dùm cho các anh ngủ lại.

Tôi mừng rỡ cám ơn, đứng chờ. Cuộc thương lượng đã khá lâu, tôi quyết định đi về hướng ngôi nhà, nghĩ rằng tiếng nói và nhân dáng của mình có thể làm chủ nhân nhận lời. Thật khó hiểu, cái nhà được gọi là của Việt kiều lại không có ai biết nói tiếng Việt, gồm một người đàn bà lớn tuổi và ba cô gái trẻ, nét sắc sảo và duyên dáng nhờ nước da nâu bóng bản xứ làm nổi bật và hấp dẫn hơn. Với tư tưởng đen tối, một dân chơi có thể nghĩ đến một cái động và những cô gái điếm tuyệt vời. Với tư tưởng trong sáng, một người đạo đức sẽ mũi lòng vì cảnh mẹ góa con côi, thiếu bàn tay đàn ông che chở đùm bọc. Nếu rơi vào trường hợp thứ nhất, chắc chắn tôi không có tiền để thỏa mãn điều kiện tiên quyết của loại dịch vụ nầy, và trường hợp thứ hai, chúng tôi ngủ đâu trong cái nhà quá nhỏ chỉ vừa đủ chỗ đặt hai chiếc giường và bốn người đàn bà nằm.

Tôi không đạo đức, cũng không quá hư hỏng nhưng vẫn chưa bỏ được tật mơ mộng. Ngày xưa tôi thường đọc truyện Liêu Trai Chí Dị với những cuộc tình rực cháy đam mê của những con hồ ly tinh cái, đang đêm hóa thành những người con gái tuyệt trần đi dụ dỗ, trao tình với những chàng thư sinh đang miệt mài kinh sử. Một thoáng ước ao phi lý chợt hiện trong trí tưởng tượng. Ước gì ba nàng là ba con hồ ly tinh hóa người, các cô sẽ ân cần mời mọc tôi ở lại và đêm nay, ta sẽ đốt cháy sinh lực dồi dào của

http://tieulun.hopto.org

mình cho ba tấm thân nẩy nở khêu gợi kia, dù sáng mai trên đoạn đường thăm thẳm vời vợi, ta còn phải gian nan, vất vả, tận lực với cuộc sinh tồn, với định mệnh khắc nghiệt của mình. Không cần thông dịch, tôi cũng hiểu được cái ý nghĩ và lý do từ chối của chủ nhà. Tôi cám ơn và dẫn Sang đi.

Tôi cố tìm một khoảng đồng trống sau đám nhà tranh lúp xúp để tìm chỗ ẩn náu qua đêm. Hai đứa dọn dẹp những nhành tre gai vướng víu trong một bụi rậm. Mở túi lương khô, chúng tôi nhẩn nha nhai chậm rãi. Tiêu chuẩn mỗi bữa ăn: bốn muỗng đầy, chất bột của mì sợi khô tán nhỏ không thể ăn mau vì nghẹn và sặc. Phải nhờ nước đẩy trôi cái chất vừa khô vừa dễ hóc đó xuống cổ họng, chúng tôi cảm thấy no nê nhờ uống nhiều nước. Bỗng có tiếng chân người, tôi bấm nhẹ Sang, hai đứa ngồi im không nhúc nhích. Một người đàn ông tiến xăm xăm đến gần. Cái thân thể con người càng kềnh càng thêm khi cố gắng co rút lại. Cách ba thước, y quay lưng lại, tuột quần ngồi đại tiện. Giả dụ nếu có đèn pin, giả dụ nếu có ánh trăng, chắc chắn chúng tôi đã bị bại lộ. Tôi dẫn Sang tìm chỗ khác, sau đó ngồi tựa lưng vào một gốc cây nhỏ. Bờ bụi thưa thớt phải nhờ cậy thêm bóng tối của đêm, sự mờ ảo của màn mưa rả rích để che chở hai bóng người lạnh lẽo co ro. Đường lộ chính nằm cách hai mươi thước. Tiếng nói chuyện, ánh đèn của dân chúng trở về sau một buổi hội họp đâu đó, vọng lại thật rõ ràng. Tấm vải ni lông nhỏ không đủ che kín hai thân thể. Nước mưa theo từng đợt gió tạt vào cổ, ngực, nước trên mặt đất âm thầm chảy luồn lỏi giữa các ngõ ngách của thân người. Những con muỗi đói liên tục tấn công. Như để thích nghi với hoàn cảnh sinh tồn, giống muỗi đã mài bén và nối dài thêm cái mũi kim sinh kế để có thể đâm xuyên suốt lớp da dày, thô nhám của lớp người bình dân với mớ áo quần, vải vóc không còn đủ khả năng che chở.

Sang ngoẹo đầu vào ngực tôi ngủ mê mệt, tôi vòng tay qua vai ôm chú bé. Trong cuộc đời, tôi chưa bao giờ ôm ấp ai âu yếm thân thương như vậy, ngay cả đứa em ruột thịt thâm tình độc nhất. Đứa em trai, một thanh niên trẻ chỉ có một ước mơ duy nhất là làm thế nào để bắt chước sống và được sống cuộc đời giống hệt anh mình. Sự cố gắng thái quá trong những điều kiện hoàn toàn khác biệt đã dẫn dắt đời nó vào một lối sống hư hỏng và đã chết trong trận tấn công biển người của Cộng sản vào Chi khu Cảnh Sát thuộc Tỉnh Pleiku. Tội nghiệp những lứa tuổi thanh xuân mơ mộng của Việt Nam, biết bao em đã chết oan ức vì bom đạn thời chiến. Và hiện tại, và tương lai, còn biết bao em đang và sẽ tiếp tục chấp nhận hiểm nghèo, chết chóc để thoát khỏi cái lũ người Cộng sản bạo tàn, mê muội đó.

Tiếng tự tình của đôi tình nhân hay của cặp vợ chồng trẻ xa nhau vừa tái ngộ, đang nỉ non thủ thỉ ở ngôi nhà lân cận. Lần đầu tiên tôi khám phá được cái chất nhạc, chất thơ trong thứ ngôn ngữ xa lạ nầy. Giọng nói của người con gái líu lo trầm bổng với những lời tình mật ngọt. Hình như ban đêm đã mất cái ý nghĩa chính là để nghỉ ngơi và ngủ mà trở thành cái nệm êm ái nuôi dưỡng cuộc tình. Tôi chợp mắt nhiều lần trong đêm, sự mệt mỏi không đủ yếu tố cho một giấc ngủ say, những ý nghĩ và toan tính giằng kéo tôi ra khỏi cơn ngủ chập chờn. Tiếng người con gái vẫn đều đặn như một cuộn băng đã bấm nút, chạy mãi. Chỉ những lúc thay băng mới có sự im tiếng, sự im tiếng không đem lại sự im lặng hoàn toàn cho không khí tĩnh mịch của đêm. Có những tiếng động lịch kịch, như tiếng cuộn băng cũ bật ra, tiếng cuộn băng mới bỏ vào, nhưng thực sự là tiếng động của giường chiếu, của thân thể, của hơi thở, của tiếng rên rỉ trong nhịp điệu yêu đương. Cái tiếng kỳ cục thúc dục anh chàng peeping Tom trong người, nhưng hình ảnh hấp dẫn chưa đủ mạnh để xâm chiếm toàn bộ cái tâm sự ngổn ngang của kẻ đang trên đường bôn tẩu. Những tiếng động khác bỗng vọng lại, không có loại đồng hồ báo thức nào thích hợp hơn tiếng rục rịch chuẩn bị cho lợn ăn, tiếng giã gạo, nấu cơm buổi sáng của những gia đình nông dân nghèo.

http://tieulun.hopto.org

Tôi lựa chọn một số đồ đạc tối cần thiết và đem dấu những thứ cần thiết khác bắt buộc bị loại bỏ. Sự cồng kềnh, số lượng đồ đạc là một trong những yếu tố tự tố cáo mình tại các nước Cộng sản. Tôi đã từng bị nhiều người chạy hàng chợ đen tại Sàigòn, Nha Trang níu kéo, làm phiền mỗi khi xách một túi nhỏ trên tay. Những tên Cớm rắp ranh rình rập những mục tiêu tương tự để bắt hàng chợ đen và để bắt địa. Tôi đánh thức Sang dậy, chú bé mở mắt và ngỡ ngàng trước hiện thực xa lạ của mình. Tôi nắm tay kéo Sang đứng lên, dứt khoát lôi chú bé ra khỏi cái cảnh nửa thực, nửa mơ. Lần lữa tại vị trí nầy, trong thời điểm và hoàn cảnh nầy thật nguy hiểm. Phải tranh thủ thời giờ, phải lợi dụng sự đi lại của những kẻ siêng năng tần tảo sớm nhất, để đi qua những trạm gác thường đặt đầu và cuối mỗi thôn làng kiểm soát kẻ vào ra. Trạm gác còn đặt tại các đầu cầu, những chiếc cầu nhỏ bắt qua mương dẫn nước, giờ đây được tăng cường thêm bởi hàng rào bằng tre và bằng cây để ngăn chận đặc công xâm nhập phá hoại. Nhưng thật khôi hài, chỉ với khả năng của những chú bé chăn trâu, sự đột nhập và phá hoại cầu trở thành một công tác dễ dàng.

Chúng tôi đi từ tờ mờ sáng, mặt trời đã lên cao vẫn chưa thấy bóng dáng chiếc xe đò nào trên đường, nông dân đã tê tựu đông đảo trên các cánh đồng. Lao động Xã hội Chủ nghĩa ở đâu cũng có cùng một sắc thái, mọi người làm việc vì công điểm, sự cưỡng bức và huê lợi thấp không đủ bảo bọc tấm thân còm cõi, nên chẳng ai tận tâm tận lực. Người ta chỉ tận tâm, tận lực trong những buổi họp phê bình, kiểm điểm bởi vì cơm gạo nhà nước cấp phát chỉ vừa đủ để vận động cái mồm, cái lưỡi nói phét, tán láo chơi. Để vận động tay chân phải cần ăn gấp ba lần tiêu chuẩn của nhà nước cấp.
Tôi nhớ tới những người nông dân Việt Nam nghèo khổ qua các chế độ và càng tồi tệ hơn khi được "giải phóng" bởi thứ Chủ nghĩa xây dựng Học thuyết trên căn bản Liên minh Giai cấp Công-Nông. Những ngày làm ruộng trong nhà tù, chúng tôi không chỉ đạp hàng đống bó mạ tốt xuống bùn bỏ đi để phá hoại sản xuất, mà trong mùa gặt, còn làm lơ cho những người dân quê đói khổ tranh cướp những bó lúa chúng tôi gánh qua trên các đoạn đường vắng. Làm sao quên được hình ảnh cô bé gái năm tuổi, mặt mày xinh xắn hiền lành, đang sợ hãi đau đớn vì bị mẹ đánh và mắng nhiếc.

— Trời ơi, con cái gì mà ngu đần hư hỏng thế nầy. Con người ta cũng chừng đó tuổi, chúng nó khôn ngoan, nhanh nhẹn, giỏi dang, chỉ nháy mát là ăn cắp được cả ôm lúa. Còn con tôi nè trời! Từ sáng đến giờ cứ đứng thập thò hoài. Tối nầy về nhà lây cứt mà ăn, cơm gạo đâu cho thứ khốn nạn như mầy!

Vâng! Những đứa bé nhà nghèo đang được giáo dục bằng một loại đạo đức, luân lý mới! Xã hội tương lai sẽ ra sao khi thế hệ hôm nay đang được tiêm nhiễm những tư tưởng hướng đạo tồi tệ nguy hiểm như vậy. Nhưng may thay vẫn còn những ông, bà cụ già nức nở cảm khái:

— Nếu còn cầm nổi khẩu súng, tôi đã bỏ lên rừng theo kháng chiến.

Hoặc nguyền rủa:

— Biết tụi nó khôn nạn thế nầy, ngày xưa tôi đã đổ nước sôi xuống hầm cho chết cha bọn nó. Cái thứ vô ân bạc nghĩa! Mình ngu, dấu diếm, bao bọc, che chở cho nó, để ngày nay xảy ra cơ sự như thế này đây. Trời ơi!

Sang giỏi đi xe đạp nhưng yếu đi bộ, nằng nặc đòi ngồi nghỉ đợi xe mà tôi thì muốn đi mãi. Cuối cùng tôi phải nhượng bộ khi chú bé không còn đi nổi. Tôi tìm một chỗ kín bên đường, vục mặt xuống vũng nước vàng quạch uống lấy uống để. Chín giờ sáng, chiếc xe đầu tiên xuất hiện, xe bình thản qua mặt không hề lưu ý đến hai khách bộ hành lẻ loi đang vẫy tay. Thật lâu, đến chiếc xe thứ tư, tài xế mới chịu

http://tieulun.hopto.org

dừng lại, Sang chạy đến người tài xế làm phận sự mình. Mấy anh tài xế là chúa sành đời, thây người, thấy của, và nghe giọng nói của Sang, anh chàng nghi ngờ ngay.

— Có giấy tờ không ?

Chúng tôi vội gật đầu đại để leo lên xe đã chật chội. Chuyến xe đặc biệt chở toàn đám dân nghèo khổ lao động, có một vài chú Bộ đội Việt Cộng quá giang ngồi đờ đẫn đây đó. Tôi kéo khăn cà ma trùm kín mặt, vờ ngủ như mệt mỏi. Một người "câm điếc" đi vượt biên là một người hạnh phúc nhất vì cái trở ngại khó khăn nhất là ngôn ngữ, lại không thành vấn đề đối với họ. Lắm lúc tôi cũng đóng vai câm điếc, nhưng cái lưỡi tôi quá dài, có lẽ nó cứ dài thêm sau mỗi cuộc tình vì những nỗ lực tận tụy của nó! Cái lối ú ớ ngọng nghịu thiếu điêu luyện, và cái lỗ tai 20/20 của một Phi công khó đóng trọn vẹn vai trò lơ đãng như những kẻ điếc thực sự. Tôi nhắm mắt vờ ngủ sau chiếc khăn cà ma, nhưng mọi hoạt động trên xe, tôi đều thấy, mọi tiếng động bên ngoài, tôi đều nghe.

Xe dừng lại tại nhiều trạm gác, cái mũi đánh hơi của các tay lính gác khá nhạy bén, nhưng cái mùi người của đám người dơ dáy, bần hàn, đang ngồi chen chúc trên sàn xe đã đánh lừa được sự tinh tế đó. Trạm kiểm soát cuối cùng thật đáng ngại, một dãy xe dài đậu chờ khám xét. Trong hai mươi phút, xe thỉnh thoảng xục xịch nhích về phía trước để chiếm đoạt từng khoảng trống nhỏ, tiếng gõ cửa, tiếng gọi, tiếng đối thoại. Một tên lính gác leo lên xe, thò đầu vào bên trong kiểm soát, mục tiêu của cuộc tìm xét là những chiếc vali bằng da, những bộ quần áo thanh lịch, những đối tượng có thể moi được tiền.

— Tâu! (Đi).

Tên nầy quát lớn với vẻ bực mình chán nản. Xe đi và lại dừng lại, tất cả hành khách đều bị đuổi xuống xe.

— Gì đây? Tôi tự hỏi. À! Đã đến bến phà Nik-Lương. Nơi đây tôi đã từng theo Trung Tá Khương bay định chuẩn đánh giá phi trường, tính chiều dài, chiều ngang, tốc độ và hướng gió cho sự an toàn của loại phi cơ L19 đáp và cất cánh. Với khả năng mình, chỉ cần một con hẻm nhỏ, một thửa ruộng trống vừa gặt xong, một giải đất trơ trụi nào đó, chúng tôi cũng thừa sức đáp và cất cánh. Giám định phi trường chỉ là một thủ tục, bởi vì Phi công Việt Nam vẫn thường đáp ngoài phi trường.

Rời xe, đi vào quán cơm bên lề đường, chúng tôi ăn một bữa bồi dưỡng. Cơm nước rẻ và ngon miệng, có lẽ rẻ thì đúng hơn, vì ngon miệng thì thứ gì mà đám tù tàn binh chúng tôi chẳng thấy ngon! Lính gác lục lạo đây đó nhưng chúng tôi vẫn không hề bị lưu ý. Tôi theo hành khách xuống phà qua sông. Dòng sông rộng, nước chảy xiết. Đã biết bao kẻ tội phạm, người vượt biên trên đường áp giải về Việt Nam đã thoát thân hoặc chết trên dồng sông nầy? Một tiếng "ùm" rồi những tràng đạn tới tấp. Kẻ bơi giỏi, lặn giỏi, có thể nương theo giòng nước để sông còn, kẻ thiếu khả năng, kém may mắn, chỉ còn là một đống bầy nhầy với những vết máu loang trên mặt nước.

Sống—Chết, Tự do — Nô lệ. Một biên giới không rõ ràng, ngăn chia hai thực tại đối nghịch. Và Đạo đức — Vô luân. Nền Khổng giáo mấy ngàn năm được ca ngợi trọng vọng giờ bị kết tội là tên tay sai đắc lực của giai cấp bóc lột thống trị. Các tôn giáo cũng cùng chung số phận bi tráng trước nền đạo đức mới Xã hội Chủ nghĩa!
Và Anh hùng — Tội phạm. Hôm nay trân trọng, ngày mai lên đoạn đầu đài. Phía bên nầy ca ngợi, phía bên kia nguyền rủa, kết án.

http://tieulun.hopto.org

Chương II

Đến Nam Vang, Thủ Đô Kampuchia

Qua phà, lên xe, chúng tôi tiếp tục đường về Pnom Penh, tình hình yên tỉnh trên đoạn đường cuối gần thủ đô Cao Miên. Chúng tôi xuống xe, đi bộ qua cầu Sàigòn, một cái tên đậm tình anh em quốc tế Miên—Việt. Bên kia cầu ngay giữa bùng binh có một trạm kiểm soát lớn đang hoạt động. Tiếng tu huýt, tiếng lao xao rộn rịp của Đội Cảnh sát, nút chặn chính thức của thủ đô Nam Vang. Chúng tôi đi bộ tà tà và lượng định hướng đi. Ba nhánh đường lớn rẽ về ba phía tách biệt, tôi chọn đường giữa, đi thẳng. Khỏi tầm kiểm soát trạm gác, chúng tôi dừng lại bên lề hỏi thăm một cô bán hàng vặt, may mắn em là Việt kiều và chưa quên tiếng mẹ đẻ. Tôi hỏi hướng đi về nhà ga xe lửa, ôn lại một vài tiếng Miên cần thiết học lóm ở Sàigòn.— Tâu à Tiêt plươn là đi nhà ga phải không ?

Cô bé sửa lại cách phát âm và giúp chúng tôi đón xe thồ Honda, trả giá và lập lại lần chót à tiet plươn với người tài xế.

Tôi đã qua lại Nam Vang thường xuyên trong những phi vụ biệt phái suốt ba tháng. Có lần Việt Cộng pháo kích phi trường, đám Biệt đội Quan sát nửa đêm phải chui vào bếp tránh đạn. Nhiều nhà cửa, phòng sở sụp đổ tan tành. Phòng Phi Hành đoàn lởm chởm vết đạn và hư hỏng nặng nhiều nơi. Chúng tôi hoàn toàn vô sự ngoài những đất bụi, vôi vữa tung tóe phủ đầy đầu tóc, mặt mũi. Từ đó giải tỏa lệnh ở lại đêm, sáng đi, chiều về thong thả. Nhờ vậy hầu hết các Phi công biệt phái Nam Vang có dịp làm tiền. Mỗi lần rời Cần Thơ, chúng tôi thủ sẵn ít vàng hoặc tiền. Đến nơi, trong khi chờ đợi phi vụ, rảo khắp chợ mua những hàng hóa bán được giá. Hai thứ thông dụng nhất là nho tươi và đầu máy may Singer. Xe Biệt đội có gắn máy FM liên lạc, nên dù lang thang đây đó, chỉ cần nghe lệnh gọi trên máy, chúng tôi sẵn sàng phóng ra phi trường cất cánh ngay.

Nhiều lúc trên đường trở về, bất ngờ nhận được lệnh đi đánh mục tiêu khẩn cấp. Chiếc Cessna cồng kềnh giỏ xách, bao bì, mỗi lần chúi xuống bắn trái khói là mỗi lần run rẩy triệt nâng stall vì chở nặng. Buôn bán những hàng hóa nặng nề cồng kềnh thật không phù hợp với danh hiệu người lính hào hoa, nhưng không tiền làm thế nào hào hoa nổi. Tiền bạc kiếm dễ cũng gây nhiều mâu thuẫn tranh chấp. Mỗi

http://tieulun.hopto.org

Phi đoàn mấy chục mạng mà mỗi ngày chỉ đi biệt phái một hai chiếc sẽ không tránh được chuyện kẻ đi nhiều người đi ít. Tiền cũng làm những người vốn sợ bay, chán bay trở nên tích cực. Tiền còn khích động những tay mơ mới vào nghề L19 lại xin được check out phi cơ Cessna sớm để được biệt phái Cao Miên.

Tôi quen thuộc thành phố Nam Vang cũng nhờ dịp đó. Những hàng phượng đỏ chạy dài từ phi trường vào thành phố. Những công viên hoa lá rực rỡ xinh tươi. Những chiếc Mercedes, D.S., Toyota… bóng lộn, nối đuôi trên đường phố, những dancing sang trọng, những cao lâu tửu quán đầy những thức ngon vật lạ. Giờ nầy, cảnh nhộn nhịp, giàu sang đã biến mất, khu chợ bán nho, trái cây quen thuộc đã bị đốt bỏ, những dãy nhà vôi sơn bạc màu nằm lặng lẽ buồn bã, những nhà hàng, tiệm buôn lớn ngày xưa, giờ lèo bèo vài thứ hàng tồi tàn, và phần lớn đóng cửa. Xe đạp nhan nhãn khắp nơi, thế chỗ những chiếc xe hơi đắt giá đã được chuyên chở về Hà Nội. Tôi nhắm mắt một phút, mặc niệm cho một Nam Vang thay ngôi đổi chủ. Lịch sử tiến hóa của loài người thật trớ trêu. Cứ đà nầy, năm hai ngàn lẻ, thế giới chắc chắn trở về sống trong hang đá, lấy vỏ cây che thân và làm người Cộng sản nguyên thủy nếu Chủ nghĩa Cộng sản thăng lợi.

Nhà ga xe lửa vắng vẻ, tôi dọ hỏi biết hai ngày mới có một chuyên tàu đi Battambang. Tôi dẫn Sang đi về trung tâm thành phố, kiếm một rạp xi nê để qua giờ, chờ chuyên tàu ngày mai. Đi dông dài ngoài đường thật nguy hiểm, đường phố tràn ngập đồn Công an Phường. Y phục ngụy trang tốt ở thôn quê lại không phù hợp ở thành phố. Dân thành phố, dù là một thành phố nghèo nàn, cũng có những kiểu cách riêng. Không tìm được hình tài tử xi nê, quảng cáo phim đang chiếu, tôi dẫn Sang đi về phía chợ, đó đây các cửa hàng trưng bày một số hàng giá trị như đồng hồ, vải vóc…

Chen lấn trong cảnh tấp nập, có lần tôi nghe được tiếng Việt nên đến gần những chàng thanh niên trẻ, quần jean, áo thun khá bảnh chọe gợi chuyện. Buồn thay, khi thấy tôi trong bộ dạng trang phục "nhà quê," mấy chàng chỉ đáp lấy lệ rồi đi thẳng. Tôi tìm một chỗ ăn uống vắng vẻ. Kéo ghế ngồi ở góc đối diện tiệm bán mỹ phẩm thừa dịp ngắm nhìn cô bán hàng xinh đẹp trong một phút nghỉ ngơi. Mái tóc dài đen nhánh xõa vai, đôi mắt lớn kiều diễm mơ mộng. Tôi mừng rỡ nỗi vui của kẻ tha hương gặp người đồng hương khi biết nàng là Việt kiều làm nghề buôn bán, và rành đường đi nước bước. Tôi hỏi dò về cách thức đi xe lửa. Cái ấn tượng hỗn loạn, vô trật tự, miễn phí của một nhà ga xe lửa, theo lời diễn tả của một người tài xế Việt Nam từng lái xe đường Kampuchia bị xóa tan ngay trước lời giải thích:

— Không có giấy phép đi đường, không thể nào mua vé được. Cho dù có giấy tờ mà không biết tiếng Miên cũng bị bắt ngay. Không chỉ tại cổng nhà ga mà ngay trên xe lửa, Toán An ninh vẫn thường xuyên kiểm soát gay gắt. Anh vừa từ Việt Nam sang hả? Có ai dẫn đường không?

Tôi trần tình về trường hợp của mình, cô bé tròn xoe mắt kinh ngạc.

— Anh nên trở về Việt Nam thì hơn! Tôi cam đoan trăm phần trăm anh sẽ bị bắt nếu không nghe lời tôi!

Tôi đã nhìn qua vị trí và tình hình nhà ga. Tôi đã có ý định đột nhập nhà ga ban đêm, ẩn nấp trong toa xe để đi lậu nên khi nghe nói vậy, phần bực mình vì lời nói có điềm xui xẻo, phần chạm tự ái, tôi gật gù tự tin:
— Tôi sẽ đi và sẽ thành công!

http://tieulun.hopto.org

Tôi vẫn tự tin và hơi quá tự tin bởi vì tôi đã từng đột nhập Phi trường Tân Sơn Nhất như vào chốn không người. Tôi xem thường ý kiến của giới tóc dài trí ngắn. Hỡi cô bé! Em đâu biết cái anh chàng "cù lần" ngồi trước mặt em đã làm bao nhiêu chuyện động trời! Nhưng, bỗng nhiên, nỗi lo âu bức rức chợt lóe lên, cái cảm giác rất người khi sắp phải đương đầu khó khăn nguy hiểm. Nhưng rồi, tôi lại nhìn cô bé, mỉm cười ngạo nghễ như muốn nhắn nhủ: "Một ngày nào thành công, ta sẽ trở lại đất nước sẽ phải thanh bình nầy, để thăm lại em trong một hoàn cảnh, một tư thế khác, cưng ạ! " Tôi đi mua dép râu cho Sang, đánh một vòng chót nhìn ngắm những nhan sắc phụ nữ đẹp hiếm hoi đã một thời lộng lẫy giờ tàn phai trong cảnh nghèo nàn khốn khổ. Tính toán tiền bạc, trừ hai vé tàu, tôi chấp thuận yêu cầu của Sang: "Ăn một bữa ngon miệng lần chót"

Tôi áy náy cái chữ lần chót Sang dùng bởi vì cái nghĩa bi thảm và xui xẻo của nó. Khác một lần chót, để từ nay trở đi, chúng tôi bắt buộc phải ăn lương khô, uống nước ruộng trong đoạn đường cuối cùng sang đất Thái. Hai ổ bánh mì lớn, mấy khoanh thịt heo quay, thừa sức đáp ứng sự thèm khát quá độ của chú bé. Ngồi nhàn nhã bên lề đường, chúng tôi ăn uống, tiêu phí những đồng riels cuối cùng sau khi trừ tiền vé, xong lên đường trở về nhà ga xe lửa. Những dãy nhà bê thê năm dọc theo khu vực nhà ga, những cánh cổng sắt giăng thép gai, những khoảnh vườn hẹp, những ngọn đèn điện tù mù, những yếu tố thuận tiện và thích hợp cho một cuộc đột nhập ban đêm nếu không thể nào đường đường chính chính đi vào như một hành khách hợp pháp với vé tàu trên tay. Nhiều hành khách tụ tập trước thềm nhà ga, Sang dùng tiếng Khmer dọ hỏi nhưng cuối cùng, chính tôi là người tìm ra manh mối. Tôi đến thẳng xe nước mía và dạm hỏi bằng tiếng Việt:
— Chị là người Việt Nam phải không ?

May mắn, tôi chọn đúng đối tượng. Tôi nhờ chị ta mua hai vé xe lửa.
— Ờ được! Nhưng hãy coi chừng, cẩn thận. Đừng nói tiếng Việt nhiều, tụi công an chìm rình rập dữ lắm.

Chị nhờ bà Khmer bán cháo gà mua dùm, mỗi vé 35 riels gồm cả tiền tip. Mười phút sau, người đàn bà Khmer nháy mắt ra hiệu và lén lút đưa vé. Yên chí, tôi vào hàng hiên trước nhà ga và cùng Sang tìm một chỗ nằm chen chúc cùng các hành khách bình dân khác trên sàn xi măng. Chỉ tính nằm nghỉ khỏe, vô tình chúng tôi ngủ say. Đang ngủ, bỗng bị đá vào chân đánh thức, ba tên An ninh nhà ga ra dấu bảo chúng tôi dời chỗ khác.

Thật đoảng! Đám người nằm ngổn ngang biến đâu hết chỉ còn hai đứa tôi trơ trọi giữa hiên nhà trông vắng mênh mông. Tôi vươn vai đứng dậy, Sang còn ngái ngủ không chịu rời chỗ. Tệ hơn, chú bé lại xích sát vào góc tường nằm ngủ tiếp. Tôi chưa tỉnh táo để nghĩ mình nên làm gì thì Sang đã bắt đầu ngáy khò khò ngon lành. Một lát, ba người An ninh trở lại, dựng đầu Sang dậy hỏi:
— Tại sao không chịu đi ?

Tôi hiểu theo sự phán đoán của mình. Sang trả lời không sành sỏi, một trong ba người nói được tiếng Việt, trọ trẹ hỏi tiếp:

— Bộ đội VC hả? Ra nằm ngoài công viên kia kìa!

Tôi lật đật kéo Sang đi sợ lộ tông tích. Bên kia đường là Đài Kỷ niệm có tường thấp bao bọc, xây trên sân rộng cao hơn mặt đường. Cảnh hoạt động về đêm ở những bến xe bến tàu ở Kampuchia cũng như ở Việt Nam lúc nào cũng náo nhiệt, rộn ràng. Kẻ nằm ngổn ngang, người ăn quà vặt, hoặc ngồi tán dóc.

http://tieulun.hopto.org

Tôi tránh khu vực dành riêng cho Bộ đội, chen lẫn vào đám người hành khách ở xa Pnom Penh, không có nhà cửa, thân thuộc, phương tiện, nằm bụi đời giữa trời để chờ chuyến tàu sáng mai.

Bị ám ảnh bởi ba tên An ninh, tôi tách xa Sang, mỗi đứa nằm ngủ mỗi chỗ. Cẩn thận hơn, tôi dùng khăn cà ma trùm kín mặt, lộn ngược áo phía trong ra ngoài, che dấu những sọc ca rô màu đỏ sậm dễ nhận. Về đêm, có toán tuần tiễu đi kiểm soát, có tên đá vào chân tôi đánh thức để nhìn mặt. Tôi giả vờ ngủ mê, nằm ì không dậy, toán tuần tiễu bỏ đi nơi khác.

Buổi sáng, tôi dậy sớm cùng với mọi người. Gặp Sang, dặn chú bé đứng chờ, tôi đi đổi áo vì sợ toán an ninh nhìn áo nhớ mặt. Tôi có hai áo, chiếc áo thun màu xanh quá chật, ngắn cũn cỡn, chỉ có thể mặt lót bên trong cho ấm. Tôi tìm những người chạy xe ôm, lựa những loại áo còn xài được, màu sắc ít lòe loẹt để đổi. Dù sao cái áo tôi đang mặc vẫn còn tốt hơn áo họ.

Ngôn ngữ bằng tay dễ hiểu trong một vài trường hợp thông thường. Một khi đã vào trường hợp đặc biệt, tay chân cũng đành bất lực không diễn tả được. Tôi vừa chỉ vào áo mình, vừa chỉ vào áo họ, miệng nói đổ (đổi). Tôi lựa những người đứng riêng rẽ để không làm kẻ khác chú ý. Vì bận bịu tìm mối rước khách kiếm tiền, vì không hiểu được cái lối đổi chác kỳ cục chưa từng gặp, và hơn nữa, có lẽ họ nghĩ tôi khùng, nên ý định đổi áo cuối cùng không kết quả. Tôi đành phải đổi áo cho Sang, em mặc thật vừa vặn, và tôi mặc chiếc áo trắng rộng thùng thình của em, chiếc áo trắng bị sút đường chỉ nách và rách đàng sau lưng.

Tôi vạch kế hoạch vào cổng. Có ba cửa kiểm soát, Sang và tôi sẽ đi khác cửa, ai bị bắt thì chịu một mình, người kia tiếp tục kế hoạch của mình. Sang có thể trở về Việt Nam hoặc lén lút tìm việc làm, sống bất hợp pháp tại Kampuchia chờ cơ hội. Nếu mọi sự tốt đẹp, chúng tôi sẽ chờ và gặp nhau tại chiếc xe lửa sắp khởi hành.

Bị Bắt

Tôi chen vào cổng chính cùng đám hành khách vội vã tất bật. Đứng ở phòng đợi tạm thời, tôi quan sát thể thức soát vé và cách di chuyển của hành khách. Cổng số 1 có toán tuần tiễu của Bộ đội VC đang kiểm soát, xét giấy tờ. Cổng số 2 và 3 hoạt động bình thường. Hành khách khiêng vác hành lý qua cổng, đưa vé cho nhân viên bấm lỗ và đi qua. Tôi lợi dụng giây phút hỗn độn chen chúc đi vào, chẳng biết Sang đã vào chưa. Nhân viên kiểm soát quá bận rộn, họ chỉ kịp cầm vé, bấm lỗ, trả lại và không hề nhìn mặt hành khách. Tôi lọt qua cổng dễ dàng. Hình ảnh cô bé Việt kiều ở chợ và lời đe dọa vừa lướt qua trong đầu, tôi mỉm cười với ý nghĩ chế diễu, ngạo mạn. Đi được hai mươi thước, tôi chợt nghe tiếng gọi và tiếng chân nặng nề vội vã đuổi theo:

- Xốp. Xốp.

Dù không biết tiếng Khmer, tôi cũng đoán được ý nghĩa của nó: Stop. Stop.
Trong một thoáng phân tích tôi có ngay quyết định. Dù tên Công an chạy theo hỏi giấy một người khác hay đuổi theo tôi, tôi vẫn phớt tỉnh Anglais, vẫn tiếp tục đi. Sự bình thản, sự bình tĩnh trong cuộc đời, qua những kinh nghiệm, nhiều lúc đã hóa giải sự nghi ngờ và giúp tôi qua mặt an toàn những nguy

http://tieulun.hopto.org

hiểm. Sự bình tĩnh, giờ phút nầy không đạt được kết quả, bởi vì tên Công an đã bắt kịp, nắm lấy cổ áo tôi, nhìn tôi trừng trừng và quát tháo, la lối bằng thứ ngôn ngữ khó hiểu. Tôi mỉm cười, nhún vai, đưa cái vé đã bấm lỗ cho anh ta xem, rồi bỏ đi không thèm nói một lời, bởi vì tôi có biết tiếng Khmer nào đâu để nói. Y lại đuổi theo tôi, móc khẩu súng Colt lận trong bụng chĩa ngay vào mặt tôi, miệng nói, tay cầm súng vẫy vẫy về phía phòng an ninh nằm bên phải. Biết không thể làm gì khác được trong một khu vực phòng thủ chặt chẽ, tôi lại mỉm cười, nhún vai và tuân theo lệnh áp giải.

Thượng đế ơi! Ngài thật trớ trêu, Ngài đã giúp tôi vượt khỏi nhà tù A30, giúp tôi ra vào an toàn trong cuộc đột nhập Phi trường Tân Sơn Nhất, giúp tôi đi qua một chặng đường gian nan vất vả… giờ nầy lại để tôi bị bắt một cách lãng nhách tại đây. Tại sao tôi đã không chọn đường đi bộ thay vì xe lửa, thật là một giải pháp nhầm lẫn. Có phải vì tôi ngại đường xa, ngại nhọc nhằn, có phải vì tôi muốn chọn con đường vượt biên nhàn hạ, nhanh chóng. Tôi chẳng thấy buồn, tôi chẳng thấy lo, tôi tự nhủ thầm: "Âu cũng là số mệnh." Những ý nghĩ miên man chấm dứt khi văn phòng thẩm vấn xuất hiện với vẻ nghiêm trọng đặc biệt. Tên Trưởng Phòng An ninh đang ngồi chễm chệ trên ghế, sau khi trao đổi ý kiến, y hỏi tôi bằng tiếng Việt lơ lớ:

— Có biết tiếng Miên không?

Tôi lắc đầu. Y chỉ tay về phía phải, ra lệnh:

— Quay mặt vào tường, cởi hết áo quần.

Tôi mở nút, cởi áo, quần và ngần ngại lưỡng lự với chiếc quần lót cuối cùng.

— Cởi ra luôn. Y quát lớn.

Tôi đứng tồng ngồng như nhộng. Ngoài kia thiên hạ vẫn còn đi vào tấp nập, bức tường dưới cửa sổ đã che đậy phần thân thể trần tục của tôi. Tôi liếc xem coi chúng làm gì. Phải bái phục cái nghề khám xét của họ. Tất cả áo quần đều bị lộn trái, cái túi nhỏ khâu kín đáo trong ống chân quần để dấu xấp bản đồ cắt nhỏ, gọn gàng, giờ nằm tênh hênh trơ trẽn. Mấy chục đồng riels đổi tại Sàigòn được dấu kín, chỉ để sử dụng trong những trường hợp khẩn cấp nguy nan, may khéo léo trong lưng quần cũng không thoát khỏi bàn tay điêu luyện. Đồ trong túi xách đổ ra nằm ngổn ngang trên bàn.

— Đi đâu? Muốn làm gì đây ?

Tên Trưởng phòng gằn từng tiếng. Trước sự thực phũ phàng, trước những bằng chứng hiển nhiên: Bản đồ, địa bàn, lương thực… tôi chẳng cần rườm rà dông dài để trần tình.

— Tôi đi vượt biên.

Tôi đáp thỏng, vắn gọn. À! Y cười một cách thông khoái, nét mặt rạng rỡ hẳn lên. Có lẽ trong cuộc đời thẩm vấn, chưa bao giờ y thành công nhanh như thế. Chưa bao giờ y gặp một người bị thẩm vấn thành thật một cách kỳ cục như thế. Đó là lý do vì sao y đối xử dễ dãi và dễ tin tôi.

— Tên tuổi ?

http://tieulun.hopto.org

— Hoàng Nhật Tuấn. 33 tuổi.

Từ ngày Cộng sản xâm lược miền Nam, cuộc đời thăng trầm cứ bắt buộc, cưỡng ép tôi phải đổi và lấy nhiều tên mới. Ngoài tên cúng cơm Lý Tống, Lê VạnTống, tôi còn sử dụng các tên: Hoàng Nhật Tuân, Hoàng Tuân, Lý Tiên Sinh, anh Lý, anh Hai, nếu không kể đến các biệt danh: Công tử nhất bộ, Thiết thủ đa tình…

— Gia cảnh ?

— Trước kia làm Giáo sư Anh Văn, sau đi kinh tế mới, đói khổ, bệnh tật. Hai đứa con chết, vợ bỏ đi lấy ba Tàu. Buồn quá tôi đi vượt biên để tìm một cuộc sống mới.

Tên nầy ghi chép với vẻ "cảm động" vì hoàn cảnh bi đát do tôi bịa ra.

— Tại sao lại có hai khăn cà ma? Đi với ai? (Sang bỏ quên khăn trong túi tôi).
—Tôi đi một mình. Trời lạnh phải dùng thêm một khăn cà ma đắp cho ấm.
— Khai thật đi. Ai dẫn anh đi?
— Tôi đi một minh.
— Nói láo. Làm sao đi một mình được. Có biết ai tên Tống không? Có phải ông Tống dẫn đi không?

Tôi thót giật mình. Ông Trời cũng hay thật, ông lại phái một tay tên Tống nào xuống Nam Vang nầy, chuyên môn dẫn người đi vượt biên để kiếm tiền, và người đó lại trùng tên tôi, cái tên ít người Việt Nam nào có, nhưng lại thông dụng với người Tàu. Thì ra các bố an ninh nhà ta chỉ mong tôi khai người dẫn đường để bắt họ chi tiền chuộc người ra mà thôi.

— Không, tôi đi một mình. Anh xem các đồ dừng của tôi: Bản đồ, địa bàn, lương khô, anh có thể suy luận và tin tưởng điều tôi nói.

Trong cái thật có cái giả, trong cái giả có cái thật. Nhưng lý luận như vậy là tôi đã lý luận thật và nói thật, mặc dù đã lờ chuyện Sang.

Trong khi tên Trưởng thẩm vấn, tên bắt tôi lại bỏ đi ra ngoài lùng kiếm những người khả nghi khác. Hỏi cung xong, y cho tôi ngồi nghỉ ở một góc phòng, mặc lại quần áo. Một lát sau, Sang lại lù lù dẫn xác vào! Thật vỡ nợ! Sang ngạc nhiên nhìn tôi, tôi cũng ngạc nhiên nhìn Sang, dùng mắt ra hiệu "không quen biết" và tôi ngồi bình thản như chưa từng gặp Sang lần nào trong đời mình.

— Đi đâu? Làm gì?

Tên an ninh hỏi Sang, em lắp bắp trả lời bằng tiếng Miên, cái tiếng Miên học lóm chưa được sành sỏi, thông thạo. Cuối cùng tên trưởng phòng xen vào thẩm vân bằng tiếng Việt:

— Tên gì? Mấy tuổi?
— Tên Sang. 16 tuổi. (Đó là dịp đầu tiên tôi biết tên chú bé).
— Nhà ở đâu? Làm gì ?
— Ở Gò Dầu Hạ. Chạy xe đạp thồ.
— Đi đâu?

http://tieulun.hopto.org

— Em đi Battambang tìm thăm người anh làm Bộ đội.
— Bộ đội hả? Láo khoét. (Tên này tiếng Việt cũng ỡm ờ, tưởng Sang khai mình làm Bộ đội).
— Không, anh tôi làm Bộ đội ở Battambang.
— Thằng nầy nói láo.

Vừa nói y vừa đánh một bạt tai vào mặt Sang, em sợ quá ôm tay tên An ninh vừa khóc vùa năn nỉ:

— Em nói thật. Xin anh thương em, đừng đánh em.

Cái vẻ tội nghiệp, sợ sệt của Sang không làm y xúc động. Trái lại y càng bực bội hơn, đấm đá, tát lấy tát để. Ngồi nhìn Sang bị đánh, tôi thấy đau xót, tự trách mình đã dẫn Sang đi, đã mang họa cho chú bé. Sang quì xuống, chắp tay lạy rối rít:

— Lạy anh, lạy anh, anh thương em. Em nói thật, anh tha cho em.

Tên An ninh dộng thêm mấy đạp rồi cho Sang ngồi chung với tôi, sau khi đã hỏi thêm một vài chi tiết. Hai đứa ngồi cùng nhau, nhưng không hề nhìn nhau, nói với nhau. Cuộc đời ơi! Lắm lúc cuộc đời cứ trách con người sao hay làm mặt lạ với nhau, nhưng trong trường hợp nầy chắc chắn không ai khuyên chúng tôi nên làm mặt quen với nhau cả. Tên nói tiếng Miên lại bỏ đi, tên Trưởng phòng mặt hiền, dễ chịu, lại nói được tiếng Việt. Tôi mở lời tán tỉnh:

— Các anh hay thật. Làm sao nhìn chúng tôi, các anh đoán được chúng tôi là người phi pháp để bắt giữ?

Y cười trả lời:

— Dễ quá. Cái tướng của anh phong lưu, lại ăn mặc rách rưới tồi tàn, làm chúng tôi sinh nghi. Còn thằng nhỏ này, nó đứng lớ ngớ chờ ở toa xe lửa, nên tôi tóm luôn.

Cái bộ mã của con người cũng thật quan trọng. Vâng. Ngay chính Việt Cộng lúc nào cũng tự cho là hồng và chuyên (red and expert) là hai yếu tố chính của một cán bộ mẫu mực, mà vẫn còn có ý nghĩ "Phi công là phải đẹp trai, hào hoa phong nhã." Vì thế nên khi gặp Chính, một Phi công chính hiệu con nai vàng, nhưng lại xấu trai, nên mỗi lần Chính khai lý lịch lại bị họ sỉ vả và cật vấn:

— Tướng mầy mà làm Phi công gì? Đồ nói láo!

Sau nầy, khi nghe tôi xác nhận Chính đứng là Phi công cùng Không Đoàn với tôi, đám Cán bộ Trại mới chịu tin.

Những đại tài tử nổi danh, một phần nhờ khả năng diễn xuất, nhưng phần lớn, nhờ nghệ thuật hóa trang và kỹ thuật tân tiến của điện ảnh. Đóng một vai sống động ngoài đời, trước họng súng, trước những đôi mắt chuyên nghiệp của các tay điều tra, phải thật sự có bản lãnh mới hoàn tất được. Tôi gạ gẫm tên An ninh:
— Anh thông cảm hoàn cảnh tôi. Nếu anh thả tôi, một ngày nào đó, tôi sẽ đền ơn anh.

Y đáp:

http://tieulun.hopto.org

— Anh đi thế nào cũng bị bắt lại. Thôi chờ đây, tôi không giao anh cho Bộ đội VC đâu, tôi sẽ cho anh ở Trại chung với người Khmer. Ở đó dễ chịu, làm việc nhẹ, ăn uống sướng, có tiền thù lao, chỗ ở thoải mái, công trường lao động chứ không phải nhà tù đâu.

Sau vài lần thuyết phục, tôi biết được lý do sự thất bại của mình. Trên tuyến đường nầy, Toán An ninh nhiều lần bắt được người vượt biên, thông thường, người dẫn đường chi tiền để chuộc họ. Lâu lâu kiếm được một con mòng nghèo, bụi đời, họ phải giải giao để minh chứng sự hữu hiệu của công tác mình. Điều đó được xác nhận khi một người đàn ông khác bị bắt. Anh ta là một Việt kiều, nhưng nói tiếng Miên rành như người bản xứ, và có đủ giấy tờ, cũng bị lột áo quần, xét đồ. Đồ đạc đem theo là những vật dụng kỳ dị: Tượng một ông Phật gỗ lớn bằng nắm tay, một ống thuốc lào khắc chạm tỉ mỉ, cuối cùng trong ông thuốc lào và trong tượng Phật họ moi ra được một số dây chuyền bằng vàng, gói từng gói nhỏ. Hai tay An ninh thích thú nhìn nhau mỉm cười, cuối cùng người khách lại thu xếp đồ đạc, vòng vàng của mình bỏ vào túi và được thả đi sau khi đút lót một số vàng khi được dẫn ra ngoài đi tiểu.

Tôi nhìn qua cửa sổ, xe lửa bắt đầu hú một hồi còi dài chuẩn bị lên đường. Tôi liên tưởng đến các phim James Bond, các phim gián điệp. Nếu tôi có khả năng võ nghệ cao cường như họ, trong một chớp mắt, tôi hạ thủ hai tên gác, lấy hai vé trên bàn, thong dong ra cửa và lên tàu đi tiếp. Tôi tự hứa một ngày nào có dịp thuận tiện, sẽ tìm những dị nhân để luyện thêm võ công mình, để sử dụng trong những hoàn cảnh tương tự. Tàu chuyển bánh, tiếng xục xịch, xục xịch nhanh dần, những toa tàu lần lượt đi qua và tại một toa tàu cuối, những khẩu đại liên, trung liên chĩa nòng ra ngoài, với toán lính bảo vệ tàu.

Cuộc tiễn đưa thầm lặng với những nuối tiếc, với những đau đớn. Con tàu ơi, ta chẳng có duyên đi cùng một chuyến. Vĩnh biệt. Vĩnh biệt. Tôi ngẩn ngơ nhìn theo đến lúc bóng tàu khuất sau những dãy nhà, những lùm cây. Chúng tôi được cho vào một phòng kế cận để nằm nghỉ, phòng gồm có một dãy giường, bếp nấu ăn và nhiều cánh cửa sổ. Cửa sổ bằng kính, khung gỗ, xoay lên xuống quanh một trục ngang, được gài lại và buộc dây thép chắc chắn. Tôi chọn cánh cửa sổ gần bức tường ngăn hai phòng, gần với phòng điều tra, nhưng lại che khuất an toàn. Tôi bảo Sang ngồi canh chừng và lén tháo các giây kẽm sắt. Công việc dễ nhưng tiến triển chậm vì tên gác cứ đi ra đi vào kiểm tra. Tôi tháo xong, nhưng sự canh chừng thận trọng của tên gác không cho chúng tôi đủ năm phút để tẩu thoát. Ít nhất cũng phải năm phút. Tôi tính toán, tôi cần thời gian tối thiểu để chui ra và đi trốn một đoạn đường. Tên gác thay phiên đi ăn cơm trưa.

"Nhìn mặt đặt tên," câu nói đó nếu đúng, cũng chỉ đúng 99% và trường hợp nầy lại rơi vào 1% ngoại lệ. Tên mặt trắng mới trông, vẻ hiền lành dễ chịu nhưng càng lâu càng thấy những nét tàn bạo hung hiểm ẩn tàng. Tên mặt đen, mọi rợ lầm lì, nhưng cuối cùng lại chân tình tốt bụng. Tôi linh cảm được tâm trạng anh ta có ý muôn thả chúng tôi nhưng dùng dằng không dám. Tôi giả vờ ra lấy thuốc hút, nhưng thực sự là gom bản đồ, địa bàn và lương khô đến gần để mang theo khi đi trốn. Thiếu những thứ thiết thân nầy, sự vượt thoát sẽ gặp nhiều khó khăn về sau. Chàng da đen nằm trên võng, ôm đàn ghi ta nắn nót tập dợt, tiếng đàn là tiếng báo hiệu tốt nhất về vị trí và hoạt động của đối tượng tôi đang theo dõi, canh chừng. Thấy y say mê với khúc nhạc, tôi khom mình thò tay kéo nhẹ túi xách đựng hành trang. Tôi hỏi lại Sang lần cuối:
— Em đã quyết định chắc chắn chưa ?

Tôi đưa ra hai giải pháp: Hoặc tôi sẽ đi trốn một mình. Sang còn nhỏ tuổi, các tên An ninh có thể thương hại thả em và Sang sẽ kiếm đường trở về Việt Nam, hoặc Sang sẽ theo tôi, nếu Sang chấp nhận sự nguy hiểm và gian khổ. Sang gật đầu quả quyết:

http://tieulun.hopto.org

— Em đi theo anh.

Tôi trườn mình qua ô cửa sổ hẹp vừa mới nâng lên. Khi chân vừa chạm đất, Sang vội chuyền xách tay ra cho tôi. Tôi đi rón rén qua một bãi cỏ và chui xuống gầm một xe lửa cũ, hư hỏng, bỏ hoang gần đó, ngồi lại đợi. Sang vẫn còn lưỡng lự. Tôi ra dấu bảo nhanh lên, đến lúc đó Sang mới quả quyết leo lên, chui ra ngoài. Tôi đã dặn Sang thật kỹ trước khi đi, nhất cử nhất động đều phải bắt chước tôi và làm theo ý tôi. Điều tối kỵ nhất là vội vàng, hốt hoảng. Phải bình tĩnh, phải thản nhiên như một người lương thiện, như một người hợp pháp và nếu có thể, như một nhân viên có thẩm quyền. Vừa băng qua toa xe lửa, định đi về hướng bức tường vắng cây cối rậm rạp chọn sẵn, tôi chợt phát hiện một cánh cổng có người gác về phía tay phải khoảng hai trăm thước.

Tôi lặng người trong một thoáng bất ngờ, chân vẫn bước đều nhịp thong thả, chưa kịp báo động thì Sang bỗng hốt hoảng vụt bỏ chạy. Nhiều loạt súng nổ dòn dã, đạn bay vèo vèo trên đầu và trước mặt. Tôi đứng yên tại chỗ vì biết không thể thoát được. Sang cũng đứng khựng lại khi một loạt đạn vừa chém gãy những nhành cây nhỏ sát mặt.

Tên An ninh nghe tiếng súng chạy ra, bắt chúng tôi trở lại phòng. Quang cảnh nhà ga xe lửa nhốn nháo, mọi người đổ dồn ra xem mặt chúng tôi trên đoạn đường áp giải. Tên Trưởng phòng cũng vừa về tới, ra lệnh trói tay chúng tôi quặt về sau lưng, y càng lúc càng hung dữ, những nét hiểm độc gian ác lộ nguyên hình qua những nụ cười gằn, qua đôi mắt khát máu thù địch, còn tên An ninh, trái lại, vẫn đứng bình thản ngoại cuộc. Hai thanh gỗ nhỏ có gắn hai đầu múi giây điện được lấy ra. Y bắt đầu gắn điện, hai tay cầm hai cây gỗ, chập lại với nhau, hai dòng điện chạm nhau xẹt lửa, nổ đôm đốp tung tóe. Y quay lại, dí hai múi điện vào người Sang, em rú lớn, toàn thân giãy đành đạch. Sang la hét, van lạy trong sự kinh hoảng tột cùng, như một người mất trí, quay cuồng, lăn lộn, gào thét. Tên Trưởng phòng bám sát theo em, dí điện vào ngực, vào lưng, vào bụng. Tôi từng nghe kể nhiều chuyện tra tấn bằng điện, những tội nhân bị tra điện, nếu không chết, một phần lớn về sau đều bị tê liệt, mất trí hoặc bất lực. Tôi từng chứng kiến nhiều kẻ bị điện giật, cháy đen cong queo.

Sang vẫn còn la, vẫn còn van lạy, tức là chưa có gì nguy hiểm. Tôi nhìn ngọn đèn tờ mờ trên trần nhà, dòng điện thuộc loại yếu, 110 volts. Đang tra tấn Sang, thỉnh thoảng y liếc nhìn tôi xem phản ứng. Tôi vẫn ngồi bình thản như một khán giả xem tuồng mà Sang và y chỉ là hai kịch sĩ hài hước đang trình diễn.

Đã đến phiên tôi. Y lừ lừ đi lại, dợm dọa vài cái, quen với phản ứng né tránh và hoảng hốt của Sang, y thực sự ngạc nhiên khi thấy tôi vẫn ngồi bình thản bất động. Tôi nhìn ngay mặt y lượng giá địch thủ. Y bắt đầu ấn điện vào ngực tôi, một tia sáng chớp lòe trong đầu, một chút rung giật nhẹ của bắp thịt, một chút mồ hôi vả ra, và khó chịu nhất là cảm giác nhột nhạt như bị thọt lét. Tôi gồng người chịu đựng sự nhột nhạt, cái nhột làm người ta muốn cười mà không cười được. Cuộc đấu sức vẫn tiếp tục, tôi ngồi yên, chịu đựng cực hình tra tấn điện, không đau đớn, không sợ hãi.

Y ngạc nhiên, và tôi cũng ngạc nhiên. Y ngạc nhiên vì trong cuộc đời tra điện tội nhân, y chưa thấy ai lạ lùng như vậy. Tôi ngạc nhiên vì tra điện chẳng có gì ghê gớm, ngoài những cảm giác khó chịu nhột nhạt mà tôi chưa từng được hưởng. Tôi bỗng có ý nghĩ kỳ cục, biết đâu dòng điện vật lý sẽ tác động dòng nhân điện, sạt thêm cho dòng điện người, và tôi sẽ mạnh mẽ hơn, có nghị lực hơn! Sự thử thách đã đạt đủ yêu cầu của nó. Tên Trưởng phòng thấy chán và mệt với trò chơi vô vị của mình, rút nút gắn điện và treo hai cây gỗ lên tường. Tôi lắng nghe những thay đổi trong cơ thể: bình thường, chẳng có gì khác lạ, ngoài một ít mồ hôi rơm rớm trên da thịt.

http://tieulun.hopto.org

Tình hình căng thẳng đã qua, một tên ngồi vẩn vơ, một tên ngồi ôm đàn gãy. Sang bỗng lên tiếng:
— Tôi biết đánh đàn!

(Có lần trước khi trốn, tên An ninh hỏi: Có ai biết đánh đàn không ?)
— Muốn đánh đàn hả? Tên An ninh hỏi vặn.

Sang gật đầu, tên gác đến mở trói cho Sang. Tôi vừa tức cười, vừa ái ngại trước sáng kiến kỳ lạ này. Sang ôm đàn, bàn tay vụng về bắt đầu mò mẫm từng sợi giây đàn, em đàn tệ như một đứa con nít đang nghịch ngợm với đồ chơi, làm y cụt hứng. Tôi càu nhàu:
— Đánh đàn như củ c… Trả lại cho nó đi.

Tên Trưởng phòng An ninh lấy lại cây đàn và bảo Sang mở trói cho tôi. Giọng y dịu xuống nghe như thật:

– Thôi đừng đi trốn nữa. Muốn đi vượt biên ngày mốt tôi dẫn đi dùm.

Tôi ngạc nhiên vì câu nói khó hiểu, nhưng Sang quả quyết:
— Người Miên thành thật lắm. Họ nói là làm.

Tôi gợi ý:
— Nếu anh giúp tôi, hoặc nếu anh muốn đi vượt biên với tôi, qua Mỹ, tôi sẽ đền ơn anh.
— Ừ! Tôi sẽ giúp anh, nhưng anh phải hứa là không trốn nữa. Ngày mốt có chuyên tàu Battambang, Sisophone, tôi sẽ dẫn anh đi.

Biết chắc y chỉ nói xạo để giữ chân mình, nhưng trong cảnh tuyệt vọng, con người vẫn bám víu vào những chuyện phi lý để mơ mộng. Tôi tưởng tượng lúc chúng tôi cùng y lên tàu…

Một chiếc xe jeep dân sự chạy lại. Một người Miên ăn mặc lịch sự, trí thức đi vào gặp tôi, hỏi chuyện bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Rồi một chiếc xe jeep nhà binh, một Sĩ quan xuống xe và ra lệnh gom trả hết đồ cho chúng tôi.
— Đủ hết chưa ?

Y hỏi, nhưng tôi chẳng còn tha thiết với những thứ đồ lỉnh kỉnh, gật đầu. Y ký giấy nhận và dẫn tôi ra xe. Tôi nhìn vào mặt tên Trưởng phòng chửi thề:
— Đồ dối trá.

Y ngượng xấu hổ quay nhìn hướng khác. Chúng tôi được chở đến dinh thự rộng lớn, nhiều lính Khmer Heng Samrin vừa chấm dứt trận thể thao, tụ tập quanh chúng tôi với vẻ hiếu kỳ. Tôi nhìn quanh khu vườn, gian nhà dọ xét. Tôi đã tập một thói quen từ lâu: Bất cứ nhà giam nào, bất cứ phòng thẩm vấn nào, vừa bước chân vào, việc đầu tiên là đưa mắt xem những sơ hở, những yếu điểm có thể chạy trốn hoặc vượt ngục.

http://tieulun.hopto.org

Nhà Tù 7708

Lại bị thẩm vấn, cũng chừng đó chuyện, tôi đã dự trù sẵn những câu trả lời nên vẫn chưa bị lộ tung tích. Lại tiếp tục chuyển đi nơi khác. Dọc đường, tôi chờ đợi một cơ hội tốt để nhảy xe bỏ chạy, nhưng ý định không thực hiện được. Chúng tôi được đưa đến phòng thẩm vấn Nhà tù 7708. Trong thời gian chờ đợi, tôi nằm dài thoải mái dưới đất nhai lương khô, như những kẻ bụi đời. Nhiều Bộ đội được dẫn vào và cuối cùng, cuộc thẩm tra bắt đầu. Bộ đội VC bị bắt thuộc nhiều thành phần: đào ngũ, ăn cướp, ăn trộm hoặc những thành tích bất hảo khác. Tôi đã từng xem nhiều đoạn phim thẩm vấn trong trại tù Cộng sản, những chuyện phim dựng nên những khuôn mặt gian ác, thâm độc của Công an Cảnh sát "ngụy" mà các tay đạo diễn và tài tử đã cường điệu quá đáng nhưng chưa từng thấy cuộn phim nào, tay tài tử nào diễn xuất đặc sắc như tên Cớm VC hiện tại. Cái bản măt vênh váo, cái đôi tay khuỳnh khuỳnh và những màn đấm đá đồng chí đồng rận tận lực.
— Đù mẹ, mầy muốn chết hả? Láo! Có phải mầy cùng băng thăng Bình không? Đù mẹ, tao mà băt được thằng khốn nạn đó, tao sẽ phanh thây, tao sẽ bắn ngay tại chỗ.

Tên điều tra quát tháo luôn mồm. Thì ra Cộng sản không chỉ tàn ác với kẻ thù, họ đối xử đồng chí và kẻ thù bình đẳng trong những lúc cần phải khát máu. Có phải đó là bản chất hay truyền thống cố hữu của họ? Bắt đầu đến lượt tôi, không biết vì mệt, đau tay chân, vì đấm đá quá nhiều, hay vì sắp hết giờ, họ chỉ làm lấy lệ. Thật phí, tôi đã chuẩn bị sẵn cho một trận đòn, cuối cùng vô sự.

Chúng tôi sắp hàng một dãy dài đi ra cửa, đường tối đen như mực, kẻ trước người sau không thấy rõ nhau. Đoạn đường ngắn nhưng có nhiều tên áp giải, tên Công an điều tra cầm súng chạy tới chạy lui quát tháo:
— Đứa nào ra khỏi hàng, ông bắn bỏ!

Tôi chẳng thấy được địa hình địa vật chung quanh nên chưa nắm vững tình thế, định bỏ chạy mà không thấy hướng để chạy. Hai bên có hàng rào kẽm gai không? (Sau nầy khi đã biết rõ địa thế, tôi cứ tiếc mãi.) Dịp may một lần tôi đã bỏ qua, vì đó là tối duy nhất bị cúp điện. Tôi và Sang bị phân tán qua hai phòng riêng rẽ. Vừa vào phòng, tôi đã được đón tiếp nồng hậu, những tay tù cũ bu quanh hỏi chuyện và xin gói lương khô nhỏ của tôi để liên hoan, và "Bọn bốn người" xếp sòng ra lệnh dồn chỗ lại để nhường cho tôi một chỗ thật tốt để nằm. Sau nầy khi quen với thông lệ chào phòng, tù nào mới vào phòng cũng bị đám tù cũ hù dữ lắm, tôi bèn hỏi lý do tại sao các chú tù cũ lại tương đối nể nang tôi lúc đầu, họ bèn trả lời:
— Trông tướng đại ca ngầu lắm, đứa nào mà dám hù!

Nhà tù 7708 gồm ba phòng giam và một phòng kỷ luật, xây bằng bê tông, cửa sắt có gắn kính. Những thanh sắt uốn theo hình trang trí thay vì song song như những nhà tù thông thường. Thì ra đây là một căn nhà thuộc Khu Dinh thự cũ của ông Hoàng Sihanouk, chung quanh có tường bao bọc, tăng cường bằng kẽm gai và tôn. Mỗi phòng ngăn làm hai buồng, chung một cầu tiêu và một ngọn đèn.

Theo lời các tù cũ, 7708 là nhà giam kiên cố nhất so với các nhà tù khác trên lãnh thổ Kampuchia. Ở đây có nhiều cách đi trốn, trừ cách phá nhà giam vượt ngục. Chưa ai nghĩ đến và dám vượt ngục bằng cách phá nhà giam.

http://tieulun.hopto.org

Hàng ngày tôi chăm chỉ học tiếng Miên, Bộ đội VC đa số đều nói được tiếng Miên, có người còn lấy vợ Miên. Những lúc nghỉ mệt, tôi lân la nói chuyện để dò đường, tìm cách trốn. Chưa có nhà tù nào gấu như 7708, Bộ đội Cộng sản hát nhạc vàng inh ỏi suốt ngày, họ chửi Cộng sản ngang nhiên thoải mái.

Tôi bắt đầu quen với các khuôn mặt mới. Có người đào ngũ, chuyên dùng giấy tờ giả, lận súng từ Việt Nam qua Miên ăn cướp rồi về Sàigòn ăn chơi, có người chuyên đi ăn trộm.

Ăn trộm bên này thật dễ. Người Miên họ nhát gan và quí mạng sống hơn vàng, chỉ cần đột nhập vào nhà, chĩa súng hăm dọa là biết chỗ dấu vàng. (Họ hay dấu trong bao gối, dấu dưới giường hay trong các vật dạng linh kỉnh) Đi vào chẳng ai dám la, dám chống cự, đi ra cũng yên tĩnh, an toàn. Đó là kinh nghiệm của một số Bộ đội VC.

Có Bộ đội đã từng bỏ hàng ngũ theo Kháng chiến Khmer, bị phục kích bắt lại; có người từng theo đạo quân đánh sâu vào Thái, qua những câu chuyện và những lời dọ hỏi, tôi nắm được ý niệm căn bản về con đường đi Thái. Nhà tù 7708 cũng như các cơ quan, bộ phận khác của Việt Cộng trên lãnh thổ Kampuchia đều ăn gạo của Liên Hiệp Quốc viện trợ cho dân Khmer. Và còn biết bao nhiêu thứ được chuyển đến đây vì mục đích nhân đạo lại được dùng để nuôi dưỡng một chế độ chủ trương làm những điều vô nhân đạo. Tù 7708 người nào cũng có âm mưu bỏ trốn, trừ vài người đã chạy chọt sắp sửa được thả và một chú bé 13 tuổi. Chú bé một mình lang thang từ Sàigòn qua Nam Vang, sinh sống bằng nghề đấm bóp, giác hơi quanh nhà ga. Kiếm ăn ngoài xã hội quá khó khăn, chú bé cảm thấy yên tâm khi bị bắt và được làm phụ nhà bếp. Sướng nhà kho, no nhà bếp, chưa kể các dịch vụ mua dùm đồ để kiếm lời.
Năm bảy hôm lại có một tù đi trốn, người đầu tiên ở cùng phòng tôi, bị sốt nặng, sau khi y sĩ chẩn bệnh, anh ta được chuyển xuống bệnh viện thành phố và tối hôm đó, bệnh nhân biến mất. Kế đến là hai người làm tạp dịch và gánh nước, trong vài phút lơ đễnh của tên gác, hai người tháo chạy làm lính gác báo động và tổ chức cuộc bố ráp. Kết quả một người chạy thoát và một người bị bắn chết.

Ở nhà tù 7708, tôi không được phép làm những công tác lặt vặt bên ngoài vì là tù mới. Mỗi ngày tôi tình nguyện đi đổ thùng phân vào buổi chiều. Mấy chục con người cả ngày đêm đái, ỉa trong một cái vại bằng sành (dung tích 30 lít). Mỗi lần khiêng thùng, phân đầy tràn, nước phân chảy nhểu khắp sàn nhà, văng tung tóe vào người. Chỗ đổ phân ở ngoài hàng rào hai mươi thước, đổ phân xong được tắm rửa năm, mười phút.
Trên đoạn đường ngắn có ba chỗ có thể bỏ chạy nếu gặp thời cơ: Hầm phân, giếng tắm và dãy hàng rào bên hông nhà giam. Bên kia hầm phân là khoảnh vườn cây, sau bức tường thấp là khu nhà dân chúng. Giếng tăm chung quanh có nhiều bờ bụi nhưng bị rào kín bằng kẽm gai, bên hông nhà phải leo qua một bức tường giăng giây thép gai. Tên gác luôn luôn kè súng đi sát sau lưng hoặc đứng cách năm, mười thước. Chỉ cần một dịp thuận tiện với hai phút vô ý của tên gác là phóng chạy liều, một ăn chín thua, nếu chấp nhận.
Tôi tính một cách khác, bất ngờ nhất, nguy hiểm nhất, nhưng lại bảo đảm nhất. Có đêm nằm ngủ, tôi chợt giật mình thức giấc bởi những tiếng động lạ, có tiếng giống như sắt thép bị bẻ, có tiếng giống như tiếng sấm ầm ì trong cơn chuyển giông, có tiếng không giống tiếng gì. Chẳng biết những tiếng động từ đâu, bởi nguyên nhân nào, nhưng hình như ai cũng quen và xem thường những tiếng động lạ. Ngay cái tiếng đập và quạt muỗi cũng có nhiều âm thanh. Có người quạt bằng giấy kêu lạch phạch, có người đập muỗi bằng miếng cạt tông kêu bì bùng, tôi lại dùng "con rùa đựng nước" có nắp bằng sắt, tiếng kêu chát chúa như tiếng đập búa lò rèn, có tiếng khua leng keng của những kẻ bị koòng. Đêm hỗn loạn và huyên náo bởi đủ thứ tiếng động và tôi chợt khám phá một điểm yếu bất ngờ của chiếc cửa sổ sắt.

http://tieulun.hopto.org

Tôi vừa trốn khỏi Trại tù A30, bao nhiêu huyền thoại được dựng lên để làm phấn khởi và khích động tinh thần tù binh cùng Trại. Tưởng tượng bộ mặt vênh váo, hớn hở của bọn cai tù A30 khi nghe tin tôi bị bắt lại, và sự hoang mang tuyệt vọng của những tù binh đang hăm hở chuẩn bị vượt ngục. Tôi sẽ nói thế nào với Khảo, Đại úy Nhảy Dù, người đã có lần bày tỏ:
— Không biết hồi này bạn nghĩ gì và tính gì mà âm thầm quá. Bạn có thể cho tôi biết chút ít về dự định của bạn được không? Bạn biết rằng, đám tù binh chúng ta giờ nầy hầu như phân hóa làm hai khối, khối những người già từ tôi trở lên, vì tuổi tác, vì gia đình nên tinh thần sa sút, tiêu cực, chỉ còn hy vọng vào khối trẻ, những thanh niên vẫn còn đầy nhiệt huyết và tinh thần vững mạnh. Và trong giới trẻ, bạn là người được anh em yêu mến, trông cậy nhất…
Tôi sẽ nói thế nào với Ngọc, Đại úy Trưởng phòng Chiến Tranh Chính Trị Sư Đoàn 2 Không Quân, người đã ghé lại Nha Trang nhân đi công tác trại tù, đã chuyển lại lời của những thanh niên Nha Trang đến tôi:
— Anh cho chúng tôi gửi lời thăm Lý Tống, nói với Lý Tống là chúng tôi luôn luôn theo dõi tin tức của Lý Tống. Đối với tất cả chúng tôi, Lý Tống xứng đáng là thần tượng của tuổi trẻ Nha Trang.

Tôi xúc động đến chảy nước mắt. Tình cảm của anh em thanh niên, của những người bạn tù thật quí, chính họ đã giúp tôi giữ vững tinh thần và cũng vì họ, vì niềm tin yêu cao quí đó, tôi sẵn sàng hy sinh để luôn luôn giữ được hình ảnh trong sáng trong tâm hồn và tình cảm anh em.
Không. Tôi thà chết tại đây, dưới một tên tuổi khác, tôi không thể nào để bị áp giải về những trại tù cũ ở Việt Nam. Hình ảnh cuộc vượt ngục A30 vẫn còn rờn rợn trong từng cảm giác và hình ảnh những ngày bi đát cuối cùng.

Chuẩn Bị Vượt Ngục Trại Tù 7708

Tôi tìm được điểm yếu khác của cánh cửa sắt do sự tò mò bất ngờ, ngoài mảnh kính vỡ được thay thế bằng ba thanh gỗ đóng chéo ngang. Hàng ngày các loại canh, cháo và nước thường được chuyền qua cửa sổ bằng một máng xối, trừ cơm được đưa vào bằng đường cửa chính. Tại cánh cửa sổ đã xảy ra bao cuộc giành giựt, cãi vã, kẻ cò kè xin thêm vá cháo, người nài nỉ thêm chút nước canh, đặc biệt, những tù cựu trào lại chuyền bi đông sắt qua đó xin nước sôi.
Có một điểm mà kẻ thường chú ý những điều đặc biệt như tôi bắt buộc phải quan tâm. Ô số 1 và số 2I hoàn toàn giống nhau vì cùng xuất thân từ một lò đúc, nhưng ô số 1 là ô duy nhất bi đông sắt có thể đút lọt. Tôi giả vờ đứng hít thở như kẻ đang ngộp hơi cần không khí, nhưng thật ra để quan sát nguyên nhân, thật bất ngờ khi thấy hai múi hàn A3 và A4 đã bị hở. Tôi vờ cầm thanh sắt số 1 kéo mạnh vào người như đang tập thể dục thử xem có đủ sức lay chuyển không thì thanh sắt rung nhẹ. Tôi trở về chỗ ngồi, mừng rỡ vì từng học nghề thợ hàn trong hai tháng, tôi có thể lường được sức chịu đựng bền bĩ của mỗi múi hàn. Tôi tính khoảng trống của hình thang M1 M2 M3 M4 bằng cách đến cánh cửa chính ra vào (cũng làm cùng một kiểu mẫu) để đo đạc. Từ vòng sắt ở trung tâm đến điểm A, chiều cao khá rộng rãi so với đầu và bề dày của lồng ngực.
Bề ngang Ml—M2 hẹp hơn bề ngang của vai tôi nhưng cạnh chéo M2—M4 lại rộng hơn. Để xác định chắc chắn hơn, tôi đối chiếu M1—M2 với đường kẻ gạch ca rô sàn nhà, xong tôi dùng một que gỗ nhỏ đánh dấu bề rộng vai mình. Tôi ngồi tại chỗ của mình giả vờ nghịch ngợm với que gỗ để so sánh, đối chiếu thật chính xác để cuối cùng nhận ra rằng, muốn chui lọt qua khoảng trống M1 M2 M3 M4, tôi phải lách nghiêng vai và sẽ phải nén ép người lại mới hy vọng chui qua lọt sau khi đã bẻ toàn bộ những

http://tieulun.hopto.org

thanh sắt nằm trong diện tích của hình thang Ml M2 M3 M4. Một người thanh niên nằm bên cạnh vừa bị bắt vào mấy hôm trước về tội chở sắt thép và máy móc lậu về Việt Nam bán. Anh tên Tại, dân đánh cá, lực lưỡng khỏe mạnh. Theo lời Tại, ở Kampuchia kiếm việc làm rất dễ và nhiều tiền, hoặc làm bồi trong các tiệm ăn của người Tàu, hoặc xin giúp việc tại vựa cá phía tây bắc Nam Vang 10 cây số. Tốt nhất là xin làm nghề đánh cá tại Kampong Chanang cách Nam Vang 90 cây số về hướng Thái Lan. Tại không muốn trốn theo tôi bởi vì anh có một ông chú làm lớn ở Battambang đang can thiệp dùm hơn nữa dự định của tôi quá táo bạo và nguy hiểm ngoài khả năng của Tại. Vốn liếng còn một gói thuốc Samit, Tại biếu tôi để làm lộ phí dọc đường. Dù Tại có muốn trốn theo tôi cũng không thể được, bởi vì khổ người lực lưỡng của Tại không thể chui lọt qua ô cửa sổ. Nếu tôi cũng vạm vỡ như Tại, chắc tôi không thoát được 7708 bằng con đường nầy.

Thiên Mệnh! Thượng Đế quả đã tính toán cẩn thận từng điều kiện sinh hoạt của mỗi con người trên trái đất. Xin đừng ngạc nhiên vì một kẻ đã từng khai trong lý lịch mình là vô tôn giáo và sau đó pensée libre, mặc dù chữ ký của tôi từ mười mấy năm qua có nghĩa là "Lạy Thượng Đế," thay vì Lý Tống như kiểu ký tên bình thường, giờ nầy lại cứ lập đi lập lại: Số phận — Thiên mệnh — Thượng Đế. Bởi vì phải trải qua bảy, tám năm đầy hiểm nguy, sự sống và chết như chỉ mành treo chuông, cái vị trí đầu sóng ngọn gió đã liên hệ đến những sự kiện huyền nhiệm, như một đấng linh thiêng nào đó đã xếp đặt, dàn dựng. Giờ nầy, cũng không thiếu gì nhân viên lập hồ sơ phải bối rối khi hạ bút viết chữ God trong phần tôn giáo của hồ sơ lý lịch tôi. Thượng Đế, một tôn giáo riêng của tôi, với những thủ tục, nghi lễ hoàn toàn riêng biệt và đặc biệt.

Ngoài yếu tố cửa sổ, còn một yếu tố quan trọng khác: Đèn điện. Những âm mưu đen tối thường phù hợp với bóng tối. Tối ngày 6 tháng 10 năm 1981, tôi chuẩn bị phá hỏng đèn điện trong phòng. Một phòng hai buồng có một bóng điện tròn gắn ở khoảng giữa và một bức tường ngăn phòng ngủ và cầu tiêu. Tường cao hai thước, đứng trên tường đủ tầm cao để gỡ bóng đèn và phải tắt đèn mới bắt đầu bẻ cửa sắt được. Thêm một điều may mắn là bóng đèn hành lang gần cửa sổ tối nay lại bị đứt bóng. Đã 12 giờ đêm, các tù nhân buồng ngoài đã yên ngủ, tôi giả vờ đi tiểu. Buồng trong có hai người bị sốt không ngủ được, họ rên rỉ, trăn trở suốt đêm. Hai người tù nầy thuộc loại thân tín của bọn gác nên tôi cần phải cẩn thận. Một tên nằm quạt, một tên mở mắt thao láo, đờ đẫn. Thời gian cứ trôi qua, tôi cứ đi tiểu, đi rón rén sợ họ trông thấy và nghi ngờ cái bệnh đi tiểu của mình.

Gần 4 giờ sáng, hai người bệnh mới chịu ngủ, giờ này không đủ thì giờ để bẻ cửa sắt, nhưng còn đủ thì giờ để phá hỏng điện. Chỉ cần gỡ bóng điện là phòng tối ngay nhưng để gỡ một bóng điện, như tối hôm nay, tôi phải đợi gần năm tiếng đồng hồ. Nếu bây giờ gỡ bóng điện để tôi mai đi trốn, thì sáng mai chuyện gì sẽ xảy ra khi bỗng nhiên mất bóng điện? Tôi bước lên tường thấp số 1 cao hơn nửa thước làm chỗ ngồi để đi vệ sinh, leo lên tường số 2, đi dọc theo tường đến chỗ bóng điện và dùng khăn tay tôi nắm bóng điện gỡ ra. Gian phòng tối sầm lại.

Tôi lấy miếng ni lông nhỏ chuẩn bị sẵn chèn vào giữa đít bóng và đui đèn, gắn vào lại. Vừa ấn vào, đèn chớp sáng, tôi lại gỡ ra. Quái lạ. Ni lông là vật cách điện, tại sao đèn vẫn cháy? Tôi đổi ý, cầm bóng đèn lắc mạnh liên tục cho đến khi nghe tiếng lạt xạt của những sợi dây tungstene bị đứt va chạm nhau trong bóng đèn. Chưa chắc bụng, tôi còn vặn cho phần đui bằng đồng và phần thủy tinh của bóng lỏng ra, lỏng đến nỗi phần thủy tinh bóng đèn suýt rời ra, rơi xuống đất khi tôi cầm đuôi đèn, miếng giấy ni lông vẫn chèn thêm vào giữa cho bảo đảm.

http://tieulun.hopto.org

Tôi ấn bóng vào, đèn lại chớp sáng. Cái chớp lóe vụt tắt nhờ tôi nhanh tay, nếu không đã bị lộ, vì tôi vừa nghe tiếng hộp quẹt Zippo bật tách và một người nằm buồng ngoài vừa mồi thuốc hút và người nầy hôm sau đã khẳng định chính y thấy bóng đèn xẹt cháy! Bực mình, tôi bỏ bóng đèn vào túi áo, dùng hai tay mò mẫm tìm dây điện để bứt đứt. Sợi dây nhỏ nhưng dai, tôi bẻ qua, bẻ lại, dây nhùng nhằn một hồi lâu mới gãy. Tôi sửa lại sợi dây đứt ngay ngắn để nếu có ai có chú ý, cũng không thể nào nhận ra. Trước khi gắn vào, tôi còn nhét một cục mạng nhện dính mồ hóng đen cho yên tâm, cái tay dính mồ hóng đen vô tình làm đen một khoảng bóng đèn, cũng là một trong những yếu tố để các người tù trong phòng hôm sau giải thích và suy luận:
— Bóng đèn bị nám đen chắc là bị cháy rồi. Chán thật, sớm nhất cũng phải ba ngày mới được thay bóng.
Một người tù cũ có nhiều kinh nghiệm càm ràm.

Ngày 7 tháng 10, tôi và Sang được gọi lên thẩm vấn. Trong thời gian ở khác phòng, theo lời các người chuyển phòng, Sang cứ đổ tội là tôi đã rủ rê em đi, vì tôi mà giờ nầy em phải bị tù. Tôi hơi bực mình nhưng tội nghiệp cho em, khi gặp lại Sang tôi hỏi:
— Sinh hoạt trong phòng em thế nào? Có dễ trốn không ?

Sang cho biết người trong phòng mình được tin tưởng nên được cho đi làm ngoài lai rai, nếu muốn, có thể hy vọng trốn được. Tôi khuyên Sang, nếu có dịp tốt nên trốn đi, rồi kiếm phương tiện trở về Việt Nam với gia đình. Ở đây khoảng vài ba tháng lại có chuyến chuyển tù về Việt Nam. Tù Dân sự bị đưa về khám Chí Hòa, tù Bộ đội chuyển về Bùi Gia Mập, tội vượt biên hiện giờ bị kết án nặng. Tôi nói:
— Anh tiếc là chúng ta ở khác phòng nên không thể giúp gì cho em được, từ nay em ráng tự lo cho mình. Vài hôm nữa, có thể anh sẽ không còn ở đây. Sang bị kêu vào thẩm vấn trước. Tôi lại nghe tiếng khóc lóc, cầu khẩn của Sang và tiếng quát:

— Mầy đã dám đi vượt biên lại không dám chịu nhận tội còn khóc lóc van lạy gì nữa ?

Trong khi ngồi đợi, tên gác vớt được một con cá phi lớn hơn bàn tay, lờ đờ sắp chết vì trời nắng gắt và trao cho tôi. Tôi nhờ người nấu bếp nướng dùm, chờ khi Sang ra, tôi trao cho Sang nguyên con cá nướng. Gần nửa tháng nay chỉ ăn muối với một chút cá bằng đót điếu thuốc mỗi bữa cơm Sang lính quýnh mừng rỡ, hai tay vồ lấy con cá như sợ tôi đổi ý. Mặt Sang cúi gầm xuống tránh những cặp mắt của những người tù ngồi cạnh đang thèm thuồng vì sợ họ xin và sợ phải bị chia phần. Em há to miệng, ngoạm lấy ngoạm để, trái táo Adam ở cần cổ hối hả lên xuống cho kịp theo nhịp nhai, nuốt ngấu nghiến cuống quýt của em. Tôi nhịn thèm, ngồi nhìn Sang ăn, tự nhiên cần cổ mình cũng nhấp nhô, bởi vì phải nuốt những dòng nước miếng cứ ứa ra vì thèm khát. Sau khi đã thanh toán hết phần thịt, Sang bắt đầu từ từ gặm mút phần đầu và xương cá. Giờ nầy chắc chắn chẳng còn sợ ai xin, mặc dù nếu Sang chìa ra cho, cũng sẽ có một đám bàn tay phóng ra tranh nhau giành giựt xương và đầu cá. Sang nhai kỹ, nhai nát ngứu từng cái xương và tận hưởng hạnh phúc quá lớn và bất ngờ đó.

Tôi vào phòng thẩm vấn, vẫn một lời khai như cũ. Chuyên viên thẩm vấn thuộc A50 được mệnh danh nhóm chuyên gia kỹ thuật hỏi tôi câu cuối:
— Nếu cách mạng khoan hồng thả anh ra, anh sẽ làm gì ?
— Tôi sẽ tiếp tục đi vượt biên.

Tôi trả lời ngắn gọn, và yêu cầu trả lại gần 5 kg lương khô như lời chỉ dẫn của bạn tù.
— Chờ giải quyết.

http://tieulun.hopto.org

Cán bộ thẩm tra hẹn. Nếu được nhận lại, tôi sẽ chia cho Sang một nửa, một ít cho bạn cùng phòng và một phần tôi sẽ đem theo làm lương thực. Trong hoàn cảnh thiếu thốn của nhà tù, lương khô là một món ăn quí báu, thịnh soạn và trở thành đề tài hấp dẫn nhất của mỗi ngày. Trên đường về phòng, trong khi chờ đợi tên gác mở cửa phòng cho các người khác, tôi lân la đến ô cửa nhỏ vuông vức bằng hai bàn tay nhìn vào phòng kỷ luật.

Kinh khủng! Phòng kỷ luật mù mịt như một phòng tắm hơi vì hơi người và hơi nóng, các tù nhân đứng ngồi lổn ngổn, mồ hôi đầm đìa khắp người. Tiếng cửa sắt nặng nề mở ra, một loạt người đứng dậy cầm chiếu, áo quần vội vã quạt hơi khói mù mịt ra ngoài, luồng hơi bốc ra cuồn cuộn như từ một đám cháy. Tôi bước thối lui bởi sức chuyển động của không khí và bởi mùi hôi hám nồng nặc khó chịu với cảm tưởng tù nhân ở phòng kỷ luật quá một tháng, phổi phèo tim gan có thể bị hấp chín. Làm sao phá được phòng xà lim kiên cố nầy để trốn thoát?!

Vừa bước vào phòng, tôi đã nghe một tin sốt dẻo: Một người trong bọn bốn người, băng Bộ đội Bắc Kỳ xếp sòng phòng số 1, đi công tác vào rừng đốn củi đã trốn thoát. Công tác đốn củi nửa tháng mới có một lần, xe GMC chở mười người tù và năm Bộ đội nhà giam đi theo kiểm soát.

Tình hình trại giam trở nên căng thẳng. Có một điểm trùng hợp đặc biệt là mỗi lần đúng ngày tôi vượt ngục hoặc trốn trại, bao giờ cũng có một biến cố quan trọng xảy ra: Tôi rời Nong Samet ra đi cùng ngày Việt Cộng tấn công trại tị nạn Nông Chan; rời nhà tù A30 cùng hôm hai người bạn tù vượt ngục trốn đi được hai tháng bị bắt trở lại… Những biến cố khách quan đó cũng có tác dụng tương đối tiêu cực hoặc tích cực về phương diện tinh thần.

Ngài Chủ Tịch

Sang 16 tuổi, da hơi đen, khuôn mặt ốm và cặp mắt, đặc biệt cặp mắt, thật sắc, trong đó tiềm ẩn một chút bóng tối, một chút hận thù, một chút toan tính, một chút lạnh lùng. Nét mặt Sang giống như đúc khuôn mặt người thanh niên Việt Nam trẻ, đứng lạc lõng giữa một buổi Hội nghị đông người, trang trọng, như là một kỹ thuật ghép hình kém tinh vi, của những thành viên Đệ nhị Quốc tế Cộng sản tại Pháp. Rất ít người có loại khuôn mặt nầy, và đặc biệt là đôi mắt. Thật khôi hài khi những đồ đệ cuồng tín của Ngài nhìn vào phim ảnh treo dán khắp nơi lại quả quyết đôi mắt Ngài có bốn con ngươi! Đôi lúc nhìn ngắm Sang, tôi không ngăn được sự liên tưởng kỳ cục là tôi đang đi chung với Đồng chí Chủ tịch HCM và biết đâu thời Đồng chí Chủ tịch còn nhỏ, bỏ Việt Nam đi giang hồ, làm bồi bếp và đủ thứ nghề lao động khác khắp thế giới, Ngài cũng giống như Sang bây giờ, đang trên đường vượt biên đi Thái.

Tôi nhớ tới Bác, một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp nhưng không phân biệt được giữa Quốc tế Ba và Quốc tế Hai, phải nhờ một nữ đồng chí Pháp giải thích. Bác, một nhà thơ vĩ đại đã được đàn em bồi bút đánh bóng quá trớn thành chơi xỏ trong một bài nhận định Kiều Trong Thơ Bác. Có nghĩa là Bác đã đạo thơ của Nguyễn Du một cách trắng trợn, một cách lố bịch. Một Bác mà theo các người đồng thời đã tiết lộ, được nổi tiếng chỉ nhờ lì lợm và quỉ quyệt. Số là khi hoạt động tại Pháp, một số Nhà Ái quốc Việt Nam đã xuất bản một tờ báo để đấu tranh và dùng một bút hiệu chung là Nguyễn Ái Quốc để nói lên lòng yêu nước. Vì tờ báo thường đụng chạm đến nhà cầm quyền đô hộ Pháp nên

http://tieulun.hopto.org

thỉnh thoảng vẫn bị theo dõi và bắt bớ. Nhờ lì lợm và gan dạ, bác Hồ đã tình nguyện tự nhận là Nguyễn Ái Quốc để đi ở tù thế cho các Nhà Cách mạng dùng bút hiệu Nguyễn Ái Quốc khác. Không ngờ, nhờ thành tích ở tù nhiều, bác Hồ dã được Đảng Cộng sản Pháp lưu ý và sau đó được Đảng Cộng sản Nga thu dụng, trong khi thực sự lúc đó Bác chẳng có tài cán gì ngoài nghề tình nguyện đi ở tù thế thay vì vất vả mưu sinh.

Từ tên Nguyễn Ái Quốc bất đắc dĩ, lý do sau nầy Bác đổi sang tên Hồ Chí Minh còn ly kỳ không kém. Năm 1924, Nguyễn Ái Quốc vâng lệnh quan thầy về Quảng Châu hoạt động, bị Quốc Dân Đảng Trung Hoa bắt giam. Cụ Phan Bội Châu và Nguyễn Hải Thần đứng ra can thiệp giúp trả tự do và giới thiệu cho cụ Hồ Học Lãm, bí danh Hồ Chí Minh (mất năm 1942). Sau nầy khi bị Quốc Dân Đảng Trung Hoa truy lùng, Nguyễn Ái Quốc đã dùng thông hành "Hồ Chí Minh" của cụ Hồ Học Lãm đi trốn và từ đó chính thức đổi tên thành Hồ Chí Minh. Bác đã mạo nhận tên của người chết, tự nhận là Hồ Chí Minh và thay đổi tên Đảng Cộng sản thành Việt Minh, lập lờ đánh lận con đen, nhờ thế mà nhiều đảng phái và lực lượng khác đã hậu thuẫn Bác đánh đuổi thực dân Pháp, và sau nầy Bác cướp công rồi tiêu diệt dần các thành phần ái quốc khác để đưa đất nước vào quỹ đạo Cộng sản. Một Bác trong thời gian ở tù tại Thượng Hải chỉ có một niềm khoái lạc lớn nhất: Mỗi lần được kêu lên điều tra lại đi mót các đót thuốc thừa vứt dọc đường và vừa tự nguyện "khai thật, khai rõ" vừa xin xỏ để được quan thẩm vấn "bồi dưỡng" vài điếu thuốc thơm thỏa mãn cơn ghiền!

Phải phục cái tài của Bác, một người Việt Nam bình thường chỉ nhờ dùng tên tuổi của người khác và chịu khó đi ở tù thế mà sau nầy cũng có khả năng làm nên nhiều chuyện kinh hoàng đáng bị Trời tru Đất diệt và đáng bị lịch sử nguyền rủa tội rước voi dày mã tổ nhưng lại được đồ đệ vẽ vời và đánh bóng bằng những huyền thoại tưởng tượng cao tít tận trời xanh. Với tôi, thật khó mà dứt bỏ được cái ám ảnh về hình ảnh một người tù đi xin thuốc cai ngục, dù chữ xin được dùng văn vẻ thành chữ biếu, bởi những hình ảnh nghiện ngập vẫn xảy ra hàng ngày trong các nhà tù, bởi những vẻ mặt, điệu bộ thê thảm, tồi tàn, đôi khi đê tiện của những kẻ đi xin thuốc, hoặc chầu rìa để được kéo một hơi thuốc mà tôi đã thường chứng kiến. Con người có ý chí mạnh không bao giờ bị lệ thuộc bất cứ một thứ gì cả!

Và một Bác theo sự phân tích của các "nhà Tư tưởng" Việt Cộng đã bị nền văn hóa thực dân kiểu mới bôi nhọ qua hình ảnh một Nhạc Bất Quần, một Đông Phương Bất Bại trong các tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung. Không biết khi viết các cuốn truyện một thời nổi tiếng kia về các giáo chủ của các môn phái tà đạo mà hầu hết đều bị mắc bệnh đồng tính luyến ái, Kim Dung có định ám chỉ Bác hay không, nhưng rõ ràng thực sự trong con người Bác phải có một cái gì đó bất bình thường, đặc biệt mà các đệ tử của người biết rõ, nên có tật giật mình, họ cứ bị ám ảnh với ý nghĩ là Kim Dung đã cố tình vẽ chân dung của Bác trong các nhân vật chính độc đáo của mình. Hay cũng có thể như tác giả bài Kiều Trong Thơ Bác, người viết bài chỉ trích Kim Dung cũng lại là một tay chơi xỏ, giả vờ công kích Kim Dung với ý đồ hé mở một chút bí mật về đời tư của Bác để cho bàng quan thiên hạ biết chơi.

Bác có đồng tính luyến ái hay không, chỉ có Bác biết và các người thân cận Bác biết, bởi vì trong các xã hội Cộng sản, tất cả những điều bất lợi đều được dấu kín như mèo dấu cứt. Ngay chính chuyện lãnh tụ họ còn sống hay đã chết, tình trạng súc khỏe thế nào, thì các nhà báo, các viên chức phương Tây đầy kinh nghiệm cũng chỉ có thể đoán mò qua sự vắng mặt của họ trong các dịp lễ quan trọng mà thôi.

Bác có mắc bệnh đồng tính luyến ái hay không, chuyện đó ta chưa thể hàm hồ công nhận ngay như các tin đồn hoặc các bài viết nói bóng gió về Bác. Nhưng chuyện rõ ràng nhất, có bằng chứng xác thật, đó là Bác đã một thời làm đơn xin theo học tại Pháp với ý đồ trở thành một viên chức tay sai Pháp để trở về

http://tieulun.hopto.org

thuộc địa Việt Nam giúp nhà cầm quyền bảo hộ Pháp cai trị dân chúng Việt Nam. Nếu thời đó chính phủ Pháp thu nhận Bác, chắc chắn lịch sử Việt Nam và Đông Dương đã hoàn toàn thay đổi hẳn. Bị từ khước, Bác nổi giận vì bất bình và trở thành người quyết liệt chống Chế độ Thực dân Pháp, rồi bỏ qua Nga Sô tầm sư Lénin học đạo.

Trong bài Một Ngôi Trường Cho Nguyễn Tất Thành (tức Hồ Chí Minh), nhà văn Nguyên Vũ đã sưu tầm được lá đơn viết tay xin đi học của Bác còn cất giữ tại thư viện Pháp để cho chúng ta thấy được một khía cạnh đặc biệt về Hồ Chí Minh. Dù Hồ đã chết, nhưng ảnh hưởng ghê gớm của đầu óc một kẻ gian hùng giờ phút nầy vẫn còn ám ảnh không chỉ Việt Nam, Đông Dương, mà còn nhiều nơi trên thế giới.

Vượt Ngục Nhà Tù 7708

Để tránh buồn ngủ nhưng lại ru cho kẻ khác dễ ngủ, tôi kể một chuyện dài từ tác phẩm bằng tiếng Anh Jane Eyre. Câu chuyện có những tình tiết kinh dị, những tiếng gọi ma quái âm vọng qua không gian của người tình si, một mối tình đầy ngưỡng mộ và thần phục. Khi tôi ngân dài chữ Jane Eyre, Jane Eyre, Jane Eyre, đồng hồ chỉ 11 giờ tối, phần lớn mọi người đã ngủ say. Tôi lướt sang phần kết thúc để dìu số còn lại vào cơn buồn ngủ. Tôi dừng lại, tằng hắng, chẳng ai thúc giục tôi kể tiếp, thế là xong. Quen với ánh sáng chói chang của ngọn đèn điện bực bội mỗi đêm, lần đầu tiên nằm trong bóng tối, sự êm dịu, mát mẻ, thoải mái giúp giấc ngủ đến sớm và ngon lành. Hôm nay cái chỗ người bỏ trốn lại là chỗ nằm tốt nhất, sạch sẽ nhất, nên được nhiều người tranh giành. Tôi gợi ý dàn xếp:

— Người bị nằm chỗ tồi nhất sẽ được ưu tiên một. Chỗ tồi nhất là chỗ cánh cửa sổ vì hàng ngày nước canh, nước cá, nước cháo, nước uống chuyền qua đó nên thường dơ dáy và bận rộn.

Sau khi người này dời qua chỗ mới, tôi làm bộ nhân nghĩa:

— Để tao nằm chỗ cửa sổ mấy hôm xem thử có chết thằng Tây đen nào không mà tụi mầy lại chê bai, né tránh dữ vậy.

Chẳng ai can mà họ còn mừng vì được lấn một tí qua chỗ nằm sạch sẽ của tôi. Thật tiện, thật may, nhờ nằm ngay cửa sổ, tôi dễ dàng làm công tác của mình. Tôi nắm lấy thanh sắt số 1, dùng sức kéo ra. Thanh sắt chỉ rung nhẹ. Tôi tiếp tục kéo, thanh sắt chỉ chuyển dịch vài ly. Tôi leo lên cửa sổ. Dùng sức nặng của người, sức kéo của tay, sức đạp của chân để đu, nhún và kéo. Nửa tiếng đồng hồ trôi qua, thanh sắt chỉ chuyển dịch hai phân. Tay tôi đã phồng và chảy máu. Tôi quá mệt, thở dồn dập, cảm thấy bất lực. Độ dày và cứng của sắt vượt ngoài khả năng. Bỗng có ánh đèn dầu lập lòe và rõ dần. Đã đến chu kỳ hai tên gác đi tuần — khoảng nửa giờ các tên gác lại đi vòng chung quanh để kiểm soát. Trước kia Bộ đội gác dùng đèn pin, trừ những lúc cần rọi sáng một vật gì nghi ngờ để xem xét, họ thường đi yên lặng trong bóng tối, vì thế có lúc họ đến gần vẫn không hay. Mấy hôm nay, chẳng hiểu vì lý do gì họ lại dùng đèn dầu. Nhờ thế, dù không nghe tiếng động, ánh đèn dầu báo hiệu trước để tôi ngưng công tác. Trong suốt thời gian bẻ cửa sắt, tôi phải ngưng nhiều lần chờ họ.

Thể thức tuyển Công an và Cai ngục của Cộng sản có nhiều điểm khác biệt, Cộng sản ít chú ý đến thể lực, võ nghệ hay khả năng bắn súng, họ chỉ cần trung kiên, mặc dù khẩu hiệu cố hữu "Hồng và Chuyên"

http://tieulun.hopto.org

(Red and Expert) được lập đi, lập lại trong các bài diễn văn. Hai tên gác tối nay là thí dụ điển hình. Ngay từ chiều, tôi đã để ý họ. Thật tức cười khi thấy hai chú oắt con trong bộ đồ Bộ đội rộng thùng thình, mang hai khẩu AK lòng thòng kéo lê trên mặt đất. Tôi không quá tự tin, nhưng có cảm tưởng có thể dùng hai tay bóp cổ hai chú cùng một lúc. Với loại lính gác nầy, chỉ cần ra tay là hạ đo ván trong tích tắc.

Trong phút thất vọng, tôi quyết định hủy bỏ kế hoạch, leo lên cửa sổ ép thanh sắt về vị trí cũ. Khổ thay! Kéo ra đã khó, ép lại còn khó gấp nhiều lần vì lúc ép vào, tôi chỉ dùng được sức tay phải, còn tay trái dùng bám vào cửa sổ, sức ép vào bằng một phần ba sức kéo ra. Thật là tấn thối lưỡng nan, kéo ra không được, đẩy vào cũng không xong. Cứ tình trạng thế nầy, sáng mai tụi gác khám phá ra, sẽ đập cả phòng ngất ngư cho đến khi tìm ra thủ phạm và điều chắc chắn tôi không bao giờ để cho người khác bị đòn oan vì việc làm của mình.

Tưởng tượng sáng mai nằm sóng soài giữa sân, dưới những trận đòn thù, bị nhét vào phòng tắm hơi của Phòng Kỷ luật, và xa hơn, Khám Chí Hòa tại Sàigòn. Chưa ai từng vượt ngục thoát khỏi khám Chí Hòa, hoặc chưa ai từng dám nghĩ đến chuyện đó, trừ trường hợp Điền Khắc Kim, một tay anh chị nổi tiếng, mua chuộc và được bọn cai ngục lén dấu trong thùng đựng rác giúp đi trốn. Qua bao nhiêu thời đại thuộc địa, nền văn minh của các nước thực dân, đặc biệt nền văn minh về kỹ thuật xây dựng nhà tù, đã củng cố và thiết kế khám Chí Hòa thành một nhà tù bất khả vượt ngục.

Tôi nghĩ đến nhà tù Lam Sơn, nhà tù A30… Tôi nghĩ đến những Đồng bào, những Chiến hữu yêu mến và tin cậy tôi: Giữa cái chết danh dự và cái sống nhục nhã, tôi chọn cái chết, bởi vì đã từ lâu tôi không còn có thói quen sống riêng cho bản thân mình nữa. Cái tên tuổi đó đã trở thành niềm tin, niềm hãnh diện của tập thể Tù binh, của Tuổi trẻ nhiệt thành của các thị trấn vùng duyên hải.

Lý tưởng và ý chí đã huy động toàn bộ nghị lực và sức lực dự trữ tiềm tàng trong người. Tôi dùng quần đùi vải dày lót tay cho đỡ đau và bắt đầu công tác trở lại. Kỳ lạ thay, quyết tâm hy sinh, lý tưởng và ý chí đã tác động đến toàn bộ nghị lực và sức lực dự trữ tiềm tàng trong người… Tôi tiếp tục nhún, đu, trì, kéo… Những hình ảnh khủng khiếp của ngày mai bi thảm đã có tác dụng hữu hiệu. Thanh sắt chuyển động, nới dần. Tôi tiếp tục nhún, đu, trì, kéo. Ước gì lúc nầy có thanh sắt lớn để làm đòn bẫy, tôi mơ mộng. Tình trạng thật khả quan. Thanh sắt đã bung ra gần một gang tay kể từ múi hàn, từ vị trí nầy tôi có thể đẩy trở lại tương đối nhẹ, kéo ra, đẩy vào, động tác càng lúc càng nhanh, càng nhẹ dần.

"Koong…" Tiếng kêu chát chúa của sắt gãy xé tan màn đêm tĩnh mịch. Tôi suýt bị té bật ngửa xuống nền nhà bởi mất điểm tựa bất thình lình. Có tiếng giày botte de saut ùng ùng chạy lại. Ngọn đèn dầu run rẩy chập chờn:

– Cái gì đó? Cái gì đó?

Hai tên Bộ đội gác quát lớn khi vừa đến cửa chính ra vào. Tôi đã nằm xuống nền nhà, tay cầm "bi đông con rùa nước" đập mạnh xuống nền đá hoa. Nắp sắt đụng xi măng cứng kêu chan chát như búa thợ rèn đập vào đe dội lại.

– Muỗi quá Cán bộ ơi. Tôi đáp.

– Đù mẹ. Giờ nầy mà chưa chịu ngủ còn muỗi với mòng. Coi chừng ăn đòn đó.

http://tieulun.hopto.org

Tôi còn ráng quơ thêm vài cái, nhẹ hơn như vừa nhượng bộ, như vừa phân trần, chờ hai tên gác bỏ đi, tôi tiếp tục bẻ thanh sắt thứ hai. Cuộc đời lắm lúc còn rắc rối hơn một bài toán vì bài toán dù có nhiều cách giải, những lối giải khác nhau, cũng có thể tiên đoán, dự trù trước được, nhưng cuộc đời lại có những biến chuyển không thể ngờ trước được. Một múi hàn, nói một cách khoa học, phải yếu hơn một thanh sắt còn nguyên, thế mà thay vì múi hàn A bị gãy, thanh sắt cong lại bị gãy làm đôi, ngay tại chỗ múi hàn A, đồng thời múi hàn B1 cũng gãy luôn.

Tôi nắm thanh sắt số hai bẻ tiếp. Giai đoạn nầy chỉ tốn bảy phần sức lực của giai đoạn đầu, mặc dù đã rút kinh nghiệm, tôi vẫn chưa tính được chính xác thời điểm. Bỗng tiếng "koong" rền lên, múi hàn A bị gãy lìa, hai tên gác lại hối hả chạy lại.

– Cái gì… Cái gì đó?

Lần nầy tôi không trả lời, cứ đập cái nắp sắt xuống nền nhà như giận dữ, bực bội vì những con muỗi khốn nạn. Bỗng nhiên, có tiếng đập rầm rầm như tiếng trống, có tiếng koòng khuya leng keng như lục lạc xe ngựa từ trong buồng vọng ra.

– Đù mẹ, ông vào vặn cổ hết tụi mầy bây giờ. Nửa đêm làm rầm rầm không cho ai ngủ cả.

Chửi xong, hai tên gác bực bội bỏ đi. Tôi ngừng một chốc nghe ngóng, thầm cám ơn những người bạn tù buồng trong đã vô tình giúp tôi đúng lúc. Cũng may hai tên gác chỉ đứng ở cửa ra vào, nếu đứng tại cửa sổ, những thanh sắc gãy sẽ nói cho họ rõ chuyện gì đang xảy ra nơi đây. Tôi cẩn thận lấy khăn cà ma che ngang cửa sổ, từ bên ngoài nhìn vào chỉ thấy khăn và bóng đêm. Những người bạn tù ở bên trong nhìn ra cũng khó nhận ra cái bóng người đứng giữa cửa sổ.

Lần nầy rút kinh nghiệm, trong thời gian bẻ, thỉnh thoảng tôi ngừng lại, đập ầm ỷ vài cái và nhất là khi sắp gãy, tôi đập nắp sắt liên tục vào tường. Tiếng gãy của múi hàn C lẫn trong tiếng đập chát chúa, tôi ngừng công tác nghỉ ngơi xem động tĩnh. Hai tên gác không thèm lưu ý đến những tiếng động kỳ cục vô vị kia nữa. Yên tâm, tôi bẻ những thanh sắt kế tiếp, công việc tiến triển khả quan. Mặt trăng chợt hiện lên mập mờ sau tàn cây lớn.

– Chết cha. Đã gần hai giờ sáng!

Tôi đã khổ công nghiên cứu mặt trăng, ngày và giờ trăng mọc, trăng lặn, để biết được giờ giấc và để tính toán kế hoạch, lợi dụng chu kỳ trăng mọc-lặn trong những trường hợp nguy hiểm như vượt hàng rào, trạm gác, vượt biên giới. Phải gấp rút lên mới được. Hai tiếng đồng hồ nỗ lực với những giây phút toát mồ hôi lạnh dài bằng cả một đời người. Chỉ còn đoạn chót là phá hủy múi hàn d1 và uốn đầu vòng tròn O trung tâm xuống thấp dưới thanh gỗ M3 M4. Bỗng người nằm cách tôi lên tiếng:

– Đứa nào làm gì ồn quá vậy?

– Ông Tuấn đó chứ ai!

Tên Bộ đội Bắc Kỳ trong nhóm bốn người trả lời.

http://tieulun.hopto.org

Chết rồi, tụi trong phòng đã thức chăng? Có bao nhiêu đứa đang theo dõi việc tôi làm hay chỉ hai tên nầy vừa giật mình thức dậy? Tôi hơi ái ngại, nhưng thời gian không cho phép tôi đợi họ ngủ trở lại.

– Mầy có biết cũng mặc. Tôi tự nhủ. Đứa nào muốn theo thì theo, đứa nào lộn xộn sẽ biết tay tao!

Và tôi tiếp tục. Khi bẻ xong múi hàn chót, tôi vận dụng sức uốn vòng tròn O trung tâm xuống thấp, hình thang MI M2 M3 M4 hoàn toàn trống trải. Tôi móc xách đựng đồ vào cái đinh Q và lấy cái nịt da móc choàng qua viên gạch G, để thòng ra ngoài. Kiểm điểm lại tổng quát, tôi leo lên cửa sổ chui ra. Theo kế hoạch, tôi sẽ đưa hai tay ra trước, rồi đầu, rồi vai, rồi ngực, xong lật ngửa người, nắm lấy dây nịt kéo người ra. Nhưng oái oăm thay, khi ngồi tính toán, tôi chỉ tính bề dầy của bờ vai, giờ nầy, tôi bị kẹt vì hai bắp xô và ngực. Thật khổ đời. Tôi loay hoay mãi vẫn không chèn nhét được người qua ô cửa. Bỗng nhiên, tôi rút tay phải để cặp theo thân mình, luồn tay trái, vai trái và đầu ra trước. Tôi nghiêng, lách người và may thay, cuối cùng, kéo được vai phải, rồi tay phải ra.

Khi lật ngửa người níu dây nịt, tôi lại gặp một trở ngại khác là xương hông phối hợp với mông lại rộng hơn vai. Tôi nằm kẹt cứng, nửa trong, nửa ngoài. Tưởng tượng giờ phút nầy hai tên Bộ đội gác vô tình đi ngang. Những báng súng, mũi súng đập vào đầu, vào ngực và tôi sẽ nằm chết vắt ngang ở cửa sổ.

Tôi bặm môi kéo mạnh, nghe một tiếng cộp như có miếng xương hông bị mẻ và mảng da, thịt đệm ngoài rách tướt và máu chảy. Cảm giác vừa thoát nạn đã thắng lướt những cảm giác đau đớn. Tôi đứng yên một giây bên ngoài cửa sổ, kéo bọc hành lý và đảo mắt về phía trái quan sát. Hai tên gác vẫn khuất bóng ở một vị trí chưa đầy hai mươi thước bên kia hông nhà. Yên chí, tôi nép sát vào tường và đi về phía trái, đi giữa vách và hàng rào kẽm gai.

Đến giữa hàng rào, tôi nương theo trụ sắt đu lên tường, cọc sắt và hàng rào phía trên quá yếu, rung mạnh. Tiếng kẽm gai rung rền đều, đằm thắm như những ngón tay vừa lướt nhẹ qua các phím dương cầm giữa đêm thanh vắng. Tôi đứng yên vài giây tại chỗ rồi khéo léo bước qua rào kẽm gai từng chân một và trèo xuống nhẹ nhàng. Mọi vật đều lặng im. Tôi đi luồn sau nhà bếp hàng xóm của dân, băng qua một bức tường khác và đi ra đường. Mọi động tác đều nhẹ nhàng, khoan thai, cẩn thận. Đường vắng và tối đen, nhà nhà đều ngủ say. Tôi đi khoảng hai trăm thước, rẽ vào một chỗ kín bên đường, mặc áo quần và choàng khăn cà ma tươm tất. Tôi luôn luôn trần truồng trong những missions như vậy, bởi vì quần áo, dù chỉ một quần xì líp nhỏ cũng sẽ gây trở ngại trong khi chun luồn hay trèo qua hàng rào kẽm gai.

Giờ nầy có tên nào thấy, tôi cũng phớt tỉnh Ăng lê như người dân lương thiện, hay hơn nữa, một viên chức đi tuần tiễu nào đó. Đi chừng hai cây số, tôi dừng lại, trước mặt là bãi sình lầy. Khu vực lân cận đèn đóm sáng trưng. Có tiếng chó sủa, tiếng sủa cô đơn nhưng vội vã, khẩn thiết như để tự chứng tỏ sự hữu hiệu của một loài vật cần được tồn tại để thi hành chức năng canh phòng hơn là bị tiêu diệt vì nhu cầu ăn thịt trong một xã hội thiếu thốn, nghèo đói.

Tôi ngồi nghỉ một chốc, ngắm sao định hướng rồi đi về hướng tây bắc, gặp con đường lớn nhất Nam Vang. Tại một ngã tư, nhiều xe Honda thồ ngái ngủ chờ đợi khách, tôi đi dọc lề đường, bình thản, trên đường gặp một toán gác đêm vừa tan hàng về. Hai bên đường, Doanh trại Quân đội Nhân dân nằm tiếp nối, trắng trợn và ngang nhiên. Tất cả những dinh thự, những khu nhà lớn đều có mang nhãn hiệu Cộng sản Việt Nam. Càng đi sâu, càng thấy nhiều doanh trại, đằng cuối con đường có đèn điện sáng trưng.

http://tieulun.hopto.org

Thấy bất an, tôi rẽ trái ở một con đường nhựa nhỏ, đằng xa, trước mặt lại có ánh đèn sáng. Tôi quẹo phải vào một con đường tối nhỏ khác đi chừng ba mươi thước, tôi thấy trước mặt mình một cổng gỗ và trạm gác. Là Phi công, tôi có đôi mắt toàn hảo 20/20, nhưng sự mệt mỏi, kiệt sức và thức đêm đã làm mắt tôi không còn tinh anh nữa. Tôi nhận ra Trạm gác khi cánh cổng chỉ còn cách mười thước. Sự tối tăm của con đường, của Doanh trại hòa lẫn trong bóng đêm mờ nhạt. Tôi quay trở lại tự nhiên như người đi nhầm đường. Bỗng có tiếng hỏi lớn bằng tiếng Việt:

– Ai đó?

Tôi tỉnh bơ như người Khmer… Có tiếng chân bước vội theo và tiếng quát:

– Đứng lại.

Tôi vùng bỏ chạy như mũi tên vừa buông khỏi cung. Tên gác ngớ người trong một giây rồi rượt đuổi theo. Đến bức tường hàng rào sắt, tôi phóng mình leo lên, nhảy lao vào, băng qua những bụi cây rậm. Im lặng. Tiếp tục tìm đường lẩn trốn, băng qua một ngôi nhà tôi thấy những dụng cụ nón đồng, ống nước của một bộ phận cứu hỏa. Qua khoảng đất rộng của sân đá bóng bỏ hoang, tôi leo rào ra đường. Phía bên trái, một Cổng trại lớn đèn sáng với nhiều Bộ đội đứng gác. Tôi quay trở vào, đổi hướng. Những gian nhà lớn vẫn chìm đắm trong giấc ngủ, một vài ngọn đèn điện tù mù, một văn phòng nhiều xe đậu của Câu lạc bộ Thể thao. Tôi rẽ trái và phát hiện một Cổng gác nằm im lìm. Đứng nấp vào gốc cây, quan sát thấy Trạm gác vắng vẻ, không người, tôi rón rén đi qua cổng. Bỗng có tiếng quát:

– Ai đó?

Tôi quay người lại bước đi.

– Đứng lại.

Tiếng quát lớn hơn, và tôi vùng bỏ chạy. Tên gác đuổi theo đến khi tôi chạy quanh co mất hút. Chắc y tưởng tôi là một tay Bộ đội cùng trại dù đi chơi, hoặc chôm đồ đi bán nên chỉ đuổi theo lấy lệ. Hai lần bị rượt không nghe súng bắn, không nghe báo động, tôi thấy yên tâm hơn, nhưng sự yên tâm không kéo dài lâu vì sau thời gian chạy đảo điên trong căn cứ trùng trùng điệp bủa vây như thiên la địa võng, tôi bắt đầu hoang mang không biết nên đi hướng nào, trong khi trời bắt đầu sáng dần.

Tưởng tượng phải nằm kẹt lại một ngày trong khu vực nầy, không nước uống, không thức ăn, không chỗ ẩn nấp kín đáo và ngày mai một cuộc bố ráp để tìm tên tù vượt ngục, bao nhiêu nỗ lực, công sức trong cuộc vượt thoát nhà tù 7708 đều trở thành vô ích nếu tôi không thoát khỏi chỗ nầy.

Nhớ lại khuôn mặt của tên thẩm vấn và những lời đe dọa nguyền rủa ngay đối với Đồng chí của mình, tưởng tượng bị bắt và bị điệu về đứng trước cái cửa sổ sắt đã bị bẻ gãy và những đòn thù… Tôi phải nhanh chân, phải tranh thủ thời gian hạn hẹp, chạy vòng vòng, cuối cùng tôi gặp một hàng rào thấp. Lần nầy tôi quyết định bỏ qua đường, mặc dù rất gần Cổng trạm gác lớn. An toàn, tôi đi vấp té liên miên trong một khu vườn rậm, nhiều đất trũng thấp cao và nhiều chướng ngại vật. Tiếng lạc xạc, răng rắc của lá, cành khô, những đồ vật bừa bãi dọc theo vách nhà làm tôi chậm lại, ngại ngần từng bước. Gặp một con đường bằng đất nhỏ, tôi dò dẫm đi qua những dãy nhà hoang, và sau đó, những dãy nhà khang trang tề chỉnh bỗng xuất hiện.

http://tieulun.hopto.org

Đã thoát ra đường phố rồi chăng? Tôi tự hỏi. Tôi bước lên lề đường rộng, thấy một người mặc quần sọt áo thun đứng trước hiên nhà. Bất chấp, tôi bình thản đi qua. Vừa qua mặt y được vài thước, bỗng tiếng tu huýt ré lên, tôi giật mình vì có tiếng chân rùng rùng của nhiều người dồn dập ào tới. Từ các hẻm hóc, từ các ngôi nhà, Bộ đội ùng ùng chạy ra để tập thể dục buổi sáng.

Tôi vẫn đi chậm rãi quan sát đằng trước, một cánh cổng làm bằng lưới B40 sơn trắng toát. "Có cổng là có trạm gác" tôi thầm nghĩ, và rẽ trái để tránh cổng. Một vài ngôi nhà đổ nát, một số bụi chuối mọc bừa bãi, có vài dấu hiệu của một khu vực nhà cầu, chỗ nuôi gà vịt. Một dãy nhà chắn ngang trước mặt, tôi chợt thấy một khoảng trống hẹp giữa hai ngôi nhà được rào kín bằng kẽm gai, và một tấm ván dài bắt qua lén lút. Có lẽ con đường nầy được các chú Bộ đội dùng để vượt hàng rào trốn đi chơi chăng? Tôi vừa đặt chân lên tấm ván, bỗng có tiếng hỏi lớn sau lưng:

– Ai? Đi đâu đó?

Tôi phóng nhanh qua hàng rào nhảy bừa ra ngoài, quẹo hướng trái. Đảo mắt nhìn ngược về sau, tôi không thây ai đuổi theo nhưng cũng rẽ vào một hẻm khác tìm chỗ nấp ngay. Chờ mười phút, thấy vẫn yên tĩnh, tôi trở ra đường, hội nhập cùng đám người lao động vừa rời nhà đi làm sớm. Sau một đoạn đường, tôi bị một người đi xe đạp ngược chiều chận lại, y nạt nộ có vẻ giận dữ. Mười lăm ngày học tiếng Miên chưa giúp tôi hiểu hết những từ ngữ y đang nói nhưng rõ ràng, qua dáng điệu, tôi đoán được điều y muốn nói:

– Có phải mầy là cái thằng suốt đêm bị lùng đuổi trong các căn cứ Bộ đội không? Mầy đi đâu? Làm gì đây?

Chắc chắn y chính là người có nhiệm vụ đi tìm tôi, khi các khu vực doanh trại báo cáo tình hình và biến cố trong đêm. Thấy không ổn, tôi trừng mắt nhìn y, dợm tay đe dọa như sắp đấm vào mặt y và đồng thời quát lớn bằng tiếng Việt:

— Đù mẹ, mầy muốn gì? Cút đi không ông vặn cổ mầy bây giờ. Cút đi…

Tôi vừa xông tới, vừa gằn từng tiếng qua hai hàm răng nghiến chặt. Nghe nói tiếng Việt, lại thấy cái dáng diệu dữ dằn chẳng biết là thứ hung thần nào, y quýnh quáng lật đật đạp xe đi tuốt. Tôi đoán chắc y chạy đi kiếm một tên có súng trở lại bắt tôi, nên vội lách vào một nơi ẩn trốn rồi lén băng qua vườn để đến một đường khác. Tôi vứt bỏ khăn cà ma, thay áo khác và đi ra đường, chọn những con hẻm nhỏ để đi.

Trời sáng dần, mặt trời ngoi lên khỏi các hàng cây, nóc nhà, vầng thái dương rực rỡ trong vẻ chói lọi huy hoàng. Có bao nhiêu lần ta đã ngồi chờ trăng lên, có bao nhiêu đêm ta đã trông đợi mặt trời. Mặt trời. Mặt trăng. Sự thông cảm trong nỗi cô đơn, sự trở lại nồng nhiệt của niềm hy vọng và ánh sáng dẫn đạo. Mặt trời. Mặt trăng. Vẻ đẹp, vẻ thẩm mỹ được nâng lên cùng những giá trị nhân bản. Mặt trời nằm hướng tay phải, có nghĩa là tôi đang đi đúng hướng Bắc. Phố xá, xe cộ, người ngợm đông dần, tôi đã tới Trung tâm Thủ đô. Trên đường đi buổi sáng, tôi cẩn thận để ý đến những chiếc xe tuần tiễu, những toán người có nhiệm vụ săn đuổi tôi, sau khi trại tù 7708 bừng mắt thức dậy với cái tin kinh khủng động trời: "Phá nhà tù vượt ngục."

http://tieulun.hopto.org

Tôi tránh đi ngang nhà ga xe lửa và hỏi đường đi về xà tôi (chợ nhỏ). Tôi từng xem nhiều cuốn phim, từng chứng kiến nhiều cảnh chận bắt trên đường, sự hối hả vội vã, sự lo lắng hồi hộp, sự bối rối lúng túng, những động tác thừa thải... là những yếu tố để nhận dạng kẻ bị tình nghi. Tôi đã tập đi qua cổng kiểm soát nhà tù với những đồ "cải thiện" quốc cấm dấu trong người, tôi đã tập bẻ lén những buồng chuối ngay sau lưng những tên Cán bộ Quản chế, những hồi hộp, bối rối ban đầu dần dần trở thành tê liệt, chai cứng.

Làm sao tìm được con đường đi vào, con đường đi ra thành phố khi những đô thị lớn chằng chịt những con đường mà ta lại không có bản đồ. Tôi đi dọc theo bờ sông, so sánh đối chiếu giữa lời chỉ dẫn và thực tế bao giờ cũng có nhiều dị biệt. Sự tưởng tượng đối chiếu thực tế thường hoàn toàn sai lạc, dù là trí tưởng tượng thiên tài. Không thể đón bất cứ chiếc thuyền nào đi trên sông như lời Tại nói khi bờ bãi mênh mông, tàu bè xuôi ngược lạnh lùng. Ngay chính cái vị trí, cái khuôn mặt của vựa cá theo sự phác họa của Tại cũng gây cho tôi một ấn tượng nhầm lẫn. Vựa cá thực sự là một khu vực đông đúc náo nhiệt với tàu bè tấp nập trên sông. Nhà tranh, nhà sàn nằm rải rác với các loại "tàu đục" và ghe thuyền khác bu bám vào như một con heo nái có nhiều vú để cho một đàn con chen chúc cùng bú một lúc. Nhiều doanh trại Bộ đội VC và Khmer đóng dọc theo đường đi. Tôi hỏi thăm anh Sáu Hài như lời Tại dặn, nhưng ở đây không có ai tên đó cả. Khu vựa cá hầu hết đều do người Việt kiều làm chủ.

– Ở đây chỉ có anh Ba Hiên nhưng anh ấy đi Kampong Chanang rồi, một tháng nữa mới về.

Một thanh niên trả lời tôi một cách không sốt sắng. Tôi gặp một người đàn bà khác. Khi nghe tôi hỏi thăm về công ăn việc làm, bà không trả lời điều tôi muốn biết mà lại khuyên nhủ:

– Cậu không biết tiếng Khmer đi tới đi lui hoài coi chừng bị bắt đó!

Thật chán, nhưng không chán như cơm nếp, bởi vì thật sự giờ nầy nếu có cơm nếp để ăn thì thật tuyệt. Tôi lủi thủi bỏ đi. Đường dài, nắng cháy, lộ phí chỉ có một gói thuốc Samit, tôi cảm thấy vô vọng. Tôi chẳng trách Tại, vì dù sao, cũng chính lời bịa đặt của Tại đã gây thêm niềm tin trong thời gian chuẩn bị và thực hiện cuộc vượt ngục của mình. Đang mơ màng, tôi bỗng dẫm phải một con chuột chết nằm trên đường. Tôi lẩm bẩm nói lái từng chữ chuột, chết khi ghép chung với tên mình. Tống-chuột — Tuột chống. Sáu Hài đúng là cái chống để nâng đỡ tinh thần tôi, bây giờ không có Sáu Hài, tôi mất chỗ nương tựa, bị tuột chống. Tống-chết — Tết chống. À! Như vậy tôi có cơ hội để tết lại, cột lại hay củng cố lại cái chống của mình, tôi sẽ nhận được sự giúp đỡ khác! Tôi thích chơi chữ vẩn vơ và thỉnh thoảng cũng tin vơ vẩn. Như khi nghe Sang khai tên, tôi đã ghép hai tên và nói lái lại: Tông-Sang—Táng sông, như vậy nếu đi cùng Sang tôi dám chết sông, chết suối lắm. Trong khi bị giam ở nhà tù 7708, tôi đã nghĩ, nếu không trốn thoát được tại đây, trên đường bị áp giải về Việt Nam, tôi sẽ lợi dụng bến phà Nikluong nhảy xuống sông để lặn đi trốn và như điềm gỡ ghép tên, tôi sẽ bị chết đuối tại Nikluong. Nhưng có ai ngờ khi tôi đến Đài Côn, người thợ lặn đã chết đuối trước mắt tôi và tôi cứ nghĩ, có lẽ người nầy đã chết thế mạng cho tôi.

Tôi đã quá mệt, quá đói và khát, nhưng thiên hạ vẫn thờ ơ không ai biết, không ai cảm thông và rất buồn để nhận ra rằng trên cuộc đời nầy, ít ai có được cái giác quan thứ sáu đáng yêu đó. Trên bờ sông, một nhóm thuyền chài tụ tập ăn trưa, tôi quyết định quẹo vào chờ cơ hội vét nồi kiếm tí cơm thừa. Cặp vợ chồng Việt kiều vừa ăn trưa xong, thấy tôi trờ mặt tới đã báo cáo một cách tiếc nuối:

– Không còn lấy một hột cơm!

http://tieulun.hopto.org

Tôi đưa mắt nhìn một toán người Khmer đang ngồi ăn. Thấy ánh mắt đói khát thèm thuồng của tôi, cặp vợ chồng kia chặn ngay:

– Không được đâu, họ không cho đâu. Coi chừng nguy hiểm đó.

Thế là tôi đành vờ xuống bờ sông rửa mặt mũi, nhưng đồng thời uống một bụng nước sông thật thỏa thích để vừa đỡ khát lại vừa đỡ đói. Tôi lại đi, nhiều lúc cảm thấy mình không còn một chút sức lực, nhưng như một cái máy tự động, chân tôi vẫn cứ bước đều và bước mãi. Tôi không dám ngồi nghỉ, sợ rằng ngồi xuống lại không còn sức đứng lên được nữa.

Hai bên đường, xe đạp của người đi câu, đi làm ruộng để rải rác lăn lóc. Tôi dập tắt ngay thoáng ý nghĩ vừa lướt qua: Đánh cắp một chiếc xe đạp. Thật tiện lợi và thật thoải mái biết bao nếu giờ nầy ngồi lên yên một chiếc xe đạp. Nhưng tôi sẽ không làm bất cứ điều gì xấu trong quá trình đi tìm tự do của mình. La fin justifie les moyens? Không, cứu cánh dù tốt đẹp bao nhiêu cũng không thể biện minh cho những phương tiện xấu. Tôi thà cam nhọc nhằn vất vả, chứ không thể làm một điều gì trái với lương tâm. Chỉ có một lần duy nhất trên đoạn đường gần biên giới Thái—Mã, đang đêm, tôi chun vào bếp một nhà bên đường ăn vụng cơm nguội. Tôi làm điều đó không chỉ vì quá đói, bởi vì đã có nhiều lần tôi nhịn đói hằng mầy ngày và cả nhịn khát, phấn đấu đi bộ liên tục và vẫn chịu đựng được. Tôi làm thử điều đó để tự chứng tỏ với mình rằng, tôi có đủ khả năng để làm những việc như vậy. Tôi đã không làm và sẽ không làm một lần nào nữa, không phải vì tôi nhát gan sợ sệt hoặc tôi kém tay nghề mà vì những ý nghĩ hướng thượng, đạo đức căn bản của một con người lương thiện.

Để tự xác nhận bản chất thực của mình, tôi đã phải đánh đổi cả một tương lai đang rực rỡ trước mặt với những gian khổ, phong trần, trong một bước ngoặc bi tráng của cuộc đời mình, khi tôi bị đuổi trở về Việt Nam trong thời gian du học Hoa Kỳ năm 1966. Tôi muốn xác định rõ rệt giữa sự nhẫn nhục và sự hèn nhát.

Sự nhẫn nhục và sự hèn nhát không có biên giới rõ rệt. Không thiếu gì kẻ lạm dụng từ ngữ nhẫn nhục để che đậy sự hèn nhát, khiếp nhược của mình. Sau khi xong phần Anh ngữ, tôi chỉ còn ba hôm để chuyển sang trường bay Pensacola của Hải Quân Mỹ tại Florida. Tôi đánh "Trọng khùng" hiện định cư tại Australia, không phải vì một hận thù cá nhân, mà vì Trọng khùng là biểu tượng, là đại diện của thế lực hà hiếp, áp bức, trong một phạm vi nào đó.

Nhịn nhục Trọng khùng cũng dễ thôi, bởi vì tôi đã nhịn nhục cả một năm rưỡi trời kể từ ngày tôi bước chân xuống chiếc tàu Hải Quân chở chúng tôi, những tân Air Cadet, đến bờ biển Nha Trang. Trọng khùng đã tình nguyện bỏ phép Tết ở lại Quân trường đày đọa, hành hạ cả khóa 65A KQ. Khi đi Mỹ, Trọng khùng cũng không bỏ được trò ác độc, thâm hiểm khi được cất nhắc làm Cán bộ Khóa sinh. Trên xứ sở văn minh mà nền tảng xã hội được xây dựng trên bình đẳng, công lý và nhân đạo (đó là ấn tượng của tôi về Mỹ Quốc ngày xưa!), hành động của Trọng khùng nổi bật như một con sói dữ điên cuồng.

Hôm thực tập báo động, anh em trùm poncho đập Trọng khùng một trận dưới basement. Nhẫn nhục với Trọng khùng thêm ba ngày nữa, tôi sẽ đi trường bay, sẽ đỗ đạt vinh quang, và trở thành một chàng Phi công Khu trục. Nhưng thật sự, tôi nhẫn nhục hay tôi sợ hãi vì Trọng khùng có quyền hành của một cấp Cán bộ và có thân thể đồ sộ và khỏe gấp hai lần tôi? Tôi muốn trắc nghiệm để tự tìm hiểu mình. Tôi bỏ lớp học trở về nhà một mình, và đến phòng Trọng khùng. Tôi dùng sức mạnh tinh thần, dùng ý chí để áp

http://tieulun.hopto.org

đảo một kẻ hoàn toàn thắng thế mình mọi phương diện, ngoại trừ cái đầu. Tôi đánh Trọng khùng bằng chiếc ghế sắt đến lúc Trọng khùng quì sụp xuống lạy như tế sao và năn nỉ tôi tha mạng. Ngay chính giờ phút đó, tôi cảm thấy nguôi dịu những cơn bão lửa cuồn cuộn như một hỏa diệm sơn đã bùng nổ và phun cạn tất cả những nham thạch âm ỷ réo sôi trong lòng trái đất. Tôi thấy tội nghiệp cho đối thủ và ngưng tay. Bỗng nhiên Trọng khùng vùng bỏ chạy, tri hô cầu cứu khi tôi vừa ra khỏi cửa. Hình ảnh Trọng khùng chạy băng qua khu trường học với một chiếc xì líp duy nhất trên thân thể bầm tím, đầy dâu vết của trận đòn đã gây nên một cuộc báo động toàn căn cứ Lackland. Xe cứu thương khẩn cấp chở Trọng khùng đi bệnh viện và Quân cảnh bắt đầu mở cuộc lùng kiếm tìm bắt. Tôi bị đuổi về nước trong vòng 24 tiếng đồng hồ.

Vâng, nếu tôi chịu nhẫn nhục Trọng khùng trong ba ngày nữa để có một tương lai sáng lạn, thì tôi sẽ suốt đời nhẫn nhục, bởi vì cuộc đời có biết bao nhiêu Trọng khùng và bởi vì tôi cần yên thân để tiến thân! Một con người nhẫn nhục, một dân tộc nhẫn nhục. Ách nô lệ của ngoại bang, gông cùm của kẻ thù sẽ suốt đời áp đặt, đè nặng từ thế hệ nầy sang thế hệ khác.

Nếu tôi không chấp nhận thiệt thòi để chống lại những áp bức, những bất công nhỏ hôm nay, làm sao tôi có thể xả thân cho những mục đích cao cả sau nầy. Tôi không hiếu chiến, tôi không tàn bạo, đó không phải là một hành động vô kỷ luật như lý do được nêu ra trong tờ giấy sa thải, nếu sự thật mục đích của kỷ luật là hướng dẫn người Quân nhân trở nên hoàn thiện, hoàn chỉnh trong ý thức phục vụ Công lý và Tổ quốc. Đó là một hành động dũng cảm, đó là một ý chí vươn lên, đó là một tinh thần hy sinh trong sáng, đó là một hành động có giá trị thể hiện sự khao khát, mong mỏi của tất cả những bè bạn cùng Khóa, cùng đi du học, của tất cả những con người biết yêu mến cuộc sống tốt đẹp và Chân lý! Tất cả Sinh viên Sĩ quan Không Quân khóa 65 A đều công nhận và minh chứng điều đó, và bạn bè tôi, những khóa đàn anh, khóa đàn em, đã thực sự yêu mến cái tên Lý Tống từ đó. Tất cả những quyết định quan trọng trong suốt đoạn đời về sau của tôi đều vươn lên từ bước đầu thử thách đó.

Một chiếc xe Honda thồ cùng chiều chạy lại… Xe trông khách, tôi đánh bạo chận lại, dùng tiếng Miên học được trong Nhà tù 7708. Người đạp xe chịu nhận lộ phí bằng gói thuốc Samít. Khi xuống xe, tôi còn kè tính toán:

— Cuốc xe 10 riels, gói Samit 14 riels, anh thối lại tôi 4 riels.

Mặc dù gói thuốc của tôi lăn lóc phong trần suốt đêm đi trốn, đã dẹp lại và gần gãy đót. Tôi không đủ chữ nghĩa để diễn tả bằng lời, nhưng bàn tay tôi, cứ chỉ, cứ ép vào cái bụng xẹp lép, cái thứ hand language đó lại còn hiệu quả hơn. Tôi bỏ túi 4 riels đi tiếp. Đang mệt mỏi, bỗng tôi thấy một lò thợ rèn nhỏ bên đường, một ông già hiền hậu đang đập búa rèn dao chung với một chú bé. Tôi tạt vào, lấy cái áo ca rô bèo nhèo của mình ra gạ bán, ra giá 15 riels.

Tôi thật bạo khi ra một giá cao như vậy vì khi ở trong tù tôi gạ bán 3 riels mà chẳng ai thèm mua. Ông già cầm áo lên, xoay qua, xoay lại ngắm nghía:

– 10 riels.

Ông trả giá. Tôi mừng húm nhưng vẫn kèo nài:

—10 riels cũng được, nhưng ông phải thêm cho tôi một tô cơm nguội!

http://tieulun.hopto.org

Ông già sai chú bé chạy vào bếp lục nồi cơm nguội nhưng cơm đã hết sạch. Cuối cùng vì lòng nhân từ, ông đưa thêm 3 riels bảo tôi ra chợ mua cơm ăn. Tôi lại đi, mặc dù đói, tôi vẫn cố nhịn vì số tiền nhỏ nầy chỉ để dùng trong trường hợp khẩn cấp hoặc thật cần thiết. Tôi lại gặp một chiếc xe Honda thồ khác, tính giữa ăn cơm và đi xe thì đi xe lợi hơn vì cùng một đoạn đường, nếu đi bộ, số tiền ăn uống cho đủ sức để đi sẽ vừa bị đắt hơn giá một cuốc xe lại vừa mất thời gian tính. Tôi chận xe lại, xe đang chở hai bao gạo, một số hàng tạp hóa và hai cô gái người Miên. Tài xế xe thật lí lắc, vừa chạy vừa tán khách nhưng oái oăm thay, một trong hai cô khách lại để ý tôi. Ông Trời thật tức cười. Trong đời, biết bao nhiêu người sống cùng xóm, cùng làng, cùng thời, cả chục năm, cả đời người, cũng không chịu nhau. Thế mà kỳ cục, vừa mới leo lên xe, tôi cảm thấy ngay là tôi đang bị cô ta chịu. Người tài xế cũng nhận ra thế, nên chuyển đề tài, cặp đôi tôi với cô khách. Để biểu lộ cái chịu của mình, cô khách ỏn ẻn nhờ tôi ôm dùm bọc bánh kẹo, trong đó có ổ bánh mì. Tôi đang đói nên chịu ổ bánh mì hơn cô khách, móc tiền hỏi mua nhưng cô ta cười bảo:

– Anh đói cứ lấy ăn. Tôi biếu đó!

Đúng là đang buồn ngủ lại gặp chiếu manh, tôi ăn lấy ăn để. Thường thường người phụ nữ thích những người đàn ông lịch sự, ăn uống thanh nhã và kiểu cách nhưng cái tác phong chết đói của tôi trông lại gợi tình hơn. Cô mời tôi thêm mấy miếng bánh ngọt. Tôi ăn nốt! Cô hỏi tôi:

– Anh đi đâu?

Tôi cũng chẳng biết mình đi đâu nữa, tôi không thể nói đi Kampong Chanang, chứ chưa nói đến đi Thái Lan bởi vì người ta chỉ đi xe đò để đến đó. Xe Honda thồ chỉ đi từ phum nầy đến phum nọ, tôi lại không biết cái phum sắp đến tên gì. Tôi không đi xe đò, vì xe đò dễ bị chận xét trên đoạn đường nầy. Chỉ đi xe Honda thồ, đi xe đạp, đi bộ là an toàn nhất. Đến ngã tư đường, xe quẹo vào một ngõ khác, tôi bắt buộc phải xuống xe. Tôi đã tính trước, nên dấu bớt một số tiền, chỉ để đủ 4 riels ở túi trên, móc tiền trả nhưng tài xế không chịu. Tôi vờ móc hết túi nầy túi nọ để chứng tỏ đã hết tiền, y đành bỏ đi. Cô gái ngồi trên xe nhìn tôi thương cảm. Qua ánh mắt hình như cô có ý muốn mời tôi ghé nhà cô ta, ăn uống, ngủ lại và… gì gì… đó, chỉ có trời hiểu, nhưng ngại cô em gái, hay ngại anh tài xế quen, lắm điều lắm mồm. Tôi gật đầu chào, bỏ đi, lòng cứ tiếc. Đi một đoạn khá xa, lại thấy chiếc xe hồi nãy lù lù xuất hiện đàng sau. Xe đã có ba khách khác, tôi lại đón xe, tài xế hỏi tôi:

– Có tiền không?

Tôi cười đáp:

– Có.

– 10 riels. Y ra giá.

Tôi gật đầu và leo lên xe. Xe chạy đến gần trạm gác, y chạy chậm rồi ngừng lại để đón thêm khách. Không có khách, y vẫn không chạy. Trời về chiều, xung quanh nhiều Bộ đội đang chơi bóng chuyền hoặc tản bộ vòng vòng. Tôi thấy bối rối vì người tài xế, tôi chẳng hiểu y muốn trả đũa tôi vì chỉ trả 4 riels cuốc xe trước hay sao mà cứ mỗi lần gặp Trạm gác, y lại dừng xe nghỉ một chốc. Một tên gác đến gần nhìn vào đồ đạc trên xe rồi bỏ đi. Mỗi lần như vậy, tôi lại giả vờ nhìn tảng lờ hướng khác, kéo sửa

http://tieulun.hopto.org

lại khăn cà ma để che bớt khuôn mặt quá trắng. Da tôi vốn trắng lại vừa ở tù ra càng trắng toát so với những thổ dân da đen sậm cùng xe. Cái lối ỡm ờ của tên lái xe đôi lúc làm tôi thót ruột. Cuối cùng, xe dừng ở một trạm chót. Tôi móc 10 riels trả và vội vàng bỏ đi, đi khuất mắt tên nầy càng sớm càng tốt. Biết đâu buồn buồn, y lại kể chuyện về một hành khách kỳ dị, nếu du kích trong làng nghe được, sẽ ngờ vực và đi tìm bắt tôi. Tôi lẩn nhanh ra khỏi phum khi trời đã nhá nhem tối, chỉ còn lẻ tẻ một vài người đi ngược chiều. Trong bóng tối nhờ nhờ, tôi chợt phát hiện hai tay Du kích Heng Samrin đi ngược hướng mình. Thấy tôi, họ dừng lại và hỏi:

– Bòn tâu na? (Anh đi đâu?)

– Khnhum tâu te (Tôi về nhà).

Tôi chỉ biết chừng đó chữ để trả lời nhưng khi trả lời xong, tôi biết mình bị hố. Tâu te là phải đi vào phum, tại sao tôi lại đi ra khỏi phum? Bởi vì hôm sau tôi biết ra, từ đoạn đường tôi đang đi trở ra, trên mười lăm cây số không có một te (nhà) nào cả! Tên Du kích hỏi tiếp. Tôi chưa hề học những chữ y dùng, nhưng hiểu là y đang diễn tả sự ngạc nhiên về kiểu tâu te của tôi. Y hỏi ríu rít, lẹt khẹt như tiếng bầy khỉ đang cãi nhau, và giành ăn trên cây. Bí quá, tôi bèn nạt lớn bằng tiếng Anh:

– I'm going home. God damn it! What do you want?

Y thực sự kinh ngạc, không phải chỉ vì không hiểu tôi đang sử dụng loại ngôn ngữ gì, mà có lẽ vì sự dữ tợn của tôi. Y lúng túng. Tên thứ hai bỗng nói một tràng ríu rít với y. Tôi đoán chừng y muốn nói: "Gặp thứ dữ rồi. Nó đi đâu kệ mẹ nó. Coi chừng lại lôi thôi bây giờ," và hai tên cùng bỏ đi. Thật hú hồn! Tôi mỉm cười, định bụng nếu hai tên nầy còn lộn xộn, muôn kiếm chuyện, lợi dụng trong đứng gần và trời tối, tôi sẽ tấn công bất thình lình, giật súng, hạ đo ván và thoát thân.

Đi chừng ba trăm thước, tôi rẽ trái vào cánh đồng lúa tìm nơi ẩn nấp, vì trước mặt tôi, lại có một cây cầu và trạm gác. Có lẽ hai tên Du kích kia vừa đổi gác ở đây về. Vào mùa nước lên, ruộng lúa đều ngập nước, chỉ còn những khoảnh đất quanh các gốc thân cây lớn nổi cao trên mặt nước làm thành những gò đất nhỏ. Tôi kiếm một gốc cây, bẻ một ít lá lót đất và nằm nghỉ.

Nằm chưa ấm đất, tôi đã nghe tiếng bàn bạc nói chuyện của một toán lính đi ngoài lộ lớn. Có lẽ khi nghe báo cáo chuyện lạ vừa gặp trên đường, cấp chỉ huy của họ đã phái toán nầy đi lùng kiếm tôi. "Mặc kệ chúng mầy!" Tôi tự nhủ, biết rằng họ chỉ đi kiếm dọc theo đường lộ chính, chẳng ai mất công lội từ ruộng nầy qua ruộng khác, săm soi từng gốc cây. Dù họ có làm như vậy, tôi chỉ cần tụt xuống những đám lúa xung quanh tìm chỗ nằm nấp. "Mầy kiếm đằng trời cũng không ra, trừ khi có chó," nhưng ở Kampuchia nhà quê sau khi được Cộng sản "giải phóng" thì làm gì còn có chó vì người Kampuchia và nhất là Bộ đội VC lại rất khoái món cầy tơ nầy.

Họ sục sạo lui tới nhiều lần và cuối cùng nằm phục kích trên đoạn đường ngang chỗ tôi nằm. Họ có kiểu phục kích thật lạ, vừa phục kích, vừa hút thuốc, vừa nói chuyện như khứu. Tôi phải nằm yên chịu đựng sự tra tấn của từng bầy muỗi đói. Tôi nghe nói: "Vùng Cà Mau muỗi nhiều như vãi trấu. Đêm ngủ, trâu bò cũng phải giăng mùng." Tưởng là người ta nói quá đáng nhưng so với chỗ nầy, muỗi Cà Mau không sánh được.

http://tieulun.hopto.org

Tôi nằm thiêm thiếp một chốc và tỉnh dậy. Tiếng nói chuyện vẫn còn dòn dã bên ngoài. Trăng còn sáng quá, tôi phải đợi, đợi hoài không được, tôi quyết định đi tiếp. Tôi đi song song, cách đường lộ chừng hai trăm thước, có lẽ tôi đã qua khỏi khu vực cầu rồi. Tôi định trở ra đường đi tiếp nhưng làm sao chắc được sẽ không có toán Du kích, hoặc Trạm gác nào khác trên đường. Để được an toàn tối đa, tôi chấp nhận giải pháp gian khổ. Nhìn theo hướng sao đêm, tôi băng đồng, lội nước, đi mài miệt suốt đêm, đến khi trời gần sáng, tôi quẹo phải, trở lại đường lộ, tìm một gốc cây kín đáo, nằm nghỉ, bù lại cả ngày đêm mệt nhọc, định bụng nếu toán An ninh có phái xe Honda chạy đi kiếm tôi, tôi tính thừa thêm giờ trở về của họ. Hoàn toàn khỏe và an toàn, tôi theo đường lộ đi tiếp.

Tôi bắt đầu để ý đến cột mốc cây số bên đường. Cây số 70, tôi thử tính tốc độ đi bộ của mình, đếm chầm chậm 1, 2, 3, 4… như nhịp của kim giây đồng hồ. 1 giây, 2 giây… chừng đếm được 900, tôi gặp cây số 71. Tính ra 900 giây = 15 phút, mỗi 15 phút đi được một cây số, như vậy mỗi giờ đi được 4 cây số, đến khoảng trưa tôi sẽ tới Kampong Chanang. Tôi ghé vào một quán nhỏ vắng vẻ bên đường, ăn tô cháo. Tôi hỏi:

– Có trạm gác Bộ đội VC trên đường đi Kampong Chanang không?

Người đàn bà Miên già tốt bụng cho biết:

– Có hai trạm.

Ở trạm đầu tiên, tôi bắt đầu tách vào rừng thưa, đi vòng phum, rời đường đúng ở cây số 77. Tôi vừa trốn thoát Nhà tù 7708! Lại số 77 định mệnh. Khoảng 3 giờ đồng hồ sau, tôi trở lại đường, gặp cột cây số 88. Lại số 88 định mệnh. Tôi thấy yên tâm. Ở vùng nầy có nhiều núi đá, một sắc thái đặc biệt nhất trên suốt lộ trình. Tôi lại ghép chữ nói lái: Tống Đá — Tá đống. Tôi tự diễn dịch vào hoàn cảnh hiện tại: "Tá tức là tá túc, đống có nghĩa là nhiều. Có nhiều chỗ tá túc ẩn thân trên đoạn đường sắp tới!"

Cổng trạm vào thành phố Kampong Chanang kiểm soát thật nghiêm nhặt. Có 3 loại cổng gác trên đường đi. Loại một, cổng kéo lên, mở thường xuyên và đi qua dễ dàng. Loại hai, thanh cài cổng hạ xuống chắn ngang đường đi, xe cộ phải dừng lại kiểm soát, nên cẩn thận. Cổng trạm Kampong Chanang thuộc loại thứ ba, vừa hạ xuống chận đường, lại vừa có thêm nhiều khung kẽm gai hình chữ A tăng cường thêm, rất nguy hiểm. Ở đây không chỉ xét xe đò, xe lôi, xe đạp mà cả người đi bộ nữa! Tôi bọc vòng sau các dãy nhà, ruộng lúa. Khoảng đất trống trải dễ bị phát hiện.

Tôi đi thủng thẳng như người dân địa phương đi thăm đồng. Qua Trạm gác an toàn, mặc dù thỉnh thoảng gặp vài người dân nhìn tôi ngờ vực. Qua một cây cầu dài, tôi đi vào đoạn đường đô thị đầu tiên. Ở bên phải một ngôi trường lớn, nhiều Sĩ quan Bộ đội đi học về. Tại Trung tâm thành phố, tôi lưỡng lự giữa ngã ba đường. Tôi chận một cô gái Miên đi ngược chiều, hỏi:

– Thơ trẩy náu na? (Đánh cá ở đâu?)

Tôi tránh hỏi những người đứng trước nhà vì biết đâu trong nhà lại có Công an! Tôi cũng không hỏi những người đi cùng chiều vì cùng chiều, tôi phải ở trong tầm ảnh hưởng của họ một đoạn đường dài. Người đi ngược chiều, nếu có nghi ngờ, thì khoảng cách giữa họ và tôi càng lúc càng xa và chắc chắn, không phải lúc nào người ta cũng sẵn sàng chia sẻ sự nghi ngờ với những người trên đường. Cô ta chỉ:

http://tieulun.hopto.org

– Đi thẳng, hết đường quẹo phải.

Tôi gặp những dãy nhà nằm san sát dọc theo bờ sông. Bộ đội ngược xuôi tấp nập. Nghe Tại nói ở Kampong Chanang toàn người Việt kiều, xin việc đâu cũng có nhưng từ nãy giờ, tôi chưa thấy một người dân Việt Nam nào cả, trừ các chú Bộ đội VC. Tô cháo lỏng bỏng buổi sáng đã tan thành những giọt mồ hôi.

Đang chán nản bỗng nghe giọng một người đàn bà Việt Nam dưới bờ sông. Tôi mừng rỡ quẹo xuống. Trong một mái nhà nhỏ che đậy tạm bợ, hai người đàn ông đang vá víu lại một chiếc ghe cũ bị hư.

– Thưa dì, ở đây có ai cần mướn người làm không ạ?

– Mướn gì nổi. Ai cũng chạy ăn không đủ bỏ vào miệng tiền đâu, việc đâu mà mướn?

– Tôi nghe nói… Tôi lắp bắp.

– Cậu qua thử bên Cồn kia xem sao. Ở đó có những tổ đánh cá lớn, may ra…

– Ở đâu? Làm sao qua đó?

– Mướn ghe 2 riels. Phía đó!

Tôi có cả thảy 17 riels, đi xe và ăn tô cháo hết 15 riels. Còn đúng 2 rỉels. Vừa đủ một cách lạ lùng! Theo hướng người đàn bà chỉ, tôi đi cuối đường và quẹo trái, gặp một chợ trời nhỏ, những chiếc tàu thủy chở khách, một cổng gác bán vé. Tôi hỏi nơi đón ghe qua Cồn đất giữa sông Mê Kông, đi theo lời chỉ dẫn, tới khu vực đồn trú của Bộ đội.

Phía bên kia cổng gác, Bộ đội và dân chúng đang khiêng gạo, than, vô ra tấp nập. "Không vào hang hùm làm sao bắt được cọp?" tôi nhủ thầm và lẫn theo mọi người đi vào. Có lẽ đây là nơi xuất phát chính của những tên Bộ đội tôi gặp đi ngoài đường vì nhà nhà đều có bóng áo treillis, nón cối.

Vừa đến bến ghe đậu, đã thấy chiếc ghe sửa soạn rời bến, tôi ngoắc vội vàng và nhảy lên. Hành khách duy nhất là Việt kiều, đánh cá tại Biển Hồ, Tonle Sap. Biển Hồ là hồ chứa cá thiên nhiên vĩ đại nhất của Kampuchia. Cá biển Hồ đủ nuôi sống cả dân tộc Kampuchia và số cá thừa, theo dòng nước Cửu Long đi về hướng biển Đông, làm trù phú nhũng vùng Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ Việt Nam.

Biển Hồ lại gần Siêm Rệp, từ Siêm Rệp qua biên giới Thái khá gần, nhưng tiếc thay, người thanh niên không đem tôi theo được. – Không có giấy tờ sẽ bị bắt dọc đường. Chắc chắn không đi được. Anh ta qua Cồn để tìm một người quen nhưng không gặp nên theo ghe trở về, còn tôi ở lại. Khi nghe người đàn bà bảo qua đây xin làm gạch, trong một giây, tôi liên tưởng đến nhà tù A30, đến đội làm gạch ngói.

Có lần vài người bạn rủ tôi qua đội làm gạch ngói với họ cho vui, nhưng tiếc thay, mặc dù Trại đang cần thêm người tình nguyện, tôi lại bị từ chối dứt khoát vì tôi thuộc thành phần nguy hiểm nhất, ngoan cố nhất, phản động nhất… theo sự đánh giá của Cán bộ Quản giáo. Đội gạch ngói lại thường làm ngoài, dễ có cơ hội đi trốn. Nhưng sau sáu năm tù tội, làm đủ thứ nghề, đủ thứ công tác, giờ nầy có việc gì tôi không làm được? "Kể cả việc làm Tông Tông!" Tôi nói đùa với mình.

http://tieulun.hopto.org

Tôi Đi Tìm Việc Làm

Trước mắt tôi là một gian nhà lá đang lợp dở dang. Gần hai mươi người đang ngồi trên mái nhà làm việc. Tôi đến gần, hỏi vọng lên bằng tiếng Việt.

— Bác ơi, ở đây có cần thêm người làm không?

Nghề lợp nhà vốn là nghề ruột của tôi trong tù. Có tiếng những người Khmer đang hỏi nhau trên kia, và nhiều tiếng cười rộ. Sau đó một giọng nói tiếng Việt vọng xuống.

– Đủ người rồi.

Và họ thản nhiên làm việc như không hề có tôi đứng dưới. Đứng hồi lâu, thấy lạc lõng, ngớ ngẩn, tôi đi về hướng một người đàn bà đang ngồi trên võng vá áo quần, tôi không lầm, vì người nầy cũng là Việt kiều. Tôi chào bà ta, ngồi xuống và trần tình tự sự.

– Tôi ở vùng kinh tế mới…

Tôi kể lại đời tôi, một cuộc đời bi thảm tưởng tượng mặc dù không bi thảm hằng cuộc đời thực tế và cuối cùng, tôi kết luận:

– Hai ngày nay tôi nhịn đói, dì còn cơm nguội cho tôi một ít.

Người đàn bà hòa nhã và tốt bụng. Bà có vóc dáng giống dáng người đàn bà mà thầy bói diễn tả với tôi về những nữ nhân phù hộ trong những đoạn đường gian khổ. Và chính một người đàn bà khác ở Thái Lan giúp tôi cũng có nét hao hao chị em với bà nầy. Bà kêu một trong hai cô con gái chừng 18, 19 tuổi, xinh xắn dễ thương, vào bếp dưới thuyền lấy cơm và cá khô cho tôi ăn.

– Cơm và đồ ăn còn ít. Cậu ăn đỡ chờ chiều ăn thêm.

Cái phần ăn đỡ của bà thật vĩ đại đối với tôi trong lúc nầy.

Nó còn ngon hơn cả thời kỳ ăn ở Nhà hàng Bát Đạt, Bạch Cung, những nhà hàng sang trọng nhất Chợ Lớn. Bà có người em trai làm Giám đốc Tổ hợp đánh cá nầy và hứa sẽ giúp đỡ khi em bà đi công tác trở về ngày mai. Buổi cơm chiều thật linh đình. Số canh và cá thừa đổ xuông sông, nếu cho tôi trong thời kỳ trốn chui trốn nhủi ở Sàigòn, hâm đi hâm lại, ăn cũng được mấy ngày.

Trời bắt đầu chiều tối, cô con gái lại đem mùng, mền và chiếu đến cho tôi ngủ. Tôi nằm hưởng thụ những hạnh phúc ngây ngất đang tràn ngập tâm hồn. Tôi tự nhủ: “Tia sáng hy vọng cuối đường hầm đã lóe lên rồi chăng?”

http://tieulun.hopto.org

Tối đó có một buổi họp của Tổ hợp đánh cá. Buổi họp kéo dài, ồn ào vì có nhiều ý kiến. Khi buổi họp chấm dứt, một người đánh cá trẻ lại gặp tôi, báo một tin như sét đánh:

– Tổ hợp có đề cập đến trường hợp của anh. Họ nghi anh là Bộ đội đào ngũ nên không dám chứa chấp. Do đó, Ban Điều hành, phần lớn là người Khmer, trừ Giám đốc Việt kiều quyết định: Anh được phép ngủ lại đây tối nay nhưng sáng mai phải đi nơi khác!

Tôi như cánh diều đang nương gió bay cao, bỗng giây bị đứt, tôi lảo đảo, quay cuồng, chóng mặt. Hy vọng càng lớn, thất vọng càng nhiều. Tôi đang đối diện với một thực tế phũ phàng. Từ sau buổi họp, người đàn bà buồn bã, né tránh tôi. Tôi nằm trăn trở suốt đêm không ngủ được. Có những lúc trên đường đi nằm bờ nằm bụi, nằm trên đất ướt, dưới mưa, tôi vẫn có được những giấc ngủ ngon, thế mà giờ nầy, mùng mền, chiếu, gối, giấc ngủ lẫn tránh, không chịu đến. Sáng sớm khi xếp dọn những đồ mượn ngủ hôm qua đem trả, tôi lại hỏi ý kiến người đàn bà, xem còn cách nào khác không.

– Tiếc quá, cậu đến trễ có một ngày. Hôm qua Ba Hiên vừa kéo thuyền bè đi làm gạch rồi. Ba Hiên hay Sáu Hiên, gọi theo thứ tự của mình hay bên vợ, tốt và chịu chơi lắm. Tổ đánh cá của Ba Hiên là tổ tư nhân muốn mướn ai cũng được, tổ của chị thuộc Tổ hợp nhà nước, khó khăn lắm.

Chị Tư, tên người đàn bà, giải thích với vẻ tiếc nuối.

– Chỗ làm gạch ở đâu? Tôi hỏi.

Người đàn bà chỉ về hướng thật xa, sau một rặng núi dài trùng điệp ẩn hiện:

– Đó!

Một ngọn núi nhỏ, lẻ loi, nằm tách ra như một dấu chấm, hoàn tất bức tranh sống núi non sông hồ.

– Sau ngọn núi đó có một ngã ba sông, có một làng đánh cá. Đến đó hỏi, người ta chỉ cho. Từ đây đến đó khoảng mười lăm cây số.

– Tôi có thể bơi tới đó được không?

– Đâu có được! Ở đây ai cũng đi ghe thuyền. Cậu bơi giữa sông, tàu tuần tiễu bắt ngay.

– Có tàu đi qua đó không? Giá tiền bao nhiêu?

– Có tàu, nhưng tôi không nhớ giá cả.

– Chị có thể cho tôi mượn ít tiền đi tới đó. Đánh cá có tiền, tôi trở lại trả lại chị.

– Chúng tôi cũng mới bắt đầu vụ cá đầu năm, đã làm gì ra tiền đâu?

Tuy vậy, người đàn bà cũng lần túi lấy biếu tôi 5 riels. Tôi chợt nảy ra ý kiến đi vòng vòng chung quanh bắt đầu hành khất. Đám người đông, nhưng tiền bố thí lại ít. Tôi bỏ tiền vào túi ni lông, ngậm vào

http://tieulun.hopto.org

miệng, cởi quần áo bơi từ ghe nầy đến ghe nọ, tiếp tục xin tiền. Tôi bơi gần ba tiếng đồng hồ, có nơi cho nửa riel, có nơi một riel, nhiều nơi từ chối, cuộc bơi lội hành khất cuối cùng chấm dứt.

Tôi kiếm được 35 riels, từ giã mọi người, đi nhờ ghe qua bến tàu để mua vé. Một Việt kiều chỉ cho tôi con tàu nhỏ sắp sửa khởi hành. Tôi vội nhảy xuống, vừa lúc lúc tàu chạy, chiếc tàu nhỏ nhưng đông người. Tất cả khách đều là dân Khmer thuần chủng, da đen sậm, có năm tên Bộ đội Heng Samrin, súng ống lựu đạn đầy người. Tôi ngồi xuống, tự nhiên, bình tĩnh, im lặng lạc lõng giữa những câu chuyện ồn ào của họ. Cũng may là không có ai hỏi chuyện tôi. Tàu cặp bến một phum bên bờ sông, mọi người lũ lượt đi xuống. Tôi tưởng tàu còn đi tiếp, ngồi lại, vì hòn núi vẫn còn cách xa. Người tài công thấy tôi còn ngồi nấn ná, đến bảo tôi xuống tàu.

Vừa bước chân lên bờ đã nghe nhiều loạt súng nổ, có tiếng chân chạy đuổi. Thì ra toán lính gác đang rượt bắt hai người buôn hàng lậu vừa xuống tàu trước tôi. Một Trạm gác nằm bên trái cách hai mươi thước, có nhiều Bộ đội đứng đó. Tôi đi vào mái hiên đợi tàu, ngồi chen chúc với hành khách, quan sát và nhận định tình hình. Người tài công lại đến bên tôi, hỏi tôi đi đâu.

– Tôi đi đánh cá ở Chí Lức, đằng kia.

Anh ta không hiểu ngạc nhiên hỏi lại:

– Chí Lức?

Sau nầy tôi mới biết Chí Lức là tên người Việt đặt ra. Tên Khmer là Đài Côn. Tôi hỏi:

– Ở đây có ai biết nói tiếng Việt không?

Y dẫn tôi đến một căn nhà đối diện Trạm gác.

– Đây là nơi duy nhất có người biết nói tiếng Việt.

Đến nơi, được biết bà ta dời nhà đi phum khác đã lâu. Tôi liếc nhìn trạm gác. Những người lính Khmer trông mặt mày dữ dằn, đang chụm nhúm thảo luận một vấn đề nào đó. Tôi đến quán bán thuốc lá của một người đàn bà da tương đối trắng duy nhất tại đây, mua hai điếu thuốc lẻ. May thay bà bán thuốc nói được ít tiếng Việt. Bà bảo tôi:

– Muốn đi Đài Côn, phải đón ghe câu ở đằng kia, gần trưa mới có. Hoặc có thể nhờ tàu tuần tiễu của Bộ đội VC tới đó!

Ngay lúc đó có một Bộ đội VC đi qua. Tôi đánh bạo ra hỏi chuyện. Anh ta người Nam, dễ tính và càng dễ tính hơn khi nhận điếu thuốc tôi mời. Mặt anh ta rạng rỡ hẳn lên như vừa ngủ dậy và đang thèm một điếu thuốc.

– Cả tuần mới có một chuyến tàu đi tuần. Nhưng chẳng chắc chắn ngày nào. Anh ta bảo.

Tôi cám ơn, đi về bến ghe câu nhưng chẳng thấy chiếc ghe nào cả bèn đánh một vòng đi ngắm đường sá, nhà cửa, lội xuống một chỗ nước cạn, đến một nhà sàn có mấy người đàn bà đang ngồi nhàn rỗi, thừa

http://tieulun.hopto.org

mứa thì giờ. Những người đàn bà Miên vui tính, dễ dãi. Tôi nghe tiếng được tiếng mất, hiểu lờ mờ những câu trả lời, và tôi xác định thêm về việc đón ghe câu.

Tại bến ghe câu thấy một người đàn bà Miên đang đứng giã gạo dưới bóng một tàn cây, tôi đến gần hỏi chuyện. May quá, một chiếc ghe đang chèo qua, người đàn bà vẫy tay gọi lớn. Ghe cặp vào bờ, trên ghe có hai vợ chồng già và một số đồ nghề đi câu, làm chài. Họ thuận cho tôi đi nhờ. Ghe cứ chèo, chèo mãi, tôi gợi chuyện nửa Miên nửa Việt vì người đàn ông cũng biết bập bẹ tiếng Việt. Con sông rộng mênh mông, nhưng đường ghe đi càng lúc càng hẹp, bởi vì các loại cỏ nước mọc lan tràn khắp nơi. Đã tới cạnh núi vẫn chẳng thấy gì. Tôi năn nỉ:

– Bác ráng đi chút nữa xem.

Ghe đã qua khỏi núi, đường sông đã gần bít lối bởi cỏ nước, bỗng thấy một chiếc ghe khác có hai vợ chồng già đang giăng lưới bắt cá, tôi nhờ ông ta ghé đến hỏi tin tức. Người đàn ông kia cũng biết chút ít tiếng Việt, xác nhận hôm qua có thấy tàu và bè như tôi diễn tả, đi qua phía bên kia núi. Chúng tôi đang ở bên trái núi và thuyền bè thì đi bọc bên phải, nhưng chẳng biết đi về đâu. Tôi mừng quá bảo:

— Họ đánh cá gần đó thôi, chở dùm tôi tới đó. Tôi còn 30 riels (tôi đã xài 3 riels đi tàu và 2 riels mua thuốc) tôi sẽ biếu hết các bác.

Họ lưỡng lự và từ chối. Tôi nghĩ có lẽ họ đánh cá bán được nhiều tiền hơn và nhất là cái nơi tôi muốn đến lại mù mờ quá. Tôi phải khẩn khoản, năn nỉ, đồng thời, nhét tiền vào tay họ, cuối cùng họ thông cảm, nhận lời.

Hai người đàn ông cùng tôi lên chiếc ghe tốt, để lại một ghe cho hai người vợ, bắt đầu chèo đi. Từ bên trái băng qua bên phải núi, ghe đi chen chúc giữa cỏ lác, bụi lùm như người đi bộ len lách trong rừng. Qua tới dòng sông lớn, họ dăng buồm lên và chèo tiếp, gió xuôi chiều đẩy ghe đi băng băng, ánh nắng ấm áp rực rỡ trên dòng sông rộng. Tôi thấy hứng khởi, cởi áo quần, chỉ mặc xà lỏn, với tay lấy một điếu thuốc rê của chủ ghe vấn lên và bặp bặp hút. Tôi đứng ngắm cảnh vật thiên nhiên, lòng lâng lâng vui thú như một Nhà Tỉ phú du lịch Địa Trung Hải.

Tôi huýt sáo, ngâm thơ. Hai người đàn ông nhìn tôi kinh ngạc, họ vẫn nỗ lực với mái chèo và tôi vẫn thong dong ngắm cảnh. Tôi mường tượng đến một đoạn phim trong đó một Bá tước trẻ quyền quí đứng chỉ huy trên một bong tàu và những người nô lệ nhịp nhàng mải mê đẩy mái chèo rộng. Một kẻ bần hàn lao nhọc trong suốt sáu bảy năm như tôi, một người vừa bơi ba tiếng đồng hồ đi hành khất, bỗng dưng một phút, trở thành người phong lưu nhàn nhã. Cuộc sống vốn có những trò bất ngờ kỳ lạ và tôi luôn luôn rơi vào những hoàn cảnh bất thường. Cái hào hứng, cái hạnh phúc tuyệt vời đó dần đần bị tan vữa như một bức tranh màu đang vẽ chưa khô bị một trận mưa bất ngờ trút xuống. Người chèo thuyền nhìn tôi hỏi:

– Ở đâu?

Ở đâu giữa dòng sông nước mênh mang ngút ngàn? Bờ bụi, cỏ cây trùng trùng xanh thẳm? Tôi đi đâu? Tôi tìm ai? Làm sao tôi biết chắc chắn được? Cơn mộng du đã đưa những bước chân tôi mơ màng về miền đất hứa không có thật?. Một vài chiếc thuyền nhỏ, một nhóm người giữa trùng trùng hoang vắng? Họ ở đâu? Họ có thật không? Tôi ra đi với một niềm tin mơ hồ, với những chiếc bong bóng ảo ảnh mà

http://tieulun.hopto.org

trên cao kia Thượng Đế đang thổi xuống, trong một lúc cao hứng đùa cợt. Thượng Đế ơi! Nếu Ngài sinh tôi ra đời chỉ để thỉnh thoảng dùng vào trong một vài trò tiêu khiển, trong những phút giải khuây, tôi cũng đành phải làm tròn nhiệm vụ hèn mọn của một tên Hề.

Tôi nhớ lại chuyện phim cao bồi tân thời, người hùng cô độc lỗi thời bị cuộc đời hiện đại rượt đuổi khắp nơi, một người, một ngựa, một súng rouleau, tay cao bồi một thời lừng lẫy đã chạy thoát bao nhiêu cuộc truy lùng trong rừng sâu bởi các chiếc máy bay trực thăng săn đuổi. Cuối cùng, thoát nạn, người ngựa băng qua một xa lộ lớn, một chiếc xe lô bồi dài chạy băng băng dưới sự điều khiển của một tài xế đang mơ màng trong cơn ngủ gật vừa trờ tới. Con ngựa hốt hoảng cất vó lên hí một tiếng dài thất đảm, và bóng người, ngựa đổ xuống dưới tốc độ lạnh lùng của những bánh xe nghiền nát!

Vâng, cuộc đời đã, đang và sẽ xảy ra những trò oái oăm như vậy. Có gì đáng ngạc nhiên đâu, có gì đáng lo âu, thắc mắc đâu. Chính tôi, người trong cuộc, không lo âu, thắc mắc, nhưng người ngoài cuộc, hai người chèo ghe lại cứ lo âu, thắc mắc. Bởi vì họ quen sống cuộc sống bình thường, và họ quen suy nghĩ những chuyện bình thường, quân quít họ hàng ngày trong đời sống.

– Nếu không tìm thấy thì sao? Chúng tôi không thể đi xa hơn được nữa!

Tôi biết họ còn có vợ con, còn có nghề nghiệp, còn có đủ thứ để lo toan. Làm sao họ chia sẻ, cảm thông được cái định mệnh kỳ lạ đó.

— Bác chèo dùm cho nửa giờ nữa. Nếu không gặp, thả tôi xuống bất cứ chỗ nào cũng được.

Vâng, tôi sẽ xuống bất cứ một nơi nào đó giữa nơi hoang vu không bóng người, bóng nhà, không có phương tiện để sinh tồn, và tôi… "Hãy để cho ngày mai lo chuyện ngày mai, hãy để cho người chết lo chuyện xác chết!" Tôi nhủ thầm.

Bỗng nhiên có một vật gì khác lạ vừa chợt xuất hiện. Nhập nhòa giữa những bóng xanh rừng cây hậu cảnh, hình như có một mái nhà. Tôi điều tiết mắt tối đa để nhận xét, nhiều năm tù tội đã làm cho đôi mắt tinh anh của một Phi công kém phần hiệu lực. Tôi kêu và ra dấu chỉ cho hai người chèo ghe, hai người nầy lớn tuổi, lại làm nghề chài lưới, mỗi ngày phải lặn dưới nước sâu, cái thứ nước đầy rong rêu, phù sa, mắt phải mở lớn trừng trừng để quan sát, tìm kiếm, nên mắt còn kém hơn tôi nhiều. Nhưng một chút hy vọng cũng đủ kích động những bắp thịt, những gân tay đã mỏi mệt nhịp chèo đường xa. Mắt tôi không rời mái nhà, như con mồi bị "đóng đèn" không rời khỏi ánh sáng chói lọi chiếu từ đầu người thợ săn đêm.

Rõ ràng là chuyện mò kim đáy biển, và số phận kỳ diệu đã giúp tôi tìm thấy được cái kim bé nhỏ, lạc loài kia. Trên nóc nhà, một lá cờ đuôi nheo nhỏ xíu bay phần phật. Đó là một ngôi nhà duy nhất trong vùng, nằm đối diện với hai cột xi măng cao bên kia bờ sông rộng, phần còn lại duy nhất của một ngôi chùa đã bị đốt cháy. Tất cả khu vực trù phú giàu có một thời, sau một thời gian cầm quyền của Chế độ Pol Pot chỉ còn lại chừng đó dấu tích. Giữa cảnh hoang tàn, lòng tôi tràn ngập bao nhiêu đợt sóng xúc cảm dạt dào. Có thể đây là nhóm đánh cá nào khác nhóm của Ba Hiên. Không quan trọng, chỉ cần có sự sống, có sự sinh hoạt, thế là đủ. Tôi nghĩ dù bất cứ là ai, ở chốn hoang vu nầy, chắc chắn họ không nỡ từ chối một người chỉ mong làm việc để kiếm ngày hai bữa cơm, không đòi lương bổng.

http://tieulun.hopto.org

Giờ phút nầy tôi chưa thể nghĩ đến vấn đề làm ra tiền, tôi đang đói khát, tôi đang bị săn đuổi, tôi chỉ cần một chỗ ẩn thân. Và chính nơi nầy, tôi đã tìm được một chỗ ẩn náu dưới đáy lòng sông Cửu Long, cùng nhóm người đánh cá Miên Việt, tự tách ra khỏi thế giới loài người, âm thầm cặm cụi với từng con nước và sự khắc nghiệt của thời tiết giá lạnh để tranh đấu với cuộc sinh tồn.

Cách xa ngôi nhà lá hai trăm thước, một số người đứng trên bè kết bằng những cây gỗ lớn, đang cùng hô lớn để giữ nhịp:

– Lên-xuống, lên-xuống…

Họ dùng một cái vồ bằng gỗ, lớn như một cái trống thường treo ở các đình chùa, bên hông được đẽo thành những tay cầm. Tám thanh tay cầm cho tám bàn tay, bốn người đứng bốn góc, chập chờn trên làn nước, đồng loạt nâng lên và đóng xuống một cây gỗ dài chừng mười lăm thước cắm sâu vào lòng sông. Nghe tiếng Việt, tôi mừng quá vội hỏi lớn:

– Ở đây có phải là Tổ hợp của anh Ba Hiên không?

– Đúng rồi. Một người trả lời.

– Cho tôi làm với được không?

– Vào gặp các ông Chủ trong nhà kia đi.

Ghe cặp sát một ngôi nhà nổi. Tôi nhảy lên, hai người chèo thuyền vội vàng đẩy ghe đi tuốt. Tiếng lia hơi (từ giã) vừa đến tai thì bóng ghe đã xa tít. Họ chèo như chạy trốn, như sợ hãi một bóng ma. Họ mừng thoát được cái con người kỳ dị!

Tôi đứng giữa nhà, mặc quần xà lỏn, quần áo vắt trên tay, thân hình gầy, trắng xanh nổi bật giữa đám người lực lưỡng đen đúa. Cảm giác đầu tiên của họ khi nhìn thấy tôi, như lời họ nói sau nầy:

– Một cậu Công tử hay một ông Mỹ xì ke đi lạc!

Tôi nói với họ, tôi tìm anh Ba Hiên để xin việc. Người nầy nháo nhác nhìn người kia dò hỏi và họ cùng bật cười khi một cậu thanh niên người Việt dịch lại. Nhóm trong nầy gồm toàn người Khmer, và anh chàng Việt kiều bị bệnh nằm nhà bỗng trở thành thông dịch viên bất đắc dĩ.

– Anh Ba Hiên còn ở Nam Vang chưa về. Quen biết với anh Ba Hiên thế nào?

Tôi cố gắng giải thích cho qua chuyện:

– Bạn tôi là anh Tại quen biết với anh Ba Hiên (thật ra anh Ba Hiên mập nầy chẳng có giây mơ rễ má gì với anh Sáu Hài ròm của Tại) giới thiệu tôi đến xin anh Ba Hiên để làm việc.

Người ta vừa tò mò, vừa ngạc nhiên, vừa lạ lùng tự hỏi: "Một anh chàng như thế nầy đến đây làm gì, làm được gì? Đây là chỗ đánh cá, người ta cần thợ nhà nghề, biết lặn lội, đánh cá. Chúng tôi đâu cần Ngài Công tử đến đây để nhảy đầm, để rong chơi. Ngài nhầm chỗ rồi!"

http://tieulun.hopto.org

Sau một hồi thảo luận, họ cho biết hiện giờ không có Ba Hiên ở đây tuy nhiên các ông Chủ Khmer (Tổ hợp nầy gồm bốn ông Chủ Khmer và Ba Hiên là ông Chủ người Việt thứ năm) quyết định:

– Anh là người lạ, không nói được tiếng Miên, ở đây không ai dám mướn. Các ông Chủ chỉ cho anh ngủ lại đây một đêm, sáng mai phải rời đi chỗ khác!

Thật là sét đánh ngang tai! Tôi ngồi ngẩn ngơ như người mất hồn. Đám thợ Việt kiều ngoài kia ùn ùn kéo vào. Họ lăng xăng lít xít hỏi chuyện, kéo tôi vào ăn cơm trưa chung với họ. Ăn xong, họ lên ghe đi làm, tôi cũng nhảy đại lên ghe đi theo họ. Họ làm gì tôi làm nấy, họ làm một tôi làm bốn năm, họ ngần ngại, tôi xung phong. Có thể nói, đây là lần đầu tiên trong đời, tôi đã đạt đến tột đỉnh của sự lao động tự giác. Họ ngạc nhiên, không ngờ tôi cũng chịu khó, cũng biết làm việc. Nếu biết tôi đã ở tù Cộng sản sáu năm, chắc họ sẽ "ngượng" về sự đánh giá ban đầu của mình. Khánh, một thanh niên người Việt trẻ, từ Việt Nam bụi đời qua đây làm việc, bắt đầu tập sự mùa cá năm ngoái, có tiền, về Việt Nam ăn chơi rồi trở lại làm việc tiếp, góp ý:

— Anh nhờ mấy ông già Việt Nam kia xin dùm. Họ có uy tín vì họ là thợ chính, mình xin làm tạm một vài tuần kiếm ít tiền rồi đi đâu thì đi.

Chỉ có bác Tư Niên, người chịu trách nhiệm kỹ thuật toàn bộ của giai đoạn đầu là tận tụy còn những bác khác, hình như họ chỉ bàn ra, chẳng có gì khả quan. Buổi tối, tôi được mời ngủ chung mùng với một người thanh niên Việt khác còn rộng chỗ. Tôi hỏi chuyện để biết sơ tình hình người và việc ở đây.

Sáng sớm, tôi thức dậy sớm khi mọi người, vốn dĩ vẫn dậy sớm, còn đang ngủ. Tôi nhìn những chiếc thuyền nhỏ, sau một đêm, nước rỉ vào khá nhiều, bước xuống từng ghe, dùng gàu tát nước, tát hết ghe nầy đến ghe nọ. Sự mệt mỏi vì những động tác chưa quen làm cho lưng tôi mỏi nhừ, hai tay rã rời, tôi phải vận dụng ý chí để vượt qua sự yếu đuối của cơ thể. Những người Chủ dậy sớm nhất, thấy tôi đang làm việc tỏ vẻ hài lòng. Tôi lại vào ăn sáng và leo lên ghe theo các toán đi làm, chẳng ai đá động hay ngăn cản nên tôi hơi yên tâm.

Công việc làm gạch của họ không phải là làm gạch ngói như tôi tưởng nhầm mà là đóng những trụ cây lớn xuống dòng sông cách khoảng nhau chừng một thước, xong trải đăng xuống để chận cá trên đường xuôi dòng nước. Cá bị chận lại sẽ theo đăng đi tìm lỗ trống chui qua. Những lỗ trống là những cái đơm chỉ vào mà không ra được. Đơm được găn ở rọ chứa cá. Cá rọ chim lồng như gái có chồng. Giai đoạn đầu làm gạch là giai đoạn nặng nhọc, cần nhiều thợ, tất cả cọc được xếp trên bè, làm bằng những cọc lớn ghép lại, có bộ phận đo độ sâu dòng sông để chọn cọc, có bộ phận kéo và thả cọc.

Cọc thả tới đâu, có bộ phận đóng cọc hoàn tất tại đó. Bốn người đứng trên hai tấm ván bắt chênh vênh trên mặt nước, nhịp nhàng hô lớn: Lên-xuống, lên-xuống theo từng động tác. Chỉ cần một trong bốn người yếu sức hoặc không quen nghề, vồ sẽ bị lệch đi, không đủ mạnh, hoặc trượt ra ngoài nguy hiểm. Một bộ phận khác lại nối cọc bởi cây chỏi nằm chéo dài hơn… Những ngày đầu, chưa quen việc, tôi chỉ được phụ vào những việc đơn giản, dùng sức. Nhưng từ từ, nhờ các đồng nghiệp lười biếng, nhất là thợ Khmer chậm rãi, nhàn nhã mặc dù bị rầy rà, nên giao công chuyện cho tôi. Nhờ kiên trì, chịu khó lại có chút đầu óc toán học, khoa học, tôi dần chiếm được uy tín. Hôm hoàn tất giai đoạn đầu, ông Chủ Ba Hiên từ Nam Vang xuống, đem theo heo cúng để ăn mừng. Nghe các thợ chính báo cáo về tôi, Ba Hiên quyết định:

http://tieulun.hopto.org

– Nếu nó chịu khó và giỏi thì để cho nó làm tiếp.

Chủ Ba Hiên thích ăn nhậu thoải mái và cũng thích làm việc đâu ra đó. Tinh thần làm việc trở nên khẩn trương gấp bội, Ba Hiên vừa cười toe toét đó, lại vừa chửi như tát nước vào mặt sau đó. Khi lặn xuống kiểm soát các chân cột và nẹp chân cột, Ba Hiên khám phá có một chỗ làm dối trá không kỹ lưỡng, thế là hai người thợ lặn bị mắng như tát nước. Người thợ lặn trẻ bị bắt buộc phải sửa chữa lại ngay lập tức. Anh ta lặn hụp nhiều lần mà vẫn chưa xong. Sợ bị đuổi việc, anh ta phải cố gắng quá sức. Lần lặn cuối cùng khi trồi lên, anh ta bị hụt hơi vì thiếu dưỡng khí trầm trọng. Anh ta mất sự tỉnh táo bình thường, ngoi lên không đúng thể thức, nên đụng mạnh đầu vào cây chỏi, bất tỉnh và buông tay chìm lỉm. Một người Khmer thấy, nhưng chẳng hề nói gì, đến khi chờ lâu không lên, hỏi ra mới biết tự sự. Anh Khmer phân bua một cách ngớ ngẩn:

– Tôi tưởng anh ta trồi lên, rồi quên cái gì đó nên lặn xuống tiếp. Tôi đâu biết!

Báo động đỏ! Tất cả thợ các nơi khác đều đổ dồn về, nhưng chẳng ai chịu nhảy xuống nước. Dân đánh cá ít khi cứu kẻ chết đuối vì sợ bị ma rà trả thù. Có bốn người thợ lặn, hai Khmer, hai Việt Nam, hai người Khmer thì im lặng như tờ, chỉ còn một thợ lặn già Việt Nam. Bác ta nói ân nghĩa, nói luân lý: "Vì tình Dân tộc, vì nghĩa Đồng bào…" một hồi lâu rồi mới chịu nhảy xuống, lặn vài hơi rồi leo lên. Tôi thấy sốt ruột và bứt rứt từ khi biết tin đó nhưng nghĩ rằng ở đây toàn thợ lặn chuyên nghiệp, mình nhảy xuống chỉ làm trở ngại cho người khác. Đến lúc nầy, tôi không còn chịu được nữa. Làm thế nào có thể đứng yên, khi có người chết đuối ngay trước mắt mình. Chỉ có những kẻ ích kỷ, vô lương tâm mới có thể yên lặng trong giờ phút gian nan nguy cấp.

Tôi nhớ hồi 13 tuổi, một buổi tối, nghe tiếng la cầu cứu, tôi vội chạy nhào xuống bờ sông lặn tìm một cô bé lớn tuổi hơn bị chết đuối theo sự báo động của người hàng xóm. Tôi ngụp lặn một mình trong khi hàng trăm người lớn đứng tần ngần bàng quan trên bờ. Tôi mò mẫm từ bờ ra giữa dòng sông, lặn khá lâu, bất ngờ đụng được bàn tay chìa lên dưới đáy sông của cô bé. Cái cảm giác nhờn nhợt, lạnh tanh của bàn tay dưới lòng sông đen tối, như dòng điện lạnh chạy suốt từ cột xương sống đến óc não, làm tôi kinh hoảng ngoi lên mặt nước kêu cứu và báo động. Chẳng ai tình nguyện xuống phụ giúp, tôi đành thu hết can đảm, lặn xuống nắm tay cô bé bơi kéo vào bờ. Xong vác hai chân cô bé lên vai, dốc ngược đầu xuống đất, tôi chạy bộ đến nhà thương vì thời đó ở địa phương nhỏ chưa có phương tiện cấp báo. Đến nơi, tôi đuối sức, té xuống bất tỉnh, trong khi cô bé bắt đầu tỉnh dậy, khi bùn nước, máu me, xổ ra hết dọc đường chạy cứu cấp. Tôi được tặng bằng khen thưởng "Em bé can đảm" nhưng nhiều đêm sau đó, tôi bị ác mộng kinh dị bởi dòng sông đêm đen thẳm. Cảm giác bàn tay nhơn nhớt, lạnh tanh mãi mãi in một dấu vết sâu đậm trong trí nhớ của cảm xúc. Tôi không dám đi gần bờ sông, và không dám tắm sông gần nửa năm.

Không lẽ giờ nầy khôn lớn, tôi lại thiếu tinh thần tương trợ, nghĩa hiệp, thua kém chú bé Lý Tông ngày xưa. Tôi nói lớn:

– Để tôi xuống lặn thử.

Ông Chủ Ba Hiên vội ngăn ngay:

– Mầy biết gì mà lặn.

http://tieulun.hopto.org

Ông ta nói đúng, không biết mà lặn là chết ngay, bằng chứng là sáng hôm qua, tôi đã suýt chết. Nguyên tắc mỗi lần lặn xuống và lên đều phải bám theo một cây cột chuẩn, thế mà khi trồi lên, tôi lại thả tay, nên bị lạc vào bè. Tôi ngoi lên không được vì những thanh gỗ bè tạo thành một bức rào cản trên mặt nước. May quá, khi sắp ngột thở, vô tình gặp một lỗ trống nhỏ nhờ hai thân cây cong khuỳnh ra, tôi chun đầu lên thở lấy thở để. Nếu không có cái lỗ trống bất ngờ kia, chắc tôi đã chết ngộp trước người thợ lặn trẻ. Lặn phải mở mắt lớn, nếu lỡ lạc tay, cứ tìm chỗ sáng mà trồi lên, tuy nhiên vì dưới dòng sông nước dơ và rất tối, nên người thợ lặn thường dùng xúc giác nhiều hơn thị giác. Tôi cả quyết:

– Tôi lặn được.

– Rồi! Mầy muốn cho mầy thử.

Để chuẩn bị cho tôi lặn, người ta thả một sợi dây, đầu buộc một cục sắt, thả thòng từ ghe xuống. Ông thợ lặn già lặn lân quân ở gần, nên chỉ bám theo các chân cột, tôi lần theo giây đi xuống. Dưới độ sâu hơn tám thước, tai tôi bắt đầu đau buốt, tôi tiếp tục lặn xuống, cảm giác đau đớn lên đến cực độ, như có kim lớn chọc thủng màng nhĩ. Tôi cắn răng chịu đựng. Sự đau đớn thể xác không thể đánh bại sự đau đớn của tinh thần, sự cắn rứt của lương tâm. Tôi xuống nữa, khi chân chạm đất, tôi ôm cục sắt một tay, tay kia quờ quạng đi tìm. Những người thợ lặn lâu năm đều có kinh nghiệm: Khi đã lặn quen, lặn xuống càng sâu càng thấy êm, thấy đằm dễ chịu và thời gian nhịn thở dưới sâu còn lâu hơn lặn cạn.

Nhưng trong giờ phút đó, tôi thấy tức thở quá, bao nhiêu áp lực của nước ở độ sâu, đang ép vào ngực tôi đến ngột thở, và nhất là cơn đau buốt trong đầu, trong tai, giữa trán. Tôi ráng lặn đi thêm vài đoạn nữa, đến lúc không chịu đựng được vì hụt hơi, tôi cuống cuồng búng nhanh người lên. Mặt nước thăm thẳm ở đâu trong giờ phút kinh hoàng nầy? Tôi há mồm nuốt luôn mấy ngụm nước thế không khí và cuối cùng ngoi lên được mặt nước. Toàn thân rùng mình mạnh, tất cả tế bào, bắp thịt trong người đồng loạt quẫy mình táp không khí cùng một lúc. Ba Hiên ngồi trên ghe la lớn:

– Thôi lên đi, lên đi.

Tôi ngạc nhiên:

– Tại sao?

– Không được đâu. Máu tai, máu mũi mầy phun ra tùm lum đó không thấy sao?

À ra thế! Tôi đáp:

– Không sao đâu, tôi chịu được.

Và không đợi trả lời, tôi hụp xuống, lặn lần thứ nhì. Sự đau đớn quá độ làm cảm giác dần tê dại đi, tôi bớt thấy đau đớn, lặn mò đi quờ quạng một phạm vi thật rộng, thật xa. Nước đáy dòng sông chảy xiết, tôi cảm tưởng chỉ đi một đoạn ngắn, nhưng mỗi lần trồi lên, ghe lại chuyển dịch cả hơn trăm thước. Tìm kiếm hồi lâu không gặp, dòng sông mùa nước lớn bạt ngàn, như không còn bờ bến. Một xác chết chìm, biết trôi về đâu? Cuối cùng, tôi đành leo lên ghe, chấm dứt cuộc tìm kiếm vô vọng.

http://tieulun.hopto.org

Từ hôm đó, một số người được biệt phái đi tìm xác chết. Họ chèo thuyền đi lòng vòng từ bờ nầy, bụi nọ, tìm xem xác chết tấp ở đâu. Người ta thường bảo: "Nam sấp, nữ ngửa." Có lẽ cái quan niệm "người đàn ông quen nằm sấp, người đàn bà nằm ngửa khi làm tình" nên khi chết đuối cũng theo thế bộ quen thuộc này và đến ba ngày sau xác mới nổi lên. Không biết Anh Hai, tên chàng thợ lặn, có theo môn phái hiện đại, fantasy thường kiểu cọ trente-six modes hay không, nhưng chỉ vừa đúng hai hôm, đã nghe một chiếc ghe nhỏ đi qua báo có thấy một xác chết nằm ngửa! Tôi ở trong toán tìm xác, chở quan tài vừa đóng vội xong đến nơi. Một điều lạ khác, chúng tôi nghĩ là xác trôi theo dòng nước đi xuống nên chỉ quanh quẩn tìm ở khu vực dưới dòng, anh Hai lại nổi ở khu vực phía trên!

Xác chết bập bềnh cách trăm thước ngược chiều dòng nước, kể từ chỗ bị chìm, da thịt căng phồng như hình quảng cáo vỏ xe Michelin. Phần cổ bị cá rỉa ăn mất một mảng lớn, đôi mắt lòi tròng như hai trái nhẫn lột vỏ, máu mũi, máu mắt đóng lại, khô sẩm trên mặt, tay chân bỗng ngắn cũn cỡn bởi vì một phần co quắp lại, phần thân hình và các bộ phận khác đều nở lớn bề ngang và bề dày tối đa. Anh Hai lúc còn sống thân người ốm, nhỏ thó, dễ nhìn, lúc xác nổi lên lại trông phì nộn, lũn cũn. Tôi đảo mắt nhìn Hồng, chợt thấy lạ là vì giờ nầy anh Hai lại giống thằng Hồng như hệt! Từ đó mỗi lần thấy mặt Hồng, trong trí tôi lại hiển hiện hình ảnh anh Hai nổi lều bều trên mặt nước. Anh Hai chết để lại một vợ và hai con nhỏ. Ngày thấy xác anh Hai, chị Hai khóc la thảm thiết:

— Anh ơi là anh ơi. Anh chết đi ai nuôi tôi, ai nuôi con anh?

Vâng! Người đàn bà nầy đang than khóc cho mình chứ không khóc thương cho chồng. Chị ta khóc thương những ngày tháng nhàn nhã cũ, chỉ biết ăn rồi nằm ngửa, người chồng phải tận tụy dãi dầu để hầu hạ nuôi nấng mình. Giờ nầy, sau khi nổi lên từ đáy sông lạnh lẽo, âm u, lại được chôn vào một vùng đất cô liêu quạnh quẽ. Do đó chỉ hơn một tháng sau, người ta xầm xì về sự đi lại thân mật của chị ta và Hồng. Có lẽ khi chết, anh Hai linh cảm được điều đó, nên biến dạng của mình giống như Hồng, để chị Hai thấy khuôn mặt xác chết ghê rợn trên khuôn mặt của Hồng mà kinh hãi Hồng, nhưng trớ trêu thay, chị Hai không những không sợ Hồng, lại còn muốn yêu chồng qua hình ảnh của Hồng, một Hồng bằng xương bằng thịt, đầy đủ sức khỏe và tay nghề để thay người chồng qua đời tiếp tục phục vụ chị ta. Còn tôi được thế chân chỗ anh thợ lặn bỏ trống.

Có người chết là có cúng, có cúng là có ăn. Chuyến này bị tổ trác, sau khi ăn một bụng thịt heo, tôi bị đi tiêu chảy tận mạng. Đi tiêu chảy cả đêm, cả ngày, đến nỗi, hậu môn lòi ra ngoài, đau rát không đi lại được bình thường. Tôi được cho vào làm vào làm Tổng Khậu (đầu bếp). Bạn bè ở tù ai cũng học được nghề nấu bếp, riêng tôi, đành chịu, bởi vì ở tù chăng có ai thăm nuôi, chăng có đồ ăn để tập nghề nấu bếp. Tôi đành làm liều với nghề mới. Mỗi bữa ăn bốn năm chục người, tôi nấu một nồi lớn loại 70 người ăn. Nấu xong, tôi lấy lớp cơm tốt phía trên còn phần khê cháy khét bên dưới, đổ xuống dòng sông cho cá. Có bữa khê nặng, đổ nhiều, nồi 70 không đủ cho 40 người ăn. Tệ hơn, tôi lại còn chiên cháy đen số cá làm đồ nhậu mà ông Chủ rất quí, đem từ Nam Vang về.

– Tổng Khâu cà chớn! Ngày mai cho đổi trở về làm công tác cũ.

Tôi phải đi làm dù chưa lành bịnh. Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí. Đúng là đã tới thời kỳ vận mạt, hôm qua tôi ngồi chơi bỏ thõng chân xuống nước, Ba Hiên chèo ghe ngang qua thấy vậy cau mặt, cự nự:

– Mầy có biết trong nghề đánh cá, ngồi thõng chân kiểu nầy là tiêu tan sự nghiệp không?

http://tieulun.hopto.org

Từ ngày anh Hai chết, phần thấy điềm xui, phần phải bồi thường tiền tai nạn lao động, nên các Xếp của tôi càng ngày càng khó tính. Ngồi thõng chân, huýt gió, và nói tiếng Việt là những điều tối kỵ. Người Khmer không thích nghe một thứ ngôn ngữ nào khác lạ trên đất nước mình, nhất là tiếng Việt. Đó là lý do vì sao toàn lãnh thổ Kampuchia chỉ có một ngôn ngữ Khmer, trong lúc ở Việt Nam lại có trên 60 thứ ngôn ngữ khác nhau của các dân tộc thiểu số!

Bữa nay vừa thả đăng xong, lại cúng. Làm gạch có nhiều giai đoạn và cứ xong một giai đoạn lại có cúng ăn mừng. Lần nầy cúng lớn nhất, đặc biệt nhất. Lớn và đặc biệt vì thả đăng là giai đoạn chót, bắt đầu chuẩn bị hái ra tiền. Để kịp cúng, tối hôm qua, chúng tôi đã dồn mọi nỗ lực đến hơn 10 giờ đêm mới hoàn tất. Làm nghề đánh cá khổ nhất là lạnh, và cá chỉ đợi mùa mưa, lạnh mới rời nguồn đi về xuôi. Ngày xưa, người ta uống nước mắm cho đỡ lạnh, ngày nay lại uống rượu mỗi lần lặn. Vừa lạnh, vừa ngứa, ai cũng bị ghẻ lác đầy người, lại bị bù mắt cắn thật kinh khủng. Không những thế, tối qua chúng tôi còn phải lặn đêm, thả đăng xuống, chúng tôi phải lặn theo xuống đáy sông cột đăng vào nẹp, lại ôm đá được ném xuống đặt đè lên đế giữ chân đăng. Vừa bám vào đăng vừa run lập cập, cái lạnh thê xác đã vượt quá giới hạn và đạt đến cái lạnh của tâm linh. Mỗi lần mò mẫm dưới đáy sông âm u, tôi có cảm tưởng như đang một mình đối diện với tử thần.

Dân đánh cá người Miên rất tin thần linh, ma quỷ. Cúng là một hình thức để tạ ân sự giúp đỡ hay để tạ lỗi một cơn thịnh nộ của thần linh. Và cúng là dịp để ăn nhậu, đàn địch, ca hát và nhảy múa. Chín giờ sáng, mọi công tác chuẩn bị đều xong, chúng tôi đưa những dĩa, mâm, son nồi đựng đồ cúng thịnh soạn lên tàu. Tàu chạy ngược hướng sông, cái hướng chính và duy nhất tất cả cá sẽ từ đó đổ vào rọ. Ngoài ý nghĩa đi thăm viếng đất đai, thần linh còn có mục đích tuần tra sông lần cuối. Phải ngăn chận kịp thời sự phá hoại của địch thủ hoặc sự xâm phạm quyền lợi vì dòng sông nầy trong mùa cá nầy, thuộc quyền sở hữu của Tổ hợp chúng tôi. Tàu vừa nổ máy chạy, chúng tôi đã quây quần trên boong tàu, những loại cá ngon nhất đã được nướng sẵn. Chúng tôi dùng tay bốc ăn và uống rượu đế. Tiếng đàn cò í ò í e cùng tiếng ca của người nhạc công bản xứ vang rền, một số đã đứng dậy nhảy múa điệu Lâm thôn. Rượu khiêu khích cơn khao khát cựa quậy, những bước chân rầm rập nhảy múa, những tiếng la hét náo nhiệt. Bác Ba, khi tàu ghé vào một am nhỏ, thắp nhang, cúng rượu và đồ nhắm cho thần linh đã hát một đoạn lễ nhạc trang nghiêm trong đó có một câu vừa tục vừa tức cười:

– Bà đi… có cặp lông công. Bà về… bà xách cái lồn không bà về!

Cái không khí huyên náo vui nhộn đã khích động những cuộc cụng ly thách thức và mời mọc. Tôi chỉ còn nhớ lờ mờ những tiếng vỗ tay reo hò và tôi cứ liên tiếp uống rượu, cụng ly, cạn một hơi những ly cối rượu đế lớn từ tay người nầy người nọ mời ép.

" Uống cạn ly đầy, rót đầy ly cạn" là qui luật của những tiệc rượu.

Bỗng dưng tôi thức giấc, đầu choáng váng nặng trĩu. Tôi định đứng dậy đi kiếm nước uống vì quá khát, chợt thấy đau buốt ở chân phải. Tôi nhìn xuống đầu gối, kinh hoàng vì một nùi vải lớn băng bó dơ dáy. Máu cùng những chất thuốc cầm máu (đường nhảo trộn thuốc lá) loang lỗ trên mặt vải.

– Cái gì thế nầy? Tại sao thế nầy?

Tôi hỏi với giọng thảng thốt. Chị Hai đem lại cho tôi một ly nước, vừa kể chuyện vừa trách tôi:

http://tieulun.hopto.org

– Người Khmer rất kỵ máu đổ. Máu đổ là xui xẻo. Anh uống rượu kiểu gì say đến nỗi đi trên boong tàu lại té xuông chỗ xếp đồ cúng, đầu gối chấn vào mép nồi cháo lòng lớn, máu phun có vòi, không biết bao nhiêu lít. Xé hết cả cái áo của anh để băng, nhét bao nhiêu đường, thuốc rê vẫn không cầm máu được, chắc bị đứt mạch máu lớn rồi. Người ta khiêng anh về mà anh không biết sao? Anh Ba Hiên giận lắm, anh bảo ngày mai đuổi anh đi luôn.

Tôi bực mình và trách mình. Đã bao tiệc cúng qua, tôi giữ được lời tự nguyện và cương quyết chỉ ăn, không nhậu. Có nhiều đám nhậu chê tôi cù lần, phá mồi, bởi vì tôi biết khi đã cầm ly rượu nâng lên, tôi chẳng bao giờ từ chối sự mời mọc, thách thức. Tôi tin khả năng uống rượu của mình có thể hạ nhiều đối thủ nhưng không ngờ, tôi thường bị chơi gác, bị đòn xa luân chiến. Hôm đó có lẽ vì bài lễ cúng thần khôi hài: "Bà đi… có cặp lông công… Bà về bà xách cái lồn không bà về" đã làm tôi hào hứng đến phải phá cái lệ nghiêm khắc kia. Tôi biết giờ nầy, dù Ba Hiên có giận, có muốn đuổi, cũng không đuổi được vì dù muốn dù không, cái chân què quặt kia bắt buộc tôi phải trở thành lì lợm, cố đấm ăn xôi, phớt tỉnh Ăng Lê, chẳng đi đâu cả. Tôi vẫn cứ nằm lì, ăn ngủ một thời gian, nhưng tiền đâu để tiếp tục cuộc hành trình về miền đất Tự Do?!

Vài hôm sau, tôi tập lết, đi bằng mông, bởi vì đứng dậy, máu tụ ở vết thương nhức nhối không chịu được. Khi ngủ phải có người giăng mùng, khi đi cầu thì thật là khốn khổ. Tôi xin Chủ Ba Hiên được làm việc nhẹ là ngồi vót đăng. Ngồi trong nhà, nhìn các bạn lao động ngoài trời, tôi thèm khát được khỏe mạnh và thèm làm công việc nặng nhọc. Một cái bè cá cũ được kéo về để sửa chữa lại, người ta dùng những bó tre, những thùng phuy để nâng sức nặng ngàn tấn từ dưới nước lên và dùng áp suất của nước để làm thay đòn bẫy, công tác rộn rịp cần nhiều sáng kiến.

Đã gần một tháng, vết thương vẫn còn chảy mủ vì thiếu thuốc chữa. Tôi xin đi làm bên ngoài, dùng phương pháp tự sáng chế để trị bệnh: Ngâm nước lạnh. Tôi tình nguyện công việc ít người thích làm là thường xuyên ở dưới nước để cột dây. Tôi ngâm nước suốt ngày để cho những con cá nhỏ bu lại đầu gối rỉa sạch những đống mủ rỉ ra liên tục. Nước làm cho da thịt nhăn nhúm teo lại. Cuộc đấu tranh gay gắt giữa người và vi trùng tiếp diễn nhiều ngày, cuối cùng tôi vẫn bình an, và đám vi trùng bị tiêu diệt dần.

Đã đến thời kỳ sinh lợi. Cá đẻ xong theo dòng nước về xuôi, dù cá nhiều hay ít, chúng tôi vẫn lãnh đúng số lương nhất định nhưng không người thợ nào lại không chia sẻ cái hạnh phúc kỳ lạ khi nhìn cá tràn ngập. Những buổi sáng ngồi trên rọ cá, tôi nhìn mải mê những bầy cá chen chúc đổ về, những con cá bông lớn hung hãn rượt đuổi những con mồi nhỏ. "Bập, bập" tiếng cá táp dưới sậu. Tiếng lóc chóc, lóc chóc của hàng tỉ con cá linh nhỏ, lội đặc sệt đang tớp nước, và "soẹt, soẹt" như tấm thảm màu bạc lóng lánh dưới ánh mặt trời, hàng ngàn con cá nhỏ phóng mình lên mặt nước tìm đường thoát thân khi bị săn đuổi.

Những bầy chim, cò, vạc, nông, đậu từng hàng dài giữa sông cùng với bầy vịt, ngỗng trắng để ăn cá. Bầy hải âu bay lượn từ sáng bằng những kiểu và đường bay tuyệt đẹp. Đây đó, những chú chim bói cá treo mình đứng sững giữa trời, rồi bổ nhào thẳng xuống mặt sông như một mũi tên vừa buông khỏi giây cung. Cá đã đạt đến cực đỉnh của thời kỳ nước mùng. Một buổi sáng tờ mờ, bỗng có tiếng kêu la inh ỏi, chúng tôi vội vàng chèo thuyền bơi đi. Thật kinh khủng, thật huy hoàng tráng lệ. Trong một đêm, cá đã vào đầy nghẹt rọ, những con cá mỏi mệt vì chen chúc tìm chỗ thở, há miệng táp táp nước liên hồi. Chúng tôi nhảy vào rọ, dùng tay đẩy cá, nghiêng người lấn cá, những mẻ cá quá nặng phải xả lưới bớt, chúng tôi dùng lưới hoặc dùng rọ quây để bắt cá lên.

http://tieulun.hopto.org

Cái giai đoạn dồn cá vào góc rọ thật nguy hiểm và nổi gai ốc. Cá bị dồn tìm đường thoát, phóng lên cao. Cái cảm giác vùng vẫy, chen chúc cùng khối cá hung hãn tìm đường sống thật kinh rợn. Vi đuôi cá lướt trên da thịt như những lưỡi kiếm, lưỡi gươm bén liếc trên đá mài. Người bắt cá ở trong rọ trông giống như một hiệp sĩ cô đơn, không vũ khí tự vệ, giữa trừng trùng điệp điệp gươm giáo cung tên của địch thù đang khép chặt vòng vây. Bị đâm, bị húc mà không được la, không được nhăn nhó cho thỏa cơn đau đớn, bởi vì theo dị đoan, và cũng là điều có thật, càng la càng bị đâm nhiều hơn.

Thấm thoát đã đến thời điểm dự định tôi phải ra đi. Làm việc ba tháng tôi lãnh được 1,500 riels. Tết âm lịch đã kề cận, ngày Tết là dịp thuận tiện nhất để vượt biên giới vì sẽ có ngưng chiến, hoặc "vui xuân quên nhiệm vụ" là chuyện thường xảy ra hàng năm. Bây giờ khi tôi đòi nghỉ việc, thì chính những ông Chủ lại nằng nặc yêu cầu tôi ở lại làm việc như người xưa vẫn nói: "Đừng sợ người không dùng ta, chỉ sợ ta bất tài. "

Họ còn dụ tôi, nếu làm đến tháng sáu năm đến sau chuyến tàu vét cuối cùng của mùa cá, họ sẽ chia tiền lời cho những thợ đã góp công từ đầu mùa đến cuối vụ. Tôi dứt khoát từ chối, nghĩ thầm: "Dù trả một tháng một lượng vàng, mình cũng từ chối" vì tôi đã có đủ tiền cho những chi phí cần thiết. Ôi tiền bạc! Mới ngày nào đây, tôi chỉ mơ ước có một riel để ăn một tô cháo lấy sức trên đoạn hành trình lao nhọc, giờ nầy, đồng tiền chẳng còn sức hấp dẫn như xưa. Tôi từ giã đám thợ bạn và cả đám lính Khmer Heng Samrin bốn người có nhiệm vụ coi an ninh khu vực. Những người mà tôi vẫn vờ vịt khờ khạo như một anh mán rừng, nhưng đồng thời đã dự tính cướp súng trốn đi trong những đêm nằm nghe súng nổ trong các trận đụng độ ác liệt giữa phe Khmer Kháng chiến và Việt Cộng dọc theo dãy núi nằm hướng Bắc cách Đài Côn mười cây số. Những người khi sống chung, tôi cố tình đóng vai kẻ bần hàn, cơ cực, đói khát, tục tĩu để họ khỏi nghi ngờ mà vẫn bị họ gọi đùa là Lục Thum Việt Nam (Ông lớn Việt Nam).

Lên Đường Đi Thái Lan

Tôi phải trở lại Nam Vang để lãnh tiền, vì có sự tranh chấp giữa các ông Chủ, nên tiền bạc đều bị chận đứng tại chỗ vựa bán cá. Tôi theo "tàu đục" lên đường, lần đầu tiên tôi ngồi ghế tài công, bởi chú Paul đang bận rộn đùa giỡn với chị Hai đi cùng chuyến. Tôi ngạc nhiên thấy lái tàu thật dễ. Trong đoạn hành trình nầy, tôi nảy ra một ý định mới: "Nếu mọi đường bộ đều bế tắc, tôi sẽ đánh cướp một tàu thủy của Việt Cộng để lái đi vượt biên một mình." Ở Nam Vang cả tuần vẫn chưa có tiền, tôi cứ bị làm khổ, làm phiền bởi các ông Chủ. Hồi ở Vị Thanh làm nghề thợ máy, thợ hàn, tôi cũng bị điêu đứng một dạo. Làm việc cả ngày lẫn đêm, xong việc, Chủ nhận lãnh đủ mọi khoản tiền hợp đồng, nhưng kiếm cớ chạy làng, không chịu trả lương nhân công, giận quá, tôi đem hết dụng cụ trong kho bán rẻ để phát lương cho các bạn. Còn làm nghề nầy, không lẽ tôi lại chở nguyên chiếc tàu đánh cá đi bán trừ lương? Trong khi chờ đợi, tôi phải đi gánh cá thuê để lấy tiền xài. Cuối cùng, tưởng đã mất cả chì lẫn chài, bất ngờ chúng tôi nhận được tiền lương khi Tổ hợp giải quyết xong việc tranh chấp nội bộ, loại hết các ông Chủ, chỉ còn lại anh em ông Chủ Hông độc quyền. Tôi mua một chiếc xe đạp 500 riels, một số vật dụng cần thiết 250 riels, và chai rượu Hennessy hết 350 riels, còn 400 riels bỏ túi đi đường. Các tay Chủ Tổ hợp chỉ thường dám uống rượu đế, rượu thốt nốt, năm thì mười họa, gặp khách quan trọng mới dám mua ít hộp bia, thế mà một tay giang hồ cù lũ, bụi đời như tôi, lại dám bỏ gần một tháng lương để nhậu Hennessy làm mọi người ngạc nhiên. Theo kinh nghiệm tôi nghĩ chỉ cần đem theo đủ tiền để xài, để tiền dư, lỡ bị bắt, tụi nó

http://tieulun.hopto.org

lấy hết cũng phí thôi. Hơn nữa, quen thói cậu, lâu ngày gian khổ, tôi muốn hưởng lại cái hương vị phong lưu đài các của một thuở nào.

Ngày 19 tháng 1 năm 1982 (nhằm 24 âm lịch), tôi đưa xe đạp lên tàu đục đi nhờ về Kampong Chanang. Tôi chọn đi tàu đục vì hệ thống đường sông bảo đảm an toàn. Không hiểu thời Sihanouk và Lonnol, sự tham nhũng đạt đến mức độ nào, nhưng sự tham nhũng dưới thời Heng Samrin, cũng giống y như dưới Chế độ Cộng sản Việt Nam, đã vượt qua cả sự tục tĩu và bần tiện. Suốt một dãi bờ sông Cửu Long dài, phum nào cũng có trạm kiểm soát đường sông, các ghe tàu đi ngang (trừ của Quân đội) đều phải ghé trạm và giấy thông hành thật giản dị: Chỉ vài kí lô cá. Cũng như tại khu vực đánh cá của Tổ hợp, sự tấp nập của các Phái đoàn cao cấp thật đáng phiền nhiễu. Năm mười hôm lại có tàu ông lớn ghé lại, chỉ cần đãi ăn một bữa cá, liệng thêm một mớ cá vào khoang tàu khi ông lớn về, thế là hai đàng đều thông suốt dễ dãi.

Sự lận đận vẫn đeo đuổi tôi. Tàu đi được mười lăm cây số thì hỏng máy, thợ chữa không xong, tài công quyết định kéo tàu trở lại Nam Vang. Tôi đành dẫn xe đạp lên đường tiếp tục cuộc hành trình. Tôi đạp xe qua những con đường gay cấn, đầy kỷ niệm ngày nào đi bộ. Nơi đây bốn chiếc xe tăng bị bắn hư, lần trước tôi định chui vào ngủ, nơi kia, chỗ tôi nằm đợi cái đêm bị nhóm du kích lùng kiếm. Đi xe đạp là một phương tiện an toàn, thú vị. Mặc dù đã tu bổ xe trước khi lên đường, tôi đã thiếu sót một điểm trầm trọng: Quên cho dầu mỡ vào đùm xe. Đang đạp ngon trớn, bỗng nhiên nghe tiếng rắc, tôi ráng đạp thêm vài đoạn, và xe bị kẹt cứng. Xe khô dầu mỡ, ổ đạn bể nên trục bánh không xoay được. Tôi phải mở ốc hai bên cho trục lăn tự do và dẫn xe đi bộ. Khoảng xế chiều, tôi đến gần một phum làng.

Hai bên đường cây thốt nốt đã đến mùa ra bông trái, hoạt động làm rượu thốt nốt thật rộn ràng. Những thang tre buộc dọc theo thân cây để leo lên xuống gắn các ống tre chứa rượu ở đọt cây. Một toán du kích Khmer ngồi nghỉ chân bên đường, chuẩn bị phục kích ban đêm. Tôi tìm một tiệm sửa xe sửa tạm, xong lẫn vào đám đông người nhộn nhịp rộn ràng đi làm về. Tôi đạp chậm rãi quan sát cổng ra vào, rút kinh nghiệm, tôi quẹo vào một đường mòn nhỏ, tìm chỗ ngủ đêm. Tôi dựng xe nằm ngủ trong một khoảng đất trống, nhỏ, vừa đủ nằm giữa những lùm bụi. Tôi giật mình vì những tiếng la khóc của con nít trong khu vực quạnh quẽ hoang vắng. Thì ra đó là tiếng kêu của một loài chim đặc biệt. Nếu tôi quyết định đi xe đạp từ dầu, giờ nầy tôi đã nằm ngủ tại Kampong Chanang.

Sáng hôm sau, đợi khi dân chúng bắt đầu di chuyển, tôi tiếp tục lên đường. Trên những con đường đi sớm hoặc muộn, vào những lúc vắng vẻ ít người, tôi thường chờ đợi để đi theo người hoặc xe nào đó. Họ là lính trinh sát của tôi, là những tấm bia đỡ đạn cho tôi, chỉ cần thấy họ đi lọt an toàn, tôi bám theo ngay. Nếu họ bị chận, tôi có đủ thì giờ đổi hướng. Tên trinh sát bất đắc dĩ của tôi bị chận tại đầu cầu, tôi thắng chậm lại, y móc túi lấy cái gì đó, giấy tờ chăng? Không phải, một hộp quẹt. May thay, nếu tôi là kẻ đầu tiên qua cầu bị chận lại để mồi thuốc, biết đâu vì không biết chữ hộp quẹt bằng tiếng Miên, tôi sẽ lúng túng và tên gác sẽ nghi ngờ, khám phá ra tôi. Cuộc đời nhiều lúc chỉ kẹt một sợi lông nhỏ, sự hên xui may rủi thật khôn lường. Một phút sớm hoặc trễ, sẽ gây bao hậu quả bi đát, và làm sao có thể biết chính xác, tại một điểm nào đó, trong một lúc nào đó, sẽ xảy ra một chuyện bất ý, hiểm nguy? Cũng không thiếu gì người tài ba, bản lãnh, đã từng vào sinh ra tử bình an, đôi khi lại phải đầu hàng trong một phút giây xui xẻo rất tầm thường nào đó đúng như câu nói: Không chết tại chiến trường lại chết lỗ chân trâu.

Gần đến Kampong Chanang, tôi ghé một tiệm hủ tiếu bên đường ăn sáng. Ăn xong khi trả tiền, người chủ tiệm Khmer ngạc nhiên nói với tôi:

http://tieulun.hopto.org

— Từ nãy giờ tôi tưởng chú là người Khmer chứ.

Giả dạng làm một người Khmer, tôi đã đóng tuồng xuất sắc, nhưng bắt chước tiếng nói Khmer, tôi cần có thời gian. Ngôn ngữ là một phạm vi khó giả dạng nhất.

Tôi đạp xe qua trạm gác Kampong Chanang đúng lúc vắng xe đò, dân địa phương qua lại thoải mái. Nhìn lại trụ cây số 88, tôi giả vờ cúi xuống lượm đồ dưới đất, nhưng thật ra để hôn vội con số hộ mệnh đáng yêu. Tôi vào Kampong Chanang tìm một tiệm sửa xe đạp, vô đầu mỡ và thay trục, bi đạn mới, chuẩn bị hành trình ngày mai, đồng thời ghé chợ trời mua một số đường đậu. Tôi đến thăm ông Chủ Hông, biếu nửa số đường đậu, nhờ cúng tạ thần hoang tại Đài Côn và để chiêu đãi một bữa chè cho các bạn đánh cá cũ. Tôi ghé lại nhà chị Tư, với nửa số đường đậu còn lại, nhờ cúng tạ nơi giúp tôi bữa ăn, giấc ngủ, chỉ dẫn đường lối đầu tiên.

Nước đã rút, cái vùng nước bát ngát ngày nào giờ trở thành một bãi đất rộng với một số nhà cửa cất tạm. Hai cô bé không nhận ra tôi bởi tôi mập và đen thui như người Khmer bản xứ. Cá, nước, nắng đã hoàn toàn thay đổi nhân dạng, ngoại hình của một con người qua một quá trình lao nhọc, chịu đựng. Cảnh cũ người xưa, tình cảm có những giây lát chỉ thoáng qua, nhưng vĩnh viễn nằm sâu trong ký ức, ân nghĩa buộc chặt tình người hơn quyền lợi. Trời đã sáng, tôi vẫn còn nằm ngủ nướng, bù những ngày vất vả ở Đài Côn, Nam Vang, những sáng dậy sớm cùng cơn lạnh lẽo run rẩy đầu ngày và mùi cá chết, tanh tưởi, nồng thối trong khoan tàu đục chật hẹp. Tôi giật mình vì có tiếng kêu thảng thốt:

– Máu, máu!

Chẳng ai biết do đâu, tại sao, đây đó, những đống máu vương vải từ trong phòng ra đến sân ngoài. Tôi chui ra khỏi mùng đi xem chuyện lạ. À. Máu! Một điều báo hiệu có ý nghĩa. Máu tiếng Khmer là Xiêm, Thái Lan tiếng Khmer cũng là Xiêm, hoặc phát âm gần tương tự. Tôi thấy máu, tức là tôi sẽ thấy được Thái Lan, và phấn khởi theo sự suy luận của mình. Tôi từ giã gia đình chị Tư lên đường. Từ xa tôi quan sát trạm gác lớn cửa ngõ hướng Tây thành phố. Người đi xe đạp xuống xe, dẫn đi bộ chui qua thanh gỗ gác ngang đường. Chỉ có thế, tôi bắt chước theo họ. Nhiều lính gác đứng chờ xét hỏi các xe đò chạy liên tỉnh, có ai ngờ được một tên tội phạm đang thản nhiên đi qua mặt họ!

Ra khỏi thị xã, vùng đất sét thạch cao và con đường nhựa phủ bụi trắng toát dưới ánh mặt trời. Trên đỉnh ngọn đồi kia, ngày trước có một phi trường nhỏ, tôi vẫn còn giữ ý định đột nhập phi trường trong những hoàn cảnh thuận tiện. Khi bị giam ở nhà tù 7708, tôi vẫn để ý lắng tai nghe tiếng Boeing cất cánh rời rạc từ phi trường Pochentong. Ước gì phi trường trên đồi còn có phi cơ, tôi sẽ chờ tối bò lên tìm cách đột nhập. Từ Kampuchia đến Thái Lan con đường ngắn, chỉ cần ít xăng nhớt, ngay cả phi trường Battambang, sự vắng vẻ tiêu điều của các hoạt động Không Quân đã dập tắt niềm khao khát nóng bỏng trong tôi. Đoạn đường hoàn toàn hoang vắng, trống trải, suốt gần hai mươi cây số, thỉnh thoảng có xe đò và Honda xuất hiện. Tại một khúc cua quẹo gắt đằng trước có ngôi nhà nằm lạc lõng bên đường, tôi chạy chậm lại xem xét. Thấp thoáng qua những tàn cây cổ thụ lớn, trên nóc xe đò, có hai tên gác đang lục soát. Chiếc xe qua mặt tôi đã lâu vẫn còn nằm đó, sự kiểm soát chắc chắn phải nghiêm ngặt. Tôi dẫn xe đạp đi vòng, băng rừng, nhiều nơi gai góc dày đặc, tôi phải vác xe lên vai. Xe đạp vừa mới là tên nô lệ giờ đã nghiễm nhiên trở thành ông Chủ, bắt tôi phải phục vụ. Tôi phải len lỏi xuyên rừng hết mấy tiếng đồng hồ. Qua khỏi phum, khoảng hai giờ chiều, xe bị xẹp lốp sau, cái lốp xẹp còn chút hơi thừa

http://tieulun.hopto.org

nên còn dẫn đi được. Đoạn đường dài dằng dặc chẳng có một chỗ sửa xe, trên đường đi, có chú bé Khmer đeo theo tôi gạ gẫm:

— Bubu, tinh xà kọ? (Chú ơi chú, mua đường không?)

Tôi phải lắc đầu nhiều lần chú mới chịu đi. Có những người Khmer tốt bụng khác đi xe đạp ngược chiều, là dân đi xe đạp, họ thông cảm được hoàn cảnh vất vả của tôi:

– Đằng trước kia có xe đò đang đậu. Nhanh chân lên để đón xe mà đi.

Rõ ràng, người dân Khmer lầm lẫn tôi với họ. Xe đò đang bị chận xét tại một trạm gác của Bộ đội VC. Lần đầu tiên tôi thấy một lá cờ đỏ sao vàng của Việt Cộng lớn quá khổ bay phần phật một cách ngạo nghễ như đe dọa người dân bản xứ. "Trên lãnh thổ nầy, ta là người làm Chủ." Lá cờ muốn nói lên điều đó!

Tôi tránh đi gần cùng lề chiếc xe đò, bọn gác bận bịu với hàng hóa và hành khách chẳng thèm lưu tâm đến tôi. Tôi sắp đến Pursat, theo lời đồn đại là trạm kiểm soát chặt chẽ nhất trên lãnh thổ Kampuchia. Hành khách phải xuống xe, xếp hàng một, bọn gác không chỉ xét đồ, túi áo, túi quần mà còn lận xem trong cổ áo, tà áo, gấu quần để kiếm đồ dấu diếm. Bao nhiêu người đi vượt biên bằng xe đò có tổ chức đều bị chộp tại đây. Giờ nầy đã xẩm tối, bọn gác đang du hí với số tiền ăn hối lộ trong ngày, tôi đi bình yên như qua chỗ không người. Vào tới Pursat, tôi cho thay luôn toàn bộ vỏ, ruột cả bánh trước lẫn sau để yên tâm trong đoạn đường kế tiếp, tuy nhiên tôi lựa loại rẻ tiền nhập cảng từ Việt Nam, vì chỉ định sử dụng ngắn hạn. Trong khi chờ xe, tôi lân la vào một tiệm uống nước vắng người để giải khát và hỏi đường:

– Tôi ở phum đằng kia và định đi Battambang. Tôi trả lời khi cô chủ quán hỏi tôi.

– Hình như ông không phải là người ở Pursat?

Tôi lên xe đạp qua cầu ra khỏi thành phố. Trời đã tối hẳn, Pursat thật lắm cầu, cầu tiếp nối cầu. Khi đường vắng người, tôi dẫn xe vào một khu ruộng hoang vắng, trời quá tối, tôi phải đi mò mẫm. Tôi ngủ dưới một tàn lá rậm để tránh sương khuya và ngủ mê mệt đến tờ mờ sáng. Việc đầu tiên khi thức dậy là kiểm soát lốp xe. Thật khốn khổ, cái lốp xe mới lại bị xẹp hơn phân nửa, tôi chẳng hiểu lý do vì đã cho thử kỹ trước khi gắn vào. Có lẽ một lỗ mọt nhỏ nào đây? Thà lủng một lỗ lớn còn dễ tìm để vá chứ lỗ quá nhỏ, nhiều lúc phải bỏ cả ruột xe bởi vì khó tìm ra trong lúc thử. Tôi càu nhàu với chiếc xe:

– Chú mầy công trạng lớn mà tội cũng không kém!

Tôi lại đẩy xe đi. Một cô gái Khmer vừa đạp xe ra khỏi nhà, tôi thấy một cái bơm trắng gắn ở sườn xe nổi bật lên, tôi đón lại mượn. Bơm tốt, nhưng nút vặn vào van xe lại hỏng. Do đó, sau khi bơm một hồi, bánh xe bị xẹp lép hoàn toàn. Cái vỏ xe ngoại quốc khi xẹp, niền, lốp vẫn còn bám chặt vành xe, có thể đẩy đi được, còn lốp xe nội hóa của Hà Nội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đặc biệt khác lạ. Khi xẹp, lốp bung ra ngoài. Nếu dẫn đi bộ, tôi phải khiêng bánh xe sau lên để đẩy đi. Vừa mệt vì nặng lại mệt vì cái bàn đạp cứ đụng vào chân thật vất vả. Tôi hỏi nơi sửa xe, người ta chỉ ngược hướng đàng sau trong một dãy nhà cách xa hai trăm thước! Tôi đẩy xe trở lại, chú sửa xe mấy hôm nay bị bệnh nghỉ việc. Tôi lại đẩy xe ra đường. Một tên Bộ đội Khmer đi ngược chiều cười thông cảm hỏi tôi:

http://tieulun.hopto.org

– Sao đó?

Tôi cười buồn, trả lời:

– Xe bị hư rồi.

Tôi nói lí nhí bằng tiếng Khmer như vừa mệt vừa thở, nên y không chú ý cái lối phát âm chưa được chỉnh của mình. Tôi lại dẫn xe trở lại đoạn đường mới qua. Tôi phải đi gấp ba đoạn đường cần đi chỉ vì một lời chỉ dẫn không chính xác. Nếu hồi nãy người ta chỉ dùm chỗ nầy thì đỡ biết bao. Thợ sửa xe có vẻ kinh nghiệm, nhìn thấy lốp ruột xe còn mới tinh, y chỉ dùng kềm bẻ lại cái vòi xe, bơm thật cứng và bảo:

– Xong rồi.

Muốn chắc chắn, tôi để xe tại tiệm, đi ra ngoài ăn sáng, khi trở vào, thử lại thấy vẫn còn cứng, tôi yên tâm lên đường. Phum làng phía Tây Pursat rộn ràng không khí chiến tranh. Những đoàn xe chở lính Khmer, Bộ đội VC chuyển bánh, lính tráng đi bộ trên đường cũng mang súng ống đạn dược sẵn sàng. Đâu đây văng vẳng tiếng súng nhỏ và tiếng đại bác ì ầm. Tôi đến Battambang một cách bất ngờ. Mới ba giờ chiều, tôi đã gặp cái không khí tấp nập của một đô thị lớn, phố xá nhiều đường, thật khó chọn đúng đường. Tôi hỏi thăm một người đàn bà rồi đạp xe đến bến xe trung tâm thành phố. Tôi lại phải kiếm đường ra. Tôi đến một xe hàng nước giải khát uống nước và hỏi chuyện:

-Ông đến cái cầu cao, trắng và lớn kia, quẹo phải đi về Nam Vang, quẹo trái là đường đi Xoai (tên địa phương của Sisophone).

Đến Sisophone, Biên Giới Kampuchia

Trước khi lên đường, tôi ghé vào một quán cơm ăn chiều, mùi cơm khê thật khó chịu. "Cơm khê là một điềm không tốt," tôi lẩm bẩm. Cổng trạm gác phía Tây đi ra thành phố thật nghiêm ngặt, bọn gác đứng quan sát với cặp mắt cú vọ. Đây là một trong những cửa ngõ mà dân buôn lậu hàng hóa Thái Lan phải chi tiền rất đậm. Tôi lách sau lưng một tên gác vừa đi qua giữa đường chận một xe Honda. Trọng tâm kiểm soát là hướng vào thành phố. Tôi đang đi ra khỏi thành phố, chỉ một chút nhột nhạt khi có cảm tưởng đang bị chăm chú nhìn vào sau gáy. Đường Battambang đi Xoai có hơi hướm của xa lộ Biên Hòa — Sàigòn, mặc dầu đường không rộng, sự đi lại của xe cộ, nhất là xe Honda thật tấp nập. Đây là con đường độc nhất xe Honda chạy tốc độ tối đa, xe rượt đuổi nhau, lao vun vút qua mặt nhau, xe nào cũng chở nặng ăm ắp. Trời đã về chiều, hai bên đường có những đống rơm rạ lớn, những cánh đồng đang gặt hoặc đã gặt xong. Đằng xa, một ngọn núi lớn, bên kia núi, đèn sáng rực. Chẳng lẽ sắp đến Sisophone? Tôi dự trù đi trong hai ngày đoạn đường 160 cây số từ Pursat đến Sisophone, thế mà chỉ trong một ngày, tôi đã thấy cái điềm chuẩn đáng yêu đó. Tôi quyết định ngủ lại.

Tìm một chỗ ngủ ngoài đồng tại đây thật khó. Đang mùa gặt, xe bò chở lúa đi lại suốt đêm. Giữa những cánh đồng trống trải vừa gặt xong, lúa được chất lại thành những đống dài. Có người ở lại giữ lúa, có người đi tuần ban đêm, đây đó ánh lửa chiếu sáng rực những góc trời đêm. Tôi nằm ngủ trong tiếng lạch

http://tieulun.hopto.org

cạch, lóc cóc của những chiếc xe bò chạy qua những mặt ruộng gồ ghề, đất nứt nẻ và gốc rạ ngắn. Trời về đêm thật lạnh, sương xuống ướt hết áo quần, chẳng có một tàn cây để tránh sương đêm.

Sáng dậy sớm, tôi lên đường. Sau cái ngọn núi tôi tưởng nhầm là núi Xoai còn có những ngọn núi khác. Ánh sáng của những đống rơm rạ cháy bừng bừng cho tôi ảo tưởng ánh sáng đèn điện của đô thị. Tôi đi vào một khu làng, sự sinh hoạt khá phồn thịnh. Ăn xong một tô hủ tiếu, tôi qua hàng khác gọi thêm một tô cháo lòng. Đường bỗng rẽ làm đôi, tôi lẩn thẩn lựa chọn, và rẽ trái, bởi đường rầy xe lửa đi gần cạnh con đường bên trái. Đi được một đoạn thì đường xe lửa bỗng cắt qua phải, tôi phân vân nhưng vẫn tiếp tục đi. Bên kia, một chiếc cầu dài, có nhiều toán lính đang kiểm soát. Tôi dừng lại gần cầu, uống một ống thốt nốt chua ngâm lạnh. Thốt nốt chua là một loại rượu nhẹ. Đã ở Kampuchia là phải ghiền thốt nốt chua. Tôi đứng giải khát, nhìn người đi lại và phương thức kiểm soát. "Thấy vậy mà không phải vậy!" Lính gác thật đông nhưng lại ít chận xét người. Rượu thốt nốt làm ấm lòng và bừng bừng khí thế. Tôi thản nhiên đạp xe đi qua. Tại Xoai, những hàng tiệm tấp nập người mua bán. Tôi đạp quanh một vòng phố thị để tìm đường ra, vừa tìm xem chỗ bắt giữ người vượt biên. Hồi ở tù 7708, có người kể rằng ở Sisophone, Việt Cộng bắt người vượt biên nhốt hai bên đường, trong những phòng nhỏ như chuồng khỉ, chuồng cọp ở sở thú. Phòng giam làm bằng những song sắt lớn, người vượt biên bị cạo trọc đầu, bắt ở truồng để làm nhục, bây giờ tôi chẳng thấy đâu cả, thì ra chỉ là chuyện tưởng tượng.

Ở Pursat tôi hỏi đường đi Battambang, tới Battambang tôi hỏi đường đi Xoai, không lẽ ở Xoai lại hỏi đường đi Thái Lan? An ninh chìm và cớm ở Xoai dầy đặc, người đến Xoai chỉ để buôn lậu và vượt biên, vì vậy sự kiểm soát tinh vi và chặt chẽ quá độ. Tôi nhìn dãy núi chạy từ Đông sang Tây, nhìn con đường chạy song song dãy núi, con đường đông đúc tất bật nhất thị xã.

– Chắc là con đường nầy! Tôi tự nhủ.

Tôi đã không lầm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, phải có đau đớn khốn khổ mới có những kinh nghiệm, những nhận xét sắc bén. Lý thuyết trường học lắm lúc xa lạ với thực tế. Tôi rong ruổi theo đường và chợt thấy một trạm gác trước mặt. Tôi chưa gặp trạm gác nào gay cấn như thế trong suốt đoạn đường đã qua. Xe Honda thồ cũng bị chận, xe đạp cũng bị chận, đi bộ cũng bị chận. Tất cả hành khách đều bị xét giấy, xét hành lý và bị tra hỏi. Thế là xong! Đi qua đường nầy giống như thấy một sợi dây thòng lọng treo sẵn mà vẫn đút đầu vào, rồi hy vọng sợi dây treo cổ sẽ đứt. Tôi quay xe trở lại tìm một đường hẻm bên trái để rẽ phải nhưng gặp một đường hẻm cụt nên đành dẫn xe băng qua sân vườn của những ngôi nhà cuối ngõ, giả vờ cần tìm chỗ đi tiêu ở cánh đồng đằng sau. Có vài đứa con nít và đàn bà nhìn tôi tò mò. Tôi phải giả bộ tuột quần ngồi xuống, sau khi đã đi một đoạn xa để ngâm giải thích với họ. Một cô gái đi vệ sinh ở một bụi che khuất thấy tôi, vội vã quấn xà rông đứng dậy. Trước mắt là đường rầy xe lửa. bên kia là cánh đồng đầy bụi bờ gai góc, tôi dẫn xe băng qua hướng dự định, gặp hai chiếc cầu dài và lớn nằm song song, một chiếc cầu xe lửa và một chiếc cầu xe hơi. Ở đầu cầu xe lửa là một ngôi nhà lớn nằm tách biệt.

– Chắc đây là nơi đồn trú của bọn lính gác cầu!

Tôi nghĩ thầm, đi bọc sau lưng, vòng qua phía trái ngôi nhà. Ruộng có nơi đầy sình và nước, có nơi gai góc rậm rạp, tôi phải cẩn thận để khỏi làm lủng lốp xe và tránh để người trong nhà trông thấy, rồi gặp một con sông chảy ngang. Làm sao qua con sông rộng với một chiếc xe đạp? Thấy hai chiếc ghe nhỏ đang thả chài bắt cá tôi quyết định gọi ghe nhờ chở xe sang sông, vờ keo kiệt trả giá để hỏi bị nghi ngờ.

http://tieulun.hopto.org

– Cho tôi qua dùm bên kia sông, 2 riels nhé!

Người thanh niên đánh cá nhìn tôi, không trả lời, tôi tăng lên 3 riels, rồi 5 riels. Bỗng nhiên người thanh niên bơi ghe lại gần chiếc ghe ông già nhỏ to trao đổi ý kiến. Có lẽ anh ta xin phép ông già ngưng bắt cá để chở tôi qua sông kiếm vài riels xong chèo ghe vào bờ. Tôi yên chí, định đẩy xe xuống khi ghe cặp sát bờ, nhưng ngạc nhiên vì y đi qua mặt tôi, không hề nhìn tôi mà đi về hướng ngôi nhà, gọi lớn rồi nói gì với người trong đó.

– Bỏ mẹ rồi!

Tôi lẩm bẩm và lật đật đẩy xe đi, băng qua nhiều bụi gai mọc lan tràn khắp nơi rồi xách bổng xe lên chạy miết. Được một đoạn khá xa, tôi nhìn lại, chẳng thấy có ai đuổi theo. Cẩn thận, tôi dấu xe vào một bụi cây, rồi ẩn mình vào một bụi cây khác. Mười lăm phút trôi qua, chẳng có gì động tĩnh, tôi trách mình: "Đúng là thần hồn nhát thần tính rồi! Mình có tật nên hay giật mình chứ có gì đâu mà vội xách xe chạy như vậy?"

Nếu không có gì trở ngại tôi lại tiếp tục đi nhưng qua sông thì không được, vì ghe không chịu chở. Tôi vẫn dấu xe tại chỗ, đi bộ thám sát đường sá, băng trở lại đường xe lửa, đi dọc theo đám ruộng giữa đường rầy và đường quốc lộ. Tôi muốn xem lại, sau cái trạm gác hồi nãy, còn có trạm gác nào ở trên cầu nữa không, nếu không có, tôi sẽ dẫn xe băng đồng rồi qua cầu. Vừa leo lên lộ đất để ra lộ chính, tôi bỗng nghe tiếng xe Honda. Tôi liếc mắt và thấy một tên lính Khmer mang khẩu A.K. choàng qua vai. Tôi vẫn thản nhiên đi.

– Bòn bòn, xốp xốp! (Anh, anh đứng lại!)

Tôi biết đã bị đổ bể, nhưng vẫn làm tỉnh đi thẳng coi như chú mầy gọi ai đó, nhưng không thoát được vì chiếc xe đã tốp trước mặt tôi.

– Bòn mi cỏn? (Anh có xe đạp phải không?)

Đúng là tên nầy đang đi kiếm tôi đây, tôi gật đầu và chỉ về hướng ruộng, vừa chỉ, vừa đi, làm như đang đi chỉ chỗ để chiếc xe. Tên gác chạy xe Honda trên đường, tôi đi bộ băng đồng, qua một khoảng bụi rậm, tôi né mình lẩn tránh. Không thấy tôi, y dựng xe, bước quành lại để tìm và y phát hiện tôi, ngoắc lại. Tôi chỉ tay về hướng trạm gác rồi tất tả bỏ đi, được chừng mươi thước, tôi nghe y kêu:

– Xốp xốp! (Dừng lại!)

Tôi bỗng vùng chạy và y bắt đầu nổ súng. Tôi chạy về hướng trạm gác và nhà dân, nên chắc chắn y chỉ bắn chỉ thiên. Được nửa đoạn đường, tôi quẹo mặt chạy dọc theo sau lưng vườn nhà dân, tên lính đã nhảy phóng từ trên đường rầy cao xuống ruộng đuổi gấp theo tôi, vừa chạy rượt theo tôi vừa bắn liên tục. Tôi chạy nước rút. Y mang giày bốt nặng, súng nặng nên không đuổi kịp tôi, khoảng cách giữa hai người xa dần. Tôi bỗng vấp và té. Tôi biết đang chạy mà té là đã quá kiệt sức, có người quá sợ còn không chạy nổi.

Hồi vượt ngục trốn về Sàigòn, tôi chứng kiến cảnh một tay xì ke bị Công an bắt và đánh, y sợ hãi bỏ chạy, được năm thước, y lả người quị xuống như một búp bê cao su bị xả xì hết hơi, oằn lại rồi té sụm,

http://tieulun.hopto.org

hai tay luỗi đi không nhấc lên nổi để chống đỡ người, nên cái cằm phải đỡ toàn thân mình ngã xuống. Chỉ thế mà y bị bể cằm, gãy mấy cái răng, miệng bể toét đầy máu me!

Tôi không té sụm vì sợ hãi kinh hoảng nhưng nhưng tôi biết tôi đã quá đuối sức vì chạy nước rút. Những lực sĩ chạy bộ, sau khi bức qua mức đến trong cuộc chạy đua, nếu có kiệt sức, cũng có người dìu dùm. Tôi không may mắn bằng họ, bởi tôi không có mức đến và phải chạy nước rút từ lúc mới khởi sự. Tôi nhìn lại, những bụi cây đằng sau đã che khuất cả người lẫn súng. "Chém vè!" tôi quyết định lủi đại vào một bụi rậm sát bên cạnh chỗ bị té. Vừa nằm co rút người lại, tôi đã nghe tiếng chân nặng thình thịch của y đang đuổi dồn đến, chạy qua khỏi chỗ tôi nấp nhưng chẳng thấy tôi. Vừa lúc có một người đi ngược chiều, y hỏi:

– Có thấy ai chạy ngã nầy không?

– Không. Tiếng người đàn bà trả lời vọng lại.

Y đưa súng lên trời bắn thêm hai phát báo động để huy động toàn nhân lực tìm bắt tôi. Đầu tiên là toán lính gác ngoài trạm kiểm soát tiếp viện, rồi loa phát thanh loan báo:

– Có một tên mặc áo quần đen, khăn cà ma xanh vừa chạy trốn. Ai thấy bắt lại hoặc báo cho cảnh sát!

Không phải chỉ có cảnh sát, lính du kích, mà cả dân chúng trong vùng, đặc biệt là chó, những con chó săn hiếm hoi, may mắn còn sót lại, cùng lên đường tìm tôi trong tiếng trống bùm bùm cắc cắc như một cuộc săn thú đại qui mô. Cũng may là họ bắt đầu khởi hành cách chỗ tôi một trăm thước thẳng về phía trước và đồng thời lúc đó, điều đáng quan tâm hơn hay làm tôi giảm sự quan tâm đến cuộc bố ráp bên ngoài: Kiến.

Một tổ kiến đỏ lớn đã bắt đầu tấn công tôi tự hồi nào, tôi nằm trân mình chịu đựng. Một con giun khi bị kiến cắn còn được quằn quại, lăn lộn, tôi thì không được làm như vậy, bởi vì bất cứ động tác nào của tôi trong bụi nầy cũng có thể gây sự chú ý của người đi đường lác đác qua lại trên con đường nhỏ cách bụi cây tôi nằm chừng một thước.

Tôi nhớ lúc còn nhỏ, tôi đã từng dùng kiến để rèn luyện ý chí mình. Đọc sách thấy một Nhà Bác học làm việc mỗi ngày 22 giờ, tôi bèn noi gương, rút 5 giờ ngủ còn lại 3 giờ. Tôi tập ngủ đêm 2 giờ và ban ngày 1 giờ theo kế hoạch mới. Đang say ngủ, bị đồng hồ báo thức dựng đầu dậy, tôi tung mền, rời giường, chạy ra trời làm vài động tác thể dục. Bầu trời đêm mát lạnh và trong lành làm tôi tỉnh táo hẳn nhưng khi ngồi vào bàn học, cơn buồn ngủ lại thì thầm ru dỗ tôi. Tôi vốc nước lạnh đắp vào mặt, sự mệt mỏi quá sức của cơ thể chống đối lại. Tôi vào phòng trong của gian nhà thờ cũ kỹ, ngồi thiền cầu nguyện. Những giây phút hướng về thần linh cho tôi một chút minh mẫn và tỉnh táo nhưng ngồi vào bàn học lại buồn ngủ tiếp. Tôi giận mình và tìm cách trừng trị mình. Tôi tìm một góc phòng tối tăm, nhiều muỗi và kiến, lấy cây thọc vào ổ chọc những con kiến ngái ngủ, lười biếng nổi giận thức dậy cắn tôi. Cứ mỗi lần không thắng được sự yếu đuối của cơ thể, tôi lại dùng muỗi và kiến để trợ lực cùng ý chí.

Cắn đâu cũng được, trừ mắt và mũi. Mắt sưng không thấy đường làm sao tiếp tục hành trình? Cắn vào mũi, cái mùi nồng nồng của nọc kiến làm tôi cồn cào muốn hách xì. Tôi phải bịt mồm, bóp cổ nhiều lần để chận đứng cơn buồn hách xì đã bò nhột nhạt lên tới cổ. Tôi ngồi dậy lấy khăn cà ma che bịt mặt lại, kiến bu vào khăn cà ma dày đặc không phân biệt được màu sắc của khăn. Tôi vò khăn thật mạnh để giết

http://tieulun.hopto.org

kiến, xong chà khăn khắp đầu tóc, mặt, cổ rồi nhanh chóng chùm bít lại, thế mà kiến vẫn bò ngổn ngang trong khăn, trên mặt. Mỗi lần tôi nhúc nhích, giết kiến ở mắt và mũi, kiến lại báo động và căn dữ hơn, cuối cùng tôi đành nằm xuống, ghìm người thật yên để chịu đựng, nhưng sự tuân lệnh của thân thể cũng có mức độ.

Có những người lính lúc bị cấp chỉ huy chửi mắng, họ nhẫn nhục chịu đựng nhưng có lúc người lính bỗng phản ứng kịch liệt và chống lại cấp chỉ huy. Trung tâm hệ thần kinh là cấp chỉ huy tối cao của thân thể. Thần kinh hệ ra lệnh nằm yên, cơ thể nằm yên, thế nhưng cơ thể cũng đành bất lực mặc dù đã dùng toàn bộ ý chí để kềm chế. Tay chân vẫn nằm yên chịu đựng, nhưng bắp thịt bắt đầu co giật, rồi toàn thân tôi co giật, run rẩy từng cơn, vì hàng ngàn, hàng vạn miếng thịt li ti bị cắn, bứt khỏi cơ thể. Tôi vẫn cố gắng kìm người, dùng ngón tay rê nhẹ nhàng trên mặt, thận trọng giết từng con kiến đang bu cắn ở khóe mắt, hoặc chun vào mũi.

Có tiếng chân người đi qua. Kềm chế sự đau đớn còn dễ hơn kềm chế cơn buồn nhảy mũi làm tôi cồn cào ngứa ngáy. Đôi lúc tôi là người sắp mê đi, tôi cố phân đấu để tỉnh táo. Tiếng trống rập rình rập rình, tiếng con nít reo hò văng vẳng như đang dự một hội vui lớn. Tiếng loa phóng thanh nhắc đi nhắc lại nhiều làn, tôi nghe mơ màng như từ một cơn mê, như từ một thế giới xa lạ. Tôi cương quyết ở lại trong bụi và một ý nghĩ bỗng nảy ra trong đầu: Thà chết dưới nọc độc, dưới sự tra tấn của loài kiến đỏ hơn là chết trong bọn quỉ đỏ. Tôi không muốn nhìn kẻ thù cười đắc thắng khi bị rơi vào tay chứng, kẻ thù sẽ thất đởm khi ta can trường chịu chết dưới nọc độc của bầy kiến vô tâm. Sáu giờ đồng hồ chậm chạp trôi qua, dài hơn cả một đời người đã sống, đã đau đớn, và cuối cùng, kẻ đầu hàng là họ.

Tôi nghe mơ màng tiếng nói chuyện, tiếng thảo luận trên đường về:

— Biến mất tiêu rồi. Hay thật.

Tôi ở ngay trước mắt họ mà họ không thấy, bởi vì tôi ngồi dưới lỗ mũi họ. Lắm lúc những nơi kém an toàn nhất, ít đáng nghi nhất, lại là nơi an toàn nhất. Một lần ở Sàigòn, nửa đêm bị công an VC kiểm tra hộ khẩu, xét nhà, tôi đã ngồi yên lành nơi góc bếp trống trải, sau một cái ghế có phơi một cái mền nhỏ trong khi bọn công an cứ lục lọi trong những ngõ ngách kín đáo nhất. Chúng chui cả vào cái lỗ nhỏ trên trần nhà xem có ai nấp trong cái chỗ kiên cố kia không.

Trời về chiều, khi tất cả mọi hoạt động lùng kiếm đã chấm dứt, tôi chậm rãi bò ra khỏi bụi cây với sự cảnh giác và quan sát cẩn thận. Sau khi cởi chiếc áo đen, và lột khăn cà ma xanh để đề phòng sự nhận diện theo đúng trang phục mô tả trên loa phóng thanh, tôi đứng dậy và bước đi như một người dân thường, mặc dù mệt mỏi, đau đớn trong cơn sốt váng vất chập chờn. Băng qua đường rầy xe lửa, tôi chui vào một bụi lớn kín đáo, sau khi đã kiểm soát ngoại cảnh. Tôi cởi hết quần áo, bắt đầu giết kiến, giết hết kiến trên đầu tóc, mặt mũi, chân tay, thân mình, trên quần áo, mặt ngoài, mặt trong, kiểm soát từng chỗ thật kỹ lưỡng. Phải một giờ đồng hồ tôi mới làm xong cái công việc tỉ mỉ kia, rồi nằm duỗi người nghỉ ngơi. Bỗng có tiếng động bên ngoài, thì ra mấy chú trâu bò trên đường về đang nhởn nhơ gặm cỏ và bứt những đọt cây ở bụi rậm tôi đang trốn nên tôi phải nằm co rút thu mình lại đến khi trâu bò lũ lượt về chuồng và sau cùng thiếp đi trong cơn mệt lả, đau đớn.

Trời sẩm tối, tôi giật mình thức dậy, bóng tối đã bao phủ khắp cảnh vật, không ai còn đủ khả năng thị giác để nhận ra kẻ đang đi lạc lõng trong bóng đêm giữa nơi quạnh vắng nầy. Tôi đi tránh xa hướng dấu xe đạp, đề phòng sự phục kích có thể có tại đó, tụt xuống sông, ngâm mình thật lâu trong nước để những

http://tieulun.hopto.org

vết thương khắp thân thể dịu dần, và hưởng cảm giác thống khoái của sự mát lạnh và tỉnh táo và uống nước sông đến căng bụng. Bơi qua dòng sông, tôi đi men theo những đường mòn xuyên qua một cánh rừng cây thấp, đường chạy về hướng Tây, hoàn toàn vắng người, vắng nhà. Tôi đi mải miết, đứng phân vân ở những ngã rẽ, ở những đoạn đường quanh co lệch hướng.

Sau đó tôi lại gặp một dòng sông, có phải đây là con sông mà tôi đã bơi qua? Vài ba ngôi sao lác đác trên bầu trời đen thẩm. Tôi đi dọc theo bờ sông, đường bị cắt ngang bởi những mương nhỏ dẫn nước từ sông vào. Tôi cởi quần áo lội sang, lại mặc vào đi tiếp, lại gặp mương, hoặc những đoạn sình ngập nước, lại cởi quần áo. Lần nầy để khỏi mất thì giờ, tôi không mặc quần áo vào nữa, ở truồng đi một cách thong dong. Một ý nghĩ khôi hài chợt đến: Tôi nghĩ đến hình ảnh ông Táo về chầu Trời, ông mang hia, đội mão, mặc áo nhưng không mặc quần. Tôi ngước mặt lên trời nói:

— Sư phụ! Sư phụ đi chầu Ngọc Hoàng cởi cá và sexy 50%, con đi tìm tự do, đi bộ lại phải sexy 100%. Nếu nghĩ đến tình đồng hội ở truồng, xin Sư phụ phù hộ con đi đến nơi đến chốn an toàn.

Tôi liên tưởng lần biệt phái Tây Ninh, một phi trường vắng chỉ có phi cơ của biệt đội. Giữa trưa trời nóng nực say ngủ — tôi có tật mỗi khi vào phòng riêng thì trần truồng như nhộng — bỗng nghe điện thoại gọi đi bay. Tôi chỉ mặc vội duy nhất chiếc quần lót nhỏ, rồi mang giày botte de saut, đội helmet và giây đeo súng, chạy ra phi cơ. Sau khi hướng dẫn đánh bom xong, tôi trở về làm nhiều low pass chào các người bạn Thiết Giáp. Nhiều Chiến sĩ lái xe bọc thép ngạc nhiên đến kinh dị, leo lên pháo tháp xe tăng để chiêm ngưỡng một phi công ở truồng tồng ngồng đi đánh giặc vì cái ghế chắn đạn đã che mất phần chiếc xì líp.

Trên con đường thăm thẳm hiu quạnh, bỗng dưng có chiếc mùng trắng giăng ngang giữa đường, có một người đang nằm ngủ. Phải chăng tôi đã đến vùng đất Khmer Đỏ và đây là người lính trinh sát trên tuyến đầu tiên? Tôi lén bò qua, đi tiếp, thấy một chiếc ghe chài nằm dưới dòng sông, có lẽ một người đánh cá đi làm ăn xa một mình. Sương đêm và hơi lạnh bao trùm tấm thân trần truồng. Tôi không thấy lạnh lắm vì phải bương bả đi liên tục. Có chăng là những cảm giác ngai ngái rờn rợn khi một đợt gió thoảng nhẹ lùa qua. Con đường dọc bờ sông càng về khuya càng lệch hướng nam và cuối cùng dòng sông đổ vào một hồ nước mông mênh. Tôi đứng phân vân giữa ngã ba đường, những ngôi sao làm chuẩn đã lặn làm tôi mất phương hướng vì thiếu điểm chuẩn. Bỗng một đốm lửa bằng trái banh quần vợt đang lượn lờ trước mặt như có người đang mang đuốc soi ếch hoặc bắt cá ban đêm, nhưng lửa đuốc phải lập lòe, còn lửa nầy giống như một cục sắt tròn bị nung đỏ. Tôi bò lại để xem xét, ghé tai sát đất để nghe ngóng, không có tiếng chân mà cục lửa cứ lượn lờ quanh quân trước mặt. Một bóng ma trơi lạc loài trong đêm? Thật lâu, chẳng tìm hiểu được gì về cục lửa kỳ dị, tôi bất cần nằm xuống giữa cánh đồng hoang vắng ngủ chờ sáng. Ma trơi ơi! Hãy cùng ta chia sẻ một đêm cô đơn!

Tôi thức dậy khi nghe tiếng reo hò văng vẳng từ một khu làng xa tít phía trước, ngồi thơ thẩn đợi mặt trời lên. Bỗng có tiếng xe cộ từ phía hướng tay phải. Tôi đã ước tính chính xác, tôi biết mình hơi đi chếch về hướng Tây Nam và giờ nầy còn kịp lúc để đổi hướng. Định phương hướng không phải chỉ sử dụng thị giác, có lúc cần phải vận dụng cả thính giác và xúc giác, tôi đang nghe để đi về điểm chuẩn. Trời đã sáng tỏ, mặt trời lên cao ở phía sau lưng.

Tôi nhớ lại lúc còn nhỏ, sáng sáng ra sân đứng "kênh" mặt trời. Để chế ngự người đối diện, mắt là phương tiện tối hữu hiệu. Muôn dùng mắt chế ngự con người, trước hết phải tập chế ngự mặt trời. Những ngày đầu, tôi nhìn mặt trời vào buổi sáng, và mắt phải nhấp nháy liên tục để chống lại những tia

http://tieulun.hopto.org

sáng chói lòa, nhưng về sau, tôi có thể quắc nhìn mặt trời đứng bóng mà mắt vẫn trơ trơ. Sự luyện tập mắt đưa đến một vài hậu quả khác thường. Có nhiều cô gái bảo tôi:

– Mắt anh như có lửa, có ruồi. Mỗi lần anh nhìn em, mắt anh nhìn đâu em thấy nóng như bị lửa đốt và nhột nhạt như bị ruồi bâu.

Thế mà sau nhiều năm tháng khổ hình đày đọa, nào biệt giam phòng tối, nào phải ngụp lặn trong những thửa ruộng bùn sình dơ bẩn, đôi mắt tinh anh, mạnh mẽ ngày xưa giờ đã yếu kém, mệt mỏi. Mới đây, tôi nhận được một bức thư từ một người con gái Tây Đức, đề cập đến đôi mắt mình:

– Em không phải là loại người con gái gặp ai cũng yêu. Nhưng nhìn hình anh trên Reader's Digest, đôi mát buồn của anh đã đi vào trái tim em!

Con đường quốc lộ chạy song song với đường xe lửa. Người bên con đường nầy trông thấy người bên con đường kia và trên đường nầy chỉ còn có một mình tôi. Đi trên đường rầy xe lửa, thoải mái và nhanh nhưng tôi không thể đi lâu, bởi trên đoạn nầy chắc chắng có ai đi như vậy. Do đó tôi phải tuột xuống bên trái đường rầy, lợi dụng cái hào sâu khô nước chạy giữa đường xe lửa và ruộng lúa để đi. Con đường trũng thuận tiện vì cây cối mọc che khuất hai bờ, tôi đã chọn một thời điểm đúng như một sự sắp đặt của Đấng Bề trên, bởi vì con đường hào vừa đúng thời kỳ khô ráo nhưng vẫn còn vài vũng nước. Nhờ khô ráo, tôi không phải lội nước, lội sình vất vả khó khăn, và nhờ vài vũng nước nên thỉnh thoảng tôi còn có chỗ giải khát dọc theo đường. Có những vũng nước khô rút lại bằng cái rỗ, những con cá nhỏ quần tụ lúc nhúc tranh nhau chút nước cuối cùng, như thể linh cảm được ngày tàn sắp tới, sau cơn nắng gắt nay mai. Tôi ngồi xuống, từ tốn lượm từng con cá nhỏ bỏ vào miệng ăn sống theo kiểu Sushi Nhật Bản.

Tôi đến đúng lúc mùa gặt lúa vừa xong, mọi người nghỉ ngơi sau những ngày rộn ràng mệt nhọc. Nếu sớm hoặc trễ hơn, bao nhiêu Nông dân, Du kích trên đồng có thản nhiên bàng quan với một kẻ lạ khả nghi đang rong ruổi trên vùng đất của họ hay không? Thỉnh thoảng một con đường đất rẽ từ quốc lộ vào buôn, cắt ngang hào, ở những chỗ nầy tôi phải cẩn thận. Con đường vắng có dấu vết lạ: Dấu chân của một con chó và một con người đã khô cứng lại. Họ đi đâu theo lối nầy suốt một quãng đường dài trên mười lăm cây số? Tuần tra chăng? Buôn lậu chăng? Hay họ cũng đi trốn như tôi?

Xe trên đường chạy tấp nập, đặc biệt không có xe đạp bởi xe đạp cũng gởi trên xe Honda thồ hoặc xe đò. Nếu đi xe đạp, tôi vẫn là người đi xe đạp duy nhất trên đoạn đường xa lạ nầy. Đường có nhiều trạm gác nhỏ. Theo các Bộ đội VC đào ngũ ở tù Aran, con buôn đi ngang mỗi trạm chỉ cần đóng một riel, nhưng đi suốt lộ trình, con số riels đã lên đến hàng trăm. Ngoài một số nằm dọc theo đường, những phum làng còn nằm cách xa trục lộ vài cây số và Doanh trại Quân đội Nhân dân Việt Cộng thường đóng đầu phum.

Có những đoạn đường xe lửa và xe hơi quá gần nhau, những cây gai dưới hào sâu mọc lan tràn bít lối, tôi phải tách ra xa, đi len lỏi giữa các lùm cây, bụi cỏ tranh cao. Đến một vị trí tưởng chừng là biên giới Miên—Thái, có một con đường đê cao và một ngôi nhà nằm chơ vơ giữa đồng trống, nhịp độ xe giảm dần. Trong thời gian trước khi đi vượt biên, thời gian ở Nhà tù 7708, tôi thường dò hỏi những đặc điểm của biên giới. Có người bảo là một con đê cao ngăn chia hai nước, có người bảo là một chiếc cầu, là một cánh rừng. Có nhiều đoạn cỏ quá thấp, tôi phải đi lum khum hoặc bò chậm chạp bởi vì thỉnh thoảng lính gác đạp xe đi tuần tiễu quanh khu vực. Trời nắng gay gắt, nước bắt đầu khó kiếm. Mỗi lần gặp vũng nước, tôi phải uống lấy uống để, uống xong, ngưng lại lấy hơi uống tiếp, uống đến lúc nào bắt đầu ói

http://tieulun.hopto.org

mửa mới thôi. Từ khi bỏ xe đạp, tôi chẳng còn gì để đựng nước uống. Ngoài hai tô hủ tiếu sáng hôm qua, tôi chẳng có gì để bỏ vào miệng ngoài mấy con cá sống, suốt ngày hôm sau, tôi vẫn phải nhịn đói để đi. Nhịn đói suốt ba ngày đêm để đi liên tục, lần đầu tiên tôi nhận chân được giá trị tiềm tàng của sức khỏe bản thân trong tình trạng đói khát, mệt mỏi, thần kinh luôn luôn căng thẳng.

Tôi trở lại đường xe lửa khi đoạn đường tương đối an toàn, thỉnh thoảng vài tiếng đại bác vọng lại mơ hồ. Các chú con nít vùng nầy có vẻ cảnh giác, hoặc hiếu kỳ, vì mỗi khi tôi đi ngang, chúng đều nhìn tôi chăm chú. Tôi đi tiểu liên miên, mặc dù chỉ đi tiểu khô bởi vì đi tiểu là một thế đứng tốt nhất để dò thám quan sát. Nếu có gì đáng nghi ngờ, tôi phải sẵn sàng để bôn tẩu. Những chú bé dắt trâu đi cùng một hướng, lâu lâu quay lại nhìn tôi một cách kỳ cục, tôi lại phải giả vờ đi cầu để chờ các chú đi khuất hẳn. Về chiều, trâu bò và mục đồng khắp nới lũ lượt trở về làng. Đường quốc lộ và đường xe lửa song song chạy xuyên qua làng Mimit, tôi bọc trái vòng phía ngoài phum để tránh các trạm kiểm soát đầu làng, cánh đồng trống trải thênh thang lác đác một vài bóng cây, nhuộm màu tím thẫm.

Mặt trời đang lặn. Đã lâu lắm tôi mới được chiêm ngưỡng lại một chân trời tím. Một buổi chiều thời thanh xuân mộng mị, đang đi lang thang, tôi chợt bắt gặp một bóng giai nhân. Nàng đi về hướng mặt trời, một mặt trời rực rỡ trong bầu trời chiều màu tím kiêu sa man dại, dáng nàng lồng trong bóng mặt trời. Tóc dài, mượt mà tung bay cùng tà áo trắng, bàn tay cầm nón nghiêng nghiêng.

Những đường nét, vóc dáng thanh lịch tuyệt vời, đại lộ chiều rộng thênh thang chỉ một mình nàng độc hành. Màu tím lộng lẫy của chân trời được cẩn bạc lóng lánh bằng những cụm mây tuyết. Tôi đứng ngẩn ngơ rung động nhìn nàng đắm đuối. Bóng dáng yêu kiều diễm lệ mờ dần, nhỏ dần, chìm lẫn vào bóng hoàng hôn. Tôi chưa từng gặp và chẳng bao giờ gặp lại nàng nhưng buổi chiều hoàng hôn màu tím, mấy mươi năm, vẫn sống động dạt dào trong xúc cảm đắm mê.

Màu tím thẫm dần và hòa lẫn vào bóng tối màn đêm. Một con đê thật cao chạy vắt ngang đằng trước, tôi bò chậm rãi, bờ đê vắng người, bên kia là dòng sông rộng, có một chiếc thuyền nhỏ lẻ loi. Có phải đây là biên giới Thái— Miên? Sisophone cách biên giới 45 cây số. Tôi đi suốt một đêm, một ngày với tốc độ khá nhanh, tôi suy luận như vậy, nhưng thật lạ, từ con thuyền kia, có tiếng người vọng lại, cái tiếng Bắc của lính Cộng sản :

— Đù mẹ, hồi năm 75 tớ giết biết bao nhiêu thằng Ngụy.

Một thoáng thất vọng, bối rối lướt qua. Kẻ thù nguy hiểm hiện diện khắp nơi, tôi một mình đương đầu với một thế lực lớn như con châu chấu trong câu ca dao ưa thích nhất, có dạo đã trở thành biểu tượng riêng của mình:

– Nực cười châu chấu chống xe. Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng.

Tôi đi về tay phải, cần đi gần đường chuẩn để khỏi lạc lối, và hơn nữa, càng về phía phải, con sông rộng mênh mông càng hẹp dần. Cứ khoảng hai mươi thước tôi lại ngồi thụp xuống, ép tai sát xuống đất nghe ngóng và quan sát đằng trước. Vào ban đêm, từ dưới thấp nhìn lên sẽ thấy rõ hơn nhìn từ cao xuống và đôi tai lúc nầy còn hữu dụng hơn đôi mắt, để phát giác sự di chuyển của đối phương. Cứ theo phương thức đó, tôi đi gần đến đập nước lớn, không thấy lính canh, tôi chống tay bò chậm qua đập. Có tiếng nhạc vọng lại từ một chiếc radio và ánh sáng của ngọn đèn bão từ một gian nhà nhỏ. Tôi đi qua nhàn rỗi như một kẻ đi hóng mát, gặp một cổng không có lính gác, tôi thối lui và men xuống bờ sông cỏ mục rậm

http://tieulun.hopto.org

rạp nghiên cứu tình hình. Một lúc sau, có tiếng chân từ cổng đi lại. May quá, tôi đã ẩn nấp kịp thời trước khi tên gác trở về, tôi quyết định bơi qua sông. Cởi tất cả áo quần, tôi đội lên đầu và lấy khăn cà ma cột choàng qua cằm, bơi chậm, nhẹ nhàng cố không gây tiếng động. Đêm tĩnh mịch âm vọng những xao động nhỏ bé nhất của tiếng nước khua. Nếu lặn qua sông, sẽ ít gây tiếng động, nhưng tôi cần giữ quần áo khô để mặc. Bên kia bờ là một bến tắm vắng vẻ, tôi vẫn ở truồng cho tiện. Sau con sông nầy, có lẽ còn phải vượt nhiều sông nữa, tôi nghĩ vậy, nên bước lên bờ trần truồng. Trời tối đến nỗi khi nhận ra bốn người đang hướng về phía bến, tôi không kịp lánh mình, chỉ kịp thối lui xuống cạnh sông, ngồi xuống vờ kỳ cọ như đang tắm. Bốn tên mặc đồ Bộ đội, nhỏ người vừa tới nơi. Họ nhìn thấy tôi mập mờ, dừng lại:

– Ai đó? Một giọng hỏi.

Tôi lúng túng chưa tìm ra cách đối phó, nên vẫn im lặng. Lại có tiếng khác:

– Đứa nào tắm đó.

À! Tôi chợt nhận ra một điểm lạ trong giọng nói, cái giọng ấp úng run run như đang bị tràn ngập bởi cơn sợ hãi. Tôi nhanh trí đoán ra nguyên nhân. Giữa đêm tối đen, một con vật kỳ lạ, phần dưới là một thân người trần truồng, phần đầu là một khối đen xù xì to lớn. Tôi nhảy chồm đến tên gần nhất, vồ hù nó với tiếng rú kinh rợn ma quái:

– Whooo… ooo… ooo!

Bốn tên mặc dù có súng cũng hoảng hồn chạy tán loạn và tôi chạy biến về hướng ngược chiều. Lội qua một áo rau muống tôi ẩn mình trong một khu vườn rậm rạp. Mấy phút sau, một đám đông nhốn nháo với đèn pin, đuốc sáng rực:

– Ở đâu, ở đâu? Nhiều giọng hớt hãi hỏi lớn.

Tiếng trả lời vẫn còn run rẩy sợ hãi:

— Ở đây. Đây nầy. Rõ ràng là MA, nó vừa vồ tao. Một con ma rà trần truồng, tóc tai rũ rượi. Khiếp quá!

Tôi cố nín cười đến tức cả ngực, thật là chuyện quái đản. Chính tôi, tôi cũng không ngờ được cái phản ứng linh hoạt của mình trong một trường hợp xuất thần như vậy. Bỗng nhiên, tôi nhận ra mình đang ở giữa một Doanh trại Bộ đội rộng lớn của Việt Cộng với nhà ván hai tầng chung quanh rộn rịp bóng người. Ngày mai là Giao thừa và tối nay có đãi những món ăn Tết. Lính Cộng sản biết rõ, nhớ rõ ngày nào và mấy ngày trong năm được ăn no, có thịt. Nhiều ngày trước lễ, họ nôn nao chờ đợi, bàn luận và tưởng tượng. Cuộc sống thiếu thốn đã tập cho họ những thói quen, lối suy nghĩ, cách sống lẩn quẩn chật hẹp. Có người suốt ngày chỉ bận bịu với ấm nước trà, với điếu thuốc lào và tự xem đó như một phong thái sống phong lưu. Có người thèm thuồng quá mức nên phải ăn hàm thụ, nghĩa là kể đi kể lại không chán những món ăn thích khẩu mà mỗi ngày họ mơ ước được ăn.

Nỗi đau nầy đâu phải của riêng ai. Không những "Mỗi lứa tuổi đều có một nỗi đau riêng," thông thường, mọi người dân Việt Nam dưới chế độ hiện tại, giờ phút nầy, đều có cùng một nỗi đau chung. Không phải chỉ Sĩ quan, Binh lính hay Nhân viên Chính quyền cũ Sàigòn, hay Dân chúng miền Nam mới khổ, mà

http://tieulun.hopto.org

chính miền Bắc, những Bộ đội, Công nhân, Nông dân Xã hội Chủ nghĩa cũng cùng chung số phận. Những tên lính gác đêm đêm lén ăn cắp mì của tù để ăn, những nhân viên cấp lớn cũng phải bịa đặt những lý do có vẻ chính đáng để được tổ chức những buổi tiệc để được ăn uống đớp hít, bởi vì đói và thiếu thốn là căn bệnh trầm kha chung của Chế độ Cộng sản.

Tôi định chờ khuya sẽ tìm cách lọt ra ngoài nhưng nếu không ra kịp thì sao? Tôi phải nằm kẹt trong này suốt ngày và sẽ bị bại lộ! Tôi nhịn đau bương qua các bụi tranh chằng chịt dây mắc cỡ, gai móc, cào làm sướt da thịt, rách áo và vướng bước đi. Bò qua sân nhà bếp trong ánh sáng lờ mờ của một ngọn đèn dầu, tôi băng qua một con lộ bằng đất rộng và đi xuyên về hướng những cánh đồng. Theo đường mòn dọc theo mương nước, nửa giờ sau, tôi gặp xóm nhà nhỏ đầu tiên, quẹo phải tìm đường xe lửa làm chuẩn. Một hàng bóng đèn tù mù nằm cách đều trên đoạn đường vòng cung. Có phải đèn biên giới không? Tôi đi tìm đường lấy, nhưng lại gặp một con lộ lớn khác.

Những gian nhà tranh nằm dọc bên kia lề đường, thì ra chỉ là ánh đèn từ những ngôi nhà nầy. Tôi lần mò đến gần nghe ngóng, tiếng trò chuyện băng tiếng Miên làm tôi phân vân thắc mắc. Tôi đã qua đê, qua sông, qua lộ lớn như những lời diễn tả về đặc điểm của biên giới, nhưng cuối cùng tôi vẫn còn trên đia phận Kampuchia! Tôi đi theo khoảng đất trũng cạnh đường lộ về hướng Tây và nhà cửa vắng dần, đường đi bắt đầu có chướng ngại vật, những giây kẽm gai, cọc tre, phên đăng rào ngang chận bắt cá. Tôi đành bước lên lộ lớn đi tiếp, thoải mái nhưng nguy hiểm. Tôi vừa nghĩ vậy thì bỗng phát giác một thanh gỗ chận ngang đường, có treo tấm bảng tròn vẽ dấu hiệu dừng lại. Tôi ngồi thụp xuống đất với ý định, nếu chưa bị phát hiện, tôi sẽ bò qua cổng gác và đi tiếp nhưng một tiếng quát lớn vang lên:

– Nẻ na? (Ai đó?)

Tôi đứng lên thản nhiên bước tới.

– Bòn tâu na? (Anh đi đâu?)

– Tâu te. (Về nhà.)

Tôi vừa trả lời và khom mình lách qua thanh cổng gác tiếp tục đi.

– Xốp! (Dừng lại!)

Tôi bật chạy đồng thời với tiếng cơ bẩm lên đạn, những tràng đạn bay xối xả trên đầu. Bên trái đường, cách một trăm thước là xóm nhà nhỏ, tôi chạy nép về phía lề trái. Phần trời tối không thấy, phần sợ đạn lạc vào khu nhà dân, tên lính gác chỉ bắn những lằn đạn lửa bay vun vút bên phía phải. Tôi bèn rẽ qua trái chạy theo một đường mòn nhỏ biến mất, tiếng chửi thề của tên gác còn vọng lại rõ ràng. Đợi tình hình lắng dịu, tôi len lỏi qua khu nhà, có nơi phải đi sát vách để tránh chướng ngại vật ngổn ngang trên sân, vườn. Tôi gặp một đường xe bò đi ra khỏi làng.

http://tieulun.hopto.org

No-Man's Land, Vùng Đất Tử Thần

Đường chạy đúng hướng Tây, cỏ tranh hai bên đường cao quá vai, cỏ ở giữa hai lằn bánh xe cũng đã mọc xanh tốt vì đường không được sử dụng thường xuyên. Con đường tiến dần vào rừng, với cây thưa giữa những tàn lá cao, ánh sao đêm lập lòe nhấp nhánh, đây đó những đốm lửa sáng như những ngọn đuốc lớn. Ngày vượt ngục Trại tù A30, tôi xuyên rừng ban đêm để đi ra lộ lớn, những ánh đuốc đêm lần đầu tiên trông thấy làm tôi chùn bước ngại ngần. Phải chăng là những đống lửa sưởi ấm của bọn lính đi kích đêm hay của một trạm kiểm soát? Sự thật là, để luôn luôn có lửa sẵn dùng, người đi rừng đốt những bộng cây chết khô để giữ lửa, có lúc gió lớn, gỗ khô toàn cây bốc cháy như một cây đuốc vĩ đại. Phải đi đêm, đi rừng mới thấy cái tính chất thiết yếu của lửa, mới thấy thâm thía hai câu thơ:

Em ơi "lửa tắt" bình khô rượu
Đời vắng em rồi, vui với ai?
(Vũ Hoàng Chương)

Tối như đêm 30. Hôm nay 29 Tết, nhưng càng vào sâu, bầu trời càng đen như mực, mắt tôi không còn phân biệt được lối đi, có lúc đi lệch, chân vấp vào mu đất lấp xấp cỏ thấp giữa đường, tôi phải dùng cùi chỏ tay trái để giữ hướng. Khi cùi chỏ chạm mạnh vào tranh, có nghĩa là tôi sắp sửa lủi vào lề trái, khi cùi chỏ mất cảm giác đụng chạm, tôi sắp lệch qua phải. Đi và định hướng bằng cùi chỏ tạo nên cảm giác lênh bênh lều bều như đang đi trên những chiếc phao nổi trên sông bởi đường gồ ghề, thấp cao, khi hụt hẫng, khi vấp váp.

Rừng vắng ngắt, tiếng tắc kè, tiếng vượn hú nghe âm vang rờn rợn. Đường có lúc vòng vèo sang trái, lúc quanh co sang phải tùy địa thế, nhưng tính bù trừ lại, vẫn theo đúng hướng Tây. Bỗng nhiên chân tôi bị vấp mạnh, người bắn lên và rơi xuống. Cái gì đây? Tôi ngồi xuống dùng tay mò mẫm, sờ soạng tìm thấy một sợi dây thép giăng ngang đường, tầm cao nửa đầu gối, như vậy là có chận đường, có kiểm soát. Tôi quan sát chung quanh chẳng thấy bóng người, chẳng thấy bóng nhà, bóng chòi, cách chừng vài trăm thước, tôi lại bị vấp nữa. Một điều lạ là mặc dù mệt mỏi, nhưng phản ứng cơ thể khá nhanh, chân vừa vấp vào giây, cả người tôi đã phóng bay lên như một diễn viên có cột dây kéo lên trong những pha phi thân trên sân khấu, và rơi xuống nhẹ nhàng, không bị té. Bị vấp ba lần bởi giây thép chặn đường chưa đủ, tôi lại bị vấp lần thứ tư bởi một cảm giác khác lạ. Tôi lại ngồi xuống dùng tay mò xem, thấy một cái nạng cây chẻ hai được đóng thấp giữa đường.

Quá nửa đêm, gặp một dòng suối khô cắt ngang đường, tôi chọn hướng rẽ trái, đi một đoạn, thì hoàn toàn lạc lối và lạc hướng, xung quanh tôi là rừng tre rậm. Phương hướng bây giờ chỉ là sự tính toán trong đầu, tôi cộng trừ bao nhiêu lần rẽ trái, rẽ phải để ước đoán mình đang đi về hướng nào. Cùi chỏ tay không còn hữu hiệu vì những nhành tre gai nhọn, tôi phải đi đến lúc nào gục xuống như một thân cây bị đôn đứt lìa bởi một nhát rìu bén ngọt. Tôi đang ở giai đoạn cuối của cuộc đua, thắng hay bại chỉ lệ thuộc vào nỗ lực cuối cùng.

Bị kẹt lâu trong rừng, sự đói, khát, càng ngày càng trầm trọng. Tôi lượm một nhánh cây gãy cầm ở tay phải quơ qua quơ lại dò dẫm đằng trước, đồng thời dùng tay trái gạt lên gạt xuống liên tục để bảo vệ mặt mũi khỏi những nhành tre đầy móc gai nhọn. Tôi nhắm mắt đi quờ quạng như nhân vật "Hiệp Sĩ Mù nghe gió kiếm" của điện ảnh Nhật Bản. Cây gậy trở thành cặp mắt của người đi đêm, và xúc giác giờ nầy trở thành bộ phận độc nhất để dẫn đường. Có nơi chỉ có một lỗ trống nhưng tôi phải bò sát đất để

http://tieulun.hopto.org

chui qua, mấy tiếng đồng hồ đi trong trạng thái mò mẫm tối tăm làm tôi chóng mặt quay cuồng. Tôi hoàn toàn không còn ước định được phương hướng, tệ hơn nữa, tôi còn không tìm được cái khoảng trống mới chui vào để thoát ra. Gai góc như kẻ thù bao vây tôi, rồi gai góc cuối cùng trở thành người bạn che chở tôi. Tôi đành nằm xuống nghỉ mệt.

Trong thời gian chạy và bương bả đi vào rừng, tất cả mọi nỗ lực đều tập trung vào một đối tượng duy nhất: Việt Cộng. Kẻ thù đã thu hút tất cả mọi ý nghĩ, ưu tư, cảm giác của kẻ trốn chạy nhưng khi nằm xuống một chỗ an toàn, ngoài tầm tay sát hại của con người, những đối tượng khác xuất hiện ngay. Tiếng chim kêu, vượn hú lạc lõng trong rừng sâu làm cho bóng tối càng thêm phần ma quái, đe dọa. Tôi nghĩ đến những loài rắn độc đang trườn bò dưới những lớp lá rừng ẩm mốc, loài hổ beo đang rón rén từng bước tính toán để vồ chụp con mồi lạc lõng. Tôi nhớ đến Xuân, một anh bạn cũ, cao lớn gần 30 tuổi, thế mà mỗi lần đi tiểu đêm ở dãy nhà vệ sinh bên ngoài lại phải năn nỉ nhờ cậy một người khác đi theo vì sợ ma! Mặt đất ẩm lạnh lẽo, rừng khuya âm u sương giá, tôi nằm co rút người, run lật bật. Cái run rẩy của thể xác không chỉ đến từ thời tiết lạnh lẽo mà còn do nỗi sợ hãi vô cớ nào đó vừa lướt qua, và sự yếu đuối chỉ đến một thoáng là biến mất. Tôi đã trân tinh được tinh thần, suốt cả quá trình dân thân tranh đấu, tôi đã trải qua bao nhiêu hiểm nghèo, bao nhiêu gian truân vất vả, sự luyện tập hàng ngày đã có ảnh hưởng tốt đẹp trong những giờ phút cần thiết!

Cơn mỏi mệt quá độ dần dần đẩy lùi tất cả nỗi lo toan, chiếm toàn bộ trí não. Tôi ngủ vùi bất kể trời đất. Trong cơn mơ màng, tôi nghe tiếng gà gáy đằng trước, như vậy tôi đã đi đúng đường, sắp đến một thôn làng thuộc địa phận Thái Lan. Lát sau lại có tiếng gà gáy bên phải, rồi bên trái. Quanh đây chắc có nhiều phum, bỗng nhiên có tiếng gà gáy hướng đàng sau tôi vừa đi qua. Tôi chợt hiểu và nhận ra sự thông minh ngớ ngẩn của mình. Gà rừng! Đúng rồi, tôi đã từng ăn bao nhiêu trứng gà rừng trong những ngày lên rừng làm công tác trại tù.

Trời sáng dần, mặt trời nhô lên dưới những tàng cây cao, tôi chui ra khỏi lùm tre và thích thú khi thấy một con đường mòn hiện ra trong vòng hai mươi thước. Tôi đi thong thả như một người đi dạo để hưởng cái cảm giác hào sảng của buổi sáng đẹp trời trong một khu rừng thanh vắng. Chim bướm bay lượn chập chờn, những chú sóc nhảy nhót trên cây, cái hạnh phúc thanh thản bình yên đã gột rửa những cảm giác mệt mỏi, ưu tư. Đường đi rộng rãi, trên đường mòn vương vãi đây đó những bọc ni lông, vỏ thuốc lá, nước ngọt. Vài nơi, còn có những manh áo quần rằn ri treo lủng lẳng trên những nhánh cây thấp, những dấu vết vừa cũ vừa mới. Đây là một con đường buôn vẫn còn được sử dụng. Tôi chợt nghe tiếng xe. Trời ơi! Tôi sắp ra khỏi rừng rồi sao! Tôi bước cuống quýt, hớn hở, tiếng xe nghe đó rồi mất đó, cuối cùng, tai tôi cứ lùng bùng vì thể xác quá mệt mỏi. Có lẽ nào? Giống như một người đi bộ trên sa mạc nắng cháy, cơn khát nước, cùng những hiệu ứng khúc xạ của ánh sáng đã tạo ra những hồ nước ảo ảnh và tôi đang bị ảo giác về thính giác?

Càng lúc tôi càng không còn phân biệt, nhận định được, đó là tiếng xe cộ hay tiếng động lạ của núi rừng, bởi vì tiếng động chợt vang dội rồi biến hút, có đó rồi mất đó. Vị trí cảnh sắc trước mặt có phần biến đổi, một khoảng rừng rộng bị đốt còn nham nhở, đó đây còn mùi của cỏ cây cháy khét, một vài lượn khói nhỏ leo lét vươn lên mệt mỏi. Tôi lượm vài chú ốc, nhái bị nướng chín vì không kịp thoát thân, tôi phủi sơ sài lớp tro đen, bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến. Cơn khát nước vật vã đã làm cho những miếng thịt cháy đen trở thành đắng nghét, và làm cổ họng khô rát.

Bất giác nghe tiếng nói chuyện, tôi ngồi thụp xuống đất núp và quan sát. Bốn thanh niên mặc đồ dân sự, áo sơ mi màu xanh, đỏ, vàng sặc sỡ, vai mang súng dài đang đứng chỉ trỏ về những hướng chung quanh.

http://tieulun.hopto.org

Không nghe rõ, tôi không đoán được họ nói tiếng gì nhưng rõ ràng là da họ không được trắng, họ bắt đầu đi ngược con đường tôi định chọn đi. Tôi mặc áo quần đen, nằm co rút sau một bụi tranh cháy sém đen thui, cách đường trong vòng năm thước mà họ không thấy. Màu tro đen và màu người lem luốt hòa lẫn nhập nhằng với nhau, tôi đợi họ đi khá xa, mất hút mới lên đường đi tiếp.

Đến Biên Giới Miên-Thái

Đi chừng vài trăm thước, tôi bỗng phát hiện hai người lính trẻ, mặc đồ treillis, mang súng, đứng ở đoạn đường trước mặt. "Nguy hiểm," tôi tự nhủ và quyết định rời đường mòn băng xuyên rừng.

Rừng chằng chịt những cỏ tranh, bụi tre, cây gai và lác đác những tàn cổ thụ lớn. Đi theo đường mòn không có mìn bẫy nhưng có trạm gác, đi băng rừng tránh được người nhưng phải đối diện với sự rình rập của những khối sắt thép vô tri sẵn sàng hủy diệt sự sống một cách máy móc.

Thời gian đầu ở tù Lam Sơn, tôi đã tình nguyện vào Đội gỡ mìn để học nghề, trong khi những tay chuyên nghiệp lại cố tình trốn tránh. Gỡ mìn theo phương thức của Cộng sản thật đơn giản, họ đơn giản hóa vì mạng sống của một con người, đặc biệt của một tên tù, đối với họ đơn giản, chẳng có giá trị gì, chết đứa này còn đứa khác, chết càng nhiều càng tốt. Dụng cụ gỡ mìn là những thanh tre vót nhọn dùng xăm nghiêng mặt đất chừng 30 độ hoặc dùng lưỡi liềm móc đất. Nếu đụng vật cứng, sẽ moi đất chung quanh để lấy lên, thường thường chỉ moi trúng đá, thỉnh thoảng mới moi được một trái mìn trên bãi mìn phòng thủ cũ. Sau vài ngày, coi thường nguy hiểm, tôi dùng cuốc để lật đất cho nhanh. Tôi làm sớm nghỉ sớm, đủ chỉ tiêu diện tích trong buổi, tôi kiếm chỗ ngồi nghỉ, trong khi các bạn trong toán cứ mò mẫm, xăm xoi tỉ mỉ. Có lần vừa cuốc xong miếng đất, bỗng có tiếng gọi trở lại khẩn cấp, người trưởng toán dẫn tôi đi ngược con đường, chỉ tôi xem dấu chân mình cách hai trái mìn không quá ba phân, tôi cười pha trò:

— Số moa lớn lắm. Đâu chết được!

Tôi tin mình khó chết, nhưng bạn bè lại nghĩ, bản thân họ thật dễ chết nếu để tôi làm chung toán gỡ mìn. Họ yêu cầu Quản giáo loại tôi ra khỏi Toán, hoặc họ sẽ xin rút lui khỏi Toán vì họ không muốn đùa với Tử Thần. Từ đó tôi đã có khái niệm về cách gài mìn, vị trí gài mìn và cách gỡ mìn, tránh mìn. Đi qua những nơi có mìn, điều căn bản là phải tránh những gốc cây, những ụ mối, những lùm cây rậm. Mìn thường gài ở những chỗ ẩn núp, trốn tránh tốt, kín đáo. Những nơi trống trải, thưa thớt, ít được gài, và nếu có, cũng dễ phát hiện. Biết kỹ thuật là điều cần thiết, nhưng cái vận hạn của con người lại có phần quyết định hơn. Tôi không thể ngồi xuống, cẩn thận xăm đất trên một khoảng rừng cả chục cây số, cũng không thể chú ý hết những sợi dây gài mìn trong các trảng tranh lớn bạt ngàn. Một nửa tin vào sự nhạy bén, sắc sảo có tính cách kỹ thuật khoa học của bản thân, một nửa tin vào quyền năng của Thượng Đế, với số phận mình đã được định đoạt.

Đôi dép đứt quai nhiều lần không sửa được nữa đành phải vất bỏ, bàn chân bắt đầu nhói buốt vì những gốc tranh, gai góc dưới đất. Tôi phải đi chậm dần và nhón nhén từng bước. Tôi cảm thấy tiếc nuối bàn

http://tieulun.hopto.org

chân trần mấy năm về trước, trong những năm tù tội, tôi đã tập luyện cái đầu và cái chân của mình cho xứng đáng với câu "Đầu đội trời, chân đạp đất."

Gần sáu năm, bàn chân trần đã dẫm đạp biết bao nhiêu gai góc, vấp váp bao nhiêu gốc cây, đá cục trên đường. Chân tôi có thể đạp gãy những loại gai bình thường và chỉ thấy "ngứa" khi dẫm phải kẽm gai. Nhiều người tặng tôi dép, kể cả các tù nữ, kể cả các cô gái đi thăm nuôi khi nghe kể chuyện về tôi, tôi chỉ giữ chơi và biếu lại những người bạn cần dùng. Những người nằm ngủ bên cạnh đã than phiền đôi chân dày, cứng, dơ dáy bụi bặm không bao giờ rửa đó. Tôi trả lời:

— Tao chỉ cần giữ cho cái đầu sạch là đủ. Chú mầy chỉ suốt ngày lo đôi chân cho sạch mà lại bỏ quên cái đầu!

Đôi chân quí, đôi chân đã tạo thành huyền thoại, sau mấy tháng ăn nằm tại Sàigòn trong thời gian trốn tránh sự săn đuổi của bọn Công an Trại tù A30, đã lột, tróc hết lớp da vàng sần sùi dày cộm. Những vết nứt nẻ cũng biến dần vì thế mà giờ nầy tôi đang chịu đau đớn với những gốc tranh tâm thường, những bụi gai hèn mọn.

Những đồi tranh trùng điệp dày đặc làm tôi nhớ những ngày đi cắt tranh với từng hàng người nhễ nhại dưới cơn nắng hừng hực bốc lửa, chen chúc giữa những cụm đế, lác ẩm mốc để mót tranh. Gai nhọn, cạnh đế sắc bén cắt, cứa, đâm nát da thịt. Đói, khát cùng hợp lực hành hạ làm run rẩy những đôi chân xương xóc, những cánh tay rã rời, chiếc liềm vẫn ráng liếm soèn soẹt liên tục trong cơn chấp chới mê thiếp của thần trí.

Có đoạn đường tôi phải bò qua những lỗ hổng nhỏ giữa các bụi tre, giữa những nhánh nè đầy gai nhọn. Tôi nhớ nỗi gian nan vất vả ngày đi chặt tre. Thứ nhất chặt tre, thứ nhì ve gái. Mỗi bụi tre là một trận đồ bát quái, rối rắm khó vào, muốn tấn công phải từ ngọn đánh xuống, xông vào loạn đả ở gốc chỉ đem thương tích và thất bại về mình.

Tranh cao gần khuất đầu, tôi có lợi điểm hơn địch thủ. Đoạn nầy có nhiều đường chạy cắt ngang để các toán kiểm soát đi tuần tiễu ngăn chận sự đột nhập biên giới. Tôi đảo mắt quan sát về phía xa, những đọt cây cao nằm sắp hàng ngang trên đường chân trời cho tôi cảm giác lầm lẫn về giới hạn của cánh rừng. Bỗng dưng tôi phát hiện trên cây me lớn trơ trụi lá, một cái chòi gác nằm ngất ngưởng và một tên gác mặc áo màu xanh lục nổi bật như một con két đậu lẻ loi, tôi vội lẩn mình vào dãy bụi rậm. Nếu tôi phát giác trễ, y từ trên cao nhìn xuống, chắc chắn sẽ thấy tôi rõ mồn một, súng sẽ nổ và những toán lính sẽ bao vây, lùng kiếm.

Tôi nằm xuống nghỉ và trận đòn tra tấn của kiến đã có ảnh hưởng, hành hạ tôi trở lại. Tôi lên cơn nóng sốt và nhức chân trái, khoảng từ bắp vế đến trái chân, vết kiến cắn đã sưng lên làm độc. Tôi không duỗi chân thẳng được nữa. Thật khốn khổ, đang đi yên lành thế mà vừa nằm xuống một chốc, thay vì khỏe ra, chân tôi lại trở chứng một cách nguy hại. Tôi khát nước đến cồn cào cổ họng. Hơi nóng toàn thân đang thoát qua cổ, như một máy sưởi mở độ lớn làm rát bỏng những lớp màn mỏng trong thanh quản.

Từ chiều tối hôm qua, sau khi bơi qua sông đến giờ phút nầy, đã 40 giờ liên tiếp, tôi đi không hề nghỉ, đã nhịn đói gần ba ngày đêm. Trên đường đi, tôi cố lục lọi những lon, thùng, bịch ni lông vất bừa bãi mong tìm một chút nước cặn còn thừa sót. Người đã khô nước nên đi giữa nắng và đi nhiều giờ vẫn không hề có một giọt mồ hôi. Tôi nghĩ đến giải pháp uống nước tiểu như vẫn thường nghe nói nên bẻ

http://tieulun.hopto.org

một ngọn lá lớn làm phễu chứa nước tiểu. Chút nước tiểu vàng sẫm, hiếm hoi như đặc lại, vừa đến cổ đã nôn ọe ra ngay. Tôi ráng nuốt xuống một ngụm nhỏ chờ xem phản ứng cơ thể. Cái mùi nồng, cái vị đắng đặc biệt đó vừa đột nhập vào trở lại đã bị chận đứng tại cổ. Hình như cơ thể đã lên tiếng phản đối "Cái đồ cặn bã dơ bẩn kia ta đã kinh tởm, đã thải ra, tại sao giờ lại trở ngược vào ngõ nầy?" Thế là gan tim, phèo phổi ùn ùn quặn mình dùng sức đẩy lên. Sức nuốt xuông và sức đẩy lên giằng co nhau tại yết hầu và bỗng dưng "ựa" nước tiểu cùng đàm giải bị bắn vọt ra. Tôi nằm ôm lây cổ, hối hận. Ước gì tôi được khát như hồi nãy, một cái khát bình yên như con cá nằm lặng lẽ trên cạn chờ chết. Cái khát hiện tại thật hung bạo, nó quằn quại, bức rức như kẻ đã uống nhầm thuốc độc và giờ nầy thuốc độc đang công phá.

Cổ quá khô, tôi muốn nuốt nước miếng, nhưng hạch nước miếng đã ngưng hoạt động vì thiếu nước. Tôi muôn nhấc chân lên, nhưng chân như đang bị một khối đá nặng đè lên, mỗi lần nhúc nhích, đá càng đè nghiến đau đớn. Nhưng tôi không thể nằm chờ chết ở đây được. Tôi phải đi, phải đi nhanh vì tên gác đã leo xuống từ hồi nào. Tôi nghe tiếng xe, và đây là trạm gác, chắc chắn sau trạm gác là biên giới Thái Lan. Tôi cũng dự trù kế hoạch thứ hai, nếu hệ thống tuần tra biên giới quá nghiêm ngặt chưa qua được, tôi nay tôi sẽ bò vào dãy Doanh trại phía bên trái trạm gác đó, và tôi nghe được tiêng radio, và tiêng nói chuyện, để kiếm thức ăn và nước uống cầm cự trong vài ngày. Tôi chống tay lết lại gần một thân cây, bám tay vào đó tìm điểm tựa để kéo người lên. Khi vùa đứng thẳng, máu tụ xuống vết thương làm tôi nhói lên từng cơn đau nhức. Cuối cùng tôi cũng đi được, đi khập khểnh một đoạn rồi ráng đi với vẻ bình thường.

Có một con đường đất cắt ngang, dọc đường có giây điện thoại. Bỗng tiếng xe gắn máy rồ lên, tôi vội tụt nhanh xuống cỏ ẩn núp. Một xe Honda tuần tiễu chay vọt qua, bên trái ở một góc khuất kín có trạm gác và hai tên lính đang ngồi. Tôi bò sát đất, vừa liếc nhìn vừa tiến tới, lăn chậm xuống mương và băng trảng tranh đi tiếp. Tôi đi qua trạm gác trên cây khá lâu mà vẫn còn lạc lõng trong rừng, có lúc tôi tự hỏi, còn bao nhiêu ngày nữa tôi mới ra khỏi đây được và tôi còn đủ súc chịu đựng bao lâu, sự thất vọng trải rộng cùng ánh nắng gắt muộn màng của chiều. Chợt có tiếng xe âm vọng lại, có tiếng trẻ con la réo một cách mơ hồ, có lẽ tôi mệt quá nên tôi mê thiếp trong lúc đang đi. Nhưng không, rõ ràng những tiếng náo nức đó càng lúc càng lớn dần và đột nhiên tôi thấy mình đã ra khỏi rừng, thấy những đám ruộng gặt xong vừa đốt rạ, có nơi còn ngún khói. Trong bóng tối chập chờn, tôi lảo đảo mỗi lần vấp mạnh vào những cục đất khô cứng. Ôi những cục đất khốn nạn, mà những ngày lao động ở trại tù Cộng sản, mà những buổi trưa nắng gay gắt, phờ phạc, tôi đã phải tưởng tượng là những cái đầu của bọn Việt Cộng gian ác, mới đủ sức nâng cuốc lên, ráng sức đập một phát thật mạnh cho tan nát thành từng mảnh vụn.

Đến Aranyapathet, Tỉnh Địa Đầu Thái Lan

Ánh sáng của đèn điện rực sáng trước mắt. Tôi đến gần ngôi nhà đầu tiên, vì đã bị hố nhiều phen, nên lần nầy tôi phải kiểm tra cẩn thận, mò vào sân một ngôi nhà có các cháu nhỏ đang tập hát. Bài hát Việt Nam do các cô ca sĩ thích nuốt lời, sửa giọng nghe còn không rõ, làm sao tôi phân biệt được các em bé đang hát tiếng Miên hay tiếng Thái khi vốn liếng tiếng Miên của tôi quá sơ sài. Bỗng có tiếng chó sủa, một con sủa rồi nhiều con sủa theo, làm tôi thối lui trở ra và ẩn mình cạnh mép bờ ruộng. Hai người Du kích nghe tiếng chó chạy ra, đứng trên đường sát ngay trên đầu tôi và soi đèn pin xuống thửa ruộng, bước qua trên người tôi để xuống ruộng và đi thẳng tới trước. Tôi bò theo mép ruộng đến vị trí khác, hai người Du kích săm soi từng lùm bụi, từng nhánh cây.

http://tieulun.hopto.org

Tôi tin là mình đã tới đất Thái, bởi vì sáu, bảy năm sông dưới chế độ Cộng sản, những người dân nghèo khổ đã phải ăn tất cả những thứ gì có thể ăn được, chưa kể đến những thứ không thể ăn được để rồi ngộ độc mà chết, huống gì thịt chó? Chỉ có những nước tư bản, có dư thừa cái ăn, cái mặc mới nghĩ đến chuyện nuôi chó để làm bạn, làm cảnh không tính đến việc ăn thịt. Tuy nhiên để xác định chắc chắn, tôi lẻn vào sau vườn ngôi nhà làm bánh tráng lắng nghe kỹ các lời đối thoại và biết là không phải tiếng Miên. Tôi bèn bò theo mép đường băng qua một vị trí khả nghi, gặp một hồ nước nhỏ, tôi lội xuống tắm, mặc kệ tiếng chó sủa đuổi dồn bên kia bờ.

Tôi vục mặt xuống nước uống cho đã khát, đã thèm. Chưa bao giờ tôi uống một hộp bia, một chai nước ngọt hay cả một ly Martell, Cordon Bleu, Champagne nào ngon lành như những ngụm nước hồ vẩn đục này. Phải, hạnh phúc thật khó tìm, nhưng hạnh phúc cũng thật gần gũi. Làm thế nào để biết thưởng thức những hạnh phúc đơn giản bình dị, tôi đã học được qua những trại tù Cộng sản.

Có hạnh phúc nào không vươn lên từ đau khổ?
Và thăng hoa nào... không tổn thương?

Tôi đi ra đường cái quan và gặp lại đường rầy xe lửa. Hai bên đường nhiều ngôi nhà xinh xắn tiện nghi với ánh đèn sáng rực đằng xa. Tôi nghĩ đến Chợ Trời biên giới và tiến bước về hướng đó, tới nơi, lại gặp một chiếc cầu và một nút chặn của Cảnh sát soát giấy.

Tôi đành quay trở lại, định kiếm Chợ Trời để ăn uống, mua một bộ áo quần, đổi ít tiền để sáng mai tìm đường đi Bangkok. Gặp con đường quốc lộ rẽ làm hai nhánh, tôi phân vân lựa chọn. Đã đến một nước tự do, tôi có thể đi bộ, đi xe buýt hoặc xe lửa, chắc chẳng ai bắt tôi, vì tôi là người vượt biên đi tìm tự do! Tôi nghĩ vậy. Tôi định tìm người để hỏi đường, tôi cứ ngỡ người Thái nào cũng nói được tiếng Anh, nhưng khi gặp một bót gác rộng đúc bằng xi măng, có cửa kính và có mặt bàn rộng vắng người, tôi leo lên nằm nghỉ. Định ngủ một giấc, bỗng có người đàn bà trong tiệm tạp hóa đi ra. Tôi vội chạy ra chận đường hỏi bằng tiếng Anh, người đàn bà bỡ ngỡ nên tôi hỏi bằng tiếng Miên.

— Ở đây Kampuchia hay Thái Lan, thưa bà?

– Thái Lan. Bà trả lời bằng tiếng Việt. Cậu là người Việt Nam hả?

– Dạ đúng rồi.

– Cậu định đi đâu?

– Tôi đi vượt biên tìm tự do.

– Trời ơi, cậu không biết gì sao? Mới cách đây mấy tháng, 16 người vượt biên qua đây bị lính Thái bắt giết sạch. Cậu trở lại Việt Nam ngay đi, nguy hiểm lắm!

Tôi há hốc mồm kinh ngạc.

– Tôi là người Việt Nam thuộc chế độ tự do mà. Chúng tôi là đồng minh của Thái Lan, của Hoa Kỳ. Có lẽ họ giết bọn Bộ đội Hồ Chí Minh đó. Hồ Chí Minh thuộc phe Liên Xô, Cộng sản.

http://tieulun.hopto.org

Tôi phải dông dài giải thích bởi vì biết rằng, những người Việt kiều lớn tuổi ở nước ngoài đã lâu năm, nhiều người đã quên tiếng Việt và chẳng hiểu tí gì về tình hình đất nước.

– Cậu không phải Việt Nam Hồ Chí Minh à? Nhưng ở đây người Thái họ ghét Việt Nam lắm, cứ Việt Nam là họ giết ráo.

– Những người vượt biên qua đây được ở trong Trại Tị Nạn, vậy những trại đó ở đâu?

– Hồi trước thì có. Giờ nầy họ dẹp hết rồi, họ không cho tị nạn nữa.

– Dì có gì cho tôi ăn với, tôi nhịn đói đã ba bốn ngày rồi.

– Cậu đi theo tôi, nhưng nhớ đi cách xa xa. Coi chừng họ thấy là phiền phức, nguy hiểm cho gia đình tôi.

– Vâng. Tôi sẽ cẩn thận.

Người đàn bà nhìn trước ngó sau, vẻ sợ sệt. Tôi vừa vào nhà, bà vội khép cửa lại ngay. Ngôi nhà nhỏ nhưng thật đẹp, mỹ thuật. Trên giường có một người đàn ông đang ngủ. Bà đánh thức ông ta dậy và nói gì đó, người đàn ông nhìn tôi bỡ ngỡ.

– Chồng tôi người Thái, tôi cũng thường đi buôn vải theo đường cậu đi qua đó. Phải đút lót nhiều tiền, nhiều trạm mới qua được. Làm sao cậu đi qua đó mà họ không phát giác được? Hay thật! Lính gác đầy dẫy khắp biên giới!

Bà dọn ra một mâm cơm với năm món thịnh soạn. Tôi hỏi:

– Đồ cúng Tết đó hả?

– Đâu có. Đồ ăn thường ngày thôi. Bữa nầy mấy Tết rồi hở cậu?

– Dạ, tối Giao thừa.

Tết nhất đối với một số người Việt ở hải ngoại lâu năm đã không còn ý nghĩa gì nữa. Họ không thể giữ những thủ tục rườm rà đó nữa, vì họ là người Việt duy nhất trong nhà, trong xóm. Tôi tưởng mình sẽ ăn thật nhiều để bù những ngày đói khát vừa qua, thế mà mới hai chén, tôi không thể nào nuốt thêm được nữa. Đang ngồi nói chuyện chợt có một cô gái chừng 18 tuổi, thật xinh đẹp đi vào. Khi đi ngang tôi, cô khom người người xuống chào thật lễ độ. Sự cung kính giống như một người mộ đạo đi qua một nơi thờ kính quá trang nghiêm. Tôi phải đổi chỗ ngồi, tránh gần chỗ đường đi, bởi cô bé mỗi lần đi qua, lại phải gập mình xuống một cách quá đáng.

– Tôi có thể ngủ nhờ đêm nay không?

– Chết! Không được đâu. Ở đây tụi an ninh đông lắm. Nguy hiểm lắm.

http://tieulun.hopto.org

Người đàn bà lấy cho tôi một bộ áo quần tây hãy còn mới và đẹp.

– Cậu thay đồ đi, mặc đồ đen dơ dáy đó ra đường người ta bắt ngay. Đây, tôi biếu cậu ít tiền, tôi sẽ đưa cậu xuống một cái chùa để cậu trú đêm. Cậu phải cẩn thận, nếu không người ta sẽ nghi ngờ. Việt kiều ở đây bị kiểm soát chặt chẽ, đi đâu cũng phải xin giấy tờ.

Người con gái đẩy chiếc Honda scooter ra. Cô ta lái xe, bà mẹ ngồi giữa và tôi ngồi sau cùng. Đêm thật lạnh, đường vắng vẻ, mùi thơm con gái được ướp bằng hương hoa của các loại xà phòng, nước hoa đắt tiền từ nhỏ theo gió tràn ngập khứu giác làm tôi đê mê, ngây ngất.

Tôi nhớ những năm tháng đã qua. Sáu tháng bị nhốt conex không hề được đánh răng, rửa mặt, tắm và thay áo quần. Người dơ dáy đến nỗi, chính tôi còn ngửi thấy được cái mùi hôi thối của thân thể mình. Và ngay cả khi đã trốn về được Sàigòn, tôi chỉ đánh răng bằng muối và ngay cả xà phòng cô Ba loại rẻ tiền, cũng không có đủ dùng. Tôi quen Vân, cô bé có mái tóc dài mượt mà như một dòng suối, mê nhất là được vục mặt vào suối tóc nàng. Những sợi tóc dài mềm mại thơm ngát che khuất hình ảnh bi thảm, rùng rợn của tương lai, xóa nhòa những nhục nhằn tủi cực của quá khứ. Mùi tóc thơm đến rợn người, bởi tất cả mỹ phẩm nàng dùng thường ngày đều được gởi về từ Mỹ Quốc. Tôi vẫn thường đùa giỡn:

– Dù có ghét Mỹ, người ta cũng phải mê "mùi" Mỹ.

Mặc dù không có đủ xà phòng, cái loại xà phòng rẻ tiền để tắm mỗi ngày, tôi vẫn cố dấu một chút kem đánh răng còn lại để mỗi dịp nàng qua, tôi chui vào buồng tắm, đánh răng thật kỹ. Thêm vào đó một miếng kẹo chewing-gum tôi phải dấu kỹ như một người nhà nghèo dấu mấy chỉ vàng hồi môn, chuẩn bị cho một nụ hôn thật trang trọng. Nhờ thế, mặc dù tồi tàn, tôi vẫn được nàng khen:

– Miệng "chú" hôn thơm và ngọt quá!

Phải ở trong hoàn cảnh thiếu thốn cùng cực, thiếu vệ sinh cùng cực, người ta mới biết thưởng thức và trân trọng cái mùi kem, mùi xà phòng rất thông thường và rất tầm thường tại các nước tư bản giàu có.

Chùa ở trong một vườn cây rậm mát, tôi chờ bên ngoài rồi sau đó được đưa vào một phòng nhỏ gần cạnh chánh điện để nghỉ ngơi.

– Cậu ngủ lại đây. Sáng mai tôi sẽ tới đón.

Trời tối, tôi không nhìn được bao quát ngôi chùa. Nhưng tiếng tụng kinh và mùi hương trầm phảng phất lại, đưa hồn tôi phiêu diêu tới vùng đất thanh tịnh, yên bình, thoát tục. Tôi trùm mền phủ người và có cảm giác như mình đang nằm trong cỗ quan tài, và ngoài kia, các sư cụ đang làm lễ cầu siêu an táng mình. Tôi đang chết để rồi thoát thai và tái sinh trở lại kiếp con người sau nhiều năm bị Cộng sản tước bỏ danh vị làm người. Tôi có cái cảm giác của một người chết, biết mình đang chết, biết mọi chuyện đang xảy ra quanh mình, biết mọi nghi lễ đang chuẩn bị cho mình, và tôi cầu nguyện và tôi tri ân Thượng Đế về những hồng phúc đã nhận được.

Tôi là một kẻ ngoại đạo, nhưng số phận tôi cứ bị ràng buộc với tôn giáo. Ngày yêu Minh Châu, tôi bắt đầu yêu mến hàng trăm bậc thang đá cao dẫn lên Nhà Thờ Núi Nha Trang, yêu những giờ lễ nhạc và tiếng hát thanh thoát, phiêu bồng. Tôi cảm thấy cần thiết trong những lúc cô đơn, phiền muộn, lặng lẽ

http://tieulun.hopto.org

một mình đi vào nhà thờ, quì phủ phục trước tượng ảnh Chứa Giêsu bị đóng đinh trên thánh giá. Hình ảnh Chúa lồng lộng giữa những màu sắc lộng lẫy rực rỡ của giáo đường, đưa tâm hồn tôi vào chốn thanh thoát, gột bỏ hết những phiền lụy thế nhân.

Những ngày đi học, những ngày ở trại tị nạn Galang, tôi bước độc hành lên dốc đồi, đi giữa những tàn cây lộng bóng, nghe tiếng chuông chùa vang dội choáng ngợp mọi cảm xúc. Tiếng mõ, tiếng chuông, nhịp điệu đều đặn nhưng không đơn điệu, những âm thanh đơn giản nhưng không tẻ nhạt. Không khí thiền môn nâng cao tâm hồn con người, xóa bỏ những bon chen, tị hiềm, những bận bịu tầm thường. Một người bạn thân cũ có lần nhận xét về tôi:

– Toa có một đức tính lạ lùng, mà nếu đi tu, toa có thể trở thành Phật. Đó là toa không thù ghét ai. Toa yêu thương, thân thiện với tất cả mọi người nhưng không bao giờ dành một cảm tình đặc biệt riêng cho một cá nhân nào cả.

Tôi cười đáp:

— Moa mà đi tu, chắc các ni cô phải bỏ chùa hết.

Tôi có số nhờ cậy nhà chùa. Nhớ lần đầu tiên rời Huế, quê của tôi, vào Sàigòn để tình nguyện đi lính Không Quân. Trong thời gian chờ đợi ngày khám sức khỏe, tôi đã xài phí hết số tiền nhỏ nhoi của mình vào các thú tiêu khiển xa xỉ: Nhảy đầm và thuê xích lô đi dạo ngắm cảnh sắc Sàigòn. Tôi chỉ để đủ tiền mua vé xe về Quảng Đức thăm người anh, nhưng nhiều chuyến xe đò bị hủy bỏ vì đường mất an ninh, do đó người chủ xe, vì biết được hoàn cảnh của tôi, đã phải đãi tôi ăn uống và cho phòng để ngủ trong những ngày chờ xe. Sáng ngày lên xe đi, còn nhét thêm một ổ bánh mì lớn để đỡ lòng đường xa.

Năm 1964, thời kỳ mà cuộc tranh chấp giữa Quân lực Việt Nam Cộng Hòa và Việt Cộng còn ở giai đoạn tương đối êm dịu. Ban tối, Việt Cộng trở về bắt dân phá đường, đắp mô để chận đường tiếp tế. Sáng hôm sau, binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa yêu cầu dân phá mô, sửa đường để cho xe cộ lưu thông. Ngày phe Quốc Gia, đêm Cộng sản, Dân chúng thôn quê một cỗ hai tròng, chẳng có quyền theo ai, chống ai. Xe bị kẹt đường, tôi phải theo đám hành khách chuyển sang phương tiện khác: Xe Lam chạy băng đồng.

Vì không có tiền, nên mỗi lần đi tôi phải chờ xe bắt đầu chạy, mới bám xe, leo lên nóc xe ngồi, và đến khi xe gần tới bến, tôi lại phải phóng từ nóc xe xuống đất để khỏi trả tiền. Đường lắc, dằn, xóc mạnh, tôi chịu thân người trên hai tay, phần để khỏi té văng xuống đất, phần không gây tiếng động làm người tài xế lưu ý. Ba lần nhảy xuống xe ở tốc độ nhanh và trong tư thế không thích hợp, tôi suýt bị trật giò và toàn thân đau ê ẩm. Không may, chặn xe cuối cùng, tên Tài xế xe đò đi tới bến xe Lam để đón khách nên thấy được chuyện đi xe "cọp" của tôi. Y cương quyết từ chối không cho tôi leo lên chiếc xe đò duy nhất đi về Quảng Đức của anh ta. Chờ y chạy, tôi lại bám vào sau xe, nhiều lần ngừng lại đuổi không được tên khách lì lợm, không tiền, anh ta bèn báo cáo với một tên Du kích Việt Cộng đang gác tại Bến Cát (vùng Bến Cát thời đó là chiến khu quan trọng nhất của Việt Cộng). Đồng chí Việt Cộng "ăn có" với đám tài xế xe đò bắt tôi xuống xe. Đây là lần đầu tiên tôi thấy Việt Cộng bằng xương bằng thịt. Cảm tưởng đầu tiên là sự khôi hài bởi vì vũ khí trang bị của họ thật thô sơ so với những lời tuyên truyền khoác lác, rẻ tiền của họ.

http://tieulun.hopto.org

Trời ngả về chiều, tất cả xe bắt đầu rục rịch lên đường, bởi vì chốc nữa đây, như thường lệ, sẽ có những phi vụ khu trục đến thả bom quanh vùng. Dấu tích những tàn cây gãy, những hố bom chạy song song dọc đường quốc lộ vẫn còn mới mẻ. Mùi bom đạn và mùi tử thi vẫn còn phảng phất trong không khí âm u của núi rừng. Tôi bỗng nổi hứng bảo tên Việt Cộng:

– Anh đuổi tôi xuống xe, giờ nầy anh phải kiếm xe khác cho tôi đi. Nếu không tôi sẽ ở lì lại đây và anh phải nuôi cơm tôi vì tôi không còn đồng xu nào dính túi cả.

Có thời kỳ Việt Cộng chận xe đò bắt dân vào vùng chiến khu bắt phải học tập chính sách vài ngày rồi thả về. Tôi đến không đúng vào thời điểm đó, và chính vì tôi dọa ở lì lại, càng làm họ tìm cách đuổi tôi đi càng sớm càng tốt. Tên Du kích, dẫn tôi đến gặp người Tài xế xe đi Ban Mê Thuột, bắt phải đưa tôi ra khỏi vùng, đến một làng kế cận thuộc quyền kiểm soát của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tôi xuống xe giữa một buôn làng xa lạ. Trời về chiều hiu hắt, buồn thảm. Tôi nghĩ đến đêm tối, lạnh lẽo, sương giá và tôi chợt nghĩ đến nơi luôn luôn mở rộng vòng tay để đón những kẻ lỡ đường bất hạnh như tôi: Nhà chùa! Và như mọi ngôi chùa thân yêu trên đất nước quê hương Việt Nam, tôi được dọn một mâm cơm chay linh đình nhân ngày lễ Rằm, và được ngủ một giấc bình yên trong không khí yên lặng, tĩnh mịch và trang nghiêm của nơi thờ phượng.

Sáng hôm sau, chờ mãi không thấy người ân nhân ghé lại, hơn nữa, những chú tiểu đồng và sư cụ trong chùa đã có vẻ e ngại và nghi ngờ người khách lạ vì thấy chân tôi bị thương đi lại khó khăn, tôi đành chào từ giã họ rồi đi ra đường, đón một xe Honda thồ và hỏi:

– Có Tòa Đại Sứ Mỹ hay Hồng Thập Tự Quốc Tế đâu đây không?

May quá, người tài xế biết tiếng Anh, trả lời:

– Tòa Đại Sứ Mỹ ở Bangkok, ở đây có ICRC.

Tôi hỏi giá cả và thấy mình chỉ đủ tiền đến ICRC thay vì Bangkok, nên lên xe và đến nơi không dự định trước, bởi vì vết thương kiến cắn đã nhiễm độc nặng nề.

Trong cuộc phỏng vấn, tôi khai rõ mọi chi tiết, trừ việc gặp người đàn bà và đêm ngủ lại trong chùa. Sau bữa cơm trưa thật thịnh soạn, họ khám chân tôi, cùng những vết thương kiến cắn khắp người rồi chích thuốc và chuyển tôi qua chính quyền Thái.

– Đây chỉ là thủ tục, ông đừng ngại gì cả. Chúng tôi sẽ lo vấn đề định cư cho ông, và hàng tuần sẽ đến thăm và khám bệnh.

Ông Gabriel, Trưởng Phái đoàn cho tôi biết như vậy. Tôi được thẩm vấn sơ khởi tại Bộ Chỉ Huy của Thái rồi đưa về một phòng điều tra khác, cuối cùng bị chuyển vào Nhà tù Aran.

Thế là sau bảy năm tù tội, vượt ngục gian khổ, tưởng rằng mình đã đến được ngưỡng cửa tự do, tôi lại bị nhốt vào tù. Số phận của tôi thật bi đát. Tôi bị bệnh suốt một tháng và thời gian nằm trăn trở trong tù tôi hồi tưởng lại những giờ phút hấp hối của Sàigòn khi Cộng sản tổng tấn công xâm chiếm miền Nam.

http://tieulun.hopto.org

Bị Giam Vào Trại Tù Aran

Hai chuyên viên điều tra người Thái nói tiếng Việt rất rành, thường được gọi là ông Đại Tá Mập và ông Thái Đen. Hai người tị nạn Việt Nam được tuyển lựa phụ tá cho họ. Tôi tưởng mình sẽ được tiếp đón niềm nở, nhưng sự thật phũ phàng. Tôi chán nản đau đớn còn hơn những đêm ngày lầm lũi trong rừng. Tôi kể lại chi tiết tỉ mỉ đoạn đường đi qua, trừ việc gặp người đàn bà và đêm ở lại trong chùa. Cũng may khi bị dẫn vào phòng thẩm vấn thừa lúc họ vô ý tôi vò miếng giấy nhỏ xíu ghi địa chỉ gia đình người ân nhân, mà tôi định sau khi qua Mỹ sẽ gửi thư thăm và quà biếu, kín đáo búng xuống đất. Họ không những không tin chuyện tôi bị kiến cắn mà còn cho đó là trò khổ nhục kế. Họ không tin một người bình thường, không có tiền bạc lại có thể một mình đi bộ từ Việt Nam qua Kampuchia, vượt bao ngục tù, rồi đi lọt vào sâu đất Thái, qua mặt các trạm gác biên phòng một cách dễ dàng như vậy.

– Có ai đưa anh đi? Tiền Thái đâu anh có?

– Tôi đổi tiền Thái ở Kampuchia. Tôi đi một mình.

Nói chung họ kết luận tôi là một gián điệp Cộng sản, định lợi dụng lòng tin của cơ quan ICRC để hoạt động gián điệp quanh vùng biên giới.

Tôi nói châm biếm:

– Thưa ông! Tôi nghĩ rằng một Sĩ quan từng ở trong Ngành Điều tra gần hai mươi năm như ông, chỉ cần thoáng nhìn qua cũng biết được người thật, người giả. Huống hồ gì tôi, một kẻ mà tên tuổi đã thành quen thuộc đến nỗi những tù binh khác, như Liêu "y tá" trong buổi phát biểu học tập đã quen miệng nói nhầm "Lịch sử Việt Nam từ ngày lập quốc, kinh qua các triều đại: Đinh, Lê, Lý Tống" làm các bạn cùng nhà cười ầm lên, phải lật đật sửa chữa "Xin lỗi, các triều đại: Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn," mà ông lại còn nghi ngờ.

– Đồng ý là nếu thật sự có Lý Tống, nhưng Cộng sản đã giết Lý Tống và cho một tay gián điệp đội lốt Lý Tống thì sao?

– Tôi thiết tưởng rằng Cộng sản không ngu xuẩn như vậy. Họ có thể đội lốt tên Xoài, tên Mít, tên X, tên Y nào đó, nhưng không dại gì đội lốt Lý Tống bởi vì tôi có quá nhiều bè bạn, tôi có quá nhiều đặc điểm, bởi vì có quá nhiều người quen biết tôi.

Tôi thì vì bệnh, vì thất vọng nên bực mình. Vị Đại tá lại từng quen với sự sợ sệt, khúm núm, bây giờ lại gặp một tay ngang bướng, cãi lý, cũng bực mình, do đó không khí cuộc điều tra càng lúc càng gay gắt. Có lẽ tất cả những đày đọa, cực hình mà tôi phải gánh chịu sau nầy đều bắt nguồn và bị ảnh hưởng bởi câu nói sau đây:

– Đại tá là một Sĩ quan của Quân đội Thái Lan, tôi là một Sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Nếu Đại tá không kính trọng một Sĩ quan đồng minh cũ thì, xin lỗi, tôi cũng sẽ không kính trọng Đại tá.

http://tieulun.hopto.org

Người tị nạn Việt Nam tự khai là trung úy Phi công tên Thạch Xen, người Kampuchia Krom, phụ giúp công tác điều tra, vì muốn kiếm điểm, nên về hùa phe có quyền thế. Sau khi hỏi tôi về kỹ thuật bay bổng, cái kiểu hỏi của những người nghe lóm, học lóm chứ không phải dân bay chuyên nghiệp (có người sau nầy cho biết anh ta là Không Quân giả mạo), anh ta xác nhận những hiểu biết về Không Quân của tôi là không chính xác!

– Anh đi du học Hoa Kỳ đầu năm 1966, vậy lương lãnh mỗi tháng bao nhiêu?

– 180 dollars.

– Tầm bậy, láo khoét, làm gì nhiều vậy! Tôi là sĩ quan, cũng đi Mỹ năm 1965 mà lương có 40 dollars mỗi tháng. Ông Đại Tá Mập chất vấn.

Tôi tức giận, cái giận của người bị kẻ ngu đòi làm thầy, bị thứ ấm ớ lên mặt dạy đời. Tôi bẻ lại.

– Xin lỗi. Vậy ông thuộc hàng Hạ sĩ quan, chứ không phải Sĩ quan.

Tôi còn nhớ rõ mỗi bữa ăn tại Mess hall bao nhiêu cents, và cả một short time ở A-cú-nhà, ở Mexico bao nhiêu dollars nữa. Tôi còn nhớ cái cô bé có lông chân cứng như rễ tre mà sau khi làm tình xong, da thịt tôi đỏ ửng và ê ẩm. Tôi nhớ cái thủ tục vào phòng tắm, hai người cùng cởi truồng, một cái thau nhỏ đựng nước âm ấm, một cục xà phòng thơm để cô gái rửa chim khách và luôn tiện xem khách có bị bệnh không. Có người không chịu nổi bàn tay điệu nghệ, sự cọ xát kích thích của xà phòng, nước ấm, sự khêu gợi của thân hình tuyệt mỹ của cô gái, đã "khóc ngoài quan ải" vào luôn thau nước, để rồi phải trả tiền một cách oan uổng, tiếc rẻ. Đứa bản lĩnh hơn, qua được màn saxo điêu luyện, cũng phải tả tơi với "cái máy bơm" bởi nàng sẽ ngồi xổm lên, quay quanh bốn hướng, để bơm tất cả máu huyết, sinh lực rạo rực của khách chơi lên đến tuyệt đỉnh. Có đứa tiếc tiền phải bôi thuốc Nhật "ông già mang kính" trước để cầm cự thêm vài phút, thế mà đến phiên tôi, không những đã coi khinh mọi thứ thủ tục, lại còn câu giờ đến nỗi cô ta phải líu quíu:

– Excuse me! Excuse me!

Tôi đang phân vân, thắc mắc, thì nàng đã với tay lấy khăn lau khô, và hăm hở trở lại trận đấu cờ người. Cô ta phải sorry đến bốn lần tôi mới hoàn tất nhiệm vụ trả thù Dân tộc.

Tôi cười hỏi cô bé:

– Làm nghề nầy mà em sorry nhiều vậy làm sao thọ cho nổi.

– Em làm nghề nầy không phải chỉ vì tiền mà còn vì em dâm quá. Những thằng kép không đứa nào chịu nổi em. Anh là tay có hạng lắm!

Tôi còn có thể chỉ cho quí vị xem cái thẹo nhỏ trên mặt, mà một lần cỡi ngựa tại San Antonio, Texas, tôi đã bị thương. Số là trong khu vườn cỡi ngựa, có một chiếc xe lửa con cóc chở khách chạy quanh ven đồi. Tôi đang cỡi con ngựa dữ nhất chuồng và mải mê chạy theo nhìn những cô gái xinh xắn lộng lẫy như những nàng tiên nữ trong thần thoại, đang vui đùa nghịch ngợm trên xe lửa. Đến một ngã rẽ, vì quen thói quẹo theo đường rẽ phải, ngựa bất ngờ bị tôi giật cương rẽ trái chạy theo xe lửa nên lỡ trớn

http://tieulun.hopto.org

phóng lao cả thân mình vào thân cây nằm sừng sững giữa ngã rẽ. Con ngựa bị thương một bên hông phải quị nằm một góc, tôi bị bắn vào gốc cây mê man bất tỉnh, và các cô bé trên xe lửa đã la hét báo động để toán kiểm soát đến đem tôi đi cứu cấp. Và những đêm một mình lang thang đến những phòng ca nhạc dưới tầng hầm, tiếng kèn saxo rên rỉ thê thiết làm tôi đứng chết lặng ở góc thang lầu, để rồi nửa chừng bỏ đi, mang theo cái âm hưởng ngây ngất choáng ngợp cảm giác trong bước độc hành vào đêm sâu thẳm vô cùng.

Vâng! Tất cả những kỷ niệm yêu dấu của ngày du học Hoa Kỳ sau mười mấy năm vẫn còn tươi mát trong phần ký ức. Thế mà họ dám cãi tôi, dám giỡn mặt với tôi.

Tôi nói lớn:

– Các ông chẳng biết mẹ gì cả. Nói chuyện với các ông mệt quá, mất thì giờ quá, vô ích quá.

Họ lại xoay qua chuyện vượt biên.

– Thế trên đường qua Cao Miên, anh thấy bao nhiêu căn cứ quân sự của Việt Cộng, quân số bao nhiêu, tên đơn vị là gì?

Tôi cười chán chường, gằn giọng:

– Thưa ông, đến một đứa con nít chăn trâu gặp trên đường tôi còn phải tránh. Tôi đi vượt biên chứ có phải đi thám sát đâu mà quan tâm, nghiên cứu những điều đó.

– Bây giờ anh có thể đưa tôi đi trở lại con đường đã đi qua không?

Nghe tới đó, tôi thấy bủn rủn tứ chi. Những giây phút kinh hoàng vừa trút bỏ đằng sau, chợt tái hiện.

– Tôi mệt lắm rồi. Tôi chẳng đi đâu nữa cả.

– Anh biết rằng nếu anh không giúp cho tôi tin tức tốt thì tôi không thể giúp anh đi định cư tại nước thứ ba không?

– Tôi đã khai rõ, khai chi tiết những gì tôi biết được. Nếu ông không tin, ông giao tôi cho Tòa Đại sứ Hoa Kỳ, họ sẽ xác nhận lý lịch của tôi. Có khó gì đâu?

– À, nếu anh muốn nhờ Tòa Đại sứ Mỹ, muốn nhờ ICRC, thì một ngày nào đó, tôi sẽ đưa anh trở về biên giới Kampuchia, họ sẽ tới đó giúp anh.

Câu nói tưởng vô tình, thế mà hơn một năm sau, chính vị đại tá mập đã thực hiện để trở thành hiện thực!

Tôi bị bịt mắt đẩy lên xe chở về Aran Jail. Tôi bị đóng koòng mặc đầu chân đang bị thương vì kiến cắn không đi được, và cơn sốt đang hành hạ cơ thể.

Hôm sau tôi lại bị lôi đi điều tra tiếp. Vừa được hai tù khác dìu xuống lầu dưới, tôi đã bị "Thái đen" đấm phủ đầu một cú tóe lửa, tối tăm mày mặt, tiếp đó, tôi còn bị kéo đi xềnh xệch, cùng lời đe dọa dằn mặt:

http://tieulun.hopto.org

– Nếu lần nầy mầy không khai thật, tao sẽ cho đem mầy vào rừng bắn bỏ!

Vừa bị đẩy lên xe, tôi đã nghe một giọng nói phụ họa thêm:

– Đem nó đến cái bìa rừng hôm trước thủ tiêu thằng Gián điệp hay dẫn tới cái phòng chứa xác đằng kia?

– À! Súng đâu rồi? Đại tá đem theo mấy khẩu?

Tôi yên lặng mỉm cười trong bóng tối. Mẹ! Ông đã từng bị Việt Cộng nửa đêm đem cuốc xẻng đào hố để chôn mà ông còn coi khinh, bốn lần đối diện họng súng VC vẫn hiên ngang không quì, huống gì cái trò ấu trĩ nầy?

Xe giả vờ chạy loằng ngoằng, quẹo đường nầy, hướng nọ nhưng khi dẫn lện thang gác, tôi nhận ra ngay cái Phòng Thâm tra cũ qua các lối định hướng băng trí nhớ dù không thấy đường. Những cú đâm như trời giáng vào mặt, vào ngực, vào bụng từ trái, từ phải, từ phía trước. Tôi ngã té mấy lần nhưng vẫn gượng đứng dậy. Tôi đứng dậy mà không hề thấy sự đau đớn của vết thương ở chân như thường lệ, bởi vì sự đau đớn các nơi khác đã trầm trọng hơn, và bởi sự đau đớn tinh thần của sự xúc phạm. Xong xuôi, họ ấn tôi ngồi xuống ghế và nạt lớn:

– Sao! Giờ nầy mầy đã chịu khai thật chưa?

Tôi ngồi thẳng người, mắt bị bịt kín như một tử tội trong giờ hành quyết. Những tiếng la hét của những chuyên viên điều tra như tiếng tru rống của quỉ dữ dưới chín tầng địa ngục.

– Tôi đã khai thật. Khai hết. Chẳng còn gì để nói nữa.

– Vậy thì thôi. Sửa soạn đem nó đi bắn bỏ.

– Mầy có muốn nói gì lần cuối trước khi chết không. Một giọng khác xen vào.

Tôi nghiêm giọng, chậm rãi và dõng dạc:

– Vâng! Đây là lời nói cuối cùng của tôi trước khi chết. Được nghe nói anh Thạch Xen là một Phi công, vậy tôi nhờ anh một chuyện. Một ngày nào được định cư ở Mỹ hay ở một Quốc gia thứ ba nào đó, nếu anh gặp những người bạn Phi công của tôi, những người bạn Tù của tôi, hoặc bất cứ người Việt Nam nào biết tên Lý Tống, nhờ anh nhắn lại với họ rằng: "Phi công Lý Tống đã vượt ngục thoát khỏi gômg cùm của bọn quỉ đỏ và đã hy sinh tại Thái Lan, một đất nước tự do."

Tôi chơi chữ vì Thailand cũng có nghĩa là đất nước tự do. Thấy tôi cương quyết và khí khái, họ bèn đổi giọng bảo tôi:

— Được rồi! Vậy anh cứ khai lại từ đầu cho chúng tôi ghi chép.

Từ đó tôi không còn bị thẩm vấn lần nào nữa nhưng những tay ăng ten thân tín được chỉ định tìm cách moi tin tức bằng cách lân la đến đấm bóp phục vụ tôi hoặc chuyện trò với tôi. Tôi vẫn tiếp tục bị mang

http://tieulun.hopto.org

koòng chân. Khi số tiền Thái 20 bahts tịch thu của tôi được đem đi nhà băng kiểm nghiệm, chính vì tiền quá mới được phát hành cách đó mười lăm ngày, đã làm rắc rối lâu dài vấn đề của tôi mặc dù tôi đã nhấn mạnh:

– Các ông nên hỏi các tay buôn lậu đường biên giới vì đó là nghiệp vụ của họ.

Tôi vẫn nhất định giữ vững lập trường trong vấn đề đổi tiền tại Kampuchia nhưng họ vẫn tìm mọi biện pháp để chiêu dụ tôi.

– Nếu anh khai đã đổi tiền tại Thái hoặc có gặp một người Thái nào trước khi đến trình diện ICRC, tôi sẽ mở koòng và cho anh đi Trại Tị nạn chuyển tiếp.

Không! Tôi không thể nào làm điều đó được. Tôi tự khẳng định. Thà rôi chịu chết chứ không làm hại những người tốt giúp đỡ tôi.

Tôi tưởng tượng đến gia đình người đàn bà ân nhân bị xét nhà, bị thẩm cung, bị bắt bỏ tù v.v… trong khi tôi hạnh phúc đi Mỹ.

– Không! Không đời nào!

Tôi lẩm bẩm một mình mỗi lần các tay điều tra yêu cầu tôi khai lại vụ tiền bạc. Trong thời gian nầy, tôi được đọc tờ báo Bangkok Post nói về lịch sử thành phố nghỉ mát Phu Kien của Thái. Người sáng lập ra Phu Kien là một thanh niên Trung Hoa trẻ, nghèo, tên Phu Kien, đến Thái Lan lập nghiệp, làm ăn, xây dựng cơ đồ. Trong thời gian Nhật xâm lăng Thái, những người Anh bỏ chạy về nước có nhờ ông ta giữ một số hồ sơ bí mật. Mặc dù bị tra tấn hành hạ, ông ta thà chết không chịu phản bội người đã tin cậy mình. Sau khi Anh Quốc trở lại Thái, ông là người được nước Anh mang ân và trả ân. Nhờ đức tính đặc biệt đó, mọi người kính phục và ngưỡng mộ ông.

— Thưa ông Phu Kien, noi gương ông, làm theo gương ông, đó là hình thức biểu lộ sự kính phục và ngưỡng mộ ông cao quí nhất. Tôi sẽ làm điều đó.

Tại nhà tù Aran, ông Đại Tá người Thái thuộc phòng điều tra của Bộ Nội Vụ thất bại vì không làm cho tôi khai ra người Thái nào giúp tiền bạc, bèn yêu cầu:

– Bây giờ tôi cần anh xác nhận rằng, anh đi vượt biên tốn vàng và có người dẫn đường, tuy nhiên vì muốn tạo huyền thoại để làm bạn bè khâm phục, anh đã dựng chuyện ly kỳ rùng rợn về cuộc vượt biên tưởng tượng của mình. Nếu anh xác nhận vậy, anh sẽ được mở koòng.

Tôi lắc đầu trả lời:

– Chỉ có những kẻ đời sống quá khô khan nghèo nàn mới dùng trí tưởng tượng để tô màu cho cuộc sống. Còn tôi, cuộc đời tôi vốn phong phú và giàu có để trở thành huyền thoại.

Trại tù 7708 ở Nam Vang vẫn còn đó, chiếc phi cơ C119 số đuôi 077 tại phi trường Tân Sơn Nhất với nét khắc tên Lý Tống ở nosegear vẫn còn đó. Các ông có thể nhờ các phóng viên đang công tác tại Kampuchia, tại Sàigòn để kiểm soát lại, có khó gì đâu?

http://tieulun.hopto.org

Tôi được "qui báo cốt" hớt tóc theo kiểu Mr. T, một trong những kiểu tóc punk quen thuộc của nhà tù Aran. Trong nhà tù của kẻ thù Cộng sản, tôi luôn tự đấu tranh để giữ mái tóc dài và bộ râu chướng mắt. Trong ý thức về thái độ sống, sự đầu hàng từng bước sẽ đưa đến sự đầu hàng toàn diện. Tóc và râu không còn mang ý nghĩa của thẩm mỹ, đó là biểu tượng của một lập trường, của một lựa chọn: Để râu dọa Việt Cộng. Tôi vẫn thường nói đùa như vậy.

Với Việt Cộng, hoặc tuyệt đối tuân phục, hoặc chống đối đến kỳ cùng. Dở dở ương ương, lưng chừng, dễ bị ăn đòn oan mạng. Mỗi đối tượng đều được trải qua một sự thử thách. Sự thử thách đến tận cùng của mỗi giới hạn: Giới hạn của đau đớn, của sợ hãi, của sống chết…

Bản năng sinh tồn thường bắt con người phải đầu hàng, nhiều người chỉ đi được nửa chặng đường thử thách. Thiểu số vượt qua được mọi thử thách hoặc sẽ bị thủ tiêu, hoặc sẽ được yên thân, tùy tình hình mỗi Trại. Sống hay chết trong trường hợp nầy thuộc vào số mạng con người.

Tôi nhớ những ngày ở Phan Rang. Tôi cạo trọc đầu nhưng vẫn để râu Hitler để phản đối sự khắt khe của Đại Tá "Phúc ròm." Đại Tá Phúc ròm là một trong những chỉ huy trưởng khó tính nhất, khó đến nỗi bắt nhốt cả người tài xế quân cảnh, chỉ vì người nầy dùng xe jeep quân cảnh đưa dùm thân sinh của chính Đại Tá từ cổng vào nhà, khi ông ta đi vắng. Lý do: Sử dụng quân xa vào việc tư nhân bất hợp pháp!

Đại Tá Phúc đã trách Đại Tá Thảo:

– Ai cho phép thằng Lý Tống cạo trọc đầu? Nó có giấy phép của Bác sĩ không?

Đại Tá Thảo chịu bênh vực những đàn em dám nói, dám làm, nên tỉnh bơ trả lời:

– Ông đừng chọc thằng khùng đó thì hơn!

Đại Tá Phúc ròm từ đó không những không chọc tôi mà còn đau khổ phân trần:

– Trong cuộc đời tao, chỉ có hai người có quyền bắt tao phải nhảy đầm là Tướng Nguyễn Cao Kỳ, và Tướng Trần Văn Minh, Tư Lệnh Không Quân. Mầy là người thứ ba bắt tao nhảy đầm và tao phải nhảy!

Đại Tá Ông Lợi Hồng, một Sư đoàn phó chẳng ăn của Sư đoàn 4 Không Quân, đã từng bắt "Chấn Django," Thiếu Tá, trong năm phút phải trình diện với bộ râu kẽm cạo sạch sẽ, thế mà đã tự tay ký giấy phép cho tôi để râu khi tôi chuyển đơn xin phép để râu với lý do: "Râu Hitler độc đáo! "

Râu, tóc là một lề lối sống, cạo hay giữ lại, đều phải có một ý nghĩa nào đó.

Một số quân cảnh nhà tù Aran khá tốt bụng. Chính Chaning và Anh mập nhà bếp đã hai lần tự ý mở koòng cho tôi và hai lần, Đại Tá Mập vội vã tức tốc xuống quạt đám cai tù một trận và ra lệnh đóng Koòng lại. Tổng cộng tôi bị koòng ba lần trong mười tháng.

Tôi phá kỷ lục nhà tù Aran vì tù Thái bị giam giữ và bị koòng tại đây từ xưa đến giờ chưa ai bị quá ba tháng.

http://tieulun.hopto.org

Sinh hoạt Trại tù Aran đơn giản. Buổi sáng, mở cửa "pai khang lẳng" (đi xuống lầu), để chùi rửa nhà cầu, lau sàn nhà, nhặt rác, nhổ cỏ rồi ăn sáng. Xong "pai khang bôn" (lên lầu). Nằm nhịn đói suốt buổi trưa, chiều xuống công tác như cũ, tắm, ăn cơm xong lên lầu nhốt lại. Cái thời kỳ sau cùng, khi tôi làm Trưởng toán, một Trưởng toán bất đắc dĩ vì tôi là người duy nhất còn lại nói được tiếng Thái vì ở quá lâu. Nhờ vận động ICRC cung cấp thêm gạo, đồ ăn, các dụng cụ thể thao, vì có dư dã "chấm mút " được đôi chút nên cai ngục Thái hòa hoãn và "cải thiện" một phần nào tiêu chuẩn ăn uống. Ngoài ra, Tù Việt Nam còn được đá banh, đánh bóng chuyền, đá cầu Thái chừng nửa giờ vào buổi chiều.

Hình phạt của Aran Jail gồm có: Đẹt khao (cắt cơm), Áp nam suôn (tắm nước cứt, ngâm người dưới hầm cầu tiêu), tể (đánh) và cấm tắm, ăn tàn thuốc lá, cùng các hình phạt thông thường khác. Lỗi thường phạm nhiều nhất là làm ồn ào. Sàn Nhà tù bằng ván, chỉ cần bước mạnh cũng đã nghe ầm ầm, thế mà các chú thanh niên trẻ, mặc dù đói, mặc dù bị đánh đập, cũng cứ đùa giỡn và nói chuyện um sùm. Lỗi khác không kém phần thông dụng: Làm tạp dịch, vệ sinh không hoàn chỉnh, sạch sẽ. Lỗi nặng nhất là đánh lộn.

Bản tính con người cũng thật lạ, gặp kẻ có quyền thế, có sức mạnh, đàn áp, lăng nhục bao nhiêu cũng chịu được, cũng nhẫn nhục được, nhưng với kẻ dưới tay, kẻ thất thế, kẻ đồng hoàn cảnh khốn nạn như mình lỡ đụng chạm chút xíu là nổi máu anh hùng ngay, là phẫn nộ ngay! Ôi cuộc đời! Tại sao các người không biết nộ khí xung thiên, không biết chơi xả láng khi bị những thế lực lớn, tàn bạo, bóc lột, hà hiếp, đàn áp, chà đạp và rộng lượng, dễ dãi, hòa thuận với những kẻ khốn cùng? Thời kỳ ở tù, tôi vẫn thường nói với một số bạn:

— Không phải moa bắt chước lời Chúa dạy, ai đánh má trái đưa má phải, nhưng nếu bạn nào giận moa, moa sẽ đưa mặt cho bạn đó tát mà không đánh lại. Ở với anh em, mà anh em không thương mình đã là một cái tội. Huống hồ làm cho người ta ghét, tức giận, khinh bỉ muốn đánh mình, thì đó là một cái tội không tha thứ được.

Tôi tập sống để thấy những ưu điểm của người khác và khuyết điểm của mình. Tập sống để rộng lượng với người và nghiêm khắc với mình. Mặc dù để đạt được đức tính đó, con người phải vượt ra ngoài tầm vóc và giới hạn bản thân. Nghĩ như vậy và tập sống như vậy, dù không đạt đến mức độ hoàn thiện, ít nhất cũng tìm thấy được sự bình an, hạnh phúc của tâm hồn.

Tôi vẫn nghĩ rằng, niềm tin và lòng kính trọng của tha nhân giúp buộc chặt con người vào vị trí đạo đức và nhân cách. Một kẻ xấu sẽ bị nhận chìm xuống đáy sâu tội lỗi nếu ta tiếp tục đả kích họ. Một kẻ xấu sẽ ngần ngại hoặc thay đổi nếu họ nhận được sự đối xử tốt. Những kẻ vốn đã được kính trọng, ca ngợi, cũng khó lòng thực hiện được những điều xấu, dù đôi lúc, là con người, trong tư tưởng họ, có lúc lóe lên những ý nghĩ sai trái, đen tối.

Aran Jail có Tù Việt Nam và Thái. Tù Việt Nam gồm lính Bộ đội đào ngũ, cùng các thành phần khác vượt biên đường bộ bị bắt hoặc trình diện trên lãnh thổ Thái Lan. Tù Thái gồm các lính say rượu, đánh lộn, chơi bời, xì ke, ăn cướp, ăn trộm… cùng các tù hình sự khác. Khoảng 90% người Thái thích boxing và biết boxing nhưng võ sĩ và tinh thần võ sĩ đạo không phải lúc nào cũng là một thể thông nhất. Do đó mỗi lần lính gác đánh tù, cảnh tượng rùng rợn như phim võ hiệp Tàu. Tráo, một tay ngỗ ngáo đã từng tuyên bố "Tính tao nóng lắm. Tính tao không nhịn được, không dằn được. Thằng nào, kể cả ông Trời, chọc tao, tao đập bỏ mẹ ngay." Thế mà sau một trận đòn đã rên rỉ, ỉ ôi: "Giờ nầy thằng nào leo lên đầu

http://tieulun.hopto.org

ông nội tao ỉa một bãi, tao cũng đéo dám giận, đéo dám đánh lộn."

Tình hình của Aran Jail có lúc tồi tệ, một phần lớn cũng do lỗi của tù nhân. Có nhiều quân cảnh lúc đầu rất dễ dãi, tốt bụng, biết điều, thế mà sau một thời gian, trở thành khó khăn hoặc dữ dằn. "Ở để cho người đang thương mình thành ghét mình, cho người không thương, không ghét trở thành thù địch, muốn đập mình, đối xử tàn tệ với mình," đó là nghệ thuật sống của một số các tù Việt Nam tại Aran Jail! Dần dần những ông Phật Sống, những ông Thiện, đã trở thành ông Ác, trở thành quỉ báo cốt.

Bộ đội đào ngũ qua Thái thuộc nhiều thành phần: Sĩ quan, Lính, miền Nam, miền Bắc. Một số mới ra trường từ các lò huấn luyện quân sự tại Việt Nam vừa mới đặt chân tới trình diện đơn vị ở Kampuchia hôm trước, hôm sau đã bỏ trốn vượt biên. Có trường hợp đặc biệt của nhóm 28 người, định trốn về Việt Nam lại đi lạc, bị Khmer Son San phục kích bắt được, đưa qua Thái và được chấp nhận theo qui chế tị nạn. Có số hành quân gần biên giới hay đóng gần biên giới, thừa cơ hội ôm súng trốn qua Thái. Cũng có một số lính bụi đời, đào ngũ, đi chận đường buôn, ăn cướp, giết người, đến khi không làm ăn được nữa, bị truy lùng quá, đành vượt biên.

Đúng ra, Bộ đội Việt Cộng bỏ ngũ hồi chánh xứng đáng được xếp hạng Tị nạn Chính trị, đáng được giúp đỡ định cư sớm. Chính sách hiện hành đã dồn họ vào thế bi thảm, đường cùng, nếu giải quyết thỏa đáng thành phần tị nạn nầy, Quân đội Việt Cộng sẽ tan rã và suy sụp nhanh chóng.

Lính Thái đa số theo đạo Phật, nhưng đồng thời lại thờ Thần Dương Vật. Trong lớp áo nhà binh, người lính nào cũng đeo một sợi dây quanh bụng, lủng lẳng một Ông Thần. Tại một cái miếu nhỏ, bên trong trang thờ, đặt hai khúc gỗ đỏ khắc chạm hai "của quí" thật bự, đằng trước để một cây gậy, cũng khắc hình dương vật. Mỗi lính Thái bị đưa vào Aran đều phải qua hình phạt sơ khởi với sự chứng kiến của gậy Thần. Người trưởng toán cầm đầu gậy dộng xuống đất ba cái như ông Chánh án cầm búa gõ khai mạc phiên xét xử. Có điều lạ, là những đứa cộc cằn thô bạo bao nhiêu, như tên "Giàu khùng" lại giỏi và thuộc kinh Phật nhiều hơn những người hiền lành khác. Ban ngày "Giàu khùng" dùng những ngôn từ thô bỉ, cộc cằn, dùng hành vi thô bạo, độc ác để hành hạ tù Việt Nam. Ban đêm, cũng con người ấy, cái giọng ấy, ngân nga lớn những câu kinh dẫn đạo, hướng dẫn các Tù khác đọc kinh, nghe thật bứt rứt khó chịu.

Điều khôi hài thứ nhì là tên của Thái Lan. Tờ Bangkok Post trong một bài có chiều hướng giáo dục và xây dựng thế hệ phụ nữ Thái tương lai đã đề cập:

— Làm thế nào để xóa bỏ được thành kiến của người phương Tây khi họ gọi Thailand, miền đất tự do thành Thigh Land, vùng… đùi non.

Gái Thái tràn ngập các khu chơi bời khắp các Quốc gia giàu có lân cận, đến tận Trung Đông, châu Âu. Thời kỳ tạm giam tại Immigration Department ở Singapore, hàng ngày sinh hoạt giải trí nhộn nhịp, hấp dẫn nhất của tù nhân là chen chúc ở cửa để nhìn các cô gái Thái cư ngụ bất hợp pháp và làm nghề bất hợp pháp mới bị bắt vào. Họ vào rồi ra, đến rồi đi, tấp nập, đông đảo như những hội chợ triển lãm người.

Lần đầu tiên tắm chung với lính Thái — chúng tôi vẫn tắm trần truồng như là một thông lệ của Aran Jail — tôi trố mắt kinh ngạc hỏi một lính Thái: "Trời ơi! Bạn bị bệnh bao lâu rồi? Đã chích thuốc gì chưa? " khi thấy dương vật của anh ta nổi lên nhiều cục lớn như hạt bắp. Tôi đã thấy nhiều loại bệnh hoa liễu

http://tieulun.hopto.org

khác trái ngược với loại nầy, chẳng hạn một người lính Mỹ, trong khi ngồi uống bia trong một snack bar lại lôi cái của quí đùa. Cái đầu dương vật bị lõm, sứt mẻ nhiều lỗ, mà khi đi tiểu, như lời anh ta nói, nước tiểu xòe chung quanh giống như một vòi douche tắm!

Anh lính Thái cười vì sự quê mùa của tôi, giải thích cách làm và công hiệu:

– Mài các mảnh đít chai cho thật tròn lẳng, xẻ da qui đầu khâu vào. Effet vô cùng!

– À! Hèn gì hồi ở Sàigòn, con nhỏ Bé bạn cháu gái tôi vẫn thường khoe: Chồng cháu có độn ba cục kim cương trong dương vật!

Khi nhìn Bé cứ càng ngày càng xanh xao, gầy gò, nhìn Madame Giám đốc Bệnh viện Nong Samet, người Mỹ trẻ đẹp, cứ đeo như sam anh chàng tình nhân người Thái tài xế, tôi cũng dư đoán được công hiệu của loại kim cương nầy!

Lính Thái là lính cậu, lính bóng, khi chiều về, họ bôi son, trét phấn, xức nước hoa như là các diễn viên sắp lên sân khâu cải lương. Họ rất quí vàng vì vàng rất hiếm ở Thái. Hai Quốc gia Miên—Thái ở sát nách nhau lại có những điểm dị đồng đặc biệt. Vàng thì quá thường đối với người Khmer, những gia đình bình dân cũng có vài lượng, gia đình khá giả thì tích trữ vàng bằng kí lô. Do đó mà nhiều nữ Bộ đội Việt Cộng đã trở nên giàu có chớp nhoáng vì chỉ cần chịu chơi tí xíu với một chàng Khmer, trong chớp mắt đã có một sợi dây chuyền vàng mấy chỉ.

Người Thái trái lại hình như ít có vàng, họ xọp thỏn (thích vàng) đến nỗi, nhiều tay Cai ngục hoặc Tù Thái, hễ gặp bất cứ Bộ đội Việt Cộng đào ngũ nào có răng vàng đều gạ gẫm đòi mua. Có tay bạo hơn, đòi bẻ răng vàng nếu không chịu bán!

Trong tù Aran, lính Thái ít khi đánh lộn nhau, nếu có thì chỉ đánh tù Việt Nam mà thôi. Chẳng bù trong nhà tù Việt Nam thời chế độ cũ, những cuộc thanh toán, tranh giành ngôi vị Trưởng phòng, hoặc trừng trị đàn em thường xảy ra như cơm bữa.

Ban đêm Aranjail nhộn nhịp như một cái chợ nhỏ. Lính Thái ngồi hoặc nằm bên ngoài hành lang, tù Việt Nam thò tay qua song sắt đấm bóp. Coi chỉ tay và giặt áo quần cũng là những nghề để kiếm thuốc lá hút hoặc kiếm áo quần để mặc, vì lính Thái khi được thả khỏi tù trở về đơn vị, thường để lại một ít quà cho tù Việt Nam.

Riêng tôi lại được coi là Hủ Na (ông lớn) nên họ thích tiếp chuyện hoặc nhờ tôi chỉ dẫn Anh văn. Họ thường biếu tôi thuốc lá, bánh kẹo, trái cây và thỉnh thoảng mời nhậu. Nói chung đa số tù Thái dễ thương, thân hữu, thỉnh thoảng mới có vài tay thô lỗ, du côn.

Ở trong các nhà tù Việt Cộng, hoặc thời gian vượt ngục về Sàigòn, tôi cũng đã nghiên cứu, quan sát và đánh giá về đám Bộ đội Việt Cộng về khả năng và tinh thần chiến đấu của họ nhưng chính ở Aran Jail, tôi mới thực sự biết rõ đích xác bản chất của Quân đội Việt Cộng. Hầu hết Bộ đội Việt Cộng, trong thời gian huấn luyện quân sự, không mấy ai được tập bắn tổng cộng trên 30 viên đạn. Vì thế ngày thi bắn, Đơn vị Huấn luyện phải đưa các Huấn Luyện viên hoặc một vài tay súng giỏi hiếm hoi đi bắn thế để báo cáo về phẩm chất và thành quả của Khóa Huấn luyện.

http://tieulun.hopto.org

Cũng chính vì biết rõ khả năng của các tay súng Cộng sản và một phần tin tưởng vào số mệnh mình, mà một lần, trong lúc làm nghề cá tại Đài Côn (Kampuchia), tôi đã đánh cuộc với một tên lính Heng Samrin thuộc toán lính gác bảo vệ khu vực, với một điều kiện rẻ mạt:

— Tôi sẽ ngồi trên một trụ gỗ giữa dòng sông Cửu Long trong vòng 200 thước và cho y nhắm bắn tôi hai viên đạn. Nếu trúng, y sẽ không bị trách nhiệm gì cả. (Việc bắn chết một người dân tại Kampuchia, thực tế, cũng chẳng có gì đáng quan trọng, chưa kể, nếu biết được tôi là một tên tù vượt ngục, chắc chắn y còn được thưởng công thêm!) Còn nếu bắn trật, y thua tôi một tháng lương và tôi sẽ dùng số tiền đó để đãi các bạn Thợ lặn một chầu nhậu bình dân (lương lính Miên 60 riels chỉ bằng 3 dollars).

Khi hay được có cuộc đánh cá nguy hiểm đó, chính Chủ nhân của Công ty đã ngăn cản vì họ tin dị đoan rằng nếu lỡ có đổ máu, chết chóc, Công ty của họ sẽ xui xẻo, sập tiệm.

Có lần ông Đại Tá Mập hỏi một Bộ đội Việt Cộng:

– Tại sao có Đơn vị, khi đánh chỗ nầy thì xuất sắc, đánh chỗ kia thì dở ẹc?

Họ cười giải thích:

– Có gì đâu? Cứ chỗ nào có chợ búa, phum làng giàu có, tụi con tranh nhau chạy trước, chạy nhanh để hốt vàng, bạc, radio, vải vóc… Còn chỗ nào thâm sơn cùng cốc, thì dại gì mà xông xáo!

Một trong những mục tiêu Bộ đội Việt Cộng thèm khát và nhiệt tình nhất để tấn công là Thái Lan. Đi Thái Lan một chuyến về tiêu mấy năm chưa hết, chưa kể, buồn buồn, vượt biên luôn càng tốt. Điều đó xác nhận lời tuyên bố của một Cán bộ Cộng sản cao cấp:

– Nếu cần, trong vòng mười ngày, Việt Cộng sẽ chiếm toàn bộ Thái Lan!

Trừ đám Nghệ Tĩnh, quê hương của "Bác" là còn trung kiên, còn tất cả Bộ đội đều nghĩ và chuẩn bị thực hiện ý nghĩ vượt biên để tránh đói khát, bệnh tật thường trực ám ảnh họ, hoặc sự chết chóc phải trực diện hàng ngày mà phần lớn số thương vong đều do đạp mìn bẫy, hoặc bị đột kích, phục kích.

Tại nhà tù Aran Thái Lan, tôi bị koòng chân đến ba lần, tổng cộng mười tháng, và tôi thường đánh cá với các Bộ đội ở chung phòng:

– Anh cam đoan và dám cá rằng anh sẽ bị koòng ba lần và chắc chắn sẽ có ba con chó bị giết.

Ba lần koòng, ba con chó sẽ hy sinh thế mạng. Không ai tin, nhưng cuối cùng đúng ba con chó bị giết cho tù ăn thịt, không hơn không kém. Nhưng có điều ngoài sức tiên tri, Aran bỗng nhiên xuất hiện ba ông đạo sĩ, chúng tôi gọi đùa ba người tù mới đến như vậy, vì khi họ bị giải giao tới Aran, họ đã bị cạo trọc đầu trước và sau đó ba ông đạo sĩ bị chuyển về Nong Samet, trốn trại rồi bị bắn chết.

http://tieulun.hopto.org

Chuẩn Bị Vượt Ngục Aran

Để chuẩn bị vượt ngục Aran Jail, tôi bắt chước tù Thái, dùng cánh cửa gỗ lớn ra vào ép hai đầu koòng cho rộng ra. Thêm vào đó, thỉnh thoảng ra chỗ bửa củi, tôi dùng búa, lấy gỗ lót để đừng gây tiếng động, đập nới koòng ra. Làm nhiều lần, hai koòng đã đủ rộng để có thể rút chân ra được.

Vượt ngục theo đường nào? Aran Jail đặt dưới sự kiểm soát của Đồn Quân cảnh Aranyaprathet. Nhà tù là một khu đất nhỏ, trung bình, được bao bọc chung quanh bằng hàng rào tôn dựng đứng. Bên trong là một ngôi nhà gỗ hai tầng, với nhiều song sắt kiên cố. Bên dưới là phòng làm việc của quân cảnh Aran Jail một bên và một bên là bàn ăn cơm và cầu tiêu cho quân cảnh. Phía sau là nhà bếp, nhà ăn và cầu tiêu cho tù, sau vườn là một hồ nước rộng. Trên lầu, một nửa là phòng ngủ của lính gác nhà tù, một nửa chia làm ba phòng, phòng ngủ của tù Thái, phòng giam kỷ luật gồm ba phòng nhỏ và một phòng để giam tù Việt Nam tị nạn.

Trong thời gian tôi ở Aran Jail, có hai lần tù Thái bỏ trốn. Một tù Thái nạy tấm tôn hàng rào, chun qua tại một địa điểm kín đáo nhờ một đống củi che khuất với hai koòng đã được tháo rộng sẵn. Hai tháng sau, anh ta bị bắt và bị giam trở lại tại Aran. Một tù khác trong giờ trưa vắng, leo lên thanh cột chống nằm nghiêng, nhảy qua hàng rào, lội qua suối và bị bắt ngay sau đó. Ngoài ra còn có hai Khmer Heng Samrin cũng lợi dụng cơ hội tốt bỏ trốn. Hai tên lính nầy đóng vai người tín cẩn để được đi lại công tác dễ dàng, thừa lúc sẩm tối, lén đi ra cổng, trốn trở về Kampuchia. Chỉ hai ngày sau, mặc dù vừa nói rành tiếng Thái, lại giỏi tiếng Khmer, hai tay tù trốn bị chận bắt lại tại biên giới Thái—Miên. Cái đêm được dẫn giao trả lại Aran, "Quỷ báo cốt" trong lúc say rượu đã phạt và hành hạ hai tù Khmer suốt đêm. Mấy hôm sau, hai tên đi trốn vẫn còn nằm bất động như hai đống thịt, toàn thân bị lở loét không mặc được áo quần, phải nằm ở truồng nhiều tuần để chữa trị vết thương.

Mặc dù chuyện đi trốn khó thoát, tôi vẫn cương quyết giữ ý định nhưng hoạch định một kế hoạch qui mô. Trên trần phòng giam có một lỗ ô vuông có nắp đậy, ăn thông với một lỗ tương tự trong phòng ngủ lính gác. Mỗi ngày đi kiểm soát bộ phận lau nhà, tôi thường qua đó nghiên cứu cách trèo xuống.

Sát lỗ xuống, có một bóng đèn. Lỗ gần tường, có những thanh nẹp ngang leo lên xuống dễ dàng. Trong phòng lại còn có một sợi dây ni lông máng áo quần lớn và dài. Vào đêm tối, thường các lính gác hoặc say rượu hoặc ngủ say khi bắt từ Việt Nam đâm bóp xong, chưa kể có tay bắt tù thủ dâm cho mình như "thằng ăn trộm" hoặc "thằng gà mái." Đúng ngày ra đi, nửa đêm tôi sẽ tháo koòng dấu trong mùng, canh chừng tên tù Thái trực đêm, leo theo song sắt chun lên trần nhà. Bò dọc trần nhà sang phòng lính gác ngủ, mở nắp đậy, thò tay mở bóng đèn, tắt điện, tụt xuống theo tường, xong, mở sợi dây ni lông cột vào cửa sổ và tụt xuống đất.

Tôi sẽ đi men theo vách nhà, đến hàng rào tôn, leo theo cột chống nằm nghiêng gần nhà tắm, nhảy qua hàng rào và dông!

Thoát ra rồi đi đâu? Thỉnh thoảng kiếm được một số tạp chí như Time, Newsweek, một số sách xuất bản tại Thái bằng Anh ngữ và đặc biệt tờ Bangkok Post, tôi đã có một kiến thức và nhận định tổng quát về tình hình các nước Đông Nam Á, Châu Á, Trung Đông…

http://tieulun.hopto.org

Đầu tiên tôi dự định trốn qua Miến Điện, xứ này theo Chế độ Kinh tế Xã hội Chủ nghĩa nhưng có Chính sách Trung lập. Giữa biên giới Thái và Miến Điện, Lực lượng Kháng chiến chống Chính phủ tuy mạnh nhưng chỉ đủ sức để tự vệ và chống trả các cuộc tấn công. Họ kiểm soát các đường buôn lậu huyết mạch từ Thái qua Miến Điện để sinh sống. Từ Bangkok sang tới biên giới Miến chỉ khoảng ba trăm cây số, con đường ngắn nhất để thoát ra khỏi Thái Lan. Tuy nhiên theo Gabriel, trưởng đoàn ICRC tại Aran, Miến Điện không có Tòa Đại Sứ Mỹ và Văn phòng ICRC. Nếu qua Miến không được giải quyết, tôi sẽ vượt tiếp đi qua Pakistan, Ấn Độ, Iran, Iraq… đến Pháp. Tôi dự trù đi bộ trong vòng hai năm và sẽ vượt ngục nhiều nhà tù trên đường đi qua.

Dự định thứ nhì là đột nhập Cung điện nhà Vua để trình "Thỉnh nguyện thư." Mặc dù quyền lực Quốc gia thực sự nằm trong tay Chính phủ, nhưng tôi nghĩ, nhà Vua và Hoàng hậu Thái là Chủ tịch danh dự các Hội cứu giúp người tị nạn tại Thái. Trong một phạm vi nào đó, vì công lý, hai vị có thể cứu xét những trường hợp bất công. Trong cuốn sách bằng Anh ngữ "Thailand's 80s", tôi đã nghiên cứu các hình ảnh liên quan đến Hoàng cung, cũng như sinh hoạt của Hoàng gia. Đã từng đột nhập Phi trường Tân Sơn Nhất, vượt ngục Nhà tù 7708, tôi nhận thấy sự đột nhập Hoàng cung là một việc dễ dàng nhưng tiếc thay có quá nhiều bạn bè đã ngăn cản tôi trong dự mưu nầy: "Mầy sẽ bị thủ tiêu ngay."

Và kế hoạch thứ ba là đi Singapore. Ở Thái Lan việc kiếm một bản đồ du lịch từ Thái đi Singapore thật dễ dàng. Tôi chỉ nhầm lẫn về khoảng cách của eo biển Singapore. Trên tờ Bangkok Post, trong một bài viết về Quân đội Singapore và cuộc tập trận hỗn hợp với Đệ Thất Hạm Đội, eo biển Singapore rộng 60 dặm là một eo biển chiến lược, là đường thủy huyết mạch của các hạm đội và thương thuyền liên đại dương. Với 60 dặm, tôi chỉ cần dùng một ruột banh bóng chuyền thổi căng lên, đem theo ít nước uống, bơi trong ba ngày ba đêm. Tôi có thể chịu lạnh trong những đêm ngâm mình dưới biển, còn vấn đề cá mập, đó là chuyện của Thượng Đế, nếu thuốc trừ cá mập không công hiệu hoặc không kiếm được. Trong bản đồ, eo biển giữa Mã Lai và Singapore chỉ chừng vài cây số. Sau khi nghiên cứu kỹ, tôi mới phân biệt được Singapore Strait và Johore Strait. Singapore đang cần tuyển Phi công nhưng có qui chế tị nạn rất nghiêm khắc: Tàu vượt biên vào Singapore sẽ bị Hải Quân kéo ra khỏi hải phận đuổi đi nước khác, nhưng nếu được một Quốc gia nào bảo lãnh, người tị nạn chỉ được nhận cho tạm trú tối đa ba tháng. Tôi muốn đến Singapore vì tôi sẽ không phải phí thì giờ lâu dài trong các Trại Tị nạn Mã Lai. Time is killing me! Tôi khác với những người đang killing the time.

Chuẩn bị kế hoạch xong xuôi, tôi vẫn chưa dứt khoát thực hành, bởi những lời hứa hẹn của Văn phòng Tumi, Phòng Thẩm vấn của Tòa Lãnh Sự Mỹ tại Aranyaprathet. Aran Jail có khả năng chứa không quá 90 người, do đó từ ba đến bốn tháng, phải có một đợt giải quyết chuyển đi trại Panat Nikhom. Trước mỗi đợt đi, lại có nguồn tin từ Tumi cho biết tôi sắp được mở koòng và sẽ lên làm việc tại phòng Tumi. Tôi chờ đợi rồi thất vọng, rồi hy vọng, rồi thất vọng. Sau cùng khi đã quyết định chuẩn bị sẵn sàng và đã nới rộng koòng để vượt ngục, Chaning, lính gác nhà tù, vì cảm tình mở koòng cho tôi. Anh Đại Tá Mập nghe tin lại phóng xuống ra lệnh đóng koòng lại. Koòng đóng chật lại như cũ, nghĩa là bao nhiêu công khó tháo koòng của tôi đều đã trôi sông trôi biển. Chaning vì thương tôi mà hại tôi. Để phản đối hành động lạm quyền, bất công của anh Đại Tá Mập, tôi bắt đầu tuyệt thực. "Ổng bô," một cai tù mới đổi tới "lớn mồm" còn bỡ ngỡ năn nỉ tôi:

– Nếu mầy không ăn nhiều thì ăn vài muỗng cũng được. Mầy không ăn cơm là kẹt cho tao lắm.

– "Ổng bô" mới đến đâu biết chúng tôi vẫn thường bị cắt cơm mà vẫn chẳng kẹt cho ai cả. Tôi cương quyết không ăn. Buổi tối "Ông bô" lên phòng bảo tôi:

http://tieulun.hopto.org

– Nhà tù cấm tuyệt thực. Nếu mầy không ăn, tao buộc lòng phải có biện pháp.

Nghe "Ổng bô" đe dọa, tôi nổi nóng đáp: "Tôi sẽ tuyệt thực đến chừng nào được mở koòng thì thôi," và tôi nằm lì trên phòng không thèm xuống trong giờ ăn. Sau ba ngày đêm, một buổi tối, "Ổng bô" tuyển lựa sáu tù Thái tình nguyện. Thời gian nầy có một băng tù Thái ba gai và hung dữ, lại ghét Việt Nam, rồi dẫn tôi xuống nhà dưới.

– Lần cuối cùng mầy có chịu ăn cơm không?

Tôi không trả lời, thế là sáu tên nhảy vào đánh hội đồng. Nhiều cú đá bay vào cổ, vào ngực, vào lưng. Tay tôi cầm sợi dây buộc koòng đứng gồng người chịu trận. Tôi khám phá ra một điểm kỳ lạ của cơ thể: Trong tình trạng đói khát kiệt lực, cảm giác đau đớn bị giảm và khả năng chịu đựng hành hạ càng tăng.

Tôi chẳng thấy đau, chẳng thấy sợ hãi, trái lại bỗng dưng tôi bật cười gằn. Như lửa đổ thêm dầu, họ nổi xung, dùng những đòn nặng và hiểm cố tình đốn ngã tôi. Tôi bị té xuống sau một cú chặt vào cổ và một cú nốc ao vào bụng, khi lồm cồm đứng dậy lại bị đốn ngã tiếp. Trận đòn hội chợ tiếp tục đến lúc tôi bị đá trúng cánh tay cầm dây Koòng và giây tuột rơi xuống sàn. Hai tay tôi được tự do nên cung lên, đứng thủ thế. Tên Trưởng toán ẩn mặt phía ngoài tưởng tôi chuẩn bị đánh trả và tưởng nhầm tôi là một "đại cao thủ" (do sức chịu đựng kỳ lạ trong thời gian bị đánh đập) nên chạy vào ngăn lại và dẫn tôi lên phòng giam để tránh đổ máu. Biết dùng vũ lực, tra tấn không khuất phục được tôi, họ chuyển sang kế hoạch khác: Đánh tù Việt Nam.

Thật là một thời kỳ kinh hoàng. Mỗi tối, sau giờ ăn cơm chiều, tất cả Tù Việt Nam đều bị đặt trong trạng thái tinh thần căng thẳng sợ hãi. Băng côn đồ Thái được bật đèn xanh thẳng tay đánh đập. Có người bị đánh bất tỉnh nhiều lần trong đêm, rồi đổ nước lạnh cho tỉnh lại, đánh tiếp. Có đứa bị đốt râu, lông dái như thằng Nuộc. Trời vừa tối, tiếng ầm ầm, bịch bịch vang dội hỗn loạn khắp phòng. Lúc đầu bị đánh, mọi người đồng thanh la lớn kêu cứu nhưng không những không được can thiệp lại còn bị trừng trị nặng hơn. Từ những tay mập mạp khỏe mạnh, đến những kẻ ốm yếu bệnh hoạn, mỗi đêm ít nhất cũng bị bất tỉnh một lần.

Tôi bị giam ở phòng kỷ luật riêng, nghe tiếng đánh đập la hét mỗi đêm đau đớn như mình đang bị hành hạ. Mỗi lần thấy các bạn đi ngang, mặt mày thiểu não, hốc hác và bầm tím, tôi cảm thấy xúc động mãnh liệt. Cuối cùng đám Bộ đội trẻ năn nỉ lạy lục tôi:

—Tụi em lạy Đại Ca. Đại Ca ăn cơm lại dùm tụi em. Nếu Đại Ca không ăn cơm họ sẽ đánh tụi em đến chết!

Dương Bá Linh là tay ăn nói khí phách, hồi trước thỉnh thoảng thường đến luận bàn với tôi về những mẫu người và thái độ sống trong tù. Tôi kể cho Linh nghe về một vài chuyện trong Nhà tù cũ. Tôi nhắc lại một vài mẩu đối đáp với Đạm trong nhà tù 53. Đạm nói với tôi:

– Không quì trước kẻ thù, bạn đã làm một tấm gương sáng cho anh em ngưỡng mộ. Tôi sẽ học tập gương bạn. Nhưng theo tôi, nếu Việt Cộng bắt tôi quì trước đám đông, tôi sẽ không quì như bạn. Trái lại, nếu họ đem tôi vào rừng vắng một mình có lẽ tôi sẽ quì bởi vì tôi cần phải sống để dạy dỗ các con tôi nên người.

http://tieulun.hopto.org

– Không. Không thể được. Tôi phản đối. Bạn không thể dạy con cái bạn sống hiên ngang, sống bất khuất, sống hào hùng, sống xứng đáng nên người bằng thái độ hèn hạ đó. Bạn trả lời với con cái thế nào khi chúng hỏi bạn: "Con nghe người ta kể lại rằng, ngày xưa có lần ba đã hèn nhát, khiếp nhược quì phục trước mặt kẻ thù, phải không ba?" Thà bạn chết đi, chết hiên ngang bất khuất. Chắc chắn con cái bạn sẽ học được bài học quí báu bằng chính tấm gương sáng của cha mình. Bạn cứ chết đi, và những bạn khác cứ chết đi một cách anh hùng, không khuất phục. Kẻ thù sẽ khủng hoảng tinh thần, sẽ điên loạn, sẽ chết, sẽ sụp đổ vì sợ hãi tinh thần, khí phách của chúng ta.

Linh sau đó cũng đã phải thú nhận:

– Tôi nghĩ tôi có thể làm được như anh. Cho dù họ đem tôi đi xử bắn, tôi vẫn không sợ. Thế mà khi tụi nó áp lại đánh tôi, chẳng biết thế nào mà tôi quỳnh lên chắp tay quì lạy trối chết.

Tôi cười trả lời:

– Phải thử lửa mới biết được đá vàng. Phải thử thách quá giới hạn chịu đựng của con người, mình mới hiểu được mình, mới có thể tự xác định được mình. Từ ý nghĩ đến hành động phải qua một quá trình tôi luyện và thử thách.

Tôi có thể chịu đựng mọi sự tra tấn hành hạ dã man tàn bạo nhất, nhưng không thể chịu đựng được khi thấy những người khác bị đánh đập hành hạ vì mình. Hơn nữa, từ ngày thứ tư trở đi, cô y tá của ICRC mỗi ngày lại được phái đến để theo dõi tình trạng sức khỏe của tôi. Tôi thân với Daniel từ đó. Daniel, cô gái Thụy Sĩ, ngồi bên tôi, nhìn tôi với cặp mắt trìu mến, nói với tôi bằng những lời chân tình:

– Anh nên ăn lại đi, anh cần phải sống. Cuộc đời bên ngoài còn có bao nhiêu điều tốt đẹp, bao nhiêu xứ sở tốt đẹp để anh thưởng ngoạn. Anh còn trẻ, đời còn dài…

Tôi nhìn Daniel ráng "tán" một câu, mặc dù hơi thở đã gần thoi thóp:

– Anh đã đi nhiều nơi, từ Nhật Bản, Guam, Hawai, Texas, California, Cam Bốt… Anh đã thấy đủ và hưởng đủ. Giờ phút nầy anh chỉ còn một hạnh phúc duy nhất là nhìn em mỗi ngày ngồi cạnh anh. Vì vậy anh phải tiếp tục tuyệt thực để được hưởng cái hạnh phúc tuyệt vời đó!

Daniel bối rối. Trong đôi mắt chơm chớp xúc động của nàng, tôi đọc được những dòng chữ sau đây: "Chàng ơi, chàng gần chết mà sao chàng còn đa tình thế? Chàng thì gần chết trong khi em đã chết vì chàng rồi, chàng biết không? "

Sau nầy khi nhận được thư của Tổng Thống Reagan, có đoạn "With Daniel, you walked through the lions' den, sustained by your faith in God, and emerged victorious," tôi lại càng thêm tin tưởng về sự kỳ bí của sự trùng hợp của các tên tuổi hoặc con số.

Dù sao thì tại một nước tự do, dù chỉ tự do một nửa, nhân quyền và nhân đạo cũng còn được quan tâm và tôn trọng. Tôi nằm tuyệt thực tại nhà tù Thái Lan, mỗi ngày đều được một người đẹp ngồi bên cạnh khuyên can, săn sóc, trong lúc Chiến hữu, Bạn bè tôi tại nhà tù Cộng sản Việt Nam, chẳng hạn như tại Lam Sơn, một đứa trốn trại bị dẫm mìn đứt bàn chân, sau khi bị bỏ lơ nửa ngày mà nạn nhân chưa chịu

http://tieulun.hopto.org

chết, y sĩ trại đã dùng loại cưa sắt lớn, không thuốc tê, thuốc mê, không cả điều kiện vệ sinh tối thiểu, bắt các tù khác đè nạn nhân xuống, kềm chặt, cưa chân nạn nhân như cưa một khúc gỗ. Trị bệnh đã trở thành trị tội bệnh nhân. Nạn nhân quằn quại la thét đến chết bởi những "lương y như ác mẫu. "

Sau một tuần, tôi bắt đầu ăn lại vì không muốn gây đau khổ và phiền muộn đến nhiều người khác: Từ Tù Việt Nam đến ICRC. Hôm đầu tiên xuống lầu ăn cơm lại chứng kiến cảnh đau lòng mới. Giờ ăn, mỗi người cầm một cái khay đi đến vị trí phát cơm và canh. Trước khi phát thức ăn, tên tù Thái phụ trách tát mỗi Tù Việt Nam một bạt tai hoặc ký đầu một cú mạnh rồi bắt họ nói lớn:

– Khập khun, khấp! (Dạ, cám ơn!)

Chữ khấp là tiếng dạ của kẻ dưới đối với kẻ chức quyền, với người trưởng thượng. Nghe nó mất sĩ khí quá. Đến phiên tôi, tên đầu gấu không dám đánh nhưng bắt tôi nói khập khum, khấp. Tôi không lập lại bằng tiếng Thái mà nói bằng tiếng Anh: Thank you rồi đi về bàn ngồi.

Tên nầy sau khi phát cơm xong, đến chỗ tôi đầu bàn, dùng tay vỗ mạnh vào vai tôi. Y vỗ mạnh như một cú chặt Karaté rồi bắt tôi phải lập lại bằng lời quát lớn:

– Khập khum, khấp!

Tôi không thèm trả lời, đứng bật dậy, phóng một quả đấm tận lực vào mặt tên côn đồ Tù Thái. Y bật ngửa đụng bức tường cao gần một mét ngăn cách phòng ăn và nhà bếp nên lộn ngược qua phía bên kia, đập mặt xuống đất, mồm bị bể và phun máu. Tên bạn y đứng bên cạnh nhảy vào đấm tôi. Tôi vướng koòng bị ngã ngửa trên ghế, tiện chân đạp luôn đôi koòng vào ngực y một phát, rồi mất đà té lọt giữa ghế ngồi và bàn ăn đóng dính nhau. Chiếc bàn dài có ghế ghép hai bên trở thành vật cản giúp tôi tránh đòn. Đám Tù Thái đồng bọn nhảy vào ăn có, bề hội đồng nhưng nhờ trở ngại bàn ghế và phần lớn đều mang koòng như tôi, nên những cú đá, đạp và gậy phang bị vướng víu không gây ảnh hưởng nặng. Tay Trưởng toán tù Thái thấy ẩu đả bèn chạy tới ngăn lại. Tay nầy mới lên thay chức nhưng có cảm tình và tốt với Tù Việt Nam. Tối hôm đó có hai Tù Thái kéo Dũng và Thơm, hai Bộ đội trẻ mới bị bắt vào, tới trước phòng giam của tôi và nói:

– Mầy đánh bạn tao. Bây giờ tao đánh đàn em mầy.

Họ chỉ ra hai đòn, chặt một phát karaté vào cổ, móc một cú nốc ao vào bụng là hai Bộ đội bị đốn ngã xuống dãy đành đạch. Họ nhảy lên ngực đạp mạnh cho tỉnh lại rồi đánh bất tỉnh một lần nữa trước khi lôi trở về phòng. Ngày hôm sau, tên bị tôi đánh gãy 3 răng mồm mang một cục băng lớn tiến về phía tôi. Tưởng y muốn gây chuyện, tôi đứng thủ thế chuẩn bị ra đòn thì y xua tay làm hòa, bảo:

– Mặc dù sau bảy ngày tuyệt thực Phú Còn (Ông lớn) tuy sức yếu lại đang bị koòng mà một mình dám đánh lại cả đám tụi tui, tôi rất phục sự can đảm và hùng tính của Phú Còn!

Nói xong y mời tôi hút thuốc. Từ đó mỗi buổi trưa, y gọi tôi đến cửa sổ, bảo thả dây xuống, kéo gói cơm chiên thịt bò y để dành chiêu đãi tôi. Tôi dễ dàng hòa hoãn thân thiện với kẻ biết điều, nhờ vậy mà không khí căng thẳng giữa Tù Việt Nam và đám Tù Thái hung dữ lắng dịu dần. Những người tù Thái mới vào thường hỏi thăm:

http://tieulun.hopto.org

– Lý Tống khôn nãy? (Lý Tống là người nào?)

Và đến làm quen do nghe các câu chuyện những tù Thái cũ mến tôi kể lại.

Tôi nhớ thời kỳ ở Nhà tù Cộng sản, mỗi lần bị chuyển đến các Trại tù mới, các Quản giáo và Vệ binh Việt Cộng thường lãng xăng háo hức hỏi nhau:

– Tên Giặc lái Lý Tống là đứa nào đâu?

Các tay Cai tù cũ có vẻ thích thú và hãnh diện khi chứng tỏ sự hiểu biết của mình về cái anh chàng Giặc lái Ngụy mặc áo quần sọc đỏ, đi chân đất với đủ loại huyền thoại. Hay những người Tù trong bộ phận chăn nuôi ở Lam Sơn, những lần thả trâu bò gần khu vực dân chúng ở Dục Mỹ, gặp những cô bé học trò, những cô gái bán hàng vẫn thường hỏi thăm:

– Anh Phi công Lý Tống còn ở nhà cùm không? Anh ấy có đẹp trai không?

Tâm lý của con người thật kỳ cục. Đối với nhiều người, đẹp trai cũng là một yếu tố để nâng phẩm chất của thái độ hào hùng! Nếu Napoléon cao thêm vài tấc, chắc chắn sẽ có thêm hằng triệu người ái mộ nhà Đại Anh hùng nước Pháp!

Cảm động nhất là những bà cụ bán hàng ngoài chợ. Có lần, một bà cụ bán cá đã nhờ các Tù nhà bếp đi chợ, gởi vào mấy con cá:

– Gởi cho thằng Phi công Lý Tống. Nói với nó, tao vẫn nhớ cái ngày nó nhảy dù, nó trốn vào trong đám mía nhà tao. Cái thằng! Giặc đuổi tới đít mà vẫn tỉnh queo cứ nằm lè phè ăn của tao hết mấy cây mía!

Đa số tù Thái ở với chúng tôi rộng rãi và thân hữu, một thiểu số xấu, hung dữ cũng biết phục thiện. Ngay cả ông Đại Tá Mập, sau nầy khi nghe tôi đến được Singapore, lại là người sốt sắng nhất cung cấp các tin tức về tôi cho các phóng viên săn tin. Thật ra ông ta cũng chỉ vì tận tụy với nghề nghiệp, vì tính tự tôn Dân tộc mà tôi đã xúc phạm khi yêu cầu chuyển tôi qua Tòa Lãnh Sự Mỹ để điều tra. Người Thái, chính phủ Thái rất tự tin và hãnh diện về sự độc lập và chủ quyền của Quốc gia họ.

Trên thế giới nầy, có được bao nhiêu Quốc gia nhược tiểu, ở trong quĩ đạo của Hoa Kỳ vẫn còn giữ được tính độc lập và quyền tự quyết của mình như Thái Lan? Cũng nhờ sự mâu thuẫn giữa tôi và Đại Tá Mập mà tôi có một dịp đặc biệt để tự khám phá những khả năng, những giá trị, những đức tính tiềm tàng ẩn kín trong bản chất tự nhiên của mình. Tôi cám ơn, vì anh Đại Tá Mập, như một tấm gương, mà qua đó tôi nhìn ngắm được dung mạo của mình, thấy rõ những góc cạnh, chi tiết mà bản thân trong quá khứ chỉ cảm nhận mơ hồ huyền hoặc. Tôi mong muốn tình bằng hữu khắp mọi nơi trên bước đường mình đã đi qua, mỗi một con người, mỗi một Dân tộc ngoài những khuyết điểm, đều có những ưu điểm nổi bật để mình học hỏi và ngưỡng mộ. Tôi mong mỏi phát triển về sự thông cảm, tình thân ái giữa các con người, giữa các Dân tộc: "Cộng sản nhìn vào mỗi con người lương thiện để thấy một tội phạm. Chúng ta nhìn vào mỗi con người, ngay cả mỗi tội phạm, để thấy được cái phần bản chất người tốt đẹp."

Thù hải tặc Thái hay thù một số tên Cai ngục Thái tàn ác ở các Trại Tị nạn dọc biên giới, không phải là thù cả Dân tộc Thái hay cả nước Thái. Chính phủ Thái trên một phương diện, có trách nhiệm về các hoạt động chống hải tặc thiếu hữu hiệu, trong lúc các thương thuyền ngoại quốc từ chối cứu thuyền nhân, trên

http://tieulun.hopto.org

phương diện khác, cũng có trách nhiệm nhân đạo tương đương. Mỗi Quốc gia trên mỗi khía cạnh, trong mỗi hoàn cảnh đều có mặt tích cực và tiêu cực. Và chính chúng ta, những người Việt Nam hải ngoại đã có hoạt động nào hữu hiệu để cứu người tị nạn? Và những người tị nạn đi trước, trong một số trường hợp đã góp phần tăng thêm thảm cảnh nầy. Chẳng hạn trường hợp của những người từ chối định cư tại các Quốc gia đã cứu vớt họ, chỉ khăng khăng đòi đi Hoa Kỳ, làm xúc phạm đến lòng nhân đạo của một số nước thứ ba, làm họ thay đổi thái độ với vấn đề tị nạn.

Ta chỉ trích người mà quên tự chỉ trích mình. Những người dân di tản từ miền Trung vào Sàigòn trong những ngày đầu miền Nam thất thủ vẫn còn chưa quên hình ảnh tàn bạo khủng khiếp của những tên côn đồ, hải tặc Việt Nam đối với chính đồng bào ruột thịt của mình. Nếu ta là Thái Lan, ta có chắc hoàn toàn tránh được thảm trạng đó không? Bởi vì ngay chính trên lãnh thổ Hoa Kỳ, những tên "bộ tặc" vẫn hàng ngày gây nên những tội ác kinh khủng mà chúng ta vẫn chưa đóng góp tích cực để ngăn chận và trừng trị hữu hiệu. Con sâu làm rầu nồi canh, nhưng con sâu không phải là đại diện của nồi canh. Ngay cả với Cộng sản, tôi cũng không hận thù theo kiểu Đạm. Với Đạm, phải lóc từng miếng thịt, phải rút từng sợi gân, lột da, moi mắt… nếu có một ngày lật được thế cờ.

Không. Chúng ta ghét Cộng sản bởi Cộng sản tàn bạo, bất nhân. Nếu chúng ta cũng tàn bạo, bất nhân, chúng ta không có lý do để nguyền rủa Cộng sản, chúng ta không có Chính nghĩa để thắng Cộng sản. Một ngày nào giải phóng đất nước, chúng ta sẽ không lập lại hoặc duy trì những hình ảnh tương tự Trại Cải Tạo cho kẻ địch bại trận.

Phải rộng lượng, nhân đạo để cải hóa giáo dục những con người lầm lạc, hoặc bị cưỡng bức phải làm điều lầm lạc, bởi vì bao thanh niên trẻ, con cháu, anh em chúng ta sinh trưởng ở miền Nam hiện đang bị bắt đi lính, đẩy ra chiến trường mặc dù cha, anh họ vẫn đang bị cầm tù trong Trại Cải tạo vì tội Ngụy quân, Ngụy quyền. Và từ đó suy ra, Bộ đội miền Bắc phần lớn cũng ở trong hoàn cảnh sinh bất phùng thời, tử bất phùng nơi và họ dù muốn đào ngũ cũng khó thoát được màn lưới kiểm soát chặt chẽ của Cộng sản.

Với những tên ngoan cố, bất trị, những tên lậm thuốc Cộng sản quá nặng không thể chữa trị, hãy cho chúng đi tị nạn về đất thánh tổ Lenin để họ hưởng hạnh phúc trong Thiên đàng Đại đông tại Tây Bá Lợi Á. Và những tên đầu sỏ trong Bộ Chính Trị phải bị treo cổ để trả nợ máu với Nhân dân và Tổ quốc.

Mặt khác cũng nhờ Cộng sản mà tôi thấy được ý nghĩa đời sống. Tôi biết hưởng hạnh phúc trong tầm tay, những hạnh phúc bình dị, đơn giản. Nhờ Cộng sản, tôi biết sống để trở thành con người hữu fch, biết nâng cao tâm hồn mình vì những mục đích cao thượng. Tôi tiến bộ được nhờ mười mấy năm trong tù ngục Cộng sản. Chỉ những lúc sắp chết mới thấy hết giá trị sự sống, chỉ những lúc đói khát cùng cực mới biết thưởng thức những hương vị bình thường. Tôi đã từng nói với ông Julian, Cao Ủy trưởng Cao ủy Tị nạn tại Galang trong một bữa tiệc khoản đãi tôi ngày đầu tiên tôi đến Trại:

— Nếu không sống với Cộng sản, giờ nầy tôi cũng còn mang bản chất của một playboy. Nhờ có kinh nghiệm với Cộng sản tôi đã có ý thức mới để trở thành một Chiến sĩ tận tụy và dũng cảm. Kẻ ác, kẻ xấu là bậc thầy vĩ đại nhất dạy tôi trở nên người tốt.

Vâng, tôi học được từ những người xấu nhiều hơn từ những người tốt. Chính những cái xấu xa, đê tiện, cái độc ác, cái gian xảo, cái hèn hạ được phô bày tràn truồng trước mắt làm cho tôi cảm thấy ghê tởm, phẫn nộ, khinh bỉ… Chính những cảm giác đó đã giúp tôi tránh được những lầm lỗi mà kẻ khác đã phạm

http://tieulun.hopto.org

phải, cho tôi một chỗ đứng khách quan để nhìn ngắm chủ quan, giúp tôi hạnh phúc trong những lựa chọn hướng thượng… Suốt cuộc đời chiến đấu, tôi chưa bao giờ ra trận với động cơ của sự hận thù, nhưng chính vì Công lý, vì Chủ quyền lãnh thổ cần được bảo vệ và tôn trọng, và quyền tự do lựa chọn định chế chính trị của người dân. Và trong tương lai, tôi sẽ tiếp tục chiến đấu vì sinh mệnh của 50 triệu người dân Việt Nam đang quằn quại rên siết dưới gông cùm thống trị của Cộng sản. Bởi vì hạnh phúc và quyền sống của con người, chúng ta phải tiêu diệt bất cứ thế lực nào bóp chết hạnh phúc và quyền sống của con người.

Vụ tôi tuyệt thực đã gây tiếng vang lớn. Có những Sĩ quan cấp Tướng của Thái tại Bangkok đã quan tâm đến trường hợp tôi, và Tòa Lãnh Sự Mỹ tại Aranyaprathat đã phái người đi điều tra về tông tích tôi. Tại Trại Sikew có Đại úy Nguyễn Bảy, Phi công cùng phi đoàn Ó Đen 548 và là tù binh cùng Trại tù A30. Ngoài ra còn có Y sĩ Ngọc, Phi công Sô, Mai, hoặc cùng Không đoàn hoặc cùng Nhà tù đã xác nhận những điều tôi khai báo. Ngoài ra còn có Hồng, đánh cá ở Đài Côn Kampuchia cùng tôi, biết rõ tôi, đang tị nạn tại trại NW82. Người ta buộc lòng phải mở koòng chuyển tôi lên Phòng Thẩm vấn của Victor (thay thế Tumi đi định cư ở Hoa Kỳ). Văn phòng Victor có danh hiệu Black Eagle. Tôi có cảm tưởng mình đang trở về mái gia đình Không Quân thân thương cũ, về Phi đoàn 548 Black Eagle của mình. Ngày qua Galang, Indonesia, chi hội Không Quân tại đây cũng lấy danh hiệu Eagle! Số phận cứ đưa đẩy tôi gặp hoài những con số, những tên tuổi và danh hiệu tiền định.

Tôi được thử qua máy dò sự thật. Nguyên tắc của *lie detector* căn cứ vào nhịp tim, mạch. Một người khi nói dối thường hồi hộp, lo lắng làm rối loạn mạch tim. Nhưng nếu uống rượu say hay uống thuốc trước khi lên máy, thần kinh tê liệt có thể làm giảm sự bối rối và máy sự thật khó dò ra. Có một điều máy sự thật và người làm ra máy sự thật không lường trước được, đó là sự nói dối có chính nghĩa. Nói dối vì mục đích cao thượng, vì lòng nhân từ, vì nghĩa khí.

Tôi cảm thấy lương tâm trong sáng khi nói dối, tôi cảm thấy hạnh phúc khi nói dối bởi vì tôi chấp nhận phần thiệt thòi, phần đau khổ về mình để bảo vệ hạnh phúc và sự an toàn của những người vô tội, những ân nhân tốt bụng. Hơn nữa, tôi đã từng tập chế ngự xúc cảm của mình, tập làm chủ bản thân mình qua lửa đạn chiến trường, qua gông cùm tù ngục. Vì vậy khi chuyên viên phụ trách *lie detector* hỏi tôi:

– Anh có điều gì nói dối Chính quyền Thái không?

Tôi nghĩ đến số tiền 40 bahts, nghĩ đến gia đình người đàn bà Việt kiều ân nhân và tôi đáp thoải mái:

– Không.

Và máy sự thật cũng đành chấp nhận cái sự thật không thật kia. Victor đã nói đùa về máy sự thật, về sự tin tưởng tuyệt đối của người Mỹ vào máy sự thật như sau:

– Nghe Tổng Thông Mỹ vừa tuyên bố một câu thật xúc động, thật tình nghĩa, một người Mỹ vội hỏi: "Câu nói nầy đã qua máy sự thật chưa?" "Chưa." Một thẩm quyền trả lời. "Nếu chưa qua máy sự thật thì tôi không tin những điều Tổng Thống vừa tuyên bố." Người nầy khẳng định.

http://tieulun.hopto.org

Bị Đuổi Trở Lại Biên Giới

Đã có nhiều người chứng nhận về background của tôi, đã có máy sự thật chứng nhận những lời khai của tôi, Chính quyền địa phương đành phải giải quyết trường hợp tôi. Thay vì được chuyển đi Trại chuyển tiếp Panat Nikhom như thông lệ, tôi lại bị trả ngược về biên giới với một lý do thật "sáng tạo": Theo một sắc lệnh mới, Aran Jail chỉ dành riêng cho giới Bộ đội đào ngũ tị nạn!

Bốn người dân sự khác phải gồng gánh đi theo tôi cho có vẻ hợp lý. Khi đưa lên xe, anh Đại Tá Mập còn chơi chữ nói móc với các bạn đi cùng chuyến với tôi:

– Em Khang có một có lỗ sâu sau ót làm bùa hộ mạng chắc đạn bắn không lủng. Còn Khiêm và Bằng nói tiếng Khmer rành chưa?

Các bạn tôi quá mất tinh thần, cố ráng năn nỉ, cầu khẩn vào phút chót:

– Xin Đại Tá thương tình giúp đỡ tụi con.

Tôi bực mình cự lớn tiếng:

– Đù mẹ, đi đâu thì đi. Chết là cùng chứ đếch gì mà sợ. Năn nỉ ỉ ôi làm đéo gì cho nó mệt người.

Anh mập tái mặt gườm tôi, tôi nhìn gườm lại anh mập và trong giờ phút đó, nghĩ bụng: "Thưa ngài. Ngài thật là may mắn Ngài biết không? Có những lần ngài đứng gần tôi, tôi lại đứng gần cái búa. Tôi đã có ý nghĩ… May mà còn chút sáng suốt, lạc quan nếu không tôi đã giáng cho Ngài một búa rồi." Ngay cả có lúc, trong kế hoạch vượt ngục Aran Jail, tôi cũng có ý định tìm về nhà anh Mập "cắt bộ đồ nghề" của anh ta, bởi vì tuy già, nhưng ngài vẫn còn ham trò chơi trống bỏi.

Chuyển về biên giới, nếu được vào trại NW 82 thì chúng tôi cũng đã được giải quyết trong đợt cuối năm 1982. Nhưng thực tế, chúng tôi chỉ được đưa vào cổng trước và đuổi ra cổng sau để qua trại Nong Samet. Ôi, Nong Samet vĩnh viễn là mồ chôn của những người tị nạn bất hạnh, nếu không chết vì pháo kích, vì bị Việt Cộng tràn ngập, Nong Samet cũng sẽ là nhân chứng ngày tàn của những con người tuyệt vọng. Đã bao nhiêu Phái đoàn ghé đến chỉ biết lắc đầu để cảm thông, chia sẻ những số phận bất hạnh.

Đa số người Việt tị nạn tại Nong Samet thuộc thành phần Kampuchia Krom hoặc Muslim, ngoài tiếng Việt, họ còn có ngôn ngữ riêng thông dụng hơn. Buổi tối, năm đứa chúng tôi đánh vòng đi dạo mát để cảm thấy mình trở thành lạc lõng, trở thành người ngoại quốc trong Cộng đồng Tị nạn được mang danh hiệu Việt Nam. Tiêu chuẩn ăn uống của Nong Samet thật bi thảm: Gạo phát một ngày chỉ đủ để ăn một bữa. Một hộp cá mòi 114 grams một tuần, chưa kể có những hộp cá mòi hư thối, vừa mở nắp, là cá xì hơi mạnh văng bắn lên nóc nhà hôi thối cả gian nhà.

Chuyện ăn cá mòi làm tôi nhớ đến một viên chức Tòa Đại Sứ Mỹ. Trong một lần ghé thăm trại Nong Samet, ông ta hỏi han về cách sinh hoạt và ăn uống của người tị nạn. Một anh bạn sau một hồi giải thích cặn kẽ bèn kết luận:

http://tieulun.hopto.org

– Tôi nghĩ ông không cần phải hỏi làm gì phí công. Cứ nhìn chúng tôi gầy ốm hốc hác thế nầy là ông đoán ra được chế độ ăn uống ở đây rồi. Người viên chức Mỹ tuổi trung niên vóc dáng mập phì, ông ta mập đến phát mệt, và mập một cách khổ sở. Nghe nói thế ông ta bèn hớn hở như vừa tìm ra một chân lý:

– Vậy hả? Thế thì tôi sẽ về bắt chước ăn giống các anh để được ốm như các anh. Tôi thích được ốm và tìm đủ cách diet mà vẫn cứ mập!

Chuyện đời thật tréo cẳng ngỗng, chỉ một thí dụ nhỏ đó cũng cho thấy sự mâu thuẫn của cuộc đời, sự khó thông cảm giữa các con người. Mỗi đất nước đều có một kiểu hạnh phúc và đau khổ trái ngược nhau. Người Việt thì nghèo nên khổ vì ốm, người Mỹ thì giàu nên khổ vì mập. Kỳ cục không kém, người Việt Nam tại Mỹ lại thèm ăn rau muống nên rau muống trở thành đắt giá. Người Việt trong nước lại chán ăn rau muống, bởi vì rau muống là món rẻ tiền họ phải ăn thường ngày, và là món duy nhất. Nhưng điều khó hiểu và tôi thường thắc mắc nhất là các cựu Quân nhân Mỹ. Hầu như cả ngàn Veterans Mỹ tôi gặp tại Mỹ đều thích thú kể lại các kỷ niệm thời chiến đấu tại Việt Nam. Người nào cũng mong có dịp trở lại Việt Nam để chiến đấu và sống lại thời huy hoàng cũ. Nhưng mỗi lần nghe báo chí, truyền hình phỏng vấn, lại chỉ nghe họ tố cáo và chống lại chiến tranh Việt Nam. Hình như mỗi lần gặp phóng viên họ lại sống và nghĩ bằng một con người khác: Một nhà chính trị, một triết gia. Nhưng sau đó họ lại trở lại con người bình thường, trần tục và những lối hưởng lạc cũ, nghĩ và nói những điều tầm thường phát xuất thực sự từ đáy lòng của họ!

Tôi phải đi dạy kèm tiếng Anh cho các người Khmer và các English Teachers cấp thấp khác, những người còn dấu diếm được chút vốn liếng vàng bạc, để có thêm gạo và cá nuôi nhóm năm người. Ngoài giờ dạy Anh văn, tôi trau dồi thêm Anh ngữ bằng cách đọc truyện tiếng Anh và đi ngồi chầu rìa nghe những người Mỹ làm việc tại Bệnh Viện tán dóc.

Ở Nong Samet, tôi làm quen với những người ngoại quốc đã từng đi du lịch qua Mã Lai, Singapore để dò đường. Miss Canada, cô gái đẹp nhất trong đám, khi nghe tôi nói về dự định đi bộ từ biên giới Kampuchia sang Singapore đã "phán" một câu lạnh lùng:

– Are you crazy?

Tôi nhún vai:

– Có thể. Bởi vì thiên tài và kẻ điên chỉ khác nhau một điểm duy nhất: Sự thành công.

Cô ta trầm trọng hóa hệ thống an ninh kiểm soát trên đường đi, tại bến xe bus, tàu hỏa, như một mạng lưới nhện kín không con ruồi nào có thể qua lọt. Cô nhấn mạnh.

— Ngay chính Thái Cộng, Mã Cộng còn đầu hàng không hoạt động được.

Miss Canada muốn dập tắt ngay tia lửa hy vọng vừa đang leo lét trong tôi. Chỉ có một người có quan điểm trái ngược với các ý kiến trên là Esther, một cô gái Phi Luật Tân.

– Tôi nghĩ khả năng anh có thể đi lọt qua các trạm kiểm soát và đến được Singapore!

http://tieulun.hopto.org

Esther cho tôi biết rõ ràng và chi tiết hơn những con đường cô đã đi, những nơi cô đã đến mà tôi cần tìm hiểu. Tôi làm quen Esther bằng một cách thật kỳ cục. Esther làm Trưởng Phòng thí nghiệm, mỗi lần mệt mỏi vì học quá độ, tôi thường đi tản bộ hoặc ghé ngang qua phòng thí nghiệm. Tôi đứng ngoài cửa sổ ngắm nhìn Esther. Mỗi khi đôi mắt rời kính hiển vi ngưng quan sát nhìn ra, nàng lại thấy tôi đang tựa bóng mát địa nàng.

Ngày xưa thời sinh viên Sĩ quan Không Quân, mỗi lần vào các tiệm cà phê, tôi vẫn thường dùng đôi mắt ruồi-lửa của mình để chinh phục các cô thu ngân. Tôi có thể ngồi đồng đến lúc đóng cửa và nhìn không chớp mắt. Khí giới lửa-ruồi phối hợp đó đã làm nhiều cô bé bứt rứt da thịt, không chống nổi phải đầu hàng. Ngày nay luồng nhãn lực kênh mặt trời đã mất nhiều hiệu lực bởi bùn, sình, cứt vịt của những ngày đi cày cấy trong Trại tù hóa giải. Sự kiên trì, lợm của tôi cũng làm cô Trưởng Phòng thí nghiệm mềm lòng, mặc dù kiểu trồng cây si đó đã thất bại với Miss Canada chỉ vì Miss Canada thì quá đẹp mà nàng Phi Luật Tân thì nhan sắc trung bình.

Mỗi lần quen thói ngẩng đầu lên khỏi kính hiển vi mà không thấy tôi, nàng đảo mắt tìm. Đôi mắt rõ ràng tự biểu lộ lòng trong tuy đã mặt ngoài còn e. Một hôm tôi đánh bạo đi thẳng vào phòng thí nghiệm gặp nàng kiếm chuyện xin thử nước tiểu:

– Tôi nghi tôi bị đau lậu.

Nàng nhìn tôi bối rối ngạc nhiên. Buổi chiều thông báo:

– Kết quả thử nghiệm nước tiểu negative…

Hôm khác tôi lại vào xin thử máu:

– Tôi có cảm tưởng tôi bị bệnh giang mai.

Nàng lại thử máu dùm tôi và mỉm cười cho tôi biết kết quả:

– Anh không có bệnh gì cả.

Tôi quả quyết:

– Chắc chắn là tôi bị bệnh mà. Cô có biết không? Mỗi lần đi qua đây, tôi cứ thấy trong người bứt rứt, nôn nao, nóng sốt như là đang bị bệnh. Hay là tôi đã bị nhiễm bệnh bởi con vi trùng tình yêu của cô rồi?

Esther đỏ mặt xao xuyến. Qua ánh mắt nàng, tôi biết nàng muốn nói:

— Chàng ơi. Chắc em không thoát khỏi tay chàng nổi rồi. Em sắp khổn khổ điêu đúng vì chàng đây!

http://tieulun.hopto.org

Trại Tị nạn Nong Samet

Sống ở Trại biên giới, chúng tôi như lọt vào vòng vây khổn; thế lực nào cũng muốn giết người Tị nạn Việt Nam. Nước Thái như bức tường thành của giác đấu trường, chận chúng tôi để làm con vật tế thần. Việt Cộng lên án chúng tôi là kẻ phản quốc, tội chỉ đáng lăng hình. Khmer Heng Samrin chủ trương "Kẻ thù của bạn ta là kẻ thù của ta." Khmer Kháng chiến cũng chẳng nương tay: "Việt Nam Tự Do hay Việt Nam Cộng sản cũng đều là Việt Nam. Mà Việt Nam là kẻ thù truyền thống!" Đến nỗi cả những người Khmer tị nạn, cùng hoàn cảnh, cùng số phận bi thảm như chúng tôi, thế mà đã có người tuyên bố công khai:

– Ngày nào Việt Cộng tấn công vào đây, ông sẽ pẹt xà át bọn duôn tị nạn (giết đẹp bọn tị nạn Việt Nam).

Khmer Kháng chiến rất nể Thái. Ta phải thông cảm vì họ có nhiều lý do để nể Thái, họ nể vì phải ăn nhờ ở đậu trên đất Thái, nhờ sự bảo bọc của Thái, và ngoài ra còn là mặc cảm Dân tộc. Khi cái nể quá đáng cứ ấm ức trong lòng, họ bèn trút cái ấm ức đó xuống đầu Dân Tị nạn Việt Nam. Bao nhiêu thảm cảnh của người Việt trên đường tị nạn đi nhờ qua đất Kampuchia, bao nhiêu xác chết sình thối, dòi bọ, bao nhiêu bộ xương khô lăn lóc gió mưa, bao nhiêu người con gái bị cưỡng bức, lăng nhục, có người kiệt sức vì bị cưỡng hiếp hằng đêm, có người phải đem đi bệnh viện cứu cấp, vì vi trùng hoa liễu đã làm ung thối tử cung.

Nhỏ, một thanh niên Việt Nam nằm cạnh tôi đã kể đi kể lại nhiều lần, cho nhiều người nghe cầu chuyện: Một buổi tối bỗng nhiên có hai người lính Khmer vào bắt dẫn đi người bạn nằm cùng chiếu với anh ta. Mười lăm phút sau thấy họ xách trở về một bộ đồ lòng máu me còn chảy dòng dòng. Họ đã chiên xào để nhậu và bắt Nhỏ ăn thử một miếng gan.

Tuy nhiên từ ngày có Mặt Trận Liên Hiệp ba thành phần: Sihanouk, Son San, Khieu Samphon, những điều lệ, kỷ luật nghiêm khắc mới đã thay đổi một phần lớn những tệ hại kinh khủng đã xảy ra trong nhiều năm đẫm máu. Lực lượng Kháng chiến có quân số, có vũ khí, nhưng tinh thần chiến đấu còn bị ảnh hưởng bùa ngải và thần linh. Quân đội không có khả năng tự túc kinh tế, và ít nhận được viện trợ kinh tế. Họ sống chung với Cộng đồng Tị nạn, hưởng lương thực tiêu chuẩn của người tị nạn do Liên Hiệp Quốc cấp phát và tư lợi riêng duy nhất kiếm được là kiểm soát các đường buôn lậu Thái Miên. Mặc dù lực lượng của Sihanouk yếu nhất, nhưng ảnh hưởng của Sihanouk lại lớn nhất. Người dân Khmer từ Nam Vang đến vùng biên giới đều yêu mến và tin tưởng vào Sihanouk. Không có Sihanouk thì Mặt Trận Liên Hiệp sẽ không còn đủ uy tín và ảnh hưởng đối nội cũng như đối ngoại.

Tuy vậy nhìn chung Mặt Trận Liên Hiệp chỉ có hình thức hơn là thực chất vì Khmer Đỏ vẫn thỉnh thoảng ngoài việc tấn công lực lượng Son San bằng các trận phục kích, tấn công, còn len lỏi vào tận các làng do Son San kiểm soát để phá hoại. Ném lựu đạn, đặt mìn tại các rạp xi nê dã chiến, các chỗ giải trí của Khmer Son San tại làng Nong Samet đem lại nhiều tác hại nghiêm trọng. Bệnh viện Nong Samet là nơi thường xuyên nhận những người dân hoặc lính bị thương trong các vụ nổ mìn, lựu đạn giữa các phe Kháng chiến Khmer trước sự chứng kiến trong nỗi kinh hoàng của người Tị nạn Việt Nam.

Qua các cuộc tấn công của Việt Cộng vào Nong Chan, Nong Chak, tôi chẳng ngạc nhiên khi thấy chỉ trong một vài ngày, Việt Cộng đã hoàn toàn làm chủ các khu vực quân sự của Kháng chiến quân. Điều

http://tieulun.hopto.org

đáng ngạc nhiên là những Toán Đặc công, Trinh sát Việt Cộng không ám sát nổi các lãnh tụ Khmer Kháng chiến. Tôi chui khỏi Trại Tị nạn đi nghe ông Son San nói chuyện hai lần, lần nào cũng đứng gần trong vòng mươi thước. Tôi nghĩ nếu muốn, chỉ cần một trái lựu đạn, một khẩu súng hãm thanh hay một quả mìn chôn trên đường, Khmer Kháng chiến trở thành rắn mất đầu. Ôi huyền thoại của các tay ám sát quốc tế! Những công tác dễ dàng như thế mà các tay đồ tể cũng đành bó tay bất lực.

Lính Heng Samring là loại lính kiểng, một loại bù nhìn. Họ ít tham chiến và có một số, lại còn làm nội tuyến cho Khmer Kháng chiến. Đường buôn là phương tiện hoạt động mạnh nhất của các phe nhóm. Phe nào cũng gài gián điệp vào đám con buôn để lấy tin tức phe đối nghịch.

Riêng tại trại NW 82, từ ngày "ông cọp" (một cai tù Thái) bị đổi, tình hình đã khả quan nhiều. Ông cọp không chỉ là một đao phủ thủ, một con quỉ râu xanh đối với người Tị nạn Việt Nam, y còn dám cưỡng hiếp Phu nhân thứ năm của một Phum trưởng Khmer Kháng chiến vừa bị ám sát chết. Mỗi loại "thú người" đều có một nhân dáng đặc biệt. Trong nhiều năm bôn ba, tôi cũng đã thấy được nhiều khuôn mặt rùng rợn, bệnh hoạn, của những con người có sẵn bạo lực và dùng bạo lực để thỏa mãn những thú tính đê tiện của mình trên sự đau đớn, kinh hoàng và chết chóc của đồng loại. Cái nét chung của loại thú-người là cái sắc thái âm u chập chờn trên khuôn mặt họ, cái u ám của địa ngục môn. Trước ngày trốn khỏi Nong Samet, tôi có được hai chuyện vui.

Thứ nhất là được nhảy đầm. Tôi là kẻ crazy about dancing nên nhiều lần tôi khổ sở khốn đốn vì sở thích nầy. Trong thời gian vượt ngục A30 trở về Sàigòn, Nhà Văn Hóa Thanh Niên (Tổng Hội Sinh Viên Saigon cũ, số 04 đường Duy Tân, gần Nhà Thờ Đức Bà) có tổ chức nhảy đầm tại sân quần vợt nên tôi chạy đôn chạy đáo kiếm hai đồng vào cửa mà không có, cuối cùng năn nỉ "băng kiến càng" thể dục thẩm mỹ giữ cổng xin vào. Gặp vũ sư Nguyễn Trọng (thầy dạy khiêu vũ cũ) đem theo một số nữ môn đệ, tôi chọn một partner để thi nhảy valse. Thế hệ trước 1975 dù có bỏ nghề lâu vẫn còn phong độ, nhờ thế mà tôi giật Cúp đêm đó. Tất cả khán giả đều cười ồ vỗ tay khi thấy kẻ đi chân đất, đôi dép quá cũ bị đứt quai khi nhảy, với quần vá đít, cái quần độc nhất, đi lên nhận Giải thưởng Valse.

Khi qua Kampuchia, tôi suýt bị bắt lại sau khi vượt ngục Nhà tù 7708 cũng vi tội mê nhảy đầm. Dân Khmer chỉ nhảy điệu Lâm Thôn, nên khi thấy tôi và một người bạn Việt Nam đánh cá khác nhảy Bebop, Cha cha cha khác lạ, họ để ý và hỏi giấy tờ. Nhờ may mắn và lanh trí, tôi đã lọt được lần đó. Ở Nong Samet, tôi phải kiếm công tác để được vào Trại NW 82 để nhảy đầm ké trong dịp tổ chức khiêu vũ Tết. Cái sân đất, bụi mù mịt như lốc xoáy khi hàng chục cặp Dân Tị nạn Việt Nam cùng Lính Thái quay cuồng khiêu vũ trên đó. Cuối cùng tôi bị hăm dọa và bị đuổi về vì nhảy quá nồi làm cho các ngài Lính gác Thái khó chịu.

Ngay cả thời kỳ ở tù Aran, Thái Lan, mặc dù mang đôi koòng khá nặng, trong những dịp lễ vui, tôi cũng không ngần ngại lót vải vào cổ chân để khỏi bị trầy, sướt chân khi nhảy biểu diễn điệu Cha cha cha theo lời yêu cầu của các bạn tù. Tiếng koòng khua rổn rảng theo từng nhịp sauter, cùng tiếng sàn gỗ kêu lầm rập là một trong những âm điệu hiếm hoi, khó quên trong ký ức của những ngày tháng đầy biến cố buồn vui của những người Tù Việt Nam tại Aran Jail.

Chuyện vui thứ hai là gặp lại Daniel, nàng mãn hợp đồng và trở về Thụy Sĩ đã mấy tháng. Không biết có phải vì "cái anh chàng gần chết mà vẫn còn đa tình" hay vì yêu mến chung tất cả người Tị nạn, Daniel đã xin trở lại phục vụ tại Thái Lan. Thật là một cuộc tái ngộ bất ngờ vì Daniel ghé Aran Jail hỏi thăm

http://tieulun.hopto.org

tôi, nhưng mọi người đều cố tình dấu nhẹm tin tức về tôi. Nàng ghé Nong Samet trong một công vụ đột ngột. Tôi cho nàng biết tôi sắp đi.

– Anh đi dâu? Nàng hỏi.

– Thân anh như cánh chuồn chuồn. Khi vui thì đậu, khi buồn thì bay!

Tôi mượn câu ca dao diễn tả ý mình. Thông cảm hoàn cảnh tôi, nàng tặng tôi một bức hình khổ căn cước của nàng và vét hết tiền còn trong bóp để share your journey.

Mỗi ngày đứng nhìn người từ NW82 từng đợt lên đường đi Panat Nikhom, lòng tôi rối bời vì số phận cay đắng của mình. Tôi đang tính toán để chọn ngày khởi hành thuận tiện thì có hai biến cố ảnh hưởng trầm trọng đến quyết định, rút ngắn thời gian dự trù của tôi. Thứ nhất, ông Đại Tá Mập vừa ghé NW82, gặp "Long đen," một cựu Sĩ quan, ông hỏi thăm tôi và nhắn nhủ với tôi qua Long đen:

– Thằng Phi công Lý Tống ngày đầu tiên đến Thái Lan đã chửi tôi như tát nước vào mặt. Em báo cho nó biết, nó đừng hòng rời khỏi đây để đi định cư nước thứ ba. Nó phải chết rục xương ở tại vùng biên giới heo hút nầy!

Sự kiện thứ hai là cuộc tấn công đầu mùa khô của Việt Cộng vào trại Nong Chan. Ở Aran Jail, tôi đã biết trước, qua các tin của Bộ đội đào ngũ, Việt Cộng sẽ đánh chiếm các căn cứ của Khmer Kháng chiến trong đầu mùa khô, sẽ làm hàng rào điện tử MacNamara dọc theo biên giới Khmer—Thái… Chỉ có một điều đáng ngạc nhiên là Việt Cộng mở đầu Chiến dịch trễ hơn dự trù.

Ở trại Nong Samet, hình như chỉ có những gia đình có con nít là tương đối tạm đầy đủ vì mỗi ngày bệnh viện Nong Samet đều phát riêng khẩu phần cho trẻ con mỗi đứa mỗi tô cháo thịt lớn, một quả trứng, một trái chuối hoặc trái cây khác, nhờ thế mà cha mẹ chúng có thể ăn ké vào để tạm no. Ngoài cái khổ vật chất, cái khổ tinh thần nặng nhất là không có hy vọng được giải quyết. Ngay chính một vị Linh mục phụ trách các Trại Tị nạn vùng biên giới cũng đã một lần tự thố lộ:

– Các con biết tại sao người ta không muốn giải quyết vấn đề tị nạn không? Cứ tưởng tượng ai đến được đây cũng sẽ được nhanh chóng đi Mỹ, đi Pháp… Đến nước thứ ba các con sẽ viết thư về báo tin làm phân khởi các thân nhân ở Việt Nam. Thế rồi 50 triệu dân Việt Nam đều rủ rê nhau lần lượt lên đường đi tị nạn. Vậy ai sẽ đủ sức lo hết cho các con, nước nào sẽ thu nhận hết các con đây? Vậy giữ các con ở lại đây thật lâu, hoặc sẽ không giải quyết, đó là cách hữu hiệu nhất để ngăn chận làn sóng tị nạn!

Mỗi Trại Tị nạn đều có mỗi sắc thái riêng, nhưng cái chung nhất vẫn là sự thiếu thốn, tù túng, thất vọng, nhục nhã… Môi trường của Trại Tị nạn dễ làm con người biến chất. Đó là gạch nối mong manh giữa Tự do và Nô lệ, giữa Đau khổ và Hạnh phúc, giữa Kinh tế và Chính trị. Nhiều bạn tị nạn vẫn thường than thở:

– Mình sống ở đây thua một con chó Mỹ.

Vâng! Sự thật là như vậy. Nhưng ước gì được nghe những câu nói:

http://tieulun.hopto.org

– Tôi sống ở đây khổ hơn một con chó Mỹ. Nhưng tư cách tôi thì những người Mỹ khả nhất cũng phải nể phục, yêu mến.

Vâng! Vượt biên, hãnh diện với danh xưng vượt biên, nhưng mấy ai đã vượt qua được cái biên giới tầm thường hèn mọn trong mỗi cá nhân mình. Sau mỗi cuộc vượt biên thành công, mỗi cá nhân tự thấy thỏa mãn về thành tích mình, tự xem trời bằng vung, chẳng chịu hòa hợp, nể phục ai. Vì thế mà hành trang lý tưởng, nhiệt tình của ngày đầu bước chân lên tàu đã bị Chủ nghĩa Cá nhân, Chủ nghĩa Tự mãn thui chột tất cả. Kẻ chia bè chia phái, kẻ thành lập vương quốc riêng, bất cứ mọi hành động tốt xấu của tha nhân đều bị chỉ trích, bài bác. Có kẻ còn quên bẵng kẻ thù chính là Cộng sản, cứ rắp ranh mũi dùi thù địch về phía bạn bè, chiến hữu.

Người Tàu đi đâu cũng đoàn kết giúp đỡ nhau, người Do Thái mấy ngàn năm vẫn ôm mộng phục quốc và đã thực sự phục quốc, người Nhật mổ bụng không chịu đầu hàng, người Pháp thủy chung, tình nghĩa. Còn chúng ta, những người Việt Nam lưu vong với một lịch sử oai hùng, một truyền thống bất khuất, há lẽ nào lại xuôi tay làm kẻ vong quốc suốt đời? Cuộc sống nặng khuynh hướng vật chất làm một số người đánh mất mục đích đời sống. Có kẻ sống đời sống của những xác chết và nhận thức lầm lạc về những giá trị chân chính. Và ngay chính bài học Cộng sản, bài học Tự Do, mỗi người còn nhận thức một cách khác nhau.

"Hùng mập," một trong những người được hưởng tiện nghi vật chất trong một xã hội nheo nhóc lầm than, nhờ những của chìm của nổi còn dấu được và nhờ sự tài trợ của thân nhân từ ngoại quốc, đã than trách và tiếc nuối những ngày sống huy hoàng tại Sàigòn dưới Chế độ Cộng sản : – Biết đi vượt biên khổ thế nầy, thà ở lại Việt Nam sướng hơn!

http://tieulun.hopto.org

Chương III

Vượt Ngục Tại Thái Lan

Trốn Trại Tị nạn Nong Samet - Vượt Biên Giới Thái-Miên Lần Nhì

Trại Nong Samet, trại NW82, chỉ cách nhau một hàng rào tre tăng cường kẽm gai, phía Bắc và Tây là khu nhà dân Khmer tị nạn, phía Nam là con đường chạy Đông Tây thẳng qua biên giới Thái Lan. Trại Nong Samet chỉ là một phần phụ thuộc trong khu vực Bệnh Viện Nong Samet, gồm hai gian nhà lớn bằng tranh và tre, chứa hơn 150 người tị nạn phần đông gốc Khmer Krom và Muslim.

Hai giờ sáng ngày 1 tháng 2 năm 1983, căn gác tre rùng rùng chuyển động bởi sự xô đẩy, chen lấn và tiếng chân chạy rầm rập. Nhiều người không kịp theo ngõ cầu thang, nhảy bừa lên mùng kẻ đang nằm gian dưới, tiếng người đạp, đè lên nhau kêu la inh ỏi. Sự hỗn loạn tăng dần với tiếng đạn ầm ầm pháo kích, tiếng đại liên gầm rú và tiếng xích sắt xe tăng. Nghe và định vị trí, chúng tôi tiên đoán cuộc đụng độ ác liệt đang diễn ra tại Nong Chan. Tình hình căng thẳng đã lâu, và đã có lệnh chuẩn bị di tản người Tị nạn theo kế hoạch sang đất Thái Lan trong trường hợp khẩn cấp. Tôi chờ đợi thời cơ thuận tiện để dọt luôn. Điều đau khổ nhất trong buổi sáng hôm đó là sự biến mất của đôi giày ba ta. Tay bạn gian ác nào đã chôm, đã chặt đôi chân của tôi rồi. Tin tức từ các người Khmer chạy loạn từ Nong Chan cho biết Việt

http://tieulun.hopto.org

Cộng đã chiếm được Trại Tị nạn và tàn sát hết các người Việt tị nạn tại đó. Mọi người chờ đợi số phận mình trong kinh hoàng. Tôi quyết định bỏ trốn càng sớm càng tốt. Không thể chờ nước đến chân mới nhảy.

Tám giờ tối hôm đó, tôi đánh lừa người trực đêm, xách túi hành trang chui hàng rào kẽm gai đi về hướng biên giới. Một toán lính Thái đi phục kích với một cây đàn và một chai rượu. Khmer Kháng chiến rải quân khắp nơi, đặc biệt trên đoạn đường biên giới tôi sẽ băng qua. Súng khắp nơi sẽ nổ dòn khi phát hiện một kẻ lạ đang bôn tẩu trong bóng tối. Tình hình báo động làm cuộc đi trốn của tôi càng khó khăn nguy hiểm hơn. Tôi đi về hướng mà theo những tin tức kể lại có rất nhiều con buôn người Khmer đã bị chết trong những năm tháng đầu tiên vượt bãi mìn biên giới để chuyển hàng lậu từ Thái Lan, tránh các đường mòn để khỏi lọt vào ổ phục kích, tránh các vị trí thường gài mìn theo qui tắc chung. Đã từng trải một mình với những hiểm nguy tương tự, tôi thấy bình thản, tuy vẫn cẩn thận trong các động tác di chuyển.

Đến được địa phận phân chia ranh giới, tôi lội qua khỏi con mương ngập sình, nước. Tiếng xe Jeep và xe Honda tuần tiễu râm ran bên cạnh, ánh đèn xe và tiếng động cơ giúp tôi phát hiện vị trí của Đội Tuần phòng biên giới để ẩn nấp, trốn tránh kịp thời. Tôi bò qua con đê và đặt bước chân đầu tiên xuống lãnh thổ Thái Lan. Tôi đã thuộc nằm lòng đoạn đường nầy qua các bản đồ di tản treo tường, qua các câu chuyện hàn huyên với các người bạn ngoại quốc.

Từ con đường dọc biên giới đến trục lộ song song chạy về Aranyaprathet khoảng cách mươi cây số. Sau khi qua biên giới, tôi sẽ cắt theo hướng Tây Nam, băng qua con đường nằm ngang nối liền hai trục lộ, len lách giữa các trạm kiểm soát dọc đường. Khoảng cách chim bay băng rừng là mười lăm cây số, rồi từ đó theo trục lộ chính bốn mươi cây số về Aranyaprathet.

Vì muốn tránh các đường mòn, nên khi qua được biên giới chừng hai cây số, tôi đi lạc vào rừng tre, trời tối tăm gây nhiều trở ngại cho cuộc hành trình. Tôi quyết định ngồi nghỉ một tiếng đồng hồ chờ trăng lên, dùng mền đem theo lau sạch bùn sình để khỏi làm dơ áo quần khi mặc vào và trải mền nằm nghỉ trong khi chờ đợi. Trăng mọc cao, ánh sáng lồng lộng khắp không gian, tôi đã nhìn rõ những bụi tre, gai góc, những chướng ngại vật trên đường. Lấy mặt trăng phối hợp sao định hướng, tôi đi tiếp. Tôi đã thức hàng đêm ở Nong Samet để nghiên cứu sự chuyển dịch của những ngôi sao chuẩn. Rừng tre lùi dần và tôi gặp năm, sáu con sông liên tiếp chận ngang đường và một lần nữa, tôi lại cởi hết đồ để tranh thủ thời gian. Tôi dùng mền gói quần áo lại để vượt sông, rồi vác trên vai đi một mình dưới ánh trăng vằng vặc. Trăng sáng đến rờn rợn da thịt. Ánh trăng làm nổi bật những đường nét, những góc cạnh hấp dẫn nhất của thân thể người đàn ông trần truồng. Tưởng tượng một thiếu nữ nào đó bỗng dưng vô tình bắt gặp tôi đang tồng ngồng như vầy, có lẽ cô ta sẽ lính quýnh thẹn thùng mắc cỡ vì cảnh tượng kỳ cục. Ánh trăng sáng nhễ nhại cùng ý nghĩ bâng khuâng đã làm tôi động tình trong một hoàn cảnh không thích hợp.

Nhiều chòi gác trên đường bị bỏ hoang. Tôi băng qua những cánh đồng trống sau mùa gặt, vượt qua con đường cắt ngang, tôi thấy nhẹ nhàng vì đã đi hết tám cây số của nửa đoạn đường đầu tiên. Từ đây tôi phải toàn đi xuyên rừng, không rậm nhưng phải đi vòng tránh né những chỗ đáng khả nghi nên làm mất thêm thời gian và kéo dài khoảng đường. Những ngôi sao chuẩn Tây Nam đã chuyển dịch về Nam. Sao Nam Tào sáng lộng lẫy như một ngọn đèn treo lơ lửng. Trong suốt cuộc hành trình 2,500 cây số vượt biên tôi chưa bao giờ trông cậy được vào sao Bắc Đẩu.

http://tieulun.hopto.org

Những chòi canh rải rác mà tôi đã thận trọng né tránh, không còn đáng quan tâm nữa. Quân đội Thái mấy trăm năm hòa bình nên tinh thần cảnh giác hời hợt, họ quá tin tưởng vào những lực lượng trái độn của Khmer Kháng chiến như là một bức rào cản kiên cố và hữu hiệu. Sau mười lăm cây số đi xuyên rừng và đồng ruộng, tôi ra trục lộ chính, một mình thênh thang trên đường rộng đi về hướng Nam. Qua những nơi có buôn làng, tôi lại vòng vào rừng để tránh Trạm gác, những Đội Tuần tiễu hoặc phục kích ban đêm. Một trục lộ chạy từ Bắc xuống Nam không có nghĩa là lúc nào, bất cứ đoạn đường nào cũng nằm theo hướng Bắc Nam. Tôi quên nghĩ đến điều đó, nên sau khi vừa băng rừng trở ra lộ, gặp một con đường hẹp chạy theo hướng Đông Tây, tự cho là một đường rẽ phụ nên tôi băng qua đường tiếp tục dò tìm lộ chính. Đi mãi vẫn không gặp đường và vì lỡ đi nên cứ ráng đi tiếp.

Sau khi băng qua một con đê, tôi đã đi lạc ngược về hướng lãnh thổ Kampuchia, gần trận địa chiến giữa quân Kháng chiến Khmer Nong Chan và Lực lượng Việt Cộng. Trời đêm đang yên tĩnh bỗng nổ rền tiếng súng, mở đầu cho một trận đánh mới. Tôi phải chạy ngược trở lại và cuối cùng lạc vào khu vực đám người Tị nạn Khmer chạy loạn qua đất Thái. Tiếng Khmer và tiếng Thái văng vẳng đây đó. Tôi đi suốt đêm tranh thủ tìm lại đường cũ, đến sáng, đang mò mẫm đi theo đường mòn, tôi bỗng gặp một toán người đi ngược chiều. Tôi phát giác ra họ trễ nên khi rẽ tránh đường khác, họ đã lên tiếng bắt dừng lại. Tôi liền phóng chạy, họ nổ súng rượt theo. Sau một đoạn đường, tôi bỏ rơi họ và nấp trong một bụi tranh nằm chờ tình hình yên lắng, rồi tìm cách vượt qua con đê phòng thủ. Vừa đến chân đê, tôi lại bị một tên gác trong lô cốt phòng thủ phát hiện, nổ súng. Tôi nhanh chân đào tẩu và đi bọc rừng về hướng Nam trong nhiều giờ để tránh khu vực tuần tiễu nghiêm ngặt.

Cuối cùng tôi chọn được một vị trí thuận lợi để vượt đê và băng qua nhiều đường ngang dọc thuộc hệ thống phòng thủ. Một dãy Chòi gác được bố trí cách đều nhau từng khoảng một trăm thước, trâu bò và trẻ mục đồng thấp thoáng đó đây. Ngoài kia, trên trục lộ chính xe cộ rộn ràng. Có lúc tôi đi bình thản như một người dân địa phương, có lúc tôi phải nấp lén theo từng gốc cây, từng lùm bụi, cỏ tranh để tiến về trước. Trên đường nhiều xe chở nước uống mang nhãn hiệu ICRC. Tôi phải nấp vào lề để tránh mỗi lân gặp xe của ICRC, bởi vì ông Khôn, người Thái, nhân viên ICRC Trưởng Trại Nong Samet biết tôi quá rõ, đã từng khiển trách và ra lệnh cấm khi bắt gặp cô bạn Phi Luật Tân một lần chở tôi đi theo xe ICRC, làm như đi công tác, nhưng thật tình là để nghiên cứu ngõ ngách đường vượt biên giới. Giờ nầy ông ta đang ruồng xe đi kiếm bắt tôi.

Đường phố, thành phố là những nơi chốn tương đối an toàn cho kẻ đào tẩu. Biết bao người bạn của tôi đã vượt ngục, thoát khỏi các Trại tù Cộng sản, nhưng cuối cùng đói khát, kiệt lực, lạc lối, bệnh hoạn, chết trong rừng hoặc bị bắt chuyển giao lại cho Trại Tù, trong khi tôi ung dung trên những đường quốc lộ và đường phố an toàn. Đoạn đường càng trống trải thêm vì những bìa rừng được đốt khai quang, có nhiều cổng gác hơn sự dự trù. Tôi chỉ đem một bộ quần áo nên mỗi lần băng rừng phải lộn ngược áo quần mặc bề trái để khỏi dơ vì càn lướt các cây cỏ cháy đen. Ra đến đường tôi lộn ngược lại, mặc vào.

Gai góc, gốc tranh đâm xuyên qua đôi dép Nhật cũ mỏng dính làm bàn chân tôi rướm máu, sưng tấy. Tôi đến gần vùng có nhiều người đang câu và bắt cá quanh những vũng nước rộng. Tôi đánh bạo đi vào kiếm chỗ vắng uống nước và tắm giặt, thái độ bình tĩnh của tôi không làm họ nghi ngờ. Hưởng trọn vẹn thú vệ sinh, sạch sẽ và mát mẻ, tôi mặc quần ướt, đi phơi nắng cho khô. Từ giờ, mỗi lần gặp trạm gác, tôi phải ở trần để băng rừng để giữ sạch áo quần. Cỏ tranh, gai góc đâm, cắt rách nát toàn thân nhưng tôi chịu đựng đau đớn, lấy da thịt để thay thế áo quần. Sau khi đi bọc qua được một trạm gác gay go, tôi ngồi nghỉ bên lề đường quan sát. Những chiếc xe ba gác chở than lóc cóc chạy cùng hướng với tôi, thấy họ đi qua trạm gác trước mặt đường hoàng chẳng bị chận hỏi. Vì quá mệt mỏi và khổ sở với những đoạn

http://tieulun.hopto.org

băng rừng, tôi quyết định đi theo họ để đỡ tốn sức. Khi gần đến cổng, tên gác nhìn tôi hỏi bằng tiếng Thái:

– Bai nãy? (Đi đâu?)

– Phủm cặp ban. (Tôi đi về nhà)

Ở những khu vực xóm làng nhỏ gần biên giới hầu như người cùng địa phương đều biết mặt nhau do đó họ nghi ngờ tôi vì thấy lạ mặt. Tôi vừa trả lời vừa đi tỉnh, tên gác hỏi với theo:

– Có giấy tờ không?

Tôi nhún vai:

– Có chứ. Nhà tôi đằng kia kìa.

Và tôi cứ thản nhiên đi tiếp. Tôi cảm thấy thú vị và tự phục mình khi không còn nghe tiếng hỏi nào hoặc thắc mắc nào phía sau. Tưởng đã thoát, nhưng đi được chừng năm mươi thước bỗng có xe Honda đằng sau chạy đến, chận tôi lại.

– Đi đâu đó?

– Về nhà.

– Nhà ở đâu?

– Phum Sung. Tôi trả lời theo đúng địa danh đã nghiên cứu trước.

– Mầy trở lại cổng gác để xét giấy tờ!

Nói xong tên ngồi sau nhảy xuống xe định giữ tôi lại vì thấy tôi cứ tiếp tục vừa đi vừa trả lời. Bất ngờ tôi phóng vụt chạy về phía rừng. Tiếng súng Colt .45 nổ chát chứa đầu tiên và tiếng súng AR15 tiếp sức, rồi nhiều loại súng khác nổ rền khi toán lính gác chạy theo tiếp viện. Tôi đã nắm qui luật qua các lần chạy dưới lăn đạn nên hoàn toàn yên tâm.

Giai đoạn đầu khi tôi bật vùng chạy, phản ứng bất ngờ làm tên Lính lính quýnh hốt hoảng trong động tác mở khóa an toàn và bắn viên đạn khai hỏa. Khi tôi chạy được một khoảng xa, họ vẫn còn có ý định bắn dọa dẫm để bắt sống. Khi tôi cách xa chừng một trăm thước, vì súng ông nặng nề, áo quần, giày vớ trở ngại, lại vừa chạy vừa bắn nên khả năng tác xạ mất chính xác, hữu hiệu. Do đó họ không còn làm chủ làn đạn của mình.

Tôi chạy vì sống còn, chạy thoát hoặc chết, họ chạy vì nhiệm vụ, bắt được cũng tốt, không bắt được cũng chẳng mất mát gì. Tôi càng chạy càng yên tâm vì càng có hy vọng thoát, họ càng chạy càng bất an, càng lo ngại bởi vì biết đâu tôi có vũ khí tấn công lại họ. Tôi chạy nhẹ nhàng bởi vì phút sinh tử trước mặt cũng chỉ một mình ta, còn càng chạy càng nặng nề bởi gánh nặng vợ con, gia đình, vì gái, rượu và lạc thú khác đang chờ họ. Tôi chạy trong những niềm tin tuyệt đối hướng về Thượng Đế, tôi chạy bằng

http://tieulun.hopto.org

sức mạnh của cái đầu mặc dù cơ thể tôi đã hoàn toàn kiệt lực. Có lẽ tôi đang có súc mạnh của một Hercules, cái sức mạnh tưởng tượng mà hồi còn trẻ tuổi, thỉnh thoảng những lúc sinh lực cuồn cuộn trong người, tôi có cảm tưởng mình đủ súc xô đổ một gốc dừa lớn hay phóng bay từ cây nầy sang cây nọ như một Tarzan. Tôi đã từng chứng kiến cảnh thằng Cứt anh, mười tuổi, nhảy qua một hàng rào thép gai cao gấp rưỡi thân mình khi nó ăn cắp đồ bị phát giác và bị rượt đuổi. Người mất đồ đứng ngẩn ngơ bất lực trước hàng rào cao và kinh ngạc nhìn nó tẩu thoát.

Tôi đã từng phóng qua một bức tường cao, gắn miểng chai, mà lúc bình thường leo trèo tận lực cũng khó qua được, khi tay không một mình đụng độ một đám đông du đãng và suýt bị thanh toán. Những súc mạnh huyền nhiệm nào đã nâng bổng con người qua những trở lực quá lớn lao và tôi chỉ kịp nhận ra mình sau khi té chúi nhũi vào đám cỏ tranh cằn cỗi, còi cọt, khi bóng dáng kẻ đuổi theo mình đã mất hút. Lồng ngực khẩn cấp bơm xả tranh thủ hút lượng dưỡng khí tối cần mà cơ thể đang đòi hỏi gấp rút. Tiếng tim đập đùng đùng như tiếng trống dồn săn thú, chưa kịp lấy lại hơi đã nghe tiếng chân người chạy lại. Tiếng chần dẫm thình thịch át hẳn tiếng tim đập rộn ràng lồng lộn trong ngực, tôi cảm giác tê dại đi vì sự xúc động đang dồn nén lại.

Cách tôi năm thước, hai tên Lính dừng lại, lục tìm xung quanh một bụi rậm. Tôi đã đoán trước những chỗ thường hay bị lục soát nên đã quyết định không chun vào đó trốn. Họ đảo mắt nhìn quanh quan sát. Tôi chẳng biết y nhìn phía nào, quan sát ở đâu, bởi vì tôi đã bắt đầu nhắm mắt lại, một cảm giác âm ấm ở đôi mắt. Đã lâu lắm rồi, tuyến nước mắt của tôi đã ngưng làm việc nên cuộc đời dù có đau đớn ê chề, cũng không bao giờ làm tôi chảy nước mắt. Thế mà giờ nầy, một giọt nước mắt vùa tiết ra đủ làm ướt con ngươi. Tôi hướng về Thượng Đế cầu nguyện trong im lặng:

– Lạy Thượng Đế. Nếu tôi không còn xứng đáng để sống, nếu tôi không còn xứng đáng để phục vụ Ngài, xin Ngài hãy giết tôi bằng chính bàn tay Ngài, đừng để tôi rơi vào bàn tay tàn độc của kẻ thù.

Cầu nguyện xong, tôi cảm thấy hoàn toàn yên tâm vì đã giao trọn sinh mạng vào quyền quyết định của Đấng Tối Cao. Có tiếng nổ lép bép như tiếng cây cỏ khô đang bị đốt cháy, có lẽ họ định đốt rừng để xua đuổi tôi ra khỏi chỗ ẩn nấp? Tiếng động phát lên từng chập và cuối cùng im hẳn, hình như cỏ không chịu bén cháy và họ bỏ đi. Tôi thở phào nhẹ nhỏm, nằm nghỉ dưỡng sức đến chiều tối. Sửa lại áo quần, tôi ra chỗ hai tên lính, đứng nhìn vào chỗ mình nằm. Trời đã về chiều hẳn mà tôi còn nhìn thấy những chi tiết nhỏ nhặt nhất trong đám cỏ tranh lưa thưa, xơ xác. Thật kỳ diệu, lạ lùng. Bàn tay nào đã che những đôi mắt kia cho tôi nằm tràn trụi bình yên, an toàn?

Từ giờ phút đó, tôi không còn biết e ngại lo lắng trước những hiểm nghèo, tôi biết rằng tôi còn sống, bởi vì tôi xứng đáng để sống và tôi bắt đầu nghĩ đến một tín ngưỡng riêng cho mình: Thượng Đế.

Đạo Thượng Đế

Tôn giáo như một bàn tay và các Đạo như Phật, Thiên Chúa, Tin Lành, Do Thái, Hồi… là những ngón tay. Về hình thức, mỗi ngón tay đều có những đặc tính riêng, nhưng tựu trung đều bắt nguồn từ bàn tay. Nhân loại đến với Thượng Đế thông qua Giáo Chủ của các Đạo. Tôi tiếp cận trực tiếp với Thượng Đế thông qua Đạo Thượng Đế bởi tôi là tên Hề của Thượng Đế. Thượng Đế tạo ra vũ trụ và vạn vật. Người

http://tieulun.hopto.org

đang điều hành mọi sinh hoạt của muôn loài. Thượng Đế ở khắp mọi nơi và hiện hình trong muôn vật. Thượng Đế có trong mỗi con người và mỗi con người có trong Thượng Đế. Vậy Thượng Đế và con người là một. Thượng Đế được biểu tượng bằng hình người hành lễ qua các nghi thức. Đạo Thượng Đế có biểu tượng chính là Tình Yêu. Những biểu tượng khác gồm sự Quán thông, Sức mạnh, Vũ trụ, Trí thức và Lao động. Đạo Thượng Đế được thể hiện qua 7 Biểu tượng và 7 Nghi thức.

Biểu Tượng Đạo Thượng Đế
God: Đạo Thượng Đế
Vương miện số 7: Sự quán thông, tinh tấn (*)
Tóc dài: Sức mạnh (theo huyền thoại thần Samson, khi bị cắt tóc ngắn sẽ mất thần lực).
Love: Tình Yêu.

Chữ Love tạo thành các bộ phận chính trên thân thể:
L: Lỗ mũi.
O: Ngực đàn ông.
V: Ngực đàn bà.
E: Bộ phận sinh dục Nam-Nữ.

Ngôi sao ở rốn: Biểu tượng vũ trụ.
Sách: Bàn chân phải, hình cuốn sách, tượng trưng Trí thức
Búa: Bàn chân trái, hình cái búa, tượng trưng Lao động.

Đạo Thượng Đế có tính cách thần linh nhưng thực tiễn và nhập thế. Tin tưởng vào Thượng Đế để dấn thân phục vụ nhân loại, góp tay xây dựng nền tảng xã hội dựa trên hai giới: Trí thức và Lao động.

Đạo Thượng Đế chỉ quan tâm đến sự sống, con người đang sống, không quan niệm Địa ngục hay Thiên đàng sau khi chết, vì "Địa ngục trần gian" hay "Thiên đàng hạ giới" đã thực sự hiện hữu trên trần thế, trong tâm thức và ý tưởng mỗi con người đang thực tồn và hiện hữu. Nhân quả cũng có tác động trực tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

Nghi Thức Đạo Thượng Đế

Nơi hành lễ: Trên giường ngủ, trên bãi cỏ hoặc trong một nhà thờ hình vòm bằng kính trong suốt.
Bàn thờ: Là bầu trời nơi Thượng Đế đang ngự trị.
Khăn lễ: Màu đỏ: Tượng trưng cho sự hy sinh bằng máu. Màu trắng: Tượng trưng cho sự tinh khiết, trong sạch.
Nhân sự: Người cầu nguyện hoàn toàn khỏa thân trở về nguyên trạng hình hài lúc tạo sinh. Người cầu nguyện nằm ngửa trên khăn lễ, chân tay và thân mình xếp thẳng hướng về bầu trời.
Thông tri: Đạo Thượng Đế khi cầu nguyện nhắm mắt, im lặng (nói bằng tâm thức) và tập trung tư tưởng để thông tri với Thượng Đế.
Hành lễ: Trước khi đi ngủ, Tín đồ hành lễ qua các giai đoạn:

http://tieulun.hopto.org

Đối tượng Đối diện:

1) Chấp tay trên trán: Đối diện với Thượng Đế. Bắt đầu kiểm điểm sinh hoạt và tư tưởng trong ngày, dựa trên Chân lý phục vụ tha nhân và quần chúng, hướng thiện để xây dựng một tâm hồn đẹp, một tri thức trong sáng. Kiểm điểm lại những khuyết điểm.
Cầu nguyện Thượng Đế ban cho sự sáng suốt để phân biệt chân-giả, thiện-ác, để tìm giải pháp thích ứng giải quyết những trở lực trong trong Sứ mệnh phục vụ Thượng Đế.

2) Mở rộng vòng tay: Đối diện Tha nhân. Yêu thương tha nhân. Không thù ai. Không giận ai. Không xúc phạm làm thương tổn ai. Không ích kỷ, thiên vị, ganh tị. Cảm hóa Tha nhân cùng hướng về một cứu cánh lương hảo.

3) Xếp tay bên hông: Đối diện Bản thân. Tự chế, tự khắc kỷ bản thân để phục vụ Chân lý, Chính nghĩa tức phục vụ Thượng Đế.

Đối tượng Tri ân:

1) Chấp tay trên trán: Tri ân Thượng Đế.
2) Chấp tay trên ngực: Tri ân tha nhân.
3) Chấp tay trên bụng: Tri ân tự thân.
Chấm dứt Hành lễ: Lấy khăn lễ đắp thân thể ở trần để ngủ.

Trong các lần cầu nguyện, chỉ có thời gian sau ngày đi Penang gặp Anthony Paul, phóng viên Nguyệt san Reader's Digest, là tôi cảm thấy hạnh phúc nhất vì tôi đã dùng tất cả số tiền thù lao từ cuộc phỏng vấn tặng các Hội đoàn. Nghĩ đến các trẻ vị thành niên có được một buổi picnic tắm biển, Cộng đồng Tị nạn Khmer và các Hội đoàn Việt Nam có thêm chút tài chánh sử dụng vào việc hữu ích, thiết dụng, lòng tôi êm ả, thú vị. Đây cũng là dịp để tôi kiểm nghiệm lại tâm hồn mình. Tôi không hề tiếc nuối khi làm việc tốt vì tha nhân bởi Tất cả mọi người đều có quyền ngăn tôi làm điều xấu. Nhưng không một ai có thể ngăn tôi làm điều tốt đẹp, hữu ích. Tôi đang thực sự biết hưởng cái Hạnh Phúc kỳ lạ mà 8 năm gian khổ, đày đọa đã mở ra trước mắt tôi một Chân Lý mới. Con người có thể lừa dối con người, nhưng con người không thể tự lừa dối Lương Tâm và Thượng Đế. Đó là yếu tố căn bản để sự Cầu Nguyện có ý nghĩa trung thực và thành khẩn.

Chú Thích: (*) Sự kỳ diệu của số 7

Đức Phật khi đản sinh, 7 bước nở 7 đóa sen tiêu biểu toàn thế giới, tam thiên đại thiên thế giới và sự thanh khiết để hóa độ chúng sinh. Số 7 còn biểu thị sức tinh tấn, siêu thoát khỏi 6 cõi sanh tử luân hồi.
Số 7 còn tượng trưng 7 tầng địa ngục, Đức Chúa Trời mất 7 ngày sáng tạo vũ trụ, Adam lấy xương sườn số 7 tạo ra Eva, tuần có 7 ngày, nghệ thuật có 7 ngành, âm nhạc có 7 nốt, văn minh nhân loại có 7 kỳ quan thế giới, 7 giai đoạn tiến hóa, 7 lỗ trên mặt người hay còn gọi là thất khiếu (hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, và miệng), 7 trạng thái tình cảm tức thất tình (nộ, ái, ố, hỉ, lạc, ai, dục), thứ quý báu nhất tức thất bảo (vàng bạc, ngọc, hổ phách, mã não, xà cừ, san hô và lưu ly)...

Xem thêm Số 7 kỳ diệu tại: http://vi.wikipedia.org/wiki/7_%28s%E1%BB%91%29

http://tieulun.hopto.org

Trở Lại Aranyaprathet

Trở lại đoạn hành trình, tôi đang đối chiếu các dữ kiện để xác định phương hướng, tôi cảm thấy bối rối trong những bài tính không có giải đáp. Tôi đang đi về phương Nam, tách vào rừng bên phải đường trong lúc chạy trốn. Thế thì tại sao mặt trời lại lặn phía bên kia đường? Và phía đối diện là tiếng nổ của trận địa pháo binh bắt đầu khởi sự? Như vậy để tới Aran phía Nam tôi phải đi ngược về hướng mình đã đi suốt ngày hôm nay? Có lẽ nào tôi đã đi quá địa phận Aran và bây giờ tôi phải đi trở lại? Chỉ vì không xác định được điểm đứng nên giờ nầy tôi bị lạc đường mặc dù vẫn có hướng chuẩn của mặt trời và các vì sao. Cuối cùng tôi chợt nghe nhiều tiếng xe nổ dòn dã, và đặc biệt, một góc bầu trời hướng Đông rực sáng ánh đèn. Đèn điện, đô thị là điểm chuẩn quan trọng nhất, đi lạc vào đô thị an toàn hơn đi lạc vào rừng. Tôi quyết định đi về hướng ánh sáng và tiếng động, gặp một con đường nhựa, những giải lụa bạc nhỏ nằm lờ mờ bên lề đường là những vũng nước tôi đang cần để giải nhiệt cổ họng khô rát.

Sau mấy giờ lầm lũi đi, tôi đến một chiếc cầu bắc ngang sông, có đèn pha cực mạnh và nhiều lính gác. Bên trái đường, một dãy nhà nằm dọc theo bờ sông, đèn điện và các máy hát hoạt động inh ỏi từ một khu chợ búa. Tôi chuyển sang phía lề phải đường, khu vực bên nầy tương đối vắng vẻ và tối, có một con đường rẽ nằm phơi mình lõa lồ dưới ngọn đèn pha sáng rực. Tôi quyết định băng qua đường bằng cách lăn tròn. Nếu tôi trườn bò ngang đường, chiều dài của thân mình dễ làm toán lính gác chú ý và phát hiện. Nằm dọc theo đường rồi lăn tròn qua đường, chân quay về hướng trạm gác và đèn pha, tôi có thể quan sát họ và họ chỉ thấy bàn chân của tôi, còn thân hình dài có thể bị nhầm là một cái bóng, chỉ là một con chồn hay một con thỏ chạy qua đường và cái bóng của nó. Chắc chắn họ sẽ nghĩ như vậy nếu bất chợt nhìn thấy.

Tôi vượt qua đường và bắt đầu băng rừng đi về hướng xa hơn, có ánh đèn điện sáng hơn và tiếng nhạc vọng lại thật lớn từ một rạp chiếu bóng của một thành phố. Tôi quá mệt vì suốt một đêm, một ngày đi không ngưng nghỉ, chưa kể mấy lần bị rượt chạy hụt hơi. Tôi lại bắt đầu khát nước kinh khủng, cái thứ nước dơ bẩn uống vào làm lả người đi rồi bỗng đột nhiên bốc hơi nhanh chóng. Cái khát đạt đến mức độ có thể thông cảm được trường hợp những con người phải đổi vài nắp bi đông nước bằng một chỉ vàng hoặc đâm chém nhau tranh giành một ngụm nước. Tôi dùng một khúc cây, chống đi dò dẫm, lết từng bước một. Tôi phải tìm thêm một khúc gậy thứ hai, bởi vì phải hai gậy, tôi mới đỡ nổi thân mình kiệt sức không té quị xuống trên những đoạn đường gập ghềnh đầy chông gai.

Tôi nhớ những ngày đi rừng khiêng gỗ. Đường dốc cao hiểm hóc phải trèo hàng giờ mới đến đỉnh, những khúc gỗ nặng, lớn như những thớt voi khổng lồ mà đám Tù binh bệnh hoạn bu bám vào như một bầy kiến. Có những khúc đường trơn trợt, chúng tôi phải bám trụ vào đòn khiêng. Bước xô lệch nghiêng ngã vì sức nặng oằn vai, vì những khúc quẹo gắt, những dốc dựng đứng, hồi hộp như đi dây tử thần, bởi vì chỉ một người té, sẽ làm cả toán tuột vai. Khúc gỗ đổ dốc sẽ cán chết người khiêng đằng trước. Lúc dò dẫm từng bước qua những con suối cạn, đầy ghềnh đá nhọn trơn trợt, những quãng đường thăm thẳm mù khơi. Như bầy nô lệ thời Trung cổ, chúng tôi dùng sức người trong thời đại máy móc hiện đại.

Càng lúc càng quá mệt, thấy mặt mình quắc lại, nhăn nhúm, hốc hác vì kiệt lực, tôi ngừng vài phút nghỉ chân, móc túi lấy chiếc gương nhỏ soi mặt để chợt nhận ra dáng dấp thiểu não của mình. Tôi bật cười, tự nhủ với hình mình trong gương:

– Lý Tống. Bạn phải đẹp trai, phải tươi tỉnh, phải coi khinh gian khổ thì kẻ thù của bạn mới sợ bạn!

http://tieulun.hopto.org

Tôi đứng bật dậy, phủi bụi áo quần, chải lại đầu tóc, lau sạch mặt mũi và tiếp tục lên đường. Nhưng chỉ một đoạn, bước đi lại khó khăn trở lại, tôi cố gắng lê bước len lách giữa các lùm bụi, hốc hố, và chướng ngại vật. Không khí nhộn nhịp đàng trước thúc dục những bước chân rời rã mệt mỏi. Mười giờ rưỡi tối, tôi đến Aranyaprathet. Sau khi chạy thoát bầy chó hùng hục đuổi theo sủa vang rền cả khu vực, tôi bước lên đường lộ chạy vòng phía ngoài thành phố. Thị trấn Aran đông vui, tấp nập về đêm nhân dịp tổ chức triển lãm. Tôi tìm điện thoại gọi Esther nhưng số lại cho sai. Tôi đi dọc theo các đường phố náo nhiệt nhất để ngắm người, ngắm cảnh, vào khu hội chợ, xem qua phòng triển lãm và kiếm chỗ ngồi ăn uống. Xong, đón xe Honda thồ đi tìm nhà Esther. Nàng cho tôi một địa chỉ không có tên đường, không có số nhà ngoại trừ những check points đặc biệt trên lộ trình.

– Đưa tôi đến ngã ba đường đi Bangkok và đường đi Khao Y Đang. Tôi dùng tiếng Anh để diễn tả.

Xe chạy bon bon trên đường rộng. Nhà cửa vắng dần.

– Tới chưa? Người tài xế hỏi.

– Ngã ba đâu rồi?

Qua lâu rồi. Đây là đường đi Khao Y Đang!

Tôi lập lại chậm rãi để người lái xe biết tiếng Anh bập bẹ hiểu rõ ý định của mình. Xe chạy ngược trở lại ngã ba, quẹo phải, có trạm xăng bên đường.

– Đúng rồi. Quẹo trái ở con đường rẽ trái đầu tiên.

– Chầm chậm, quẹo phải ở đây. Stop!

Mối Tình Việt-Phi

Điều làm tôi yên tâm nhất là chiếc xe hòm chở thuốc của Bệnh viện Nong Samet đang nằm chình ình trước mặt tôi. Tôi phải trả gấp đôi giá đã đồng ý trước vì đoạn đường đi lạc. Căn nhà với phòng khách bề bộn đồ đạc, vắng người, tôi tự tiện đi vào, gõ đúng phòng số 3 nàng dặn. Cửa mở. Esther mở tròn xoe mắt kinh ngạc nhìn tôi. Tôi lách vội vào và khép cửa lại, sự kinh ngạc và sợ hãi đã xâm chiếm toàn bộ cảm giác của Esther, đánh bại những xúc cảm mừng vui của đêm gặp mặt.

Esther lo lắng hỏi:

– Có ai thấy lúc anh vào không?

– Không.

– Lỡ bà Giám đốc biết, không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra đây? Esther bối rối.

http://tieulun.hopto.org

Tôi cảm thấy mệt mỏi và chán nản. Trí tưởng tượng đã hoàn toàn phản bội tôi. Tôi cứ nghĩ nàng sẽ ôm chầm lấy tôi mừng rỡ khi vừa thấy mặt. Sự thật quá phũ phàng, Esther ngồi ngây người, nhìn vô hồn vào đống giấy tờ đang làm dở dang, đầu óc rối bời. Tôi dựa lưng vào tường, nhắm mắt, lẩn quẩn với những ám ảnh của cảnh tượng kinh hoàng trên đoạn đường đã qua. Thật lâu lắm, như vừa thoát ra khỏi cơn ác mộng, Esther mỉm nụ cười đầu tiên tiến về phía tôi. Nàng lấy nước, bánh mời tôi ăn, rồi lấy chăn nệm trải xuống sàn nhà và bảo tôi nằm nghỉ. Tôi nằm dưới sàn nhà, nàng ngồi trên giường, nhìn tôi. Tôi khoanh tay, nhắm mắt lại trong nỗi cô đơn lạnh lùng. Bỗng nàng bước xuống giường, tiến đến ngồi sát bên tôi. Tôi chậm rãi mở mắt, theo dõi những diễn biến trên mặt nàng.

– Em sợ quá. Nhưng không sao.

Tôi cầm lấy tay nàng để trên ngực mình, hôn nhẹ. Nàng ngã người xuống, tôi ôm siết lấy nàng.

– Ly Tong, are you a spy? Nàng hỏi.

Tôi mỉm cười:

– Có lẽ, trong tương lai. Nhưng hiện tại anh chỉ là một amateur spy, em có thể nghĩ vậy, nếu muốn!

Mùi nước hoa đặc biệt ưa thfch của nàng làm tôi ngây ngất những cảm xúc đê mê. Tôi và nàng quấn lấy nhau như đôi trăn trong cơn động tình. Nàng quên rằng tôi đang dơ dáy, bẩn thỉu sau cuộc hành trình gian nan. Tôi quên rằng, tôi đã cạn sinh lực cho những cuộc rượt đuổi, những cơn đói khát. Chúng tôi quên hết, chỉ còn tiếng thở mạnh dồn dập, chỉ còn tiếng rên rỉ trở trăn. Esther nhắc lại:

– Coi chừng anh lây bệnh hoa liễu cho em đó.

Tôi cười đáp:

– Ôi, con vi trùng tình yêu của em rỉa rói lở loét cả trái tim anh rồi.

Tôi không ngủ và không buồn ngủ, mặc dù vừa mới mấy giờ trước đây, tôi ước mơ được chợp mắt một chốc lát. Nàng không ngủ và không buồn ngả vì nàng đã ngủ thừa thãi nhiều năm nhiều tháng một mình cô đơn. Giữa khuya tôi đột nhập vào phòng tăm bên ngoài như một tên ăn trộm để tăm rửa. Cảm giác mát lạnh của nước càng tăng cường cái sinh lực vốn không bao giờ cạn của mình.

Cuộc xung đột vùng biên giới vẫn tiếp diễn. Nhân viên Bệnh viện được tiếp tục nghỉ việc. Esther kín đáo lén lút đem thức ăn, rượu vào phòng để bồi bổ cho ông khách bất hợp pháp.

Bia rượu, âm nhạc như những cơn gió vần vũ, lay động những cành lá vốn đã không muốn nằm yên.

– Ta chẳng cần nói những lời phải nói. Ta chẳng cần nghe những lời muốn nghe. Bởi tuyệt đỉnh tình yêu chỉ cần một hình thức duy nhất để diễn tả… cùng nhau!

Tôi đã thực hiện đúng câu phương châm bất hủ của mình. Nơi chốn nầy là nơi chốn hạnh phúc, nhưng không phải là nơi chốn cuối cùng. Tôi phải tiếp tục lên đường đến nơi mình dự định. Esther muốn tiễn

http://tieulun.hopto.org

tôi một đoạn đường, vì hai đêm ngày thiêu đốt, ngọn lửa tình vẫn còn cuồn cuộn bốc cháy trong tấm thân tràn trề sinh lực kia.

– Em thuộc loại *oversexed*. Esther thú nhận.

– Anh thuộc loại *born to make love*. Em yên chí! Tôi cười bảo.

Tôi bỏ lại tất cả áo quần cũ, thay vào những bộ đồ vừa mua cho phù hợp hoàn cảnh mới. Đôi dép bèo nhèo bị đứt quai và hàng chục gai nhọn bị gãy còn nằm trong đế mút cao su đã được thay bằng đôi giày ba ta mới. Nếu không có đôi giày nầy liệu đôi chân cửa tôi có còn chịu đựng nổi biết bao gai góc, bụi bờ, đá nhọn trên đoạn đường kế tiếp nữa không?

Chúng tôi rời căn phòng đầy dấu tích cuộc tình để lên đường. Khi qua Bệnh viện, nếu không nhanh mắt tôi đã bị "Tây lai" và "Vua xét mâm" (hai quân cảnh gác Aran Jail) bắt gặp. Không phải chỉ quân cảnh Aran Jail mà tất cả những Lính Thái nào đã ở Aran Jail cùng thời, đều biết mặt và biết chuyện của tôi vì vậy tôi phải thật cẩn thận trong phạm vi khu vực Aranyaprathet. Chúng tôi ngồi trong tiệm ăn kín đáo chờ giờ xe buýt khởi hành lúc 12 giờ.

Những đô thị lớn nối liền nhau bằng những cánh rừng cao su trẻ bạt ngàn. Tôi hồi tưởng lại dự định đi bộ khi chưa có tiền, nghĩ đến những ngôi chùa phải ghé trên đường để xin cơm ăn. Nhưng thực tế chẳng có bao nhiêu ngôi chùa và chẳng có ai đi bộ trên những con đường liên tỉnh. Những đường phố, dinh thự cũng giống ở Đà Nẵng, Sài Gòn của Việt Nam tuy lối kiến trúc tập trung hơn. Đến Bangkok lúc 5 giờ chiều, chúng tôi đón xe taxi về khách sạn dành riêng cho người ngoại quốc.

Bangkok thật tấp nập, rộn rịp. Những dãy phố ba bốn tầng lầu trùng trùng điệp điệp không dứt, xe cộ chạy chen chúc trên đường, người Bangkok ăn mặc thật dễ thương. Trang phục hòa điệu Âu Á. Tuy nhiên vì hạn chế hàng hóa nhập cảng, nên màu sắc và chất liệu nội hóa đã làm giảm bớt sự sang trọng, đài các của họ. Những ngôi chùa dát vàng, những di tích lịch sử và kia, cung điện nhà vua. Thực dễ dàng để đột nhập hơn những toan tính dự trù trước kia. Thủ đô đông đúc chuyển động trong nhịp độ nhanh, hệ thống An ninh, Cảnh sát thiếu chặt chẽ, chỉ cần một túi xách nhỏ với vài khối chất nổ, một kẻ phá hoại tầm thường cũng làm được những vụ nổ lớn tại đây. Chúng tôi mướn khách sạn sang trọng nhất, ăn những nhà hàng đắt tiền nhất. Bangkok về đêm, Bangkok buổi chiều, buổi sáng. Cứ lúc nào cần take a break để thay đổi không khí và dãn gân cốt, chúng tôi lại đi ngắm cảnh, ngắm người và ăn uống. Những khu trung tâm thương mại hiện đại, tân thời, những cô bán hàng lộng lẫy, duyên dáng. Đã đi qua Bangkok, Kuala Lumpur, Singapore, tôi thấy thương cho Sài Gòn nghèo nàn của mình. Câu khen ngợi Sài Gòn là Hòn ngọc Viễn Đông đã trở thành câu châm biếm chua chát!

Chưa có ai vi phạm luật lao động trầm trọng như chúng tôi. Trong những tấm gương lớn treo quanh tường, tôi không nhận ra mình trong những hình bóng chập chờn. Vừa có cảm tưởng mình là khán giả đang xem diễn một đoạn phim sex sống vừa chợt nhận ra nhân dáng xa lạ kia là mình, một diễn viên chính của hoạt cảnh yêu đương. Esther là người Phi Luật Tân nên khi sướng tới, nàng rên bằng tiếng Phi. Tôi lại thích nghe tiếng Việt nên dạy nàng rên bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Âm thanh tiếng Việt có dấu nên những người ngoại quốc khó bắt chước cho thật giống hoàn toàn. Cái giọng ngọng nghịu, lơ lớ của Esther lúc rên "Em suong qua" nghe vừa kích thích vừa tức cười.

http://tieulun.hopto.org

Rời Bangkok

Nhưng rồi tôi phải lên đường. Cuộc chia ly nào cũng bịn rịn, nhưng cuộc chia tay của chúng tôi bứt rứt hơn nhiều. Sau khi đưa tôi ra nhà ga xe lửa, Esther phải sửa soạn hành trang rời Thái Lan trở về Phi Luật Tân, bởi vì hành động giúp đỡ cho một kẻ đào tẩu là trực tiếp làm hại đến nền an ninh của Thái Lan và hành động đó không thể tha thứ được.

Không hiểu cổng gác lúc thường có soát giấy không, nhưng nhờ đến trễ và tàu lửa sắp sửa khởi hành, nên khi thấy tôi vội vã chạy vào, người gác cổng không chận lại còn ra dấu dục tôi chạy gấp cho kịp chuyến. Là người khách cuối cùng, nên khi tôi vừa mua được vé, vừa bước lên bậc cửa tàu là lúc xe lửa vừa lăn bánh.

Tôi tìm một chỗ ngồi rồi dựa mình ru giấc ngủ. Tôi phải ngủ bù cho bốn ngày đêm không ngủ, để lấy sức đối phó những gian truân, để khỏi bị quấy rầy bởi những câu chuyện nhảm nhí của người lân cận nhưng giấc ngủ vẫn khó đến mặc dù đầu óc váng vất mệt mỏi. Một người đàn bà khều tay tôi hỏi:

— Mi khôn năng? (Có ai ngồi đây không?)

Tôi lắc đầu, nhìn chỗ trống trước mặt. Người thanh niên bên trái cứ lăng xăng gợi chuyện người chung quanh. Tôi lấy miếng băng keo mua ở nhà thuốc tây dán kín hình bản đồ Việt Nam khắc trên tay. Thỉnh thoảng giả vờ giật mình tỉnh thức, tôi dụi mắt nhìn ra ngoài, nhìn cột cây số dọc theo đường để tính nhẩm đoạn đường đã qua và còn lại. Những thửa ruộng sau mùa gặt nằm trơ gốc rạ. Nước Thái chỉ có một Bangkok vĩ đại hào nhoáng, còn những thành phố khác thuộc loại trung bình.

Tôi ăn uống tại chỗ khi những người bồi nhà hàng chạy tới lui rao bán. Kiểm soát viên bấm vé một cách máy móc. Trời về chiều cảnh vật hoang vắng, tôi nhìn hai bên đường tàu, nghiên cứu những trở ngại gặp phải nếu mình phải đi bộ, quan sát địa thế ở nơi nầy để suy diễn địa thế những nơi sắp đến. Cảnh sinh hoạt của những thôn làng trên đường xe lửa đi qua cũng có những nét tương tự với đoạn đường đi bộ sắp phải dấn thân. Trời đã gần khuya, hành khách sửa soạn chỗ để ngủ, kẻ ngồi tựa lưng vào ghế, kẻ nằm dưới sàn tàu, tôi ngủ được một giấc ngon trong tiếng xình xịch đều đặn của đoàn tàu về đêm. Sáng thức dậy sớm hơn mọi người, tôi làm thủ tục vệ sinh buổi sáng, sửa sang lại áo quần, tóc tai, mặt mũi cho vài tuồng quan trọng sắp tới. Mỗi ga xe lửa đều có viết tên theo mẫu tự La Tinh. Hành khách lần lượt xuống dọc đường, nếu không nghiên cứu kỹ bản đồ, làm sao tôi biết được mình đã đến đâu, và xuống tại đâu, lúc nào? Gần đến cây số 900, những cột ăng ten và nhà cửa lớn xuất hiện. Sắp đến Hạt Yai, hành khách chuẩn bị xuống đông đảo, tôi nhìn ra ngoài. Hatyai, cây số 900. Tại sao lại có sự sai số nầy, bởi vì theo cột cây số ghi trên bản đồ du lịch Hatyai phải là cây số 950.

Tôi định đi theo đường rầy xe lửa, nhưng trạm gác và nhân viên đang hoạt động làm tôi đổi ý. Ra cổng, tôi chọn con đường gần nhất, song song đường rầy để đi nhưng phải quay trở lại vì chợt nhận ra con đường đang hướng vào một cư xá. Tôi chọn con đường khác, rộng rãi, xe cộ tương đối tấp nập mặc dù xa đường rầy. Trên lề đường, những dãy hàng quán vắng khách, lười biếng trong ánh nắng đầu ngày. Hatyai là một trung tâm du lịch nổi tiếng, trong trí tưởng tượng, tôi thấy những villa đồ sộ, những bãi biển trữ tình và khách ngoại quốc đông đảo, nhưng thực tế, Hatyai chìm đắm trong vẻ vắng lặng của một thị trấn đìu hiu ít hoạt động. Tôi gặp hai đường rầy xe lửa rẽ về hai phía, tôi chọn đường thứ nhì, bởi

http://tieulun.hopto.org

đường thứ nhất sẽ chạy về Songkla. Cẩn thận hơn, tôi đã vòng theo đường nhỏ bọc ra khỏi thị trấn, luồn lách giữa các cánh đồng cỏ hoang, trước khi bám theo trục lộ xe lửa.

Hai bên đường, đồn điền cao su nối liền nhau chạy xa tít về cuối chân trời. Vài trăm thước lại có một cầu xe lửa bắt qua suối cạn. Gần cạnh đó là nhà của nhân viên trông coi đồn điền cao su trú ngụ. Đường dài, vắng vẻ thỉnh thoảng mới gặp một xóm nhỏ lấp ló trong những rừng cây. Tôi nghĩ đến những missions phá hoại. Chỉ cần một số mìn nổ chậm loại đặc biệt có thể tích nhỏ, có gắn đồng hồ giờ, kẻ phá hoại có thể cho hằng chục cây cầu nổ đồng loạt. Sống với Cộng sản nhiều năm, cái góc cạnh nhìn sự vật của con người cũng bị ảnh hưởng. Ngày xưa nhìn vào những dinh thự, đền đài, cảnh vật để thấy vẻ đẹp và nghệ thuật, bây giờ khi nhìn sự vật tôi lại ước tính số lượng chất nổ, con đường đột nhập, kế hoạch rút lui. Cái nhìn méo mó không mang chủ đích tàn phá, bạo động nhưng để bảo vệ, phòng thủ. Phải thấy được con đường kẻ thù sẽ sử dụng để chuẩn bị sẵn con đường ngăn chận.

Người đầu tiên tôi gặp và bị nghi ngờ là một thanh niên trẻ. Mặc dù đi ngược chiều đã khá xa, anh ta thỉnh thoảng vẫn quay lại dò xét tôi. Tôi càng cẩn thận khi đoạn đường thấp thoáng bóng người đi làm về. Một chiếc xe bò ệt được năm chú bé đẩy chạy trên đường rầy xe lửa, các chú bé xăm xoi, hiếu kỳ nhìn người khách đi một mình, lạ mặt. Tiếp sau đó bốn người đàn ông lớn tuổi đi ngang tôi, một người nhìn tôi hỏi:

– Pai nãy? (Đi đâu đó?)

– Phủm cặp ban. (Tôi về nhà)

Có lẽ họ ngạc nhiên vì nhà cửa, người ngợm trong khu vực nầy họ đều biết và quen mặt. Mặc kệ họ, tôi thản nhiên đi tiếp. Tôi đã sẵn sàng, nếu có sự báo cáo và truy nã, tôi sẽ phóng chạy. Lần nầy thấy một người từ xa, tôi thận trọng tìm chỗ ẩn nhưng quá trễ, anh ta đã thấy tôi, nên sự mất dạng của tôi làm anh ta ngạc nhiên, nghi ngờ, vừa đi vừa đảo mắt tìm kiếm. Tôi quá chú ý đến một mục tiêu, nên vô tình bị mục tiêu khác phát hiện. Hai người đàn ông bên kia mương ruộng đang theo dõi hành động của tôi. Tôi kịp thời khám phá tình trạng nguy hiểm, bước nhanh lên đường bỏ rơi họ, đi qua chỗ một xe Honda, một xe đạp dựng ở ngã ba đường.

Yên tĩnh. Tôi tiếp tục đi, cảnh giác. Bỗng linh cảm có sự đe dọa, bèn quay người nhìn lại phía sau thì thấy một thanh niên đang chạy đuổi theo tôi. Tôi phóng người bương qua những bụi gai rậm rào kín bên đường, gai cào xước mặt mũi, vướng víu áo quần. Tôi bước càn tới để len lách thật lẹ. Băng qua những hàng cây cao su già ngổn ngang cỏ tranh và các bụi cây nhỏ, tôi chạy hết tốc lực về hướng lùm bụi rậm rạp đằng trước. Quay lại kiểm soát trước khi chun vào chỗ ẩn tránh, tôi yên tâm thấy đã bỏ rơi được anh ta. Tôi càn lướt những dây nhợ chằng chịt, những nhành gai, những chướng ngại vật, băng mình vội vã nhanh về đằng trước. Hơn một tiếng đồng hồ, tôi xa khỏi bụi bờ rậm rạp và băng qua mảnh đất cày xới xong đang chuẩn bị ươm trồng cao su.

Vài chiếc xe đạp chạy lách cách trên con đường cắt ngang mặt. Tôi cẩn thận băng qua đường rồi tiếp tục xuyên rừng, phải tranh thủ tránh xa khu vực nguy hiểm càng sớm càng tốt, khi cảm thấy an toàn, tôi đi tiệm tiến trở lại con đường chuẩn. Những khoảng đất trống trải dễ đi bị người từ những ngôi nhà của nhân viên coi sóc đồn điền canh phòng trông thấy. Con đường an toàn duy nhất là xuyên rừng và tôi chọn con đường khó nhọc cho mình.

http://tieulun.hopto.org

Mặt trời đã lặn, chiều tối hẳn, tôi đổi phương thức đi khi trước mặt mình chỉ còn bóng đen và những chướng ngại vật trùng trùng điệp điệp không thể nào di chuyển được. Tôi trở ra đồng trống, đường xe lửa hoàn toàn mất dạng không còn dấu vết. Tôi đi vòng sau vườn một ngôi nhà đang đốt lửa chập chờn để rút ngắn khoảng cách. Tiếng người nói chuyện nghe rõ mồn một, không tiếng chó sủa. Gặp con đường mòn và đi mài miệt gần đứt hơi qua bao nhiêu quanh co, gập ghềnh, tôi gặp lại đường xe lửa.

Phải đi rừng gay go vất vả mới thấy được sự thoải mái nhẹ nhàng của con đường rầy thân yêu. Tôi lượm mấy cục đá lớn để phòng thân. Đá là một vũ khí hữu hiệu cho những bất trắc về đêm. Tôi bỗng nghe tiếng chân người nên vội tạt nhanh vào lề, nấp sau một bụi rậm nhỏ. Điều rõ ràng là đối thủ khám phá ra tiếng chân tôi trước vì sự mệt nhọc đã làm giảm khả năng thính giác của tôi. Tiếng chân rón rén, sục sạo, cái đòn gánh giáng lên cao… và rầm, rầm, tôi ném bốn cục đá liên tiếp vào ngực y trước khi y kịp phang đòn gánh vào đầu mình. Tôi bỏ chạy trong khi y đang ngơ ngác, đau đớn, kêu la cầu cứu, báo động.

— Mặc mẹ chú mầy. Chú mầy tự kiếm chuyện vào thân thì ráng mà chịu. Tôi lẩm bẩm.

Thoát nạn nhưng chắc sẽ có xe hoặc người đuổi theo. Lại nghe tiếng chân người, tôi nhảy lẹ vào lề đường nấp, nghe ngóng, chuẩn bị. Lại một tên đang lớ ngớ dò tìm tôi, tên nầy hình như là Lính gác nên có súng. Tôi ném một viên đá vào bụi phía tay trái làm y quay người lại nổ súng vào chỗ có tiếng động. Tôi ném một cục đá lớn trúng lưng y rồi vụt chạy. Phần bị đau, phần trời tối, y chỉ bắn theo mấy phát báo động chứ không dám rượt theo tôi. Tôi lại đi tiếp. An toàn trên xa lộ! Không biết những người nầy nghĩ sao về tôi nhỉ? Một thằng ăn trộm? Một tay buôn lậu? Một tội phạm? Một Thái Cộng?

Tôi đến vị trí, theo sự phỏng đoán, là khu vực phòng thủ biên giới vì những xe tuần tiễu, những ngọn đèn pha, vì trước mặt là dãy Doanh trại nằm chắn ngang, đèn điện sáng rực. Tôi mò mẫm men theo sợi dây thép lớn căng dọc theo đường rầy, nằm sát dưới mương cạn khi một xe tuần tiễu pha đèn về hướng mình. Bò qua một bãi đất rộng, tôi đi xuyên bờ bụi của những vườn tược bỏ hoang. Phải dò dẫm từng bước vì thế đất cao thấp, vì cây cối rậm rạp, tôi băng từ vườn nầy sang vườn khác, sau vườn các ngôi nhà lớn chìm đắm trong ánh lờ mờ của các ngọn đèn điện từ con đường chính chiếu hắt lại. Tôi bọc bên hông đi về hướng ánh trăng vừa mọc, băng qua một con đường lộ lớn sát ngoài Doanh trại, rồi đi sâu vào khu rừng cao su có những ánh đèn chuyển dịch chập chờn.

Đây đó dọc theo từng hàng, những người thợ đang lấy mủ cao su về đêm. Tôi nương theo từng thân cây tìm chỗ che chở và tiến bước, một vài ngôi nhà nằm thầm lặng trong đêm yên ngủ, bỗng có tiếng động rộn ràng của xe cộ và những ánh đèn xe. Sự khác biệt của hai địa thế cho tôi cái cảm giác đã đi an toàn qua biên giới Thái. Một bức tường chắn ngang từ Đông sang Tây như Bức Tường Ô Nhục Đông Bá Linh, tường cao, kiên cố với hàng lớp kẽm gai giăng kín bên trên, bên trong và những chòi canh vươn cao ngạo nghễ. Tôi đi dọc theo bức tường trong khoảng cách an toàn và cảm nhận bức tường cứ dài thêm ra mãi, đành quyết định chui qua.

Có thể đây là hàng rào biên giới thứ nhì thuộc lãnh thổ Mã Lai. Tôi cởi hết áo quần bỏ vào túi xách, không một mảnh vải nào có thể làm bận bịu công tác nguy hiểm sắp tới. Tôi dùng cảm giác đau đớn của da thịt để luồn lách qua những ô kẽm gai nhỏ. Khi trèo qua tường, tôi bị kẹt cứng giữa một hệ thống kẽm gai được rào xen kẽ, kẽm gai lưỡi lam cắt ngọt lớp da trần. Loay hoay xoay sở từng gang tấc, tôi vận dụng mọi kỹ thuật, mọi sáng kiến trong suốt một giờ rưỡi để lọt qua hoàn toàn hàng rào chướng ngại rắc rối, gay go. Tôi qua được nhờ hàng rào không mắc điện, và những tên gác quá tự tin vào hệ thống phòng thủ của mình. Tôi đi xuyên qua bãi đất trống rộng, nhiều hào rãnh, mô đất, đường bố phòng ngang dọc.

http://tieulun.hopto.org

Mã Lai. Mã Lai. Tôi mừng rỡ như nhắc tên một người thân yêu đang chờ đợi, bỗng thấy một tấm bia đá đề tên thị trấn cuối cùng của Thái! Có lẽ đây là dấu hiệu bang giao thân hữu của hai nước láng giềng? Có lẽ nào tôi vẫn còn ở Thái Lan sau khi đã vượt qua những địa điểm bố phòng đặc biệt như vậy? Tôi đi vào một ngõ vắng và bất ngờ lạc vào một nhà ga xe lửa. Thây kệ! Trời sắp sáng, hãy nghỉ ngơi rồi tính sau.

Tôi bò vào một toa xe lửa nằm riêng rẽ, phế bỏ, nằm vật xuống và đắm chìm vào giấc ngủ vùi. Tôi giật mình thức giấc vì tiếng nhạc chào cờ Thái Lan quen thuộc nhiều lúc đã hát nhại theo bằng tiếng Việt với những lời khôi hài, diễu cợt.

Thật chán chường, thất vọng, tôi chẳng thể làm gì khác hơn ngoài việc ngủ tiếp để dưỡng sức. Tôi phải ẩn nấp tại đây suốt ngày để tối lại tìm đường đi tiếp. Đang mơ mơ màng màng, tôi giật mình vì một chấn động mãnh liệt.

– Cái gì đây?

Tiếng "rầm, chảng" vừa dứt thì có tiếng chuyển động. Hình như tôi đang bồng bềnh, lắc lư trong cảm giác tốc độ. Tôi vùng đứng dậy, chỉ kịp chụp lấy xách áo quần và phóng lao xuông đất khi cái chỗ nằm của mình đang chạy vun vút về phía Bắc. Tôi té lăn một vòng và lồm cồm ngồi dậy. Hú hồn! Thì ra một đầu tầu vừa móc vào toa tôi đang ngủ, kéo đi. Áo quần lấm đầy bụi bẩn, tôi phải tìm nơi giặt giũ. Khu vực nhiều buildings, nhiều Công nhân Sở Hỏa xa, có những tia mắt nhòm ngó nghi kỵ. Tôi mặc quần đùi, khoác chiếc áo thun còn sạch, tay xách bộ áo quần dơ dáy thản nhiên đi ra như một công nhân lao động vừa bốc xếp hàng trở về. Ra phố, tôi vào một quán ăn sáng bình dân định vào cầu tiêu để giặt đồ, nhưng quán nghèo không có toillet. Một người đàn ông Thái ngồi bàn đối diện nhìn tôi chăm chẳm.

– Gì nữa đây? Tôi phân vân nghĩ ngợi.

Tôi vội ăn xong, trả tiền rời quán. Người đàn ông chận lại hỏi tôi:

– Làm gì nơi đây?

– Ờ! Tôi làm trong nhà ga xe lửa. Dơ quá. Mệt quá. Tôi trả lời bằng tiếng Thái.

Tôi bước ra cửa, y lật đật trả tiền, vội vàng đi theo tôi. Tôi nhanh nhẹn lẩn mình qua các đường hẻm lắt léo và bỏ rơi y. Khi cảm thấy an toàn, tôi trở lại đường lộ chính bỗng thấy y vừa quẹo xe Honda ở ngã tư trước mặt, lơ láo tìm kiếm. Tôi lủi vội qua cổng một ngôi nhà, ngồi bệt xuống một gốc cây làm vẻ ngồi nghỉ mệt. Một bà cụ già từ trong nhà đi ra nhìn tôi dò hỏi. Tôi mỉm cười, chào bà, phân bua:

— Làm về mệt quá.

Xong đứng dậy đi ra. Quanh co, tránh né nhiều đường hẻm, tôi quẹo vào một mảnh đất bỏ hoang đầy bờ bụi. Tôi tìm chỗ ẩn nấp vì không thể đi lại ngờ ngờ ngoài đường với y phục như thế nầy. Ước gì có thêm một bộ đồ sạch sẽ, tôi đã tránh được nhiều rắc rối. Đang ngủ, tôi bỗng giật mình vi tiếng rầm rập như là của hàng chục đôi giày bottes de saut đang hùng hổ chạy về phía tôi. Có lẽ có người phát giác và báo

http://tieulun.hopto.org

cáo nên lính gác đang chạy lùng kiếm bắt tôi chăng? May thay chỉ là một bầy bò vừa được lùa đến đang rượt nhau tranh giành đám cỏ tốt. Không có an toàn, tôi phải rời nơi đây ngay.

Mớ tóc tôi vốn đã quăn queo giờ lại bù xù, rối rắm vì đống hột cắc ké trong bụi gai tôi nằm nghỉ. Tôi ngồi gỡ vội bằng tay và bằng lược, hột ké dính đầy tóc, khó gỡ, cuối cùng tôi phải bứt đứt từng mớ tóc để nhặt sạch những bông gai kia. Lấy gương soi xem lại khuôn mặt, chùi sạch vết dơ, tôi rời bụi đi tiếp. Bất ngờ, sau khi qua khỏi hàng rào kẽm tôi bắt gặp đường rầy xe lửa và một hồ nước rộng xanh thẫm có dân chúng tắm giặt và câu cá khá đông. Tôi lựa một bến vắng, cởi hết áo quần tắm giặt kỹ càng và chậm rãi. Tôi định phơi khô áo quần, nhưng vì một người đánh cá đang trên đường đi về hướng tôi, nên đành mặc đồ ướt lên đường đi tiếp.

Dọc đường rầy, những dãy nhà có trồng nhiều cột ăng ten cao làm cho tình trạng của đường có vẻ bất trắc. Đến một đường xa lộ cắt ngang qua đường rầy, tôi đổi hướng đi dọc theo xa lộ, theo bản đồ, đường rầy sẽ ở phía phải và cách xa đường xa lộ khoảng ba mươi cây số nhưng thực tế, đường rầy vẫn ở phía tay trái cho đến tận Kangar. Tại sao? Tôi chăng hiểu.

Xa lộ chạy hun hút giữa rừng cao su mênh mông, đây đó lẻ loi vài xóm nhà nhỏ, tôi đi băng vào rừng tránh những ngôi nhà nằm gần đường. Càng về chiều, lượng xe cộ thưa thớt dần, tại một trạm gác lớn, nhiều xe Honda bị chận lại hỏi giấy nhưng họ phóng chạy luôn. Tôi đi luồn giữa những đám cây gai góc càng lúc càng rậm, bước thấp bước cao, té lên té xuống nhưng ráng đi nhanh để tránh Trạm Kiểm soát. Suốt đoạn đường, tôi vẫn phân vân không biết mình đã qua biên giới chưa hoặc bao giờ mới đến biên giới.

Trời tối hẳn, nhịp độ xe cộ đông đảo trở lại, ánh đèn xe chóa mắt phía trước và sáng lóe đằng sau. Những nơi có nhà cửa, tôi đóng vai người địa phương đi lại, còn những vùng hoàn toàn trơ trọi, hoang vắng? Một chiếc xe tuần tiễu sẽ nghĩ thế nào về một kẻ đi bộ lang thang đầy khả nghi? Vì thế, tôi phải nấp vào lề đường chờ xe ngược chiều chạy qua khỏi mới đi tiếp, hoặc khi xe cùng chiều vừa qua mặt, tôi vội vàng phóng nhanh từ chỗ nấp ra đường lợi dạng ánh đèn xe quan sát đoạn đường trước mặt. Thà chậm bình an còn hơn nhanh tai nạn! Nhưng cái chậm không quan trọng bằng cái mệt mỏi vì hai bên lề đâu phải chỗ nào cũng bằng phẳng cả đâu, nên có lúc tôi té đau bởi hào sâu, đá nhọn, có lúc gai góc đâm suốt da thịt và có lúc phải bò lên lề đường thay vì nhảy ra đường.

Cẩn thận tối đa trong đoạn đường quyết định cuối cùng. Đang chạy thẳng, xa lộ bỗng bị chắn ngang bởi một con đường lớn và một dãy núi đồ sộ chễm chệ trước mặt.

– Quẹo trái hay phải? Tôi phân vân quan sát dấu kẻ giữa đường và quyết định rẽ trái. Từ đoạn đường nầy, xe cộ bắt đầu vắng hẳn, tôi đi theo đường, vừa đi vừa ngủ gật, mắt không mở nổi vì sự mệt mỏi đang đè nặng trên mi. Thỉnh thoảng tôi ráng hấp him mắt để xem mình có đi ngay ngắn trên đường không. Chỉ cần ngồi xuống là tôi có thể ngủ vùi một giấc đến ngày mai. Tôi phải thức, phải đi vì đây là đoạn đường sinh tử, vì qua khỏi đây tôi có thể trút bỏ gánh nặng tù tội, gánh nặng ưu phiền của những ngày tháng vô vọng trong các Trại Tị nạn dọc biên giới Thái Lan.

Đói quá, tôi chui vào bếp một nhà cạnh đường lục cơm nguội ăn để tỉnh táo lấy sức. Mặc dù có thể nhịn ăn như từng đã nhịn, bỗng nhiên tôi có ý định muốn thử xem mình có khả năng mưu sinh bằng cách liều lĩnh đó không. Ăn xong, đi được một đoạn đường, tôi bỗng gặp một dấu hiệu lạ: Ba ngọn đèn đỏ đặt nằm ngang thấp sát mặt đường và Toán Kiểm soát đi lại rộn ràng. Tôi linh cảm rằng chính đây mới thực

http://tieulun.hopto.org

sự là Trạm Canh phòng Biên giới và lần nầy tôi đã đoán trúng. Tôi lại rời đường, băng rừng, trời tối đen như mực, đoạn rừng biên giới rậm rạp và gai góc quá mức bình thường.

Tôi cố gắng nhiều lần, tại nhiều vị trí khác nhau mà vẫn không tiến tới được. Không thể nào nằm chờ đợi trời sáng. Chỉ còn hai trăm thước cuối cùng. Tôi vạch kế hoạch táo bạo: Vượt biên giới bằng cách đi xuyên qua khu vực đồn trú của lính biên phòng.

Vượt Biên Giới Thái Lan — Mã Lai

Khu vực quân sự kiểm soát biên giới thật ra lại quá nghèo nàn về hình thức so với một Bangkok đồ sộ, hào nhoáng của Thái Lan. Chừng hai mươi gian nhà tranh thấp, lụp xụp nằm ngay hàng thẳng lối trong khung cảnh tịch mịch, yên lặng và tăm tối của núi rừng. Đứng ngoài nhìn vào, tôi có cảm giác như đứng nhìn Trại Cải tạo 53 của Cộng sản tại Phú Khánh mà bao nhiêu kỷ niệm cay cực, kinh hoàng vẫn không bao giờ phai nhạt trong tiềm thức. Có khác chăng là cái hàng rào dựng lên bằng những cọc tre hoặc cây đan chéo nhau để ngăn cách tù nhân và xã hội bên ngoài đã được thay thế bằng những bụi gai rậm rạp, những giây nhợ chằng chịt của thiên nhiên mà khả năng ngăn chận thật hữu hiệu. Cái khác biệt chính yếu là những kẻ sống trong những ngôi nhà lụp xụp nầy là những con người có nhiệm vụ ngăn cản người khác tự ý làm những điều họ muốn, còn những con người trong những gian nhà tù Cộng sản lại tự ngăn cản mình làm những điều mình ước muốn, dù đó là ước muốn Tự do, Công lý.

Sau một đoạn đi men theo mép đường lộ chính mà thỉnh thoảng tôi phải ngồi thụp xuống, hoặc chớp nhoáng lách vào bờ bụi bên lề đường để tránh né những ánh đèn pin loang loáng từ xa, hay những bước chân xào xạc trên sỏi của Toán Tuần tiễu, tôi tiến gần miếng đất đã được phát quang sạch và cách ngôi nhà đầu tiên chừng ba mươi thước. Bụi bờ phía mặt tiền tuy gây vất vả, nhọc nhằn nhưng cuối cùng tôi cũng chui qua được, sau khi đã để lại vài vết trầy sướt trên tay và cổ, mặt. Tôi định đi vòng men theo mép vườn để qua khu vực trú quân nguy hiểm. Bóng tối đồng lõa với tội ác nhưng bóng tối đồng thời cũng che chở người hiền lương trong cơn hoạn nạn. Lúc đầu tôi cố bò khom người đi tới, nhưng nhiều cành cây thấp mới đâm chồi ra lá thỉnh thoảng cứ đập vào mắt vì mắt không nhận rõ đường, nên tôi đành đứng dậy, dò dẫm rón rén từng bước chậm rãi. Những lá khô, cành gãy kêu răng rắc gây những tiếng động lớn giữa đêm yên lắng ngột ngạt.

Bước chân đi thấp cao, hụt hẫng trên thế đất gồ ghề làm tôi nhiều lúc chúi nhủi, nên lượm khúc cây còn tốt làm gậy để dò đường và để làm vật nương tựa giữ thăng bằng. Cuối cùng tôi quyết định đi xuyên qua giữa hai dãy nhà sát bìa rừng, vì vẻ hoang vắng tăm tối và bất động như chìm đắm trong giấc ngủ vùi mê mệt. Có gian nhà như nơi chứa dụng cụ, có gian như phòng ăn tập thể. Có lúc đi nép sát hiên nhà để tránh lộ hình tích, có lúc tôi đi lại thong thả trên lối đi như chính mình là người cư ngụ trong khu vực đó, cần đi vệ sinh ban đêm hoặc đang đi kiểm soát. Tôi đã vượt được nửa đoạn đường hiểm hóc bỗng có tiếng chó sủa dồn inh ỏi. Con chó tinh khôn bám sát theo tôi để báo động, và tiếng chân chạy lịch bịch, đèn pin lóe sáng. Tôi mỉm cười tự nghĩ:

– Yên chí! Ban ngày ban mặt ông còn chạy an toàn dưới lằn đạn truy đuổi, giờ nầy bóng tối, rừng cây, khoảng cách, các chú làm gì nổi ta.

http://tieulun.hopto.org

Tôi phóng chạy tách vào rừng, lớp lá ẩm mục và cành cây gãy phủ dày trên mặt đất lâu ngày làm tôi có cảm giác như bước chân mình bị sa xuống hầm bẫy bên dưới. Có lúc bị vấp mạnh, cả thân mình bắn lên như một lực sĩ nhảy cao, rồi rớt lọt thỏm vào một bụi rậm trước mặt. Bọn gác đuổi theo một đoạn đường rồi bỏ cuộc.

– Một con mễn, một con nai đi lạc! Toán tuần tiễu có thể nghĩ như vậy. Tôi té chui té nhủi, trèo, bò, trườn, làm đủ cách để leo lên những bờ đất cao, giây leo chằng chịt hoặc trơn trợt. Đường quốc lộ quẹo trái, tôi phải đi vòng cung 270 độ mới gặp lại đoạn kế tiếp. Sau nửa giờ mò mẫm theo đường, tôi lại gặp một Trạm gác khác, đèn đóm sáng trưng. Trạm gác nầy bề thế và quy củ, có tính cách chính quy hơn vẻ du kích của khu vực đồn canh Thái Lan. Những dãy nhà gạch nằm liền lạc nhau, được bố trí có tính cách quân sự, nghiêm chỉnh.

Không biết vì quá tự tin hay muốn tìm chút cảm giác mạnh mà thay vì sau khi rẽ phải theo một con đường lộ lớn mới xây cất xong cách đồn phòng thủ chừng một trăm thước, tôi cần phải đi ít nhất xa một cây số rồi mới quẹo hướng Nam đề xuyên qua khu vực canh phòng, tôi lại quyết định leo qua hàng rào cao bằng tường và giây thép rồi đi xuyên qua những dãy nhà nằm gần bìa khu vực phòng thủ, tương đối yên tĩnh, mù mờ trong ánh sáng khiêm nhường của những bóng đèn điện tròn với ánh sáng yếu ớt.

Lính gác Cộng sản thường lười biếng vì cuộc sống kham khổ, khắc nghiệt làm họ mệt mỏi. Lính các nước Tư Bản cũng lười biếng, nhưng trái lại, vì đời sống tương đối đầy đủ thỏa mãn chỉ gây cho họ ý tưởng thích hưởng thụ, và mệt mỏi vì sự hưởng thụ quá độ. Nói chung nếu không vì kỷ luật sắt máu của Chuyên chính Vô sản, hay những biện pháp mạnh của Thể chế Quân đội phe Tự do, có lẽ đặc tính lười biếng tự nhiên của con người bị bắt đi lính sẽ có cơ hội phát triển mạnh mẽ. Nước sông công lính hay nước sông công tù có lẽ phát sinh từ ý niệm đó. Đã từng gần mười năm sống trong Quân đội, cũng như gần sáu năm nghiên cứu Binh lính Cộng sản qua các Trại tù, tôi có cảm giác không ái ngại khi vượt qua những trở lực do sức người tạo ra. Chỉ có những hệ thống kiểm soát bằng máy móc điện tử mới tương đối có hiệu lực ngăn chận những công tác đột nhập.

Len lỏi qua một số gian nhà bên ngoài cùng, tôi tiến đến một nơi hình như là nhà bếp và chỗ tạm chứa đồ phế thải trước khi chuyển đi đổ rác. Tôi bỗng vô ý đạp lên những vỏ đồ hộp vứt bỏ ngổn ngang, tiếng kêu dòn lốp đốp của kim loại làm một tên lính nằm tầng gác trên lưu ý. Có lẽ y vừa thức giấc vì có tiếng đằng hắng. Tôi rón rén đi tiếp, cẩn thận tránh né nhưng vì tối trời, tôi lại đạp lên những cái hộp rỗng khác. Tiếng dép lẹp xẹp trên gác chạy xuống khẩn trương, tôi đành phóng chạy nhanh như cắt. Khu vực nằm giữa ruộng nước và sình lầy, tôi phải lội nhanh qua đám đất ruộng trồng trải, đất bùn sên sệt cố níu kéo lấy chân kẻ đang cố chạy trối chết. Tôi bương bả lội bì bõm một hồi lâu và ra khỏi khu vực nguy hiểm, giặt kỹ đôi giày và ống quần bết bùn rồi vòng ra đường cái, tiếp tục đi qua các xóm nhà nằm rải rác, ngái ngủ. Đến gần sáng, tôi tìm một bụi rậm nghỉ lưng.

Trốn Thoát Khỏi Mã Lai

Những con muỗi cỏ đói khát từ các bụi bờ rủ nhau kéo lại. Mặc kệ, mặc sức cho chúng mầy làm thịt ta. Ta phải ngủ dù đang nằm trên lửa, trên gai, dù trời long đất lở, bởi vì ta đã thoát khỏi vùng đất bất trắc, hiểm họa, định chôn chặt cuộc đời ngang dọc của ta. Nằm ngủ nướng nhàn hạ trong khi xe cộ và người

http://tieulun.hopto.org

đi đường đã rộn rịp ngoài lộ, tôi hoàn toàn hồi phục. Tôi kiểm soát áo quần và bước ra đường, ước ao được thấy một lá cờ để xác định cái hạnh phúc cồn cào náo nức trong lòng. Những chiếc Takxi (có thêm chữ k tại Mã Lai) chạy ngang bóp còi, tôi định đón xe, nhưng vì cẩn thận tôi chọn giải pháp vất vả. Tôi sẽ đi bộ và còn đi bộ mười sáu cây số để đến Thị trấn đầu tiên của Mã Lai: Kangar.

Hai bên đường có những trạm nhỏ vừa làm bus stop vừa làm nơi bán các món quà vặt. Những người đàn ông da nâu, để râu mép trông lạ mắt, dân trong vùng hiền lành, cởi mở. Một chiếc xe Cảnh sát màu đen chạy ngược chiều, những phụ nữ mặc trang phục Muslim, một số người gốc Ấn, một thứ ngôn ngữ nghe líu ríu như đọc thần chú. Tôi đến Kangar khoảng gần trưa sau suốt một buổi sáng tản bộ như kẻ nhàn du, nhưng mồ hôi đã đầm đìa cả áo. Không Takxi nào chịu đi xa từ Kangar đến Kuala Lumpur, tôi đành phải đợi chuyến xe buýt 8g30 tối. Tôi thay đổi nhiều quán nước để chờ giờ lên đường. Vừa mới khổ vì khát khô cổ họng giờ lại khổ vì phải uống nhiều nước, đầy hơi tức bụng.

Tôi vào công viên, giữa thanh thiên bạch nhật, cởi quần jean vá lại cái đủng quần, bởi quá trình leo, trèo, té, trợt đã làm rách toẹt một khoảng lớn, và bôi một chút thuốc mỡ vào mông và háng đang phồng rát ê ẩm. Lại vào xi nê để giết thì giờ. Tôi chỉ đường cho một người Anh du lịch đang tìm ngân hàng, luôn tiện nhờ đổi dùm số tiền Bahts còn thừa.

Nhớ cái lần nhức tim buổi sáng, khi mới vào quán ăn đầu tiên, một thanh niên ngồi đối diện cứ thỉnh thoảng liếc nhìn tôi. Ăn xong, tính tiền, tôi vừa bước đi thì bị kêu lại. Ngạc nhiên, tưởng ăn xong phải dọn dẹp bàn như kiểu Mỹ, tôi lật đật quơ những giấy napkin gom lại, thì người nầy chỉ vào đĩa ra dấu. Té ra tôi bỏ quên số tiền lẻ thối lại lần trước. Ôi người bạn Mã Lai ơi! Sự lịch sự và thân hữu của bạn làm ta phải nhức tim mấy phút.

Mã Lai—Thái Lan, một vùng biên giới nhưng hai sắc dân, một vùng đất, hai đặc tính. Con người bên nầy hiền hòa cởi mở, con người bên kia soi mói, rình rập. Có phải vì gần với Cộng sản hơn mà người Dân Thái dọc biên giới đã ảnh hưởng cái đặc chất đầy Cộng sản tính như vậy. Đúng là gần mực thì đen! Tôi đi tìm bia uống để lấy hứng khởi, nhưng Kangar hay Kuala Lumpur hay Mã Lai nói chung, hạn chế bia và rượu theo qui luật của đạo Hồi. Tôi ngồi nhìn những thiếu nữ mặc quốc phục bằng voan màu xanh hoặc trắng có khăn choàng mặt, vừa kín đáo, vừa bí ẩn. Đạo Muslim có ảnh hưởng lớn trên mọi sinh hoạt của người dân Mã. Tôi lên xe buýt Air Cond với vài người khách lẻ tẻ, chẳng bù với xe buýt Sàigòn, những loại xe Liên Xô chật chội như cá hộp, khó khăn tìm một chỗ đứng và nhờ vậy mà đám móc túi mặc sức tung hoành (dù trong túi người dân chỉ còn bạc cắc) và những anh chàng có máu dê mặc tình dở trò sờ soạng. Sự đói khát cũng không ảnh hưởng đến bản tính dê cụ.

Sau cái đói khổ, tôi vừa gặp cái no khổ và hiện tại là sướng khổ. Tôi sướng khổ vì hệ thống máy lạnh quá mới, xe lại ít khách làm tôi rét run cầm cập, suốt đêm trăn trở. Tiếc những đêm hạnh phúc nằm lăn lóc giữa rừng sâu say sưa trong giấc ngủ tuyệt vời. Đường quốc lộ hẹp, nên dù chạy một mình giữa canh khuya vắng vẻ xe buýt chưa sử dụng được hết khả năng tốc độ. Xe chạy qua một vài Trạm gác một cách bình yên mặc dù có lần tôi thấy thót ruột vì xe ngừng lại quá lâu.

http://tieulun.hopto.org

Kuala Lumpur, Thủ Đô Mã Lai

Tôi đến Kuala Lumpur lúc 5 giờ sáng. Một thanh niên ngồi cạnh bập bẹ nói tiếng Anh mời tôi về nhà chơi. Tôi từ chối để được đi bát phố một mình. Tôi vào một tiệm Tàu ăn sáng. Người Tàu ở đâu cũng vậy, thú ăn uống là một đặc điểm dân tộc tính. Tôi kêu một bàn la liệt đủ loại bánh bao, xíu mại, bánh cuốn, giò cháo quẩy… chẳng cần biết tên món ăn, thấy món nào hấp dẫn là tôi chận xe lại để ăn thử, ăn đến ớn và trả tiền cũng ớn.

Tôi tính toán giờ giấc. Để đến Johore Baru vào sẩm tối, tôi chọn chuyến xe buýt 12g30 trưa. Để tiêu khiển một buổi sáng tại thủ đô Mã Lai, tôi mướn một Takxi hết 18 dollars Mã mỗi giờ để chạy quanh ngắm cảnh. Kuala Lumpur không tấp nập nhộn nhịp như Bangkok, nhưng những buildings chọc trời nằm lẻ loi đây đó tạo nên một dáng dấp riêng, một vẻ đẹp hài hòa. Người tài xế làm hướng dẫn viên du lịch thành thạo, đã đưa tôi đi xem các di tích, danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Thủ đô.

Bangkok chật chội, ngộp thở với nhịp sống vội, Kuala Lumpur khoáng đãng, rộng rãi với những bãi cỏ, những đồi, vườn cây xanh tươi mát mẻ. Tôi ngồi trên lầu của trạm xe buýt uống bia đen, ngắm cảnh tài tử giai nhân qua lại, rồi lên đường theo dự trù. Những thị trấn nhỏ nằm dọc theo quốc lộ phía Nam nghèo nàn hơn phía Bắc. Tôi kiểm lại bảng cây số, địa danh sắp đến. Vẫn những đồn điền cao su nằm dọc suốt lộ trình, nền kinh tế, kỹ nghệ của Thái và Mã phát triển trên lợi tức của loại nguyên liệu nầy.

Xe dừng dọc đường để khách ăn chiều. Ba người Mỹ, hai trai, một gái, lúng túng khi gọi món ăn vì Chủ quán không nói được tiếng Anh. Tôi ngồi bàn gần cạnh nên làm quen với họ. Họ cùng đi Singapore. Tôi hỏi sơ họ về đoạn đường sắp tới, nói đại khái ý định của mình và hẹn gặp họ tại Singapore, họ ngạc nhiên và không tin. Một người Mỹ ăn phần đồ ăn vừa kêu nhưng vì không thích khẩu, nên bỏ nửa chừng. Anh đưa phần thừa mời tôi.

– Anh ăn đi kẻo bỏ uổng.

Tôi lắc đầu, bảo rằng:

– Tôi có đủ tiền để ăn, nếu cần ăn.

Nền văn hóa phương Đông bị shocked nặng trước sự thân hữu bất nhã đó. Người Anh gặp tại Kangar còn đặc biệt hơn nữa. Anh đi chung với tôi cả tiếng đồng hồ, tiết kiệm đến nỗi chỉ đứng giải khát tại xe bán nước mía bình dân bên đường. Anh uống một ly xong, kêu thêm ly nữa. Uống nửa ly, để xuống nghỉ lấy hơi, người bán hàng tưởng anh uống xong thò tay lấy ly định đổ đi để rửa, anh chộp lấy, giật lại và bực bội phân bua với tôi:

– Nó vừa bán vừa ăn cướp!

Tôi chợt nhớ và tiếc nuối những người Mỹ ở Việt Nam ngày xưa. Họ đi đến đâu, người ta chạy theo mời mọc, vồ vập đến đó, bởi vì họ rộng rãi trong cách sử dụng tiền, trong lối giao thiệp. Đi du lịch không chỉ đến để ngắm một bãi biển, một phong cảnh, để nằm lăn lóc những nơi chốn rẻ tiền, gặm bánh mì và uống nước mía bình dân. Bãi biển đâu cũng vậy, phong cảnh đâu cũng giống nhau. Chỉ có những giây phút của sự buông thả, buông thả về cách suy nghĩ, buông thả về cách sinh hoạt, tiêu xài, buông thả để

http://tieulun.hopto.org

hưởng cái cảm tình ngưỡng mộ của người địa phương, sự nồng nhiệt chờ đợi, sự chuẩn bị phục vụ những người khách hào hoa, phong nhã. Toàn bộ những thứ đó mới đem lại cuộc du lịch một ý vị đặc sắc của nó.

Hồi trước, mỗi lần đi chơi một nơi nào, điều thú vị nhất vẫn là sự đón tiếp, ân cần nơi tôi đến. Những người bồi vừa thấy mặt đã chạy ra mừng rỡ, vừa móc điếu thuốc đã thấy bật lửa quẹt lên, vừa uống một ngụm đã thấy ly bia lại đầy. Tôi đã làm cho họ hạnh phúc bằng cách tip rộng rãi. Họ đã làm cho tôi hạnh phúc: Phục vụ tận tụy. Hai bên cùng hạnh phúc, cùng mong mỏi gặp nhau, không chỉ riêng bồi nhà hàng, các chú bé đánh giày còn mê tôi như điếu đổ. Tôi vừa ngồi xuống, hai chú bé, mỗi chú một chiếc giày, vừa đánh xong, chú khác vào, lại lột giày ra đánh tiếp. Có lần gặp một cảnh tức cười không quên được. Tôi vào ăn trưa tại Thanh Bạch và chỉ có một chú bé đang ngồi ngáp ruồi thay vì nhiều chú như thường lệ. Tôi rút chân ra khỏi bàn cho chú bé đánh bóng mặc dù giày tôi lúc nào cũng bóng. Đánh xong chú bé ra đi, một lát sau, một chú bé ở trần, đầu trùm kín bằng chiếc áo, đi vào, lại kéo giày tôi ra đánh tiếp. Tôi ngồi nghe nhạc, rung đùi nhâm nhi bia, bỗng cảm thấy có gì là lạ? Tôi cầm vai xoay mặt chú bé lại. Đúng là chú bé hồi nãy đã giả dạng để đánh giày thêm một lần nữa. Tôi cú đầu chú bé trừng trị cái tội lừa tôi, nhưng lại cho thêm tiền vì em đã đem lại cho tôi một cảm giác thú vị khó quên.

Tôi cảm thấy hạnh phúc vì cái hạnh phúc của những kẻ nghèo khổ khi gặp mình. Cái giới thứ ba thỉnh thoảng cũng được nằm mơ một lần là những người ăn xin. Đôi khi, gặp lúc yêu đời, tôi kéo một anh chàng ăn mày vào ngồi chung bàn với mình, cho anh ta tự do ăn uống tùy thích. Xong xuôi tôi còn bắt ép anh ta ăn ráng thêm để hưởng cái thú no khổ. Tôi tiếc mình không phải là một ông tiên có phép mầu để thỏa mãn những điều ước của những người cùng khổ, bất hạnh. Thỉnh thoảng, trong khả năng, tôi cũng cố gắng tạo những niềm vui lạ, những hạnh phúc bất ngờ cho họ.

Bơi Qua Eo Biển Johore Strait

Xe chạy, rồi dừng lại đổ xăng, rồi chạy tiếp. Tôi cứ tưởng tượng giữa Johore Baru và bờ biển là một cánh rừng, hoặc những bãi cát rộng, nhưng khi đang mê mải với những ngọn đèn đường rực rỡ như hội hoa đăng, với làn sóng xe cộ tràn ngập, rộn rịp, tôi bất chợt bị kéo ra khỏi xe bằng một lời thông báo bất ngờ:

— Yêu cầu hành khách xuống xe, kiểm soát thông hành trước khi qua Singapore.

Tôi bước xuống, đi ngược hướng những người khách khác, đứng lẫn lộn ở một bãi đậu xe cách Trạm Xét giấy chừng bảy mươi thước để quan sát. Cảnh sát Quan thuế, Cảnh sát Sở Di trú đứng nhung nhúc trong một phạm vi chật hẹp, phải là kiến mới lọt qua chỗ nầy mà không có passport. Tôi đi về hướng Tây, đi dọc bờ biển dài xây bằng đá, cao trên mặt nước. Trời chuyển xấu, gió thổi mạnh nhưng những đôi nhân tình vẫn không lưu tâm, quấn lấy nhau tình tự, yêu đương. Thanh niên nam nữ Mã Lai thật bạo, có cặp như chuẩn bị làm tình công khai giữa nơi chốn đông người. Đã mệt mỏi với đường dài, đã thừa mứa với Esther, thế mà đôi mắt vẫn đói mắt hơn đói bụng thỉnh thoảng lại len lén nhìn trộm. Cảnh tượng này làm tôi nhớ lại cảnh bờ sông Bạch Đằng trước ngày ra đi. Sài Gòn Xã hội Chủ nghĩa cũng táo bạo vô cùng, hoàn cảnh khó khăn đã làm cho giá cả tình yêu càng ngày càng rẻ mạt. Một tô hủ tiếu, một chầu xi nê, một cuốc xe Honda cũng làm nên một cuộc tình vội nhưng đầy đủ thủ tục và nghi thức.

http://tieulun.hopto.org

Những cô gái vị thành niên trốn vùng kinh tế mới về thành phố, hàng đêm tụ tập níu kéo khách qua đường. Từ khu nhà ga xe lửa Sài Gòn, khu Tao Đàn, khu Hồng Thập Tự, công viên trước Quốc Hội… đến nhiều nơi khác, giá bình dân chỉ một Mỹ kim một đêm.

Sài Gòn giờ đây hàng đêm lăn lóc bao nhiêu cặp tình nhân trẻ dọc theo bờ sông Bạch Đằng. Sự sống trở nên điên cuồng, vội vã bởi vì đời sống đã thành vô nghĩa, bởi vì tương lai mờ mịt ngoài tầm tay, bởi không biết còn được sống bao lâu nữa?

Càng đi xa đường càng vắng dần, rải rác đó đây, những cặp tình nhân cuối cùng cũng đang vội vã rời bờ biển hẹn hò vì giông gió đã chuyển hướng, sấm sét đang gầm thét sẵn sàng giáng cơn thịnh nộ bất ngờ.

Huyền thoại về Đội Tuần tra biên giới, về Đội Đặc nhiệm chống buôn lậu thuốc phiện đã làm cho sự toan tính chuẩn bị quá chu đáo, cẩn thận của tôi trở nên khôi hài:

– Nothing is easy but nothing is impossible. Tôi lập lại câu châm ngôn của mình và bắt đầu cởi quần áo chuẩn bị. Tôi chọn lựa, bỏ bớt một số đồ, xong nhét đồ vào xách tay, choàng qua cổ. Nhìn hướng về bờ biển Singapore khoảng cách trên ba cây số, tôi chọn một ngọn đèn sáng, nằm tách riêng ra để làm chuẩn. Thời tiết bất ngờ xấu đã làm cuộc vượt biển thập phần khó khăn. Tôi bơi một mình giữa vùng biển mênh mông giá lạnh, sóng gào gió thét. Sự chiến đấu sinh tồn hoàn toàn độc lập nhiều năm tháng lúc nào cũng lặng lẽ cô đơn trong sự bình tĩnh và tự tin. Tôi mỉm cười tự nhủ:

– Lý Tống. Bạn là người hạnh phúc trọn vẹn. Bởi vì hạnh phúc và bất hạnh của bạn không chia sẻ được.

Sóng biển cao vỗ mạnh từ hướng trái. Tôi phải bơi nghiêng một bên, cần cổ mỏi rã rời. Những con cá nhỏ hay những đám rong rêu gây những cảm giác nhờn nhợt rờn rợn nơi lòng bàn tay quạt nước. Túi xách ngấm nước càng lúc càng nặng và chìm dần. Cứ mỗi động tác tiến tới, giây choàng lại giật mạnh vào cổ, như con chó muốn chạy nhanh bị người Chủ già giật dây tròng cổ giữ lại. Tôi ngoảnh đầu lại vẫn còn thấy mình đang ở bên nửa hải phận của Mã Lai. Tôi đã uống ba chai 7 up (tôi chọn số 7) trước khi xuống nước, nhưng cái mệt quá độ làm cảm giác khô đắng ở cổ cứ ngai ngái nhột nhạt muốn buồn nôn.

Bơi hoài, bơi mãi. Bờ biển Singapore nhòe nhoẹt mơ hồ, ngọn đèn chuẩn chập chờn di động, bờ bãi mênh mông chìm đắm trong ánh sáng tù mù. Có đèn chuẩn, hướng bơi vẫn còn bị lệch vì sóng đánh dạt về một phía. Nếu cứ bơi bừa, không hiểu tôi phải lạc lõng giữa biển đen bao lâu nữa. Sóng dạt từ trái và tôi phải bơi ngang kiểu cua.

Tôi nhớ lại lần bơi đua ở bãi biển Ninh Chữ. Thanh, Phi công cùng Phi đoàn Ó Đen 548 thách tôi bơi ra cồn ngoài biển, một bãi đất nằm chìm khuất dưới nước. Chỉ nghe nói cồn ở phía đó, khoảng cách chừng đó, nhưng thực sự chưa ai từng biết, từng thấy cồn lần nào. Buổi sáng đi biển chung với các cô bé con Chủ Phan Rang Hotel và các bạn gái khác. Phi công vốn thừa tình nhưng thiếu tiền bởi vì ham đào đạt bay bướm. Có lẽ vào cuối tháng chưa kịp lãnh lương, Thanh, Thuận đã không làm vừa lòng bà Chủ quán. Bà ta nói xiên, nói xéo, nói tục nói tĩu để đuổi những khách chỉ uống nước dừa, để dành chỗ cho khách sộp khác uống bia. Bạn trai và gái của tôi, có lẽ thường đi biển, quen cảnh bạc đãi ở đây, nên cứ đánh bài lờ, ngồi thản nhiên không thèm để ý. Tôi đi biển lần đầu nên khó chịu, bực mình. Tôi ngoắc bà Chủ quán lại, móc cọc tiền 100,000 đồng mà lúc nào tôi cũng đem sẵn để chi dùng cho dịch vụ Câu Lạc Bộ Sĩ Quan KQ (mà tôi đang làm Quản lý), đập mạnh xuống bàn và quát:

http://tieulun.hopto.org

– Chừng nầy có đủ đốt quán nầy không?

Cái mặt nhơn nhơn đáng ghét kia bỗng tái xanh run rẩy. Ôi! Mãnh lực đồng tiền! Bà ta xun xoe xin lỗi và hỏi tôi:

– Cậu kêu món gì tôi dọn ra?

– Đem hết ra đây. Tôi mua luôn cả quán!

Chúng tôi ăn hết đống nem chả nầy, uống đến két bia nọ. Ăn uống xong, bắt đầu mục bơi đua. Đến lúc nầy, Thanh bắt đầu ái ngại nhìn ra biển xa, đưa ý kiến:

– Nếu toa bơi một mình đến được cồn coi như toa thắng.

– OK. Một chầu tiền bay (4.500 đồng) chịu không? Tôi ra giá.

– Đồng ý. Thanh lưỡng lự gật đầu.

Tôi xuống nước, cứ thế bơi mãi. Chẳng biết đâu là cồn, đâu là điểm đến, sóng gió lớn làm tôi muốn đứt hơi. Tôi cứ bơi, tôi đuối sức đến ỉa chảy luôn trong quần nhưng vẫn cương quyết tự nhủ:

– Lý Tống! Toa phải bơi tiếp. Hoặc toa chết trên biển nầy hoặc toa chiến thắng!

Chẳng hiểu vì sao lúc đó tôi lại có quyết định dứt khoát và vô lý cho một trò giải trí tầm thường. Bơi quá lâu, kiệt sức, không chồm qua được ngọn sóng cao, tôi bị chìm xuống đáy nước. Bất ngờ lúc đó chân tôi đụng đất, nước sâu tới cổ và không biết cồn rộng bao nhiêu. Cứ tưởng tượng nếu tôi vô tình bơi qua khỏi cồn mà không hay và tiếp tục bơi tới mãi để tìm một vị trí thực sự đã bỏ lại đằng sau? Tôi cởi quần giặt sạch sẽ và đưa cao làm cờ vẫy ra hiệu. Các bạn phía trong vẫy trả lời. Tôi nghỉ mệt hơn nửa tiếng đồng hồ mới lại sức, bơi trở vào. Đến bờ, tôi không đứng nổi, hai chân run, đánh lập cập vào nhau. Tôi khuỵu xuống, bò lên khỏi mặt nước vừa lúc Thanh, Thuận chạy lại, đồng đồng kẻ chiến thắng lên vai chạy quanh bãi biển.

Vâng. Chỉ trong một cuộc chơi, tôi đã xả thân để chơi, giờ nầy, tại vùng biển âm u xa lạ nầy, sự nỗ lực phấn đấu còn có ý nghĩa và giá trị hệ trọng hơn nhiều: Tự Do. Tôi đã tới được giữa biển, khoảng cách hai bên bờ bằng nhau. Tự nhiên sự mệt nhọc biến mất, tôi phấn khởi và cảm thấy sức khỏe hồi phục. Tôi bơi tránh một ngôi nhà đánh cá nổi nằm bên phải, một chiếc thuyền chài đơn độc bên trái. Bơi một hồi lâu, tay chân lại bủn rủn vì đuối sức. Tôi cố đánh vật chồm tiếp qua từng đợt sóng cao và hầu như sắp kiệt lực thì thấy xuất hiện trước mắt dãy trụ cột đóng giữa dòng nước. Đây là nơi giăng lưới bắt cá. Tôi bám vào cây cột gần nhất, bám lấy nghỉ xả hơi. Tự nhiên ruột gan tôi cồn cào và bị tháo dạ rèn rẹt như bắn tiểu liên. Thì ra trong lúc bơi, những động tác chồm, đạp… giống như máy bơm đã bơm hút nước biển đầy ắp vào bụng. Tôi phải bám cột nghỉ dưỡng sức gần nửa tiếng mới đủ sức bơi tiếp đoạn biển cuối cùng. Tôi hướng về hàng cây mọc nằm nhô ra biển. Đã đến bờ.

Bước lên bờ, trước mặt tôi là một ngôi nhà lớn điện sáng, một đống rác đang cháy âm ỷ gần cạnh. Tôi giặt giũ quần áo, tắm rửa sạch sẽ và mặc đồ ướt đi lên đường. Đi qua một ngôi nhà chẳng ai để ý (sau nầy trở lại để chụp hình điều tra, tôi ngạc nhiên khi thấy tấm bảng Police gắn ở cổng ra vào)! Tôi đi dọc

http://tieulun.hopto.org

theo đường hai bên có đồn lính đóng, vài người bộ hành về muộn, đi ngược chiều. Qua khỏi đường xe lửa, tôi gặp xa lộ và quẹo trái vì ngỡ rằng Singapore là những buildings sáng rỡ ánh đèn mà tôi đã thấy khi đứng bên phần đất Mã Lai. Singapore trên đoạn đường nầy về đêm chỉ thấy bóng rừng và vườn hoa. Tôi ngạc nhiên vì một hòn đảo diện tích nhỏ, lại bỏ nhiều đất hoang như thế.

Được chừng bốn cây số, thấy xe cộ dồn cục ùn ùn trước mặt chờ đi Mã Lai. Woodland, New Town. Tôi đọc tên địa danh trên bảng hiệu chỉ dẫn, định đi dạo một vòng nhưng vì đã khuya, mọi sinh hoạt đều ngưng nghỉ trừ xe cộ lưu thông trên xa lộ. Tôi vào Woodland Garden tìm chỗ ngủ, vòng lên một tháp xây cao, ngắm nghía toàn cảnh chung quanh rồi đi xuống về hướng cái chòi gỗ chìm khuất trong bóng tối. Một tay bụi đời ngủ say trong chòi thứ nhất, một cặp tình nhân vội vã rời nhau khi thấy tôi đi qua trong chòi thứ hai, chòi thứ ba vắng người. Tôi vào chòi thứ tư kín đáo, quần áo vẫn còn ẩm ướt, giằng co giữa cái lạnh và muỗi. Singapore thật đẹp nhưng cũng thật nhiều muỗi. Gió đêm rì rào tê tái thịt da đã bở vì ngâm nước lâu. Mặc áo ướt thì lạnh, cởi áo thì bị muỗi. Tôi đành ở truồng và ngồi, trùm áo quần bao phủ lấy toàn thân. Cái lạnh và muỗi cùng những xúc cảm dào dạt làm tôi trăn trọc không ngủ được. Bỗng có tiếng giày đi lại. Tôi ngồi lắng yên. Cảnh sát tuần tra? Tôi lo lắng toan tính. Có lẽ nào tôi lại bị bắt tại đây? Tôi muốn đến nơi dự trù để trình diện: Tòa Đại Sứ Mỹ.

Bỗng có tiếng thét sợ hãi của một người con gái. À! Thì ra một cặp tình nhân. Tôi đứng dậy để tự thanh minh, tự chứng tỏ mình là một tay bụi đời chứ không phải là một bóng ma. Nếu để họ nghi ngờ tôi là ma, biết đâu lại sinh ra rắc rối. Đây là lần thứ nhì tôi bị tưởng nhầm là ma, một con ma bất đắc dĩ, bởi vì đống áo quần trùm phủ kín người. Nhờ hơi người, nhờ gió, sáng hôm sau, quần áo tạm khô, tôi tìm đường về thành phố Singapore. Đến bến xe buýt, gặp một người con gái da nâu, sắc sảo, mặn mà đứng một mình, tôi tiến gần chào bằng tiếng Anh:

– Good morning Miss. Where can I get a bus going to city center?

– Tôi cũng đi city, ông cứ theo tôi.

Cô gái vừa nói vừa giang tay đón một chiếc buýt đang chạy lại, vội vã leo lên. Tôi nhảy theo nàng, và ngồi cạnh ghế nàng gợi chuyện:

– Tôi ở Malaysia qua đây thăm một người anh làm tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. Mới đến buổi sáng, chưa đổi tiền được, cô có thể đổi cho tôi ít tiền Mã Lai sang tiền Singapore để trả tiền xe không?

Tôi kiểm soát hết túi và ngạc nhiên vì 20 Mỹ kim Esther đổi cho tôi đã đánh mất từ hồi nào. Cô ta lấy một dollar Singapore đổi một Mã kim.

– Cô biết Tòa Đại Sứ Mỹ ở đâu không? Chỉ dùm tôi xuống.

– Vâng, nhưng xe buýt không đi qua Tòa Đại Sứ. Ông phải đón taxi đi tiếp.

Tôi chào cô gái, xuống xe theo lời chỉ dẫn. Thành phố Singapore đẹp ngoài sức tưởng tượng. Tôi đã ở Hoa Kỳ năm 1966, nhưng nhan sắc Singapore thì thật không gì sánh bằng. Những buildings cao bằng kiếng đủ màu, những kiến trúc tân thời vươn mình ngạo nghễ trên các tàn cây xanh thẳm. Người dân Singapore thật sang trọng, những kiểu y phục thời trang Tây Phương, những loại vải nhập cảng đắt tiền làm nổi bật nhân dáng Đông Phương kiều diễm. Tôi chưa đến Tòa Đại Sứ Mỹ vội, tôi phải đi ngắm

http://tieulun.hopto.org

cảnh, ngắm người cho thỏa thích đã. Đường phố sạch như chùi bóng, bỗng gặp một bảng hiệu thân mến: Saigon Restaurant.

Mừng rỡ biết bao khi thấy chữ Sài Gòn thân thương, khi sắp gặp những người đồng hương yêu dấu. Tôi lên cầu thang tìm quán, một bà cụ mở cửa mời tôi vào.

– Còn sớm quán chua mở. Cậu ngồi tạm.

– Thưa dì, dì ở đây lâu chưa?

Từ ngày mất Sàigòn đến nay. Tôi định cư tại đây luôn. Cậu ở đâu mới đến?

Tôi kể sơ chuyến đi của mình và hỏi ý kiến của bà.

– Cậu ngồi chơi, chốc nữa bà Chủ quán đến. Bà Chủ có chồng người Mỹ, mới qua đây mở quán làm ăn.

Sau đó bà Chủ đến. Bà Chủ là một người đàn bà còn trẻ, nhan sắc trung bình. Tôi đang chờ đợi được chào hỏi niềm nở như bà cụ đã vồn vả với tôi, nhưng ngược lại, bà Chủ lạnh lùng và khó chịu khi nghe chuyện tôi do bà cụ giới thiệu.

– Sao ông không đến trình diện ở Trại Tị Nạn đi?

— Tôi muốn trình diện tại Tòa Đại Sứ Mỹ. Bà có thể chỉ đường dùm hoặc hướng dẫn dùm?

– Xin lỗi. Tôi đang bận!

Bà Chủ nói xẵng và bỏ vào trong. Một cảm giác đau đớn xâm chiếm tâm hồn. Ôi! Người Đồng Hương ơi! Có lẽ nào chỉ có những người nghèo mới thân mến ân cần, mới thương yêu người Đồng Bào của mình? Bà cụ nhìn tôi thương cảm, khuôn mặt bà xúc động, đau đớn:

– Cậu đừng buồn. Những người giàu họ đều như vậy!

Không, tôi không tin điều đó. Tôi đã từng giàu có, bạn bè tôi đã từng giàu có, và ngay cả những người Mỹ giàu có sau nầy khi đọc báo về cuộc hành trình gian khổ của tôi cũng đã viết thư chúc mừng, tình nguyện bảo lãnh và giúp đỡ việc làm. Cái loại người của bà Chủ quán Sàigòn là một loại đặc biệt. Quán Saigon, sự lạm dụng cái tên của Thủ đô thân yêu chỉ đã làm đau lòng những con dân Việt có tâm hồn, có lương tâm, có tình người mà thôi.

– Dì có tiền đổi dùm tôi?

– Tôi không có tiền. Tôi biếu tạm cậu 5 đô Singapore. Tôi vào trong hỏi bà Chủ đổi dùm cho cậu.

Từ phía trong, giọng bà Chủ vọng ra lảng xảng:

– 25 đô Mã đúng ra chỉ đổi cho cậu 15 đô Singapore. Nhưng thôi tôi đổi cậu 20 đô cho chẵn.

http://tieulun.hopto.org

Tôi định lấy lại tiền bỏ đi. Tôi chẳng cần mấy đồng tiền thừa của những con người vô tình, đầy tính toán và nhẫn tâm như bà. Bà cụ năn nỉ tôi:

– Thôi lấy rồi đi cậu. Đừng để ý đến họ làm gì.

Tôi nắm tay bà cụ muốn khóc.

– Chào dì tôi đi.

Tôi đón xe taxi đến Tòa Đại Sứ Mỹ. Vừa mở cửa định bước vào, thấy một người Mỹ tất tả bước ra, tôi vội thối lui đón lại để hỏi. Ông ta chỉ tôi vào bên trong. Nhân viên An ninh người địa phương thấy tôi mở cửa vào, lại thụt ra, nên tiến tới hỏi tôi:

– Đi đâu? Gặp ai?

– Tôi đi tị nạn. Tôi cần gặp Viên chức Tị nạn của Tòa Đại Sứ.

Anh ta xét đồ và đưa tôi vào phòng đợi. Tôi đến bàn đầu tiên bên trái, trình bày câu chuyện của mình, moi miếng giấy bèo nhèo có khuôn dấu Trại Tị nạn Nong Samet đã bay màu, ticket xe lửa, xe buýt ướt nhão nhẹt và nhăn nhúm. Cuối cùng khi được thẩm vấn, tôi trình bày về thân thế và cuộc hành trình 17 tháng đã qua. Câu chuyện thật khó tin, tôi cảm thấy sự ngờ vực qua đôi mắt của người thẩm vấn.

– Thưa ông! Ông cứ liên lạc với Tòa Đại Sứ Mỹ ở Bangkok, ông sẽ tin những điều tôi nói.

Hai nữ nhân viên của UNHCR được thông báo cũng vừa đến. Và Lê Văn Mỹ, một cựu Đại úy Không Quân, được gọi đến làm thông dịch viên:

– I think you don't need me anymore, because he speaks English better than I do.

Lê Văn Mỹ, tuy thế, vẫn không thừa thãi. Vì qua câu chuyện giữa tôi và Mỹ, Mỹ đã xác nhận với Caroline là chúng tôi có chung những người bạn Không Quân, mặc dầu không quen biết nhau.

– Chỉ cần nhìn anh ta cũng đủ biết là thứ thật rồi. Mỹ nhấn mạnh thêm.

Tại Singapore, Julian, Chuyên viên Phản gián của Cơ quan Tình báo, sau khi đóng cửa phòng thẩm tra, mở lời:

– Nghe nói anh là một tay từng vượt ngục nhiều quốc gia, anh là bậc Thầy của Papillon. Vậy ở phòng nầy, anh trốn bằng cách nào?

Tôi nói ngay:

– Ngả nầy! Tôi chỉ vào chỗ máy lạnh gắn vào tường.

Ngạc nhiên về sự nhạy bén của tôi, anh ta nửa đùa nửa thật:

http://tieulun.hopto.org

– Ngày mai tôi sẽ đem theo vệ sĩ và súng. Biết đâu anh lại giết tôi và bỏ trốn thì nguy quá.

Chữ và số hình như có một ý nghĩa huyền bí nào đó. Đầu tiên tôi rất thích số 8 và sợ số 7. Trên lòng bàn tay phải, tôi có một con số 8 nằm ngang do những đường chỉ tay tạo nên, và một nốt ruồi son ẩn trên đầu số 8. Những ngày trốn tránh ở Sài Gòn, tôi gặp Dương Ngọc Cư (trong vụ án Trần Khánh Vân và Trần Văn Bé Tư) tại nhà một cô bạn hàng xóm. Dương Ngọc Cư đã nghe nhiều huyền thoại vượt ngục và ở tù của tôi nên mến mộ và mời tôi đi gặp một Thầy xem tướng nổi tiếng tại Sài Gòn để thử xem vận số trước khi tôi lên đường đột nhập Phi trường Tân Sơn Nhất. Ông thầy coi tướng bảo Cư "có những ngón tay nhọn nên gặp trở lực nào cũng đâm thủng được." Còn tôi, ông bảo:

— Anh có số 8 ở trên đường chỉ tay, chỉ thua người có số 9 thôi, nhưng số 8 nằm ngang lại trở thành cái koòng số 8. Vì vậy để thành đạt được, anh sẽ bị tù tội và xiềng xích liên tục.

Tôi đã ở tù tại hơn bốn Quốc gia, tới Singapore vẫn còn bị ở tù, và xích xiềng. Không chỉ ở Việt Nam mà ngay khi đã đến Thái Lan, tôi vẫn còn bị xích xiềng.

– Số 7 giống như lưỡi hái tử thần. Thấy số 7 ngán như thầy Thần Chết! Thế mà từ khi đột nhập Phi trường Tân Sơn Nhất, trong lúc nguy hiểm tôi đã trốn trong phi cơ số đuôi 077 và tránh khỏi bị bắt. Từ đó tôi tin rằng số 7 tiền hung hậu kiết, gặp số 7 là gặp hiểm nghèo nhưng cuối cùng vô sự. Vì thế khi ở Nhà tù 7708, tôi hoàn toàn yên chí vì 77 đã tốt lại cộng thêm số 8 bổn mạng của tôi. Số 7 theo Phật Giáo lại có ý nghĩa huyền diệu hơn. Đức Phật Thích Ca sinh ra đời đi 7 bước, biểu tượng bằng 7 đóa hoa sen. Số 7 tượng trưng cho kiến thức thông suốt vũ trụ, sự vĩ đại, siêu việt. Đó cũng là một trong những thành tố quyết định trong các cuộc vượt ngục của tôi.

Hai lần vượt ngục vào ngày 7: 7-10-1975 và 7-10-1981, lại còn nhiều trường hợp trùng số kỳ lạ: Tôi bị bắt giam vào trại 7708 ngày 25 tháng 9 năm 1981, bị nhốt tù Aran ngày 25 tháng 1 năm 1982, và tôi tiên đoán sẽ rời Galang ngày 25 tháng 8 năm 1983. Số 25 tức 2 + 5 = 7 nút. Lại số 7.

Trước kia tôi là người bài bác những kẻ hay tin dị đoan nhưng trong những ngày nằm tù nằm khám, nhiều lúc rỗi rảnh không làm gì cả, chẳng hạn như bị cùm, bị conex tôi ôn cố tri tân, nghiên cứu, nghiền ngẫm những sự kiện quan trọng xảy ra trong cuộc đời đã qua và đã tìm thấy được nhiều sự trùng hợp kỳ lạ, khó hiểu của sự kiện. Vì thế tôi nghĩ, thỉnh thoảng cũng nên tin dị đoan chút chút và đó cũng là nguyên nhân tại sao tôi chọn ngày 13 để đột nhập Phi trường Tân Sơn Nhất lần nhì. Số 13 là số xui xẻo, tôi đang xui tận mạng nên dùng số 13 để dĩ độc trị độc.

Tôi được chuyển qua Immigration Department và một lần nữa, tôi lại ở tù. Qua nhiều Trại tù của nhiều Quốc gia, tôi có nhận định rằng: Nhà tù là một biểu tượng mà qua đó ta có thể đánh giá được mức độ văn minh của mỗi dân tộc. Vị thẩm quyền cao nhất của Sở Di Trú hoàn toàn không tin tôi, Mr. Never Swim, không tưởng tượng được chuyện kẻ một mình ban đêm bơi qua biển rộng hơn ba cây số đầy sóng gió, cá mập…

– Anh thú thật đi. Anh đi theo đường rầy xe lửa, hay mướn thuyền chở qua?

À ra thế. Đến đây tôi mới biết còn có những lối đi dễ dàng hơn nhiều mà tôi không hề nghĩ tới.

http://tieulun.hopto.org

– Hay là CIA giúp đỡ anh? Họ cần Phi công giỏi. Họ thấy anh bị kẹt ở Thái Lan lâu nên cấp giấy tờ giả cho anh đến đây?

Tôi nhớ đến một Viên chức Tòa Đại Sứ Mỹ tại Bangkok, khi gặp chúng tôi ở Nong Samet đã nói:

—Tôi có vợ Việt Nam, tôi có hai người anh vợ. Tỉ dụ hai người anh vợ tôi tị nạn đến đây, họ cũng phải chờ hàng năm như các người khác.

Vâng, đúng vậy. Người Mỹ rất công bằng trong các trường hợp như vậy, họ có những kế hoạch toàn cầu, những giải quyết tập thể, không cá nhân, không thiên vị. Họ sẽ không can thiệp nếu có kẻ bị đối xử bất công, nếu có sự vi phạm Công pháp Quốc tế, bởi vì không muốn gây quan điểm bất đồng với Chính quyền địa phương.

Người Điều tra viên đưa tôi trở lại hiện trường. Đây ụ xi măng, đây hàng cây nhô ra biển, đây những hàng cột lưới cá… Tất cả đều chính xác hoàn toàn. Thật cũng may, nếu tôi xuống và lên bờ ở những chỗ khác, làm sao tôi diễn tả được những điểm chuẩn rõ ràng chính xác để họ tin. Tôi đề nghị ông ta đưa thuyền thả tôi bên bờ Mã Lai và tôi sẽ biểu diễn bơi trở lại Singapore, nhưng ông từ chối, bảo:

– Không cần thiết. Tôi hoàn toàn tin tưởng anh nhưng cần anh cho biết: Tại sao anh bỏ Việt Nam và bỏ Thái Lan trốn qua đây?

– Tôi vượt ngục tại Việt Nam bởi vì tôi chưa muốn chết như một người Hùng trong ngục tù Cộng sản. Tôi trốn thoát Trại Tị nạn Nong Samet bởi vì tôi đã chán sống đời sống một thằng ăn mày vô vọng tại đó.

Ngoài những cuộc thẩm vấn của Immigration Officers, những trao đổi kiến thức chuyên nghiệp với các Sĩ quan Phi công của Bộ Tư Lệnh Không Quân Singapore, một Chuyên viên Phản gián đã *request a favor* về nhận định tình hình thực tiễn tại Việt Nam và Kampuchia.

Tôi trả lời:

– Chống Cộng là nhiệm vụ chung của tất cả mọi người yêu chuộng Tự Do. Không chỉ với các ông mà bất cứ ai cần tìm hiểu Cộng sản để chống Cộng, tôi cũng sẵn sàng trình bày những hiểu biết thực tiễn và quan điểm của mình để đóng góp vào Sự nghiệp Giải thể Chế độ Cộng sản của Thế giới Tự do.

Tôi viết một bản báo cáo 20 trang bằng tiếng Anh, đề cập đến tình hình về các mặt Quân sự, Chính trị, Kinh tế, Xã hội và tinh thần của Cán binh Cộng sản, của Dân chúng tại Việt Nam, của Bộ đội Việt Nam tại Kampuchia, và những hiểu biết về các Lực lượng Kháng chiến Khmer hiện tại.

— Có thể đánh Cộng sản được không? Đánh như thế nào?

Chuyên viên nầy nhấn mạnh. Đó là một câu hỏi mà thông thường những ai ít nghiên cứu về Chủ nghĩa Cộng sản trên lý thuyết và hoàn toàn mù tịt Cộng sản về thực tiễn thường hay thắc mắc. Nói theo Nguyễn Bá Học: "Đánh Cộng sản khó, không khó vì Cộng sản khó đánh, mà khó vì lỏng người sợ Cộng sản và không dứt khoát để đánh Cộng sản."

http://tieulun.hopto.org

Từ ngày Chủ nghĩa Cộng sản tượng hình trong đầu hai ông tổ Cộng sản Karl Marx và Engel, đến thời kỳ được Lenin sáng chế và bổ túc thêm để áp dụng vào thực tiễn cho đến nay, chưa lúc nào Cộng sản có đủ yếu tố và cơ hội thuận tiện để sụp đổ như hiện tại. "Cộng sản như một cỗ quan tài cồng kềnh mà xác chết bên trong đã sình thối! "

Các Chế độ Cộng sản trên thế giới dần dần sụp đổ do chính sự nổi dậy của quần chúng phù hợp với ý niệm chiến lược: "Chỉ có Cộng sản mới đánh được Cộng sản." Đã có một Việt Nam và một số quốc gia khác bị Cộng sản xâm lược đã thể hiện quan niệm chiến thuật hiện đại: "Muốn thắng Cộng sản trước hết phải thua Cộng sản." Và giờ đây Nga Sô, quốc gia tiên phong giương cao ngọn cờ búa liềm của Cách mạng vô sản, đang chuyển mình theo Chính sách Tư bản Kinh tế Thị trường.

"Đại Thắng Mùa Xuân" của Việt Cộng chỉ nhắc nhở một câu nói trong phim Ben Hur: "Les vainqueurs ce sont les vaincus" hay Pháp quốc đối với Đức quốc năm 1945: "Les vaincus seront les vainqueurs." Thắng-Bại chưa thể phán xét khi trận chiến cuối cùng vẫn còn ở trước mặt. Nếu cứ để Việt Nam Cộng Hòa còn tồn tại đến nay, ta có thể tưởng tượng được tinh thần Binh sĩ, tinh thần Dân chúng Việt Nam đến giờ phút nầy còn bi thảm và tệ hại biết dường nào. Nhìn rõ thực tế để dụng thời, dụng người cho cuộc Chiến đấu Chính nghĩa. Những năm sau 1975, Hoa Kỳ không tốn một nhân mạng, không tốn một đồng Mỹ kim cho cuộc chiến Việt Nam, nhưng Nhà tù Cộng sản là một Trường Huấn luyện vĩ đại nhất đã huấn luyện người Chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trở thành những tay thiện chiến và kiên cường vượt bực. Xã hội của Xã hội Chủ nghĩa chính là một môi trường ưu việt nhất nhằm giáo dục Dân chúng ý thức được giá trị của Tự do, khai phá trí tuệ và lương tâm con người để họ tự giải đáp câu thắc mắc ngày xưa: **Chiến đấu cho ai, chiến đấu vì cái gì** để tự tạo một lập trường, một thế đứng chính trị tích cực! Chúng ta *lost war* nhưng *won peace*. Cộng sản won war nhưng mất tất cả bởi vì toàn Dân miền Bắc đã thấy được bộ mặt dối trá, lường gạt của Cộng sản trong mấy chục năm qua. Và miền Nam cũng nhận chân được Thiên đàng hiện thực của Chủ nghĩa Cộng sản như thế nào.

Nếu biết đi, tất cả các cột đèn cũng đều sẽ đi vượt biên! Dương Hùng Cường đã nói lên một sự thật phũ phàng, rõ ràng như ban ngày. Người dân Đông Dương đã bỏ phiếu bằng chân chống lại Cộng sản trên bước đường tị nạn gian khổ của họ. Tuy nhiên vì bản tính con người dễ dãi, như một loài sâu lá, dễ dàng thay đổi màu da để hòa lẫn với màu sắc ngoại cảnh, nên con người dễ chấp nhận hoàn cảnh, dễ dàng chịu đựng mọi áp bức, bất công, dưới sự đe dọa của mũi súng.

Tình thế đã căng thẳng như một trái bong bóng hơi khí đầy hơi, chỉ cần búng một tàn thuốc là vỡ, như một tô nước đã đầy, chỉ cần một giọt cuối cùng là tràn, nhưng cái giọt cuối cùng đó, mỗi người đều quan niệm hoặc trân trọng quá đáng như là một giọt máu quí báu, như là một mạng sống thay vì chỉ cần nhổ một bãi đờm hay đái vung tí mẹt vào là nó tàn tràn ngay.

Chống Cộng không phải là một sự nghiệp riêng của một người hay một quốc gia, mà chống Cộng cũng không phải là cứu cánh của loài người. Chống Cộng và chống bất cứ Chế độ nào tàn bạo, bất nhân như Chế độ Cộng sản. Thay thế Chế độ Cộng sản bằng Chế độ thối nát khác cũng không phải là một giải pháp lý tưởng. Hoàn toàn nương tựa vào Đồng minh, hay tự lực tự cường như một người hùng cô đơn đều không phải là những phương thức hoàn hảo. Phải làm cho Đồng bào thấy Tự Do và Hạnh Phúc không phải là trái sung mà ta cứ nằm dưới gốc cây há miệng chờ rụng, phải làm cho thế giới thấy Cộng sản là hiểm họa chung, là đe dọa trực tiếp đến bản thân họ. Đẩy Bè bạn, Đồng minh về phía kẻ thù, trở mặt với Ân nhân và không thấy lỗi lầm của ta, thì quanh ta chỉ còn là một thế giới thù địch.

http://tieulun.hopto.org

Người Chiến sĩ Quốc gia chiến đấu chống Cộng sản không chỉ vì lý tưởng yêu nước mà còn là một hành động chuộc lỗi đã để đất nước rơi vào tay Cộng sản. Đối với những người hồi chánh cũng vậy, còn là sự đoái công chuộc tội cái quá khứ lầm lỗi đã góp tay với kẻ thù sát hại Đồng bào, tàn phá Quê hương. Nếu trở về hoặc đứng lên chỉ vì quyền lợi, địa vị trong tương lai, hành động đó cũng đồng nghĩa với đồng lõa, là đầu cơ trục lợi, đục nước béo cò, lạm dụng xương máu của Đồng bào, lợi dụng nhiệt tình của những con người có tinh thần, ý thức.

Thật dễ mà cũng thật khó. Khó hay dễ cũng chỉ nơi lòng người.

Chưa thống nhất được các Lực lượng, chưa thống nhất được lòng người thì chưa thắng được Cộng sản. Một vũ khí tối tân ở trong tay kẻ thiếu tinh thần trở thành một thỏi sắt vô dụng và ngược lại. Ngày xưa ta có được sự viện trợ mạnh mẽ, nhưng thiếu lý tưởng, thiếu ý chí quyết chiến quyết thắng nên ta thua Cộng sản. Ngày nay ta có Thiên thời, Nhân hòa nhưng thiếu Địa lợi, và cái địa đây không phải chỉ là đất mà còn là tiền, tức là thiếu tiền bạc, vũ khí viện trợ nên ta chưa thắng được Cộng sản.

Thượng Đế sinh ra kẻ xấu để ta thấy ghê tởm điều xấu mà sống lương thiện. Thượng Đế sinh ra Cộng sản và các Chế độ độc tài để ta thấy được giá trị của Tự do, của Nhân quyền, biết hưởng Hạnh phúc giản dị, biết sống một đời sống có ý nghĩa, hữu ích. Chừng nào chưa ý thức được Chân lý đó, chưa cảm nhận được phần thưởng và hình phạt đang nhận lấy hàng ngày trong đời sống hiện hữu chứ không phải là Địa ngục hay Thiên đàng sau khi đã chết, thì xã hội vẫn còn bất công, thì con người vẫn còn đau khổ, mặc dù không còn Cộng sản.

Ngày nào Cộng đồng người Việt Hải ngoại nhận chân được rằng hạnh phúc không chỉ là nhà lầu, xe hơi, tiền bạc, địa vị cho bản thân mình, gia đình mình, mà còn là thông cảm được hạnh phúc và bất hạnh của hàng triệu đồng bào Việt Nam quốc nội, còn biết hạnh phúc trong chia sẻ và đóng góp. Chừng nào 90 triệu dân trong nước cảm nhận được rằng, hạnh phúc không chỉ là được sống còn cho yên thân cho hết quãng đời còn lại, mà còn là những giây phút bất khuất, kiên cường khi đang bị tra tấn, cùm kẹp, khi hiên ngang đi đến pháp trường, thì Cộng sản sẽ tan vữa như con đỉa gặp thuốc xịt muỗi. Đáng trân trọng biết bao những thái độ tích cực đối với Công cuộc Kháng chiến Cứu nước: **Thà bị nhầm lẫn còn hơn là vô trách nhiệm**.

Có những thái độ như loài chim bị cung gặp cành cây cong cũng sợ, thì vẫn có những con người từng nhiều lần chạy dưới lằn đạn truy kích của kẻ thù vẫn cảm thấy coi khinh họng súng. Thái độ đấu tranh của những tay nghiên ngập, ba hoa trong những cơn say, tự vỗ ngực mình yêu thương nòi giống theo kiểu:

Phàm phu đâu biết người say nhỉ,
Say nước say nhà lúc ngửa nghiêng.

Hay những tư tưởng: *Dĩ đào vi thượng sách*, như của một người tị nạn khi được phỏng vấn đã trả lời: "Tôi thích sống gần biển. Bởi vì khi Cộng sản đến, tôi lại tiếp tục lên đường vượt biên! " chỉ là những thái độ tiêu cực, thụ động, đầu hàng.

Chúng ta không thể đổ trách nhiệm cho Hoa Kỳ hay bất cứ thế lực nào về sự thất trận nhục nhã của Việt Nam Cộng Hòa. Hãy tự trách lấy bản thân mình, chính chúng ta từ ngài Tông Tông đến anh Tùy phái, từ cấp Tướng năm sao đến chú Binh nhì, từ ngài Triệu phú đến gã Ăn mày, từ bậc Sĩ phu đến gã Thất phu,

http://tieulun.hopto.org

từ anh Nghệ sĩ đến gã Phàm phu, từ các Công nương đến các Chị Mary Sến, từ Dân chơi thành thị đến bác Nông dân, từ ông Cố đạo đến Nhà sư... mỗi một người Việt Nam đều đã không hoàn thành bổn phận giữ nước và cứu nước, đều đã mang một phần trách nhiệm trong cuộc bại trận năm 1975 và thảm cảnh hiện tại của Việt Nam.

Nếu chúng ta không thể chịu đựng và nuôi dưỡng một người bạn thất nghiệp nhưng suốt ngày chỉ thích rượu chè, cờ bạc, ăn chơi, thì làm thế nào Hoa Kỳ lại có thể tiếp tục viện trợ và cưu mang một Chế độ tham nhũng thối nát đồng thời lại công kích, nguyền rủa, biểu tình, đốt xe, xúc phạm đến Ân nhân mình, trong khi chính bản thân người dân Mỹ phải quần quật làm việc để trả nợ bills mà chính chúng ta, những người Tị nạn, giờ cũng đang được nếm mùi mưu sinh vất vả đó?

* *
*

Thế giới đang chuyển mình qua một khúc quanh lịch sử quan trọng. Những biến chuyển đột ngột tại Liên Xô và Đông Âu bắt nguồn từ sự thất bại của Chủ nghĩa Cộng sản là đi thẳng từ Chế độ Phong kiến xây dựng trên nền tảng Nông nghiệp lên Chủ nghĩa Cộng sản bằng con đường vũ trang Cách mạng không kinh qua Chủ nghĩa Tư bản và thời kỳ quá độ, nên thiếu nền kỹ nghệ hiện đại để phát triển kinh tế như Karl Marx chủ trương, cùng những chi phí nặng nề của chiến tranh bành trướng và xâm lược nên đã đưa đến sự sụp đổ của Chủ nghĩa Xã hội ở các nước Đông Âu, được phương Tây gọi Cuộc Cách mạng năm 1989 hay Mùa thu của Cộng sản và việc Liên Xô bị giải thể vào cuối năm 1991 dẫn đến kết quả là Nga và 14 quốc gia tuyên bố độc lập của khối Liên Xô cũ. Tác động này cũng dẫn đến việc cáo chung của Chế độ Cộng sản tại một số quốc gia khác, ngoại trừ 4 nước còn lại Trung Cộng, Việt Cộng, Bắc Hàn và Cuba, dẫn đến tuyên bố kết thúc của Chiến tranh Lạnh.

Thời hoàng kim của chiến tranh bằng quân sự đã qua, và chiến tranh ý thức hệ cũng đã ngã ngũ. Ai thắng ai? Câu hỏi thường được các Cán bộ Cộng sản nhắc đi nhắc lại trong các Trại tù Cải tạo đã có câu trả lời rõ rệt. Kinh tế và tài chánh là cơ sở sức mạnh của thời đại hiện tại và tương lai.

Chủ nghĩa Cộng sản không còn mê hoặc được Dân chúng một khi người dân dưới Chế độ Cộng sản đã bị mùi Tư bản quyến rũ, và người dân thuộc Khối Tự do đã hiểu thấu bản chất tàn độc, bất nhân và nghèo đói, bần cùng của Cộng sản.

Nếu Hoa Kỳ và Khối Tư bản thành công trong nỗ lực ủng hộ các thành phần cấp tiến trong khối Cộng sản thì Chủ nghĩa Cộng sản sẽ sớm bị tiêu diệt. Nếu thất bại, sẽ có hai khuynh hướng xảy ra tại các nước Cộng sản còn lại:

— Phe Bảo thủ sẽ thắng thế và dùng bạo lực quân sự để đàn áp và tiêu diệt các Phong trào Dân chủ.

— Hoặc tình trạng hỗn loạn vô chánh phủ sẽ xảy ra một khi người dân vừa thoát khỏi ác mộng Cộng sản lại vỡ mộng ảo vọng Tư bản.

Trung Cộng là thí dụ điển hình của trường hợp thứ nhất. Nhưng sự thắng thế của phe bảo thủ chỉ tạm thời, bởi vì lớp lãnh đạo già nua của cuộc Vạn Lý Trường Chinh sẽ ra người thiên cổ vào những thập niên tới. Trong tương lai, dù cho sức mạnh quần chúng không đủ sức tiêu diệt họ, thì đám bảo thủ cố cựu này cũng sẽ tự diệt, và lớp lãnh đạo trẻ, mới sẽ phải theo đuổi một chánh sách canh tân.

http://tieulun.hopto.org

Trường hợp thứ hai, sự thất bại về Chánh sách Kinh tế của Chủ nghĩa Cộng sản hướng niềm hy vọng của dân chúng về phía Tư bản, trông cậy vào sự ủng hộ tinh thần và tài chánh của các quốc gia giàu có để cải cách nền kinh tế lạc hậu, củng cố thực lực của nhóm cấp tiến, giúp quốc gia họ sớm thoát khỏi vòng kiềm tỏa của độc tài Cộng sản. Nếu Khối Tư bản không có thái độ dứt khoát, chỉ nhiệt tình ủng hộ bằng tinh thần nhưng viện trợ lại quá hạn chế và nhỏ giọt, Nhóm Cấp tiến sẽ mất khả năng thu hút và dân chúng sẽ chóng mất niềm tin.

Nếu các Chính phủ Dân chủ tương lai của Đông Âu thất bại trong chương trình cải cách kinh tế, khiến cho tình trạng nghèo đói và thiếu thốn không được cải tiến hoặc càng trầm trọng hơn, thì nội loạn sẽ xảy ra bởi vì hai Nhóm Bảo thủ và Cấp tiến đều thất bại, và khủng hoảng kinh tế cùng khủng hoảng niềm tin sẽ châm ngòi cho những cuộc bạo động và nổi dậy.

Ủng hộ và giúp đỡ Phái Cấp tiến thắng thế khác với ý đồ tiêu diệt hẳn Cộng sản. Nếu tiêu diệt hoàn toàn Cộng sản, Khối Tự do sẽ mất đối tượng thù địch chính trị (và tất nhiên sẽ thêm đối tượng thù địch về kinh tế), và những tay Tư bản Kỹ nghệ Chiến tranh sẽ không còn có cơ hội tốt để sản xuất hỏa tiễn, phi cơ, xe tăng, vũ khí… để bán cho Bộ Quốc Phòng và các quốc gia khác. Lịch sử Hoa Kỳ cũng đã chứng minh rằng chính Nhóm Tư bản Kỹ nghệ Chiến tranh đã thúc đẩy Mỹ tham dự vào hai cuộc Đại Chiến Thế Giới.

Ngoài mối lợi nhuận do sự buôn bán vũ khí, sự cạnh tranh thị trường tiêu thụ giữa các Nước Tư bản cũng đã đạt tới tầm mức đáng ngại. Nhật Bản và Hoa Kỳ là thí dụ điển hình. Chưa kể từ năm 1992, Khối Thị Trường Chung Âu Châu sẽ bắt đầu Chính sách Kinh tế Liên bang để đối đầu lại với Hoa Kỳ và Nhật Bản. Nếu Nga Sô và Trung Cộng từ bỏ Chủ nghĩa Cộng sản để theo Chủ nghĩa Tư bản và thành công, các Nước Tư bản sẽ phải đối đầu với hai địch thủ đáng sợ trong cuộc chạy đua và cạnh tranh kinh tế.

Nói riêng về trường hợp Khối Đông Âu hay toàn Khối các Nước Cộng sản chư hầu cũ nói chung, việc Tư bản hóa các nước nầy có lợi gì cho Hoa Kỳ và Đồng Minh? Hãy xem một Argentina bị khủng hoảng tài chánh gây nên bởi 57 tỉ Mỹ kim tiền nợ và 3600% lạm phát hàng năm. Một Mễ Tây Cơ, người láng giềng sát nách với tệ trạng nhập cảnh lậu người và nhập cảnh lậu ma túy vào Mỹ, là "cục nợ đời" với 54 tỉ Mỹ Kim nợ nần trong khi nền kỹ nghệ dầu hỏa đang bị đình trệ. Và những cuộc bạo động phá rối an ninh trật tự, gây tử thương 300 người, 2000 người bị thương, và 2000 người bị cầm tù bởi vì giá dầu hỏa xuống thấp và tiền nợ 33 tỉ dollars đã làm đảo điên nền kinh tế, xáo trộn xã hội của một quốc gia được xem là dân chủ và ổn định nhất tại Châu Mỹ La Tinh: Venezuela.

Như vậy Hoa Kỳ và các Đồng minh Tư bản có sẵn sàng để nuôi báo cô thêm những con nợ mới (nếu Ba Lan, Hung Gia Lợi trên đường Tư bản hóa lại dẫm lên vết đường lụn bại của các Nước Dân chủ Châu Mỹ La Tinh) hoặc có sẵn sàng để đương đầu với các đối thủ kinh tế mới nếu Ba Lan, Hung Gia Lợi phát triển trở thành những Nhật Bản, Tây Đức hoặc các Rồng con như Nam Hàn, Đài Loan, Hồng Kông và Tân Gia Ba?

Khi đòi hỏi Hoa Kỳ viện trợ, giúp đỡ các nước vừa thoát khỏi quỹ đạo Cộng sản, ta quên rằng Hoa Kỳ đang bị thâm thủng ngân sách quốc gia 4,000 tỉ dollars và 25% tài sản địa ốc và kỹ nghệ Hoa Kỳ đều thuộc về Chủ nhân ông Nhật Bản và Anh Cát Lợi. Nga Sô, Trung Cộng theo Chủ nghĩa Cộng sản thì ngày càng nghèo đói, Hoa Kỳ theo Chủ nghĩa Tư Bản thì từ một anh Chủ nợ trở thành một con nợ lớn

http://tieulun.hopto.org

nhất thế giới! Anh Cộng sản đang chết đuối tưởng anh Tư Bản bở, níu lấy, trong khi anh Tư Bản cũng đang điên đầu tranh sống trong cuộc chạy đua, cạnh tranh một mất một còn theo luật "thị trường tự do!"

Chính sách của Mỹ nói riêng và Khối Tư bản nói chung được thu gọn trong bốn chữ "Thù Địch — Thân Hữu." Họ muốn có những thù-địch-thân-hữu hơn là những thân-hữu-thù-địch. Nghĩa là những thù địch như Nga, Tàu vẫn giữ nhãn hiệu Cộng sản, nhất là loại Cộng sản đang suy sụp, khủng hoảng (hoặc biến thái sang một Chủ nghĩa khác yếu kém hơn Chủ nghĩa Tư bản) để Nhóm Tư bản Kỹ nghệ Chiến tranh còn có đối tượng, đối thủ cho chính sách ngăn chận (containment) bằng vũ trang của họ. Và đồng thời họ lại muốn những thù địch nghèo đói này có đường lối ngoại giao thân thiện, thân hữu để Nhóm Tư bản Thương mại có cơ hội khai thác thị trường tiêu thụ của hơn một tỷ người Hoa Lục và của gần ba trăm triệu người Nga. Những thân-hữu-thù-địch như Nhật Bản, nghĩa là cùng Đồng minh với Hoa Kỳ nhưng lại là địch thủ giàu mạnh trên thương trường, bất lợi cho sự độc quyền kinh tế của Mỹ.

Sau khi được tự do, một số nước gia nhập

Vì tình hình cạnh tranh căng thẳng giữa các Đại cường Tư bản, và Mỹ quốc lại theo Chủ nghĩa Thực dụng bất kể đạo lý, thủy chung, sẵn sàng "đem con bỏ chợ" nên việc Mỹ có ý đồ chiêu dụ Nga và Tàu để đối trọng kinh tế với Khối Thị Trường Chung Âu Châu và Nhật Bản khi cần là điều không tránh khỏi. Tuy nhiên Nga và đặc biệt Tàu là những quốc gia bậc thầy về mưu mô, thủ đoạn suốt quá trình lịch sử lập quốc lâu đời trong khi "anh cao bồi Mỹ" sinh sau đẻ muộn nhờ có địa lợi, tách biệt khỏi Châu Âu và Châu Á, lại dùng Chính sách "Isolationism" (Chủ nghĩa Biệt lập) nên tránh được các thiệt hại chiến tranh, lại còn lợi dụng được chiến tranh trên thế giới để trục lợi nên bỗng nhiên trở nên giàu mạnh nhất thế giới một thời, thì việc "mèo nào hơn mỉu nào," "ai cao cờ hơn ai" để giành thắng lợi cuối cùng trong thế cờ quốc tế cũng không quá khó để đoán. Bởi vậy không ngạc nhiên khi thấy "Mỹ chạy vòng vòng Mỹ chạy mòn hơi. Nào có hay túi cạn nào có hay cạn túi" trong Chính sách giai đoạn bất nhất, bởi "PolitiCộng sản is the next election" theo Mỹ, nên cuối cùng trở nên tay "Chúa Chổm" nợ nần nhất thế giới, nên không chỉ địch thủ mà ngay cả đồng minh và những kẻ từng được Mỹ thi ân, ban ân cũng trở nên ngày càng bất mãn, thù ghét Mỹ trên toàn thế giới. Bởi vậy mới có câu: "Thà làm kẻ thù Mỹ còn lợi hơn làm bạn Mỹ!"

Hoa Kỳ không những sẽ mất địa vị đại cường quân sự một khi hiểm họa chiến tranh chấm dứt, mà còn có thể bị mất địa vị đại cường kinh tế giữa các quốc gia kỹ nghệ tiên tiến. Lý do căn bản cho sự thay ngôi đổi chủ là chính sách kinh tế lạc hậu của Mỹ cùng số tiền mắc nợ quá lớn. Tính đổ đồng theo đầu người, mỗi công dân Mỹ đang mắc nợ gần 15,000 đô la. Nga có lợi điểm để tiến triển nhanh hơn Mỹ bởi vì Nga mắc nợ tương đối ít, khoảng 50 tỉ đô la. Như vậy chỉ nói về nợ nần, Nga giàu hơn Mỹ đến 2,500 tỉ đô la; nói về kỹ thuật, nền khoa học không gian của Nga vượt xa Mỹ

Nói về kinh tế, tại Nga lao công rẻ, Chế độ tập quyền Cộng sản chuyển sang Chế độ bán tập quyền của Nhật dễ hơn Chế độ phân quyền của Mỹ chuyển sang Chế độ bán tập quyền của Nhật. (Chế độ kinh tế bán-tập-quyền của Nhật là Chế độ ưu việt nhất trong nền kinh tế thị trường tự do của khối tư bản hiện đại). Bán-tập-quyền là thể tổng hợp giữa tự do kinh doanh của các công ty kỹ nghệ tư nhân và kế sách điều động chỉ huy của chính phủ Nhật Bản.

Khối OPEC Ả Rập cũng sẽ mất ảnh hưởng bởi vì Nga sô, với kỹ thuật khai thác dầu hiện đại nhận từ khối tư bản, sẽ cung cấp đủ dầu cho châu Âu và Hoa Kỳ. Mỏ dầu Trung Cộng cũng đủ sức thỏa mãn nhu

http://tieulun.hopto.org

cầu kinh tế của Nhật Bản. Ả Rập da nâu sẽ kết hợp với châu Phi da đen để củng cố địa vị sẽ bị lung lay một khi mất hẳn thế "vua dầu hỏa"

Như vậy lưỡng Cực Nga—Mỹ (Cộng sản — Tự Do) dựa trên sức mạnh quân sự và chính trị sẽ biến thành tứ cực (cực Nga—Mỹ, cực Tàu—Nhật, cực Tây Âu—Đông Âu, và cực A Rập—Phi Châu) không chỉ dựa trên sức mạnh kinh tế, tài chánh, mà còn dựa trên màu da, sắc tộc: Hai khối da trắng, một khối da vàng và một khối da đen.

Trong bối cảnh mới của thế giới, chúng ta có thể tiên đoán về tương lai của Việt Nam. Ngoài đặc điểm đầu cầu chiến lược của hải cảng Cam Ranh và Đà Nẵng, hoàn cảnh lịch sử cận đại của Việt Nam khác với hoàn cảnh lịch sử Trung Cộng. Trận "Đại Thắng Mùa Xuân" đã giúp người dân miền Bắc nhận thấy được sự tuyên truyền bịp bợm của Bác và Đảng, và người dân miền Nam vỡ tan ảo giác Thiên Đường Cộng sản. Nội bộ bị chia rẽ phân tranh. Tình trạng kinh tế kiệt quệ. Sự phụ thuộc vào quỹ đạo Nga Sô. Kháng chiến Campuchia hùng mạnh. Âm mưu lũng đoạn Việt Nam của Trung Cộng. "Củ cà rốt Tư Bản" của Mỹ. Và lực lượng hùng hậu của người Việt hải ngoại. Tất cả những yếu tố đó sẽ giúp cho những cuộc biểu tình, đình công, bải thị qui mô có lãnh đạo tốt tại Việt Nam thành công một cách dễ dàng và nhanh chóng nếu được người Việt hải ngoại và các tổ chức chông cộng ngoại quốc, đặc biệt thế giới tự do, giúp đỡ tài chánh.

Chiến tranh quân sự giải phóng không còn hợp thời. Đấu tranh chính trị đã trở thành cao trào của thế giới. Những nước tự trị tại Nga, những nước Đông Âu là những mẫu mực cho cao trào cách mạng mới. Việt Nam nhất định sẽ lật đổ được Chế độ độc tài Cộng sản bằng People's power, nhưng **tự do chỉ là mục tiêu của nửa đoạn đường tranh đấu đầu, no ấm và hạnh phúc mới là mục tiêu tối hậu** của loài người. Những người Mỹ thất nghiệp nghèo đói là hình ảnh của những người có tự do nhưng thiếu no ấm, và một số người Việt Tị nạn tại Mỹ tương đối sung túc nhưng vẫn cảm thấy bất hạnh là bằng chứng của sự có tự do, có no ấm, nhưng thiếu hạnh phúc. Muốn có đủ ba yếu tố: "Tự Do — No Ấm — Hạnh Phúc" những căn bản chính thức để đem lại hòa bình, thịnh vượng cho loài người, toàn thế giới cần có một học thuyết mới cải tổ toàn bộ những cơ cấu sai lầm của xã hội, gia đình, và những tư tưởng, định kiến lỗi thời của mỗi một cá nhân, mỗi một con người. Học thuyết đó được trình bày tổng quát qua ba bài Tiểu luận:

1) Trật Tự Thế Giới Mới với Hỗn Loạn Thế Giới Mới;
2) Giải Pháp Suy Trầm Kinh Tế Mỹ và
(3) Thế Giới Tân Plato.

Chuẩn Bị Vượt Ngục Nhà tù Singapore

Bị giữ cả tháng tại Phòng Tạm giam của Immigration Department của Singapore mà vẫn chưa được giải quyết để chuyển ra Trại Tị nạn Singapore, tôi đã có ý định vượt ngục bỏ trốn. Ý định đó được tăng cường thêm khi một hôm đem dấu các muỗng ăn cơm trong nhà cầu tôi bất chợt bắt gặp một chiếc chìa khóa. Trại giam không những cấm chứa chấp các dụng cụ bằng sắt, mà ngay chính cái muỗng ăn cơm chúng tôi phải bẻ từ một cái ly nhựa và mài thành muỗng để dùng khi ăn cơm bởi vì Cai tù chỉ cho tù ăn bốc bằng tay. Không hiểu cái chìa khóa nầy của ai, ở đâu ra, nhưng đợi khi các bạn tù khác đã ngủ và

http://tieulun.hopto.org

các tên gác đang ở ngoài phòng trực, tôi lấy tra thử vào ổ khóa và thật tuyệt, ổ khóa được mở ra dễ dàng. Như vậy thật thuận tiện cho giai đoạn đầu, bởi vì nếu không có chìa khóa, tôi phải khổ công bẻ tấm lưới sắt ở tường nhà giam để chui ra.

Phía mặt tường nầy nằm sát đường lộ lớn, vì vậy chỉ cần có sợi dây đu leo xuống là đã ra khỏi phạm vi Nhà giam. Tuy nhiên, đi trốn lối nầy khó khăn vì tấm lưới sắt khá dày và con đường bên ngoài lại tấp nập nhộn nhịp. Nếu mở khóa trốn theo đường bên trong thì tôi lại phải tìm cách mở thêm một cánh cửa sắt khác. Cửa sắt nầy cuối dãy hành lang và có cầu thang đi xuống sân chính nằm giữa các phòng làm việc của cơ quan Immigration. Đối diện với cánh cửa sắt nầy là một cánh cửa sắt khác nằm đầu hành lang, nơi được dùng để đưa tù ra vào, và cạnh đó, khuất bởi góc tường là phòng trực của các Lính gác Nhà giam. Dự trù trong một đêm tối, tôi sẽ dùng chìa khóa lượm được mở thử cánh cửa sắt cuối hành lang, nếu mở được tôi sẽ tẩu thoát.

Trốn đi đâu? Đó là câu hỏi có giải đáp sẵn hôm hai Lính Hải Quân Mỹ vừa bị đem nhốt chung phòng vào một buổi chiều tối. Hai anh Lính trẻ thuộc Hàng không Mẫu hạm Hoa Kỳ ghé bến tại Singapore, bỏ tàu ra Singapore chơi dù không có giấy phép. Tôi hỏi dò thì được biết Hàng không Mẫu hạm đậu không xa lắm từ Cảng Singapore. Như vậy, tôi sẽ trốn về bến cảng và bơi ra Hàng không Mẫu hạm để xin tị nạn. Tôi nghĩ rằng Hạm trưởng và các Phi công Mẫu hạm sẽ thông cảm và sẵn lòng giúp đỡ một Phi công Đồng minh cũ. Lên được Mẫu hạm là lên được phần lãnh thổ chủ quyền của Hoa Kỳ, như vậy Singapore sẽ không có quyền làm khó khăn, và tôi sẽ được đi Mỹ dễ dàng nhanh chóng. Nhưng ý định chưa kịp thực hiện thì tôi được gọi thông báo chuẩn bị lên đường đi Trại Tị Nạn Galang ở Indonesia.

Sáng ngày 16 tháng 3 năm 1983, tôi được hai Sĩ quan Cảnh sát Singapore đưa từ Nhà tù thẳng ra bến tàu. Hạnh phúc nhỏ, cuối cùng tại hòn đảo nhỏ xinh xắn Singapore là được Caroline, một cô gái Mỹ trẻ, xinh đẹp, tâm hồn hài hòa Âu-Á làm việc cho UNHCR thường lệ hàng tuần ghé nhà giam thăm tôi, đang chờ đợi tôi tại bến tàu để tiễn đưa tôi đi Indonesia và tặng tôi cuốn sách War and Peace của L. N. Tolstoy. Nhà giam nghiêm cấm đủ mọi thứ, nhưng tôi vẫn lén dấu được viết và giấy để tập tễnh làm bài thơ bằng Anh Ngữ đầu tiên trong mô hình của chiếc phản lực cơ để tặng Nàng, người con gái tôi đã một lần "tỏ tình" trong dịp Caroline viếng thăm Vạn Lý Trường Thành với câu: "Nhan sắc yêu kiều diễm lệ của em đã làm lu mờ tất cả những kiến trúc mỹ thuật vĩ đại nhất của nền văn hóa mấy ngàn năm lừng lẫy của Trung Quốc."

Bài thơ dưới đây được lay-out theo hình phi cơ F5 với chữ KINDNESS là mũi phi cơ, chữ VIETNAM và LY TONG là hai Hoa Tiễn ngoài hình bản đồ VN tại đuôi phi cơ.

YOUR KINDNESS
(Viết tại phòng tạm giam của Trung Tâm Di Trú Singapore để tặng Caroline, cô nhân viên UNHCR người Mỹ.)

My head is toughly hard

But my heart's pretty soft

So it's easily touched VIETNAM

Even with a slight flirt

Your kindness is something

http://tieulun.hopto.org

It's stronger but it's smooth

It does not expose

But it's felt so good

It does not self-boast

But it's understood

It comes very slow

But it overflows very fast

It looks like the absence

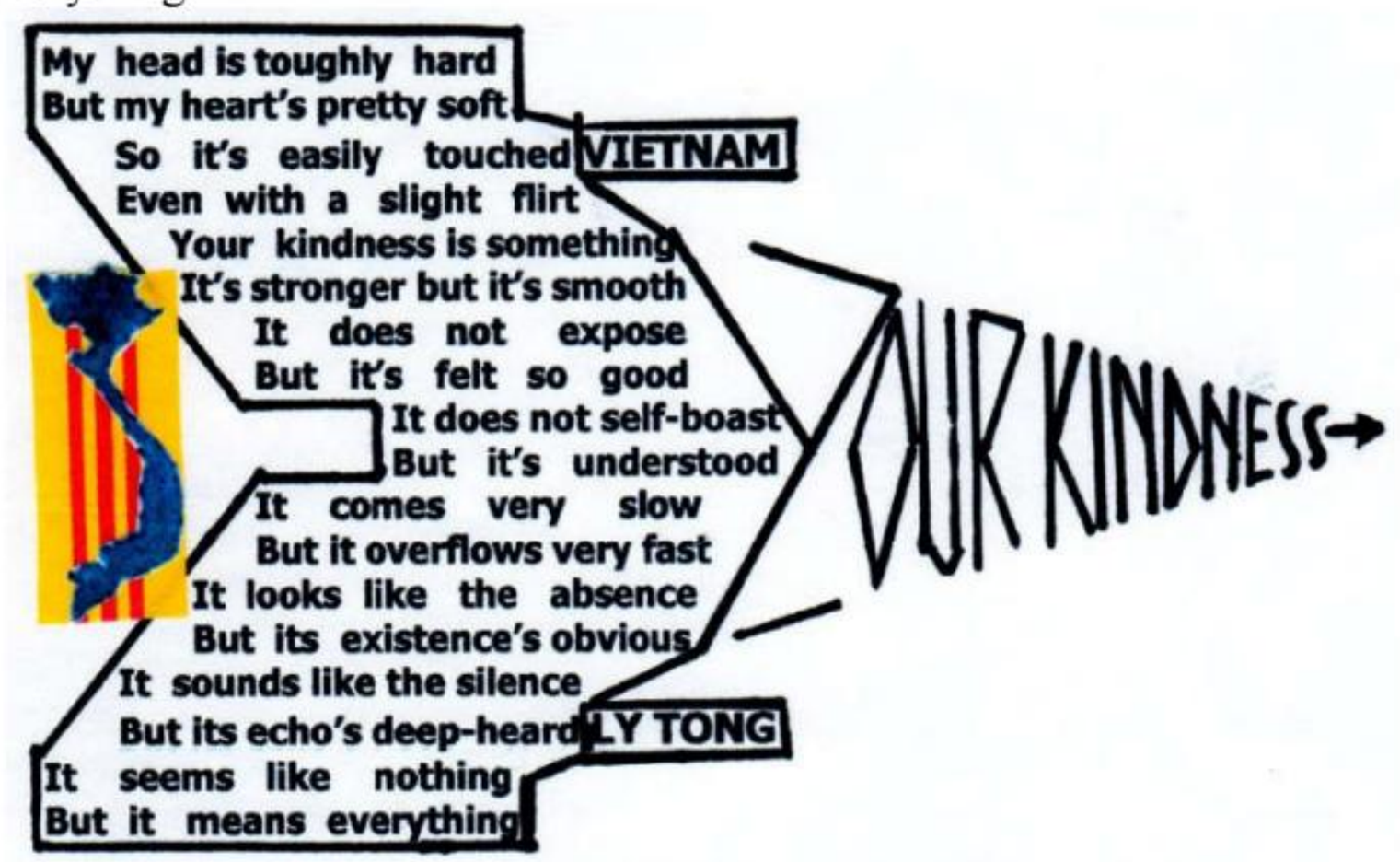
But its existence's obvious

It sounds like the silence

But its echo's deep-heard LY TONG

It seems like nothing

But it means everything



(Bài Thơ này được Layout giống hình Phi cơ F5 với YOUR KINDNESS là mũi phi cơ, chữ VIETNAM và LY TONG là hai Hoa Tiễn và hình bản đồ VN.)

http://tieulun.hopto.org

Đoạn Kết

Chiều ngày 16 tháng 3 năm 1983, một chiếc ca nô vượt biển đi đón một người tị nạn duy nhất, Lý Tống, từ cảng Indonesia về Galang. Một chiếc xe jeep do chính Viên Trưởng phòng Cảnh sát Nam Dương thuộc Trại Galang đích thân ra bến tàu đón Lý Tống về Trại, và trên đường, ông dừng xe tại một quán ăn Việt Nam chiêu đãi Lý Tống một chầu nhậu. Hội Ái Hữu Không Quân tại Galang lại được phép Trại tổ chức một Tiệc rượu để chào mừng Lý Tống (mặc dù lệnh cấm rượu đang được thi hành nghiêm ngặt) và các Chiến hữu đã nhiệt tình phát biểu:

— Đọc báo nghe nói về cuộc hành trình độc nhất vô nhị của một Phi công phản lực tên Ly Van Tong, tụi tao đã đánh cá là chỉ có Lý Tống mới làm được chuyện kinh thiên động địa nầy chứ chẳng phải Ly Van Tong nào hết.

Ngày hôm sau, các nhân viên UNHCR đến quay phim và thết đãi người tị nạn nổi tiếng qua hai số báo của tờ The Wall Street Journal về Vietnamese Odyssey với lời tiên đoán: He'll probably be mayor of Santa Ana inside 10 years. Sau đó đặc phái viên Anthony Paul của tờ Reader's Digest đã bay từ Hongkong sang Indonesia để phỏng vấn và viết bài dài tám trang: **Ly Tong's Long Trek To Freedom.**

Lý Tống đã tặng lại toàn bộ số tiền tờ Reader's Digest trả công phỏng vấn cho các Hội Đoàn tại Trại Tị Nạn Galang và tổ chức một buổi Tiệc và Dạ vũ chiêu đãi các Chiến hữu. Tổ chức khiêu vũ thường chỉ dành riêng cho cơ quan UNHCR và Ban Chỉ huy của Trại Galang mà thôi.

Ngày 25 tháng 8 năm 1983, Lý Tống rời Galang đi Singapore và lên đường đi Mỹ Quốc. Ngày 1 tháng 9, đúng ngày Sinh nhật, Lý Tống đến Boston, Massachusetts và được một gia đình người Mỹ ái mộ tổ chức Sinh nhật cho Lý Tống.

Lý Tống nộp đơn xin học Khoa Chính Trị tại Đại học Harvard nhưng không thành công vì học phí quá cao (gần 20,000 dollars một năm) và đơn xin học bổng không được chấp thuận vì không có Hồ sơ học bạ.

Trước khi rời Boston về California, Lý Tống tuyên bố:

— Hôm nay tôi xin làm học trò, Harvard không nhận. Ngày mai Harvard mời tôi về làm thầy, tôi cũng sẽ không nhận.

Lý Tống đã đi xuyên bang từ Boston về New York, Texas, California để thăm bạn bè và dành thì giờ viết cuốn hồi ký này và dịch sang tiếng Anh tựa đề Black Eagle

http://tieulun.hopto.org

Năm 1984, Lý Tống dừng chân tại New Orleans, Louisiana làm quản lý cho một Night Club một thời gian, bắn chết một tên cướp Mỹ đen, và sau đó bắt đầu dành thì giờ ghi tên học Khoa Chính Trị tại trường Đại Học New Orleans.

Tại New Orleans, toàn thể Nghị viên Hội Đồng Thành Phố đã trao tặng Lý Tống một bằng khen về sự can đảm của người Phi công phản lực:

"The Council herby commends Mr. Ly Tong for his bravery in escape and his commitment to the principle of freedom in the face of overwhelming odds"

Tổng Thống Ronald Reagan trong một bức thư gửi Lý Tống đã viết: "Your courage is an example and inspiration to all who would know the price of freedom"

http://tieulun.hopto.org

THE WHITE HOUSE

WASHINGTON

December 12, 1984

Dear Mr. Tong:

Your letter has just reached my desk. I want to thank you for your kind words of friendship.

The articles you enclosed make it clear that your daring escape from captivity in Vietnam and Cambodia is truly the stuff of legend. For you, to live in freedom with dignity was well worth the excruciating cost in bodily suffering and mental anguish that you underwent for more than five years. I was particularly edified by your determination to turn adversity into an occasion for strength and hope. With Daniel, you walked through the lions' den, sustained by your faith in God, and emerged victorious. Your courage is an example and inspiration to all who would know the price of freedom.

God bless you.

Sincerely,

Ronald Reagan

Mr. Ly Tong
1717 Canal Street
New Orleans, Louisiana 70112

http://tieulun.hopto.org

Để bù lại những năm chinh chiến rày đây mai đó xông pha lửa đạn với những phi vụ hiểm nghèo không có thì giờ và cơ hội tiếp tục cắp sách đến trường và để chuẩn bị kiến thức và kinh nghiệm cho cuộc đấu tranh trong tương lai, Lý Tống dành 9 năm dùi mài kinh sử, tốt nghiệp các văn bằng Cử nhân, Thạc sĩ và hoàn thành Luận án Tiến sĩ Khoa Chính trị chuyên ngành "Bang Giao Quốc Tế" và "Chính Trị Thế Giới'"tại trường Đại Học New Orleans và được Nhà Sử gia Mỹ danh tiếng, Tiến sĩ Ambrose, khen tặng:

— Ly Tong like "Ike" Eisenhower, a fighter for freedom, a hero from another war.

— In 25 years of teaching, I have never had a student graduate of whom I was more proud.

http://tieulun.hopto.org

Danh Mục PHỤ LỤC

(*Có thể tìm đọc trên Cyberspace*)

Phần văn và thơ của Lý Tống

— Lời kêu gọi trừ gian diệt bạo của Lý Tống (báo Văn Nghệ Tiền Phong)

— Tường trình từ New Orleans (báo Đời)

— Con đường ngắn nhất (Sách Những Kẻ Nội Thù)

— Những ngày sinh nhật (báo Lý Tưởng)

— Người về từ cõi chết (Tiếng Nước Tôi)

— Trong mơ ta thấy Việt Nam (Người Việt)

— Những rung cảm mùa xuân (báo Không Quân)

— Người về (Người Việt)

— Ga Lăng tình xù (báo Lý Tưởng).

Phần thư bạn hữu

— Sổ Tay của Trương Thiên (báo Đời)

— Lời khen tặng của Sử gia Tiến sĩ Ambrose

— Thư Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh

— Thư Trung tá Không Quân (KQ) Trần N. Chấn

— Thư Dương Ngọc Cư

— Thư Đại úy KQ Nguyễn Bảy

— Thơ của nữ thi sĩ người Anh gốc Ấn Ashoka Tiagi.

Phần thư và thơ tình

— Thư của Esther, Phi Luật Tân

http://tieulun.hopto.org

— Thư của Minh T., đảo Galang

— Thư của T. Hương, đảo Pulau Bidong

— Thư của Ánh H., Lomita

— Thư của Ngọc M., Baton Rouge

— Thơ của Thu H., Mission Viejo

— Thơ cho N.B.

— Thư của N.B., Miami Beach

— Thư và thơ của Hạnh, Sài Gòn

Phần báo chí Việt Nam và ngoại quốc

— Mẫu phim truyện Trên Đỉnh Tình Yêu (Lý Tống đạo diễn và diễn viên).

— Headline's về cuộc vượt biên của Lý Tống trên các tạp chí Việt ngữ phát hành tại Mỹ, châu Âu, châu Úc, Canada.

— Tóm lược thư và điện tín bảo lãnh và offer job cho Lý Tống từ các Công ty lớn tại Mỹ.

— Headlines về cuộc vượt biên của Lý Tống trên các nguyệt san ngoại quốc trên khắp thế giới.

— Trích hai bài báo đăng trên The Wall Street Journal

— Bài báo đăng trên nguyệt san Reader's Digest tại Hoa Kỳ.

— Bài báo đăng trên Selection tại Pháp.

— Bài báo bằng Hán văn phát hành tại Hồng Kông.

— Bài báo đăng trên Das Beste, tiếng Đúc, tại Áo Quốc.

— Bài báo đăng trên Selecciones, tại Mễ Tây Cơ.

— Bài báo đăng trên Hot Best tại Hòa Lan.

— Bài báo đăng trên Selecoes, tại Brazil.

— Reader's Digest tại Úc Đại Lợi.

— Reader's Digest tại Hồng Kông.

http://tieulun.hopto.org

Chuyện vượt biên bằng đường bộ của Lý Tống được phổ biến tại 41 quốc gia trên thế giới bằng 17 tiếng ngoại quốc (chưa kể đài VOA và BBC).

Ngoại trừ bảy ngôn ngữ: English, Spanish, Portuguese, French, German, Dutch và Chinese đã đăng trong phần phụ lục, còn mười ngôn ngữ khác gồm có: Swedish, Finnish, Norwegian, Danish, Japanese, Italian, Korean, Arabic, Hindi và Greek.

http://tieulun.hopto.org

SỔ TAY

Tôi ngồi đây hôm nay ngày 18 tháng 3, ngày mà chín năm trước tôi lạng quanh chiếc hoa dù đỏ của Lý Tống ở Ba Ngòi. Đó là ngày Lý Tống bị Cộng sản Việt Nam bắt lúc đang cố sức chận đứng đoạn chiến xa địch tiến về Phan Rang. Trên phương diện chiến hữu, Lý Tống đối với tôi vẫn là một anh hùng bởi những chuyện kể của các đồng tù từ Việt Nam vượt biển sang sau 75. Nếu sự thật không bộc phát từ cựu Thiếu tá Bác sĩ Quân y Long, từ Trung úy Hải cựu Sinh viên Sĩ quan Võ Bị Đà Lạt khóa 23, từ Đại úy Bích của Biệt kích dù thì tôi cho đó là huyền thoại. Tôi không muốn nhắc lại quá trình hiên ngang của một Chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trong ngục tù Cộng sản, lòng căm thù của Lý Tống ngay lúc thoát khỏi tù còn lẩn trốn vào căn cứ Tân Sơn Nhất định dịp đánh cắp oanh tạc cơ dội bom vào lũ người không trí tuệ, đốt ngọn pháo đầu cho toàn dân Việt Nam đồng nổi dậy, nhưng dịp đó không thành vì Cộng sản Việt Nam không có bom đạn trang bị các khu trục cơ đậu ở Phi cảng Sài Gòn. Tôi cũng không muốn kể lại những ngàn dặm chông gai, bằng hai bàn chân, Lý Tống vươt Cao Miên lưu lạc qua Thái Lan rồi trở lại Cao Miên đi về Mã Lai Á. Chuyện đó, chính một ký giả nổi tiếng của Reader's Digest đã từ New York sang Tân Gia Ba để phỏng vân và viết bài về Lý Tống, đã tôn vinh anh lên bậc thầy của Papillon...

California 2 tháng 4, 1984
TRƯƠNG THIÊN (Trích báo ĐỜI)

* *
*

THƯ CỦA GIÁO SƯ NGUYỄN XUÂN VINH [born 1930 - ~], tức nhà văn TOÀN PHONG, Đại Tá Tư Lệnh Không Quân VNCH từ 1958 - 1962.

Ann Arbor ngày 2 tháng 7, 1984

Anh Lý Tống thân mến,

Tôi đã nhận được cuốn Reader's Digest số tháng 6, 1984 và mấy bài báo anh gửi cho. Cuốn này tôi đã mua đọc từ cuối tháng 5, nay lại nhận được một cuốn kỷ niệm với chữ ký của người trong cuộc thật là quý vô cùng.

Tôi rất mừng khi thấy nước Việt Nam nói chung, và Quân Đội mình kể cả Không Quân nói riêng thế hệ nào cũng có những người hùng nổi bật lên. Những gương sáng như cuộc đời của anh sẽ làm cho những người trí thức thiếu lương tâm, chạy theo tiền bạc phải thẹn thùng, và những thanh thiếu niên vì không có người dìu dắt lạc vào con đường du đãng phải suy nghĩ. Tôi càng thấy phấn khởi khi thấy anh có ý định tiễu trừ nạn thanh niên du đãng. Vấn đề này là một tệ nạn xã hội đang xẩy ra ở những nơi có đông người Việt. Anh nên cố gắng để tệ nạn đó khỏi lan tràn tới New Orleans. Lấy nơi đó làm gương mẫu căn bản, sau này anh và các bạn đồng tâm chí có thể giúp cho các Cộng đồng Việt Nam ở nơi khác như Houston và Los Angeles tìm được biện pháp lành mạnh hóa xã hội trong vùng.

http://tieulun.hopto.org

Tôi mừng cho anh đã viết xong tập hồi ký và hy vọng rằng rồi đây cuốn bản thảo của anh sẽ được chuyển và xuất bản bằng tiếng Anh. Với đầu đề chẳng hạn như Escape From Hell, tôi chắc rằng sẽ hấp dẫn đến độ bán chạy và làm thành phim.

Mong rằng chúng ta sẽ giữ mối giây liên lạc, có điều gì hay tôi sẽ tin anh biết.

Thân ái,

NGUYỄN XUÂN VINH

THƯ CỦA TRUNG TÁ KHÔNG QUÂN TRẦN N. CHẤN

Indianapolis 8/10/1984

Thân gửi Lý Tống,

Thật là một sự bất ngờ lý thú khi gặp Lý Tống ở New Orleans. Con người ai cũng một lần chết nhưng gặp con người coi cái chết nhẹ như sợi tóc và chết đi sống lại đôi ba lần thật là hi hữu. Hồi còn ở Việt Nam vào những năm 1960 — 1963 nhiều lần bay các phi vụ Thần Phong ra Bắc trong đêm tối tôi cứ tưởng mình ngon lành lắm, rồi đến lượt Phan Thanh Vân bị bắn rớt ở Thanh Hóa năm 1961, bị cầm tù ở Hỏa Lò Hà Nội bảy năm, sống vất vưởng ở vỉa hè Hà Nội vượt biên sang Tàu, đi bộ đến Hong Kong và trốn được sang Pháp, tôi thấy mình còn thua kém nhiều.

Hôm nay gặp Lý Tống tôi còn thấy hổ thẹn nhiều hơn nữa. Tuổi đời tôi hơn Lý Tống, năm chinh chiến cũng hơn Lý Tống nhưng can trường và chí bất khuất của Lý Tống thì chắc chắn là tôi kém xa, rất xa. Cầm tấm hình chụp chung với Lý Tống cảm thấy hãnh diện vô cùng. Hãnh diện vì mình cùng chung giòng máu Việt Nam với nhau, hãnh diện vì Việt Nam còn có những đứa con anh hùng như Lý Tống chắc chắn một ngày gần đây quê hương Việt Nam yêu dấu sẽ được giải phóng, tự do hạnh phúc sẽ được trả lại cho dân tộc Việt Nam.

Rất mong có dịp gặp lại Lý Tống. Có dịp nào đi ngang qua vùng này đừng quên ghé lại đây.

Thân mến

TRẦN N. CHẤN

http://tieulun.hopto.org

THƯ CỦA DƯƠNG NGỌC CƯ

Anaheim, ngày…

Anh Tống:

Em và Trần Văn Bé Tư đã ra tòa xong tuần rồi. Kết quả: em được tha bổng và Bé Tư bị phạt tù thêm ba tháng nữa thế là xong — nói là ba tháng chứ ở chừng hai tháng là ra vì cọng thêm một phần ba time of good conduct in jail

Em đã rời Hawaii về hầu tòa hơn một tháng rồi. Bao nhiêu lần định gọi anh nhưng thôi vì đợi cho đến lúc có kết quả cuối cùng.

Dự tính hiện tại chưa rõ rệt. Có lẽ đi theo con đường của anh vài năm vì cứ mỗi lần nhìn thấy hình anh "áo mão cân đai" rộng thênh thang là em thấy bồn chồn nôn nao vô cùng. Vả lại đôi lúc vợ em, Thúy, thường hay nói:

Đó, làm chính trị như anh Tống mới là khôn ngoan. Có tên tuổi rồi vào trường tu tỉnh vài năm rồi sau đó có tính gì thì tính"

Hiện em vẫn còn "undersurveilance" nên chưa được chuyện trò thoải mái bằng điện thoại nếu đề cập về chuyện T.V.B.T.

Thế giới Cọng sản gần đây biến chuyển nhanh quá. Con đường giải phóng VN bằng quân sự có lẽ không còn hợp thời. Đọc lại phần chót giới thiệu về quyển sách T.V.B.T. do anh viết mới thấy thấm thía (bài "Con đường ngắn nhất" trong cuốn "Những kẻ nội thù") Trung Cộng, đang đi con đường ngắn nhất của anh đó.

Vài dòng thăm anh.

Mong tin anh.

THƯ CỦA ĐẠI ÚY KQ NGUYỄN BẢY (*)

Hayward ngày 9-3-1988

Tống thân,

Như bạn đã biết, tờ Lý Tưởng của vùng Bắc California bị đình trệ suốt trong năm qua, vì lẽ đó một số anh em trong Hội Bắc Cali đã triệu tập một buổi họp để tái ấn hành…

Từ lâu (bốn năm qua) tôi không từ chối một sự yểm trợ nào cho anh em Không quân, cũng như các Hội đoàn bạn nhưng đã từ chối nhận những chức vụ nặng phần trình diễn, đến nay tôi bằng lòng hợp tác với một số anh em thật sự tâm huyết để điều hành phần nào tờ báo Lý Tưởng. Nắm nghĩ đến anh em, bạn bè thì đâu thể bỏ qua cái kho tàng của sự bất khuất, đau khổ và tự thắng v.v… ở New Orleans!!!

Lý Tống ơi! Nếu có quá bận rộn cho công danh sự nghiệp hoặc tình ái lỉnh kỉnh… thì cũng dành cho vài giờ "xuất khẩu thành văn" cống hiến cho bạn bè ở đây vài bài để tờ báo có được cái nội dung coi được một chút… Số tới dự trù ra vào dịp 30 tháng 4 sắp tới, rất

http://tieulun.hopto.org

mong nhận được bài của Lý Tống vào cuối tháng ba này để có thể kịp thì giờ ấn loát và phát hành; mong bạn cố gắng...

Cuộc sống ở đây vẫn bình lặng đối với tôi, niềm vui đáng kể là được ngồi lại với bạn hữu mới cũ, nhất là những người bạn trẻ mới quen bên Trại Tị nạn thì dễ cảm thông hơn, có những thanh niên chẳng biết Lý Tống là ai, chưa hề gặp Lý Tống nhưng trong bàn rượu ca tụng vanh vách như một thiên Anh hùng ca. Tết vừa qua có một anh chàng thật trẻ, chưa hề gặp mặt trước, ngồi nói chuyện về Lý Tống như anh ta đã từng biết ở Việt Nam và qua Trại Tị nạn, câu chuyện thật liên tục, lắm điều sai sự thực một cách dễ thương!!! Tôi ngồi yên lặng nghe, thật cảm xúc khi nghĩ lại những năm tháng ở A30... Mong bạn đừng làm phụ lòng bạn bè và thế hệ trẻ vì đó là phần thưởng quý giá và thực tế nhất đối với những gì bạn đã trải qua.

Thân ái,

NGUYỄN BẢY

* Đại úy phi công phản lực Nguyễn Bảy, bạn cùng Phi Đoàn 548, cùng trại tù A-30 với Lý Tống, đã từng tuyên bố: "Nếu bốn Vùng Chiến Thuật có bốn Lý Tống, Việt Cộng sẽ không ngóc đầu lên nổi"

Thư của Esther, Phi Luật Tân (1984)

Dear Ly Tong,

Too happy when I received your mail on Oct 12. Thanks a lot. The printed items you sent, tell me everything of your accomplishment. It's terrific, unbelievable. I could hardly believe of your experience before you arrived the camp, but I believe it's authentic anyway.
The picture of yours is pretty good. Please, send me another copy, won't you? The portion at the face is damaged. Am enclosing some poses of my living memory with you. She's our baby. She is your own flesh and blood. I named her Ann Margaret Ly (father's name is Ly Tong, so her family name should be Ly, not Tong, right ?)
I delivered her last Oct. 28, 1983 11:15 AM. End of this month is her first birthday. Why don't you come over and see her on her birthday? She got your hair & profile. I think she is intelligent like her genius father. Are you shocked? Don't be. Am independent & responsible. She's well-loved & well-taken cared
She's just loveable. All she do now is smile, eat with her few teeth growing oat.

Back to February 1983. Second week of February I was called by ARC bosses – that the Thai military in Aran have knowledge of my giving maps to you. I shrug if off & said it was rubbish. Events in early March was very fast. I missed my monthly period. Someone had another story that the Military Supreme Command thought that my stay there in the border was a threat to the country's security – thereby disgusting. I resigned. Now jobless & uncertain what's going on inside my fummy, I wanted to see you but after the visa was prepared – the final word of ARC boss was "Don't follow him to Indonesia." Friends secured me a re-entry visa then I left to Hongkong for a week with a cousin connected with the Phil. Embassy. Proceed to P.I. — back to Thailand by end of April. Got another job in a camp nearer Bangkok, I tried to get rid of the small life inside but failed. 3rd month I give up & decided to keep the baby. It was swell. August I went back to Phil, to prepare for my delivery.

Oct 15 th I met Anthony Paul at the Manila Hotel. He sends his best to you.

Esther T. Osorio
(Phi Luật Tân)

---

http://tieulun.hopto.org

Lý Tống thương,

Vui biết bao khi em nhận được thư anh vào ngày 12 tháng 10. Cảm ơn anh nhiều lắm. Những mẩu báo in anh gởi đã cho em biết hết mọi chuyện của anh đã viên thành. Quá ư tuyệt vời không thể tin nổi. Em không sao hình dung nổi nhờ có bản lĩnh mà anh mới đến được trại tỵ nạn nhưng dù sao mặc lòng em vẫn tin nhất định phải thế.

Tấm ảnh anh chụp quá đẹp. Nhưng gửi cho em tấm khác nhé vì tấm này có chút phần ở chỗ khuôn mặt bị hư. Em sắp gởi kèm trong thư cho anh vài pose ảnh ghi dấu kỷ niệm để đời của em với anh đây. Con bé là con của chúng ta đó. Nó là máu mủ cốt nhục của chính anh đó. Em đặt tên con là Ann Margaret Ly (tên của cha là Ly Tong thì họ của bé phải là Ly chứ không phải Tong, đúng không anh?)

Em sanh con vào hôm 28 tháng 10 năm 1983 lúc 11:15 sáng. Cuối tháng này là sinh nhật đầu đời của bé. Thể nào mà anh không đến thăm con vào hôm sinh nhật nó phải không? Mặt và tóc nó giống y như anh. Em tin bé sẽ thông minh giống như ông bố kỳ tài. Nghe tin vậy anh có sốc không? Đừng lo. Em tự chủ được và em biết thiên chức của mình. Cô bé rất được cưng chìu và chăm sóc chu đáo.

Bé đúng là dễ thương lắm. Lúc này bé chỉ mới biết cười, biết ăn và đã có vài chiếc răng mới nhú.

Giờ nói về việc tháng 2 năm 1983. Đến tuần thứ hai của tháng Hai, các cấp trên của ARC (Aran Refugee Camp: Trại tị nạn Aran) gọi điện thoại cho em – vì cánh quân sự Thái ở Aran đã biết việc em cung cấp bản đồ cho anh. Em chả hề gì chuyện đó, chuyện rác rưởi. Những chuyển biến vào đầu tháng 3 diễn ra rất nhanh. Em đã bỏ việc hàng tháng rồi. Có kẻ còn đặt điều rằng rằng Bộ Tư lệnh Quân sự Tối cao bảo rằng việc em ở lại biên giới nơi đó là một mối đe dọa với an ninh của Thái – nghe phát ghét. Em chấp nhận hết. Bấy giờ với tình trạng thất nghiệp và không chắc những gì đang diễn ra trong bụng, em vẫn muốn gặp anh nhưng sau khi thị thực chuẩn bị xong – thì lời tối hậu của cấp trên ARC bảo "Đừng theo anh ta đến Indonesia". Bạn em bảo đảm với em việc xin thị thực lần nữa rồi em sẽ rời đi Hồng Kông trong một tuần với một người bà con có mối quan hệ với Tòa Đại Sứ Phi ở đó. Tiếp tục xin việc làm ở phòng Xét nghiệm - quay lại Thái Lan vào cuối tháng Tư. Em tính là kiếm một việc làm khác trong một trại tỵ nạn gần Bangkok, bỏ cái mầm sống nhỏ bé đang mang trong bụng nhưng không thành. Đến tháng thứ 3 em thôi ý định đó và quyết định giữ lại đứa bé. Nó đã to dần lên. Tháng 8 em quay lại Phi, để chuẩn bị sanh nở.
Hôm 15 tháng 10 em có gặp Anthony Paul tại khách sạn Manila. Anh ấy gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến anh.

Esther T. Osorio (LTC tạm dịch)

http://tieulun.hopto.org

Thơ của Hạnh Saigon

BIỆT "LÝ TỐNG" QUÂN

"Phong tiêu tiêu hề, Dịch thủy hàn
Tráng sĩ nhất khứ hề, bất phục hoàn"

* * *

Đường anh đi em đưa không tới
Chí nam nhi vời vợi ngang trời
Nước non câm hận bao lời
Anh đi phá ngục, xây đời dọc ngang.
Người phi công hiên ngang anh dũng
Đêm nguyệt tàn em những lo âu
Biệt hành lá thảm hoa sầu
Em đâu dám hẹn những câu não nùng.
Anh thân trai vẫy vùng chẳng tiếc
Bước em về mài miệt trăng đan
Trăng treo, một mảnh trăng vàng
Đưa lòng em vượt dặm ngàn theo anh.
Đời phù sinh mong manh hư ảo
Ngắm trăng sầu áo não nhớ nhau
Tháng ngày rồi sẽ qua mau
Trăng thiên cổ cũng bạc màu sinh ly.
Biệt "Tống" quân, tử qui sinh ký
Tâm anh linh, dũng khí thủy chung
Anh đi thỏa chí anh hùng
Em về mượn sợi tơ chùng tiễn đưa.
Bờ sông Dịch ngàn xưa soi bóng
Sáo Tiệm Ly tỏa lộng thiên thu
Đưa người ta khóc mấy lời
Nguyện cùng sông núi đất trời khắc ghi.

HẠNH SAIGON
(Sài Gòn 13-7-1981)

LY KHÚC
(*Cho người yêu biệt xứ Lý Tống*)

"Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi"

* * *

Tay thon chuốt rượu ly bôi
Chiều nghiêng gió lộng, mây trời hợp tan
Bước theo quan lộ tiễn chàng
Mặt hoa héo úa hai hang châu rơi.
Nhìn nhau tấc dạ tơi bời
Nói làm sao hết những lời oán than

http://tieulun.hopto.org

Ai làm thiếp phải xa chàng
Kẻ đi người ở dở dang phận hồng.
Chim chiều vỗ cánh từng không
Sầu kia đã chín cánh đồng thu phai
Thẫn thờ nghĩ đến ngày mai
Còn ai hò hẹn, còn ai đợi chờ?
Trăm năm như sợi dây tơ
Vó câu đã khuất bụi mờ quan san.
Sông dài bờ bãi mênh mang
Một mình thơ thẩn giữa làn tuyết sương
Nâng cành liễu rũ bên đường
Chiều nay có kẻ đoạn trường biệt ly!

HẠNH SAIGON

LÝ TỐNG BIỆT KHÚC

"Đưa người, ta đưa lên phi trường
Sao người, người bơi biển, vượt truông?"

Ta vẫn nghe vang mối hận Tần
Bạc đầu lũ sáo vượt sông sang
Bóng chiều chốn cũ, bờ Dịch Thủy
Nhất khứ chinh nhân bất phục hoàn.

Ta thấy man man hồn tráng sĩ
Ngẩng đầu dõi mắt bóng chim xa
Mắt ai mờ ảo hoàng hôn tím
Lòng ai vương đọng khói quê nhà.

Tay ai ôm trọn sầu thiên cổ
Giã tình ly quốc kiếp tha hương
Quay nhìn thiên lý ngàn dâu thẳm
Chiến bào yên ngựa khúc ly ca.

Ta biết người đi hồn ở lại
Với vườn hoa nhỏ, xóm làng xưa
Với cây dương liễu sương chiều nhạt
Thấp thoáng xiêm hồng che dáng hoa.

Ta biết người đi sầu ở lại
Trên làn mi nhỏ lệ chưa phai
Trên đôi tay ngọc nâng ly ngọc
Kỷ nhân hồi chinh chiến cổ lai.

Ta biết người đi không ước hẹn
Tình riêng tung rải khắp non sông
Chiến trường thân có quay về đất
Thì mảnh hồn thiêng hóa lửa hồng.

HẠNH SAIGON
(Tháng 12-1983)

http://tieulun.hopto.org

MỘT SỐ HÌNH ẢNH

(*LTC tuyển chọn từ* https://www.flickr.com/photos/45159717@N03)



(khoảng 1985)

http://tieulun.hopto.org



Phi Đoàn Ó Đen 548 trong ngày cưới của phi công Phạm Hữu Nghĩa.

Ba phi công đã hy sinh:

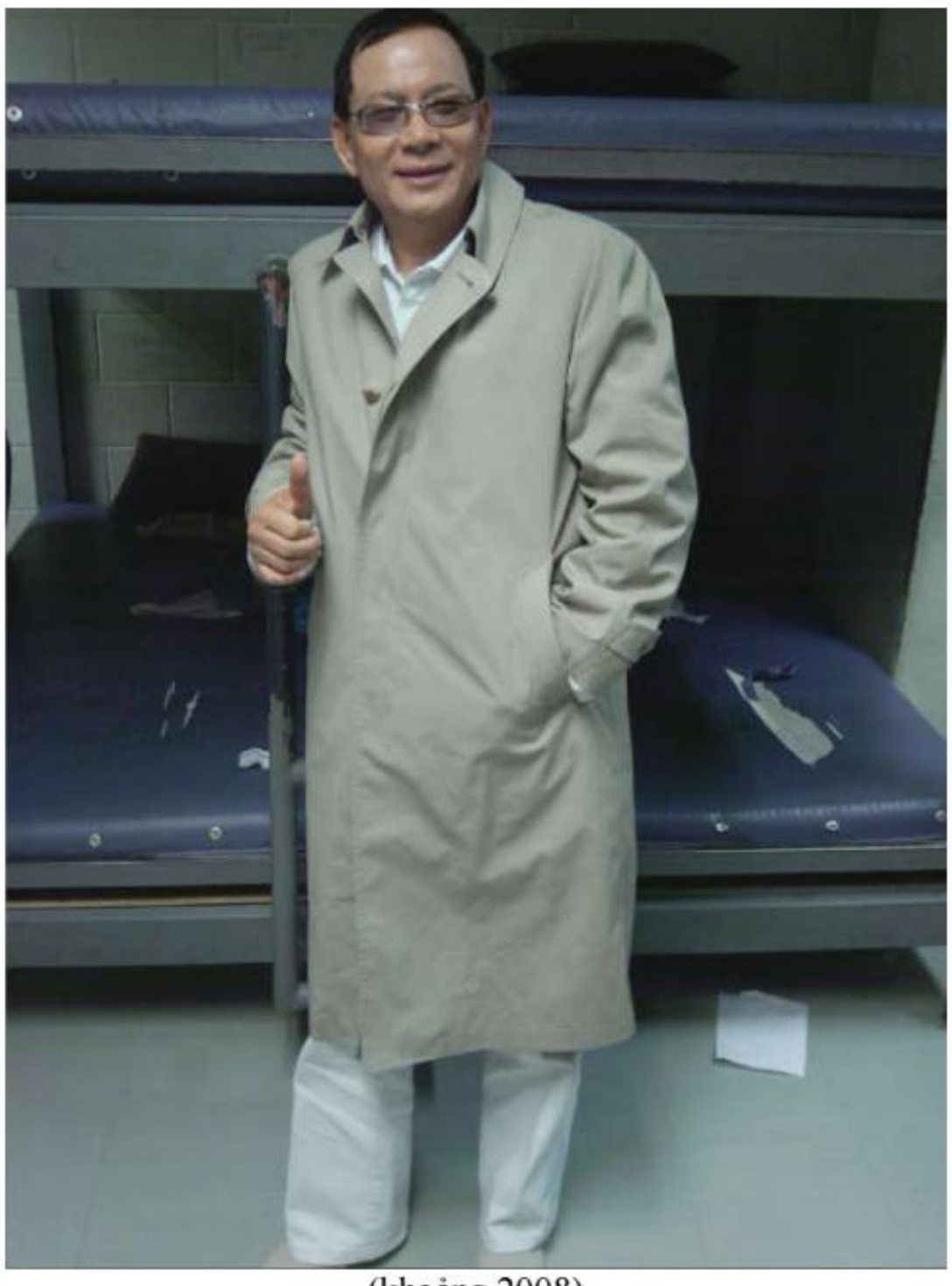
- *Thiếu úy Hỷ (đầu tiên bên trái),*
- *Thiếu úy Lộc (thứ nhì bên phải),*
- *Trung úy Thức (thứ ba bên phải, choàng tay qua vai Lý Tống),*
- *Trung tá Khôi (phi đoàn trưởng, bên cạnh chú rể),*
- *Thiếu úy Bá (người "sát quân," đầu tiên bên phải, được nhắc đến trong Phi Vụ Cuối Cùng).*



http://tieulun.hopto.org



1- <u>Trung Tướng Trần Văn Minh</u>, vị Tư Lệnh đã ký giấy nhận Lý Tống trở lại Không Quân sau khi bị "*Sa thải kỷ luật vì hành hung cán bộ có thương tích*" từ Hoa Kỳ năm 1966. (Lý Tống đứng giữa cạnh Trung Tướng, đánh dấu đỏ).



(khoảng 2008)

http://tieulun.hopto.org



Đứng cạnh Đại Tá Không Đoàn trưởng Không Đoàn 92 Chiến Thuật Lê Văn Thảo (trong Phi Vụ Tử Thần đánh sập cầu Dziên Bình, Phan Rang 1974)



Với Đại Úy KQ Nguyễn Bảy (ngồi kế) khoảng 2008

http://tieulun.hopto.org



Với Dương Ngọc Cư (phải) và Nguyễn văn Bé Tư (trái) – khoảng 1985



http://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

Lời Tựa của tác giả ---------- trang 05

Lời Giới Thiệu của người làm lại sách PDF 06

Chương I 08

Vượt Ngục Tại Việt Nam
Phi Vụ Cuối Cùng 08
Bắt Đầu Cuộc Đời Tù Binh 15
Trại Tù Lam Sơn 16
Vượt Ngục Trại Tù Lam Sơn 17
Trở Về Địa Ngục Trần Gian 19
Trại Tù 52 23
Người Anh Em 28
Trại Tù 53 29
Đấu Khẩu: Một Hình Thức Đấu Tranh Trong Nhà Tù Cộng sản 30
Cuộc Hóa Thân Mùa Xuân 32
Mưu Sinh Trong Nhà Tù Cộng sản 37
Tôi Học Sinh Ngữ 41
Tình Và Tù 43
Cuộc Vượt Ngục Trại Tù A 30 45
Trở Về Nha Trang, Thành Phố Biển 51
Trở Về Sài Gòn, Thủ Đô VNCH 54
Trốn Thoát Khỏi Việt Nam 62
Vượt Biên Giới Kampuchia 68
Xoài Riêng, Kỷ Niệm Vụ Báo Động Xe Tăng Địch 72
Phi Vụ Tử Thần 76
Một Chỗ Trú Đêm 80

Chương II

Đến Nam Vang, Thủ Đô Kampuchia 84
Bị Bắt 87
Nhà Tù 7708 94
Chuẩn Bị Vượt Ngục Trại Tù 7708 96
Ngài Chủ Tịch 99
Vượt Ngục Nhà Tù 7708 101
Tôi Đi Tìm Việc Làm 114
Lên Đường Đi Thái Lan 126

http://tieulun.hopto.org

Đến Sisophone, Biên Giới Kampuchia 130
No-Man's Land, Vùng Đất Tử Thần 140
Đến Biên Giới Miên-Thái 142
Đến Aranyapathet, Tỉnh Địa Đầu Thái Lan 144
Bị Giam Vào Trại Tù Aran 150
Chuẩn Bị Vượt Ngục Aran 160
Bị Đuổi Trở Lại Biên Giới 168
Trại Tị nạn Nong Samet 171

Chương III

Vượt Ngục Tại Thái Lan
Trốn Trại Tị nạn Nong Samet - Vượt Biên Giới Thái-Miên Lần Nhì 175
Đạo Thượng Đế 179
Nghi Thức Đạo Thượng Đế 180
Trở Lại Aranyaprathet 182
Mối Tình Việt-Phi 183
Rời Bangkok 186
Vượt Biên Giới Thái Lan — Mã Lai 191
Trốn Thoát Khỏi Mã Lai 192
Kuala Lumpur, Thủ Đô Mã Lai 194
Bơi Qua Eo Biển Johore Strait 195
Sau khi được tự do, một số nước gia nhập 207
Chuẩn Bị Vượt Ngục Nhà tù Singapore 208

Đoạn Kết 211

Danh Mục PHỤ LỤC 215

Một Số Hình Ảnh 225

MỤC LỤC 230

http://tieulun.hopto.org

Đây chỉ là một bãi phi cơ phế thải và hư hỏng nặng. Tôi lựa chọn một chỗ tạm nghỉ chờ đợi. Nửa đêm, tôi bò chậm rãi về phía bãi đậu L19. Không hề có tuần tiễu hay những chòi gác dọc theo các ụ, nhà vòm như ngày trước. Chỉ có một dãy nhà của nhóm chuyên viên phi đạo là dám phung phí xài một ngọn đèn néon suốt đêm. Tôi tiếp cận chiếc L19 đầu tiên, hai bánh trước dán cái ruột xẹp lép xuống nền xi-măng. Kính windshield bể từng mảng lớn. Nhẹ mở cửa, quan sát bên trong, bình điện, các phi cụ, phi kế đều bị gỡ cả! Lan 19 đứng xa trông mỹ miều như một mẫu hình toàn hảo của thẩm mỹ viện, càng đến gần càng thây sự tàn phá của giai đoạn tiền giải phẫu: Những vết cắt, vết mổ, vết đục đẽo bởi những bàn tay vụng về. Sự thất vọng tăng dần, không một chiếc phi cơ nào còn toàn vẹn. Sự tháo gỡ một phần theo kế hoạch chung, một phần theo kế hoạch riêng của một số "sưu tầm viên" Tôi trở về ụ đậu chiếc phi cơ C119 số đuôi 077 để ẩn náu nghỉ ngơi.

Bầy muỗi đói quần thảo suốt đêm lúc tôi đang trong cơn ngủ chập chờn đầy cảnh giác. Sáng hôm sau tôi leo lên phòng lái, ngồi vào ghế Trưởng Phi cơ với một chút ngụy trang che đậy để quan sát hoạt động rộn ràng trên phi đạo. Cảm giác náo nức, rạo rực theo từng tiếng gào rú của phi cơ chuẩn bị cất cánh ngày hôm trước nguội lạnh dần. Sự nhộn nhịp huyên náo tập trung vào những phi vụ huấn luyện touch and go của một loại phi cơ dân sự Liên Xô và hoạt động của các chiếc Boeing nước ngoài. Cách 150 thước, một chiếc L19 đang bị xẻ thịt trong Hangar. Tôi nhẩn nha nhai những sợi mì gói và uống nước lấy từ các vũng nước đọng trong các bãi chứa các bộ phận máy bay hư lộ thiên.

Khoảng một giờ trưa bỗng nhiên có hai tay thợ máy xăm xăm xách túi đồ nghề đi về phía tôi. Không có chỗ ẩn nấp kịp thời, tôi đành ngồi ì tại chỗ chuẩn bị làm vẻ như một tay Bộ đội Không Quân đang "cải thiện" vài đồ sưu tầm vụn vặt. May thay, khi một tên chuẩn bị leo lên phi cơ, tên kia góp ý:

— Chiếc này hôm qua gỡ hết rồi, qua chiếc kia đi.

. . . . . .

Đêm thứ ba tôi đi thám sát các khu vực bãi đậu phi cơ lân cận. Phi cơ A37 để ném bom không có. Phi cơ L19, Cessna hoàn toàn hư hỏng. Tất cả các loại vận tải cơ C119, C47, C123, Caribou... đều bị tháo gỡ phi cụ. Họ muốn phá hỏng để một ngày quân ta trở về không còn phi cơ để sử dụng, hay di chuyển những phi cụ quí giá ra miền Bắc để chuẩn bị ngày rút lui? Một ý nghĩ chủ quan xuyên qua tình hình thực tiễn vừa khám phá được.

. . . . . .

Tôi nằm lại thêm hai ngày, có lúc trốn trong phi cơ, lúc nằm dưới mương cỏ tranh rậm rạp. "Một phi trường chết," tôi tự kết luận.

. . . . . .

Mặc dù cuộc đột nhập phi trường không đạt được thành quả dự định, kinh nghiệm đã giúp tôi tự khám phá những khả năng tiềm tàng của mình và sự nhận định chính xác về khả năng của kẻ địch.

Hồi Ký Ó ĐEN của Lý Tống, viết năm 1989, xuất bản năm 1990 ở USA, 220 trang. Vì bản original book nguyên thủy đã 29 năm qua nay không hề tìm được một scanning PDF book nào trên Cyberspace, nên Lê Tùng Châu thực hiện bản PDF Book này từ nguồn typing Text tại Wordpress Blog của Lý Tống (https://lytong.wordpress.com/) để tỏ lòng tri ân và kính cẩn tiếc thương người anh hùng QLVNCH vừa tạ thế Apr. 05, 2019.

http://tieulun.hopto.org